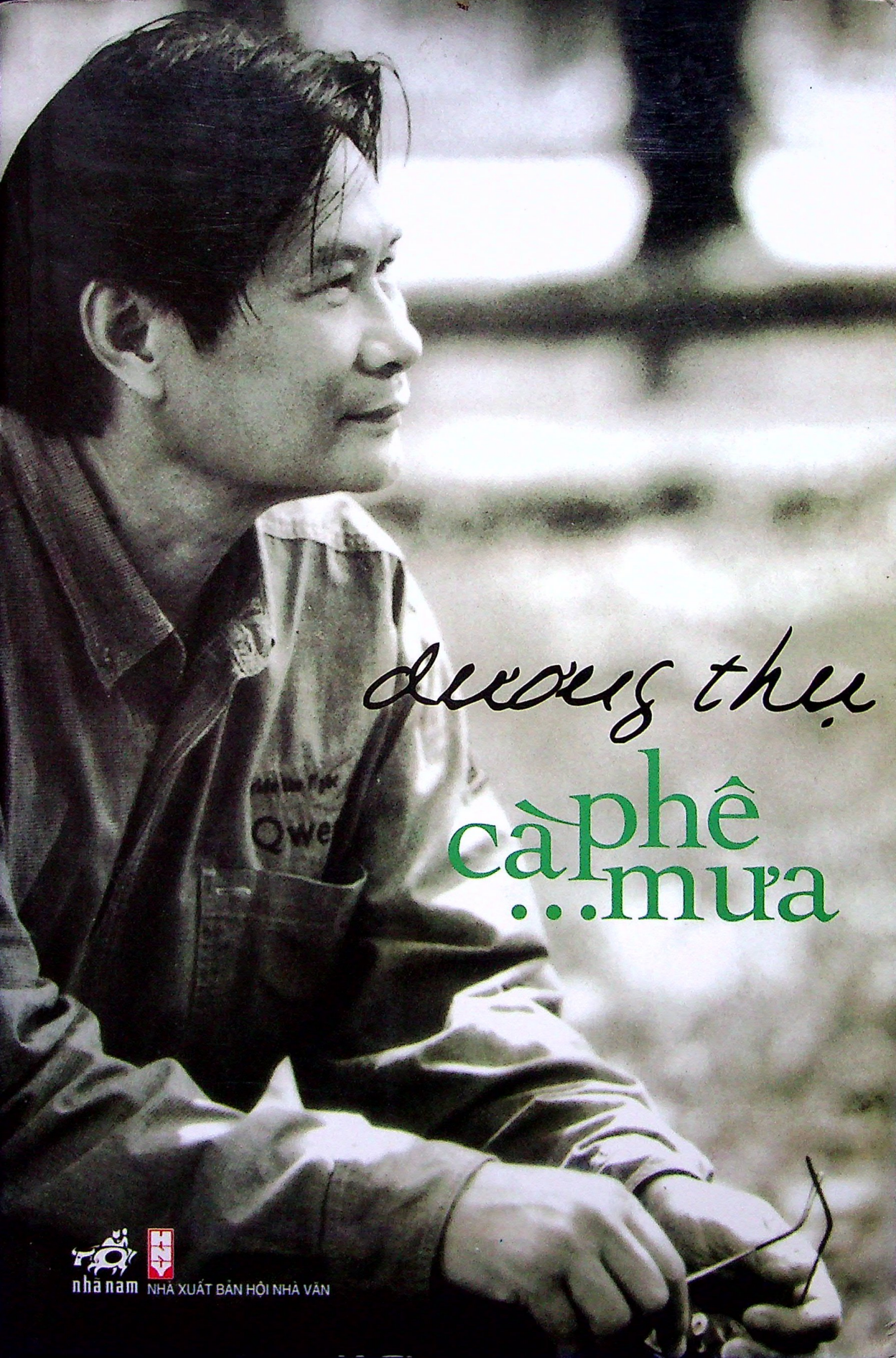

# dương thụ

# cà phê ...mưa

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

# Duong Kobo's Book Club

*Tủ sách Kỹ thuật số*
*dành cho*
*Kindle & Kobo*

SCAN TO JOIN

# cà phê ...mưa

Copyright © Dương Thụ
Copyright ảnh bìa © Nguyệt Vy

Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam và tác giả, 2010.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

dương thụ

# cà phê ...mưa

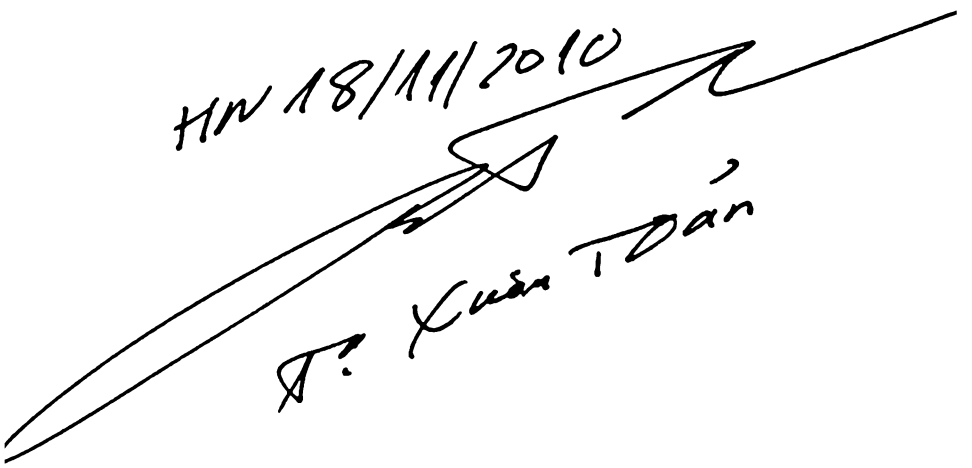


nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

# Lời nói đầu

Tôi không phải là nhà văn, nhà báo, không phải là nhà nghiên cứu phê bình nghệ thuật, tóm lại không phải là nhà gì cả mà chỉ là người làm nghề nhạc. Nhưng trong những lúc tri kỷ vụn với bạn bè thỉnh thoảng cũng kể được những chuyện gì đó, nói ra được những điều gì đó mà họ cho là thú vị. Thế là đám bạn làm báo đặt bài và tôi cũng thử viết. Đầu tiên là viết cho tờ Bút Mới của anh Nhật Tuấn bài phê bình thơ Nguyễn Đỗ. Rồi anh Lâm "râu", chủ bút tờ Hành Trang Tri Thức nghe tôi nới về hội họa Bùi Xuân Phái, thấy thích mời tôi một bữa lẩu dê linh đình, há miệng mắc quai tôi đành phải nhận lời viết bài Bùi Xuân Phái từ góc nhìn của tôi. Kể từ những ngày đó tới nay đã hơn hai mươi năm, phần vì nể nang, phần vì thấy tiền nhuận bút trả cho mỗi bài cũng kha khá, nên thỉnh thoảng, nhất là trong những dịp tết nhất, tôi viết. Viết những gì mình đã sống qua, những gì vẫn nung nấu trong nội tâm và trong suy nghĩ. Nhưng viết xong là quên ngay.

Cuộc đời thật lạ lùng, có những điều ta chẳng thể ngờ tới, ví dụ như chuyện này: Mấy bạn ở nhà sách Nhã Nam có đọc (chắc là thấy được) muốn tập hợp những bài báo của tôi để in thành sách. Mình mà cũng được những người làm sách coi là một người viết văn ư? Một cái nghề mà tôi chẳng bao giờ nghĩ đến. Viết là viết đại. Với nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu nghệ thuật đúng là múa rìu qua mắt thợ. Một vài bài báo lẻ thì còn được, đây lại tập hợp thành sách, liệu thế có quá đáng không?

Bằng lòng để in sách mà trong lòng thấy không yên lắm. Thôi thì... nếu có gì xin các nhà và bạn đọc lượng thứ.

*

Tôi không ý thức được giá trị những gì mình viết nên rất cẩu thả với nó. Bản thảo không giữ, báo biếu cũng thế. Chắc là nó lẫn vào đám giấy báo thu gom lại để bán cho các bà chè chai đồng nát mỗi lần tôi dọn nhà. May mà từ năm 2004 tôi mua được một máy tính xách tay cũ, hí hoáy gõ mổ cò nên có lưu được một số bài. Còn lại nhớ được bài gì thì nhờ các bạn bên Nhã Nam đi tìm. Rốt cuộc cũng gom lại được một mớ, có thể in được thành một cuốn sách. Tôi đặt tên cho nó là *Cà phê... mưa.*

Tại sao lại *Cà phê... mưa*?

Tôi cà phê từ những năm 60 thế kỷ trước, cà phê với các ông anh văn nghệ. Gọi là hầu cà phê thì đúng hơn. Bởi đi cà phê mình chỉ im lặng nghe, nào có nói được gì. Nghe thì nghe được rất nhiều điều. Có những điều khiến mình hoang mang, cũng có những điều khơi gợi và đánh thức. Sau này, vào sống ở Thành phố Hồ Chí Minh xa các đàn anh nên ít khi quán xá và rồi thói quen cà phê cũng mất dần. Ở thành phố không có mùa đông này, sáu tháng là mùa mưa. Những ngày mưa gió, không phải đi công việc, tôi ngồi nhà, đôi lúc chả làm gì chỉ ngồi im lặng nhìn mưa. Những lúc như thế tuy chẳng cà phê nhưng vẫn có một cuộc "cà phê" nào đó giữa tôi với tôi nên tôi gọi nó là "cà phê một mình" hay là "cà phê mưa". Từ những cuộc "cà phê mưa" này những bài hát và những bài viết ra đời...

Mỗi người có một tâm tư riêng và một góc nhìn riêng về đời sống. Ở đó không tồn tại sự sai đúng, chân lý hay không chân lý, nhưng có sự chân thật và thành tâm. *Cà phê... mưa* là cái góc của riêng tôi. Cái góc riêng ấy tha thiết được cảm thông và chia sẻ. Khi đọc, đôi khi bạn đừng hiểu nó theo nghĩa đen và đừng quan tâm quá nhiều đến cái thực. Bởi với tôi, nghĩa bóng và phần ảo mới quan trọng, mới thật là tôi.

Khi những bài báo tập hợp thành cuốn sách thì nó không còn là những bài báo riêng lẻ nữa. Sách được xuất bản không phải để bạn đọc bỏ tiền túi ra mua về những chuyện tầm phào. Tôi cố gắng lựa chọn, cắt bỏ và sắp xếp chúng trong một hệ thống để nó có thể nói lên một điều gì đó, cái điều mà tôi nghĩ có thể chia sẻ với nhiều người.

Thuở nhỏ tôi là "con mọt sách", lớn lên tôi hiểu cuốn sách lớn nhất là cuộc đời và tôi đã "đọc" nó. Những bài báo tập hợp trong cuốn sách là kết quả của sự "đọc" đó. Tôi viết là do được đặt bài, được phỏng vấn chứ không chủ động vì thế khi đọc lại vẫn lấy làm tiếc, vì mình còn có rất nhiều điều để nói, muốn nói. Có lẽ sau này khi không còn làm nhạc được nữa tôi sẽ viết chăng? Viết không phải để làm nhà văn mà để gần hơn với mọi người bằng những điều mình đã sống qua, đã hiểu, đã yêu, đã buồn bã và đau khổ.

Người ta nói viết là để đi tìm bạn, tôi nghĩ đó là một ý kiến xác đáng. Thật hạnh phúc khi cuốn sách có được người đọc, dù người đọc nó có thể không nhiều.

Cuối cùng tôi xin chân thành cám ơn các anh Nguyễn Nhật Anh, Dương Thanh Hoài, Vũ Hoàng Giang và biên tập viên Phùng Hồng Minh đã rất tận tình chăm sóc để *Cà phê... mưa* có thể ra đời.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18 tháng Sáu năm 2010*

# Cà phê... mưa 1

tạp bút

# Viết trong mưa

Tôi không có áo mưa, nên trốn mưa trong một quán nhỏ.

Cà phê mưa, chỉ có mình tôi cùng dãy bàn im lặng, và có lẽ cả hàng triệu giọt mưa nữa, ngoài kia. Chúng đang rơi để tạo nên tiếng đàn mưa, trên mái phố nghèo.

Cô bán quán ngán ngẩm vì trời mưa, nên tắt nhạc. Thế là thoát nạn. Bây giờ chỉ còn thứ âm nhạc thật sự, thứ âm nhạc tinh khiết của trời đất: *nhạc mưa.*

*Nhạc mưa* có nhiều bè. Tiếng mưa gần xối bên hiên quán dào dạt, tiếng mưa xa ầm ào mơ hồ, và tiếng mưa rỏ giọt xen vào đếm nhịp trong chiếc xô nhôm cô chủ quán vừa đem ra hứng nước...

Cả ngày bị cầm tù trong nhạc máy (thứ nhạc được chế tạo từ các phòng thu tối tân ở Hoa Kỳ mang nhãn hiệu hải ngoại, uốn éo, rên rỉ, giả vờ yêu, giả vờ đau khổ). Thoát ra khỏi nó không phải là chuyện dễ. Hàng xóm, hễ cứ mở mắt là mở nhạc, nghe. Nhào ra ngoài đường đâu cũng có nhạc, nghe. Chui vào quán để làm việc, nghe. Đến nhà bạn, chị vợ tức tốc bật nhạc để khoe dàn máy xịn, phải nghe! Ôi... cho nên tôi phải thầm cảm ơn mưa. Cái im lặng tuyệt đỉnh do âm thanh dữ dội của mưa rơi mang lại đã trả cho tôi phút được trở về mình, được đọng lại cái nội-tâm-người hiếm hoi, vâng, thật hiếm hoi trong thời buổi khuấy động của âm thanh mưu sinh thường nhật.

Tôi sống một mình và hay nhớ những cái vớ vẩn trong những lúc mưa như thế này. Nỗi nhớ ấy có tên là Mưa, nó như một bài hát không lời.

Làm sao chuyển dịch được những hạt mưa bé tí vào cái không cùng của tâm tưởng. Làm sao...

Có lẽ Chopin đã làm được khi ông viết *Prélude No. 1.*

Có lẽ Paul Mauriat đã làm được khi ông soạn cho dàn nhạc bản *Transparent.*

Và "Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi..." của Đặng Thế Phong, có lẽ...

Ta nghe trong những nhạc phẩm ấy nỗi u hoài xa rộng của kiếp người mang tên Mưa và cái cảm hoài về một thời người tủi nhục mang tên Mưa...

Vẫn mưa.

Cơn mưa kéo dài làm lạnh cả buổi chiều, khiến tôi phải thu mình lại trong chiếc áo gió sờn cũ.

Mùa thu đến rồi chăng? Kỷ niệm...

Thuở ấy, bạn bè dăm ba người cùng lứa tụ tập trong quán nước đầu phố. Miếng ni lông che quán không đủ cho cả lũ nên mưa thấm ướt vai áo, bắn vào mặt mát lạnh, tỉnh người. Chén chè nóng bốc khói ủ trong lòng bàn tay. Khói thuốc lá Tam Đảo bay vào trong mưa, thơm mùi năm tháng cũ. Đãi đằng nhau một chén nước năm xu, một bài hát ru mới làm, vài câu thơ nhặt nhạnh được ở đâu đó. Chia nhau từng mẩu thuốc đen và cả khát vọng dâng hiến cho nghệ thuật. Kỷ niệm...

Mưa thì bao giờ cũng thế, không có tuổi, không diện mạo, không lời lẽ. Còn chúng ta, có được những cái để mà nhớ nhung, để mà nhìn ngắm, để mà nói, chúng ta già đi mỗi ngày, có khi già đi chỉ sau một cơn mưa như thế này.

Cô chủ quán lặng lẽ thay chiếc xô đầy nước bằng một chiếc chậu thật lớn.

Nhưng cơn mưa đã tạnh.

Vậy mà nhạc mưa vẫn còn đó trong tiếng nước mái hiên rỏ giọt tí tách...

Mưa đi rồi
Đi xa rồi
Mưa để tiếng lại...

*Sài Gòn, mùa mưa 1986*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Âm nhạc *năm 1986*)

Hà Nội

# Chè chén vỉa hè Hà Nội

Liệu có thủ đô nào trên thế giới mà người dân tụ tập đông đảo đến thế để ăn uống một cách thoải mái và giản tiện trên vỉa hè như dân Hà Nội ta không?

Và liệu thành phố này trong gần 1.000 năm lịch sử của mình đã bao giờ có cảnh ẩm thực được "vỉa hè hóa" một cách rầm rộ, huyên náo như bây giờ?

Đi đâu, làm gì, có thể không để ý đến nhiều thứ. Nhưng việc ăn uống làm sao có thể không. Cho nên cái khía cạnh "vỉa hè" này trong nếp sống hôm nay của Hà Nội hiển nhiên tạo ra sự chú ý đặc biệt cho những người mới tới, trừ những người quen di chuyển bằng máy bay và xe hơi gắn máy lạnh, làm việc tại văn phòng gắn máy lạnh và ăn uống tại nhà hàng cũng gắn máy lạnh nốt.

Đi la cà phải có chỗ dừng chân. Ngồi uống chè chén nóng, hút điếu thuốc lào Tiên Lãng, hoặc ăn nhẹ thứ gì đó, lại đi. Nghe tiếng rao của người bán quà rong, thấy món lạ, ngồi ăn, xong lại đi. Được công được việc, tới giờ đói bụng, nhìn thấy ở một ngã tư ngay góc phố là hàng "cơm bụi" sà vào ăn, rồi lại đi. Cứ như thế, như thế, trên cái vỉa hè bất tận của Hà Nội. Thành thử ăn uống vỉa hè đã trở thành chuyện rất đáng kể trong sinh hoạt thường ngày của Hà Nội. Ăn thì có cơm bụi, uống thì có "chè chén" còn những thứ "vỉa hè" khác như phở, miến, bún, chè, cà phê v.v. chưa phải là những gì đặc sắc cho lắm.

"Cơm bụi" được nói đến nhiều, tưởng cũng không cần viết thêm, còn "chè chén" thì có thể.

Chè chén vỉa hè có xuất xứ từ quán nước gốc đa mọc lên ven những con đường tỉnh lộ thời xưa, bán nước chè tươi và nước vối nóng. Hình ảnh quán là một chiếc chõng tre bày vài lọ kẹo vừng, kẹo bột, dăm chiếc bánh tẻ, bánh dợm, vài chiếc bát đàn úp lên nhau cùng chiếc điếu cày tre lên nước bóng lộn. Những quán như thế dần dà có mặt trên các hè phố Hà Nội và trở thành loại "tiệm giải khát" của người nghèo, hạng người chỉ dám tiêu tiền xu tiền hào (tương đương với tiền trăm bây giờ) cho những cuộc ngồi quán để thụ hưởng giây phút nghỉ ngơi ít ỏi của một ngày sống.

Bây giờ những quán như thế không còn nữa, thế chỗ cho nó là loại quán nước vỉa hè "hiện đại" hơn: quán chè chén. Thay cho chõng tre là chiếc bàn gỗ tự đóng hoặc cải tiến từ bàn viết cũ. Trên đó không kẹo bột, cũng chẳng kẹo vừng mà là kẹo cao su, kẹo hoa quả, bánh bích quy Tàu bao bì xanh đỏ đựng trong lọ hoặc bày trên bàn; vài ba chai bia Tàu, vài lon Coca; cốc và chén úp trên khay nhựa hoặc đĩa sắt tráng men. Duy chỉ có chiếc điếu cày là còn oanh liệt giữ được chỗ trong quán mới. Nó vẫn cao giọng hát bài ca bất hủ của các quán nước ngày xưa.

Thông thường quán chè chén tụ tập ở bến tàu, bến xe, cửa các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện và xung quanh các khu phố chợ. Thế nhưng tôi có nhiều dịp đi bộ trên những phố vắng, kể cả những phố sang trọng khu trung tâm, thấy hầu như ở đây phố nào cũng có ít nhất từ một hàng chè chén trở lên.

Vì sao Hà Nội có nhiều quán chè chén như thế?

Người Hà Nội có thói quen nghiện trà giống như người Sài Gòn "ghiền" cà phê vậy. Ngày xưa uống trà vốn là cái thú tao nhã của tầng lớp có học và những người dân hạng trung lưu. Nó đậm đà hương vị của sự nhàn nhã, chậm rãi - một thứ "ét-xăng" của cuộc sống không ưa chuộng cái xô bồ, náo động. Còn người nghèo thì uống nước vối, nước chè tươi, uống bằng bát cho đỡ khát, để rồi vội vã đi làm. Vài chục năm nay, mọi sự đã khác. Trà là thứ nước uống phổ biến cho tất cả, nhất là giới lao động, sinh viên, cán bộ các cơ quan cùng trí thức văn nghệ sĩ, khách vãng lai từ các tỉnh về - những người không có nhiều tiền để giải khát hoặc mời nhau trong các quán cà phê hoặc quán bia sang trọng và sạch sẽ hơn. Chỉ

với vài trăm bạc (số tiền đủ để mua một nửa cốc nước chanh) người ta có thể ngồi tâm giao cả tiếng đồng hồ mà không cảm thấy sự bất tiện nào đối với chủ quán, với túi tiền riêng và với địa vị xã hội của mình. Trên một chiếc ghế dài, đầu này có thể là một nhà văn nổi tiếng và đầu kia có thể là một người đạp xích lô bình thường. Và chẳng ai trong số họ lại nghĩ rằng chỗ ấy không là của mình. Mà những "thành viên bình đẳng" của xã hội kể trên lại là thành phần "xuống đường" đông đảo nhất của Hà Nội. Cho nên quán chè chén không bớt đi mà ngày càng có xu hướng đẻ thêm ra nhiều nữa.

Mấy năm trước ở cửa ký túc xá Đại học Tổng hợp (khu Mễ Trì) còn là một khuôn viên đẹp đẽ. Sinh viên vẫn rủ nhau ra chụp hình kỷ niệm. Thế mà hiện nay đã đầy nhóc quán và dĩ nhiên là để bán chè chén, tính có tới chục quán. Còn đại lộ Trần Hưng Đạo, một đại lộ sang trọng nhất thủ đô, không rõ mấy năm trước thế nào chứ bây giờ thì các quán chè chén vỉa hè đã lên tới con số vài chục.

Chè chén vỉa hè Hà Nội sinh ra lắm chuyện hay. Nó là nơi để ai đó nghiền ngẫm ý đồ làm ăn, có khi là khởi đầu cả một "đại cuộc", để rồi kết thúc sẽ ở một chỗ khác: một nhà hàng sang trọng với bia Tiger chai nhỏ, món tôm nướng hay cá sấu hầm thuốc bắc. Cũng có thể kết thúc ở một chỗ khác nữa, không chút sang trọng là... nhà đá! Tôi đã được nghe một anh bạn trẻ khoảng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, để ria mép, đeo kính trắng, quần thụng, áo sơ mi lụa, trong "cơn say" chè chén đã trình bày kế hoạch chinh phục tương lai của mình: mở phòng mát xa đàn ông để mát xa cho... đàn bà. Một dịch vụ có thể hốt bạc - theo lời anh ta - bởi đánh trúng nhu cầu hiện nay của các bà chủ đang muốn giành quyền "bình đẳng" với các ông chủ về mặt hưởng thụ. Cái khó theo anh ta là làm sao tìm được một danh nghĩa hợp pháp để có thể hành nghề mà không bị rắc rối. Những chuyện tầm phào đại loại như thế, ta có thể nghe thấy nhiều.

Nhưng trước hết chè chén vỉa hè là của người lao động. Khoảng giữa hai cuốc xích lô vất vả, người đạp xe có thể ghếch càng xe lên vỉa hè để nhấm nháp một chén chè đặc và làm vài cữ thuốc lào. Anh em phụ thợ hồ hoặc dân cửu vạn trước và sau giờ làm việc tranh thủ làm cốc trà đá cho đỡ khát. Những người lao động trí óc công tác trong các cơ quan nhà

nước, nhiều người không thích uống nước trong phòng làm việc hay tại phòng khách, để giảm bớt sự căng thẳng trong khuôn khổ tám giờ vàng ngọc, họ tìm đến quán chè chén gần đó, bỏ ra mươi phút để thưởng trà và nói dăm ba câu chuyện tếu với đồng sự hoặc nhìn ngắm phố phường.

Chè chén vỉa hè còn là chốn tao ngộ của những cuộc "đụng độ" bất thần ngoài đường, là điểm hẹn của những cuộc tình lận đận hao gầy. Quán chè chén viết lên "ký sự của những mối tình nghèo", những mối tình giản dị, rụt rè chưa biết tìm cách nào phát triển đến cái lãng mạn của ghế đá công viên, của cà phê đèn mờ...

Nhưng có lẽ trung thành nhất với chè chén vỉa hè vẫn là dân văn nghệ, những kẻ đôi khi coi sống như là một xê dịch bất tận. Họ ngồi một mình để bất chợt đẻ ra ý tưởng cho một bài thơ, một cuốn sách, một bài hát sẽ viết. Họ ngồi với đồng nghiệp để tranh luận với đồng nghiệp cái mà họ ít tranh luận trên những diễn đàn nghiêm chỉnh. Họ ca tụng nhau, sát phạt nhau, chia sẻ cùng nhau những quan điểm nghệ thuật. Trong quán chè chén họ có thể "lăng xê" một tên tuổi và cũng có thể "giết chết" một tên tuổi. Và trong bọn họ cũng có người năng lui tới quán chè chén chỉ là để khẳng định sự hiện diện của mình nhằm an ủi cho cái ảo tưởng họ trót có về bản thân khi dấn thân vào cái sự nghiệp sướng ít khổ nhiều này.

Nhân vật của chè chén vỉa hè trong giới văn nghệ nhiều vô kể. Hữu danh và vô danh. Chả biết ông Nguyễn Tuân có khi nào chè chén không, chứ những người khác thì có thể kể rành rọt: cụ họa sĩ "Lăn Mê Ly" Hoàng Lập Ngôn, danh họa Bùi Xuân Phái, họa sĩ "lang thang quý tộc" Lưu Công Nhân, nhà thơ "Ba rốc" Lê Đạt, thi sĩ "Tân lãng mạn" Hoàng Cầm, dịch giả kiêm thi sĩ kiêm ông chủ gallery Dương Tường, nhiếp ảnh gia "bụi đời" Hà Tường, nhạc sĩ "dấn thân" Trần Tiến, nhà báo kiêm đủ các thứ nhà Nguyễn Thụy Kha, thi sĩ kiêm "thuốc lào sĩ" Hoàng Nhuận Cầm, nhà văn của một thời Xuân Khánh, nhà thơ kiêm họa sĩ "chân đất" Chu Hoạch... Toàn những tay chè chén có hạng cả.

Quán chè chén vỉa hè Hà Nội cho tôi nhiều ấn tượng đẹp. Người bán quán ngày xưa là các cụ bà, không còn sức làm việc chân tay, sống đơn độc và nghèo túng. Bây giờ không hẳn thế. Rất nhiều chủ quán là

những cô còn trẻ và có thể nói là còn xinh đẹp nữa. Họ ăn mặc đàng hoàng, diện có khi còn hơn cả người đi đường. Có lần tôi đã "choáng váng" khi ngồi uống nước ở một quán vỉa hè phố Hàng Khay. Bọn tôi ở Sài Gòn ra và tất cả đều tán thành khi nghe tôi kêu lên: "Đây là hoa hậu của các quán vỉa hè, hoa hậu cỡ toàn quốc." "Đi bụi" được một tuần, tôi mới thấy mình "bầu" nhầm. Nếu so với bốn cô nữa tôi biết thì cô ấy mới chỉ được xếp hàng "á hậu thứ tư" mà thôi. "Hoa hậu" tôi biết sau đó còn nói được cả tiếng Anh và dám cả gan chê nhạc Trịnh Công Sơn: "Nghe mà phát ốm." Khi tôi hỏi tiếp: "Vậy cô thích nhạc của ai?" Cô ta trả lời chẳng một chút rụt rè: "Thích tất cả những bài Whitney Houston hát." Tìm hiểu kỹ thì tôi mới vỡ lẽ là những "hoa hậu", "á hậu" của chúng ta nhiều cô thi trượt đại học hoặc đã tốt nghiệp đại học. Họ kiên nhẫn "ngồi chờ tương lai" trong các quán vỉa hè của bố mẹ hoặc ông bà mình vào những giờ họ chưa phải tới lớp vi tính, ngoại ngữ hoặc kế toán ban đêm, chưa phải đi sinh nhật đám bạn mà hầu như không tháng nào là không có. Và chừng nào họ chưa đi... lấy chồng.

Bố mẹ và ông bà họ là những cán bộ hưu trí chẳng muốn ngồi không, mở quán nhằm thêm thắt cho đồng lương hưu ít ỏi để khỏi làm phiền đến con cháu. Đó là những con người có phẩm giá và giàu lòng tự trọng. Họ kiên nhẫn thu về từng trăm một và không đòi hỏi gì hơn thế. Ngày trở về Hà Nội năm ngoái, khi trả tiền một chén nước tôi đưa cả 200 đồng, cụ chủ quán gọi giật lại có ý không bằng lòng: "Cậu định cho tôi 100 à?" Nghe giọng nói và nhìn vào mắt cụ, tôi đâm ra lúng túng, đành nhận tờ giấy bạc lẻ cụ trả lại và chỉ biết nói: "Con không dám."

Trong thời buổi tiền bạc này, có nhiều "khách hàng" không một xu dính túi: dân làm thuê ở quê ra ngồi đợi ở các chợ lao động, những người thồ rau, thồ than, đi lấy nước gạo và thức ăn thừa từ bên Hà Bắc, bên Gia Lâm sang, thèm điếu thuốc lào, ghé nhờ điếu cày của chủ quán, ngồi nép một bên ghế mà hút. Chủ quán không lấy thế làm phiền, vẫn đon đả điếu đóm: "Tội nghiệp các bác ấy, chén nước không dám uống. Có trăm nào kiếm được dành dụm về nuôi vợ con. Nghĩ thương tình, thỉnh thoảng tôi vẫn rót cho chén nước sôi. Hút thuốc lào mà không chiêu ngụm nước thì còn ngon nỗi gì!" Tôi nhìn bà cụ quán vừa nói vừa bỏm bẻm nhai trầu cứ

y như trong truyện cổ tích Tấm Cám. Sao mấy trăm năm bà còn ngồi đây để nuôi dưỡng trong ta ý thiện và lòng tin ở con người. Có phải lòng tốt chỉ gắn với cảnh nghèo? Nếu không còn có quán chè chén thì cái sự này sẽ còn diễn ra?

Viết đến đây tôi không khỏi bâng khuâng nhớ đến anh Kỳ Lâm, người được coi là "ông hoàng của các quán vỉa hè". Sau năm 1975 anh vào Thành phố Hồ Chí Minh để làm báo. Nhà báo đáng kính của chúng ta khôn nguôi nỗi nhớ các quán vỉa hè Hà Nội. Một bận tôi đến ngủ đỗ nhà anh ở đường Lê Thánh Tôn, năm giờ sáng anh đã đánh thức tôi dậy: "Này ông, mình đi kiếm một quán chè chén đi." Anh vốn là người có biệt tài mò ra các "của độc" ngay cả ở những chỗ ta nghĩ rằng không thể có nó. Sài Gòn năm 1982 tìm đâu ra cái "hình ảnh rơi vãi" này của Hà Nội. Thế mà có, ngay ở cái ngách cũ gần ga xe lửa cũ Sài Gòn. Anh Kỳ Lâm cười hể hả kéo tôi vào ghế ngồi. Chủ quán là một người đàn ông béo tốt, ngoài bốn mươi. Thấy tôi ăn mặc bảnh bao, việc đầu tiên của anh ta là chuyển chiếc điếu cày bằng ống nhôm đi chỗ khác. Tôi muốn hút. Anh ta đưa cái điếu cho tôi một cách miễn cưỡng. Hút thử thấy khan nước. Tôi hỏi nước đổ thêm vào điếu. "Nước thế đủ rồi, cứ hút đi." "Tôi xin thêm." "Có vài trăm bạc mà hạch sách. Các anh cút đi." Thật không ngờ được. Tôi đứng bật dậy. Đi một quãng, anh Kỳ Lâm nói nhỏ với tôi: "Thằng cha này có nhiều mặc cảm. Chắc là dân Hà Nội thất cơ lỡ vận. Đừng để ý làm gì, mất vui."

Anh Kỳ Lâm đã giữ cho tôi trọn vẹn vẻ đẹp của những quán nghèo, những quán nước vỉa hè mà chúng ta tưởng đang mất dần ở nơi sinh ra nó, những quán mà chúng ta đã lưu giữ rất sâu nơi ký ức. Nhưng anh Kỳ Lâm ơi, chẳng lẽ chúng ta cứ tiếp tục nghèo để mà vỉa hè mãi. Bao giờ phố xá đàng hoàng, người Hà Nội giàu có, văn minh, chắc chắn những quán nước như thế sẽ trở thành câu chuyện cổ tích. Còn bây giờ thì...

*Hà Nội cuối đông 1994*

(*Bài đã đăng trên báo* Lao động Chủ nhật *1994*)

# Bốn mươi năm Hà Nội

## 1

Vào một ngày cuối thu của bốn mươi năm trước, ngày mồng mười tháng Mười năm 1954, hàng chục vạn đồng bào Hà Nội, sau gần ba nghìn ngày mong ước chờ đợi, đã đổ ra đường để được sống giây phút cảm động nhất, thiêng liêng nhất của đời mình, để được tận mắt nhìn thấy quang cảnh vĩ đại nhất trong lịch sử Việt Nam hiện đại: Quân ta về, rầm rập tiến vào năm cửa ô, cờ đỏ sao vàng rợp trời, thủ đô giải phóng! Từ đây Hà Nội vĩnh viễn là thủ đô của một nước Việt Nam độc lập, có chủ quyền. Sau gần một thế kỷ bị đô hộ, Thăng Long nay trở về với Thăng Long. Con rồng Hà Nội lại bay lên.

## 2

Ngày ấy, hồ Gươm có nhiều liễu rủ, cỏ xanh mướt chờm lên lối đi, mép hồ chưa có kè đá, đất bờ sụp lở nhô ra thụt vào đẹp cái vẻ đẹp tự nhiên của ao hồ nghìn năm.

Ngày ấy đường sá vắng vẻ. Trong giờ làm việc chỉ loáng thoáng người đi bộ, đi xe đạp và thỉnh thoảng một chuyến xe điện chạy qua, leng keng leng keng cái âm điệu chậm rãi thanh bình.

Ngày ấy phố xá hầu như không có cửa hàng cửa hiệu buôn bán tấp nập ồn ào như bây giờ. Những dãy phố nghề cổ xưa của ba mươi sáu phố

phường Hà Nội đẹp như trong tranh của danh họa Bùi Xuân Phái, chúng nói chuyện với nhau trong im lặng: mái nhà nói chuyện với nắng, vỉa hè nói chuyện với đôi bàn chân của người bán quà rong, và khung cửa sổ sơn màu xanh lá cây nói chuyện với gió bấc từ ngoài sông Hồng thổi vào...

Ngày ấy không có trẻ con đi đánh giày và những em bé bán báo với chiếc phù hiệu "tổ xa mẹ" gắn trên ngực gầy, không có cả người ăn mày ăn xin, và không có nhiều thứ mà thời hậu chiến sau này đã làm cho chúng ta đau lòng.

Ngày ấy... nếu chỉ căn cứ vào vẻ bề ngoài như thế thì Hà Nội êm ả như trong mơ.

## 3

Nhưng... thực ra bên trong thì không như thế. Một cuộc vật lộn, đau đớn đã diễn ra với bao nhiêu đổ vỡ mất mát và cũng biết bao nhiêu nảy nở sinh thành làm thay đổi một cách căn bản Hà Nội, với tất cả những gì nó có trước đó.

Cán bộ, công nhân, dân nghèo thành thị đã trở thành chủ nhân thật sự của kinh thành ngàn năm văn vật. Những tà áo dài thướt tha, những bộ complet lịch sự của tầng lớp trung lưu đã biến mất. Thay vào đó là áo cánh, áo cộc, quần đen, là những bộ áo quần bảo hộ lao động may cắt bằng vải xanh Sĩ Lâm Trung Quốc, những bộ đại cán màu rêu và áo trấn thủ, áo bông trần, áo len tối màu cho những ngày trở rét.

Người Hà Nội đã làm một cuộc thanh lọc cuộc đời mình.

Cái riêng tư được gọi bằng một tên mới: chủ nghĩa cá nhân, và nó nhanh chóng trở thành kẻ thù số một của mọi tâm hồn. Cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa cá nhân tư sản với mọi biểu hiện của nó trong tư tưởng, trong quan niệm, trong sinh hoạt thường ngày là cuộc cách mạng quan trọng nhất làm thay đổi gương mặt của người Hà Nội.

Họ gạt ra ngoài mọi phù phiếm xa hoa, mọi kiểu cách lịch sự, mọi hoa mỹ bóng bẩy trong lối sống. Không son phấn, không nước hoa, không thời trang áo quần đồng hồ kính bút. Mũ phớt, kính râm, bút máy

Parker ngòi vàng, bộ complet may bằng hàng đoóc mơi Ăng lê, đôi giày giôn bóng loáng là những kỷ vật khiến người ta cảm thấy xấu hổ.

Đã mất những thưa bẩm vâng dạ, những quý ngài, quý ông, quý bà, quý cô, quý cậu thay vào bằng cách nói khác: báo cáo, rõ và những danh xưng khác: tôi, đồng chí, anh, cậu, nghe thật giản tiện.

Đã mất cái giọng mũi thỏ thẻ, đài các của các quý bà, cái giọng ỏn ẻn lúng búng như ngậm kẹo của các quý cô.

Đã mất cái vẻ khinh khỉnh cao sang của những ông áo sơ mi trắng cổ cồn, ngồi nhấm nháp tách cà phê sáng với một tờ nhật trình trên tay.

Và cũng mất luôn những nhỏ nhẹ cùng sự chọn lọc, chải chuốt ngôn từ, sự luôn xin lỗi cám ơn như một dân Paris chính cống trong lời ăn tiếng nói của người Hà Nội gốc.

Sự thay đổi này đã tạo ra những nét đẹp mới, chân thật giản dị hơn, nhưng cũng làm mất đi nhiều thứ mà bây giờ mỗi khi nhớ lại vẫn thấy ngẩn ngơ nuối tiếc.

## 4

Bốn mươi năm Hà Nội có mười năm thời hòa bình lập lại sống với giấc mơ xây dựng thiên đường xã hội chủ nghĩa, mười năm bom đạn của cuộc Kháng chiến lần thứ hai, mười năm ăn cơm độn và xếp hàng thời hậu chiến và mười năm đổi mới khó nhọc chuyển từ bao cấp sang "kinh tế thị trường".

Cuối thập niên 50, đầu thập niên 60, sau thời kỳ cải tạo tư sản và sửa sai cải cách ruộng đất, những cư dân mới của Hà Nội, những người lần đầu tiên được ở nhà tầng bắt đầu giấc mơ "xây cho nhà cao, cao, cao mãi" (lời một bài hát của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu). Trước 1954, nhà Hà Nội thường chỉ hai, ba tầng. Cao bốn tầng là rất hiếm hoi. Cả Hà Nội chưa ngôi nhà nào vượt lên trên tháp chuông Nhà Thờ Lớn. Hồi ấy ai cũng ngây thơ nghĩ rằng tương lai đẹp, hạnh phúc, văn minh, hiện đại tỷ lệ thuận với số tầng. Các khu nhà tập thể bốn tầng ra đời với niềm hãnh diện của một biểu tượng tương lai.

Tháng Tám năm 1965, lần đầu tiên Hà Nội thấy còi báo động rú lên trên nóc Nhà Hát Lớn những âm thanh khủng khiếp của chiến tranh. Tăng xê nổi xây dựng trên những con phố ngang, những hố tránh bom cá nhân đào trước cửa nhà. Hà Nội sơ tán về các vùng quê, một cuộc "về quê" rộng lớn cho cả một thế hệ Hà Nội sinh ra và lớn lên trong cuộc Kháng chiến lần thứ hai vô cùng khốc liệt. Cuộc "về quê" này góp phần hình thành diện mạo của lớp người Hà Nội mới, ít dáng vẻ thị thành nhưng trong sáng và chân chất hơn. Còn nữa một Hà Nội rung chuyển trong những trận bom rải thảm của B52 nhưng lại một Hà Nội vững vàng hơn bao giờ hết. Bom nổ kinh hoàng ở Khâm Thiên, ở khu vực nhà máy điện Yên Phụ, nhưng trong khu phố cổ mấy ông nhà văn vẫn điềm nhiên ngồi uống cà phê. Ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết đã tạo nên vẻ đẹp lạ kỳ của Hà Nội một thuở.

Năm 1975, người Hà Nội thu dọn gạch vụn trong những khu phố đổ nát, xây vội căn nhà cấp bốn, lợp giấy dầu cho những "chuồng chim" cất tạm trên tầng thượng, cho những túp lều dựa vào những bức tường cũ và bắt đầu trồng cây lên các hố cá nhân trên các vỉa hè cổ xưa. Cây bàng lại đâm búp mầm tháng Giêng, cây giâu gia xoan lại nở hoa trắng mát buổi đầu hè và bằng lăng bắt đầu rộ lên một màu tím lộng lẫy tháng Sáu dương. Áo lính trở thành thường phục. Cả Hà Nội nón cối dép nhựa Tiền Phong xe đạp Phượng Hoàng Trung Quốc, cả Hà Nội nới chuyện buôn bán đánh hàng trúng quả, nhưng vẫn là một Hà Nội ăn độn và xếp hàng mua nhu yếu phẩm như thời chiến. Thời hậu chiến dữ dội, kinh hoàng gây nên bao đổ vỡ mà lớn nhất là đổ vỡ niềm tin. Mọi giá trị bị đảo lộn. Trí thức "tụt hạng". Kẻ kiếm được nhiều tiền lên ngôi. Tiếng của người Hà Nội bớt đi cái tao nhã mà thêm vào tiếng lóng, tiếng tục của dân chợ búa, vỉa hè đời mới và nhất là cái từ vựng thời chiến đầy những ám ảnh bạo lực.

Tháng Mười hai năm 1986, Hà Nội bước vào thời kỳ đổi mới, một sự chuyển dịch đầy khó khăn từ cơ chế bao cấp ngả dần sang hướng kinh tế thị trường. Tiềm năng được đánh thức, người Hà Nội ở một bộ phận khôn ngoan nhất làm giàu lên rất nhanh nhờ biết khai thác quan hệ. Xã hội bắt đầu phân hóa. Lại kẻ giàu, người nghèo và đồng tiền tỏ rõ quyền

lực của mình. Có một Hà-Nội-vỉa-hè chè chén điếu cày, buôn thúng bán bưng, xích lô mải miết, ông thiếu tá về hưu ngồi bơm xe đầu phố và một Hà Nội trúng quả áo lụa quần thụng, vàng đeo xệ cổ, kính râm đầu đinh, nhà cửa mới xây phong cách "ba rốc kinh dị" nóc củ hành mái nhọn hoắt lộng lẫy gạch men Tàu. Khu nhà giàu đầu tiên của Hà Nội mọc lên trên những vườn ổi, vườn quất, vườn đào, vườn cúc, vườn hồng Quảng Bá Tây Hồ, tạo thành những con phố mới thơ mộng chơi sang với cái tên Xuân Diệu, Tô Ngọc Vân, những thi nhân, họa sĩ lừng danh của nền văn nghệ hiện đại. Và cũng mọc lên như thế những "xóm liều", "xóm bãi rác" không tên ven đê Thanh Nhàn, khu Thái Hà, ngoại đê sông Hồng. Những gì người Hà Nội đã từng thanh lọc nay xuất hiện trở lại một cách không giấu giếm, nhưng sự xuất hiện này thiếu nền tảng thật sự nên đôi khi nó kệch cỡm buồn cười. Nhưng có một thế hệ khác chào đời cùng với đổi mới. Họ đang ngồi lớp mầm non, mẫu giáo hay bậc tiểu học. Người Hà Nội mới này không nghe thấy tiếng còi báo động, không chui tăng xê, không đội mũ rơm, không sơ tán "về quê", không ăn cơm độn, không phải xếp hàng mua nhu yếu phẩm, không mũ cối dép nhựa Tiền Phong xe đạp Phượng Hoàng Trung Quốc và chắc cũng không "ba rốc" kinh dị. Có lẽ ta chưa hình dung ra họ. Có lẽ phải đợi đến cái "Tản mạn năm mươi năm Hà Nội".

## 5

Tôi tự hỏi vì sao mỗi lần trở về lại vẫn thấy Hà Nội đẹp dù nó không còn như xưa. Phong cảnh mới chồng lên hình ảnh cũ, chân dung người Hà Nội hôm nay chồng lên chân dung người Hà Nội ngày xưa, cho tôi những cảm giác vừa khác lạ vừa thân quen. Giờ thì tôi đã hiểu. Chẳng có thủ đô nào trên trái đất này vĩnh viễn một vẻ đẹp bất biến. Đổ vỡ, mất mát, khủng hoảng rồi lại tựu thành. Cái chu kỳ này cứ lặp lại không ngừng. Đó chính là đời sống, là sự thật vừa bi tráng cũng vừa kỳ diệu, và đó chính là lý do để chúng ta luôn yêu nó.

Bốn mươi năm Hà Nội mất và được. Cái mất đã thấy rõ, cái được

còn phải chờ. Đời người thì ngắn ngủi, đời một thành phố thì dài, nhất là thành phố ấy lại là thủ đô của một nước. Nhưng đã yêu thì phải tin và phải biết chờ đợi.

*Hà Nội, tháng Mười năm 1994*
(*Bài đã đăng trên báo* Bắc Ninh *nhân kỷ niệm bốn mươi năm ngày Giải phóng Thủ đô 1954-1994*)

# La cà cà phê Hà Nội

Hơn hai mươi năm trước, cái thú duy nhất của tôi mỗi khi về Hà Nội là được la cà ở mấy quán cà phê. Dĩ nhiên tôi không đi một mình. Người bạn cà phê tuyệt vời nhất của tôi là nhà thơ Dương Tường. Chỉ cần nhìn thấy ông bước vào quán, với chiếc áo bông xanh Sĩ Lâm bạc màu, cặp kính cận mười đi ốp bất hủ và dáng vẻ vụng về khi kiếm chỗ ngồi là thấy có không-khí-cà-phê rồi.

Cà phê Lâm, cà phê Nhà Hỏa, cà phê trải chiếu đường Bà Triệu, quán cà phê cô Minh đường Lý Thường Kiệt, cà phê Tuyên đường Trần Hưng Đạo, rồi cà phê Nhân, cà phê Giảng phố Cầu Gỗ v.v. cùng bao nhiêu quán cà phê Hà Nội khác ăn sâu vào ký ức của tôi, cái ký ức đen nâu tẩm hương cà phê Tuyên Quang và khói thuốc lá Tam Đảo những năm chiến tranh.

Có lẽ nơi bảo tồn cái bình-yên-Hà-Nội giữa những xáo trộn khắc nghiệt của thời chiến là quán cà phê. Một buổi sáng mùa đông chưa nổi còi báo động, người khách đến muộn bước vào quán cà phê cô Minh: bà cụ Thế, con cụ Hoàng Hoa Thám, ở Pháp về. Như thường lệ bà gọi một tách cà phê đen, một điếu Dunhill - thứ xa xỉ thời bấy giờ - và ban tặng một lời khen: "Cà phê ở đây ngon hơn cà phê Paris." Bàn bên kia hai ông Nguyễn Tuân và Diệp Minh Châu đang nói chơi về cải lương, quay sang khách mới tới, nháy mắt cười. Ôi thật là tuyệt diệu. Đấy là cà phê Hà Nội thuở xưa, khi tôi mới ngoài hai mươi tuổi.

*

Tôi trở lại Hà Nội sau nhiều năm xa cách, bỗng dưng muốn la cà... cà phê. Những quán xưa phần đông nay đã mất dạng. Cà phê Lâm đường Nguyễn Hữu Huân vách tường vẫn còn treo đầy tranh của các danh họa nhưng không-khí-cà-phê thuở Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng, Nguyễn Tuân, Dương Bích Liên v.v. đã dịch chỗ. Cái chỗ cũ của các ông trở thành một rỗng không chẳng thể lấp đầy.

Khao khát giãi bày, chia sẻ với nhau những cảm xúc tinh thần ở một thời không có chỗ cho cá nhân đã khiến cái thú uống cà phê của dân Hà Nội có một ý nghĩa thật đặc biệt. Bước vào quán dẫu không phải một mình nhưng họ đều là những nhân vật của cô đơn, những cô đơn tìm nhau.

Bây giờ...

Nhà thơ Dương Tường của tôi đã luống tuổi, ông không còn biết mấy về các quán xá. Đưa ông tới một quán cà phê gần nhà, hỏi ông uống gì, ông gọi: "Cho một cam vắt ít đường." Thế là hết! Cà phê mưa? Cà phê heo may? Cà phê lá rụng? Ôi cà phê, cà phê, cái vị đắng ngọt ngào những ngày phấn hồng, những ngày xanh lơ, những ngày vàng úa, những ngày đen nâu một thuở Hà Nội rất rắc rối của lòng ta!

Giờ, muốn rủ nhau đi quán, ưu tiên số 1: bia hơi Lý Thường Kiệt hoặc Tăng Bạt Hổ, ưu tiên 2 (nếu trong túi rủng rỉnh): uống rượu Tây ở các quán bar hoặc các restaurant cỡ Con gà vàng ngõ Bảo Khánh v.v. sau đó mới tới cà phê gần đó như để "tráng miệng" sau khi ăn uống no say.

Một thời-đại-cà-phê đã đi qua, và bây giờ, một thời-đại-cà-phê khác.

*

Hà Nội có nhiều quán cà phê hơn xưa và cũng có nhiều loại quán cùng nhiều cách uống mà ta chưa từng biết tới. Tự do cá nhân với những quan niệm mới mẻ về tình yêu được chào đón nồng nhiệt trong một loại cà phê rất mới của Hà Nội: Cà phê vườn. Nổi tiếng nhất vẫn là khu cà phê vườn Yên Phụ-Quảng Bá. Cái sườn đê trồng đầy ổi thuở tôi còn đi

học được chia lô, nâng cấp để trở thành những quán cà phê vườn tuy không kỳ thú như ở Sài Gòn nhưng cũng đủ thơ mộng cho những ai lớn lên trong khung cảnh có quá nhiều xi măng và nhựa tổng hợp. Mỗi quán lại dựng lên hàng chục túp lều nhỏ, ẩn mình trong cây cối, được che chắn kín đáo. Đó là những khoang cà-phê-tình-yêu chỉ dành cho hai người. Để khỏi lạc lõng ta không nên đến đấy một mình hoặc với bạn cùng giới. Gọi là quán cà phê nhưng người ta vào quán không phải để uống cà phê! (Và các bạn gái chắc chẳng mấy ai thích cái món cà phê đắng nghét). Trong bóng tối của vườn tược và những sự cách ngăn giả định, người ta yên tâm làm cái chuyện của tình yêu thời mở cửa...

Khi tôi viết những dòng này, cái sườn đê cà phê độc đáo ấy đã có nhiều thay đổi sau đợt giải tỏa nhà trên đê. Người ta đã chặt cây cho quang bớt. Nhiều quán vườn giống như những quán trọc đầu, và quán đẹp vào loại nhất ngay đầu dãy đã tiên phong trong việc chuyển hướng kinh doanh: nó đã biến thành nhà hàng thịt chó!!! Cái quá trình "thịt chó hóa" cà phê vườn đã được bắt đầu rồi sao?

Một loại cà phê khác cũng rất mới của Hà Nội là cà phê sinh viên. Tôi đã la cà tới đó để tìm lại tuổi học trò của mình. Có ba địa chỉ thuộc ba dạng khác nhau mà tôi mách giùm bạn: quán Sân Ga nằm cạnh ngay đường xe lửa đối diện Công viên Lênin, quán 13 Đinh Tiên Hoàng nằm trên gác hai của cửa hàng va li túi xách và cặp giả da, có ban công nhìn ra Hồ Gươm, quán Hương Đầu Mùa nằm trên dệ con đê quai thuộc dốc Vân Đồn chỗ lò lợn đi lên. Cà phê ở đây chắc không thể hợp khẩu vị của các ông Thạch Lam, Nguyễn Tuân, Vũ Bằng nhưng nó cũng khả dĩ hơn những thứ tôi uống mười mấy năm nay ở các quán cóc Sài Gòn, thứ cà phê được tạo bằng bắp rang, hạt cau khô, tẩm nước mắm, bơ và vani, mà uống mãi cũng trở thành hơi nghiền nghiện... Quán cà phê sinh viên nào cũng có vẻ lộn xộn và ồn ào. Trừ Hượng Đầu Mùa được tạo khung cảnh theo kiểu một quán vườn bình dân, còn nới chung rất xập xệ. Nó là sự chung đụng giữa sinh hoạt gia đình và quán. Sinh viên vừa uống cà phê vừa có thể ngắm một người đang vò quần áo hoặc nghe sát bên cạnh một cụ già tám mươi lăm tuổi đang tụng kinh niệm Phật. Người nào việc nấy, cái lối chấp nhận một không gian chung cho nhiều sinh hoạt trái

khoáy như thế này chỉ ở quán cà phê sinh viên Hà Nội mới có. Tôi cứ ngẩn ngơ khi đi qua mảng tường gạch đã trốc hết vôi vữa để tìm lối lên quán, ngẩn ngơ nhìn những khoảng trần thủng, nhìn bức tường quét vôi hồng đã ngả màu nhưng kín đặc bút tích sinh viên: thơ tình, một lời gửi lại cho ai đó, một địa chỉ, một tên người, vài câu tiếng Anh, dĩ nhiên là có câu "I love you" và nhiều hình vẽ nguệch ngoạc và cũng dĩ nhiên là có hình trái tim bị mũi tên xuyên thủng, những vết tích lãng mạn của một thời đi học. Sinh viên giờ ghiền cà phê lắm nên quán nào cũng chật cứng. Con trai uống đen, con gái uống nâu. Khói thuốc lá đốt mù mịt. Quanh bàn cà phê họ nói chuyện bài vở, thực tập tiếng Anh, nói chuyện về âm nhạc và những sự dí dỏm học trò. Cà phê sinh viên còn mạnh về nhạc. Tất cả là nhạc Rock. Rock cỡ Queen, nghĩa là đinh tai nhức óc. Các băng nhạc trữ tình Việt Nam không có chỗ đứng trong loại quán này. Sân Ga và 13 Đinh Tiên Hoàng có Trịnh Công Sơn và Khánh Ly nhưng rất ít khi mở, trừ phi trưa vắng khách. Thuở còn sinh viên bọn tôi hiền lành lắm. Đọc sách và nói chuyện sách, nghe nhạc cổ điển, hát dân ca quan họ, dân ca Nga, Pháp và những bài hát trữ tình thịnh hành. Nhưng tất cả những cái đó đều chẳng ở quán cà phê. Cà phê cà pháo là chuyện của người lớn.

Một thời-đại-cà-phê khác đã sinh cho Hà Nội cả một phố-cà-phê nằm cuối con đường Triệu Việt Vương mà ông bạn lịch sự của tôi gọi yêu là "cà phê vỉa hè Paris". Phố này theo tôi có thể đặt cho nó một cái tên khác: "phố cà phê hoa phù dung". Những cây phù dung thân cành mảnh khảnh, nặng trĩu những bông hoa sớm nở tối tàn trên các bờ rào thôn quê, ở đây lại đứng độc lập thành những cây phù dung cổ thụ. Dưới tán của nó người ta uống cà phê, nói với nhau những câu chuyện cổ tích thời hiện-đại-Hà-Nội. Ngoại trừ hơn một chục quán đã biến thành café-karaoke, café-bar, số còn lại vẫn là những quán cà phê thực sự (dù gần đây nó đã bớt phần vỉa hè để rút lui vào trong nhà). Khác với cà phê Sài Gòn, phố cà phê hoa phù dung Hà Nội vẫn có nhiều quán không mở nhạc mà tôi gọi đùa là "cà phê rì rầm". Uống cà phê ở đây thú lắm, cà phê ngon và ta không bị thứ nhạc bôlêrô Sài Gòn, nhạc hải ngoại quấy rầy. Khách đến uống phần lớn là giới trí thức, văn nghệ sĩ và cả

những nhà kinh doanh đời mới. Ta có thể bắt gặp ở đây các kiến trúc sư, họa sĩ, nhà báo, các nhà quay phim, đạo diễn, và dĩ nhiên cả người đẹp. Một buổi sáng trong quán "cà phê rì rầm" Thọ, bốn cô bước vào chỗ còn để trống. Bốn cô gọi bốn nâu. Họa sĩ Lưu Công Nhân, người bạn cà phê vong niên ghé vào tai tôi xuýt xoa nói thầm: "Sớm nay bọn mình thật diễm phúc được uống cà phê bên cạnh bốn nàng hoa hậu." Diễm phúc được mua bằng giá quá rẻ, chỉ với một tách cà phê đen 2.000 đồng và một điếu Vina 500 đồng. Cái giây-phút-cà-phê ở tuổi ba mươi đã trở lại với tôi chăng, hỡi quán rì rầm phố cà phê Hà Nội. Những thằng bạn làm nhạc, làm thơ vô danh một thuở nay ở đâu? Chủ nghĩa ẩm thực thời mở cửa đã dồn anh em vào những quán bia hơi Halida, bia tươi công nghệ Đức, rượu thuốc Lê Văn Hưu, rượu rắn phố Nhà Thờ hay rượu thịt chó mãi trên liên hiệp Nhật Tân? Cái thăng-hoa-bia-rượu đã thay thế cho thăng-hoa-cà-phê?

Giờ các quán cà phê đích thực Hà Nội đã có hẳn một lớp khách mới, những nhân vật cà phê cuối thế kỷ, những nhân vật ấy không phải lũ chúng tôi.

Cà phê bao giờ cũng là cà-phê-hẹn: hẹn việc, hẹn tình, hẹn chuyện và hẹn mình. Muốn nói với nhau một câu chuyện văn nghệ hay câu chuyện đời: cà phê. Muốn trở lại chỗ mình hay ngồi để riêng mình với mình và có thể với một tờ báo hay một cuốn sách: cà phê. Nhưng ở Hà Nội sau gần một thế kỷ uống cà phê, cà phê vẫn ngon như thế nhưng ý nghĩa cà phê đã thu hẹp lại. Vẫn là ly cà phê hẹn nhưng là hẹn tình và hẹn việc mà hẹn việc thì nhiều, hẹn tình thì ít. Những cuộc cà phê thành ra chớp nhoáng hơn, mười lăm phút, nửa tiếng, rồi biến. Tôi la cà cà phê nhưng dường như không gặp ở một quán nào đó, ngồi một góc khuất nào đó, một người nào đó, tay cầm một cuốn thơ bên một phin cà phê nhỏ giọt và cũng hầu như không gặp vài ba ông nào đó đốt thuốc lá như điên ngồi nói chuyện văn nghệ cả hai ba tiếng đồng hồ bên một đống lổng chổng phin tách muỗng thìa.

Tôi nhầm chăng? Anh bạn sành sỏi Hà Nội muốn lưu ý về sự khiếm khuyết trong cái biết của tôi về cà phê Hà Nội bằng cách nêu ra ba quán cà phê độc đáo mà anh đồ là tôi chưa biết: cà phê tranh phố Hàng Nón,

cà phê ảnh phố Bát Đàn, cà phê văn nghệ Mái Lá ngõ Tràng Tiền. Cả ba quán tôi đều ghé đến mỗi quán không dưới năm lần. Cà phê tranh Hàng Nón treo tranh của hai danh họa Dương Bích Liên và Bùi Xuân Phái cùng nhiều tranh của một vài họa sĩ Việt Nam (chắc treo để bán). Ghế mây đan, hoa tươi trên mỗi bàn, tranh nguyên bản, nhạc Jazz và máy lạnh. Nhưng tất cả những cái lịch sự ấy là để dành cho... Tây và tầng lớp nào đó giống như Tây. Cà phê ảnh phố Bát Đàn cũng ghế mây nhưng giản dị hơn, lần nào đến uống cà phê tôi cũng được nhìn cái đèn giọt nước buồn bã và giọng cô Khánh Ly hát nhạc tango, chất giọng đã xác xơ vì tuổi tác cho ta cảm giác cuộc sống đang ngừng lại. Giá đặt cái quán này ở Huế hẳn là đông khách. Còn Mái Lá, "những lúc buồn, đến uống một mình thích lắm..." như lời mách bảo của một nhà báo kiêm nhà văn nữ trẻ tuổi thì... Phải thừa nhận quán này độc đáo và sang trọng thật. Trong một quán máy lạnh mà có cả mái lá, vách đất, tượng gỗ và vô số tre nứa trộn lẫn nhạc của Paul Mauriat, Kenny G. và phim hề Sáclô nhất định phải độc đáo và sang rồi. Nhưng để nhâm nhi cái một mình kia chúng ta phải có nhiều tiền. Nếu đối diện với nỗi cô đơn bằng một tách cà phê đen pha sẵn: mất 9.000 đồng; bằng một tách cà phê pha kiểu Thổ Nhĩ Kỳ: 27.000 đồng và nếu bạn là nữ thi sĩ thì một ly kem hãy bỏ ra 25.000 đồng (ly kem mà cô bạn gái của tôi do xót tiền đã cho rằng nó cũng chẳng ngon hơn gì ly kem xôi 2.000 đồng ở vỉa hè Phan Châu Trinh-Hai Bà Trưng!). Nói tóm lại, đây là quán cà phê văn nghệ Hà Nội đầu thế kỷ 21, khi một nhà văn có thể được ứng trước cả chục ngàn đô cho một cuốn tiểu thuyết sắp in, một ký giả trung bình có lương 2.500 đô và một thi sĩ kiêm... bụi đời có thể lĩnh mỗi tháng 700 đô tiền trợ cấp thất nghiệp...

Chiều nay mùa đông u ám, ngồi giữa quán cà phê bình dân (chủ yếu là bán giải khát) đường Lê Thánh Tông, tôi đọc được mẩu tin: sáu tháng đầu năm 1995, có 1.500 quán cà phê Paris phải đóng cửa vì thua lỗ do thuế cao, khách uống cà phê ngày càng ít dần. Dân Pháp bây giờ học lối sống Mỹ: ăn nhanh, uống nhanh, cái gì cũng "phát-phút" (fast food). Liệu ta bao giờ thì "phát-phút" để rốt cuộc phố cà-phê-hoa-phù-dung của tôi, quán cà phê sinh viên của tôi, những giây phút cà phê, những thăng-hoa-cà-phê và những ký-ức-cà-phê...

Tôi muốn hỏi những vỉa hè lá rụng, hạt bụi chiều mờ xám, cái ồn ào phố xá mơ hồ tháng Mười âm rằng chẳng lẽ một ngày nào đó tôi không còn được la cà... cà phê Hà Nội?

*Hà Nội, cuối tháng Mười một năm 1994*
(*Bài đã đăng trên báo* Lao động)

# Thư Hà Nội 1

*Các anh chị thân mến,*

*Đã nhiều bữa nay, Hà Nội hiếm có một ngày nắng trong, trời đất lúc nào cũng mờ mờ bụi nước. Tôi bỗng dưng nhớ những bức tường nắng Sài Gòn, màu nắng lâng lâng của một mùa hè bất tận giúp con người dễ dàng trút bỏ mọi ưu phiền. Người Sài Gòn nhẹ nhàng vui tính, dễ cho qua nhiều chuyện đời nhiễu sự. Người Hà Nội sống thâm trầm và hay lưu giữ trong mình những gì đã sống và sự lưu giữ đôi khi trở thành cố chấp, phải chăng cái đặc điểm tính khí này có phần nào do chuyện mưa nắng của đất trời.*

*Tháng này Hà Nội mưa nhiều, không phải là những cơn mưa rào Sài Gòn chợt đến rồi chợt đi, sầm sì rồi lại thoáng đãng ngay. Hà Nội mưa bụi, chẳng thể ướt đầu nhưng đủ sức làm nhớp nháp các con đường ngoại ô và cả những đại lộ sạch sẽ trung tâm. Hơi nước luẩn quẩn không thoát được đi đâu nền nhà trũng lúc nào cũng ướt át. Bụi biến thành bùn. Xe cộ, giày dép thường trực lấm bùn. Những "con xe" Dream II mà người Hà Nội rất ưa chuộng về sự bóng bẩy của nó cũng không làm sao có thể long lanh được. Vừa rửa xe xong hai tiếng sau lại bẩn ngay. Thế nhưng có một thứ đột nhiên ngon mắt hẳn lên, "long lanh" hẳn lên, đó là rêu. Tháng này Hà-Nội-tháng-rêu. Rêu mọc trên mái ngói cũ, tường vôi cũ, trên những thân phượng già, xà cừ già ngả nghiêng, thâm thâm, mốc thếch. Rêu xanh một cách kỳ lạ. Ngắm rêu bỗng nhiên thấy cái cũ đáng yêu và đẹp lên nhiều, rêu tạo ra sự hòa hợp thuận mắt.*

*Nói về rêu tôi muốn như người Sài Gòn cho qua những chuyện nhiễu sự, những suy diễn nhiễu sự, bởi đôi khi do những lý do nào đó của đời sống, chúng ta hay thêm thắt đặt điều. Hà Nội có nhiều rêu, bởi Hà Nội có nhiều phố cũ, nhà cũ, cây cũ, những thứ nếu có độ ẩm cao là rêu mọc (về độ ẩm Hà Nội lại có thừa), nhiều thôi, nhưng không phải là tất cả bởi Hà Nội đã có những quận mới, những khu mới ít rêu, nói quá đi một chút là không rêu như quận Tây Hồ hay khu phố Láng Hạ chẳng hạn. Ở đấy những cao ốc hiện đại chỉ có bê tông và kim loại, những biệt thự lợp ngói cao cấp chống rêu, những bức tường mới sơn cạo nhẵn bóng, những khuôn cửa nhôm kính, mặt nhẵn ở độ chính xác công nghiệp, lại mới hai, ba năm tuổi lấy đâu mà rêu. Đó là cái mới hoàn toàn, một cái mới đương nhiên, của một Hà Nội khác. Cái mới ấy không tìm được sự hòa hợp với rêu.*

*Tôi "lang thang" trong mưa bụi để tìm rêu ở Hà Nội. Hàng Dầu, Hàng Bè, Hàng Bạc, Mã Mây, Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Lược, phố Chả Cá, Lương Văn Can, Hàng Hòm, Hàng Nón v.v. Ở đâu cũng có rêu. Dĩ nhiên rêu có chỗ của nó. Chỗ nào nhiều rêu là chỗ ấy đáng cho ta chụp ảnh, giản dị chỉ vì chúng bao giờ cũng là một kỷ niệm sống của Hà Nội. Kỷ niệm nửa thế kỷ, kỷ niệm một thế kỷ và kỷ niệm nhiều thế kỷ... Dưới những mái ngói rêu, bên trong những bức tường rêu với khuôn cửa rêu đầy ắp thời gian: thời gian sống của người. Tôi ngồi ở một hàng chè chén "đờ-mi vỉa hè" Hàng Bạc, uống chén chè nóng bốc khói ngắm nghía những đoạn phố còn rêu. Phía trong rêu, căn nhà cổ một tầng rưỡi bên kia đường xanh đậm bóng tối ngày mưa rêu. Trong bóng tối ấy là lịch sử mấy trăm năm một con phố nghề Hà Nội, từ những người thợ bạc đầu tiên quê mãi tận Thái Bình lên lập nghiệp đến những ông chủ hiệu kim hoàn lớn bây giờ. Tôi phải tự hỏi mình xem có hoài cổ không. Ai đời giữa thời buổi làm ăn lại đi ngắm rêu. Không. Tôi còn đi ngắm nhiều thứ nữa kia. Ngắm khu cao ốc Daewoo ngạo nghễ trên đại lộ Liễu Giai, ngắm nhìn chiếc cần trục khổng lồ đang hoạt động để biến trại giam Hỏa Lò xưa thành trung tâm dịch vụ*

*bậc nhất Hà Nội, ngắm một cách thích thú phố mới Tây Hồ, Quảng Bá, ngắm đến mỏi cả mắt những gian bày hàng trong các siêu thị mới của Hà Nội, các shop thời trang cực kỳ. Ngắm nghía và đôi khi cũng nảy ra ước ao. Đấy là những thứ sạch sẽ vĩnh viễn không rêu. Vậy mà, để thành thật nhất với lòng mình, cái sống trong tôi mạnh mẽ, cho tôi một cách nhìn về sự phát triển mà tôi cảm thấy yên tâm lại chính là một Hà Nội có rêu.*

*Các anh chị thân mến, Hà Nội rêu đang thu hẹp lại. Hà Nội không rêu đang phát triển. Cái cổ xưa và cái hiện đại cộng sinh, hòa hợp hay loại trừ nhau, các nhà thiết kế tương lai sẽ cho ta câu trả lời. Riêng tôi, bao giờ cũng yêu một Hà Nội còn có rêu, không phải là đám rêu trong những ngõ lầy lội ẩm ướt, mà rêu như một vẻ đẹp của sự hòa hợp giữa hiện đại và quá khứ, giữa con người và môi trường tự nhiên.*

*Lá thư Hà Nội thứ nhất tôi gửi đến các anh chị, tôi gọi đùa là* lá thư rêu *như một chia sẻ đầu tiên của người Hà Nội với những người yêu Hà Nội ở phương xa.*

*Hà Nội thật nhiều chuyện kể, xin hẹn các anh chị ở những lá thư sau.*

*Hà Nội tháng rêu 1995*
*Dương Thụ*

(*Thư đã đăng trên báo* Sài Gòn Giải phóng Cuối tuần)

# Thư Hà Nội 2

*Hà Nội tháng Năm năm 1995*

*Các anh chị thân mến,*

*Những đợt mưa dầm cuối cùng của mùa xuân đã chấm dứt. Hà Nội đang sắp sửa vào hè. Giã biệt mùa xuân bằng màu trắng của hoa loa kèn và cúc đại đóa, bằng màu lá non của giâu gia xoan, của cơm nguội, xà cừ, bàng, sấu và vô số cây cối được trồng ở hầu hết các vỉa hè và vườn hoa Hà Nội bằng cả màu vàng còn sót lại của những đám lá rụng tơi bời trong gió tháng Năm. Những ngày thiếu nắng kéo dài từ Đông sang Xuân, đã trở thành những ngày cũ. Bắt đầu ngày mới đốm nắng và bóng râm, oi bức và mát rượi, mây trôi cuồn cuộn và mặt trời chói mắt, bắt đầu của váy mỏng và áo cụt, những cặp chân trần và bờ vai trần thiếu nữ, bắt đầu của những giọt mồ hôi đầm đìa vì... nóng.*

*Trong căn phòng 6m² của tôi, chiếc quạt máy Sanyo ngoài hai mươi năm tuổi lại rung bần bật bài hát mùa hè, ru tôi vào giấc mơ trưa nồng nàn mái tôn phi-bờ-rô xi măng. Và ở những căn phòng khác rộng rãi hơn, tiện nghi hơn, những chiếc máy điều hòa hai cục 12.000 bít rù rì bài hát mùa hè còn tuyệt vời hơn nữa: ôi mát quá, lạnh quá Sanyo, để giấc mơ của ai đó dịu dàng màu trắng ngà kính rèm, tường sơn cạo, trần thạch cao.*

*Vào hè, lại vào mùa khát. Tôi khát và người Hà Nội khát. Thế thì, bạn muốn ăn trái cây giải khát có thể ngồi ở cửa cơ quan*

*mà gọi mấy cô hàng rong hay chịu khó ghé qua chợ chút xíu, hoặc hãy nhấc máy điện thoại lên. Để giải khát tôi uống cốc chè tươi nóng hai trăm, và bốc lên mua trái cây đặc sản ăn chơi: một lạng mơ Chùa Hương một ngàn rưỡi ăn một ngày mới hết. Vì là ăn theo mẹo của Tào Tháo. Một quả mơ, nghĩ về nó đã chảy nước miếng, không ăn thì cũng đã hết khát. Và ăn thì phải từ từ vì nó chua quá, ăn xong nửa tiếng sau nước miếng vẫn còn chảy. Một quả mơ giải khát được hai tiếng đồng hồ, các anh chị có tin không? Nhưng ấy là tôi xài sang ăn đồ đặc sản, còn những người khác đơn giản hơn nhiều. Để chuẩn bị giải khát cho tháng nóng, Hà Nội tràn ngập hoa quả, đồ uống Sài Gòn và của ngoại nhập. Mới chỉ hè năm trước thôi, muốn ăn một trái sầu riêng hay măng cụt gần như là cả một ước ao, bây giờ thì... Dãy bán hoa quả ở chợ Hôm, chợ Cửa Nam, Kim Liên, Hàng Bè, Đồng Xuân, Ngọc Hà v.v. thứ gì chẳng có. Cô hàng hoa đầu chợ Hàng Bè có riêng một máy điện thoại di động để giải quyết một cách nhanh nhất yêu cầu của khách hàng, bạn hàng, tiện hết chỗ nói. Dưa Philippines, Đài Loan ba mươi ngàn một ký, nho Pháp bảy mươi lăm ngàn. Mận Mỹ chín mươi ngàn một ký lô, ăn một quả mận mất mười hai ngàn (vì một quả mận nặng tới một lạng rưỡi), tóp tép vài miếng là hết, chẳng nhằm nhò gì. Nửa cân nho Mỹ bốn mươi ngàn đồng vặt qua vặt lại hết liền. Ăn xong ngọt quá lại càng khát thêm, phải đi uống cái gì đó. Kem Mỹ 31 mùi phố Ngô Quyền nhé, năm mươi ngàn một ly. Lại ngọt quá, rẽ đại vào ngõ Tràng Tiền, súc miệng bằng một cốc trà Lipton trong quán Mái Lá mất có chín ngàn (!). Thật giản tiện.*

*Hóa ra sự ăn uống "tinh tế" của tôi lại trở thành cái gì đó lạc lõng. Nhớ trưa qua tôi mời cô bạn gái giải khát món mơ đặc sản Chùa Hương, nàng gạt phắt: "Em ứ ăn mơ." Thế đấy. Tôi lúng túng dò ý nàng, trong khi tay nắn túi xem phong bì tiền nhuận bút có chắc còn hay không. Nàng cười dễ thương: "Đi ăn kem." Tôi làm một cử chỉ lịch sự rút chiếc mùi soa ra chấm những giọt mồ hôi mới xuất hiện trên trán một cách rất đúng lúc. Hà Nội có*

*nhiều tiệm kem. Mới năm ngoái những quán kem trên đường Nguyễn Thái Học nổi tiếng vì kem trái dừa Trà My mười ngàn đồng nay chẳng là một cái gì. Tiệm kem Bốn Mùa lừng danh đất Hà Thành thấy đóng cửa cả tuần nay, có lẽ vì ế độ. Người Hà Nội năm nay đua nhau đi ăn kem ngoại quốc trả tiền đô. Vậy thì đến tiệm kem Hoa Kỳ hay tiệm kem Pháp Fanny bốn đô một ly? (Cả hai tiệm kem Tây này đều nằm trên phố Lý Thái Tổ, "kẹp" Bốn Mùa vào giữa). Suy đi tính lại cuối cùng tôi lại đưa nàng đi ăn kem Mái Lá. Nàng thật dễ tính, chẳng ăn uống đồ mát gì nhiều, chỉ kêu mỗi một ly kem đảo nổi hai mươi lăm nghìn. Đón ly kem đảo trắng bồng bềnh cắm những chiếc dù xanh đỏ bé tí xíu, nàng mỉm cười. Nhìn nàng vừa ăn kem vừa nghịch cây dù, tôi thấy cách giải khát của nàng thanh lịch xiết bao. Ôi, mùa hè Hà Nội đến sớm làm chi để tôi hồi hộp như thế này...*

*Các anh chị thân mến. Ai cũng sợ nóng Hà Nội, nhưng tháng này Hà Nội chưa nóng lắm. Bao giờ bằng lăng tím màu hoa, cây giâu gia xoan kết trái, cây phượng vĩ gay gắt cái màu đỏ toàn thể và những quả sấu non bắt đầu xuất hiện trên mẹt của những bà bán rau dạo. Bao giờ tiếng ve chói chang con đường Lò Đúc, vườn hoa non trăm tuổi Pasteur, công viên vắng vẻ Bách Thảo và những đại lộ cây rợp xanh Phan Đình Phùng, Hoàng Diệu, Lê Thánh Tông, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Hai Bà Trưng v.v. Còn bây giờ cái nắng đầu mùa tuy có khó chịu một chút nhưng vẫn còn làm người ta nghĩ đến khí hậu Sài Gòn, nghĩa là nóng vừa thôi, kiểu "Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát..." Thế nhưng... người Hà Nội vốn hay lo xa. Các cửa hàng bán quạt máy và đồ điện lạnh bắt đầu nhộn nhịp từ tháng trước. Toshiba nhé, Sanyo, Electrolux, Samsung, Daewo nhé, và thêm cho mùa hè này là các sản phẩm của Mỹ và Italia: Carrier, Laser nhé. Đồ second-hand vẫn còn bán chạy nhưng nó đã bắt đầu tìm đường về quê. Vĩnh biệt quạt tai voi Liên Xô cũ, quạt cánh nhựa mini ba mươi ngàn, quạt tự tạo bằng dinamo xe đạp. Tuy chúng chưa bị ném vào thùng rác nhưng đã yên nghỉ trong các hốc nhà, gầm giường tối*

*tăm để làm bạn với lũ gián và chuột nhắt. Chiếc quạt bàn Nhật chị tôi cho (được ông anh rể sắm trong chuyến đi Sài Gòn đầu tiên sau 75) bắt đầu khiến hệ thần kinh ngày càng suy yếu của tôi không đủ sức trẻ để thích ứng với những thể hiện quá mạnh mẽ của nó. Hơn tháng nay tôi đã phải phất phơ đến các cửa hàng quạt máy hàng chục lần. Quạt bàn Trung Quốc ở Phùng Hưng, bốt Hàng Đậu mới tinh và đẹp đáo để, giá lại rất mềm, từ một trăm năm chục ngàn đến ba trăm ngàn trong khi quạt Hoa Sen Việt Nam những tám trăm, thế mà tôi cứ ngần ngừ mãi. Sản phẩm của những ông Kiên cô Trinh, ông Thành cô Mỹ trong* Tình Châu Giang *đấy chứ chẳng phải chơi, nhưng nghe nói bây giờ họ làm ẩu lắm. Dùng qua sáu tháng là nó cũng rung đùng đùng y như cây quạt thân thiết của tôi. Sao không mua máy lạnh hai cục điều khiển từ xa nhỉ? Ôi ước gì có được văn tài cỡ Phan Thị Vàng Anh để ôm gọn một giải thưởng văn học quốc gia mười triệu, lãnh thưởng là đến đại lý Sanyo ẵm hai cục về liền. Thế đấy! Từ đó mà suy ra mới thấy mùa hè này nội tình dân Hà Nội có nhiều thay đổi. Tư duy máy lạnh đã xuất hiện đang thay thế tư duy quạt bàn, như hai mươi năm trước tư duy quạt bàn thay thế tư duy quạt tay vậy. Trong cơ quan của cô bạn tôi, các bà các cô bắt đầu tranh luận về máy lạnh của Nhật và Mỹ, một cục và hai cục. Lần đầu tiên máy lạnh Sanyo tuyệt hảo của người Nhật bị các bà các cô "nội tướng" Hà Nội dè bỉu: "Dào ôi, trông thật rõ xịn thế mà mới lắp đặt được hai tháng đã hỏng điều khiển." Tôi còn nhớ cách đây ba năm thôi, một cây quạt "bãi rác" được chị bạn tôi ca tụng như sau: "Đồ Nhật có khác, họ dùng mãi mới đến tay mình thế mà chạy cả ngày vẫn cứ êm ru, sờ vào bầu quạt vẫn thấy mát lạnh", nghĩa là tuyệt vời và trên cả tuyệt vời. Hà Nội mới chớm nóng, một vài hôm nhiệt độ lên tới 36°C, với loại "tư duy quạt bàn" như tôi thì chưa có vấn đề gì nhưng với cỡ "tư duy máy lạnh", 36°C là một nỗi bất hạnh của cuộc đời. "Nóng khủng khiếp quá, em chết mất thôi!" Lời chê bai và tiếng kêu nóng ngày chớm hè 1995 của Hà Nội nghe sao mà sang trọng!*

*Các anh chị thân mến. Ngày xưa mùa đông Hà Nội cho ta thấy nhiều điều. Bây giờ chính là mùa hè. Bởi lẽ ngày nay cái nóng đắt tiền hơn cái rét, cái uống đắt tiền hơn cái ăn (mà mùa hè thì uống nhiều ăn ít). Mùa hè tới không biết cô bạn tôi sẽ sống ra sao khi nhiệt độ nghe nói sẽ lên tới 40°C, khi mỗi ngày phải thay một bộ cánh thời trang trong khi nàng vốn là người không chấp nhận sự lặp lại. Còn tôi, cùng những kẻ "tư duy quạt bàn" giống như tôi liệu có "vấn đề" với mùa hè không? và cả giới "tư duy quạt tay" vẫn còn là một thành phần đáng kể ở Hà Nội đang hàng ngày mải miết đẩy xe thồ than lên dốc cầu Long Biên, kẽo kẹt chở những thùng nước gạo, nước rửa bát, những sọt rau quả, sọt đồ gốm, những rổ rá giần sàng chổi lúa chổi que kết lại cồng kềnh trên những chiếc xe đạp trần trụi cà tàng dưới cái nắng hè độc chiêu Hà Nội, họ có như tôi?*

*Nói tóm lại, còn nhiều chuyện kể với mùa hè mà tôi có thể tiếp tục trong lá thư sau. Song dù thế nào chăng nữa, Hà Nội cũng đã vào mùa hè. Mặt trời mọc bên kia sông Hồng từ lúc năm giờ rưỡi sáng và lặn xuống sau dãy núi Ba Vì vào lúc sáu giờ rưỡi chiều, những ngày hè mênh mông, đầy ắp sự sống và công việc, nhọc nhằn và hạnh phúc, những ngày ấy đang đến. Có phải thế không các anh các chị.*

*Thân mến,*

*Dương Thụ*

(*Thư đã đăng trên báo* Sài Gòn Giải phóng Cuối tuần)

# Phố Hà Nội

(trích trong "Hà Nội băm sáu phố phường tục biên")

*Bây giờ, lúc qua tuổi năm mươi, tôi mới biết rằng sự đọc Thạch Lam của tôi còn có một khiếm khuyết căn bản: tôi đã không để ý đến thiên bút ký* Hà Nội băm sáu phố phường *của ông. Năm nay, rét đầu mùa mà đã dữ dội, nằm cuộn khoanh trong chăn bông đọc băm sáu phố thật tuyệt thú. Chuyện của hơn nửa thế kỷ trước sao như mới, sao vẫn gần gũi lòng ta, cứ rúc rích cười mãi, xao xuyến mãi.*

*Nếu Thạch Lam còn sống, giờ ông đã là cụ già tám mươi sáu tuổi, ông sẽ nhìn Hà Nội ra sao nhỉ? "Người Pháp có Paris, người Anh có London, người Tàu có Thượng Hải... Chúng ta cũng có Hà Nội, một thành phố có nhiều vẻ đẹp, vì Hà Nội đẹp thật (chúng ta chỉ còn tìm những vẻ đẹp ấy ra), và cũng vì chúng ta yêu mến, yêu mến Hà Nội với tâm hồn người Hà Nội, cũng như người Parisien chính hiệu yêu mến Paris..." Dòng này độc giả của ông được đọc vào năm 1943 (năm xuất bản thiên bút ký) nghĩa là một năm sau khi ông mất, còn tôi được đọc trong một đêm rét đầu mùa 1996. Gấp sách lại, bỗng dưng tôi nảy sinh ý nghĩ viết Hà Nội băm sáu phố phường tục biên. Không dám hỗn tới mức coi việc viết lách này là chuyện tiếp tục văn chương Thạch Lam, vì tôi đâu phải nhà văn, mà chỉ muốn bày tỏ lòng yêu mến Hà Nội theo cách của ông, mong hầu bạn đọc trong những ngày đầu xuân Đinh Sửu.*

Hà Nội giờ đã có hơn một triệu dân nội thành, đã gấp bao nhiêu lần nếu đem so với thời Thạch Lam. Phố chật người đông. Không còn

những con đường vắng vẻ để ta có thể ngắm nhìn một mái tóc thiếu nữ thả theo gió từ lúc nó xuất hiện tới lúc nó mất hút ở một ngã tư xa nào đó. Tất cả vụt biến, vụt hiện, hoa cả mắt, nhiều tới mức có thể suốt một ngày mộng mơ lòng ta không còn lưu giữ chút ấn tượng nào. Ngay cả Thạch Lam, nếu vào giờ tan tầm có lẽ ông cũng sẽ không nhìn thấy gì ngoài việc lách xe để tìm về ngôi nhà mình ở làng Yên Phụ, giờ đã thành khu phố của những tân triệu phú, tỷ phú.

Người đông lẽ đương nhiên phải đẻ ra nhiều phố mới. "Những phố cũ chật hẹp và khuất khúc, với những nhà thò ra thụt vào, những mái tường đi xuống như bậc cầu thang, những cửa sổ gác nhỏ bé và kín đáo, đã nhường chỗ cho những phố gạch thẳng và rộng rãi, với từng dãy nhà giống nhau đứng xếp hàng." Phố phường Hà Nội giờ đây đúng như ông đã từng nhận xét.

Hà Nội xưa là Hà Nội của những người đi tản bộ, Hà Nội nay là Hà Nội của dân đi xe gắn máy và xe hơi. Tốc độ di chuyển quyết định bộ mặt của phố phường. Cái động làm cho hình ảnh khác đi. Ấn tượng về đường phố, về kiến trúc, về nhân dạng Hà Nội thời Thạch Lam một đi không trở lại. Kín đáo quá, ẩn giấu quá coi như không nhìn thấy gì hết, tất cả phải phô bày, phải đập vào mắt: một chiếc váy đỏ rực giữa phố mùa đông, cặp đùi thiếu nữ trần trụi trong nắng hè, ngôi nhà đen bóng từ nền đến mái lấp lánh kính gương án ngữ cả một góc nhìn hồ Gươm, đá rửa xù xì trên những mảng tường rộng mênh mông, đá ốp lát cẩn kín mặt tiền những công sở to lớn. Nhà cửa bắt đầu vượt lên trên tầm cây cối, vượt quá tầm mắt nhìn để ngạo nghễ với gió mây Hà Nội.

Tôi cố gắng yêu Hà Nội theo cái cách của Thạch Lam nên tìm về những ngõ phố Hà Nội thuở nào: Ấu Triệu, Ngõ Huyện, Tạm Thương, Cấm Chỉ, Yên Thái, Hàng Hành, Bảo Khánh, Phát Lộc, Trung Yên v.v. thay vì "những khuất khúc dành cho ta nhiều bất ngờ" với "một cây hoa nhô sau mảng tường thấp khiến chúng ta đoán được cả một thửa vườn bên trong, ở đây biết đâu lại không thướt tha một vai thiếu nữ khuê các ngày xưa" là những mini hotel, những restaurant, những cafeteria lấp lánh ánh đèn màu quảng cáo chen chúc với quán ăn quán nhậu đêm, những hàng nước chè chén tân thời và vẻ đẹp son phấn lòe loẹt của những người

đàn bà tân tiến, của dân chơi, của các cô tiếp viên ở nhà quê ra, cùng hình bóng lênh khênh của Tây Tàu du lịch. Sự sống nảy nở một cách tự nhiên, làm sao có thể theo khuôn mẫu của người xưa, việc kiếm sống không thể không rút tiền ra từ những hàng quán này, những con người này. Một Hà Nội đổ xô ra đường để kiếm tiền sau bao nhiêu năm ẩn kín ở trong nhà suốt thời chiến tranh và bao cấp, đổ xô ra đường để kiếm tìm hạnh phúc theo tiêu chuẩn của thời hiện đại. Lẽ nào đấy lại là một sai lầm? Tội nghiệp ông Thạch Lam.

Nói về phố Hà Nội xưa, nhà văn có những trang rất hay viết về "những biển hàng". Nếu còn sống, tôi tin rằng ông sẽ viết được nhiều điều dí dỏm hơn nữa. Những biển hàng thời Thạch Lam sau năm 1954 đã gỡ dần cho đến nay chẳng còn một cái nào. Con trâu vàng (Kim Ngưu), con bò vàng, cá chép vàng (Kim Ngư), gà sống vàng (Kim Kê), rùa vàng (Kim Quy), con phượng (Phượng Hoàng), kỳ lân, con vịt che ô, con voi, con tê giác, con lạc đà v.v. hầu hết đã đủng đỉnh đi vào quá khứ, chỉ có mỗi một con từ quá khứ đủng đỉnh đi ra song nó lại chuyển chỗ: con gà vàng. Lẽ ra nó ở phố Hàng Đào thì nay về Bảo Khánh và mang tên Tây. Như thế là trái với "lẽ trời" và "phạm luật" vì theo Thạch Lam các bảng hiệu có hình con vật cả Hà Nội chỉ dành cho phố Hàng Đào mà thôi. Có vẻ như dân buôn bán Hà Nội hiện nay không thích những con vật hiền lành nữa. Ông Ba Mươi (con cọp) dũng mãnh hơn, vì lẽ đó mà các cửa hàng nhan nhản hình ông trên cửa kính vách tường để quảng cáo cho bia Tiger, cho bia con cọp và cho dầu nhớt tốt nhất thế giới ESSO. Thay thế cho "gánh xiếc thú Hàng Đào" hiền lành của ông Thạch Lam là hình ảnh con người và đồ vật trưng lên một cách khêu gợi ở những cửa hiệu, những nhà hàng sang trọng nhất: con người là người đàn bà trong bộ đồ tắm mời chào các thượng đế chụp ảnh, mua xe hơi, xe mô tô, hàng kim khí điện máy và vào hàng giải khát; đồ vật là viên kim cương trên biển hiệu khách sạn và các tiệm kim hoàn; vương miện trên các shop quần áo và các tiệm may. Đó là ba biểu trưng có ý nghĩa nhất của thời hiện đại: đàn bà mặc đồ tắm: sex, viên kim cương: tiền, vương miện: quyền lực. Quả thật người Hà Nội rất nhạy cảm với tinh thần mô đéc.

Nhưng có một điểm hẳn ông Thạch Lam sẽ hài lòng. Thuở ấy ông

chế giễu việc người ta viết biển hàng bằng chữ Tây. Đi giữa Hà Nội mà cứ như ở các phố bên Tây, chữ Tây búa xua, lại viết sai mẹo khiến ông là người sành tiếng Pháp không khỏi nực cười. Vài năm trước Hà Nội lại thế, lên cơn sốt chữ Tây, mà lần này là chữ Ăng-lê. Dân Hà Nội đổi mới, không sính Pháp ngữ, một thứ ngữ nghe nói rất hay khi dùng để viết thư tình như thời Thạch Lam, mà quay sang sính Anh ngữ, thứ ngôn ngữ của ngoại giao và thương mại. Nhưng cơn sốt này đã bị chặn đứng nhờ "luật" biển hàng mới: tất cả đều phải dùng tiếng Việt và phải Việt hóa, bởi vậy nên shop trở thành sốp, coffee trở thành cốp phi, tiếng Việt ta không mất đi lại còn giàu có thêm.

## Lại nói chuyện nhà cửa

Những người yêu mến lối kiến trúc riêng của Hà Nội như ông Thạch Lam có thể bị một cú "sốc". Không kể những tòa nhà mới sinh ra để làm việc, buôn bán, dịch vụ đồ sộ và chót vót là một lẽ đương nhiên. Nhà để ở của người Hà Nội có đủ tiền bạc đã đi ngược lại truyền thống cũ. Không thể có chuyện "giữa nhà, mảnh sân vuông lộ thiên, có bể non bộ và cá vàng, có dãy chậu lan, có bể đựng nước và trên tường có câu đối chữ nho". Tất cả đều được đóng hộp, khép kín cho thuận với việc sử dụng máy điều hòa không khí. Nếu cần, đã có thiên nhiên giả: hoa giả, cây cảnh giả và cả... hương thơm giả, bởi cái cần không phải là một giò lan mà là một ti vi đời mới, là máy giặt, là lò vi sóng, là tủ bếp ga, là bồn tắm amian của Ý v.v. Đôi khi đi qua một ngôi nhà mới, cánh cửa sắt khép chặt, chúng ta không thể thoáng nhìn thấy một cái gì cả. Tất cả cuộc đời của những kẻ bên trong, cuộc đời mới, những ý nghĩ mới, những hy vọng và mong ước khác hẳn ngày xưa. Nói vậy thôi, những phố mới mọc ven hồ Tây vẫn đẹp lắm, pha trộn giữa cái tinh tế của kiến trúc thuộc địa cũ với những gì của thời này trong cách làm sân vườn của người Á Đông hiện đại. Giữa quang cảnh hùng vĩ của gạch ngói, bê tông vẫn còn một chút mặt nước và hoa lá thuở nào. Chỉ tiếc rằng chúng tạo ra phần lớn là để cho người ngoại quốc ở.

"Không còn gì của Hà Nội ngoài năm sáu mươi năm trở về trước", cái cảm giác hoài cổ này của Thạch Lam trở lại với những người Hà Nội tuổi đã xế chiều. Nhưng một Hà Nội không cần biết đến sự hoài cổ. Nếu phá được gì để kiếm ra tiền thì vẫn cứ phá. Cuộc đời mới cần có được một mặt bằng để giải tỏa, một mặt bằng thật trống trơn để xây lên những cái gì đó mà không phải vướng bận.

Vậy mà Hà Nội vẫn là Hà Nội. Sự quyến rũ của nó không hề phai nhạt. Ai chẳng muốn ít ra một lần trong đời mình được diện kiến chốn đế đô băm sáu phố phường. Kiếm đâu ra cả một mùa hè bằng lăng tím lộng lẫy trên những đường phố tháng Sáu, kiếm đâu ra một mùa đông lá trút như mưa trên những đại lộ sắp hàng cổ thụ, kiếm đâu ra những buổi tối hương thầm con phố nhỏ, kiếm đâu ra mặt hồ sương khói bảng lảng cả một trung tâm sầm uất đan xen cổ xưa và hiện đại. Chuyện cổ tích được "kể" ngay trên hè phố chen lấn bán rao. Và những khuôn mặt không son phấn tươi như hoa áp kề những dung nhan mỹ viện. Phố phường Hà Nội cũ đang tái sinh trong cuộc đời mới. Chiếc lá vàng mùa đông rất đẹp song một mầm vỏ mới sần sùi chả lẽ lại không đẹp sao?

Chẳng hiểu thế nào tôi vẫn cứ tin rằng trong cái xô bồ có khi đến ngạo ngược của băm sáu phố phường Hà Nội hôm nay, vẻ đẹp Thạch Lam không bao giờ có thể mất được, bởi chúng vẫn còn nằm trong lòng người. Nếu không tin bạn cứ hỏi những trí thức trẻ, những nhà quy hoạch đô thị có lương tâm của chúng ta. Nếu không tin bạn cứ thử sống đến thế kỷ 21.

*Hà Nội ngày 17 tháng Giêng năm 1995*

(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Giải phóng Cuối tuần)

# Khâm Thiên - một Hà Nội khác

Trong bóng tối của một đêm mưa bụi tháng Ba, những cây đại trần trụi đứng im lặng trong khu tưởng niệm Khâm Thiên, mà ở đấy một phần tư thế kỷ trước là một đoạn phố đánh số nhà từ 47 đến 51, đoạn phố ấy không còn nữa vì bị bom đánh sập trong cuộc không kích sau đêm Giáng sinh 1972 của pháo đài bay B52. Nhưng thu hút người đi đường không phải là những cây đại mà là ngôi nhà cao tầng mới xây, bọc kính ngay cạnh đó. Ở những tầng trên là dancing club, tầng dưới cùng là shop thời trang, loại shop sang trọng, tủ kính sáng trưng lộng lẫy.

Giống như phần lớn phố phường Hà Nội, đầy ắp kỷ niệm, cái mới và cái cũ đan xen vào nhau, lộn xộn và thân mật, nhưng chiến tranh thì bị xóa mọi dấu vết, và người ta cũng đã quên chúng từ lâu, như khu tưởng niệm mỗi đêm vẫn quên bật đèn sáng.

Khâm Thiên nằm trên trục đường chạy từ Đông sang Tây của thủ đô, một khu phố lớn đông đúc và một con đường tắc nghẽn xe cộ trong những giờ cao điểm vào loại nhất Hà Nội. Ngay từ đầu phố người ta đã phải vượt qua đường chắn xe lửa, nơi vài tháng trước đây vẫn còn là điểm nóng về tai nạn giao thông khi tất cả các chuyến tàu của tuyến đường sắt phía Nam còn được phép dồn cả về ga Hàng Cỏ (nghe nói đã có một nữ nghệ sĩ múa bị xe lửa cán đứt cả hai chân). Bây giờ ổn hơn, xe cộ bớt ùn tắc và người ta đã bắt đầu bớt ngại khi phải qua con phố "kinh hoàng" này.

Tôi vẫn tìm cách né tránh phố Khâm Thiên vì vốn sợ cảnh chen chúc ồn ào. Bữa nay, thử qua một lần xem, thấy nó cũng dễ thương,

không đến nỗi... như tôi tưởng. Dòng xe đạp, xích lô, xe gắn máy, xe du lịch, xe buýt xuôi ngược không ngớt, song ta vẫn có thể về số hai chạy chầm chậm nhẩn nha ngắm phố, ngắm phường.

Đường phố Khâm Thiên sở dĩ chen chúc vì có quá nhiều phương tiện di chuyển chậm: xe đạp và xích lô. Nếu tôi không nhầm thì có lẽ đây là nơi đứng hàng đầu Hà Nội về mật độ đi xe đạp: xe đạp rất nhiều và rất nhiều xe đạp xấu, xe đạp của người nghèo. Bạn đã qua phố Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ, Đinh Tiên Hoàng, Hàng Trống, Bà Triệu v.v. thì đến Khâm Thiên, nhìn xe và người bạn sẽ thấy một Hà Nội khác, một Hà Nội không có trong nỗi nhớ của nhiều thi nhân và nhạc sĩ tài danh đương đại, một Hà Nội không có mùi hoa sữa, không có nét mềm liễu rũ, không có bảng lảng sương khói Tây Hồ, không có những đoạn đường vắng, để ai đó thả áo dài tha thướt cho ai đó nhìn ai...

Đứng đầu phố Khâm Thiên là tòa nhà lớn của Petrolimex mọc lên vào cuối thập kỷ 80, kiến trúc theo "phong cách Sài Gòn trước 75", tường tô đá rửa xam xám, nặng nề. Rải rác trong gần 800 số nhà mặt tiền là hơn một chục tòa nhà mới làm hoặc đang làm dở dang, theo mốt Hà Nội thời mở cửa, cũng thuộc cỡ lớn. Chúng tuy cao to nhưng vẫn lạc lõng trong cái không gian Khâm Thiên-Hà Nội: thâm thấp, vàng xỉn, nâu thẫm, mờ bụi. Duy chỉ có những cây bàng cằn cỗi đứng hai bên hè đường đang xòe lá tháng Ba, phô màu xanh lục quý hiếm là ăn được với toàn cảnh.

Tôi không thể ngờ rằng phố Khâm Thiên lại có cây và còn nhiều nhà cổ đến thế. Những ngôi nhà từ thời Pháp thuộc được xây dựng vào năm đầu thế kỷ: mái ngói Sông Cầu, ban công sắt uốn, cột tròn đắp nổi trên tường theo kiểu nửa Tây nửa Tàu, khuôn cửa chớp bạc màu - chen lẫn những ngôi nhà được xây dựng muộn hơn vào thập kỷ 50 và những ngôi nhà sửa lại vào những năm 60-70 của thế kỷ này, cũng đã rêu phong tạo ra diện-mạo-phố xưa cũ, không thể nhầm lẫn. Vậy thì gần hai trăm ngôi nhà của khu phố Khâm Thiên bị phá sập trong cuộc ném bom hủy diệt mùa Giáng sinh 1972 nằm ở đâu để bây giờ Khâm Thiên vẫn còn là Khâm Thiên như nó đã từng? Ông Lê Thành Long, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân phường cho biết: do chệch hướng, vệt bom rải vào phía trong, mé trái của mặt tiền phố nên những ngõ nhỏ chen chúc nhà cấp

bốn và trường học, bệnh viện, chùa chiền ở đó mới trở thành đống gạch vụn hoang tàn. Với Khâm Thiên, không thể coi sự chệch hướng đó là may mắn, nói đúng hơn là số phận của một đường phố, một số phận kỳ diệu khi nó vượt qua được cuộc hủy diệt tàn khốc chỉ trong gang tấc.

Tôi lộn đi lộn lại ba bốn vòng Khâm Thiên cả buổi chiều và buổi tối, lặn lội vào từng ngõ lớn nhỏ. Mười lăm con ngõ tất cả. Lớn có Ngõ chợ Khâm Thiên, ngõ Văn Chương, ngõ Tập thể Đường Sắt. Nhỏ có Cống Trắng, Miếu Chợ, Hồ Dài, Chân Quần, Đền, Liên Hoa, Hồ Bãi Cát, Đại Đồng, 132 v.v. Đi để thấm cái cảm giác về một mảng phố phường riêng biệt của Hà Nội, một mảng đời Hà Nội chẳng chút nào chất lãng mạn kinh kỳ. Không phải là cơn mưa rào mùa hạ có thể cuốn trôi bụi đất và rác bẩn mà là mưa bụi tháng Ba, loại mưa dai dẳng làm nhớp nhúa mặt đường đã đưa tôi về với Khâm Thiên. Vành xe, cốp xe, bửng xe bám đầy bùn mưa và cả đôi giày da Thái "xịn" nữa cũng bùn bê bết. Ông Long, như đã giới thiệu ở trên, là một người sinh sống ở Khâm Thiên đã sáu mươi sáu năm, nghĩa là đẻ ra ở đây, nói rằng xưa các ngõ của Khâm Thiên vào tháng này đều bùn đất lầy lội. Nếu mưa to thì ngay cả đường phố nhiều đoạn cũng ngập nước. Giờ đường trải nhựa hết, vậy mà vẫn còn... Thế mới đúng là Khâm Thiên, khu phố của người lao động. Xưa là những người lao động nghèo, thợ thuyền, dân ba gác, xích lô, người đi làm thuê, buôn thúng bán mẹt, viên chức nhỏ. Nay là của cán bộ công nhân viên, những người buôn bán vốn ít và của thợ may. So với nhiều vùng dân cư giàu có của Hà Nội thì Khâm Thiên vẫn thuộc loại nghèo, nhưng là cái nghèo của một đất nước thanh bình. Và hiển nhiên không phải là cái nghèo khổ của ngày xưa. Trong kỷ niệm của ông Long, khu phố Khâm Thiên ngày xưa thật tăm tối, tăm tối cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Phố nghèo nhưng tệ hại hơn cái nghèo là tệ nạn xã hội. Khâm Thiên từng một thời nổi danh là phố cô đầu. Cái xóm bình khang của Hà Nội thuở ấy, ngay mặt tiền phố, trong nhiều khung cửa hẹp thấp thoáng bóng dáng các cô áo dài lụa quần sa tanh đứng ngóng khách. Và thâu đêm rộn rã tiếng hát ả đào xen tiếng trống "tom chát" cầm nhịp của khách làng chơi. Tiếng hát và tiếng cười rất gần với tiếng khóc. Đó là những đêm-sầu-Khâm-Thiên. Sau ngày thủ đô giải phóng, cách mạng đã

thu xếp cho chị em chuyển sang nghề may, một nghề truyền thống của địa phương. Chính cái nghề may đã từng làm cho Complet Lợi số nhà 111, Complet Phái số nhà 44, nhà may Hưng... cùng nhiều tiệm may khác của Khâm Thiên trở nên nổi danh và giàu có. Thì chính nó cũng đã cứu vớt cho những người sa cơ lỡ bước, tạo ra công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động ở đây.

Giờ phố Khâm Thiên trở thành phố của các tiệm cắt may bình dân, của các trường dạy nghề may cho người ngoại tỉnh, của các cửa hàng bán quần áo may sẵn (chủ yếu là hàng chợ). Cái dáng dấp "tỉnh lẻ" của nó coi bộ cũng đáng yêu. Ta gặp ở đây những người thợ may đứng tuổi, đeo kính lão trễ xuống sống mũi, vai vắt thước dây, tay cầm miếng phấn màu loay hoay xoay xở y hệt vài chục năm trước, thật là một hình ảnh trái ngược nếu đem so với mấy tay thợ may đời mới, trẻ trung trong những bộ complet lịch sự, ria mép tỉa khéo léo ở các nhà may cao cấp ngoài trung tâm Hà Nội. Dân Khâm Thiên bán quần áo may sẵn cũng ăn mặc xuềnh xoàng, chẳng nhiều phấn son, làm sao sánh được với những cô chủ tiệm may quần áo trên phố Lương Văn Can thơm tho lộng lẫy, xinh đẹp như người mẫu thời trang, sắc sảo, khéo mồm khéo miệng phát ớn cả người. Phố Khâm Thiên làm ăn, buôn bán bình dân, đậm màu sắc phường nghề. Dãy nhà may ngoài phố bao giờ cũng có các "vệ tinh" của mình ở trong ngõ. Các máy may gia đình ở đây rào rào cái nhịp điệu của gia công dường như chẳng khi nào ngơi nghỉ. Có những ngõ có quan hệ làm ăn xa hơn như ngõ Đền. Ngõ này nhận may gia công cho các chủ sạp chợ Đồng Xuân và chủ hàng từ các tỉnh về. Nhưng từ hai ba năm nay các hiệu may bắt đầu teo lại. Hàng Tàu ra nhiều, người vùng quê học nghề ở Khâm Thiên đã hình thành cả một đội ngũ thợ may phố huyện. Bạn hàng từ các tỉnh về thưa dần. Một số hộ ở Khâm Thiên bắt đầu chuyển nghề: bán thuốc tây, tạp phẩm, kinh doanh ăn uống, khách sạn, đồ trang trí nội thất, đồ điện gia dụng nhưng những ngành kinh doanh này chỉ ở mức độ trung bình. Mà không trung bình sao được khi dân Khâm Thiên có gốc gác từ thợ thuyền và gốc cán bộ công nhân viên chức, đâu quen buôn to bán lớn. Tôi kiếm mãi chẳng ra một khách sạn sang trọng, một quán cà phê, bar sang trọng, một nhà hàng sang trọng, một cửa hiệu bán đồ nội thất sang trọng

v.v. Vẫn là dạng "quán cóc" trong nhà, hàng chè chén đầu ngõ, và những cửa hiệu mang phong cách hàng xén. Một Hà Nội hiện đại và phù hoa đâu thể có mặt ở đây. Ấy thế mới trọn vẹn trong tôi cái chất phố mà người Khâm Thiên đang lưu giữ: phố của người lao động bình dị đáng yêu. Cái chất phố này đang bị mất đi bởi sự tấn công của thói trưởng giả, của sự lố bịch kệch cỡm nơi một số người phất lên trong cơ chế thị trường.

Không nằm trong băm sáu phố phường, phố đầu ô Khâm Thiên là một Hà Nội khác. Vượt lên bom đạn, vượt lên nghèo khổ để vừa giữ lại vừa trở thành, vừa truyền thống vừa đổi mới, khu phố này tạo ra được một sắc thái riêng biệt cho Hà Nội. Ngôi nhà cao tầng bọc kính của anh Tuân, một triệu phú trẻ của Khâm Thiên, mọc lên ngay cạnh khu tưởng niệm cho ta một sự so sánh đầy ý nghĩa. Cha anh, một nạn nhân của cuộc hủy diệt B52, thuộc về khu tưởng niệm. Còn anh, một chủ nhân giàu có của cộng đồng đổi mới, thuộc về những gì đang sống, đang phát triển. Ngôi nhà cao, kiến trúc hiện đại là niềm kiêu hãnh của một kẻ chiến thắng, tuy nó không phải là biểu tượng sống của Khâm Thiên.

Vậy biểu tượng sống của Khâm Thiên là gì? Là những cây bàng thân cành cằn cỗi xếp hàng trên vỉa hè đang trổ lá xanh mướt trong mưa xuân. Những cây bàng không gây ấn tượng mạnh cho kẻ qua đường nhưng nhìn kỹ, ta thấy ở đó một sức sống bền vững, một sự phát triển tự nhiên có gốc rễ chắc chắn.

*Hà Nội tháng Ba năm 1995*

(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Giải phóng Cuối tuần)

# Đi tìm mùa đông Hà Nội

Không ai bảo ai, người nào có dịp ra Bắc đều muốn hưởng cái rét Hà Nội. Thằng bạn tôi, một nghệ sĩ đàn phím tài ba, một ông vua chạy "sô", từ Cà Mau ra Huế, từ Vũng Tàu lên Pleiku, tháng trước còn đang uống cà phê "Ngoại Ô" ở Đà Lạt, tháng sau đã ăn bún mắm ở chợ Mỹ Tho, tháng sau nữa lại bọc muối tiêu, cút rượu đế, tay cầm con dao nhíp nạy hào sống nhậu trên tảng Hòn Trống Nha Trang. Tóm lại di chuyển như điên, thay đổi cảm giác như điên, vậy mà còn hậm hực vì chưa được biết cái rét Hà Nội. Tôi cười rủ rê: "Bỏ một tháng chạy 'sô', ra Bắc, tao lo ăn ở, mày lo tiền vé đi về và tiền tiêu vặt. Giờ là tháng Mười hai, rét phải biết." Theo lời chỉ dẫn của tôi, hắn chuẩn bị hẳn va li quần áo rét: áo len, quần len, khăn len, áo da lót lông thú, mũ lông trùm tai, găng tay da, bít tất len v.v. Những thứ này, nếu bố ông dưng Hà Nội có băng đóng, tuyết rơi thì vẫn thản nhiên ngồi quán đầu gió uống rượu thịt chó, ngắm nghía xích lô được. Người ta tuyên truyền về mùa đông Hà Nội khủng khiếp lắm.

Lúc rủ hắn, đài vẫn còn báo rét, Hà Nội nhiệt độ từ 11 đến 19°C. Tôi yên trí: thằng này trúng mánh rồi.

Sau ba hôm chuẩn bị, chúng tôi lên tàu bay. Dưới cánh chiếc Airbus khổng lồ là những cánh đồng mây, tôi nhìn và thấy xa xăm sự tưởng vọng của mình về mảnh đất mùa đông mãi tít kia. Còn hắn, ngồi trong cái im lặng chờ đợi của một kẻ đang dõi tìm. Khi máy bay hạ độ cao, hắn lật đật lấy va li xuống, vẻ háo hức mở ra để lấy đồ lạnh. Hắn chờ cuộc chạm mặt với mùa đông Hà Nội giống y như ta chờ gặp lại tình nhân. Đến lúc máy

bay chuẩn bị hạ cánh xuống đường băng, thời tiết bên ngoài được báo là 25°C. "Ủa, thế là thế nào", hắn tròn xoe mắt chưng hửng nhìn tôi. Tôi cười: "Đóng nắp va li lại." Mặt hắn sường sượng trông thảm hại. Khi ra ngoài sân ga để chờ taxi về Hà Nội, bỗng nhiên hắn cười hô hố: "Nóng chẳng khác gì Sài Gòn", "Dô duyên, dô duyên!" Hắn là một thằng cha năng động, rất dễ dàng nhảy cóc từ hy vọng sang tuyệt vọng và ngược lại. Cười, vậy là hắn đã quên luôn chuyện rét. "Ừ thì thưởng thức mùa đông nóng vậy", hắn khoái trí trèo lên taxi.

Mùa đông là nỗi nhớ của dân Hà Nội tha phương xứ nóng, là sự tò mò của người xứ nóng chưa biết rét là cái gì. Để khỏi vô duyên, tôi dẫn hắn đi nghỉ mát Hạ Long. Đến ngày thứ ba, hắn đòi về. Mệt nhoài vì tàu xe, bọn tôi ngủ "thông tầm", mười giờ khuya mới tỉnh dậy, mò ra đường tìm cái ăn. Vừa đẩy cửa phòng thì... "Trời!" Gió mùa Đông Bắc ào ào trên phố, lá vàng cuống quýt đuổi nhau trong ánh đèn cao áp. Tôi hét: "Vào mặc áo lạnh, mau lên!" Hắn vọt lên gác liền. Vậy ra chuyến đi tìm rét của hắn tưởng đã hỏng bét, thế mà... Đứng ở đầu gió, hắn sung sướng: "Đi đâu ông?" "Ăn cái đã, mùa đông Hà Nội mà đi ăn tối là tuyệt nhất", tôi nói như rót vào tai hắn. Tôi dẫn hắn đến ngõ Cấm Chỉ. Chen chúc trong một ngõ phố nóng-hổi-đêm Hà Nội, chật cứng xe Dream II, Cup 82 đời mới, Bonus, Piagio, Suzuki, chật cứng áo jacket, măng tô, váy đầm và complet, giày da đủ kiểu, bốt-đờ-sô, giày thể thao, kính mát và găng tay v.v. Chen chúc trong khói xôi chả lạp xưởng, khói phở bò gà, khói cháo cá, khói miến lươn, khói bún thang, khói bánh cuốn đủ loại Hà Nội thứ thiệt. Ngạc nhiên và thú vị, hắn: "Ủa, ở đâu mà lẹ vậy?", tôi: "Mùa đông đấy." Mắt kính tôi mờ đi (có lẽ cả mắt kính của hắn nữa) trong khói bốc nghi ngút của đĩa phở bò xào giòn to vật. Tương ớt, vị cay mùa đông Hà Nội, đã. Hắn xuýt xoa. Thằng cha gốc Huế ăn cay như thần, rưới tới hai thìa tương ớt. Hắn nhìn tôi hả hê rồi hỏi: "Đi đâu nữa?" "Đi ăn chí mà phù", tôi hét to lên cho hắn sung sướng. Chúng tôi cuốc bộ từ Hàng Bông sang Hàng Da, tới Hàng Điếu, rẽ ngang Hàng Bồ, Hàng Bạc, lọt vào khu phố ăn uống nổi tiếng Hà Thành: Tạ Hiện, Sầm Công trong ánh đèn màu yên tĩnh đêm mùa đông Hà Nội. Quán chè nằm trong cửa đền. Hắn vuốt ve con ngựa đá lạnh ngắt to bằng con bê

trong góc quán, rồi ngồi ngơ ngác cạnh ba cô thiếu nữ "đẹp kinh hồn" chắc thuộc loại "nữ hoàng ăn quà vặt", hắn nhận xét (thằng cha này khôn). Dĩ nhiên là chí mà phù, món chè vừng đen, sền sệt, "nóng ơi là nóng" - vị ngọt thơm mùa đông Hà Nội đã quyến rũ kẻ hảo ngọt. Ăn hai bát liền, hắn vẫn còn vẻ thèm thuồng. Cả ba cô liếc mắt nhìn nhau giấu nụ cười tinh quái "băm sáu phố phường". Mười hai giờ kém mười, tôi cho hắn tận hưởng tiết mục cuối cùng: chè chén-thuốc lào. Chè Bắc Thái nóng hổi trong chiếc chén "Tống" Bát Tràng, hắn xoay xoay mãi mà không uống. Hóa ra hắn mải nhìn cô hàng nước. Cha này đi chạy "sô" vẫn nghêu ngao "Cô hàng cà phê", "Cô hàng chè tươi", "Này cô em Bắc Kỳ nho nhỏ", bây giờ thì "bị" rồi. Còn tôi tủm tỉm châm đóm nghiêng người "Tiên Lãng", hít vào buồng phổi cả một mùa đông thuốc lào Hà Nội.

Bảy giờ sáng, bọn tôi khăn áo chỉnh tề, bắt đầu cuộc dạo phố mùa đông. Nhiệt độ tụt xuống 11°C, rét thế là đạt yêu cầu. Cả Hà Nội đổ ra đường khoe cái "giàu có cố gắng" của mình. Hà Nội tưng bừng hàng thùng si-đa và đâu đó cũng lấy ra được vẻ đẹp có xuất xứ từ các "sốp" thời trang đắt tiền không thua kém Sài Gòn. Các bà, các cô năm nay mặc váy đầm len dài xẻ cao đến mức "nguy hiểm", đi giày da đế cao, gót vuông, người mốt hơn mặc váy mini bằng len hoặc dạ, đi bốt da, tất ống bằng len đan màu đen nối tất chân kéo dài lên quá đầu gối, vừa táo bạo lại vừa nhã nhặn lịch sự. Nghe nói năm nay dân Hà Nội chia tay với hàng Tàu, nên những thứ xanh xanh đỏ đỏ lòe loẹt đang tìm đường về quê. Người Hà Nội chuộng hai màu đen trắng và những sắc độ nhã nhặn cho trang phục mùa đông. Một buổi tối và già nửa buổi sáng, thằng bạn tôi đã hấp tấp kết luận: "Con gái Hà Nội chả biết mùa hè ra sao chứ như bây giờ thì cứ mười cô có hai cô đẹp, ba cô xinh, bốn cô dễ thương và chỉ có một cô xâu xấu mà thôi." Cái nhận xét hấp tấp đó của hắn cũng là do mùa đông. Mùa đông, người Hà Nội đẹp lên nhiều. Thiếu nữ kinh kỳ da đã trắng, cái lạnh làm cho môi má ửng hồng, khỏi phải son phấn. Bọn họ, người không cao nhưng vóc dáng nhỏ nhắn, ở bất kỳ một ngã tư đèn đỏ nào cũng có thể tìm thấy một đôi cô đẹp theo kiểu người mẫu thời trang.

"Chuồn được chưa?" Tôi hỏi sau khi đưa hắn đi ăn bún ốc ngõ Đình

Đông lúc mười giờ sáng mưa dầm, sau khi đi lễ Phủ Tây Hồ để chen chúc giữa các bà, các cô ăn diện cứ y như chốn đền phủ là sàn diễn thời trang, chen chúc giữa mùi son phấn và hương khói tổng hợp thành một mùi hương hiện đại, sau khi loanh quanh lúc nửa khuya băm sáu phố phường, loanh quanh lối vắng mù mịt Tây Hồ, loanh quanh cầu Thăng Long với sông Hồng bóng tối, loanh quanh hai vòng đi bộ quanh Bờ Hồ trong mưa rét và im lặng. Hắn nhìn tôi cười, không trả lời. Cả cuộc đời trôi nổi đây đó, hắn hưởng hết mà chẳng gắn bó với một cái gì. Xê dịch và những điều chưa biết với hắn là sự sống hàng ngày. Hắn đã đi tìm mùa đông Hà Nội. Có phải khi kết thúc cuộc tìm, hắn cũng hiểu như tôi rằng *tận cùng của mùa đông Hà Nội không phải là cái rét...*

*Hà Nội, tháng Mười hai năm 1995*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Giải phóng Cuối tuần)

# Vỉa hè Hà Nội

*Từ vỉa hè chúng ta có thể nhận ra hạnh phúc và đau khổ, khát vọng và tuyệt vọng, sự cần mẫn và lười nhác, cái tuyệt vời và cái chẳng ra gì của một đời người. Và nói gọn lại là sự thanh bình và những bất ổn, rối loạn.*

Người thời nay có phong-trào-phố: chơi tranh có Phái phố, hát thơ có Phái phố, hát thơ có Em ơi Hà Nội phố, quán xá có Cà phê phố, Cơm phố, nhà hàng có Phố xưa, Người xưa phố cũ. Rồi văng vẳng trong các bài hát những phố xa, phố gần, phố vắng, phố đông, phố núi, phố biển, phố mưa, phố nắng... Điều ấy cũng thật dễ hiểu bởi phố là những hồi ức sống của mỗi mảnh đời và có khi cả một đời người, gần gũi, thân quen.

Riêng tôi, tôi muốn bắt chước cách nói của nhà thơ Phan Vũ "Em ơi, Hà Nội phố" để kêu lên "Em ơi Hà Nội vỉa hè" (xem chừng hoán vị này tuy có làm mất đi sự sang trọng và những ý vị hoài cảm lãng mạn nhưng lại thành thật, bình dị, sống động hơn. Bởi vì nhớ đến phố Hà Nội thì không gì bằng nhớ vỉa hè Hà Nội).

Vỉa hè Hà Nội tuyệt vời lắm!

Muốn bắt gặp mùi hương ngọc lan cuối thu, mười giờ khuya xin lững thững vỉa hè Khúc Hạo. Muốn biết thế nào là mùi hoa sữa nồng nàn xin nhẩn nha vỉa hè Hàng Bún mùa đông. Muốn "làm thơ" trên những lối đi đầy hoa sấu rụng xin đến vỉa hè Trần Hưng Đạo. Muốn đi trong cơn mưa lá xà cừ xin dạo gót chầm chậm trên vỉa hè Tăng Bạt Hổ. Muốn dịu mắt bởi màu vàng mơ của cây cơm nguội tháng Mười, xin thư thả vỉa hè Nguyễn Bỉnh Khiêm...

Đấy là vỉa hè dành cho những kẻ có tạng "thi sĩ". Còn bạn, nếu ưa sống với cảnh náo nhiệt phố phường, xin cứ việc chen vai thích cánh trên vỉa hè Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Bạc, Trần Nhân Tông, Lương Văn Can..., tha hồ mà nhìn ngắm các tiệm bán vải vóc, quần áo, đồng hồ, túi xách, những tiệm vàng bạc lộng lẫy, những cửa hiệu bán búp bê và đồ chơi con nít ngộ nghĩnh. Nhưng mê hơn cả vẫn là người bán và người mua (để đúng cái cảm giác "vỉa hè" của mình, phần này tôi phải nói ngoa lên một chút). Bán hàng ở đây là những người đàn bà mà ta phải "tròn con mắt" (hay như cách nói anh bạn Huế đi cùng tôi: "đẹp dễ sợ") với một chút son phấn cũng đủ lộ ra cái vẻ đẹp thị thành của gái "băm sáu phố phường". Vậy mà người mua (tôi gọi là người vỉa hè) lại còn hơn thế: họ phần lớn là những cô gái trắng trẻo, trong những bộ thời trang mùa hè hoặc mùa đông. Mải ngắm, bạn có thể đâm phải cây cột đèn hoặc người đi ngược chiều chứ chẳng chơi. Có một lần nhà văn Nguyễn Đình Toàn cùng tôi ra Hà Nội đã làm một "phép tính vỉa hè". "Ông ạ, tính ra cứ mười cô gặp trên hè đường thì phải có tới bảy người đẹp." Tỷ lệ 7/10 là một tỉ lệ "văn chương" nhưng mang lại cho ta niềm vui sống. Vậy thì phải cảm ơn cái vỉa hè quý giá.

Vỉa hè để đi dạo ngắm cảnh, ngắm người. Nhưng nếu không la cà, ăn vặt, uống vặt thì chuyện vỉa hè coi như mất đi một nửa, cái nửa ấy thú vị và thi vị cũng chẳng kém.

Thế này nhé, nếu bạn muốn thưởng thức món bánh đúc nóng không ở đâu có phải đến vỉa hè Lê Ngọc Hân vào buổi chiều, ngồi trên chiếc ghế nhựa thấp kiểu vỉa hè, mà chờ đợi đến lượt mình bát bánh đúc bốc khói, để ăn rồi lại muốn ăn thêm bát nữa. Muốn thưởng thức món chè chí mà phù (chè vừng đen) nhất là món lục tào xá thơm nóng hương vị hạt sen, đỗ xanh pha gừng "vô địch Việt Nam", xin đến ngay vỉa hè Hàng Giày, trước lúc đó nên ghé qua tiệm phở bò đối diện để cũng ngồi trên vỉa hè ăn bát chín nạm gầu mà chắc ông Nguyễn Tuân lúc còn sống cũng phải tấm tắc khen ngon. Còn món bánh cuốn Thanh Trì vẫn ám ảnh nhà văn Nguyễn Quang Sáng lại là món bánh cuốn "tuyệt đối vỉa hè" mà các bà, các cô chính cống người Thanh Trì từ mờ sáng, và từ thuở còn con gái, đã đội thúng hoặc chở xe đạp vào Hà Nội, kiếm một vỉa hè nào đó

để ngồi bán. Cho tiện tìm, khoảng bảy giờ sáng, bạn cứ đến vỉa hè góc Nguyễn Du-Yết Kiêu, góc Hàng Bè-Hàng Bạc, góc Quán Thánh-Hàng Bún, góc Trần Hưng Đạo-Phan Huy Chú... là gặp. Nếu khoái chuyện đi ăn đêm không đâu thú bằng ăn tiết canh ngan, bún ngan vỉa hè Hàng Đào, ăn "cháo quát" vỉa hè Lý Quốc Sư. Và bạn kỳ công hơn nữa trong chuyện ăn uống, muốn tìm một bát cháo trai đỉnh cao (theo tôi là ngon chưa từng có) thì hãy đợi khoảng từ tám giờ, chín giờ sáng trên vỉa hè chợ Hôm, thế nào cũng có một bà bán cháo trai có thâm niên bốn mươi năm gánh qua.

Có vỉa hè ăn, dĩ nhiên phải có vỉa hè uống. Chè chén 200 đồng là đặc sản vỉa hè Hà Nội, vỉa hè phố nào mà chả có. Một con phố dài trăm mét, quân bình có từ hai đến ba quán. Vẫn là quán kiểu thời bao cấp, nhưng thôi rồi, những "hoa hậu hàng nước" đầu thập kỷ 90. Bây giờ bán quán phần lớn là các cụ ông, cụ bà tuổi hưu trí, bán nước kiếm ngày một hai chục ngàn để giữ lòng tự trọng với con cháu. Uống chè chén vỉa hè cũng sướng chẳng kém gì dạo phố. Này nhé: nghe lỏm chuyện phố phường, sướng tai với "từ vựng sinh viên", "từ vựng xe ôm", "từ vựng thợ thuyền", ngắm nghía người qua lại chậm rãi hơn để có thể nhìn một nụ cười di chuyển, một bờ vai thon thả tuổi hai mươi cho đến khi khuất hẳn vào đám đông, để có thể lơ mơ "nhớ nhà châm điếu thuốc" (thuốc lào) khói mờ "bay lên mây".

Uống cà phê vỉa hè lại là cái thú khác. Mỗi sớm bạn đến vỉa hè Triệu Việt Vương ngồi dưới bóng cây phù dung mùa hè, uống một tách cà phê đen nóng với đám bạn tri kỷ, ngồi giữa dân buôn xe máy, cánh trẻ văn phòng, đám cai thầu xây dựng để thấy cuộc đời tuy hỗn tạp, mà đáng yêu biết bao nhiêu.

Nhưng tôi có thú độc hành trên vỉa hè vào khoảng đêm hôm khuya khoắt. Ánh điện mờ mờ trên những vỉa hè phố vắng để một phần bóng tối sau những khoảng cây, trên mấy nóc nhà xưa cũ Hà Nội, để một phần bóng tối nơi cuối những con đường ngõ như nó đi tới vô tận. Vỉa hè trở nên im lặng và chứa đựng. Chúng ta, cả đời mơ đến cuộc sống thanh bình. Hòa bình đã gần ba chục năm nay nhưng chưa phải đã thanh bình. Không còn tiếng súng nhưng vẫn còn những nỗi lo sợ khác. Bóng tối vỉa

hè ở chỗ nào đó, còn giấu những chiếc kim tiêm vứt lăn lóc ở một góc tường hôi hám, còn giấu khuôn mặt của những cô gái đứng đường bám vỉa hè đêm để sống, còn giấu những dáng hình co quắp trên bậu cửa nhà ai đó của những kẻ vô gia cư, những cư dân vỉa hè, đang nằm mơ chiếc giường ấm áp phía trong cái cánh cửa đã khóa kỹ ngay sau lưng.

Nhưng từ vỉa hè đêm tôi cũng hay ngước nhìn lên những khung cửa còn sáng đèn. Một cô sinh viên đang cố làm xong luận văn tốt nghiệp, một người thợ may gia công không thể ngừng tay trước mười hai giờ đêm, một anh kỹ sư trẻ đang lúng túng trước một bản thiết kế hay một nhà văn đang mải mê viết những trang bản thảo cuối cùng?

Từ vỉa hè chúng ta có thể nhận ra hạnh phúc và đau khổ, khát vọng và tuyệt vọng, sự cần mẫn và lười nhác, cái tuyệt vời và cái chẳng ra gì của một đời người. Và nói gọn lại là sự thanh bình và những bất ổn, rối loạn.

*Đoạn tái bút.* Đọc trang bản thảo vừa viết xong, anh bạn cự tôi: thế Sài Gòn không có vỉa hè à?

Có chứ, tất nhiên là khác với Hà Nội và cũng tuyệt vời lắm. Nhưng tôi, một người Hà Nội sống ở Sài Gòn, mỗi khi cầm bút, Hà Nội cứ ập về. Thôi đành nhận lỗi, xin khất bạn đọc một dịp khác.

(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2002*)

# Thú uống trà của người Hà Nội

Trong "Hà Nội băm sáu phố phường" Thạch Lam không nói đến thú uống trà của người Hà Nội, ông chỉ nhắc đến quán nước chè cô Dần ở chợ Đồng Xuân bán trà mạn và trà nụ (nụ hoa của cây chè phơi và sấy khô) pha nóng theo kiểu bình dân (có lẽ đây là tiền thân của các quán chè Hà Nội thời nay). Và cũng chỉ nói đến cái duyên dáng trẻ trung của cô hàng nước là chính chứ chẳng ngó ngàng đến cách pha, cách uống và người uống.

Bây giờ Hà Nội, sang thế kỷ 21, nổi lên phong trào ở các tiệm trà (chủ yếu là uống trà theo phong cách Trung Hoa kiểu như tiệm trà Đài Loan nằm cuối con đường Phan Đình Phùng đối diện với vườn hoa Hàng Đậu), người ta uống trà Thiết Quan Âm, Ô Long, Long Tỉnh trong những chiếc chén lớn có nắp thay vì cà phê, nước chanh, nước ngọt có ga trong các cốc thủy tinh. Và gần đây có quán Trà Đạo nằm ở đường Yên Phụ sát mặt Hồ Tây, bán hoàn toàn trà Việt Nam với cách uống theo kiểu các cụ ngày xưa. Khách uống trà hiếm có người đứng tuổi, phần lớn ở độ tuổi trên dưới ba mươi, và trà đắt thế (nếu so với chè-chén-hai-trăm vỉa hè) ẩm khách vẫn có những cô cậu sinh viên tuổi chưa đến hai mươi. Có lẽ họ uống để đi tìm một cái gì đó trong quá khứ mà nửa thế kỷ nay đã mất đi, đã bị quên lãng.

Người Hà Nội gọi trà là chè, uống trà là uống chè. Cách gọi này khiến nhiều người Sài Gòn thoạt đầu nghe ngạc nhiên lắm. Thực ra thì chè để chỉ chè tươi, còn chè đã sao phải gọi là trà. Uống trà là một thú thanh tao và một phần trong hình thức giao tiếp của tầng lớp trên, cầu kỳ

và tốn kém, người nghèo chỉ uống chè thôi: ra chợ mua bó lá chè bỏ hãm vào ấm đất hoặc siêu nhôm, uống bằng bát đàn hoặc bát chiết yêu, ủ nóng hoặc để nguội đều được cả. Nửa thế kỷ nay người Hà Nội đổi đời, đổi cả cách uống lẫn cách gọi. Trà không còn là thức uống siêu hạng nữa, nó đã được bình dân hóa để trở thành chè chén. Gia đình nào dù ở nông thôn hay ở thành phố, dù dân nghèo hay giới cán bộ, trí thức, văn nghệ sĩ khi tiếp khách đều dùng trà. Cơ quan khi tiếp khách, sinh hoạt nội bộ cũng vậy. Và trà đã từ phòng khách sang trọng chuyển sang các quán nước vỉa hè, thậm chí được bán lưu động trong các bến tàu bến xe và có thời kỳ trên cả những chuyến tàu chạy đường dài. "Chè chén đây, chè Bắc Thái, gái Hồng Kông nóng hôi hổi đây..." là tiếng rao đầy ấn tượng mỗi lần tôi đi xe lửa trên những toa ghế ngồi chạy từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội.

Người Hà Nội nghiện chè nóng, giống như người Sài Gòn bình dân nghiện trà đá lạnh. Tôi có một thời sống ở Tuyên Quang, nhà đã từng có ba sào chè trong vườn. Vào vụ, hàng ngày sao chè từ chập tối đến nửa đêm để có một cân chè khô, đánh mốc, làm nổ hoa cau đàng hoàng. Và suốt ngày chỉ uống nước chè. Tôi đã từng uống những chén chè đặc "cắm tăm không đổ", say chè đến đổ mồ hôi lưng, bụng dạ nôn nao nằm bẹp cả một ngày. Đã từng "trồng cây si" cỡ một năm trời ở một quán chè chén Hà Nội vì một "cô Dần" của thời hiện đại. Đến bây giờ khi giáp mặt với phong trào thưởng trà mới của Hà Nội, mới nhớ ra nhiều điều về trà và cái thú uống tại nhà của nó. Chẳng qua đi chè chén vỉa hè nhiều quá nên đã quen mất rồi, quen rồi mới hiểu và nhớ ra là mình nhầm nhiều điều về trà và cái thú uống tao nhã của nó. Chẳng qua mình chỉ là dân chè chén vỉa hè thôi.

Thế là bắt buộc phải đọc lại Nguyễn Tuân, Thạch Lam, đọc lại *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hổ, những trang viết về trà trước đây có xem qua thấy rất thú vị, nhưng không nhập tâm. Hóa ra đến một độ tuổi nào đó đọc mới hiểu được.

Người Hà Nội xưa coi uống trà là thanh cao, còn uống rượu là tầm thường thôi. Trà hợp với cảnh thanh tĩnh, rượu hợp với cảnh náo nhiệt. Uống trà hưởng được ba điều hay: thú thanh nhàn, thú đàm đạo và thú

giao thiệp. Uống một mình gọi là độc ẩm, tận hưởng sự thanh khiết của phong cảnh: nghe gió thổi mây bay, tiếng lá trúc xao xác, tiếng con chim sâu nhảy trên cành đào tháng Giêng, những tia nắng sớm chiếu sáng giọt sương lăn trên lá hải đường đầu tiên. Uống hai người gọi là đối ẩm: tri kỷ chuyện văn, chuyện đời. Uống ba người trở lên để thù tiếp xã giao, thân mật, lịch sự. Để có không khí uống trà, các cụ thường chọn cảnh, chọn chỗ, và chọn bạn trà. Trà uống lúc rạng sáng khi sương bắt đầu tan, gọi là chén trà trong sương sớm, đỉnh cao trong việc thưởng trà: phấn than được quạt hồng, nước pha trà được chuẩn bị sẵn trong một cái chum nhỏ, từ lúc tờ mờ. Người sành trà nói rằng nước pha trà tốt nhất là nước suối, thứ là nước sông (sông nước trong của thuở chưa ô nhiễm môi trường) và cuối cùng là nước mạch (nước giếng). Nước mưa có tạp chất, nước máy có mùi thuốc tẩy đều không dùng được. Bộ đồ pha trà phải tráng nước sôi, một tí dầu mỡ dính vào là hỏng hết hương vị, bởi trà là nguyên hương, ngay cả khi sao hoặc tẩm hương người ta phải làm trong phòng sạch sẽ, không có mùi lạ, ngay cả đàn bà cũng bị cấm vào bởi cánh trà háo mùi nó sẽ hút tất cả những mùi gì có trong không khí.

Để có trà ngon, mua trà không đâu bằng ở Hà Nội. Thuở xưa tiệm trà nổi tiếng nhất đất Hà Thành là Chính Ký, Chính Thái ở phố Hàng Bồ. Bây giờ mua trà ở chợ Đồng Xuân và ở phố Hàng Điếu. Xưa bán trà Tàu nhập về từ Hồng Kông đựng trong các hộp thiếc, mỗi hộp trà phía dưới nắp có hình ông Quan Công, hoặc Lưu Bị, hoặc Trương Phi. Ai mua nhiều, chắp được đủ bộ ba ông thì được thưởng. Giờ chỉ bán chè Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang hoặc Phú Thọ v.v. chủ yếu là trà mộc, loại ngon nhất khoảng hai ba trăm ngàn một cân. Còn trà ướp hương sen, nhài, sói hoặc ngâu thì giá đắt hơn. Một cân trà sen ở quán Trà Đạo phố Yên Phụ có giá một triệu rưỡi. Nghe nói sau Tết sẽ tăng giá lên hai triệu. Thế mới biết trà Hà Nội đã trở nên quý giá như thế nào. (Nếu so với trà bán ở các chợ quê loại ngon cũng chỉ có giá bốn chục ngàn một cân).

Người Hà Nội không chỉ bán trà mà còn sản xuất các loại trà hảo hạng. Họ thu mua trà đã sơ chế ở các trung tâm trà Hà Giang, Thái Nguyên, Nghĩa Lộ với một yêu cầu phẩm chất rất cao: búp trà phải được hái trên các cây trà cổ thụ, nếu ở vườn thì phải là búp của cây không bón

phân hóa học, không phun thuốc trừ sâu. Cao cấp nhất là trà búp San Tuyết, loại búp trà có lông tuyết màu trắng khi sao xong màu trắng vẫn còn giữ được ở cánh trà. Loại này có ở Suối Giàng (Nghĩa Lộ), Hoàng Su Phì, Nậm Tè, Mèo Vạc, Lũng Phìn (Đồng Văn). Ở đây cây trà mọc thành rừng và đều là cổ thụ. Riêng ở Suối Giàng theo khảo sát của chuyên gia Liên Xô Zu-Mu-Kha có tới gần bốn mươi ngàn cây trà cổ thụ có cây cỡ lớn ba bốn người ôm. Trà San Tuyết ở Việt Nam theo truyền thuyết là do một giống chim ăn hạt cây chè A Sam (một vùng núi ở Ấn Độ) mang về. Có tuổi tương đương với loại cây chè mọc ở vùng Vân Nam Trung Quốc (theo Trà sư Lục Vũ sống thời Thịnh Đường, thế kỷ 7, viết trong *Trà kinh* thì đây là vùng trà cổ xưa nhất của Trung Quốc).

Trà sơ chế được sản xuất lại thành trà lục (trà xanh nguyên hương), trà ướp hương. Cầu kỳ nhất vẫn là ướp hương sen. Theo nghệ nhân trà Trường Xuân, để ướp một cân chè sen, ông phải dùng đến một nghìn năm trăm bông sen hoa. Sen hoa rất hiếm chỉ một vài vùng ở quanh Hồ Tây mới trồng. Sen hoa khác sen hột ở chỗ đài sen không kết hạt và bao quanh nó có lớp cánh hoa rất nhỏ. Ướp hương là một nghệ thuật tinh tế và đòi hỏi nơi ướp phải là một môi trường tinh khiết tuyệt đối. Trà ướp xong phải cho vào hũ sành, nút lá chuối khô để không hút ẩm do đó tránh được mốc.

Mùa đông ra Hà Nội để thưởng trà mới thấy hết được cái tinh tế của cách uống trà của người Hà Nội. "Rượu khà, trà phù." Uống rượu ngon sau một tợp phải "khà" một cái mới thấy khoái. Uống trà, nâng chén trà nóng hổi bốc khói tới mức phải thổi "phù phù" mới đến chuẩn. Già nửa thế kỷ trước cụ Thanh Đức Trịnh Đình Kính, một nhà tư sản thủy tinh nổi tiếng của Hà Nội ở phố Hàng Bồ được coi là một người sành trà hạng nhất. Những người như cụ thường dùng bộ đồ pha trà quý của Trung Hoa như bộ Mạnh Thần, Thế Đức. Hầu trà các cụ thường là vợ, con. Cụ bà quạt than đun nước, tráng ấm chén, chuyên trà và dâng trà cho cụ ông, con cái thì dâng trà cho bố mẹ. Có một cái gì đó tựa như nghi lễ thể hiện chữ Tòng, chữ Hiếu một cách thân ái và thành kính. Người Nhật Bản có trà đạo khép vào nghi lễ, nó tôn thờ chủ nghĩa cá nhân. Còn người Việt ta uống trà dung dị hơn. Ông Phạm Đình Hổ

mang bộ đồ trà lên đỉnh núi cao cùng môn sinh họ Tô vừa uống trà vừa thưởng ngoạn phong cảnh vừa ngắm người nông phu dưới cánh đồng đang nhọc nhằn trồng lúa cho ông có hạt cơm ăn hàng ngày. Một tinh thần hòa hợp và hàm ơn trong thưởng trà của các cụ, đầy tính triết lý và tính đạo. Đó là triết lý về nhân sinh và Đạo làm người.

Người Hà Nội biết thưởng trà thường pha trà vừa phải (gọi là đạm trà) không pha đặc sánh uống đắng nghét như người ta lầm tưởng, uống thư thả để thưởng thức hương thơm và dư vị của trà. Trà ngon có hậu vị chát ngọt ở cuống họng và hương trà nửa giờ sau còn lưu lại trong hơi thở. Dĩ nhiên cách thưởng trà này bắt nguồn từ Trung Hoa. Thời nhà Đường uống vẫn còn thô, dùng bát có nắp, còn trà nghiền thành bột gọi là mạt trà. Đến thời Tống cách thưởng trà đã trở thành một nghệ thuật, uống bằng chén Tống có ấm chuyên và càng về sau bộ pha trà càng nhỏ càng tinh xảo và mang tính thẩm mỹ cao.

Nói chuyện trà mà tôi vẫn nghĩ về chè, chè-chén-hai trăm Hà Nội. Lại nghĩ đến quán cô Dần của ông Thạch Lam ở chợ Đồng Xuân thuở nào. Có lẽ quán cô Dần là một cuộc cách mạng về cách uống chè của người lao động. Dân ta từ lâu đã có tục uống chè xanh. Người Nghệ Tĩnh uống chè Gay (chè bẻ cả cành), dân Thanh Hóa uống chè Bạng (giã giập cành lá cho vào nồi nấu) còn xứ Đoài uống chè Xâu (xâu chỉ cách uống luân phiên nhau) và tất cả đều là chè tươi. Những quán nước chè tươi bên các con đường tỉnh lộ mái giạ, vách liếp cặp mo tre, tựa bóng vào gốc gạo, gốc đa cổ thụ cùng với chiếc chõng tre, lọ kẹo bột, nải chuối treo tòng teng và một dãy bát úp, cùng che tươi ủ nóng trong nồi đất, đã lưu giữ một cái gì đó rất đẹp đẽ về tục uống trà xanh của người Việt.

Cô Dần đã thay đổi nó, thay chè tươi bằng chè khô tức là trà (chè mạn, chè nụ) và làm một cuộc "xuống đường" cho nó.

Có lẽ tôi thuộc về thế hệ chè chén, các cụ tôi là thế hệ trà Tàu? Còn các bạn trẻ bây giờ? Thế hệ trà Lipton & Dimah ư? Ba, bốn năm trước tôi tin rằng như thế, nhưng tới năm 2001 ra Hà Nội, bỗng dưng...

Nhìn các bạn trai gái quần bò, áo da bước vào quán Trà đạo, nới năng khẽ khàng, tìm hiểu cách uống trà tỉ mỉ, tôi cứ ngẩn ngơ. Một thế hệ uống trà mới? Hẳn họ sẽ không thưởng trà một cách thô thiển như

chúng tôi, sẽ có cái tinh tế của các cụ và cái tươi trẻ, lành mạnh của tuổi hai mươi?

Còn tôi, tuy đã vỡ ra nhiều điều về trà, nhưng có lẽ nơi thường xuyên lui tới vẫn là quán chè chén phố Tống Duy Tân, để ngồi trên chiếc ghế băng cũ kỹ thả hồn theo chén chè nóng thơm mùi hoa sói được bà cụ quán ướp rất khéo, để được lất phất như hạt mưa tháng Chạp khi nhìn ngắm những cô bán hàng rong, những thiếu nữ Hà Nội trẻ trung, những cụ già về hưu mũ len trùm kín đầu chống can thong thả đi dạo phố...

Giữa cái thanh tao của thú uống trà và cái tầm thường nhưng gần gũi của chè chén Hà Nội, tôi xin chọn cái sau.

*Viết cuối mùa đông Hà Nội*
(*Bài đã đăng trên báo* Tuổi trẻ *số Tết 2003*)

# Từ một góc nhìn khác tôi ước muốn gì?

*Có nhiều góc nhìn khác nhau đôi khi cho ta những hình ảnh trái ngược về Hà Nội. Tôi rất yêu Hà Nội. Đến bây giờ mặc dù Hà Nội không còn như khi tôi ở đó, nhiều cái lạ lẫm và kỳ cục nhưng tôi vẫn thấy Hà Nội đẹp, một vẻ đẹp thật trừu tượng. Vẻ đẹp ấy còn lẩn khuất ở một góc phố nào đó, ở cuối một con đường nào đó, trên một khuôn cửa sổ cũ còn sót lại ở một ngôi nhà nào đó, trên vỉa hè đầy lá rụng của một đại lộ nào đó, trên gương mặt của một bà cụ quán tuổi ngoại thất tuần ngồi trong một ngõ nhỏ nào đó và trong cái se lạnh của một ngày chớm đông nào đó... Nghĩa là cái vẻ đẹp ấy không thể nói rõ ra được, không thể miêu tả được.*

*Nhân chuyện kiếm bài để in sách, tôi đã tìm thấy một bài viết của mình về Hà Nội cách đây ba năm (2004) còn lưu trong máy, bài gửi không được đăng vì "cách viết tiêu cực". Xem lại thấy đấy cũng là một góc nhìn của tôi lúc ấy - một người mắc bệnh "hay bực mình". Thái độ ấy dù đúng hay sai nhưng cũng có mặt tích cực bởi tính cảnh báo của nó. Xin giới thiệu lại để hầu bạn đọc.*

## 1

Hà Nội hấp dẫn một số khách du lịch có lẽ vì cái vẻ lộn xộn và sự chưa được sạch sẽ lắm, điều không thể có được ở các nước văn minh. Tôi

ngờ là như vậy. Cho nên những dãy phố đằng sau chợ Đồng Xuân đầy rác bẩn và những phố còn lại nằm trong khu gọi là "khu phố cổ" (bây giờ thì còn cổ cái nỗi gì), chật chội, bất tiện và xấu nữa lại có vẻ Hà Nội nhất, nên đông khách du lịch nhất. Không tin bạn cứ đi dạo một lần thử xem.

Một thời khốn khó, cơm không đủ no, áo không đủ mặc đã phải lấy thơ ra để sống nên "Em ơi Hà Nội phố" với đầy đủ dư vị của "chủ nghĩa lãng mạn tiền chiến" nao nao lòng người. Bây giờ không cần thơ nữa nhưng sự sang trọng lại cần tô điểm bằng chất thơ nên vẫn "Em ơi Hà Nội phố" (nhưng là nhạc phổ thơ) với "mùi hoàng lan, mùi hoa sữa", với "con đường vắng rì rào", với "cây bàng mồ côi mùa đông" v.v. những thứ nếu nhìn vào Hà Nội bây giờ thì giống như một sự bịa đặt. Đừng mắc bệnh văn chương, đừng mắc bệnh "lãng mạn nửa mùa" nữa... Đừng xúc động bởi kiểu xã giao lịch sự của một vài khách nước ngoài nào đó ("Tôi hân hạnh được đến với đất nước xinh đẹp của các bạn") và cái khẩu vị "hậu hiện đại" của dân Tây ba lô. Hà Nội của chúng ta mỗi ngày một phồn hoa, mỗi ngày một giàu lên thật nhưng cũng đang đứng trước nguy cơ "Em ơi Hà Nội không còn gì".

## 2

Tôi lớn lên và trưởng thành ở Hà Nội nhưng không phải là một người Hà Nội đẻ ra giữa ba sáu phố phường (dù cách đây hơn thế kỷ, quê tôi - làng Vân Đình, chính là trung tâm của một trong ba phủ của tỉnh Hà Nội, phủ Ứng Hòa. Đến khi Tây chiếm thành Hà Nội, nó mới tách ra để lập tỉnh mới, tỉnh Hà Đông). Dù không được đẻ ra giữa ba sáu phố phường, tôi cũng như tất cả mọi người Việt Nam, đều rất yêu Hà Nội. Nhưng yêu Hà Nội không phải vì Hà Nội có mùi hoa sữa, mà vì nó là *Việt Nam nhất* hay nói đúng hơn nó mang *hồn Việt* nhất, nó là *quê hương lớn*, là nơi *trở về* không chỉ cho tôi mà cho bất cứ người Việt nào.

Với tôi Hà Nội không phải là những cao ốc "hoành tráng", những dự án về những cây cầu và đường vượt làm bằng xi măng cốt sắt vĩ đại, về những khu đô thị hiện đại để Hà Nội sánh vai với Bangkok. Hà Nội

của tôi được tạo thành bởi những thứ khác. Theo tôi, có bốn thứ, có thể quý giá và cũng có thể không, nhưng nó là cái "vẻ riêng" của Hà Nội:

1. *Phố cổ* do dân các làng nghề ngoại tỉnh lập ra từ nhiều thế kỷ nay cùng với những di tích có cỡ vài trăm năm tuổi khiến Hà Nội mang vẻ đẹp rất đặc biệt: hiện đại mà cũng rất cổ kính; thị thành pha chút làng quê, phố mà có cái gần gụi của làng.

2. *Đời sống "vỉa hè"* của người lao động thành thị. Một thứ "siêu vỉa hè", bởi nó không chỉ dành cho người đi bộ như ở bên Tây, mà nó sống bằng cái đời sống rất riêng: buôn bán, ăn nhậu, giải khát, hóng mát, tụ tập ngồi nói chuyện phiếm v.v. (ở vỉa hè phố Hàng Trống, giữa Thủ đô Hà Nội người ta còn nuôi gà. Gà nhảy lên nệm xe Honda gáy te te, còn đàn gà con thì lúi húi kiếm ăn trên vỉa hè ngay bên cạnh đám khách ngồi ăn bún ngan cũng vỉa hè nốt!).

3. *Hà Nội, thủ đô của trí tuệ*, nơi tập trung những tài năng bậc nhất của Việt Nam trong các lĩnh vực khoa học và nghệ thuật, chính trị và kinh tế. Tầng lớp tinh hoa này tạo ra những gia đình truyền thống với nề nếp, phong thái trí thức. *Phong cách sống* ấy một thời bị quy tội "tiểu tư sản", nó đã bị bài trừ, nhưng vẫn còn lẩn quất đâu đây, vẫn còn lan tỏa để bây giờ mỗi khi bắt gặp, dù là hiếm hoi, ta vẫn phải kêu lên: "Ồ, Hà Nội đấy!"

4. *Vẻ đẹp của phụ nữ* Hà Nội, nhất là các thiếu nữ, đoan trang kiều diễm, kín đáo và học thức. Một sự hấp dẫn gợi lên từ những giá trị tinh thần nhiều hơn là sự gợi dục của thể xác khiến ta dù mê đắm nhưng vẫn có cái cảm giác tôn trọng.

Cả bốn thứ rất Hà Nội ấy đang mất dần. Có những cái mất âu cũng là một lẽ tự nhiên như "đời sống vỉa hè" chẳng hạn, nhưng có những cái cần phải giữ lại cho Hà Nội để dù có đổi thay như thế nào Hà Nội vẫn cứ là Hà Nội thì cũng mất luôn. Mất để được những cái đáng giá hơn đã là một lẽ. Nhưng... bạn hãy xem những ngôi nhà mới trên những đại lộ trung tâm nổi tiếng một thời, cao thấp, to nhỏ, thụt ra, thụt vào lộn xộn nghịch mắt với đủ kiểu dáng bắt chước mọi phong cách kiến trúc và bằng

đủ thứ vật liệu tân kỳ và lạc hậu. Bạn hãy xem những khu đô thị mới đường rộng thênh thang nhà cao chọc trời nhưng trơ trọi bê tông, kính, thép không gỉ, lòe loẹt tường sơn xanh đỏ trắng vàng, đất cát ngổn ngang, bụi mù. Bạn hãy nghe "những đứa con của đường phố" Hà Nội văng tục chửi thề hát karaoke "nhạc thị trường" nhảm nhí. Bạn hãy ngắm nhìn thiếu nữ Hà Nội của những năm cuối thập niên đầu tiên của thế kỷ 21 mặc thời trang "body" thiếu vải. Váy, quần soóc ngắn đến mức không thể ngắn hơn, trễ đến mức không thể trễ hơn và mốt không mặc đồ lót, mốt áo dây hở vai, hở lưng, hở ngực, vẻ đẹp của dân ăn chơi, cực kỳ hấp dẫn khiến người đàn ông nhìn thấy chỉ muốn cặp bồ để vui vẻ nhưng không dám lấy về làm vợ...

## 3

Ai đẩy Hà Nội vào nguy cơ "Em ơi Hà Nội không còn gì"?

Những "nhà quy hoạch", những kỹ sư-cai thầu, những chủ đầu tư ngoại quốc và "nội quốc" ranh ma, những "nhà quản lý vĩ mô", thói khoe khoang trưởng giả, sự thiển cận, cách làm manh mún, lòng tham cộng với sự ngu dốt, lạc hậu đang làm hỏng tất cả.

Vậy bạn hỏi tôi có ước muốn gì cho Hà Nội, tôi xin trả lời: Ước muốn trước tiên là có một ông tiên nào đó hô biến, thì tất cả những thứ kể trên biến sạch để trả lại cho tôi Hà Nội, một đô thị cổ 1.000 năm tuổi, một biểu tượng của văn hóa Việt Nam ở cả khía cạnh tinh thần và vật chất mà ở đấy có sự hòa hợp của quá khứ, hiện tại và tương lai.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Bảy năm 2007*

# Giấc mơ về Hà Nội

Có một thành phố mà tôi muốn có giấc mơ về nó: Hà Nội, mặc dù tôi biết giấc mơ ấy mãi mãi chỉ là giấc mơ thôi. Nhưng mơ cũng giống như thực bao giờ chẳng là một phần của cuộc sống.

Tôi mơ phố cổ được phục chế lại, nối với Hồ Gươm để trở thành khu **"Thăng Long 36 phố"**, một tái hiện về lịch sử và văn hóa của Thủ đô ngàn năm.

Tôi mơ khu Văn Chương, khu Cát Linh được quy hoạch lại dành cho viện đại học quốc gia với những kiến trúc hiện đại mang vẻ đẹp truyền thống và với một tầm cỡ, một quy mô to lớn để nối, ôm lấy Văn Miếu thành một khu **đại học tương tự như Cambridge** của Anh quốc để các cử nhân và tiến sĩ khoa học có thể được thụ phong tại Quốc tử giám như hàng ngàn năm trước đó.

Tôi mơ đôi bờ sông Hồng và những bãi nổi thơ mộng của nó được xây dựng thành **nơi nghỉ dưỡng và giải trí, một trung tâm văn hóa** với những công viên rộng lớn và hệ thống nhà bảo tàng, nhà hát hiện đại.

Vì bây giờ Hà Nội bao gồm cả tỉnh Hà Tây và một phần tỉnh Hòa Bình nên tôi mơ con sông Đáy sống lại ở nơi khởi đầu nối với sông Hồng để nước bao giờ cũng đầy ắp soi bóng **khu đô thị mới xây dựng theo phong cách kiến trúc cổ xưa trải dài suốt bên bờ hữu ngạn từ Cống Phùng cho tới Đục Khê** chuyên làm dịch vụ du lịch (kiểu như Hội An), và con sông Đáy xinh xắn này soi bóng hàng trăm cây cầu cũng theo phong cách cổ xưa ấy nối với bên bờ tả ngạn nơi hình thành một **khu công viên tự nhiên** lớn gấp nhiều lần công viên trung tâm New York gồm toàn bộ đất

đai huyện Mỹ Đức, Tả Thanh Oai, ôm lấy vùng núi đá vôi giáp ranh giữa hai tỉnh Hà Đông và Hòa Bình cũ nối với các huyện thuộc tỉnh Sơn Tây cũ và vùng núi Ba Vì. Núi non trùng điệp kỳ thú, rất nhiều di sản văn hóa đặc sắc của hai tỉnh Hà Đông và Sơn Tây cũ như chùa Hương, chùa Thầy, chùa Tây Phương, chùa Mía, chùa Trăm Gian, đình Tây Đằng, đình Chu Quyến, làng cổ Đường Lâm v.v. được gìn giữ, rất nhiều hồ ao sông ngòi đầm lầy được khôi phục lại dáng vẻ hoang dại, tất cả nằm bên cạnh hoặc bên trong khu rừng nhiệt đới điển hình có đủ loài động vật và thực vật quý hiếm được đưa về. Khu công viên tự nhiên vĩ đại này sẽ khiến Hà Nội trở thành thành phố có vẻ đẹp độc nhất vô nhị trên thế giới.

Còn những khu dân cư được hình thành của "giấc mơ Hà Nội" không phải chỉ dành cho người Việt, sẽ có China Town, Korea Town, Japan Town, Euro Town tách biệt và trung tâm tài chính, trung tâm hành chính mới thì còn đẹp, hiện đại hơn những trung tâm như thế ở Singapore, London. Những cụm đô thị mới này sẽ được kết nối với nhau bởi vô số ao hồ sông ngòi nhân tạo, bởi những công viên lớn giống như những cánh rừng nhỏ để ta đôi khi có cảm giác như lạc vào rừng hoặc từ trong rừng đi ra.

Tôi mơ...

Một Hà Nội cổ kính, hiện đại và quốc tế, đầy ắp thiên nhiên, đầy ắp lịch sử, văn hóa, đầy ắp màu sắc và sự sinh động của cư dân thuộc mọi lứa tuổi, giai cấp, quốc tịch, nghề nghiệp.

Một Hà Nội như thế, tôi mơ...

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng Sáu năm 2008*
(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa)

# Quà Hà Nội

**Phố Hà Nội** *tôi viết cách đây đã mười hai năm, mở đầu cái "tục biên" thuộc loại bài* ***viết chơi*** *mỗi khi mình "bí" nhạc. Giờ đã cận Tết, lại chẳng có mùa đông nào, chỉ có cái nắng Sài Gòn lóa mắt chiếu qua hố trời cạnh bàn viết. Thế nhưng... đọc lại nó, bỗng dưng thấy ngẩn ngơ.*

*Có một chuyện, khi lục lại đống bản thảo cũ, mới thấy bây giờ mình thật tệ. Cái "tục biên" ấy, những trang viết về* **Phố Hà Nội** *thì còn, nhưng những trang viết về* **Quà Hà Nội** *thì lẫn ở đâu mất. Bao nhiêu lần dọn nhà rồi, cẩu thả quá. Được đặt viết về quà quê nên đành phải ngồi mà cố nhớ, cố nhặt nhạnh những mẩu ký ức còn sót lại để "tục biên"* **Quà Hà Nội** *một lần nữa cho nó đầy đủ, mong hầu bạn đọc trong những ngày xuân Kỷ Sửu.*

## Quà Hà Nội

Mỗi khi về Thành phố Hồ Chí Minh, bạn bè xúm lại hỏi: Quà Hà Nội đâu? Hỏi tôi, toàn là những người chẳng bao giờ cần bất cứ món quà nào. Đấy là những câu hỏi không để vòi vĩnh mà để sống lại một quá khứ, một kỷ niệm, một mong ước. *Quà Hà Nội không còn là quà nữa mà là một cái gì hơn thế.*

Ông Thạch Lam là người sành quà, nhưng còn sành hơn, là chuyện phát hiện ra trong quà cái ý vị của đời sống thường nhật. Quà bánh, quà bún, quà phở, quà cháo, quà xôi, quà chè, quà ăn chơi v.v. cả hàng trăm thứ quà ông kể đến, được mô tả kỹ lưỡng, đọc mà thấy "thèm". Nhưng

còn thú vị hơn khi ông chỉ ra nhiều cái hay không thể ngờ tới trong chuyện ăn quà. Ví dụ như chuyện ăn bún ốc của các cô đào hát, chị em thanh lâu: "Nước ốc chua làm nhăn các nét mặt tàn phấn và mệt lả, miếng ớt cay làm xoa xuýt những cặp môi héo hắt, và khiến đôi khi (các cô) rỏ những giọt lệ thật thà hơn cả những giọt lệ tình."

Thế mà sao tôi vẫn cứ muốn tiếp tục... nói chuyện quà (những món quà thịnh hành và cả những món quà chẳng biết bây giờ nó được bán ở đâu, hay đã biến mất, nhưng nó vẫn còn ở mãi trong tâm khảm tôi). Bởi quà có "đời sống" đặc biệt và phong phú đến mức không ai có thể kể hết diễn tả hết. Quà, cái mất cái còn, cái mới sinh ra. Rất nhiều thứ quà thời ông Thạch Lam không còn nữa. Nhưng nếu nó mất trong hiện tại thì lại sống sôi nổi, dai dẳng trong ký ức.

## Quà ăn chơi

Không thấy ông Thạch Lam nhắc đến món chả nhái. Chả nhái không phải để ăn cơm, uống rượu như chả nhái làng Vân Đình mà là để các các bà, các cô ăn chơi. Một chiếc thúng con cắp nách (hoặc đội đầu), đậy vỉ buồm bên trên, ủ nóng trong đó những miếng chả nhái vàng xuộm, thế là "chả nhái... đơ!" (chữ "đây" đổi thành chữ "đơ" để phát âm được dài). Có gì ngon mà phải kể? Trong các loại chả: chả quế (làm từ thịt lợn), chả (trong bún chả), chả bò, chả rươi, chả cá (các loại), theo tôi chả nhái phải xếp hàng đầu. Muốn hiểu điều này cần biết xuất xứ của nó. Vào mùa hè, nhái sinh sản và lớn nhanh như thổi trên khắp các cánh đồng ngoại thành. Tháng Sáu, tháng Bảy ta là con nhái béo và lớn nhất. Đêm xuống, nhất là sau những cơn mưa to, nhái đồng loạt nhảy lên bờ ruộng cất tiếng kêu inh ỏi cả một vùng quê rộng lớn, người ta đeo giỏ, xách đèn chai đi bắt. Sớm hôm sau, trước khi làm nhái, người ta cho chúng ngạt tro bếp, chặt đầu, hai chân trước và hai cẳng sau rồi lột da, móc bụng vất đi. Con nhái trắng nõn được phân làm hai: cặp đùi gom một bên để làm món nấu. Phần còn lại (mình nhái) để làm chả. Làm chả thật cầu kỳ. Thoạt tiên mình nhái băm nhỏ, sau đó trộn đều với nghệ miếng, ớt tươi,

thảo quả, vỏ quít khô thái sợi chỉ và một chút mắm muối rồi cho tất cả vào cối đá tay, giã thật nhuyễn, xong quết thành những miếng chả đặt trên đĩa lá chuối tươi có láng mỡ. Đợi mỡ trong chảo sôi, thả từng miếng vào (chảo phải ngập mỡ và phải là mỡ lợn) khi nào nổi lên vàng xộp là được vớt ra xếp lên vỉ cho thật ráo miếng chả. Chả nhái không mềm như chả quế, không bổn như chả cá, miếng chả dai hơn, ngọt thịt và cực kỳ thơm, hương vị khó tả, ăn một lần, nhớ mãi. Món ăn chơi ngon như vậy thế mà rồi cũng thất truyền dần, người ta bắt đầu cho thêm đậu xanh vào, còn thì "chạy qua hàng nhái". Cuối cùng là chả nhái giả! Bây giờ có lang thang khắp Hà Nội cũng chẳng thể nào nghe thấy tiếng rao "chả nhái... đơ..."

## Quà xôi

Ông Thạch Lam xếp xôi vào hạng quà rong. Xôi đậu, xôi lạc, xôi vừng mỡ và dừa. Nhưng có vẻ ông thích hơn cả là xôi lúa (ngô bung). Có thể là vì cái vị ngon của ngô nếp bung non thơm ngậy mùi hành phi rưới mỡ, nhưng cũng có thể là vì tiếng rao của bà bán xôi trên Yên Phụ, nơi ông cư ngụ: "Bà đội thúng ngô, tay thủ vào cái áo bông, và cất lên cái tiếng rao tựa như không phải tiếng người, một tiếng rao đặc biệt và kỳ lạ: 'Eée... éc', 'Eée... éc' ".

Thực ra có rất nhiều loại xôi ở Hà Nội. Có cái bán rong theo mùa: mùa hè có xôi gấc, mùa đông có xôi khúc (thường gọi là bánh khúc), tháng Giêng Hai có xôi xéo, xôi vò. Có cái bán trong hàng quán: xôi giò chả Đường Thành, xôi lạp xường, xôi pa tê ngõ Cấm Chỉ, xôi gà Hàng Bồ-Lương Văn Can v.v. Thời ông Thạch Lam, xôi chủ yếu là bán rong, còn giờ chủ yếu lại là bán quán, những quán nhỏ trong ngõ, cạnh rạp hát hoặc ở góc phố. Ngày trước tôi còn biết hai loại xôi rất đặc biệt nhưng không thấy ông nhắc tới: xôi mòng két và xôi cá rô. Tôi có một người bạn vong niên ở phố Nguyễn Siêu là anh Dương Thụy. Anh Thụy rất sành ăn và tả về món ăn thì tuyệt vời, đã nghe chỉ có nuốt nước miếng. Nhưng anh có tật đãng trí nặng. Lúc ấy là những năm cuối của thập niên 60, một

hôm, anh mời tôi, Trọng Khôi và một anh bạn ở Hải Phòng đến nhà anh thưởng thức món xôi mòng két. Để hưởng trọn vẹn sự sung sướng, bọn tôi nhịn ăn sáng. Mười giờ ba mươi cả bọn lục tục kéo đến và được anh đón tiếp rất niềm nở. Hết cà phê phin đặc quánh, lại đến trà Tân Cương "cắm tăm không đổ", rồi đĩa Tino Rossi hát bằng một máy hát cổ lỗ sĩ, bị vấp liên tục cứ chạy đi chạy lại nghe thật khủng khiếp. Bụng đã đói cồn cào lại bị cà phê, trà đặc và cái khoản đĩa vấp hành hạ đến mười hai trưa mà vẫn không thấy ông anh đả động đến món xôi mòng két. Hết cả kiên nhẫn, tôi đứng dậy xin phép anh đi về. Anh cười rất niềm nở vô tư: "Các cậu về nhé." Thế là xong, ông anh đãng trí đâu có nhớ chuyện mời ăn. Thành thử món xôi mòng két với tôi bây giờ vẫn chỉ nằm trong lời kể của anh: người ta đồ xôi. Xôi chín lên hơi, xếp con mòng két (một loại chim nước đặc biệt của vùng đồng chiêm Bắc Bộ) đã rán lên trên, rắc hành phi, xong đậy vung lại. Mỡ và nước thịt ngọt từ con mòng két thấm xuống từng hạt xôi trắng ngần. Miếng xôi thơm mùi thịt chim hấp dẫn hơn hẳn xôi ăn với chả quế hoặc thịt lợn kho tàu (anh nói vậy, chả biết có đúng không?). Nhưng xôi cá rô thì tôi biết, nó có gốc từ làng tôi Vân Đình, nên tôi được thưởng thức món này từ thuở bé. Người ta mua cá rô đồng loại lớn về luộc với nước mắm, hành khô, gừng. Cá rô luộc được gỡ xương. Xương cá giã nhỏ lọc với nước luộc cá rô rồi trộn với gạo nếp đã đãi sạch để ráo nước, sau đó cho vào chõ đồ. Thịt mình cá rô được rán qua với mỡ lợn cho thơm, khi xôi chín, xếp lên phần xôi trên miệng chõ, rồi đậy vỉ và nắp vung lại. Khi ăn, mỗi bát xôi được xếp hai mình cá. Xôi cá rô có hương vị thật đặc biệt và phải ăn nóng. Cái ngọt của thịt cá pha trộn mùi thơm ngậy của hành gừng khiến ta có thể ăn xôi no mà không ngán. Không hiểu sao hai loại xôi tuyệt chiêu này không được giới hàng xôi Hà Nội để ý. Có thể chim mòng két ngày càng trở nên hiếm hoi, nhưng cá rô thì đâu có thiếu.

## Quà cháo

Cháo lòng, cháo gà, cháo vịt, cháo bò, cháo thịt bằm, cháo sườn,

cháo cá, cháo rắn, cháo trứng, cháo bánh canh, cháo ếch, cháo cua v.v. Trong bài hát tôi thuộc lòng từ thuở bé về quà vặt, cháo cua được đưa lên hàng đầu:

*Cháo cua, xôi ngô, chè khoai*
*Nào ai muốn ăn thì vào bà Ngăn múc.*

Thời ấy bà Ngăn nấu cháo cua thuộc loại đỉnh cao.

Cháo cua sền sệt, nóng hổi, ngọt ngào, thơm mùi cua đồng (nếu ăn nguội thì đậm hơn nhưng hơi tanh). Có hai thứ hấp dẫn nhất của nồi cháo mà mỗi khi ăn tôi thường xin thêm là cháy cháo và váng cháo. Khi nấu cháo người ta giã gạo đã ngâm để ráo nước, hạt nhỏ hơn tấm mà không thành bột, rồi nấu với nước cua lọc. Cháo chín nhừ, thường có một lớp dày đóng ở đáy nồi gọi là cháy cháo và kéo một lớp dày trên mặt gọi là váng cháo. Cả hai đọng kết sự tinh túy của gạo và cua, hương vị thật lạ lùng, nói theo kiểu bây giờ là ngon kinh khủng.

Món cháo ếch nghe có vẻ lạ, không hiểu nó được chế biến ra sao, và tôi cũng chưa một lần thưởng thức, chỉ biết đến vì lần qua Singapore, ở khu Geylang, đi dạo phố thấy một cửa tiệm bán cháo ếch, biển hiệu vẽ một con ếch xanh và chữ "cháo ếch" viết bằng tiếng Việt nhưng thiếu phụ âm "h" ở cuối, thành ra "cháo éc". Cháo cua, cháo ếch, chả rõ ông Thạch Lam có ưa dùng không, nhưng khi viết về cháo chưa thấy ông nhắc tới...

## Quà bún

Trong các thức quà bún mà Thạch Lam kể, vẫn còn thiếu hai thứ mà với riêng tôi là hai thức quà mang hương vị Bắc Bộ rất đậm đặc như ta nghe hát Chèo và hát Quan họ vậy. Đó là canh bún và bún cuốn tôm.

Canh bún vẫn nấu với nước cua lọc, nhưng không có cho đồ chua (cà chua, tai chua, quả dọc, me xanh, khế chua hoặc lọc mẻ) như nước cua lọc nấu riêu, để giữ nguyên cái ngọt đậm của thịt cua. Bún cho vào nấu là bún răng bừa sợi to. Nồi canh bún nóng hổi trên láng với màu cua

phi hành mỡ thơm lừng nhưng nếu không có rau mơ thì bất thành... canh bún. Vị rau mơ khi chín hơi đắng nhẫn nhẫn, thơm hắc cho ta một hương vị lạ. Ngày nay người ta thay rau mơ bằng rau cần, hoặc rau rút pha trộn với rau muống, món canh bún trở nên thiếu "cá tính" vì nó cứ nhang nhác như bánh đa cua.

Món quà bún cuốn tôm thì thuộc loại ăn khô. Nó phải làm bằng bún trớc. Mỗi con bún to hơn quả bàng chín được đặt trên lá xà lách cuộn (lá thuộc lớp trong còn nõn nà) mặt bún xếp rau răm, rau mùi, một miếng trứng tráng mỏng, một miếng giò lụa thái mỏng, một miếng thịt ba chỉ dài và cũng thái mỏng như thế, đặt lên trên một nửa con tôm càng luộc bỏ đầu nhưng không bóc vỏ, bổ dọc đỏ hồng rồi lấy hành luộc để nguyên cả dọc dài bó lại. Ăn cuốn tôm phải "sai năm quân" mới thích. Cuốn chấm với nước bỗng (một thứ nước xốt có cà chua và gia vị), hoặc nước mắm ngon pha chanh, ớt tiêu và một chút đường phèn nếu thêm được cà cuống nữa thì càng nổi vị. Không hiểu sao món ăn lạnh này lại thật hợp cho một buổi trưa mùa đông. Quà bún cuốn tôm mang nữ tính, nớ không dành cho dân nhậu mà dành cho quý bà quý cô có tính hay ăn quà vặt, muốn no mà biếng dùng bữa. Một người đàn ông thích nịnh đầm nên biết tới món này...

Ông Thạch Lam nói "quà tức là người", quả đúng vậy. Người Hà Nội xưa là dân sành sỏi, họ nhiêu khê, phức tạp song tao nhã, tinh tế lắm, nên các thức quà Hà Nội thuở ấy được chế biến cầu kỳ. Món nào cũng nâng lên đến chuẩn mực, để người sau cứ thế mà làm. Điều đó tạo ra thương hiệu, truyền thống. Bây giờ nhiều thương hiệu đã mất đi, truyền thống bị phá vỡ, người ta "bịa" ra nhiều thứ quà mới, và gắn nhãn mác "gia truyền" cho nhiều loại quà, nhất là quà phở. Những thức ấy, tôi nếm thử, thấy kinh ngạc bởi sự lộn xộn về mặt khẩu vị, cẩu thả sơ sài về mặt chế biến, nhưng không hiểu sao khách vẫn tới đông nghìn nghịt, vẫn tấm tắc khen ngon. Hóa ra một khi đã đánh mất chuẩn mực thì ăn quà cũng giống như uống cà phê, quen uống "cà phê bắp rang" thấy cà phê như thế mới ngon mới "chính hiệu", còn cà phê thật thì chê dở "gì mà đắng nghét, uống không được".

Người băm sáu phố thời nay pha tạp, bố bã lại có dư tiền để ăn quà. Quà bây giờ bao bì, mẫu mã đẹp, quà đắt hàng, quà lên giá, nhưng nhiều loại quà không còn ngon nữa. Theo ông Thạch Lam "quà là những vật quý giá", "sản phẩm của đồng ruộng, của núi sông, những thứ quà ấy là dấu hiệu sự thưởng thức của người mình, vừa tao nhã lại vừa chân thật." Nhưng "người mình ham thanh chuộng lạ, đã bắt đầu khinh rẻ những thứ đáng yêu ấy, có cái ngon mà đã gần quên mùi vị... những cái gia truyền dần dần mất đi, những cái khéo léo không còn giữ được". Nửa thế kỷ trước Thạch Lam đã ngậm ngùi viết những dòng này. Nửa thế kỷ sau, khi "tục biên" tôi ngẫm ra rằng có lẽ những dòng ấy là ông viết cho chúng ta.

*Tháng Mười hai năm 2008*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2009*)

phố

# Ngõ phố và những con hẻm

## 1

Ở Hà Nội, nhỏ hơn phố là ngõ và có những phố nhỏ quá, tôi gọi là phố ngõ. Mỗi ngõ hay phố ngõ có tên gọi ta chỉ nghe một lần có thể nhớ mãi: Tạm Thương, Cấm Chỉ, Hạ Hồi, Phát Lộc, Ngõ Huyện, Yên Thái, Tạ Hiện, Sầm Công, Hàng Hành, Cổng Đục...

Còn Thành phố Hồ Chí Minh, phố gọi là đường và ngõ thì gọi là hẻm. Khác với Hà Nội, ngõ phố thường có tên riêng hoặc theo tên riêng hoặc theo tên phố: phố Huế có ngõ Huế, phố Hàng Bún có ngõ Hàng Bún, phố Phan Huy Chú có ngõ Phan Huy Chú... Nhưng con hẻm Sài Gòn lại thường không có tên, chúng được đánh số theo số nhà ngoài mặt tiền đầu hẻm.

Năm 1976, khi đặt chân vào Thành phố Hồ Chí Minh, tôi phát hiện ra thành phố này là thành phố của những con hẻm. Hẻm nhiều đến nỗi tất cả ngõ hẻm Hà Nội cộng lại cũng không bằng ngõ hẻm ở một quận của nó. Chỉ cần làm một cuộc thám hiểm vào những con hẻm chằng chịt kẹp giữa hai khu công nghiệp đường Lê Văn Sĩ và Cách Mạng Tháng Tám thôi, có thể chúng ta phải bỏ ra nửa tháng trời loanh quanh.

## 2

Ngày xưa Hà Nội có ngõ của người nghèo và ngõ của tầng lớp trung

lưu mà tôi thường gọi là ngõ mưa và ngõ nắng. Thuở bé, cuộc đời đã đưa đẩy tôi từ phố chợ vào ngõ chợ. Kỷ niệm về chúng thường u ám: những cơn mưa tháng Bảy rả rích: tóc ướt, áo ướt, bàn tay, bàn chân dầm nước dăn deo. Tôi co ro dưới hiên mưa, lướt thướt nhìn đường ngõ chợ Khâm Thiên lầy lội, lềnh bềnh rác chợ. Chiếc xích lô giương mui ướt sũng vội vã trong mưa bắn nước bẩn tung tóe. Ngõ mưa của những ngày tháng nhọc nhằn. Nhưng những lúc đẩy xe ba gác chở hàng vào phố, đôi khi tôi vẫn nhìn ra được những con ngõ tuyệt vời mà tôi gọi là ngõ nắng. Ngõ sâu yên tĩnh, đường trải nhựa sạch sẽ, nhà kiểu Tây, ngọc lan bên nách tường, ti gôn trên mái cổng, những ô cửa kính bắt nắng lấp lánh, bóng một người giẫm lên nắng đi vào trong ngõ, hình như để tìm ai đó, và tiếng đàn piano thánh thót... Tôi sống trong ngõ mưa và mơ về ngõ nắng.

Và cũng từ thuở bé, tôi phát hiện ra một loại ngõ thứ ba của Hà Nội mà tôi gọi là ngõ thơm. Ngõ thơm không phải vì nó thơm mùi hoa sữa, hoa hoàng lan hay ngọc lan mà thơm mùi xào nấu ví dụ như ngõ Tạ Hiện. Thuở ấy những lúc đi qua với cái bụng lép kẹp và cái mũi nở ra hết cỡ, tôi mơ... một đĩa bồ câu quay, một bát bồ câu hầm với nấm hương, chao ôi!!!

## 3

Rồi tôi xa Hà Nội, xa cả phố lẫn ngõ, lên rừng dạy học ở những nơi heo hút: Nà Hang, Ha Vân, ATK... để cuối cùng về sống một mình ở một quả đồi bên cạnh hồ Khuân Lâm cách thị xã Tuyên Quang 7 km. Những ký ức về ngõ phố Hà Nội mất dần. Chiến tranh xóa đi trong đầu óc con người cái lãng mạn không đâu về những điều không đâu. Cơm độn, tem phiếu, xếp hàng để mua từ một bao thuốc lá rẻ tiền đến đôi dép nhựa xấu xí, rồi bom nổ, khói cuộn, hàng đàn máy bay F4 ầm ầm trên trời, làm sao ta có thể sống được với những kỷ niệm ngõ phố, với hương vị ngõ phố, làm sao...

Và cuộc trôi dạt cuối cùng đã đưa tôi đến định cư tại một con hẻm Sài Gòn vào năm 1978. Hẻm 54 đường Thánh Mẫu (nay là đường Bành Văn Trân, quận Tân Bình). Mười tám năm sau tôi lại chuyển sang một con

hẻm khác: hẻm 2805 đường Phạm Thế Hiển, quận 8. Suốt hai mươi hai năm nay, ngõ hẻm không còn là một ký ức mà đã trở thành hiện tại. Tôi sống trong nó, hít thở hàng ngày cái không khí của nó. Buổi sáng thức dậy trong tiếng rao hàng của người bán bánh mì rong, bán khoai luộc, tiếng rồ máy khởi động của ông xe ôm hàng xóm và tiếng sủa tức tưởi của con Ky nhà tôi đang tranh hùng với lũ chó thả rông. Một sự ồn ào yên tĩnh nơi hẻm vắng giống như một bài hát kích động nhưng nghe lại buồn buồn. Buổi trưa tiếng rao keo bẫy chuột, tiếng hát Ngọc Sơn não nùng mà oang oang phát ra từ một xe kẹo kéo, tiếng nhạc giống tiếng còi bóp của xe kem Wall's, rồi tất cả chìm vào tĩnh mịch. Buổi chiều tối những ô cửa sáng đèn, nhà nhà đồng loạt ti vi, tiếng còi xe gắn máy đi về inh ỏi, tiếng hát karaoke-nhà ông ổng và khoái trá khiến ta cảm thấy phiền toái. Ấy là hẻm tôi rộng rãi, người ta đóng cửa ở trong nhà, cuộc sống thu vào hai bên lề của con đường bê tông bề ngang hai mét rưỡi. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, rất nhiều con hẻm nhỏ tới mức chỉ đủ lọt chiếc xe gắn máy, dù nó thừa thãi khí trời nhưng mỗi khi bước vào tôi vẫn cảm thấy mình nghẹt thở. Lại có những con hẻm vào mà như đi vào trong nhà, đường hẹp biến thành sân chung, ngồi nhặt rau, sửa xe, khâu vá, nằm dài trên ghế bố đọc báo, muốn đi phải lách qua những thứ đó, vì hai dãy nhà đối diện, gác gỗ lầu một đều trổ ban công áp gần sát nhau, tôi tin rằng có những cô ở nhà số chẵn có thể hôn cậu bên nhà số lẻ mà vẫn đứng nguyên trên ban công nhà mình.

## 4

Ngày đầu vào Thành phố Hồ Chí Minh, tôi ngạc nhiên khi thấy nhiều trí thức văn nghệ sĩ Sài Gòn sống trong các con hẻm nhỏ. Mà hẻm nhỏ nào có yên tĩnh. Một ngày sống của nó thật ồn ào và có nhiều sự chung đụng phức tạp: bác xích lô già khăn lông vắt vai, húng hắng ho tìm cách né tránh cái quầy chạp phô bành trướng của bà mập đầu hẻm; mấy cô gái dưới tỉnh lên Sài Gòn "làm ăn" mướn nhà trong hẻm đến giờ ra đường, son phấn lòe loẹt, khúc khích đi qua cái cửa sổ thấp rộng mở, trong đó ông giáo nghèo đáng kính đang ngồi soạn bài; lũ trẻ nít luôn

miệng chửi thề, la hét, quậy phá đang trêu chọc một bà cô khó tính... Không kín cổng cao tường để mà ẩn giấu, không có những khoảng cách xa để mà cách ly, tất cả cứ phơi bày sát sạt. Năm 1979, tôi có đến thăm họa sĩ Thái Tuấn, một trong những chủ tướng của nhóm Sáng Tạo, ông ở trong một con hẻm nhỏ kiểu như thế nằm trên đường Yên Đỗ (nay là Lý Chính Thắng), thấy ông rất thanh thản vẽ giữa bốn bức trướng chật hẹp của một căn nhà cấp bốn, những bức tranh chứa đầy những khoảng trống không hình, trông xa vời và yên tĩnh. Tôi thầm nghĩ có phải đấy là cái khao khát của một người trong hẻm nhỏ chật chội? Và nếu không sống trong hẻm liệu có cái khao khát kia không?

Đương nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh không hiếm những con hẻm rộng rãi, nhất là ở quận 1, quận 3, quận Phú Nhuận. Hẻm ẩn sâu với những ngôi biệt thự kín đáo. Rộng rãi và hiu quạnh, cây bông giấy, bông tỏi, huỳnh anh phủ kín tường rào trút đầy hoa trên lối đi vào mùa nắng. Những chủ nhân giàu có của nó đã ra đi mang theo cái yên tĩnh, sang trọng của một thời. Giờ này nó lại là niềm vui của công cuộc đổi mới. Những biệt thự vào năm 1970 bán tống, bán tháo với giá 19-20 cây vàng mà vẫn có người không muốn mua, nay được định giá vài trăm và có thể cả ngàn cây vàng mà vẫn không thiếu người tìm đến. Những chủ nhân mới khôi phục bộ mặt của nó, cho sơn quét lại hoặc dỡ bỏ cái cũ để xây lên những ngôi nhà sang trọng kiểu mới. Họ tân trang hoặc xây mới để ở, để mở văn phòng, để làm nhà hàng cao cấp, để mở Bar-Café vườn. Hẻm buồn lại vui lên với tiếng xe hơi lăn bánh sớm chiều, tiếng những cánh cổng sắt kẹt mở, tiếng chó sủa và những âm thanh tròn trịa phát ra từ những dàn máy đắt tiền tiếng đàn piano của Claydermann, và vui lên với biển hiệu hộp đèn, những dây đèn trang trí về đêm lộng lẫy, vui mắt chả kém gì ngoài đường.

## 5

Thế mà tôi vẫn muốn trở lại những ký ức ngõ phố Hà Nội xa xưa. Cái ký ức thơ mộng ngõ Hạ Hồi văng vẳng tiếng đàn dương cầm của

Hoàng My, người nay đã trở thành người thiên cổ; cái ký ức nghẹt thở ngõ Phát Lộc nơi bác tôi nằm hút bàn đèn thuốc phiện ngay sát rãnh nước đen sì; cái ký ức lầm than ngõ chợ Khâm Thiên thuở còn làm boóng, kéo xe ba gác; cái ký ức thanh bình ngõ Hàng Bún, ngõ đối diện với một cây hoa sữa ở phố Hàng Bún thuộc loại gầy nhất Hà Nội, cái ngõ mà mỗi lần về tôi đều ghé đến đây để hút thuốc lào và uống chén chè đặc, để mà nhâm nhi mấy bức tường nắng, mấy ô cửa chớp cũ, mấy đầu hồi nhà đắp phào chì theo phong cách kiến trúc thuộc địa của những năm 30, để mà nhìn ngắm bóng dáng mấy cô thiếu nữ thời nay dắt xe đi làm. Và tôi lại mơ về ngõ nắng thuở nào, đó là giấc mơ về một sự yên tĩnh không chứa đựng hiểm họa, một sự yên tĩnh thanh bình.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28 tháng Mười hai năm 2000*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2001*)

# Xa xăm một vùng xanh khơi

## 1

Biển, là cả một câu chuyện dài. Tôi đã viết ***Bài hát ru phố biển***, ***Câu hỏi trước biển***, ***Tiếng sóng biển***, ***Tìm biển***, ***Biển ngày mưa*** v.v. nên có bạn hỏi tôi sao nặng lòng với biển thế.

Nặng lòng ư? Có lẽ không phải.

Tôi sinh ra ở một vùng chiêm trũng, cách biển gần hai trăm cây số. Với bây giờ, khoảng cách thế đâu phải xa xôi gì. Nhưng thuở ấy, đi bộ và đi xe bò kéo nên từ làng ra thị xã có hai mươi chín cây số mà mất cả ngày đường. Hai mươi chín cây số mà vào trong con mắt mình biết bao nhiêu phong cảnh chồng chất bởi cứ phải chầm chậm nhìn thấy một bụi dứa dại ven đường, chầm chậm nhìn thấy dưới một cây gạo cổ thụ cái quán nước nghèo mái lợp bằng mo nang, chầm chậm đi qua một cây cầu dài không quá chục mét, chầm chậm nhìn thấy một dáng người gồng gánh nhỏ xíu cứ lớn dần lớn dần rồi ngang qua trước mắt, chầm chậm trong sương sớm, trong bóng chiều nhạt dần tắt dần về phía núi... Hai mươi chín cây số đã là thế thì cách hàng trăm cây số là điều khó tưởng tượng nổi.

Biển là ở một nơi nào thật xa, thật xa...

## 2

Năm 1950, tôi theo bố mẹ xuống Hải Phòng, cảng biển lớn nhất

Việt Nam thời tạm chiếm. Nhà tôi ở ngay cửa chợ Sắt. Cứ sáng sớm tinh mơ, những chuyến xe bò chở cá đến chợ khua động giấc ngủ. Chất trên xe có con cá thủ to bằng người. Người ta chuyển vào dãy hàng cá đủ loại: cá chim, cá thu, cá nhụ, cá đé (bốn loại hàng đầu), cá song, cá đuối, cá kìm, tôm hùm, con sam v.v. Tôi được ăn cá kìm kho khô bỏ trong lọ thủy tinh ở nhà cô ruột, được ăn cá song hấp trong những buổi tiệc mở bát họ của gia đình. Cá biển, cái vị ngon của biển, giờ vẫn còn nhớ thèm. Cũng là biển đấy. Nhưng biển ở đâu?

Sống ở Hải Phòng, đôi khi nhìn lên bầu trời bến Sáu Kho những ngày mùa hè, cứ thấy khang khác. Cái khang khác ấy sau này đi nhiều, sống nhiều mới hiểu ra. Đó là cái khác của một bầu trời có biển. Rồi tôi thỉnh thoảng có tập xe đạp chỗ khoảng đường rộng sau chợ Sắt chạy dọc theo bờ sông Tam Bạc, vào buổi tối. Gió lồng lộng, mát không thể tả, và cũng có một cái gì khang khác trong cách gió thổi, trong cái mùi gió mà tôi mơ hồ nhận ra. Người ta bảo đấy là gió biển. Biển ở đâu? Họ chỉ ở mãi ngoài kia, nơi xa hơn chục cây số đường chim bay.

Năm 1952, tôi mới được cùng gia đình ra Đồ Sơn, cái phố biển nhỏ xíu, cách Hải Phòng chừng hai mươi cây số. Đi đường, ra khỏi quán Bà Mau, đến Cầu Rào là đã nhìn thấy một phong cảnh khác lạ: cơ man là cây sú vẹt ngâm mình trong nước mặn tỏa rễ đùm đề như rễ đa, cứ gọi là sướng mê. Đồng chiêm trũng quê tôi chỉ có cỏ năn, cỏ lác, những đám dây củ ấu dập dềnh, những đám bèo, đám trang, đám súng lan hoang trên cánh đồng úng nước, trông cứ buồn buồn thế nào ấy. Nhưng ở đây thì không. Sắp đến biển mà. Bãi sú vẹt mênh mông, mạnh mẽ. Còn gió không vật cản cứ ào ào, ào ào. Tôi không rõ cái cảm giác đầu tiên khi nhìn thấy biển là thế nào. Tôi chỉ còn nhớ tiếng sóng ầm ầm đập vào bờ đá và tiếng sóng vang dội ở rất xa. Nhớ những con còng gió chạy rất nhanh, lủi rất nhanh. Nhớ đám cúc biển nở hoa tưng bừng trên những bãi cát trải dài gần mép sóng. Nhớ những quả nổ hái trên vách đá về nhấm nước bọt lén gài vào mang tai ông anh tôi khi ông đang gối đầu lên cát nằm ngủ lơ mơ, nó cứ nổ tanh tách làm ông ấy giật mình, thật tức cười. Và cả những vỏ ốc, vỏ sò, những hòn cuội, mẩu gỗ bị sóng mài nhẵn thín nữa chứ.

Biển đấy!

Biển, có lẽ lúc ấy với tôi chỉ là thế thôi.

## 3

Cuối năm 1954 gia đình tôi rời Hải Phòng, chấm dứt quãng đời bốn năm sống cạnh biển; về Vân Đình, ra Hà Nội, rồi lên sống ở vùng núi Tuyên Quang, biển trở nên xa lắc.

Năm 1967, tôi có dịp trở lại Hải Phòng nhờ chuyến đi thâm nhập thực tế ở đoàn tàu dắt kéo sà lan chở dầu trú ở Vịnh Hạ Long về Cảng. Ông Trần Hoàn - nhạc sĩ, lúc đó là lãnh đạo ở Hải Phòng có tiếp và muốn tôi viết một cái gì đó về đoàn tàu dắt anh hùng. Nhưng tôi đã không viết được một cái gì cho ra hồn cả vì quả thực tôi chỉ muốn trở lại nơi mình sống từ thuở bé và *để biết biển*. Tôi nghĩ giữa biển nhìn thấy từ bãi tắm và biển thật chắc phải khác nhau nhiều lắm.

Chuyến đi này vẫn không có lời giải đáp. Từ cảng, con tàu dắt theo sông Ruột Lợn, chạy ra Vịnh Hạ Long. Vào mùa đông, trời u ám, thỉnh thoảng lắc rắc mưa. Cảnh vật hiện ra trước mũi tàu đơn điệu và buồn bã. Sao đi tìm biển mà tôi lại buồn thế. Ra đến vịnh, tàu trú máy bay nép ở chân núi Bài Thơ. Nhìn mặt biển phẳng lặng thấy Vịnh Hạ Long chẳng khác gì một cái hồ lớn. Lại có cả cò nữa. Cò trắng bay theo đàn bôi cái màu trắng nhạt lấm chấm lên nền trời xám, y hệt cảnh đồng chiêm quê tôi ngày nào. Biển đấy ư? Trở về tôi cố viết một bài hát để trả nợ cho chuyến đi. Tiết tấu dựa theo tiếng xình xịch của con tàu dắt, có vẻ khí thế, song chỉ là khí thế giả vờ. Thật xấu hổ.

Có phải mình đã ảo tưởng về biển để rồi thất vọng? Và đâu chỉ về biển, những năm tháng ấy tôi là một triệu phú ảo tưởng, nên thất vọng nhiều và trở thành một anh chàng buồn kinh niên, hơi một tí là buồn.

## 4

Năm 1978, tôi vào sống ở Thành phố Hồ Chí Minh. Còn nhớ chuyến đi Sài Gòn đầu tiên (1976), khi lên đèo Hải Vân, ở một chỗ ngoặt, bất ngờ hiện ra biển. Từ cửa sổ toa tàu tôi đã nhìn thấy nó. Đúng là biển. Tôi chợt nghĩ: Biển là sự vô cùng.

Biển là sự vô cùng! Cái ý nghĩ này nảy sinh ra từ tôi - một kẻ mà cuộc đời tưởng đã an bài trong cái trại nhỏ ở xóm núi Chân Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang - bỗng nhiên lại vượt gần hai nghìn cây số để tới một đô thị lớn, một đô thị chưa bao giờ biết tới và chưa bao giờ nghĩ tới, để làm một cuộc đời mới. Cuộc đời ấy như thế nào thì cũng chẳng biết nữa. Mơ hồ quá mà cũng mê ly quá.

Đúng là biển. Chỉ một thoáng thôi tôi đã thầm kêu lên trong lòng mình: "Biển ơi."

Trong cái giây phút ngắn ngủi nhìn thấy biển trên đèo Hải Vân, sau bao nhiêu năm tháng vất vả cực nhọc, cay đắng tủi nhục, thất vọng và tuyệt vọng, tôi nhận ra rằng *biển đã chứa đựng cái khát vọng sống mãnh liệt của cả một đời người.*

Và trong chuyến đi xuyên Việt đầu tiên này, tôi viết được một bài hát mà đến nay vẫn còn nằm trong đống bản thảo chưa sử dụng, về biển.

Xin trích một phần ca từ:

*Gió trút vào sâu thẳm*
*Những tím mờ biển*
*Những cát cồn rưng rưng trắng*

*Em xa vời biển*
*Em vô cùng biển*
*Nỗi khát nào,*
*Con sóng nào?*

*Phút sống đầy ắp biển*

*Tiếng hát đầy ắp biển*
*Sóng mê cuồng*

*Em xa vời biển*
*Em vô cùng biển...*

(Ca khúc ***Xa vời biển***, viết năm 1976)

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, mùa hè nào tôi cũng ra biển Vũng Tàu, ngồi hàng giờ trên mỏm đá để nhìn biển. Trong tiếng sóng vỗ thấy "*chim bay dâng dâng, dâng dâng nghìn trùng biển rộng*" (***Tìm biển*** - ca khúc viết năm 1987), thấy những con tàu như chấm nắng ở mãi ngoài kia, chúng đi đâu, về đâu?

## 5

Năm ngoái tôi ra Hà Nội, ngồi trên nhà sàn của họa sĩ Mạnh Đức, nghe cuộc tranh luận của một nhà điêu khắc với một đạo diễn điện ảnh, cả hai còn trẻ. Ông đạo diễn có làm phim về biển, rất nổi tiếng, nói rằng trong chuyến đi làm phim, sống với ngư dân, ông đã hiểu biển. Còn nhà điêu khắc thì cười nhạo: "Ông thì hiểu gì, cả người dân biển của ông cũng chẳng hiểu gì. Dân ta có hơn hai nghìn cây số bờ biển nhưng chưa thực sự biết biển là gì đâu. Chưa có Crítstôp Côlông, chưa có Magienlăng, chưa bao giờ có một đội hải thuyền lớn, chưa bao giờ là cướp biển, thì đừng có mà nói chuyện. Tôi từng là lính hải quân, đã ra tới hải phận, tôi hiểu hơn ông." Nghe mà giật cả mình.

Có lẽ đúng thế thật. Người Việt Nam chúng ta chỉ biết biển ở ven bờ. Còn tôi chỉ mới ngắm biển ở những bãi tắm. Thật tội nghiệp!

Anh bạn điêu khắc này! Bạn đã lênh đênh nhiều trên biển nhưng chưa dám nghĩ là mình đã hiểu biển. Còn tôi, dù chưa biết nhiều về nó, chưa hiểu nó, nhưng dẫu sao tôi vẫn có *biển của mình*. Biển ấy hát cùng tôi:

*Xa xăm một quãng đời*
*Xa xăm một vùng xanh khơi...*

(Ca khúc ***Xa xăm*** viết năm 1979)

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Mười hai năm 2002*
*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2003*)

# Rác ở thiên đường

Tôi về Moln, một thị trấn nhỏ phía Tây Bắc nước Đức, cách Hamburg chừng một giờ xe chạy. Đây là trạm dừng chân đầu tiên trong chuyến đi châu Âu dài ngày mà nhiều bạn bè nới đùa trước lúc khởi hành rằng cẩn thận không bị quyến rũ, đi mà không muốn về. Đã quen với cái bẩn nơi mình sống: những cơn mưa to đường phố lênh láng như sông, ngay cả khi không mưa triều cường ngày hai buổi đẩy nước cống rãnh đen sì hôi hám tràn ngập hẻm và đường lộ, bịch ni lông và rác dật dờ, bùn phèn nhớt nhát khi nước rút, nắng lên khô thành bụi bốc lên sau những bánh xe lăn hòa trộn với khói dầu làm cay con mắt..., nên ấn tượng đầu tiên của tôi về nơi này là sự sạch sẽ. Một thị trấn không có bụi, mặc dù có rất nhiều xe hơi (Moln có khoảng 18.000 dân nhưng có tới 11 motorhause - kiểu salon ô tô ở ta, nhưng salon xe lớn nhất Sài Gòn chưa chắc nhiều xe bằng; mỗi motorhause xe bày bán để tràn ra cả vỉa hè, đủ kiểu và đủ loại giá), cái nào cũng bóng loáng. Tôi đeo kính nên dễ nhận ra cái môi trường bẩn sạch. Ở Sài Gòn ngày phải lau kính mấy lần, còn ở đây điều này không cần thiết. Thị trấn này có nhiều con đường lát đá viên nhỏ, trong nắng sớm bóng lên như có người vừa lau chùi. Còn đường nhựa thì đen mướt giống như vừa sau một cơn mưa, không có rác kể cả rác sạch (bịch ni lông và giấy vụn). Một bậc thềm trong một phố nhỏ (giống như ngõ) khuất nẻo, tôi có thể ngồi phệt xuống đấy mà chẳng phải băn khoăn gì. Trong cái sạch ấy màu sắc của nhà cửa hoa cỏ và vật dụng bỗng nhiên đẹp hẳn lên. Muốn đẹp phải sạch cái đã. Moln đã xác nhận điều này.

Từ Moln tôi có dịp rảo qua nhiều thành phố, thị trấn khác của nước

Đức, từ Lubeck qua Chwerin, từ Schwed đến Brezlau, qua Hamburg, Dresden, Posdam và dĩ nhiên cả Berlin. Ở đâu cũng thấy sạch. Bây giờ thì tôi hiểu vì sao người phương Tây khi vào nhà không phải qua "thủ tục phức tạp" cởi giày như ở ta, vì sao họ có thể duỗi cẳng gác đôi chân đi giày lên mặt bàn một cách tự nhiên đến thế, và trên màn bạc các nữ tài tử cũng nhảy cả đôi chân không tháo giày lên giường không chút băn khoăn. Vì sạch. Cái điều tưởng dễ, có thể không phải mất tiền, chỉ cần có ý thức, nhưng với chúng ta lại là cả một vấn đề to tướng.

Nhưng khi rời Đức sang Pháp, vào đến Paris thì lòng ngưỡng mộ châu Âu sạch của tôi bị tổn thương nghiêm trọng. Đi loanh quanh trong nhiều ga tàu điện ngầm ở Paris tôi phát hiện ra mùi gì giống như mùi... nước tiểu, nhưng không dám nghĩ Tây cũng có chuyện này... Lần đi trung tâm Pompidou lộn đường lạc vào phố St. Denis, một con phố dài, có lẽ là "phố đèn đỏ" của Paris, gặp cảnh nhơ nhớp không ngờ. Rác vương vãi đầy trên vỉa hè, ở những ngách thông sang phố khác bay ra mùi nước tiểu, chính xác là mùi nước tiểu, nồng nặc. Trên các bậc cửa là gái bán hoa đứng đường công khai, phô diễn những dáng điệu sex nhất bằng một thân thể béo phì và tàn tạ của tuổi xế chiều khiến tôi phải quay mặt đi. Những sex-shop, những club của dân đồng tính luyến ái, những cửa hàng bán đồ lót và những dụng cụ làm tình, những rạp chiếu phim con heo cũng nhếch nhác, cũ kỹ và bẩn thỉu như thế nối nhau trên con phố dài.

Hôm khác, tới thăm Musée D'Orsay, một bảo tàng nghệ thuật có tầm cỡ của Paris (về quy mô chỉ sau Louvre), men theo vỉa hè bảo tàng ở phía ngoài, phần quay ra sông Seine, có đoạn tôi phải nhảy xuống đường (y như thỉnh thoảng bắt buộc phải làm thế nếu đi bộ trên vỉa hè đường Huyền Trân Công Chúa ở nhà mình) vì lại gặp mùi lạ và những ngấn nước vàng khè loang lổ nơi chân tường. Dần dà chuyện gặp mùi lạ không còn khiến tôi giật mình nữa, kể cả khi từ đường lớn tụt xuống con đường dạo ven sông Seine thơ mộng. Phải cẩn thận nếu định ngồi nghỉ chân ở một chiếc ghế nào đó để ngắm chim hải âu bơi lội trên sông và những con tàu du lịch chui qua mấy cây cầu nổi tiếng nếu không muốn phải... bịt mũi nín thở.

Không chỉ Paris, ở London chuyện này cũng không thoát. Ngay trên đại lộ Oxford, ở một góc khuất cảnh trông thấy chẳng khác nào ở Orsay.

Còn dọc hành lang một siêu thị và ga tàu điện ngầm lớn kề bên tháp đồng hồ Big Ben nổi tiếng, rác dồn cả đống bên chân cột đèn và bay tứ tung mỗi khi có gió hoặc một chiếc xe bus chạy vụt qua. Venice thì khỏi phải nói. Ngay trên bậc tam cấp của một đền thờ lớn nằm bên kênh đào lớn vương vãi đầy chai nhựa, bịch ni lông và giấy gói đồ ăn, chưa nói đến đường phố. Người ta nói đấy là "tặng phẩm" của khách du lịch. Nhưng khách du lịch là ai: người Mỹ, người châu Âu nước này sang nước kia chơi, người Nhật, người Hàn và những người Trung Quốc giàu có? Câu trả lời thật khó.

Không chỉ nước Đức mới sạch. Anh, Pháp, Ý, Bỉ, Hà Lan, những nơi tôi có dịp đi qua phần lớn cũng sạch như thế, sạch và đẹp, đẹp mê hồn, đôi lúc khiến tôi nghĩ đến một thiên đường có thật trên trái đất. Nhưng rác rưởi, mùi lạ..., cái phần rất nhỏ, không tiêu biểu cho châu Âu, cho tôi một cái nhìn thực tế hơn.

Đêm qua tạnh mưa, dù trời hơi lạnh và vắng, tôi nổi hứng ngắm Lille (một thành phố nhỏ miền Bắc nước Pháp, giáp biên giới với Bỉ) trong đêm, phố xá trung tâm lóng lánh ánh đèn. Có người hát nghêu ngao trên đường. Một cậu thanh niên ngậm dầu phun vào mồi lửa, lửa cháy bùng lên, cậu ta biểu diễn một mình. Hai cô gái trẻ đứng chắn đường hỏi tôi là người Nhật hay người Hàn, chắc là họ say và vừa ra từ một quán bar nào đó. Phố trung tâm những quán bar, những tủ kính bày đồ thời trang sáng đèn đẹp một cách khác thường. Ở bậu cửa lối vào một cửa hàng, một người Pháp bụi đời nằm ngủ co quắp. Một tay chơi kèn saxo thổi một giai điệu tẻ nhạt lặp đi lặp lại. Ai cho tiền họ, những kẻ trình diễn lẻ loi trên phố vắng? Một bà ngoài năm mươi mặc măng tô len vừa bới thùng rác công cộng vừa tu một lon bia dở chắc là mới nhặt được. Tôi không còn ngạc nhiên nữa. Hoa vẫn treo đầy trên phố, ngay trên đám thùng rác công cộng, đèn chiếu vào, ướt mưa, vẫn đẹp kinh khủng. Một thiên đường có rác. Châu Âu là thế. Sự sống thật là thế. Lẽ nào em cứ tin mãi vào những sự hoàn mỹ không bao giờ có thật trên đời này?

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 3 tháng Mười một năm 2004*
(*Bài đã đăng trên báo* Doanh nhân Cuối tuần *2004*)

# Chín mươi ngày và...

*Ngày 9 tháng Bảy năm 2004 tôi bắt đầu chuyến đi châu Âu ba tháng. Một chuyến đi như thế là quá bình thường với nhiều người, nhưng với tôi thực sự là một sự kiện. Biết châu Âu qua phim ảnh, sách báo, ti vi, qua những người lính thực dân và khách du lịch. Biết vậy quả là chưa đủ. Nhưng người như tôi, cơ hội xuất ngoại hầu như không có, nếu không thật cố gắng dành dụm tiền bạc. Sống an phận, chấp nhận hoàn cảnh thực tại và chẳng dám đòi hỏi gì nhiều cho bản thân mình, đi châu Âu không phải là giấc mơ của tôi. Thế nhưng đôi lúc ta lại làm những điều thật vô lý là quyết định rất nhanh một chuyện mà ta chẳng bao giờ nghĩ đến.*

Đức là nơi tôi đặt chân đến đầu tiên. Thủ đô Berlin hiện ra dưới cánh máy bay, những khu nhà không cao lắm xen lẫn với những cánh rừng. Cứ hình dung ra thành phố bên Tây nhà chọc trời phải mọc lên tua tủa giống bức ảnh chụp New York, tôi đã nhầm. Ở Việt Nam tôi là người của đô thị lớn nhưng so với đám bạn bè, thực chất vẫn là dân tỉnh lẻ, thích những cái nhỏ, thích sự vắng vẻ và những phong cảnh thơ mộng, rất dị ứng với sự to lớn phô trương, những cái hầm hố màu mè đôi khi đến kinh dị mà người ta bảo rằng như thế mới hiện đại. Chính cái định kiến về hiện đại đã làm tôi ngỡ ngàng. Berlin đâu có phải là tỉnh lẻ mà cũng vắng vẻ và thơ mộng đấy thôi. Và đâu chỉ có Berlin, cả Hamburg, London, Paris, Lille, Roma v.v. những nơi tôi tới sau, ngoại trừ khu phố thương mại ở trung tâm, còn lại *con người được sống lẫn với cây cối, muông thú và hoa cỏ trong sự yên tĩnh thanh bình.* Tôi vẫn thường nghe người ta nói rằng Hà Nội của chúng ta

được người phương Tây thích vì nó là thành phố của cây xanh. Đúng là chuyện tầm phào. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao Tây ba lô lại thích Hà Nội, nhất là ở những khu phố cổ. Khu phố cổ thật khách quan mà nói nó nào có cổ gì lắm đâu. Nhà cửa mới cũ lộn xộn, người đi lại chen chúc mất trật tự, chẳng xanh cây như ta tưởng, hè phố bụi bặm, chợ Hàng Bè, chợ Đồng Xuân, chợ Bắc Qua đầy rác. Tây thích, vì họ thiếu những cái đó, những cái không thể có trong đời sống văn minh, cái đó là của lạ đối với những kẻ muốn tìm cảm giác mới. Chắc là thế.

Đi mới biết người châu Âu được sống trong môi trường tốt đến mức mà ở Việt Nam những người như tôi không thể hình dung ra. Nghĩ về họ là nghĩ về sự giàu có tiền bạc, về tiện nghi văn minh, về những công trình văn hóa đồ sộ tráng lệ, ít khi tôi nghĩ họ sống trong môi trường như thế nào. Đặt chân đến Berlin, Moln, Lubeck, Shwerin, Posdam, rồi Paris, Orléans, Lille, rồi Bruge, Amsterdam, Venice, Roma, rồi London, Cambridge, điều mà tôi ít nghĩ đến nhất thì lại đập vào mắt tôi nhiều nhất: phong cảnh tự nhiên. Đồi cỏ, thảm hoa, rừng cây, sông ngòi, hồ ao nằm ngay trong lòng thành phố. Những đồi cỏ mênh mông chân núi Labiang khi chạm mắt lần đầu tiên đã khiến tôi ngây ngất nhưng nếu đem so với Hyder Park, Kensington Gardens thuộc trung tâm London thì chẳng thấm tháp vào đâu. Hoa thì khỏi nói, những đám cúc dại rực rỡ trên thảm cỏ xanh, cùng bao nhiêu loại hoa dại khác mọc chen chúc bên lề hầu như tất cả những nẻo đường tôi đã đi qua. Hoa trồng thì nhiều vô kể, ở mọi miếng vườn nhỏ nơi chung cư, trong biệt thự, ngoài vườn hoa công cộng, trên lẵng treo dọc đại lộ dọc phố cổ bên thành cầu, trong các chậu nhỏ đặt trên bậc thềm bậu cửa sổ và cả bên trong những ô cửa sổ kính của phần lớn những ngôi nhà mà tôi nhìn thấy. Rừng cũng vậy, khắp mọi nơi, khiến như ở Berlin, nhiều giao lộ, nhìn xe ô tô từ trong ngả rẽ thấy cứ như từ trong rừng đi ra. Chim, thú sống thoải mái gần gụi với con người. Hươu nai nhởn nhơ trong cánh rừng trồng hai bên đường. Chỗ tôi ở London ban ngày thấy sóc nhảy trên cây, tối về rất nhiều lần gặp cáo chạy qua đường lẩn vào các bụi rậm trong khuôn viên công cộng gần đó. Thiên nga, vịt trời, le le, hải âu, bồ câu hoang, chim sẻ sống chung với người như bè bạn. Có lần, ở Berlin tôi thấy một đàn chim sẻ sà vào

bàn ăn của một cụ bà. Thay vì đuổi, cụ lại gạt một phần đồ ăn sang góc đĩa để cho chúng ăn cùng. Nhưng cái **sống chung** không chỉ với muông thú và cây cỏ. Ở Roma những cột đá gãy gục cả ngàn năm trước vẫn nằm nguyên chỗ cũ, cả đại kịch trường Coliseum vẫn uy nghi với những dấu vết đổ nát có từ những thế kỷ xa xưa. Ngay một nhà thờ làng ở vùng Shwet thuộc nước Đức chỉ còn cái tháp chuông và vài mảng tường gạch đỏ vẫn nguyên vẹn giữa cỏ hoa. Người ta không thu dọn, phá bỏ mà vẫn để nó sống cái đời sống phế tích. Venice, một thành phố Italia đẹp đến mức không tưởng bởi dấu vết thời gian in đậm trên hàng trăm cây cầu bắc qua những con kênh đào nhiều trăm tuổi, trên những dãy phố kênh nhỏ hẹp kỳ bí nhà cửa rêu phong lở lói để lộ ra những viên gạch trần mòn vẹt nứt nẻ tưởng như chỉ cần một chấn động nhỏ là có thể sụp đổ đến nơi. Nhưng Venice vẫn sống vì nó được chống đỡ, giữ gìn khéo tới mức khó hiểu. Và bên trong những ngôi nhà cổ ấy là công sở, nhà ở, cửa hàng, cửa hiệu, quán ăn, bar café v.v. mà tiện nghi cực văn minh và nội thất sang trọng lộng lẫy ở đẳng cấp thế giới. Bruge lại là một kiểu khác. Cái cổ xưa không chỉ là kiến trúc, nó nằm ngay trong những sinh hoạt thường nhật. Một gánh hát rong chơi những vũ khúc dân gian và những bản nhạc cổ điển trên hè phố. Một bà mẹ đánh xe ngựa đưa hai đứa con nhỏ đi chơi, tiếng móng ngựa gõ lách cách trên con đường lát đá trong tiếng chuông nhà thờ gióng giả. Châu Âu là thế đấy*: cổ xưa, phế tích, hiện đại sống cùng và hòa hợp trong hiện tại.*

Nhưng có một điều cứ làm tôi băn khoăn mãi là với môi trường sống tuyệt vời đến vậy tại sao lại sinh ra chủ nghĩa phát xít? Chủ nghĩa thực dân? Tại sao lại có lũ đầu trọc? Tại sao Le Pen lại chiếm được hơn 10% phiếu bầu của cử tri một đất nước có truyền thống nhân văn như nước Pháp? Tại sao lại sợ hãi trước sự tấn công của văn hóa đại chúng Mỹ? Tại sao giới trẻ châu Âu lại chạy theo lối sống Mỹ, một lối sống lấy sự thành đạt chứ không phải văn hóa là thước đo giá trị cho mỗi con người? Những câu hỏi không dễ trả lời. Có lẽ cái đó nằm trong bản chất con người. Hình như ở đâu cũng vậy thôi: trên mảnh đất tốt vẫn có thể sinh ra những điều tồi tệ.

Có những điều tồi tệ nhỏ mà tôi cảm thấy được ở việc những người

châu Âu sử dụng ổ khóa. Anh bạn tôi có chiếc xe Audi xơ cần hen giá chưa đến 1.000 bảng (tương đương với 30 triệu tiền Việt Nam) thế mà mỗi khi ra khỏi xe không quên khóa kẹp vô lăng bằng một cái khóa khổng lồ dài gần nửa mét. Khóa xe gắn máy, xe đạp ở Đức và Pháp còn to và dài hơn nữa. Tôi tin rằng giá một chiếc khóa kiểu này phải mua được chiếc xe đạp Martin của ta. Chuyện hài hước là dù khóa kỹ đến như vậy tôi vẫn thấy ở London, Berlin, Paris những chiếc xe đạp mà chủ xe bỏ lại chỉ còn trơ khung được dằng khóa vào cây cột sắt vỉa hè, vì yên xe, ghi đông, vành bánh, xích đĩa bị lấy cắp hết. Riêng tôi sự mơ mộng đã khiến tôi đáp xe lửa từ Venice về Roma với hy vọng được ngắm phong cảnh dọc đường của một đất nước được mệnh danh là thiên đường bên bờ Địa Trung Hải. Kết quả là khi đến nhà ga trung tâm lúc chuyển tàu tôi đã bị móc mất ví tiền để trong túi bụng. May mà hộ chiếu để ở chỗ khác, và may sau đó có sự trợ giúp của Sứ quán Việt Nam không thì chẳng biết sẽ thế nào. Hôm sau hoàn hồn, đi thăm thú Roma lại tiếp tục bị mở dây kéo túi bụng một lần nữa, nhưng có gì đâu để mà mất. Và ở đâu tôi cũng gặp những người ăn mày, người đi lượm vỏ bia, đồ ăn thừa trong các thùng rác. Gái điếm cũng có, rất công khai. Lịch sự thì ngồi trong tủ kính phố đèn đỏ Amsterdam, Hamburg. Còn không thì đứng đường giữa ban ngày để chèo kéo khách. Ở Hamburg, họ là những người đàn bà còn trẻ, ở Paris, phố St. Denis cách trung tâm văn hóa Pompidou mấy bước chân, là gái điếm lớn tuổi tàn tạ trông thật đau lòng. Điều tệ hại nho nhỏ nữa là nạn tiểu bậy ngay ở những nơi đẹp đẽ sang trọng: vỉa hè bảo tàng Orsay Paris, con đường dạo ven sông Seine, ở một góc khuất phố Oxford London, đôi chỗ nước tiểu đóng thành váng khai mù. Chính môi trường sống tuyệt vời và những điều không thể hiểu được này đã lôi cuốn tôi.

Nhưng châu Âu còn có nhiều sự lôi cuốn khác từ những cái ta tưởng như không thể dung hòa được với nhau. Ví dụ như tính bảo thủ của người Anh và thái độ "hậu hiện đại" của họ. Ở London, nhiều khu, phố xá từng dãy một, nhà cửa giống hệt nhau, trăm năm trước thế nào nay vẫn thế, không ai được phép sửa khác đi. Xe bus, có tuyến vẫn kiểu cũ, khi xuống trạm tôi phải kéo sợi dây thừng nhỏ để giật chuông báo đỗ, tức cười lắm. Người Anh cứ giữ như thế, chẳng thay đổi gì cả. Họ đâu có

thiếu tiền. Họ thích vậy. Nhưng những gì hiện đại, điên khùng, avant-garde nhất cũng bắt đầu từ nơi đây: tòa nhà Swiss Re Tower hình quả trứng vịt dựng đứng, bằng kính thép sừng sững khu Đông Bắc London; trung tâm giải trí và biểu diễn nghệ thuật, một siêu kiến trúc được xây cho thế kỷ 21 với kinh phí hàng tỷ bảng nay để trống rỗng vì không có người khai thác; và cuộc triển lãm có một không hai tại gallery Saatchi: **100 tác phẩm làm thay đổi nước Anh** quảng bá cho sự ra đời của một nền nghệ thuật khác mà ở đó giá trị tác phẩm không phải là cái đẹp, mà là ở những ý tưởng khác lạ (ví dụ nhóm tượng mô tả đám trẻ con sinh ra bằng phương pháp sinh sản vô tính, do bị mắc lỗi kỹ thuật, có đứa bộ phận sinh dục và cái đầu đổi chỗ cho nhau trông thật khủng khiếp).

Nhưng sự lôi cuốn không chỉ dừng lại ở những điều trái khoáy kể trên. Tôi đã ngẩn ngơ trước giọng soprano hát trong vòm cổng sân bảo tàng Louvre những aria của Bizet, Verdi, Puccini; lặng lẽ bỏ đồng 1 euro vào khay nhựa mà lòng áy náy. Một giọng hát tuyệt vời như thế sao lại phải làm "xẩm" hè phố? Rồi anh chàng đứng bên thành cầu ôm ghi ta hát vang động cả buổi chiều yên tĩnh của Bruge, người đi qua, người dừng lại, người cho, người không và cái túi mở đặt dưới đất nhận được bao nhiêu đồng xu? Và những người chơi nhạc trong métro? Tất cả hành nghề để kiếm sống hay để được sống nghề? Có một loại nghệ sĩ đường phố kiểu khác khiến tôi rất thích thú, họ diễn không cần người xem, họ là những người *tự chơi*. Trong cánh rừng ngoại ô Lille, tôi bắt gặp một nhóm chơi bộ gõ. Họ vào chỗ kín đáo để tránh người qua lại và chơi say mê đến mức tôi không dám đến gần để nghe mà phải đứng núp ở một gốc cây xa xa. Chỗ khác, trên bậc thềm không bóng người, một cô gái mở nhạc đĩa múa với hai dải lụa. Mười hai giờ đêm tôi xách caméra đi quay cảnh phố mưa, một tay chơi saxophone đứng đường thổi những câu ngẫu hứng nghe rất buồn, phố xá thì vắng tanh. Khát vọng sống của những con người này kỳ lạ thật. Châu Âu là thế, với bao điều lôi cuốn mà tôi không thể kể trong khuôn khổ một bài báo.

*Khi máy bay hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất, trở về nhà, qua những đường phố chật chội lộn xộn thân thuộc, bước vào con hẻm nghèo nơi*

*mình sống mới thấy mình yêu đất nước này đến nhường nào. Về đến ngõ nhà mình, cổng nhà mình, thấy rác bẩn trôi lều phều trong nước triều cường đang rút, thấy quần áo hàng xóm phơi bừa bãi ngoài hiên, nghe tiếng hát karaoke, tiếng ti vi chương trình "Gala Cười" ầm ĩ, ngửi thấy mùi tanh tanh của ao cá, sao không bực bội như mọi khi mà lại thấy lòng mình xao xuyến. Bất chợt nghĩ đến câu ca dao: "Ta về ta tắm ao ta, Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn." Ô hay, thế là để cười nhạo mình hay để tự thương mình?*

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23 tháng Mười hai năm 2004*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp *số Tết 2005*)

# Nhớ về Hải Phòng

## 1

Có nhiều người Hải Phòng sống phần quan trọng của đời mình ở đô thị khác và có nhiều người nơi khác đã sống ở Hải Phòng, một vài năm rồi lại ra đi. Hải Phòng trở thành ký ức của họ. Ký ức thì giống như một giấc mơ, bao giờ nó cũng trở nên buồn hơn, xúc động hơn và đẹp hơn cuộc sống thật. Nó có những mơ hồ những nhầm lẫn đôi khi tai hại nhưng phần lớn lại đáng yêu. Có thể nhầm một tên phố một khuôn mặt người, có thể nhớ sai chỗ một căn nhà một hàng cây, nhưng cái không thể nhầm được là những ấn tượng có tính biểu trưng tạo thành cái tên mà chúng ta bỗng dưng thốt lên mỗi khi nhớ về. Hải Phòng!

## 2

Sự sống lâu bền của một đô thị là nằm trong ký ức về nó. Trong trí nhớ lộn xộn của tôi về Hải Phòng có những cái tên ám ảnh: tên phố cũ, tên con sông, cây cầu cũ, tên chợ, tên vườn hoa, tên nhà hát, rạp xi nê cũ, thậm chí tên một hiệu kem, một gánh phở. Này nhé những tên phố, những địa danh: Tonkinois - Phố Khách (Phan Bội Châu), Chavassieur (...), Bonnal (...), Rue de Lille (Điện Biên Phủ), Belgique (Phố Ga), phố Cao Miên (...), phố Sau Nhà Lốp (Kỳ Đồng), Hàng Gạo (Trung Quốc), Cầu Đất, Cát Dài, Cật Cụt, phố cô đầu Quán Bà Mau, làng Hàng Kênh,

ngõ Lý Phình, ngõ Đồng Lụt rồi những Tam Bạc, Tám Gian, Sáu Kho, Dư Hàng, Hàng Kênh, Quần Ngựa v.v.; những tên sông: sông Lấp, sông Tam Bạc, sông Cấm; tên cầu: Caron, Thượng Lý, Hạ Lý, cầu Sắt, cầu Giấp, cầu Rào; tên chợ: chợ Sắt, chợ Vườn Hoa; tên nhà: Nhà Hát Lớn, Nhà Kèn, Nhà thương Mắt, Hotel Lục Khải Thông, rạp xi nê Vĩnh Lợi, Li Do, Cazino, Việt Nhi, Cathay, kem Lạc Viên, phở Dực v.v. Những cái tên đã mất đi hay còn lại vẫn nhớ nhớ quên quên trong tôi "thành những tên đọc lên nước mắt đều muốn ứa" (thơ Nguyên Hồng) bởi nó là thời thơ ấu của tôi, là Hải Phòng, bởi sau mỗi cái tên là bóng nhà cửa, vỉa hè, cây cối, bóng nụ cười, giọng người một thuở.

## 3

Dĩ nhiên Hải Phòng phải có nét riêng, phải có một cái gì độc đáo mới có thể nhớ được. Người ta gọi Hải Phòng là thành phố hoa phượng đỏ, giống như Hà Nội là hoa sữa, Sơn Tây là bàng, Sài Gòn là "con đường có lá me bay". Tôi thì... Cái nhớ của tôi không có hoa phượng đỏ nhưng có những cái khác (nếu nhớ cây thì tôi nhớ hàng cây râu quặp cổ thụ bên bờ sông Lấp hơn). Tôi nhớ gió những đêm mùa hè ngồi hóng mát trên cầu Caron. Gió lồng lộng thoang thoảng mùi biển xa. Cầu Caron bắc qua sông Lấp, con sông đào một khe gió mát rượi vào tận gan ruột Hải Phòng ("*Anh là gió, lang thang phố đêm, gió thổi tìm em, thổi khắp phố phường chật chội*", lời một bài hát sau này của tôi có gốc từ cái gió này). Tôi nhớ những cây cầu kỳ lạ (kỳ lạ với tôi, một kẻ chỉ loanh quanh trong nước mình): cầu Caron là cầu sắt hai nhịp có thể nâng bổng lên để tàu thuyền đi qua, cầu xi măng Thượng Lý (hay Hạ Lý tôi quên mất rồi) treo ở nhịp giữa, cầu Sắt là cầu dành riêng cho xe lửa có thể quay ngang. Tôi nhớ bến sông Tam Bạc, một dãy phố bờ sông hầu hết nhà không mặt tiền với rất nhiều ô cửa sổ chữ nhật tôi tối. Bến sông này đường rộng thênh thang (theo ấn tượng của tôi thuở ấy), lô nhô cầu tàu, nhấp nhô ca nô thuyền phà xuôi ngược, có một vẻ gì đó rất Hải Phòng mà tôi khó nói ra. Tam Bạc quyến rũ hầu hết các họa sĩ và các nhà nhiếp ảnh, giống như sự quyến rũ của phố cổ Hà Nội

vậy. Ông nào đã ghé qua Hải Phòng không thể không có một ký họa hoặc một bức sơn dầu hoặc một tấm ảnh chụp về Tam Bạc. Tôi nhớ mùi chợ Sắt tanh nồng hương vị biển. Những cá thủ, cá song; những chim, thu, nhụ, đé; những con mực, con sam; những tôm, cua, ngao, ngán v.v. tươi sống. Tôi nhớ mùi chợ Vườn Hoa ướp hương trưa hè ngan ngát tỏa ra từ những kiosque bán hoa tươi lợp ngói bốn mái uốn cong trên bốn cây cột tròn màu gụ đỏ từa tựa như nhà giải vũ nơi đình làng quê biển. Hương hoa dĩ nhiên phải nhớ lâu, nhưng có lẽ chợ Vườn Hoa nằm ở ngay trung tâm thành phố (giống như hồ Hoàn Kiếm ở Hà Nội) nên vì thế lại càng khó quên hơn.

Nhưng có lẽ cái riêng nhất để tôi hình dung ra diện mạo Hải Phòng trong trí nhớ là việc phân chia khu vực một cách tương đối rõ ràng về mặt phong cách kiến trúc. Con sông Lấp và những phần tiếp theo của nó ra đến bến Sáu Kho vô hình trung chia Hải Phòng ra làm đôi. Gần như nửa kia là khu phố của người Việt, nửa bên này là khu phố của ngoại kiều, tất nhiên là gần như thôi. Nửa bên này từ Nhà Hát Lớn đổ về Sáu Kho là khu phố mang phong cách rất châu Âu với nhiều dinh thự và công sở kiến trúc theo kiểu Pháp và nhiều đường phố nhỏ yên tĩnh với lòng đường hẹp vỉa hè rộng um tùm cây cối, và những biệt thự kiểu Pháp có tường rào thấp và vườn nhỏ bên trong; từ Nhà Hát Lớn đổ về chợ Sắt là khu phố theo kiểu Tàu với những dãy phố lầu có ban công sắt uốn, đường phố chật chội nổi bật kiến trúc lòe loẹt của đền và chùa Tàu (nơi được dùng để cúng lễ và làm hội quán). Bên kia sông Lấp phố xá có kiến trúc lai mà ta thường gọi là kiểu kiến trúc thuộc địa. Việt lai Pháp lai cả Tàu nó cứ ngồ ngộ một vẻ đẹp tỉnh lẻ (điều mãi sau này do đi nhiều tôi mới nhận ra) mà dãy nhà một tầng của ông bác tôi ở đường Cát Cụt là một minh chứng. Khu này nhà cửa đôi chỗ có phần hơi lộn xộn, cái nhô ra cái thụt vào và đã phố thể nào cũng ngõ. Và ngõ, ngách thì tun hút hoặc ngắn ngủn mang một vẻ gì đó bí hiểm, nó chẳng giống chút nào với ngõ ngách Hà Nội. Không có những khu phố cổ mang đặc phong cách Việt như Hà Nội, Nam Định. Cũng không có những building ngất ngưởng, những đại lộ thênh thang dài tít tắp như Sài Gòn. Nhưng Hải Phòng cho ta một dáng vẻ đặc biệt, cái dáng vẻ của một tỉnh lẻ thời Pháp thuộc với những đặc trưng về kiến trúc đô thị không thể trộn lẫn.

## 4

Tôi có ghé qua Hải Phòng một đôi lần trong những chuyến đi vội vã, ở một ngày và có thể một tối rồi biến. Chưa nhớ được nhiều tên phố mới, chưa có nhiều ấn tượng về sự đổi thay, lần nào tôi cũng có cảm giác xưa cũ thế nào ấy. Nhìn những bà chị duỗi chân nằm thoải mái trên ghế bố bên cạnh sạp hàng dệt may Trung Quốc lấn chiếm vỉa hè ngay đường phố trung tâm, những chỗ ăn uống vỉa hè bún cá bánh đa cua đông đảo, những ông anh thuốc lào khề khà điếu đóm bên mấy cô hàng nước, và cái xích lô Hải Phòng thô kệch thích hợp với việc chở hàng hơn là chở người diễu qua tự nhiên tôi thấy ấm lòng. Nhà thơ Dương Tường có lúc nhạo tôi "thằng này tỉnh lẻ lắm", có lẽ đúng. Tôi thích người bình dân, tôi thích sự gần gụi xuề xòa và cái thoải mái trong lối sống (ai đời bán hàng lại nằm), tôi thích sự vắng vẻ thanh bình và cái yên tĩnh đô thị, tôi thích phố nhỏ, vỉa hè rộng, nhà cửa xen lẫn với cây cối hoa cỏ, tôi thích cuộc sống chậm nhưng không tẻ nhạt, một nơi chốn có vẻ riêng, có sự độc đáo để đôi khi ta có thể nhớ về. Những cái tôi thích đang mất dần ở những đô thị khác nhưng ở Hải Phòng thì còn vì nó cũng tỉnh lẻ mà.

## 5

Nghe nói Hải Phòng sẽ xây dựng lớn lắm, tôi vừa mừng lại vừa lo. Tôi đã thấy cái "lớn lắm" của Hà Nội và nhiều đô thị khác ở miền Bắc, nó là "Hà Nội đời mới" và những phiên bản. Hải Phòng sẽ "lớn lắm" như thế nào hay rốt cuộc cũng chỉ thế thôi. Thật buồn nếu chúng ta có một thành phố mới nhưng lại mất Hải Phòng, và buồn hơn nữa khi thành phố ấy chỉ là một thứ phiên bản của "Hà Nội đời mới". Mỗi một đô thị thật sự đều có những câu chuyện kể về mình mà người góp phần cho nó có chuyện chính là những nhà quy hoạch và những kiến trúc sư. Phố phường nhà cửa thế nào thì con người có lẽ... cũng thế. Phố kể chuyện người người kể chuyện phố. Câu chuyện kể sẽ bớt hay đi nhiều lắm nếu không may vớ phải một nhà quy hoạch tồi, một ông kiến trúc sư tồi. Và

có thể cũng chẳng có câu chuyện gì đáng kể cả. Vậy thì lấy đâu ra để mà nhớ nhung.

Tôi không phải là người Hải Phòng, lại sống ở Hải Phòng một quãng đời quá ngắn ngủi nên chuyện kể còn nghèo nàn mỗi khi nhớ về nó. Hải Phòng của Nguyên Hồng, Văn Cao, Lê Thương, Hoàng Quý, Nguyễn Đình Thi, Bùi Ngọc Tấn v.v. đâu chỉ có vậy. Ta có thể biến đổi một thành phố, nhưng đừng làm mất những "câu chuyện kể" về nó. Trong cuộc sống phải phá triệt để cái cũ mới xây được cái mới nhưng trong phát triển đô thị có thể không hoàn toàn như vậy. Cái mới nối cái cũ trong những không gian chuyển tiếp (tôi nghĩ như vậy). Thế là vẫn có Hải Phòng vừa là của những đứa trẻ sinh ra trong thế kỷ 21, vừa là của bố mẹ và ông bà chúng, và tuyệt vời nhất vừa là của cả những người như tôi, đến sống ở Hải Phòng vài năm khoảng giữa thế kỷ 20. Và như thế Hải Phòng vẫn là nơi để tôi có thể nhớ về.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Bảy năm 2004*
(*Bài đã đăng trên báo* Quy hoạch Đô thị *2007*)

# Chân dung đô thị và nỗi buồn của tôi

## 1

Hơn hai mươi năm trước tôi có ý định làm cuốn sách "***Chân dung tỉnh lẻ***", những chân dung được "vẽ" bằng ký, bằng ảnh, tranh, bài hát mà tôi có thể sưu tập được và bằng ảnh chụp cùng với phần ghi chép của riêng mình. Đấy là một dự án phi thực tế vì lúc ấy không có khái niệm về đầu tư, mà tôi thì nghèo. Thập niên 70, 80, những tỉnh lỵ ở nước ta mà tôi đã đi qua hầu hết, vẫn còn chút ít sự khác biệt, dù nó đã bị biến dạng đi rất nhiều sau hai cuộc chiến kéo dài và sau công cuộc tái thiết thời hậu chiến được tiến hành với những hiểu biết ấu trĩ về quy hoạch đô thị. Tôi đã chụp hàng chục cuộn phim về Tuyên Quang, Nam Định, Hải Phòng, Hòn Gai, Sơn Tây, Hưng Yên, Trà Vinh, Châu Đốc, Sa Đéc, Long Xuyên, Mỹ Tho, Cần Thơ, Thủ Dầu Một, Đà Lạt, Ban Mê Thuột, Vũng Tàu v.v. và nhận ra rằng ***nó có những cái để ta thấy vẻ đẹp của chúng là khác nhau*** và vẻ đẹp khác nhau ấy bao giờ cũng gợi cho ta một chút nhớ nhung, một chút bâng khuâng, tạo thành ấn tượng khó phai mờ khiến ta muốn quay trở lại. Những ghềnh đá ven sông Lô chảy qua thị xã Tuyên Quang dọc theo đường phố chính, những dãy phố nhỏ của thị xã này thềm nhà cao với rất nhiều bậc tam cấp xây bằng gạch, trên nền cũ đã bị tiêu thổ từ thời kháng chiến chống Pháp là những ngôi nhà toóc xi lợp néo (nứa đập giập), vào mùa lá rụng, những đám lá khô gom lại ở góc phố bén lửa, khói bay lờ lững, thơm ngái chiều đông giá. Những dấu tích của khu phố buôn bán, phường hội của Nam Định: Hàng Nâu, Hàng Sắt, Hàng Thao, Hàng

Đồng v.v. đường phố nhỏ hẹp, nhà thấp, rêu phong, kiến trúc theo kiểu nhà ống tựa tựa như phố cổ Hà Nội và bức tường dài dằng dặc của nhà máy dệt, nhà máy tơ Nam Định. Hải Phòng có sự chia khu rõ rệt theo những phong cách khác nhau: khu phố Tàu từ Nhà Hát Lớn đổ về Chợ Sắt ồn ào nhộn nhịp, những dãy nhà phố hai tầng ban công đúc hoặc bằng sắt uốn rất gần với kiến trúc Chợ Lớn; khu phố Tây từ Nhà Hát Lớn đổ về bến Sáu Kho nhang nhác một "Paris thu nhỏ" vắng vẻ thanh bình; khu phố Ta bên kia sông Lấp đổ về Quán Bà Mau nhà cửa xây theo phong cách thuộc địa thập niên 30, 40 thế kỷ trước. Lần đầu tiên đến Thủ Dầu Một được dạo phố trên một chiếc xe thổ mộ, tôi ngẩn người trước những dốc phố quanh co, những ngôi nhà gạch một tầng lợp ngói âm dương và mùi hương của rất nhiều cây điều đang trổ hoa trước cửa nhà, hoặc sau những bờ tường rào thấp. Còn ở các thị xã miền Tây Nam Bộ là ấn tượng về phố xá của sông nước, kênh rạch với ghe, xuồng nhộn nhịp và những cây cầu nhỏ uốn cong. Rồi phố núi Ban Mê Thuột, phố biển Vũng Tàu, Nha Trang, phố cao nguyên thông xanh cỏ mướt biệt thự cổ kính Đà Lạt...

Giờ thì thấy tiếc, sự phát triển ồ ạt của đô thị trong vòng mười năm nay ***đã khai tử cho gần như tất thảy những gì gọi là ấn tượng, là vẻ riêng khó trộn lẫn*** của những nơi tôi đã đi qua. Suốt từ Bắc chí Nam đang hình thành ngày càng rõ nét một kiểu đô thị mới mà chữ gọi đúng nhất là ***đô thị không bản sắc***. Chúng giống nhau hoặc mài mại như nhau và là sự rập khuôn, sao chép vụng về những cái "mới" của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (mà những cái "mới" này chỉ là những cái đẻ ra từ sự pha tạp về phong cách kiến trúc, lộn xộn bất hợp lý về mặt quy hoạch).

Tuần vừa rồi tôi có chuyến đi xuống hai tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau. Suốt 360 km đường ô tô, san sát nhà cửa mọc ven lộ, hầu hết là nhà mới xây. Không biết đây là phố xã, phố huyện, hay tỉnh lỵ và những lúc lãng đi khó có thể nhận ra mình đang đi qua miền Trung, miền Đông Nam Bộ hay miền Tây vì cũng là trên đường quốc lộ 1A cả, và vì chúng... giống nhau quá. Đến Cà Mau tôi bị cụt hứng, cái đô thị xa vời của Tổ quốc mà tôi mơ có một ngày sẽ đặt chân đến, không thơ mộng, độc đáo như tôi tưởng. Nó cũng chẳng khác gì những đường phố mới của quận 8, quận 6 và quận 11 của Thành phố Hồ Chí Minh. Chả lẽ cả nước này chỉ có một kiểu đô thị

mà sự khác nhau chỉ ở quy mô? (giống y như thời bao cấp đâu đâu cũng chỉ thấy mũ cối, dép lê và sự khác nhau cũng chỉ ở cỡ số to, nhỏ). Chả lẽ...

## 2

Hóa ra người Việt mình lại rất thích phô trương, không phải phô trương cái mình nghĩ ra mà phô trương cái mình bắt chước được, chỉ hơn kém nhau ở chỗ anh nào bắt chước giống hơn, khéo hơn. Vì thế mới có những ngôi nhà nóc củ hành giống như tháp chuông điện Kremlin, những "biệt thự không vườn" phào chỉ rắc rối, ban công con tiện xi măng, trổ nhiều mái nhọn hoắt như biệt thự ở dãy phố Tây Hà Nội trong cái phong trào nhái phong cách kiến trúc thuộc địa cho nó sang. Rồi những mặt tiền ốp lát gạch men bóng lộn, những ngôi nhà ống bọc kính phản quang kiểu Sài Gòn, những cao ốc đơn điệu hình thù giống như những kiêu gạch xếp bên đường. Chúng mọc lên ở Hà Nội, vùng phụ cận Hà Nội và ở cả những đô thị mới xây dựng hoặc cải tạo mới. ***Chính tâm lý thích phô trương này đã sản sinh ra hình thái đô thị không bản sắc, "độc đáo Việt Nam"*** mà cô bạn Việt kiều của tôi ở Pháp lần đầu tiên về nước đã nhoai người ra ngoài cửa kính xe bấm máy lia lịa và kêu lên đầy vẻ thích thú "trông ba rốc quá"!?!? Người phương Tây đến Việt Nam một lần và ở đúng một nơi, cái không bản sắc với họ có thể là một bản sắc độc đáo, vì quả thật nó chẳng giống ai và nhất là chẳng giống chút nào với những đô thị văn minh mà họ đang sống. Nhưng nếu họ đến Việt Nam nhiều lần và ở nhiều nơi chắc là cũng sẽ nghĩ như tôi thôi.

Nói như thế quả cũng hơi nặng lời. Có bao nhiêu cố gắng của các nhà quy hoạch, của những kiến trúc sư tài ba nặng lòng với quê hương mình. Đã có những ngôi nhà, những đường phố, những góc nhìn thấp thoáng bản sắc riêng cho một vùng nào đó, nhưng đã bị chìm lấp trong làn sóng ào ạt của phong trào đô thị hóa "ngẫu hứng" và tự phát. Chắc đợi bao giờ người Việt mình giàu thật, giàu đến mức chẳng cần phô trương nữa, mới có thể bàn đến chuyện bản sắc đô thị chăng. Nói về nó bây giờ có thể là một chuyện quá xa xỉ.

## 3

Nghĩ đến dự định dở dang của hơn hai mươi năm trước mà thấy tiếc. Cái cơ hội để nhận diện vẻ riêng biệt, độc đáo của những phố thị nơi tôi đi qua đã vuột mất. Làm sao có thể thực hiện cuốn sách ***"Chân dung tỉnh lẻ"*** khi mà chân dung ấy không còn nữa. Thực tế phũ phàng như thế, còn tư liệu tôi gom góp từ bao nhiêu năm không sờ đến đã nằm mốc trong những hộp lưu trữ và trận triều cường năm ngoái cũng đã xóa sạch tất cả.

Nhưng tiếc mà làm gì khi chúng ta không thể cứu vãn cái mà chúng ta đã hủy hoại một cách vô ý thức.

Bản sắc đô thị lấy từ đâu ra? Từ ***chính truyền thống mà đô thị ấy đã gìn giữ***: truyền thống kiến trúc, vẻ đặc sắc của cảnh quan đô thị được bảo tồn qua nhiều năm tháng, nhiều biến cố, và ***cái cách mà con người quản lý nó, xử sự với nó***. Nhà cửa, cây cối, vườn hoa, quảng trường, sông ngòi kênh rạch chảy qua, những cây cầu lớn nhỏ, con người sống trong đó với những nghi thức và tập tục riêng v.v., tất cả đều có từ lâu đời đã thành những câu chuyện kể, những hình ảnh và thanh âm in sâu vào tâm khảm mỗi người tạo nên rung động nội tâm. Cái mà ta gọi là ***hồn phố*** hay nói đúng hơn là ***hồn đô thị*** có lẽ là tất cả những thứ đó. Rõ ràng bản sắc đô thị ***bắt nguồn từ tâm hồn con người.*** Một khi chúng ta ***vô cảm*** chúng ta ***không thể nhận ra nó*** vì ***không biết nó ở đâu, nó là cái gì*** và cũng vì thế chúng ta ***không thể tạo ra nó.***

Vậy thì việc đầu tiên là phải chống lại sự vô cảm, một căn bệnh thời đại đang lây lan rất nhanh. Nếu không vô cảm, lại thông minh giỏi giang, lại có đủ điều kiện về mặt tiền bạc và kỹ thuật thì lo gì chuyện bản sắc đô thị. ***Lỡ đánh mất cũng sẽ tìm lại được, nếu không có cũng có thể tạo ra.***

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng Mười một năm 2008*
*Viết sau chuyến đi Cà Mau*
(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa *2008*)

# Định mệnh của đô thị hiện đại

"Đô thị hiện đại ở đâu mà chẳng thế, giống nhau, chán ngắt ấy mà." Anh chàng họa sĩ đi nhiều nói với tôi cái câu chán chường ấy cách đây hàng chục năm. Tôi tin. Những tấm ảnh chụp Tokyo, New York, Hồng Kông với rừng nhà cao tầng làm tôi thật sự kinh hãi. Năm 2004, tôi bắt đầu cuộc "phiêu lưu" đến những chốn cứ tưởng là cũng "kinh hãi" như thế: Paris, London, Roma, Berlin, Amsterdam và một vài thành phố khác của Pháp, Anh, Ý, Đức, Hà Lan, Bỉ (nơi ở ít nhất là một tuần, lâu nhất là một tháng, đi theo kiểu "Ta ba lô") mới vỡ lẽ là mình đã vội tin lời "phán" của một kẻ chán đời, và Hồng Kông, Tokyo, New York không phải là tất cả thế giới.

Đô thị nơi tôi đi qua là của những nước văn minh làm sao có thể lạc hậu được. Hiện đại đâu chỉ là bê tông, kính, thép, nhà chọc trời, hệ thống giao thông nhiều tầng v.v. mà còn là cách xử sự với thiên nhiên, với cái cũ, với truyền thống, là tổ chức không gian sống và vẻ mỹ quan theo khuynh hướng tự nhiên và phong cách văn hóa riêng biệt của cộng đồng cư dân sở tại. Những cái đó tạo nên sự khác biệt. Bruge (Bỉ) khác Lille (Pháp) tuy cả hai đều thơ mộng như nhau, Paris khác Roma tuy cả hai đều vĩ đại như nhau v.v. Những nơi này đều có những cái ta cho là giống nhau (sự hiện đại) nhưng nó có rất nhiều khác biệt được tạo ra bởi những cái cũ có từ lâu đời mà những trào lưu mới trong kiến trúc và quy hoạch đô thị không động chạm đến...

Đến London tôi mới vỡ lẽ ra rằng ***bản sắc của một đô thị nằm ở sự***

***kết nối của cả ba thì: quá khứ (sự khác biệt lớn nhất), hiện tại và tương lai.*** Một đô thị không quá khứ, hoặc đánh mất quá khứ (khi các dấu vết của nó bị xóa sạch trong quá trình hiện đại hóa) thì sẽ khó có thể tạo ra được bản sắc. Tôi nhớ London bởi sự không giống ai (phải chăng xuất phát từ tính bảo thủ của người Anh?) với chiếc xe bus hai tầng hiện đại mà cũng rất cổ xưa (khi muốn xuống bến phải giật chuông bằng sợi dây thừng!); taxi đồng loạt sơn màu đen, kiểu dáng không thay đổi từ khi nó xuất hiện đến bây giờ; tượng đài cũng sơn đen; cột điện cao áp, biển báo giao thông cũng đen như thế; rồi những ngôi nhà xây bằng gạch để trần màu đỏ sậm khói hun, những con đường nhỏ hẹp uốn cong theo sườn đồi lộng lẫy cỏ cây hoa lá, những cây cầu tráng lệ bắc qua sông Thames, tháp đồng hồ Big Ben sừng sững, cung điện Buckingham giờ đổi gác v.v., tất cả đều là những hình ảnh được lưu giữ qua năm tháng. Nếu không có nó, những thứ dường như cũ kỹ này mà London chỉ có khu trung tâm tài chính, khu đô thị mới xây dựng trên đảo Chó với những tòa cao ốc cực kỳ hiện đại thì có còn là London nữa không?

Tôi có qua Singapore, một đô thị mà bạn bè tôi chê là "không có bản sắc", là đô thị "sạch sẽ và vô cảm" điển hình trong thời đại toàn cầu hóa. Thế nhưng mỗi lần qua là một lần khám phá. Lần đầu khám phá ra khu phố Tàu (China Town), một quá khứ được tân trang bằng màu sắc của hội họa, với những dãy phố lầu được sơn màu rực rỡ, khác hẳn và thú vị hơn nhiều những khu phố Tàu mà tôi từng biết ở London, Paris, Malacca, ở Hải Phòng ngày xưa (từ Nhà Hát Lớn đổ về chợ Sắt) và ở Thành phố Hồ Chí Minh (khu Chợ Lớn); khám phá ra nơi bị gọi là "chán ngắt" này là một "khu vườn phương Đông" kiến tạo theo thẩm mỹ Trung Hoa (Singapore người Hoa là chủ yếu) với cỏ hoa cây cối chim chóc, làm mềm mại, làm dịu đi rất nhiều cái vẻ thô cứng của bê tông, kính, sắt, thép của những công trình mới xây dựng trong vòng vài chục năm nay, và nhất là những khoảng trống rộng lớn phủ đầy cây xanh (nhiều cây cỡ cổ thụ) đã che giấu cái vẻ đơn điệu của các tòa cao ốc. Lần thứ hai khám phá ra khu phố của người Malaysia (khu Geylang) có phần hơi nghèo nàn cũ kỹ, một tương phản với vẻ xa hoa, lộng lẫy và vô cùng hiện đại của khu trung tâm giải trí và thương mại nằm bên bờ vịnh

Marina. Lần thứ ba khám phá ra khu Ấn Độ (Little India) pha Tàu với kiến trúc nửa Ấn nửa Trung Hoa của thập niên 30, 40 thế kỷ trước, và do đi xem Đội tuyển Quốc gia đá giao hữu với tuyển Singapore ở sân bóng ngoại vi, tình cờ "phát hiện" suốt dọc đường, những khu đô thị hiện đại lẩn khuất trong rừng.

Singapore là một thành phố mới, xây dựng trên một làng chài, quá khứ đô thị là rất mỏng. Nhưng người Singapore biết chắt chiu từng chút một vẻ đẹp của quá khứ để lại (nhà cửa, hệ sinh thái của một hòn đảo nhiệt đới, truyền thống làm vườn cảnh của người Trung Hoa), làm nó sống dậy, tươi mới trong đời sống đương đại và quan trọng là tạo được sự hòa nhập với hiện tại và nếu cứ với một cách làm như thế nó cũng sẽ hòa nhập được với tương lai. Vậy có thể coi Singapore là "đô thị không bản sắc", "sạch sẽ và vô cảm" được không?

Tôi nghĩ đến đô thị của chúng ta, lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, nhỏ như Hưng Yên, Cam Ranh v.v. các nhà quy hoạch, các kiến trúc sư, các doanh nhân kinh doanh bất động sản, các chủ đầu tư lớn bé, các cấp chính quyền v.v. đang làm gì với nó? Vô tình (hay cố ý) mà đang tìm cách xóa sạch các dấu vết của quá khứ? Phố cổ Hà Nội chỉ còn sót lại mỗi ngôi nhà 84 Mã Mây. Di tích Hà Nội thời bao cấp "biến" gần hết. Sài Gòn đang "mất" dần quận 1, quận 3 (các building đang lấn át và thay thế những ngôi biệt thự "thế kỷ", những dãy phố thương mại của một thời "Sài Gòn hòn ngọc viễn Đông"). Hệ sinh thái điển hình của vùng Nam Sài Gòn ngập nước, với bạt ngàn dừa nước, bần ổi, mắm, tràm, sen, súng, và không biết bao nhiêu loài chim, thú quý hiếm cũng không còn nữa để rồi hứng chịu một "Sài Gòn triều cường" lụt lội trong ngày nắng.

"Đô thị không bản sắc", "vô cảm và chán ngắt" **không phải là một định mệnh, một hệ quả tất yếu của quá trình hiện đại hóa đô thị**. London, Singapore và nhiều đô thị khác trên thế giới đã cho chúng ta một cách nhìn tích cực hơn. Thực ra tôi đã mơ về một Hà Nội khác, một Thành phố Hồ Chí Minh khác, và những đô thị khác của Việt Nam. Và giấc mơ ấy chắc chắn đâu chỉ của riêng tôi. Nhưng liệu tôi có còn sống đến ngày

ấy để được nhìn thấy nó. Nhưng có giấc mơ là có lòng tin. Và trong thời buổi này điều cần nhất không chỉ là sự tỉnh táo mà còn cả lòng tin nữa. **Tin vào sự thay đổi, bắt đầu từ chính mình.**

*Thành Phố Hồ Chí Minh ngày mồng 2 tháng Mười hai năm 2008*
(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa)

làng

# Chợ quê xứ Bắc

Khi những khu chợ danh tiếng của xứ Bắc: chợ Đồng Xuân Hà Nội, chợ Rồng Nam Định, chợ Sắt Hải Phòng bị đập bỏ, san bằng, để rồi mọc lên những chợ mới với kiến trúc đồ sộ, chẳng giống ai, tôi biết chúng ta đã để mất đi một cái gì đó.

Người ta quên rằng trong cái kỷ niệm của cả một đời người, chợ chiếm một chỗ thật sâu nếu không nói rằng một chỗ thật quan trọng. Ta đi chợ với mẹ, với chị, đi mà ngơ ngác, mà hồi hộp. Ta đi chợ với bạn, với người tình ấm áp và hạnh phúc. Ta đi chợ mình ta với những tính toán tội nghiệp và cả với nỗi cô đơn không thể nói ra. Vừa từ nơi xa trở về nhà: "Mai đi chợ nhé." Vừa từ cơ quan về bước qua ngưỡng cửa nhìn gian bếp lạnh đã vội vã "Thế phải đi chợ thôi". "Anh chờ em ở cửa chợ", chờ đến lúc chợ vãn vẫn không thấy em đâu...

Thế còn mùi hương chợ tích trên vòm mái hàng thế kỷ, trong một ngày mưa bụi ta bước vào. Thế còn những góc chợ quen nhìn từ tấm bé. Thế còn... Chợ ơi.

Bây giờ đâu phải chỉ có chợ hộp vuông cao tầng bê tông cốt sắt, cuộc đời đã tiến lên siêu thị - thứ chợ không có cả người bán để ta có thể nghe những lời dụ dỗ mua hàng ngọt như mía lùi, có thể mặc cả, to tiếng và có thể... cãi nhau. Vậy thì làm sao có được cảm giác của ông Hoàng Cầm đi chợ về suốt tối ngẩn ngơ mãi bởi một cô hàng xén, một cô bán thuốc lào chợ. Làm sao...

Thế mà trở về Bắc cuối năm 1996 này tôi còn được chút an ủi khi mò mẫm tìm ra những phiên chợ quê, nơi bàn chân của dân đi xe hơi, xe

gắn máy nhãn hiệu Spacy, ở nhà có máy điều hòa không khí cớ lẽ chưa hề đặt chân tới mặc dù chúng có khi chỉ cách trung tâm Hà Nội không quá mười lăm, hai mươi cây số. Vẫn còn một đất nước của tôi với 80% dân số và hơn 90% lãnh thổ có mặt trong những phiên chợ quê.

Tôi gọi những phiên chợ quê xứ Bắc là một bảo tàng sống về nhân dạng, về văn hóa vật chất của một cộng đồng người đang sống trong nền văn minh ăn rau và hạt, một bảo tàng sống về những cảnh đời lam lũ nhưng trong sạch và tình người còn đẹp đến mức cảm động.

Này nhé, vẫn là những cầu chợ lụp xụp, người bán bày hàng trên thúng mẹt, chõng tre và những tấm ván ghép bẩn thỉu, vẫn là rau quả nhà quê thúng mủng giần sàng thừng chão rổ rế, vẫn là gà vịt lợn giống kêu loạn ngầu xị trong rọ tre, là thóc gạo ngô sắn cám bã, vẫn là xẻng cuốc mai thuổng cày bừa xếp đống, vẫn là những mẹt hàng xén bày bán kim chỉ gương lược cúc áo kim băng phẩm nhuộm, vẫn là dãy hàng quà thưa thớt vài ba chiếc ghế băng xộc xệch, mấy cái chõng, bán độc món bún sườn hoặc bánh cuốn chay hoặc bún chấm mắm, vẫn là tiếng trả giá cãi cọ ì xèo, lợn thả rông chạy chen với người đi mua bán, vẫn tiếng điếu cày rền rĩ, tiếng búa đập chan chát nơi cửa hàng lò rèn, vẫn là mùi tanh của tôm cua cá đồng...

Đến chợ Ve, Tiên Sơn, Hà Bắc, cách Hà Nội bảy cây số đường làng cộng mười chín cây số đường quốc lộ, trong làn sương mù mịt của buổi sớm mùa đông tôi như được sống lại một cuộc đời khác, một cuộc đời dường như đã quên hẳn từ mấy chục năm nay. Đường đất sống trâu gồ ghề, tường đình loang lổ rêu phong, mái rạ lù xù mập mờ ẩn hiện, đi chợ như đi trong mơ. Chiếc rổ chiếc rế tre đan vụng về giá từ năm trăm đến một ngàn đồng được giơ lên giơ xuống, sờ nắn, mặc cả đi mặc cả lại. Cụ bà bán trầu cau xếp mấy tờ giấy một trăm hai trăm mà tay cứ run run, đếm rồi lại đếm, miệng nhẩm tính mãi vẫn còn sợ nhầm. Bà hàng nước thấy tôi đưa tờ năm trăm đồng mà không nhận tiền trả lại giận dữ lớn tiếng: "Ông còn thừa bốn trăm ông phải lấy, tôi không bằng lòng đâu!" Trên đời này vẫn còn những người như thế ư, vẫn bận tâm với từng trăm bạc lẻ và vẫn có lương tâm với từng trăm bạc lẻ!

Tôi đã lặng người đi khi quan sát cảnh một người mẹ dẫn con vào

hàng bánh cuốn chay. "Cô bán cho cháu hai trăm." Đứa bé gái chừng năm tuổi hồi hộp bước vào ghế ngồi chờ đợi, còn người mẹ không dám ăn, chỉ rụt rè ngồi vào mép ghế nhìn con âu yếm. Năm trăm đồng được một đĩa còn hai trăm cô hàng thông cảm bán cho nửa đĩa. Đối với cô bé đó là một kỷ niệm nhớ đời vì được mẹ dẫn đi chợ và được cho ăn quà! Có một giọt nước mắt chảy trong lòng tôi.

Đến chợ Mai Lĩnh cách trung tâm Hà Nội chừng hai mươi cây số về phía Tây, tôi ngẩn ngơ về sự hoang biệt của một vùng quê quá gần thành thị. Đường đến chợ là một đoạn đê nối với quốc lộ 6 có "mái đình uốn cong" trên một cái phông nền "tre lả ngọn nghe mùa đông", có dăm ba quán nước làm bằng tre chơ vơ và tùm hum màu rơm rạ cũ, không một dấu vết của thời nay dù chỉ là một mái quán lợp giấy dầu Liên Xô rách nát trên có quăng chặn những chiếc lốp xe đạp phế thải, dù là một chiếc liếp ni lông xỉn màu nẹp tre, dù là mấy thanh sắt đường tàu han gỉ cong queo chôn làm cột chống mà tôi vẫn thấy ở ven đường. Cái màu đồng bãi của một dải quê ven sông Đáy xanh mờ, thâm cũ, vàng xỉn trong lớp sương bụi xa vắng của mùa đông ôm lấy chợ Mai Lĩnh nào có gì khác với màu nửa thế kỷ trước khi vú Chức cõng tôi đi chơi trên một đoạn đê thôn Ngọ Xá. Chợ Mai Lĩnh là chợ ven đê. Đứng trên đê nhìn xuống mái chợ khấp khểnh nhấp nhô người đi lại thưa thớt rầm rì. Chợ họp từ lúc mờ sáng, giờ chưa tan sương mà chợ đã vãn. Tôi ghé vào một quán nước chè tươi. Ba bốn cụ bà người đội khăn len người chít khăn mỏ quạ tụ tập ở đây để hút... thuốc lào bằng điếu cày! Cụ bà rít một lúc ba bốn điếu thuốc cơ tính chất biểu diễn để tôi đủ thì giờ chụp một tấm ảnh kỷ niệm, nói rồi cười ngất, và tôi chỉ còn tròn xoe mắt mà nghe.

Xởi lởi, thân thiện là tính cách của người nhà quê. Thấy tôi thích cái gáo dừa múc nước chè tươi bé xíu, bà quán tươi tắn: "Chiếc gáo này tra cán không đúng cách, nếu cậu thích, để tôi bảo thằng rể nó làm cho cậu cái gáo khác." Biết bao giờ trở về chợ Mai Lĩnh để nhận chiếc gáo từ tay bà, một người dưng mà sao tử tế đến nhường này...

Có một phiên chợ khác tôi đi vào cuối mùa đông năm ngoái: chợ Hữu Văn, nằm cách phố Trúc Sơn và đường quốc lộ đi Hòa Bình chừng tám cây số. Đó là phiên chợ 30 Tết, nhưng đặc biệt vì nó họp vào lúc

chiều tối khi xóm ngõ đã lên đèn. Chợ họp trên một bãi đất trống và chẳng có đèn đóm gì cả, người mua phải đốt đuốc, cầm đèn dầu hoặc soi đèn pin. Chợ cũng bán đủ thứ: rau cỏ thịt thà, gà vịt, hoa cúng, trái cây để bày mâm ngũ quả, có cả cành đào và hoa thược dược, cả kẹo bánh mứt và có cả nụ cười rạng rỡ của cô Thu Hà, Diễm Hương trên những tờ lịch Tết. Vùng quê đã nghèo nhưng đây là phiên chợ của những người nghèo nhất. Quanh năm đầu tắt mặt tối, tham công tiếc việc, nhưng sớm mai đã là mồng một Tết vơ vét hết những trăm bạc cuối cùng tha thẩn tính tính toán toán rồi đi chợ với hy vọng rằng những thứ hàng ế ẩm đến cận năm giá cả sẽ rẻ hơn. Hai ngàn bạc một rổ cà chua, một cành đào lêu khêu có giá ngàn rưỡi đồng, năm trăm đồng mười quả quít chua. Dân bán hàng ế muốn tống tháo để còn ăn Tết. Thế mà vẫn có niềm vui chợ, những hy vọng ngày xuân sang. Trẻ con bám áo mẹ chỉ vào hộp mứt xanh xanh đỏ đỏ, một chị mớ ba mớ bảy ngoài khoác chiếc áo lính cũ của chồng lễ mễ bê một rổ nặng rau héo, quả còi, thịt thà bạc nhạc, mặt có phần tươi tắn vì vừa mua được món hời. Thế là có Tết, Tết ở trong lòng người. Tôi mấy hôm trước lo một cái Tết tới vài triệu mà nào được như chị, có thấy Tết đâu.

Những chợ đêm 30 như thế, ngày xưa nghe nói còn được gọi là chợ âm phủ. Không phải vì nó bán đồ vàng mã vào đêm mà bởi đó là nơi chốn và thời khắc để người sống gặp lại người chết sau những ngày dài âm dương cách biệt. Người âm sợ ánh dương quang, mà đêm 30 là đêm trừ tịch, trời tối đen như mực. Trong cõi chợ này người ta đi mua bán để mong gặp lại người thân đã quá cố, để người chết được cùng người sống chia sẻ những lo toan và hy vọng của ngày Tết mở đầu năm mới. Chợ âm phủ quê tôi lung linh và kỳ bí. Trong bóng tối cuối năm những ngọn đèn chập chờn di chuyển suốt một quãng đê dài đánh dấu lối đến chợ. Người mua bán đều dùng đèn, đi lại cứ như trong giấc mộng. Người ta còn bảo rằng đó là phiên chợ trốn nợ của những người nghèo. Đi ban ngày rủi gặp chủ nợ sợ bị đòi tiền. Trả nợ hết lấy gì mà tiêu Tết. Những phiên chợ quê như thế bây giờ còn không?

Ở xứ Bắc làng nào mà chẳng có chợ và phiên chợ nào chẳng phô bày cái đời sống chân thật nơi thôn dã mà đôi khi ta không thể thấy được nếu

như những người nông dân kia đã trở về ngôi nhà của họ sau lũy tre làng, sau bờ giậu có cánh cổng tre, sau bức tường thấp có cổng ngõ xây, cửa đóng then cài.

Những ngôi chợ quê sống cái đời sống chợ của nó và nó sống cái đời sống của người quá vãng, trong hiện tại và trong cả cái mong ước của ngày tới. Chợ quê xứ Bắc là bộ mặt quê, là hồn quê đích thực nếu bạn muốn tìm về.

*Hà Nội tháng rêu*

(*Bài đã đăng trên báo* Lao động *số Tết 1995*)

# Năm Tý nói chuyện Tuất

Năm Tý mà nói chuyện Tuất kể ra cũng vô duyên. Con chuột và con chó cùng thích sống ở trong nhà nhưng chuột là kẻ thù còn chó lại là bạn của người. Lúc chó đi dạo thì chuột nằm trong hang và ngược lại, khi chó chễm chệ "ngáy" trên một tấm thảm chùi chân hay một góc bếp ấm áp thì chuộc lại bắt đầu cuộc đi dạo đầy hứng khởi của mình. Mỗi loài một "khoảng trời riêng" chẳng ai cần biết đến ai. Chỉ có mèo là sinh sự với cả hai, ngày với chó và đêm với chuột.

Ấy vậy mà chuột với chó lại rất có duyên với nhau khi chúng được định vị trên mâm cỗ của người Bắc, thuộc những tỉnh quanh Hà Nội.

Làng Vân Đình của cụ nghè Dương Khuê nổi tiếng về nghệ thuật làm cỗ bằng thịt... chó. Và món độc đáo nhất, nổi tiếng nhất trong mâm cỗ thịt chó lại là món lòng... chuột. Ai nếm thử một lần thôi cái món gọi tên khó nghe ấy đều phải tấm tắc khen ngon và thể nào cũng mang món này đi kể cho người khác. Cô bạn tôi vốn rất yêu chó và rất ghét, rất sợ chuột, bất ngờ rơi vào bữa cỗ Vân Đình. Với cô, chó có nghĩa là những con Cún, con Vừng, con Bim-bim, con Mi-nu được cô tắm xà phòng thơm Camay dịu ngát mùi hương quý phái Paris, được cô thắt nơ hồng, mặc áo gilê bằng vải cốt tông mềm xốp trắng tinh. Trong những hiểu biết của cô về đời sống đương đại cô có thể biết được việc người ta bán một con chó đẹp tới mười vé, nhưng tuyệt nhiên không có một chút ý niệm về khu liên hiệp thịt chó Nhật Tân và không hình dung ra được việc người ta có thể nhẫn tâm đặt tên cho quán thịt chó cái tên thoạt nghe đã thấy đau lòng: *Quán Cún Con*! Một con người khả ái như thế làm sao

không khỏi kinh hãi khi được giới thiệu món gan sống mỡ gáy, chả xiên ướp tiết, sáo xương, cháy cạnh, dồi nướng, tiết canh v.v. là những món thịt... chó. Và mặt cô tái hẳn đi khi ông chủ nhà kiêu hãnh chỉ cho cô một đĩa nhỏ đựng một thứ lổn nhổn sền sệt mà ông ta gọi là món lòng chuột!!! Tôi phải tế nhị đưa cô ra hiên ngoài để giải thích cho cô về lòng hiếu khách của người Vân Đình. Nhưng cô vẫn cáo ốm để từ chối một bữa tiệc có lẽ là kinh khủng nhất trong đời mình.

Món lòng chuột là thế nào và tại sao ở Vân Đình người ta lại đặt cho món thịt chó tuyệt vời cái tên quái chiêu như thế? Món lòng chuột được chế biến từ lòng chó thái nhỏ, ướp rồi xào với mẻ, riềng, khế và ớt, dùng để chấm thịt luộc, chả và dồi nướng. Với món lòng chuột, cỗ thịt chó Vân Đình có hương vị thịt chó 100% (ở nơi khác nước chấm bằng mắm tôm và nước mắm cá nên không thể 100% được). Nhưng tại sao lại gọi là lòng chuột? Để hiểu được điều này ta phải biết rằng người Vân Đình còn chế ra nhiều món chó độc đáo khác như xáo trâu, tái dê, tam tam (ba ba) v.v. mà chẳng hề sử dụng một miếng thịt trâu, thịt dê hoặc thịt ba ba nào. Ai đã từng được ăn món thịt trâu nấu rau cần, tái dê thật và ba ba nấu chuối xanh phải nhận rằng tên mấy món thịt chó trên là có lý. Nhưng còn lòng chuột? Sự phi lý này chỉ có thể giải thích bằng cái duyên của con chuột đối với con chó mà thôi.

Cái duyên này không chỉ ở chỗ thịt chó đặt tên chuột mà còn ở chỗ thịt chuột đặt tên... chó. Tôi có một anh bạn quê Đình Bảng, Bắc Ninh, tên là Vĩnh Râu, cùng công tác ở Tuyên Quang. Hắn rất giống tôi, có nghĩa là cũng rất mê thịt chó. Một bữa Chủ nhật hắn đột ngột cho vợ sang mời tôi tới nhà để thưởng thức bữa rượu, thịt chó đặc biệt mà hắn quảng cáo gồm: chả nầm ướp tiết, dựa mận, xáo, rượu Làng Vân. Rượu thì nhạt và đắng vì là rượu rởm nhưng thịt chó hắn làm quả có ngon thật. Chỉ có điều tôi cứ thấy ngờ ngợ thế nào. Chó gì sao thịt mỏng, xương nhỏ đến thế, hay là hắn thèm quá mà làm tuốt cả lũ chó mới mở mắt? Tôi nêu thắc mắc thì Vĩnh Râu cười hô hố: "Tôi chả bảo ông thịt chó đặc biệt là gì. Thịt chó đồng đất!" "Chó đồng"? Tôi không hiểu. Vợ Vĩnh Râu cười ngặt nghẽo: "Nhà em đi hun chuột ngoài ruộng được năm con, mỗi con đến sáu bảy lạng. Chuột đồng béo và ngon lắm, nhà em bảo thử làm theo

kiểu thịt chó xem sao. Có được không anh?" Ồ được! Được quá, món thịt chó đồng made in Vĩnh Râu!

Hai mươi năm nay không gặp Vĩnh Râu. Bỗng dưng tôi thấy thèm được ngồi với hắn vào dịp Tết năm Tý này bên một chai rượu Làng Vân thứ thiệt. Chà, món "thịt chó đồng" của tay sành ăn xứ Kinh Bắc và món "lòng chuột" độc nhất vô nhị xứ Vân Đình chung mâm thì hay biết mấy. Nó sẽ minh chứng cho cái quan hệ mật thiết của con chuột với con chó trên mâm cỗ của ta, để cho việc năm Tý nới chuyện Tuất của tôi không trở thành vô duyên.

(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Giải phóng Cuối tuần *1995*)

# Sao không trở lại con đường cũ

Nhà tôi ở ngoài Bắc nằm trên sườn núi Chè thuộc xã Hoàn Sơn huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh, cách Hà Nội hai mươi lăm cây số đường ô tô. Mấy năm trước, khi về, quãng đường quen thuộc của tôi là qua cầu Chương Dương lượn lên đê sông Hồng rồi đê sông Đuống, qua cầu Đuống theo quốc lộ 1A tới gần cây số 22 thì rẽ tay phải theo con đường đất qua Móng trở về làng. "*Mơ, em mơ, mơ về con đường nhỏ, quanh co lối mòn hoa dại nở*" (*Tháng Tư về* - ca khúc viết năm 1999) là con đường này. Mỗi lúc ở nhà, tôi thường đi chợ Sơn bằng lối đèo Cò. Đèo Cò mát rượi màu xanh của những bụi mây quấn quýt hai vệ đường. Cây mây trổ hoa trông rất kỳ lạ và rất đẹp. Dưới chân đèo có một quán nước, tôi thường nghỉ chân, ăn chiếc bánh dợm, hút vài điếu thuốc lào và uống chén trà xanh loại rẻ tiền. Đi lối này đường mấp mô có nhiều ổ gà, vũng nước. Rồi còn phải tránh trâu bò, tránh đàn vịt bất ngờ từ ruộng chạy lạch bạch qua đường, tránh lũ gà tha thẩn kiếm mồi không coi tiếng còi xe là gì. Mệt, lắm lúc bực mình. Nhưng mà thích, thích lắm.

*Bây giờ công cuộc đô thị hóa đã lan rộng đến vùng này. Giống như một cuộc chiến tranh, nơi nào nó đi qua đều diễn ra cảnh tàn phá. Không còn đèo Cò của tôi nữa. Cảnh "mát rượi màu xanh của những bụi mây" đã biến mất. Vệ đường không còn sót lại một bụi nào. Người ta chia đất, bán đất, phát quang cây cối để xây nhà phố. Tôi đành bỏ đèo Cò để đi chợ Sơn theo lối khác, xa hơn và kém thú vị hơn nhiều. Nhưng cảnh "tàn phá" này không chỉ ở đèo Cò, nó xảy ra ngay xung quanh ngôi nhà của tôi. Để có đất đá bán cho công trình xây dựng đường cao tốc Sài Đồng-Lạng Sơn đoạn chạy qua đầu làng,*

*người ta hạ vườn bên cạnh, phá núi phía sau. Thác nước mùa hè sau nhà không còn nữa. Nhà tôi giờ thành một ốc đảo chênh vênh. Cảnh quan nhìn rộng ra xung quanh nom giống như sau một cuộc ném bom, đất đá lở loét, trơ trọi. Núi Chè thơ mộng của tôi mình đầy thương tích.*

Nhưng cuộc "tàn phá" này cũng có những cái hay, nó đã đẻ ra một con đường mới.

*Cuối năm 2001, đường cao tốc Sài Đồng-Lạng Sơn đã chạy qua đầu làng. Về Hà Nội mất có 35 phút xe gắn máy. Đường hai chiều, sáu làn xe, một mạch, thẳng tắp, tốc độ 70 km/h cứ thế mà phóng. Một cảm giác sống phơi phới mới mẻ. Tôi đã bỏ con đường cũ - quốc lộ 1A vì bị quyến rũ bởi một vẻ đẹp mới, vì tiện lợi và một cảm giác sống đương đại.*

Nhưng trong chuyến ra Bắc năm nay, lúc trở về nhà đi mãi trên đường cao tốc rồi cũng thấy chán. Chán nên dễ dàng nhận ra những nhược điểm của nó: nhanh, êm thật, nhưng ngộ nhỡ hỏng xe thì sao, muốn nghỉ uống nước thì sao, hết xăng bất tử thì sao, mà con đường thì cứ hun hút giữa đồng không mông quạnh. Rồi bỗng dưng tôi nhớ đến cô bán hoa sen trắng bên đường quốc lộ 1A chỗ rẽ vào làng Đình Bảng; nhớ những cánh đồng sen chen lúa tháng Năm, những quán nước có điếu cày và thuốc lào Vĩnh Bảo hấp dẫn đến mức đang chạy xe cũng phải ghé vào; nhớ hàng xà cừ cổ thụ râm mát và những phố xã nhỏ xíu có cái tên nghe rất ngộ: phố Viềng, phố Dặn; nhớ bụi đỏ phố chiều Từ Sơn; nhớ cả bóng dáng các cô đạp xe đạp chở bếp than "Bông lúa" về Hà Nội bán, từng đoàn mải miết trong sương sớm; nhớ đám hoa phi tiêu trắng, hoa xấu hổ tim tím mọc đầy dệ cỏ lối rẽ vào cầu Mống...

Tôi thường nói với vợ mình về chuyện đi. Đi là để đến một chỗ nào đó. Nhưng đôi khi cái con đường mình đi còn quan trọng hơn là đích đến. Cả một quãng đường dài được hít thở, nhìn ngắm, được rung động được sống chẳng quan trọng lắm sao? Đường cao tốc có cái lợi là từ Hà Nội về nhà thời gian giảm được 30 phút nhưng phong cảnh đơn điệu quá. Vậy thì chậm hơn 30 phút mà lại được hít thở nhìn ngắm, được rung động được sống nhiều hơn gấp mười lần thì chọn cái nào.

Thế là những lúc không vội, tôi rời bỏ đường cao tốc lộn trở lại con

đường cũ. Nhưng mười năm nữa liệu con đường cũ với phong cảnh như thế này có còn không? Hay lại giống như đèo Cò của tôi. Con người ta kể cũng hay thật. Sống đại lộ sao cứ mơ mãi về một con đường nhỏ. Sao cứ nhớ nhung, bâng khuâng mãi về những cái chẳng thể nào còn nữa, những cái đã mất và sẽ mất vĩnh viễn. Sao thế nhỉ?

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Mười hai năm 2002*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp)

# Trở về Núi Đông

Tôi trở về núi Đông, núi mờ xanh, cánh đồng lúa mới cấy cũng mờ xanh trong mưa bụi. Nhà tôi nằm trên sườn núi, phải leo một con dốc nhỏ lát đá dài chưa tới trăm mét. Tôi đi xe gắn máy 125 phân khối vẫn phải cài số hai, đá lát khấp khểnh xe cứ nhảy tưng tưng. Lên lưng chừng dốc, con chó nhà bà H. (hàng xóm quý hóa của tôi) có biệt danh "sâu róm" lao ra tấn công, lần nào cũng vậy tôi phải co hai chân lên ngang bình xăng mới thoát nạn. Xóm núi không còn vẻ thanh bình như mười ba năm trước, khi tôi mua lại miếng đất của chú T., nhân viên ga xe lửa Từ Sơn. Dạo ấy, từ đường quốc lộ 1A vào làng phải đi ba cây số đường đất quanh co hoa phi tiêu um tùm hai bên vệ, phải qua một cây cầu nhỏ gọi là Cầu Móng. Những ngày tiết mưa phùn như thế này, đường lầy lội đầy những hố nước, ngồi xe Simson mà bùn dính từ đầu đến chân, vất vả vô cùng. Nhưng có lẽ vì thế xóm núi trở nên xa xôi đối với dân đô thị, nó được để yên và gần như bị bỏ quên. Khoảng vài chục nóc nhà lẩn khuất trong cây cối. Đất rộng, người thưa, mỗi hộ dân sở hữu hàng vài nghìn mét vuông. Đằng sau chỗ đất tôi mua còn có một thác nước nhỏ chảy vào mùa hè, hai bên hông có khe suối nước róc rách cho đến tháng Mười. Xa hơn tí nữa, khoảng nửa cây số, có một con đèo gọi là Đèo Cò, tre trùm mát rượi, nơi mỗi buổi chiều hàng ngàn con cò bay về trắng xóa cả một góc trời. Xóm núi vắng người nhiều tiếng chim hót, tiếng ve kêu ra rả mùa hè, tiếng ếch nhái chẫu chuộc văng vẳng từ cánh đồng bìa núi đêm tháng Tư, tiếng dao băm cám lợn, tiếng chó sủa, tiếng vợ chồng nhà nào cãi nhau từ dưới chân núi vọng lên mơ hồ mỗi khi tôi ngồi chơi trên phiến đá lớn gần đỉnh núi. Thật êm ả, êm ả thăm thẳm.

Bây giờ thì... Đường quốc lộ 1B Sài Đồng-Lạng Sơn mới mở xuyên qua cánh đồng chạy sát ngay đầu làng. Khu công nghiệp cận kề. Một dòng sống mới bắt đầu chảy về từ Hà Nội. Đám cưới làng có nhạc sống có nhảy đầm. Chú rể mặc complet, cô dâu mặc soiré trắng. Nhạc thị trường, soóc lửng nhiều túi, quần jean áo phông, nhà hàng ăn uống - nhạc sống - billard, tiệm may thời trang, tiệm cắt tóc gội đầu, sơn móng tay, quán Internet đường truyền nhanh, xe Honda chạy rầm rầm cho tới mười, mười một giờ đêm, nói tóm lại là "bụi mù, inh ỏi". Giá đất thì thật khủng khiếp: so với hơn mười năm trước tăng gấp năm mươi lần, từ mười ngàn lên đến năm trăm ngàn một mét vuông. Những thay đổi này làm tôi thất vọng, thất vọng đến nỗi muốn bỏ nó đi nơi khác. Phố đã về đến làng, về với những cặn bã đô thị của nó.

Tôi trở về núi Đông, đêm nằm nghe tiếng mưa rơi thì thầm trên mái ngói, mùa xuân rồi đó. Bỗng dưng thấy lòng xao động. Lại có thêm những mất mát trong ký ức của mình, cái nỗi buồn mơ hồ ngày càng dâng lên đầy thêm. Xóm núi êm ả, đường mòn, hoa dại, tiếng nước róc rách, cò trắng, tre xanh, dáng vẻ rụt rè của những cô gái làng, cái chân trời quê xa thẳm im lặng bóng đêm... chưa đầy năm năm sau đã trở thành quá khứ một đi không trở lại. Điều này có phải chỉ xảy ra với tôi, với thế hệ tôi, với đất nước tôi?

Tiếng mưa rất nhỏ, chỉ có người nằm một mình mới nghe thấy. Thực ra không phải lúc nào cũng nghe thấy. Tai người bây giờ (trong đó có tôi) đã điếc đi nhiều lắm bởi bệnh vô cảm. Nhưng những lúc như thế này không thể vô cảm được. Tôi về núi Đông, mưa phùn thì thầm bài hát nao nao buồn.

Có nỗi buồn thật sự nào chẳng sinh ra từ sự mất mát. Nhưng mất mát là một lẽ tự nhiên như lá vàng phải rụng, tuổi trẻ phải qua đi. Mất để mà được, như lá rụng để chồi non nảy nở, như tuổi trẻ qua đi cho kinh nghiệm và sự trưởng thành. Có phải thế không?

Tôi muốn hỏi hạt mưa phùn, hỏi màu xanh mới nhú của lúa xuân

dưới cánh đồng làng, hỏi quốc lộ 1B sáu làn xe thẳng tắp, hỏi cả cái mùi hóa chất lan tỏa trên đường qua khu công nghiệp và những dãy biệt thự chưa hoàn thiện bỏ hoang năm sáu năm nay vì không có người mua. Trong cái mất có cái được, trong cái được có cái mất.

Tôi về núi Đông, nghe mưa phùn thì thầm hát bài hát của mình, một bài hát có cả nỗi buồn lẫn niềm hy vọng mơ hồ.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14 tháng Bảy năm 2004*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp *2004*)

# Tan hội

Tháng Giêng Hai, mưa phùn núi xanh, hội hè đình đám. Quê nhà xa ngàn dặm. Dưới những cánh đồng mây kia là sông Hồng, sông Đáy, sông Đuống, sông Cầu, sông Luộc; là tre uốn ngọn nghe gió xuân về; là những mái ngói thơm mốc rêu phong; là những con đê quanh co đang xanh dần lên màu cỏ may, cỏ dầy, cỏ mần trầu, cỏ gấu, cỏ gà, cỏ mật; là hương ngâu, hương sói, hương xoan, hương bưởi. *Bao giờ về sông Đuống, anh lại tìm em. Em mặc yếm thắm, em thắt lụa hồng, em đi trảy hội non sông.*

Tôi đang mơ cái giấc mơ của thi sĩ Hoàng Cầm lúc nhìn ra cửa sổ chiếc Boeing 747 khi đang bay về quê cũ. Tôi biết, ông Hoàng Cầm và bao nhiêu người nặng lòng khác chẳng bao giờ về được... cái nơi chốn mà họ đã ra đi lúc còn đầu xanh tuổi trẻ.

Chốn cũ rốt cuộc chỉ là một giấc mơ thôi.

Năm 2001, tôi trớt dại kể chuyện hội Lim cho G., một anh bạn đạo diễn ở Mỹ về. Anh này người gốc Bắc, sinh ra ở Sài Gòn, lớn lên nơi đất khách quê người, nghe và mê luôn, liền xin theo tôi ra Bắc để được sống với những gì tôi kể. Tôi đưa anh về nhà mình ở sườn núi Chè (cách Lim có bốn tháng Giêng một ít sự thật, mùi ẩm mốc của chăn chiếu, tiếng con mọt kêu, tiếng chó sủa xa xôi...) và một tí mơ mộng kiểu Hoàng Cầm về Kinh Bắc... G. nôn nóng đi xem hội nên giục tôi dậy sớm. Để có cảm giác được trảy hội, chúng tôi cuốc bộ sang Lim. Gần một tiếng đồng hồ trên con đường quê lồi lõm, có lối mòn hoa dại nở, có vệ cỏ ướt đầm sương

sớm, có cò bay, có chim hót trong lùm tre xơ xác, nghĩa là có đủ thứ cho một prélude tuyệt vời về Hội Lim. Thế nhưng... bước chân lên đồi Lim tôi biết mình đã nhầm... Anh bạn tôi buột miệng hỏi: "Hội Lim là thế này à?" Đồi Lim đầy những quán bán bia rượu và đồ nhậu. Và âm thanh đầu tiên nghe thấy không phải là giọng ca quan họ mà là cái giọng nhừa nhựa hát nhạc sến hải ngoại, và tiếng đàn bass ình ình, tiếng trống Jazz cùng tiếng gào thét đinh tai nhức óc của các ban nhạc Rock Hoa Kỳ. Còn quan họ, có đấy. Quan họ văn công trên sân khấu mé đồi vào lúc ấy đã nghỉ diễn nhưng có quan họ cửa chùa giống như xẩm, có nghĩa là vừa hát vừa nhận tiền của người đang xem vòng trong vòng ngoài. Thấy chen chúc vô duyên, anh bạn rủ tôi về chẳng chờ đến tan hội. Tôi phải xin lỗi G. vì điều tôi kể về Hội Lim là chuyện của *mười năm tình cũ*, khi tôi đi chơi hội lần đầu tiên trong một chuyến ra Bắc. Tôi thật ngớ ngẩn. Cuộc đời chẳng bao giờ đứng yên một chỗ, thế mà tôi lại cứ tưởng...

Tan hội anh về, câu hát chia tay bùi ngùi ngày xưa có thể được hiểu khác đi: "(Chưa) tan hội anh (cũng) về." Một cuộc chia tay chẳng chút lưu luyến.

Tôi nhớ đến hội chùa Hương (còn lớn hơn Hội Lim nhiều lần) mà tôi đi khi còn nhỏ. Người ta đến chùa Hương bằng đường bộ và đường thủy, một cuộc hành hương về đất Phật. Trên con đê sông Đáy, từ Phủ Lý đi lên và từ Mai Lĩnh đi xuống, từng đoàn các cụ mặc áo dài gụ, tay lần tràng hạt, miệng *nam mô a di đà*. Các cụ đi bộ, ở xa thì ròng rã vài ngày, ở gần cũng non một ngày đường. Tôi theo mẹ đi chùa Hương bằng đò dọc, nhổ sào lúc trăng lên. Con đò trôi xuôi dòng, rì rầm tiếng cầu kinh niệm Phật suốt một dải sông dài. Tôi không ngủ được, trèo lên mui thuyền nhìn ngó: những bãi dâu xanh mờ ánh trăng rằm mùa xuân, tiếng chim đêm thỉnh thoảng cất lên trong vắng lặng. Lúc ấy còn nhỏ nên tôi chỉ thấy bồi hồi, chắc già như bây giờ hẳn tâm hồn đã được tẩy rửa. Quá nửa đêm đã cập bến Đục. Tiếng người đón khách đi lễ chùa í ới. Trong ánh lửa đuốc hiện ra bến đá, đường đá, nhà trọ xây bằng đá, cái gì cũng đá, thật ấn tượng. Gà gáy, chủ trọ đã thức dậy, nhóm lò đun nước và thổi

cơm cho khách để sáng sớm khách kịp đi bến đò Yến Vĩ để vào chùa. Củi đót (loại củi bằng thân cây chít khô) cháy đùng đùng. Mười lăm phút có thể chín một nồi cơm. Mùi cơm gạo mùa mới thơm lừng.

Vào trong Yến Vĩ, bước xuống đò là thấy thoát tục rồi. Con suối chảy giữa đôi bờ lau sậy lan đến chân núi đá. Có cầu cây bắc qua suối cao lênh khênh, có tiều phu hái củi, có dê núi đứng trên mỏm đá cao nhìn người, có chim kêu vượn hót, có ngư ông - những người sống cô độc mãi trong đầm lầy hoang dại - đẩy thuyền nan rẽ lau sậy ra để đổi cá lấy gạo, mắm muối. Có "*vẳng xa xa một tiếng chày kình, khách tang hải giật mình trong giấc mộng*". Bến đá Chùa Ngoài có cây sung trăm tuổi ngả bóng trên vùng nước biếc. Đường vào Chùa Trong lên cao gập ghềnh uốn lượn, dài vài cây số, có lúc như đi vào trong mây được lát toàn bằng những phiến đá lớn. Vệ đường những bụi thài lài tía lan hoang bên hốc đá, những cây đại cổ thụ nở hoa và những cây gạo ngất trời đang chúm chím nụ đỏ. Rồi nhìn xuống là những thung lũng mơ. Tháng Giêng hoa mơ trắng xóa như mây. *Chùa xưa ở lẫn cây cùng đá. Sư cụ nằm chung với khói mây* (thơ Nguyễn Khuyến). Người chống gậy vào Chùa Trong, người ra bến đá để trở về, ngược chiều nhau, gặp là chào bằng câu niệm Phật *a di đà Phật, a di đà mệt*, mệt nhưng tuyệt vời. Đấy mới chỉ kể sơ sơ đường vào chùa của một chút hội Chùa Hương thôi, một chút thôi, kể nhiều lại thành ra luyến tiếc. Bây giờ nghe nói chùa Hương đã đổi khác, tổ chức thành một lễ hội vào bậc nhất. Khách thập phương nô nức trẩy hội gấp trăm lần hơn xưa. Người ta không hành hương mà đi du lịch chùa. Để phục vụ tối đa các "thượng đế", khách sạn mini, nhà hàng ăn uống, quán giải khát, chùa mới, chùa giả... mọc lên nhan nhản. Và nghe nói người ta đang làm đường bê tông và tuyến cáp treo để vào chùa nữa! Đất Phật, Nam thiên đệ nhất động, chùa Hương được mang ra kinh doanh. Kinh khủng thật! thế mới biết chỉ vì tiền và những lợi lộc trước mắt, người ta đã phá tan nơi chốn thiêng liêng của tâm linh người Việt.

Nhưng hội Lim, hội chùa Hương và hàng ngàn hội hè đình đám khác ở xứ Bắc tháng Giêng, Hai này vẫn cứ hội, vẫn cứ đông vui, vẫn cứ

mù mịt hương khói. Tiền giấy, vàng mã, hình nhân, thuốc ba số, kẹo sô cô la và cả rượu tây nữa la liệt trên điện thờ Phật, thờ thần. Lẫn với mùi nhang là mùi nước hoa, mùi son phấn. Lẫn với áo nâu sồng, áo dài gụ là áo hở rốn, váy ngắn. Lẫn với tiếng niệm Phật là tiếng chửi thề, tiếng lóng phố chợ, là thanh kiu, ô kê, am so ri, gút bai. Lẫn với tiếng mõ, tiếng chuông là nhạc pop thị trường "*anh muốn yêu em dài lâu, anh muốn yêu em đậm sâu*".

Chốn cũ rốt cuộc vẫn chỉ là giấc mơ. Bạn G. ạ, tôi chẳng dám rủ bạn đi chơi hội nữa, trót dại một lần thôi. Hội đã tan rồi!

*Bắc Ninh tháng Giêng năm 2004*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp)

# Lan man ký ức bếp

## 1

Vài năm gần đây, có lúc tôi nằm mơ thấy... bếp nhà mình, cái thời xa lắm rồi, năm mươi năm, hoặc nhiều hơn một chút. Cái bếp trong giấc mơ và cái bếp thật, bây giờ nhớ lại chẳng còn phân biệt nữa. Ký ức là sự trộn lẫn giữa những chi tiết sống thực và những điều tưởng tượng, rồi nó thành một sự sống khác, nghĩ rằng bịa đặt, thế mà vẫn tin, vẫn nuôi trong trí nhớ, vẫn sống cùng. Kỳ lạ thật. Tôi vẫn hình dung ra cái bếp đun củi năm mười hai tuổi, năm thầy u tôi rời bỏ thành phố (vùng tạm chiếm) để về Vân Đình, quê tôi, vừa trở thành vùng tự do sau hiệp định đình chiến 1954. Ông đầu rau thầy tôi nặn bằng đất sét chín lửa đỏ sậm màu gạch nung; chiếc kiềng sắt đen mịn như nhung; gác bếp óng ánh bồ hóng; cái chạn bát bằng gỗ lim với hàng song cửa cứng cỏi; vại cà, chum tương xó bếp; và những chiếc ghế gỗ nhẵn thín chỉ cao hơn cục gạch. Cửa bếp thông ra sân sau, nơi có bể nước mưa và mười lăm bậc gạch dẫn xuống cầu ao, con ao làng, dấu tích của một nhánh sông Đáy bị ngăn lại. Cầu ao, thềm bể nước cũng là một phần của bếp, giống như bồn rửa chén trong nhà bếp hiện đại bây giờ, nhưng nó có chuyện kể hơn, thi vị hơn gấp nghìn lần. Này nhé, bạn ngồi rửa rau hay rửa bát: đầu cầu ao là đám bèo Nhật Bản hoa tím xòe đuôi công, bên cạnh là lũ cá lòng đong cân cấn bé xíu, lũ cá cờ đuôi dài tha thướt lượn lờ và có thể cả bọn cá thiểu, cá mại mại liều lĩnh xông vào cướp mồi. Ngồi rửa bát mà thấy lá sung rơi xuống mặt ao, thấy mưa phùn tháng Giêng bay vào mặt mát

lạnh, và có thể lén nhìn cô bạn gái xóm trong, phía cầu ao đối diện, một ngày đầu xuân...

## 2

Có vào bếp thời ấy mới hiểu ra nhiều điều, thậm chí có thể thấy chân dung của một con người. Tôi nhớ thầy tôi rất thích xuống bếp. Ông là một người sành ăn và cực kỳ khó tính. Về quê, chẳng phải làm gì, chẳng có bạn xoa mạt chược, chẳng chỗ hát cô đầu, chẳng có cao lâu, tửu điếm, nhưng ông có một cái bếp như ý. Trong chạn ông tích riêng một liễn mỡ gà sống thiến, một chai nước mắm cốt và một liễn mẻ lúc nào cũng đầy. Trên gác bếp chẳng thiếu thứ gia vị khô nào: hành, tỏi, thảo quả, vỏ quít, hoa hồi v.v. và một túm lông ngỗng. Ngoài ra lúc nào cũng sẵn một bó lớn măng khô mà ông nhờ người lái gỗ mua mãi tận Hòa Bình về. Chỉ có gừng, riềng, xả, quả dọc, quả tai chua là mua theo phiên chợ để dùng ngay. Tôi lăng xăng phụ bếp cho thầy những món mà cho đến bây giờ chưa một lần thấy trong thực đơn ở bất kỳ đâu: nụ hoa huệ xào thịt thăn, rau sắng nấu trứng cua đồng, núc nác nướng chấm tương Cự Đà, xôi cá rô v.v., ấn tượng nhất là món canh rau sắng. Cua cánh đồng làng Ngọ rất béo. Người ta khều trứng ra khỏi yếm của nó, rồi buộc túm lại trong cuống lá khoai sọ. Ba túm cho một nồi canh. Sau khi đun sôi nước, cho nước mắm cốt và hành khô, đợi bốc mùi thật thơm thầy tôi mới cho tiếp trứng cua, rồi ông nhẩn nha lấy chiếc lông ngỗng quện mỡ gà sống thiến rồi quết lên cành rau sắng (một loại rau ngót rừng mọc ở chùa Hương), hơ qua lửa cho lá lên mùi thơm rồi dùng đũa tuốt lá tanh tách vào nồi. Ông là người luôn "quý hồ tinh" nên bao giờ canh cũng chỉ nấu một bát nhỏ (xào cũng chỉ một đĩa nhỏ) nhưng đã ăn một lần thì nhớ cả đời. Việc làm bếp của thầy tôi kỹ càng, công phu lắm.Tôi nhớ chiều 30 Tết năm ấy, ông cất công đun một nồi nước dùng (ninh xương lợn với tôm he, râu mực khô, củ hành nướng) để chuẩn bị nấu cỗ mồng một Tết. Bà chị dâu cả mới "nhập gia" nên chưa "tùy tục", dậy sớm dọn dẹp bếp đã không biết đổ đi mất. Ông cụ giận, lên nhà trên trùm chăn nằm suốt cả ngày mồng

một, đồ nấu để sẵn dưới bếp không ai dám động tay vì sợ. Có thể cụ "dối", nhưng có lẽ cụ cho rằng cỗ giò nem ninh mọc mà không có nồi nước dùng chất lượng thì thà không nấu còn hơn. Mùa hè năm 1955, Cải cách ruộng đất, gia đình tôi rơi vào hoàn cảnh khó khăn, chẳng có gì để thầy tôi xuống bếp. Món chiến lược là lạc rang trộn nước mắm, nhưng tôi rang lạc hay bị cháy. Ông nhìn tôi thất vọng "làm không được, ăn cũng chẳng xong". Tôi thật vụng về, thô thiển. Ông đành xuống bếp bảo tôi cách rang lạc và ở dưới đó ông dạy tôi cách ăn lạc rang: "Đừng ăn cả vốc (cái này thì tôi chuyên môn), nên tách nhân lạc ra làm đôi, nửa tách bẻ gãy làm đôi tiếp, ăn tí một, nhai thật kỹ, con sẽ thấy lạc bùi hơn, ngon hơn. Ăn ít mà thấy đủ, thấy ngon còn hơn là nhai nhồm nhoàm mà chẳng thấy gì." Từ những điều thấy và nghe trong bếp, tôi đã hình dung ra phần nào con người ông cụ, một người có triết lý sống rất Á Đông mà sau này khi làm nghệ thuật tôi đã áp dụng và gọi nó là sự tinh tế của chủ nghĩa tối giản.

## 3

Bếp nhà tôi ngày xưa có lẽ cũng như mọi cái bếp của người Việt thời ấy là nơi bộc lộ một cách chân thật nhất tình cảm của người trong nhà. Ở phòng khách, hoặc nhà trên (thường là nhà thờ) phải khách sáo, phải kiềm chế để giữ chữ lễ, giữ khoảng cách. Dưới bếp thì không, cứ ồn ào cả lên: quát tháo, sai phái, mắng chửi thoải mái, đấy là những ngày vui vẻ. Còn những ngày buồn thì chốn "xó bếp" quạnh hiu. Nhà bếp thường thấp, chật hẹp và muốn giữ cho kín gió người ta hay để lỗ thông hơi (nếu có cửa sổ thì nó rất nhỏ) nên có nhiều bóng tối, nhiều sự kín đáo, chỗ dựa cho những riêng tư. Tôi bắt gặp thầy tôi ngồi một mình trong bếp, nhìn mãi vào ngọn lửa, trong một buổi tối mùa đông khó khăn nhất của đời ông, thấy chị tôi chạy xuống bếp khóc tức tưởi vì một oan ức nào đó. Cái xó bếp yên tĩnh an ủi con người ta chăng? Đôi lúc muốn bộc lộ một thầm kín nào đó người ta cũng rủ nhau xuống bếp. Tôi nhớ sau này khi dạy học ở Tuyên Quang, một buổi tối đi bộ từ nơi sơ tán xuống thị xã gặp

chiếc xe trâu cùng đường, người đánh xe cho tôi đi nhờ. Biết tôi là thầy giáo cấp ba dạy văn ông ta thích lắm. Suốt quãng đường dài ông chăm chú nghe tôi nói chuyện âm nhạc, chuyện văn chương, chuyện Hà Nội. Qua nhà ở phố Mới, ông cứ mời tôi vào chơi bằng được. Nhà ông có bộ bàn ghế tiếp khách mới đóng, còn thơm phức mùi véc ni, thế mà ông cứ lôi tôi tuồn tuột xuống bếp. Nhóm lửa, đun nước, pha trà, thư thả châm đóm rít một hơi thuốc lào rõ dài, rồi ông trầm ngâm: "Bà nhà tôi và các cháu nó đi ngủ rồi. Ngồi ở đây thích hơn. Tối nào đánh xe về, cơm nước xong, cũng xuống đây nhóm lửa pha trà hút thuốc lào một mình đến nửa đêm." "Thế còn bác gái?" "Bà ấy không đọc được sự im lặng của tôi." Tôi ngẩn ra vì cách nói của bác ta (nên nhớ rằng lúc ấy là miền Bắc năm 1966). Một bác đánh xe trâu? Một trí thức? Hay một nhà văn? Chính từ cái bếp xuềnh xoàng kia tôi đã nhìn ra được một con người. (Sau này trở thành quen thân, tôi biết mình đã đúng khi nghe kể rằng từ những năm 40 ông từng là một tú tài Pháp, do hoàn cảnh rắc rối, phải kiếm sống bằng nghề xe trâu để nuôi gia đình).

Đối với người Việt, bếp không chỉ là nơi chốn riêng tư chân thật, gắn bó sâu sắc với đời sống nội tâm, mà còn là nơi dung dưỡng những tình cảm gia đình truyền thống. Những ngày giỗ, ngày Tết là cơ hội để người Việt đoàn tụ gia đình. Ai ở đâu xa cũng phải về. Và chỗ để họ dễ gần gụi nhau nhất chính là ở trong bếp chứ không phải trên mâm cỗ. Trong bếp nói chuyện dễ hơn, thân mật hơn. Anh chị em xa nhau lâu ngày, con cái có dịp về thăm bố mẹ, chuyện công việc, chuyện học hành, chuyện nhà cửa, chuyện làng xóm, chuyện phố phường và cả chuyện yêu đương nữa cứ gọi là nở như ngô rang. Mắng yêu, chửi yêu, hờn dỗi, trêu chọc, thôi thì đủ cả. Thành ngữ "vui như Tết" chắc phải đẻ ra từ trong bếp.

Bếp là thế, là nơi chốn ấm cúng của đời người, là mối nối bền chặt của sợi dây gia đình, và còn là chỗ chứa đựng niềm hạnh phúc và cả nỗi thống khổ. Bếp nhà quan, bếp nhà giàu, và có cả bếp chị Dậu chỉ biết mỗi một việc là luộc nồi khoai mới và nhận những giọt nước mắt tủi sầu. Rồi bếp bao cấp thanh bạch của miền Bắc xã hội chủ nghĩa thu xếp khéo léo dưới gầm cầu thang, ngoài hành lang, góc ban công của biết bao khu nhà

tập thể, của những hộ dân cư chen chúc băm sáu phố phường Hà Nội, ám mùi mắm muối, mùi đồ ăn quá lửa, mùi ẩm mốc lẫn mùi khói dầu, khói than tổ ong, những thứ mùi buồn bã, nặng nề của những ngày dài, tháng dài, năm dài...

## 4

Thế kỷ 21, người Việt đã bắt đầu chia tay với bao cấp. Cuộc chia tay ấy diễn ra ngay trong bếp: bếp Việt xưa, bếp bao cấp đã được thay thế dần dần bằng bếp Tây, bếp của những tiện nghi hiện đại. Chào nhé những cầu ao thơ mộng nằm dưới bóng mát cây sung già trăm tuổi, những bể nước, chum vại với gáo dừa, vỏ lon sữa bò và những xô chậu lỉnh kỉnh. Chào nhé góc sân gạch ẩm ướt rêu phong lúp xúp tàu lá khoai ráy lốm đốm nắng hè bên chiếc rôbinê bằng đồng tuổi năm mươi lúc nào nước cũng rỏ giọt tong tong. Bây giờ là bồn rửa chén Mỹ xịn hai ngăn đặt trên tủ phủ đá granít đen Italia, là vòi rửa inox Đức chính hiệu long lanh. Chào nhé những ông đầu rau, những kiềng gang, kiềng sắt, những phẫn than tàu, bếp lò đun than tổ ong, đun củi, và cả những chiếc bếp dầu hỏa han gỉ ám khói. Chào luôn cả cái mùi bếp bâng khuâng năm tháng cũ, cái mùi khói thơm lẫn thứ mùi chết tiệt ám ảnh mỗi ngày. Bây giờ là tủ bếp gaz Electrolux tiêu chuẩn châu Âu gồm đủ cả bếp gaz bếp điện lẫn lò nướng tự động, là lò vi sóng... là máy khử mùi... Chào nhé cái chạn bát gỗ lim cứng cỏi của tôi. Bây giờ là dàn tủ bếp đóng theo catologue ngoại quốc 100%, bằng gỗ thông Thụy Điển phủ PU cũng mờ 100% luôn. Bếp Tây rộng rãi thoáng đãng lại ngăn nắp, bóng loáng, sạch sẽ, lại không khói không mùi, làm sao có chỗ để tạo thành cái không gian tự tình, đa cảm thuở nào. Đâu còn mùi khói để mà "đến bây giờ sống mũi còn cay" (thơ Bằng Việt). Mùi khói, cái hương bếp muôn thuở không còn nữa.

Tiện đây cũng xin chào luôn cả bác đánh xe trâu có câu nói khiến tôi nhớ mãi: "Bà ấy không đọc được sự im lặng của tôi", nói trong gian bếp xuềnh xoàng sau một hơi thuốc lào đã đời ngày ấy. Bây giờ, một câu

như thế nhất thiết phải được nới ra bên ly rượu vang đỏ Bordeaux cạnh chiếc tủ rượu cũ có tuổi thuộc địa, trong một phòng ăn trần thấp, liền với bếp, mờ tỏ dưới ánh sáng đèn halogen.

Như thế là hết ư, cái bếp của người Việt? Không! Vẫn còn đấy. Nó không ở với bạn, vì bạn-dân thành thị có thu nhập cao. Nó ở với những người lương ba cọc ba đồng, dân buôn thúng bán bưng kiếm ngày một hai chục bạc, ở với người vùng quê. Buổi chiều, bạn đứng ở một chỗ nào đó, trên đê sông Đáy chẳng hạn, nhìn ra xa vẫn thấy làn khói bếp bay lên trên những nóc nhà ngói cũ mới ẩn hiện nhấp nhô sau lũy tre làng. Một anh bạn trẻ rất khoái nới chuyện về cái bếp kiểu này đột nhiên hỏi tôi: "Thế vài chục năm nữa sẽ ra sao?"

Vài chục năm nữa rồi làng cũng thành phố, bếp Việt rồi sẽ thành bếp Tây, vì ta rồi cũng sẽ sống như Tây! Thật thế à? Tôi cũng chẳng biết nữa. Đến đây tôi lại nhớ cách phản ứng của một ông bạn vong niên đồng thời là một nhà văn, hơn tôi đúng một giáp tuổi, mỗi khi thấy mình không thể giải thích được một điều oái oăm gì đó liền nhún vai, giơ hai tay lên trời rồi nới to lên một câu tiếng Tây rất oách: "C'est la vie!" (Cuộc sống là như thế!).

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày cận năm 2003*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2004*)

# Tôi gọi đồng bằng ơi

Gió đồng bằng, chớm đông, lạnh. Khói đốt đồng tháng Chạp bốc lên mơ màng những lũy tre xa mờ; những mái tôn xanh trải dài khu công nghiệp xa mờ; con đường cao tốc xuyên qua đồng bằng xa mờ; một chân trời sương khói của một mùa đông xa mờ. Tốc độ 30 km/giờ, thật chậm với xe cùng chiều, từ từ đi qua mùi khói rạ, mùi bụi đường hanh khô gió cát công trường, mùi cỏ héo và lá rụng khiến tôi ngẩn ngơ trước cái cảm giác lẫn lộn giữa ngày hôm nay với ngày cũ của một đồng bằng Bắc Bộ thuở thiếu thời và khi trở về, tuổi sáu mươi.

Tôi sinh ra ở Vân Đình. Làng tôi không phải quê chèo, cũng chẳng quê rối nước, quê chầu văn, quê quan họ nhưng cũng là một làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ. Thuở bé quen nhìn chân trời, quen đi trên những con đê cỏ uốn lượn trải dài tít tắp; quen với lũy tre với rặng xoan gầy trụi lá, với mùi hương hoa bưởi tháng Ba thơm từ đầu ngõ; quen cái chum cái vại, cái cóng cái ang, cái chĩnh cái lọ sành; quen cái màu nâu non, màu bã trầu, màu thâm bùn, màu gụ tai tái nhàn nhạt đâu mà chẳng thấy; quen những cái giếng đình úp mở xòe nở bèo ong, cái ao chùa nghiêng nghiêng cây vối ngả và những chiếc ván cầu ao nứt nẻ, nhẵn thín nằm kín đáo dưới bóng cây sung già; quen những cây đa trăm tuổi che chở quán nước bến đò ngang, những cây muỗm, cây quéo cổ thụ cô độc giữa cánh đồng; quen cái cổng làng "cửa mở chim chào, nông phu lững thững đi vào nắng mai" (thơ Bàng Bá Lân), cái cổng xóm cổng ngõ để gạch trần, đầy những hốc nhỏ cho hạt đa, hạt si, nhánh dương xỉ, nảy mầm sống nhờ ăn đời ở kiếp; quen những con đường xóm lát gạch

nghiêng, những con đường cái quan bụi đỏ, đường bờ đường cối quanh co lối mòn hoa dại nở; quen những rốn đồng um tùm mà bí hiểm chơ vơ nơi đồng không mông quạnh lúc nào cũng rúc rích lũ sẻ đồng cùng những anh bói cá đậu trang nghiêm trên những cành xòe ra mặt nước; quen tiếng chích chòe lảnh lót chào mùa hè, tiếng tu hú bay về rặng vải chín ven sông, tiếng chim cu gáy buồn buồn xa xôi trưa mùa đông; và quen những đêm rằm trải chiếu trên sân gạch bát, nằm ngửa nhìn lên cụm mây trắng lờ lững trôi qua vầng trăng tròn vành vạnh bồng bềnh cả mùa thu tuổi mười sáu.

Thế mà gần nửa đời người lang bạt trên miền núi và quanh quẩn nơi ngõ, hẻm, phố nhỏ Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, không chân trời, không lối mòn hoa dại, không tiếng chim hót, không tre xoan bèo ong ao giếng...

Nhưng tôi vẫn có đồng bằng mỗi lúc trở về, được quen thêm nhiều thứ mà thuở nhỏ không biết hết được. Quen những miếng ngon mà chỉ đồng bằng Bắc Bộ mới có như những món ăn thức quà vùng đồng chiêm trũng: thịt cò xáo rau diếp, cá diếc kho tương khế om trấu, núc nác nướng chấm tương Cự Đà, cháo cua đồng, xôi cá rô, bánh đúc riêu ăn rau ghém với sung non... Nhất là món chả nhái. Tôi đã có lần về quê được đi bắt nhái. Vào mùa hè, sau cơn mưa rào, chập tối, nhái ngồi chễm chệ đầy bờ ruộng kêu inh ỏi. Một cái đèn chai, một cái thời (loại giỏ đan bằng tre) và độ ba giờ đồng hồ vồ cật lực là có đủ nhái cho một bữa cỗ nhái thịnh soạn. Nhái bắt về đổ vào thùng gánh nước úp kín chiếc rổ tre. Sáng hôm sau dậy sớm tung gio bếp cho nhái ngạt thở đem ra làm. Bỏ đầu, chân, da và ruột vứt đi. Đùi để nấu canh, mình để làm chả. Mình nhái có cả xương lẫn thịt phải băm trước thật nhỏ và cho vào cối giã với nghệ, thảo quả, ớt tươi, vỏ quýt khô thái sợi chỉ rồi dàn thành từng miếng chả dẹp tròn trên mảnh lá chuối đã phết mỡ. Thả vào rán trong chảo ngập mỡ. Chả nhái loại ấy giòn, dai, thơm, ngon vô địch. Một miếng ngon khác thuộc loại đặc sản đồng bằng phải kể tới là thịt chó. Thịt chó Vân Đình với nhiều món lạ lùng mà thiên hạ không thể bắt chước: gan sống mỡ gáy, lòng chuột, sáo trâu, tái dê, chả nầm, tam tam (thịt chó nấu giả ba ba), thịt chó luộc Cầu Khâu độc nhất vô nhị, thịt chó một nồi Dư Xá v.v. và

cái món thịt... chuột Đình Bảng còn độc chiêu hơn. Thịt chuột làm đủ món cho một mâm cỗ, món độc đáo nhất và đã ăn rồi thì nhớ mãi là thịt chuột luộc ép lá chanh thơm ngon chẳng kém thịt gà mái tơ. Ngần ấy miếng ngon đồng bằng hẳn cả hai ông Thạch Lam và Vũ Bằng chắc chưa một lần nếm thử.

Rồi quen thêm cả cái hương vị đồng bằng có một không hai: thuốc lào. "Ai về Đồng Tỉnh Huê Cầu, Đồng Tỉnh bán thuốc Huê Cầu nhuộm thâm", câu hát của bà chị dâu họ tôi người Huê Cầu được nghe từ thuở bé rất ấn tượng, nhưng tôi không hiểu. Cứ ngỡ là Đồng Tỉnh chuyên bán thuốc nhuộm. Năm ngoái tôi làm "xe ôm" đưa vợ đi viết về làng nghề đến tận nơi mới biết thuốc đây là thuốc lào. Người Đồng Tỉnh thờ Thành hoàng làng - một vị tướng công đời Lý. Khi ông đánh Ai Lao trở về đã mang theo giống thứ thuốc đặc biệt này về trồng thử, cây thuốc hợp thông thổ mọc lên rất tươi tốt, lá già đem phơi khô thái nhỏ sấy thành thuốc để hút nên thuốc này được đặt tên là thuốc Lào. Con gái Đồng Tỉnh lấy chồng Vĩnh Bảo đem giống thuốc theo. Từ đấy thuốc lào Vĩnh Bảo trở nên nổi tiếng được đưa về Đồng Tỉnh chế biến, hồ lại và người Đồng Tỉnh mang đi bán khắp nơi. Tiệm thuốc lào lớn nhất phố Hàng Bồ ngày xưa là của người Đồng Tỉnh. Tôi nghiện thuốc lào từ hồi đi dạy học ở Tuyên Quang, mỗi lần về Hà Nội đều lên chợ Đồng Xuân mua vài bánh để dành hút. Ngay cả bây giờ vừa bước chân ra khỏi Taxi Pacific Airline Nội Bài-Hà Nội việc đầu tiên là sà vào hàng chè chén làm một điếu thuốc lào, rít thật đã đời. Năm 1996, đi chợ ven đê Mai Lĩnh ghé vào một lều quán xin điếu thuốc gặp một đám dăm bảy bà tuổi ngoại năm mươi, ngồi chầu chực bên cạnh chiếc điếu cày chờ đến phiên mình hút. Đàn bà cũng hút thuốc lào? Cụ bà quán ưu tiên cho tôi hút trước, với một lời giải thích búa bổ: "Ở đây đàn bà con gái không biết hút thuốc lào là ế chồng đấy cậu ạ."

Nhưng nét quen của đồng bằng ấn tượng nhất vẫn là những phiên chợ quê. Chợ họp theo phiên, chợ ven đê, chợ cổng chùa, cổng đình, cổng quán, chợ cận Tết, chợ âm phủ (chợ họp vào ban đêm, người họp chợ với ma), chợ trâu bò và cả chợ chuột nữa (bán thịt chuột pha sẵn và bán chuột sống - chuột đồng). Chợ quê chính là một bảo tàng sống về

vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ở đấy bạn có thể thấy được chân dung sống động của những người đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, người làm ruộng, người làm thợ, người buôn thúng bán mẹt, cả những ông giáo, cô giáo làng, những con người đồng bằng nghèo mà chân thật từ khuôn mặt, trang phục đến lời ăn tiếng nói và cả cách xử sự của họ. Bạn có thể thấy được hầu hết các vật dụng đồng bằng: cày, bừa, cuốc, thuổng, gàu tát nước, đơm đó, quang gánh, thúng mủng giần sàng, rổ rế nồi niêu bát đĩa chum vại chĩnh lọ, chõng tre võng gai nón lá, thừng chão, lạt v.v. vô khối thứ. Thấy hầu hết các sản vật đồng bằng: thóc gạo ngô khoai, rau củ quả và ở chợ Viềng còn cả các loại cây giống, các loại giống hoa cây cảnh đồng bằng và cả đồ cũ đồ cổ đồng bằng. Tôi cứ tiếc là sao không có ai làm một cuốn sách về chợ quê vùng đồng bằng Bắc Bộ với nhiều bộ ảnh về chân dung, vật dụng, sản vật phong cảnh chợ. Cuốn sách ấy dễ tới 1.000 trang và quý giá vô cùng cho những ai muốn hiểu thế nào là bản sắc của người Việt (người Kinh).

Nét đồng bằng tôi biết thêm được mỗi lần trở về còn nhiều lắm: cái đình, cái chùa, cái quán, cái miếu đồng bằng, những ngôi nhà và vườn tược đồng bằng. Nhân nói chuyện cái nhà. Nhà đồng bằng ngày xưa là nhà ba gian, vách đất, lợp rạ của người nghèo và nhà ngói năm gian của người giàu. Đỉnh cao của loại nhà này là nhà có cửa bức bàn ngăn vách và chạy suốt mặt tiền. Mấy cụ ở quê đến thăm tôi trong ngôi nhà này nhận xét "Nhà các ông ở Hà Nội ngồi nhìn chẳng thấy gì chỉ trần với vách. Còn đây có cái để ngắm, vui mắt lắm" ấy là từ những chiếc kẻ hiên chạm trổ hoa lá mềm mại từ từng vì kèo được chế tác sắp đặt như một tác phẩm điêu khắc, từ lớp ngói ngõa dúng vôi nổi bật chữ thọ trên mái... dấu hiệu tài hoa đồng bằng. Bây giờ tài hoa ấy vẫn còn. Năm kia tôi được ngắm một anh thợ Yên Phong đắp tùng, cúc, trúc, mai, long, ly, quy, phượng, đào, na, lê, lựu trên bức tường hoa. Chẳng cần bản vẽ phác thảo gì sất, với cái bay nhỏ trên tay cứ thế mà múa, đường nét uốn lượn nhịp nhàng, hình xếp cân đối chuẩn xác, những người thợ, như thế cầm bay từ năm lên mười một tuổi, đi ăn cơm khắp thiên hạ, đã giữ gìn cho nét đẹp đồng bằng.

Nét đẹp đồng bằng, càng đi, càng sống lúc trở về càng hiểu thêm.

Những nét đẹp ấy làm sao kể hết. Nhưng có những nét đồng bằng mới biết thêm, có nhiều cái làm tôi băn khoăn, không hiểu nên buồn hay nên vui. Phong trào ngói hóa những năm 70, 80 làm cho đồng bằng thêm vẻ trù phú; nhưng phong trào bê tông hóa những năm 90, làng biến thành phố, đi đâu cũng thấy bê tông: nhà bê tông mái bằng, đường bê tông, niềm tự hào của những người dân đồng bằng ăn nên làm ra; và bây giờ là phong trào ngoại thành Hà Nội hóa kiến trúc lô nhô nhà ống hai tấm ba tấm, mái tôn Austnam chớp nhọn hợm hĩnh phá vỡ vẻ tự nhiên êm đềm nơi thôn dã. Đầu thế kỷ 21, dịch vụ xông hơi mát xa, nhà nghỉ trá hình về đến phố huyện. Còn bia ôm, cà phê ôm, karaoke hát nhạc hải ngoại, nhạc thị trường đã về đến phố xã. Đám cưới làng đã có MC chạy sô thay cho trưởng trò, có trang điểm cô dâu, có áo cưới là những bộ váy voan nhiều tầng kiểu Sài Gòn, có nhạc điện tử xập xình, có cả nhảy đầm lẫn cụng bia "dô", "dô".

Đồng bằng ơi! Tôi muốn kêu như thế khi chạy chiếc Bonus trên những con đường bê tông liên xã tỉnh Thái Bình, khi chạy trên đường cao tốc sáu làn xe quốc lộ 1B, khi vượt qua cây cầu bê tông Phù Đổng mới làm dài non cây số bắc qua sông Đuống, khi chạy lên những tuyến cầu vượt lênh khênh để vào làng. Tôi sắp mất đồng bằng Bắc Bộ hay tôi sẽ có một đồng bằng Bắc Bộ mới? Tại sao gần nửa đời người không có đồng bằng lại nhớ đến cái quãng đời đồng bằng ngắn ngủi tuổi ấu thơ.

**Sống là để mất hay để được? Có lẽ cả hai. Nhưng sống cũng là để giữ gìn, giữ gìn những cái có thể. Và cái được thêm cũng phải là những cái cần thiết. Năm thứ tư của thế kỷ 21 đang đến. Hãy nhìn thật kỹ vùng đồng bằng Bắc Bộ để chúng ta thấy người Việt mình được cái gì và mất cái gì.**

*Viết ngày 25 tháng Mười năm 2006*
*tại ấp Đồng, Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp *2006*)

# Tôi vẫn mơ về...

Tôi vẫn mơ về những con đường nhỏ, đất đỏ, quanh co len lỏi giữa cánh đồng lúa xuân, hai bên vệ hoa trinh nữ, hoa phi tiêu mơ màng mãi trên nền xanh lá. Trong giấc mơ ấy có tiếng con châu chấu, con cào cào đập cánh tanh tách, con chiền chiện bất thần vỗ cánh bay lên và mùi lúa con gái dậy hương trong gió tháng Ba. Đấy là giấc mơ trở về của một người lớn tuổi, xa quê, bị giam cầm trong cái hộp đô thị. Thế còn giấc mơ của em? Em nói rằng em sinh ra nơi thị thành sầm uất, trong một con phố buôn bán ở trung tâm. Em không lớn lên cùng một cái gì cả. Cây cột điện có từ trước khi sinh ra em bây giờ vẫn thế, vỉa hè lát xi măng, nhà cửa cũng vôi vữa gạch ngói xi măng, những vật vô tri làm sao lớn lên được. Gắn bó cả đời với những vật vô tri em có thể vẫn nhận ra nhiều điều hay mà người gốc quê như tôi chẳng thể. Cái hộp đô thị làm tôi sợ nhưng nó lại là tình yêu của em, nên với em (với em thôi) chắc nó cũng có nhiều điều kỳ diệu lắm. Thế giả dụ em phải xa quê như tôi thì em mơ gì. Em nói với vẻ không được tự tin cho lắm rằng em mơ về con phố nhỏ, đường trải nhựa, ồn ào tiếng động phố xá, cái vỉa hè xi măng bụi bặm rác bẩn và mùi phố bốc lên trong nắng mùa hè và tiếng rao của người bán bánh mì đêm "Bánh mì nóng giòn đây! Tuyệt vời, tuyệt vời, trên cả tuyệt vời"...

Vậy thì tại sao em nói tôi là một kẻ hoài cổ. Điều ấy có đúng không? Người hoài cổ luôn hướng về quá khứ với tinh thần phủ nhận hiện tại, còn tôi, tôi cũng như em, chúng ta chỉ muốn nối mình với quá khứ thôi. Cái một đi không trở lại, dù là cái gì chăng nữa, ít nhiều đều mang chất

thơ, nó sống trong ta như một phần của nội tâm. Nhớ về nó là nhớ về mình, để trở lại với chính mình. Có là chính mình thì chúng ta khi muốn làm khác thì cái khác ấy mới là của mình, mới không phải là cái vay mượn. Nên tôi mơ về...

(*Bài đã đăng báo* Tuổi trẻ *số Tết 2006*)

# Giấc mơ có mùi rơm rạ

Tôi vẫn mơ có được ba sào ruộng, một sào để trồng lúa nếp, hai sào còn lại trồng lúa tám thơm. Tôi mơ có một căn nhà ngang vách đất trộn rơm, mái lợp rạ nếp, bên ngoài có sân lát gạch lá nem để phơi thóc, bên trong đặt một chiếc cối xay lúa quay tay, một cối giã gạo bằng đá xanh, cần cối nặng làm bằng gỗ nghiến, một hòm đựng thóc làm bằng gỗ mít cùng rất nhiều nong nia thúng mủng giần sàng. Để tôi mơ năm hai vụ lúa, được gặt lúa chở về nhà rồi đập lúa phơi thóc ngoài sân, được đánh cây rơm ngay sau chái bếp, được cùng người nhà xay lúa giã gạo, được ăn cơm thổi bằng gạo mới do chính tay mình làm ra nấu trong nồi đồng điếu vần rơm, đêm lạnh trải chiếu trên ổ rơm để được vùi đầu vào giấc ngủ đông thơm mùi rơm nếp...

Mấy năm nay mỗi khi về núi Đông, vào lúc đêm khuya thỉnh thoảng tôi vẫn lững thững đi bộ chui qua đường cao tốc sang khu công nghiệp liền kề với khu đô thị mới. Sang không phải để chiêm ngưỡng cái kỳ tích của công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa ở một vùng quê thuần nông mà là để "thương nhớ đồng quê" như cách nói của anh Nguyễn Huy Thiệp. Lững thững trên những con lộ trải nhựa thẳng tắp vắng tanh vắng ngắt tôi hình dung những gì đang nằm sâu dưới lớp nhựa đường, lớp sân nền nhà xưởng, văn phòng, dưới những dãy biệt thự mới xây xong phần thô bỏ hoang mấy năm nay vì không có người mua. Dưới đó là cánh đồng. Gốc rạ nằm dưới đó ư, hoa cỏ nằm dưới đó ư? Cùng với rơm rạ cỏ hoa là cào cào châu chấu, là họ hàng nhà chuồn chuồn nhà

bướm, là cánh cam, niềng niễng, chèo đò. Còn cả ếch, nhái, chẫu chuộc, lươn, trạch, cua đồng, rắn nước... Tất cả đã yên nghỉ dưới đó vĩnh viễn. Cả một cuộc sống có tự hàng nghìn năm đã biến mất cùng với rơm rạ không để lại một dấu tích. Chỉ có lũ dế có khả năng sống cùng với bê tông, gạch đá là thoát chết. Chúng rỉ rả hát cho tôi nghe bài hát đêm buồn.

Vẫn biết buồn thế là sai. Nhưng tôi sinh ra ở nơi lúa mọc, có cả một ký ức sâu nặng thơm phức mùi rơm rạ, dù năm tháng sống cùng nó không nhiều. Thuở bé hồi còn học tiểu học, tuy đã theo gia đình về sống ở thành phố nhưng chẳng hè nào là tôi không về quê. Suốt ngày tha thẩn ngoài cánh đồng làng, lúc ngồi ở quán ngói chơi với lũ trẻ trâu, lúc lang thang trên bờ ruộng, bờ mương, bờ máng; có khi mò mẫm lặn lội tới tận rốn đồng sống với lúa má, hoa cỏ, cây cối, chim chóc để đến bây giờ tôi vẫn còn có thể nhớ tên rất nhiều loại cỏ dại (cỏ năn, cỏ lác, cỏ may, cỏ gấu, cỏ gà, cỏ voi, cỏ dầy, cỏ gừng, cỏ mần trầu, cỏ mật), rất nhiều loài chim (sẻ đồng, sáo sậu, sáo đá, chào mào, bách thanh, chìa vôi, giẻ quạt, bói cá, chim chả, chèo bẻo, ác là, quạ khoang, diều hâu, cút đồng, nâm nấp, cò bợ, cò lửa, giang, sếu, vịt giời, cốc, bồ nông, uyên ương...).

Trước ngày giải phóng thủ đô, tháng Tám năm 1954, tôi theo bố mẹ về quê, sống ở đó bốn năm trong thời kỳ cải cách ruộng đất và sửa sai. Bốn năm thật ngắn ngủi nhưng tôi được cải tạo để trở thành người nhà quê thật sự. Ăn đói mặc rách, người gầy gò vêu vao vẫn lội bùn ruộng kéo cày thay trâu, cuốc đất ruộng trồng màu, đi đào ao, đào mương, đào máng, đắp đê vác đất quần quật nhưng quan trọng là vẫn yêu nhà quê như thuở nào, và còn yêu hơn thế bởi gắn bó bây giờ mới là gắn bó máu thịt. Một tình yêu mơ hồ pha trộn sự thơ mộng với những khổ đau, cay đắng, với mồ hôi nước mắt, pha trộn giữa thái độ chấp nhận thực tại khi biết rằng cuộc sống là như thế chứ không thể khác và những giấc mơ nhiều khi chỉ là mơ tưởng của ngày ấy đã làm thành tôi bây giờ. Và chỉ đến bây giờ tôi mới ý thức được điều đó một cách rõ ràng.

Ngoài sáu mươi tuổi, mỗi lần ra Bắc, khi bước chân xuống sân bay Nội Bài nhất là trong buổi chiều đông giá lạnh, tôi mới thấm thía hết được cái cảm giác được trở về của một kẻ đã đi quá xa cái nơi chốn mình

sinh ra, cái tuổi thơ quý giá của đời mình. Ngồi trên xe từ Nội Bài về Hà Nội, nhiều khi ký ức trỗi dậy, tôi giống như đi trong mơ. Về Hà Nội mà như về Vân Đình, cái nhà quê thuở nhỏ. Đi trên đường cao tốc phẳng lỳ mà bâng khuâng tỉnh lộ 22 xa thẳm lóc cóc ổ gà, lờ mờ hàng xà cừ cổ thụ hai bên đường, cánh đồng sương phủ, những lều quán xưa cũ dưới gốc đa, gốc gạo; ngã tư Vân Đình, con phố nhỏ có vỉa hè xây bằng gạch rộng ba bốn gang tay, chiếc cầu gạch có tuổi sáu thế kỷ gọi là Cầu Chỗ... Tôi vẫn biết nhớ nhung như thế với ai đó là chuyện lẩm cẩm, nhưng với tôi thật quan trọng. Nó giúp tôi nối ngày hôm nay với ngày hôm qua, nối hiện tại với quá khứ. Không có ký ức, không nhớ nhung nghĩa là không quá khứ. **Đánh mất quá khứ thì làm gì có tương lai.** Mà điều quan trọng hơn là cái ký ức luôn sống dậy trong tôi là nhà quê, một ký ức ngát thơm mùi rơm rạ. **Đánh mất nhà quê liệu tôi có còn là một người Việt Nam?**

Bởi thế tôi vẫn mơ mình có ba sào ruộng, một căn nhà ngang vách đất trộn rơm, mái lợp rạ nếp, mơ có cây rơm bên chái nhà, mơ đêm lạnh trải chiếu trên ổ rơm để được vùi đầu vào giấc ngủ đông thơm mùi rơm nếp... Điều có vẻ rất dễ thực ra lại là rất khó trong thời buổi này.

"Ồ có tiền làm gì mà chẳng được. Giấc mơ của ông đáng giá vài trăm triệu thôi."

Này bạn, liệu giấc mơ của tôi có thể mua được bằng tiền không nhỉ.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22 tháng Mười hai năm 2007*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết - 2008*)

# Thương nhớ mười ba

## 1

Ông Vũ Bằng viết *Thương nhớ mười hai* lúc xa Hà Nội, xa miền Bắc. Hà Nội đấy, miền Bắc đấy, mà ông không về được.

Sài Gòn thuở ấy ở ông là Sài Gòn với tất cả khác biệt, khác đến nỗi một nhân vật của ông phải kêu lên: "Cái gì cũng khác hết, thôi đừng nói nữa, tôi muốn khóc đây." Ông một người Hà Nội, một người miền Bắc đa cảm, lạc lõng giữa Sài Gòn, những ngày giáp Tết nổi cơn tương tư Hà Nội, tương tư xứ Bắc, muốn đụng vào một cái gì đó, muốn sờ vào một cái gì đó, muốn nhìn thấy một cái gì đó của nó để thỏa nỗi nhớ mong mà không được. Không được là không được.

Giờ thì khác, gần hai nghìn cây số vời vợi gió mây, cũng chưa đến hai giờ bay, người ta có thể rơi từ cái nóng vào cái rét, từ cái nắng vào cái mưa, từ tân thời vào cái cổ xưa. Được gặp tức thì, lại được yêu người ta không tương tư nữa. Nhưng tôi, một năm sáu lần trở về Bắc, về Hà Nội. Lúc thấy được rêu mọc trên thân cây cổ thụ đường Lê Thái Tổ; lúc thấy hoa bằng lăng tím lộng lẫy con phố nhỏ Chân Cầm, hoa giâu gia xoan trắng mát phố Hàng Cân; lúc thấy mùi hoa sữa thơm muốn nghẹt thở từ cây hoa sữa vĩ đại nhất Hà Nội nơi ga xép đầu cầu Long Biên, hương ngọc lan thoang thoảng con đường đêm Khúc Hạo; lúc thấy lá xà cừ trút ào ào đường Tăng Bạt Hổ, hàng cơm nguội trơ trọi nỗi-buồn-đông phố Nguyễn Bỉnh Khiêm; rồi thấy sương mù Sapa mông lung dù hoa váy xòe như trong một giấc mơ, hoa cải vàng rực ngày chớm đông hai bên đường về Kinh Bắc, mây trắng

cuồn cuộn một dải sông Hồng và tiếng lá tre khua xào xạc đèo Cò Tiên Du. Lại có lúc được ăn tiết canh ngan vỉa hè Hàng Đào, bún ốc bà Sáu Mai Hắc Đế, bún mọc bà Nguyệt sau chợ Bắc Qua, bánh cuốn Thanh Trì lề đường Quán Thánh, bánh giò bánh chưng nóng vỉa hè cuối Hàng Đường; rồi bánh đa Kế phổng phao phố Hồ (Thuận Thành Bắc Ninh), bánh gai thơm phức, ngọt ngào phố huyện Ninh Giang, bánh đúc riêu, bún riêu ăn với rau ghém có quả sung non chát bùi chợ Vân Đình; rồi có lúc uống chén trà thơm ngát mùi hoa ngâu quán nước đầu phố Tống Duy Tân, uống nước sấu, nước gạo, ăn chí mà phù, lục tào xá phố ăn đêm Hàng Giày v.v. Vậy mà tôi vẫn thấy thiếu Hà Nội, thiếu xứ Bắc chân mây.

## 2

Ba mươi mốt năm sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, thời còn lẩn thẩn xe đạp, Solex "mù", Lambretta, Honda PC ọc ạch, tôi đã tìm ra những cái ***không khác*** của Sài Gòn để khỏi thấy mình là một kẻ biệt xứ. Đường Trần Quang Khải có hàng sao cổ thụ gợi nhớ tới phố cò Lò Đúc - con phố thuở sinh viên phải đạp xe dích dắc để tránh cò ị trúng đầu; đường Chu Mạnh Trinh năm 1978, quãng nối đường Lý Tự Trọng với đường Nguyễn Du có những căn nhà gỗ làm bằng ván bắp với những ô cửa sổ mở ra nơi gác áp mái, nền nhà cao hơn mặt đường, muốn bước vào nhà phải leo lên những bậc thang xây đá hộc hoặc xi măng, không có vỉa hè, chỉ có lề đường đất đỏ trồng dây lang, trồng chuối và cặp lề là một dãy xe tải bụi bặm, đấy là Tuyên Quang những năm trai trẻ của tôi; và những dãy phố lầu Chợ Lớn với ban công đúc xi măng, lan can sắt uốn một kiểu, đưa đẩy tôi mơ màng khu phố Tàu Hải Phòng thời thơ ấu.

Ngồi cà phê quán cóc những năm 1978-1980 nhớ ngoài ấy, uống một ly cà phê "bắp rang" có vị hạt cau đắng nghét đôi khi lòng vẫn thấy rưng rưng. Sự rưng rưng này cho tôi nhìn ngấn nước trên mấy cây cọc cầu bê tông bến Bạch Đằng lờ mờ hình bóng ghềnh đá bên sông Lô, nghe tiếng chim hót trong lồng vựa chim Lê Hồng Phong giật mình tưởng thấy cánh rừng ớt sau nhà những sớm thu hoa lau còn ướt sương bắt nắng trắng

xóa; đôi khi nhấc mớ rau muống, rau cần, chạm tay vào quả bí ngô, quả cà bát trong những con hẻm chợ mà lao xao ngõ chợ Khâm Thiên những ngày gánh thuê, đẩy mướn; có bữa dậy sớm đến cửa ga Sài Gòn cũ ngồi rít điếu thuốc lào Cái Sắn từ một ống điếu bằng nhựa, say nghiêng ngả để thấy mảng tường nắng bên kia đường cứ chập chà chập chờn những phố Ga, Hàng Điếu, Hàng Gà; có bữa chạy xe, bất chợt nhận ra phố xá như ào ào gió thu Hà Nội: lá me, lá sao, lá xà cừ phấp phới những con đường Nguyễn Du, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Lê Duẩn, Tú Xương cứ ngỡ mình đang đèo cô bạn gái, phóng xe trên đại lộ Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Tràng Thi, Điện Biên Phủ lên ngả Hồ Tây để mà nghe mùa thu tới.

## 3

Có lẽ thuở ông Vũ Bằng sự có mặt của một cái gì đó thật là xứ Bắc, thật là Hà Nội ở Sài Gòn có thể coi như hiếm hoi. Hồi tôi mới vào nghe nói mãi về một quán phở Bắc trong một con hẻm đối diện chùa Vĩnh Nghiêm, họ bảo rằng ngon lắm. Tiếc rằng đến nay tôi vẫn chưa được ăn và chẳng biết có còn nữa không. Thật ra điều ấy đâu còn quan trọng. Sài Gòn bây giờ là Thành phố Hồ Chí Minh, nhiều Hà Nội, nhiều xứ Bắc lắm (giống như Hà Nội bây giờ là Hà Nội mới cũng nhiều Sài Gòn, nhiều miền Nam lắm), có quán ăn Hà Nội, siêu thị Hà Nội, dãy quán Hà Nội ở đường Chu Mạnh Trinh, Trần Quốc Toản bán đồ Hà Nội thật, chứ không phải chỉ Hà Nội ở cái tên; lúc nhớ nhung Hà Nội bạn có thể ăn bún chả Hàng Mành, phở Thìn, phở Nam Định gia truyền ngay giữa Sài Gòn. Có cả một phố ăn uống có biệt danh "ngõ Cấm Chỉ Hà Nội" ở Sài Gòn (đường Hải Triều) với đủ thứ xôi, miến, bún, phở (gà) Hà Nội. Thèm ăn bánh cuốn Thanh Trì, giò bò, bánh đúc Hà Nội thì cứ vào các siêu thị ở trung tâm (có thể nhiều thứ không phải là Hà Nội mà của các tỉnh phía Bắc nhưng với dân Sài Gòn, Bắc cũng có nghĩa là Hà Nội). Bữa cơm gia đình bỗng dưng muốn có cái hương vị xứ Bắc thì có cả rau mùi, húng Láng, húng hồi, kinh giới, cả su hào, bắp cải và cả sấu xanh chở theo đường hàng không, có tương Bần, mắm tôm, mắm tép đồng chở bằng

đường bộ từ Hà Nội chuyển vào. Nghĩa là chẳng thiếu thứ gì.

Tuy nhiên vẫn có một thứ mà không thể chở bằng bất cứ phương tiện gì đó là cái rét của mùa đông Hà Nội, cái gió bấc tràn qua sông Hồng thổi qua ngả Bác Cổ tràn vào quảng trường Nhà Hát Lớn ào ào Tràng Tiền, Tràng Thi, Lý Thái Tổ, Phan Chu Trinh, Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, tràn qua Cột Đồng Hồ ào ào Quán Thánh, Phan Đình Phùng, Hàng Than, Hàng Bún, Cửa Bắc, những vòm lá sấu, xà cừ, phượng vĩ, sữa, bằng lăng run rẩy, phấp phới trong những chiều đông lạnh. Là cái màu xám tro của bầu trời tháng Chạp u buồn trên các nóc nhà lợp ngói cũ ngẩn ngơ khu phố cổ, là những hạt mưa bụi li ti bám trên vai áo len của mấy chị bán hàng rong, là cái nhơm nhớp bùn phố mưa phùn tháng Chạp, là cái góc khuất gió của cô hàng nước ta ngồi so ro quẹt diêm châm lửa hút điếu thuốc lào Hàng Gà ấm lại những buổi sáng sương giá... Cái thiếu ấy nó vẫn lẩn khuất trong những người Hà Nội, người Bắc xa quê ngay cả với tôi dù tôi vẫn có nhiều dịp đi về. Và Hà Nội, xứ Bắc mà ông Vũ Bằng "thương nhớ mười hai" có đến tám mươi phần trăm ta không thể "trở về", không thể gặp lại. Nó đã vĩnh viễn trở thành hồi ức, một thứ hồi ức mong manh vì bây giờ, người trẻ thì không biết, còn người lớn thì mắc bệnh chóng quên. Và đời sống, do vô ý thức, người ta đang tìm cách xóa sạch dấu vết của quá khứ. Không còn "thương nhớ mười hai" nữa, không còn. Nên cái "thiêu thiếu" này mỗi khi ngồi trước đàn, trước bàn viết những ngày cận Tết, trong ngôi nhà nhỏ thu mình trong một con hẻm xa khuất của tôi, tôi... tôi rơi vào một cảm giác khó tả. Tôi gọi cái cảm giác ấy là ***thương nhớ mười ba***.

Mùa đông là lạnh, là tối, là điệu thứ nao nao buồn trong những bản tình ca. Mùa đông là thời thơ ấu, là tuổi trẻ khắc nghiệt của tôi, tôi đã bỏ nó để ra đi và tôi đã mất nó. Vì thế có người hỏi sao tôi hay viết về mùa đông, sao nghe nhạc tôi vui ít, buồn nhiều. Tôi nghĩ ông Vũ Bằng sống là để ra đi và cũng là để thương nhớ. Tôi cũng ra đi như ông và cũng thương nhớ, nhưng không nhiều lắm cái ***thương nhớ mười hai*** theo cái cách của ông. Tôi thương nhớ theo cách của riêng tôi: ***thương nhớ mười ba***.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng Mười hai năm 2008*
(*Bài đã đăng trên tạp chí* Thời trang Trẻ *số Tết 2009*)

đời (1)

# Tháng Giêng mưa phùn

*Tháng Giêng thật mát. Mưa phùn bay vào giấc ngủ muộn. Những hạt mưa nhỏ không đủ cất lên thành tiếng. Hàng triệu, hàng triệu hạt thì thầm. Không biết mưa nói gì, không biết mưa hát gì. Những âm thanh mơ hồ của một ngày đang đến, của ba trăm sáu mươi lăm ngày đang đến.*

*Ngày đang đến có hơi xuân thật mát, có giọng cò lả hát trên phần đệm Jazz đương đại, có yếm thắm hở lưng bắt tốc độ trên đại lộ Liễu Giai, có tiếng bàn phím lách cách nhè nhẹ trong ngôi nhà cổ bức bàn, và "cánh cò thôi hát trên đồng xanh" vượt qua đám khói nhà máy để bay về núi mang theo cái hồi ức đồng chiêm cò dại về những con tôm cái tép, về châu chấu cào cào, về ếch nhái lươn cua ốc, về bông trang bông súng và những đám dây củ gấu dập dềnh mặt nước.*

*Ngày đang đến tôi bận rộn sửa ngôi nhà cũ, còn em quần jean áo hở bụng phơi phới đi lễ chùa, phơi phới Nokia N90 gọi cho con bạn mới dọn về khu chung cư cao cấp Ciputra căn hộ 1 tỷ 3 rằng tối đến "Âu Lạc" Trần Hưng Đạo để cà phê buôn chuyện cho vui.*

*Ngày đang đến tôi biết rằng tất cả những năm tháng sống qua đã là ngày cũ, và những ngày tới đang sắp trở thành **ngày cũ**. Còn em thì hớn hở bóc tờ lịch Tết để biết rằng hôm nay đã là ngày mới, năm mới, và những ngày tới toàn là những ngày mới, những ngày hồi hộp của hẹn hò, của đổi thay, và của cả dự án em đang tham gia mà em nói là rất "OK".*

*Ngày đang đến là niềm vui của em và nỗi buồn của tôi chăng? Tháng Giêng thật mát và mưa phùn lại bay vào giấc ngủ muộn. Sự chờ đợi của mỗi người chẳng giống nhau. Ta hình dung cái sẽ đến mỗi người mỗi khác.*

*Tôi hơi buồn vì tôi nhìn thấy ở* ***ngày đang đến*** *cái* ***đang mất*** *và cái* ***sẽ mất****. Còn em vui vì em thấy ở đó cái* ***đang được*** *và cái* ***sẽ được****. Rốt cuộc cả tôi và em đều mơ hồ hiểu ra điều mà mưa thì thầm, dẫu rằng những hạt mưa nhỏ hàng triệu hàng triệu hạt không đủ cất lên thành tiếng.*

*Tháng Giêng thật mát. Mưa phùn bay vào giấc ngủ muộn. Tôi lắng nghe những hạt mưa xuân dường như chúng đang tí tách rơi, tiếng thật nhỏ thật gần mà lồng lộng xa vời. Mưa xuân đang nói thầm hát thầm với tôi. Nằm nghe mưa hát để biết rằng: có* ***vui*** *nên mới có* ***buồn****, có* ***được*** *nên mới có* ***mất****, có* ***em*** *nên mới có* ***tôi****.*

*Hà Nội ngày 23 tháng Mười hai năm 2004*

(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa Đàn ông *số Tết 2005*)

# Sống bằng tai

Ngày lập xuân, trời đất rì rầm những câu chuyện về sinh nở. Mầm cỏ khẽ mọc trong vườn núi nhà tôi. Khóm dành dành ngoài hiên đêm qua lặng lẽ nở hai bông hoa trắng muốt. Niềm vui và những cảm nghĩ tươi sáng đã trở lại. Và tôi lắng nghe.

Lắng nghe là biết sống bằng tai.

Nhưng sống bằng tai nhiều lúc rất mệt. Ví dụ như khi ông hàng xóm lắp đặt cả một xưởng in bao bì ngay sát vách phòng ngủ nhà mình, tiếng máy in cứ sầm sập trong cả giờ nghỉ trưa, cả giờ nghỉ tối và cả ngày Chủ nhật, khiến tôi phải "dời" chỗ làm việc lên căng tin vườn sau dinh Độc Lập cho nó yên tĩnh. Mỗi khi về nhà nghe tiếng máy, cái tai nhạy cảm làm tôi thót người lại, cảm giác bồn chồn và bất an của một cuộc sống không thể tự vệ và không được ai bảo vệ lại mơ hồ hiện ra.

Vâng, sống bằng tai nhiều lúc rất mệt. Ví dụ, dãy phòng trọ đối diện thỉnh thoảng hứng lên lại tổ chức karaoke. Hát mà như hét, như gào, như một kẻ say rượu điên khùng, lại hát đúng vào lúc nửa đêm. Thế nên cái tai nhạy cảm không chịu đựng được, nó hành hạ lại tôi, khiến tôi mất ngủ luôn. Nói thế kể ra thì cũng hơi quá đáng. Sống ở một đất nước hồn nhiên như nước ta nghĩa là khi làm một cái gì đó không bao giờ ta cần chú ý đến người khác, thì chuyện làm phiền nhau là đương nhiên, phải quen chứ. Tôi ở bùng binh Cộng Hòa đây nè, xe cộ ầm ĩ suốt từ ba giờ sáng đến mười hai giờ đêm, vẫn ngủ ngon có sao đâu. Bầy đặt. Muốn yên tĩnh vào rừng sâu mà ở. Tôi biết mình không phải, mình có lỗi, lại dám sống ở mức cao hơn nhân dân. Nhưng lỗi không phải tại tôi mà tại cái tai nhạy cảm. Sao mày không điếc đi tai ơi.

Nhưng sống bằng tai nhiều lúc cũng có cái hay. Ngồi taxi không máy lạnh, lại đúng lúc đang bực mình, nhưng khi nghe tiếng cô điều hành giọng Huế nhẹ nhàng nới trong máy bộ đàm, lòng tôi dịu hẳn. Sao mà giống như hát thế. Rồi cái tai nó tưởng tượng ra con người, cái người nới ấy, để mà mơ.

Sống bằng tai là thế. Tôi rất dễ bị xỏ mũi bởi cái giọng nũng nịu của đàn bà (trước kia) và bây giờ là của vợ. Chỉ cần thế thôi, tôi sẽ làm tất cả những gì cô ấy muốn, kể cả nửa đêm lội nước triều cường để đi mua một tô hủ tiếu.

Sống bằng tai còn có thể nảy ra nhiều điều kỳ diệu. Ví dụ có trưa tự dưng nghe thấy tiếng chim hót nhưng chung quanh thì chẳng có con chim nào, tự dưng nghe thấy tiếng vợ nheo nhéo mà giật nảy mình, mặc dù cô vợ lúc ấy đang ở chỗ cách mình cả ngàn cây số. Tiếng chim hót, tiếng vợ nheo nhéo ở đâu ra? Chính là ở ký ức của cái tai, bởi cái tai không chỉ nghe, mà nó còn nhớ. Chẳng thế mà ông Tú Xương đứng trước con sông đã bị lấp mà vẫn "Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò".

Cái-tai-nhớ nó cũng hay vẽ chuyện. Rõ ràng mình nghe cô ấy nới mà cô ấy lại bảo rằng không. Không là thế nào, 100% đấy. Nhưng 100% ấy lại là tưởng tượng. Thực ra cái-tai-nhớ rất giàu tưởng tượng, tưởng tượng ra lời nới, tưởng tượng ra câu chuyện, tưởng tượng ra hình ảnh. Hóa ra tuy nó bất lợi trong việc tranh cãi với vợ nhưng lại rất lợi hại cho việc viết lách (không tưởng tượng làm sao mà viết).

Sống bằng tai nhất là sống bằng ký ức của cái tai đối với một người làm nhạc như tôi là vô cùng quan trọng, bởi âm thanh, tiếng động là cái hồn của đời sống. Nhớ về nó là nhớ quãng đời đã sống qua, những vui buồn hệ lụy, những khoảnh khắc, những con người mà ta yêu dấu và thù hận.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Mười hai năm 2004*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Thời trang Trẻ *số Tết 2005*)

# Ngày cũ

*Tôi thuộc loại nhớ nhớ quên quên giống như nhân vật của anh Châu Diên trong* Người sông mê. *Cái tôi nhớ có thể là những chi tiết vụn vặt, cái quên có thể là một chuyện gì đó rất quan trọng, cái lẫn lộn nhớ quên có thể lại là cái chả bao giờ xảy ra. Mà tôi lại có tật quên bẩm sinh và ít nhiều bạc bẽo với quá khứ. Vậy mà, đôi khi vẫn phải nhớ.*

*Thời thơ ấu thuộc về ngày cũ, đã đóng bụi, xanh rêu rồi. Ngồi cả ngày trời trước bàn phím gõ gõ cho nó hiện lên mà vẫn lờ mờ quá.*

## Ngôi nhà thời thơ ấu

Ngôi nhà xa thấp thoáng trong giấc mơ những ngày xa quê, có về tìm lại để mà nhớ thì cũng không còn nữa. Lờ mờ cái cổng ngõ thật lớn, sâu hun hút vào đến tận sân trong có đặt cỗ quan tài bằng gỗ vàng tâm (mà tôi năm mười một, mười hai gì đó vẫn thường chui vào mỗi nửa đêm, tìm cách chèn ca (miếng gỗ dưới nắp) tạo khe hở để mà thở, thắp ngọn đèn dầu con xíu đọc lén những cuốn sách thầy tôi cấm, trong lúc ông cụ đã ngủ say. Lờ mờ nhà trên xây theo kiểu cổ, cửa sổ gạch vấn vít hồng leo, lách tách tiếng điếu bát, tiếng ho khan mơ hồ xa vắng. Lờ mờ sân lát gạch Bát Tràng bó xung quanh bằng những bồn hoa trồng cúc tím đại đóa, trồng hồng bạch, in bóng dáng mẹ tôi đang lúi húi bên đám nia phơi cau khô. Lờ mờ cái sân khấu của tuổi lên sáu nơi nhà dưới gọi là nhà khách xây theo kiểu Tây có kê một chiếc giường lò xo Hồng Kông với bao nhiêu là vòng đồng, trụ đồng sáng loáng

để tôi diễn kịch trên đó cùng với cô em họ tên là Khang nhại lại vai kịch của Đoàn kịch ông Thế Lữ diễn đêm trước ngoài đình Chung. Ngôi nhà của tuổi thơ ấu khi ta không thể trở lại bao giờ cũng đầy ắp những câu chuyện rất khó kể, đầy ắp hình bóng, tiếng động và mùi vị của quá khứ, thường ẩn mình rất sâu trong một góc khuất nào đó của nội tâm. Tại sao tôi lại mang nó trong suốt quãng đời sau này? Bảy tuổi đã cùng gia đình xuống Hải Phòng ngụ tại căn nhà số 311 phố Tonkinois (giờ là Phan Bội Châu), căn nhà của ông anh con bà bác, giờ tôi vẫn hình dung ra, nhưng nơi đây không phải là nhà mình. Sáu năm sau, sau ngày đình chiến, theo bố mẹ về quê, tôi lại bước qua cái cổng ngõ của thời thơ ấu và ở lại đó ba năm rồi trở ra Hà Nội, bắt đầu cuộc sống trưởng thành, đi nhiều nơi, ở nhiều nơi. Ngôi nhà trong ngõ 9A Khâm Thiên, 17B Chân Cầm Hà Nội, ngôi nhà ven hồ Khuân Lâm Yên Sơn Tuyên Quang, 54/5 đường Thánh Mẫu quận Tân Bình và bây giờ 2805/20/18 đường Phạm Thế Hiển quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, song tất cả chỉ là những nơi ở tạm. Nơi ở tạm là nơi không có cái thềm hiên lát gạch Bát Tràng bị mài nhẵn bởi dấu chân của ông bà, cha mẹ, cô chú; không có bàn thờ gia tiên ám một thế kỷ mùi hương khói do thành viên gia đình tôi đốt lên trong dịp Tết nhất, giỗ chạp; không có gian nhà kho để hàng từ thời bà nội mà tôi vẫn mang máng nhớ mình đã chơi trò trốn tìm năm lên năm lên sáu gì đó giữa những sọt bát Bát Tràng phủ đầy rơm chồng cao ngút đầu; không có gian nhà ngang để làm hàng xáo chật chội cối xay lúa, cối giã gạo và vô số nong nia thúng mủng dần sàng mà vú Chức vẫn đặt tôi ngồi chơi trong một chiếc nong thật lớn... Sống có chín năm thuở bé trong ngôi nhà cũ của gia đình còn lại là lang bạt nên tôi hiểu vì sao mình vẫn mơ về nó. Ngôi nhà của tuổi ấu thơ trở thành biểu tượng của gia đình, cái tôi luôn thấy thiếu và luôn có mặc cảm mình đã đánh mất do phải bước vào cuộc sống tự lập quá sớm. Có lẽ nó còn là biểu tượng của cái truyền thống mà tôi đã bị bắt buộc phải tách khỏi để sống một cuộc đời khác. Có lẽ.

## Những người bạn thuở nhỏ

Thật lạ lùng khi tôi không nhớ một ai ngoài hai người là Đức và

Điền Mint-ru. Gọi họ là bạn thân thì không phải mà bảo rằng không thân thì cũng chẳng đúng. Đúc là người làng và là hàng xóm, có lẽ lớn hơn tôi vài tuổi. Anh mê câu cá và câu rất giỏi. Mỗi kỳ nghỉ hè về quê (và sau này được ở hẳn nhà) tôi đều theo Đúc đi câu. Nhà bọn tôi bên cạnh một cái ao rất lớn nhưng Đúc và tôi chỉ dám ngồi trên cầu ao ngắm nhìn con tôm càng bám vào bậc gạch, con trê, con chép sủi tăm, con cá thiểu, cá mại liếc trên mặt nước mà không dám câu vì đây là ao cá thả của ông hàng xóm. Vả lại Đúc không thèm câu ao. Câu ao nước đứng, cá nuôi, quá dễ, phải nước chảy cá trời mới thú, mới đáng mặt thằng đi câu.

Đúc không biết chữ, sách vở của anh là chiếc cần câu, anh đã đọc nó, học ở nó suốt cả một đời. Tôi lại là con mọt sách. Tí tuổi mà cái gì cũng đọc, thượng vàng hạ cám, đọc như trên đời này chẳng có gì ngoài sách. Với tôi Đúc là sự trái ngược, là cuộc sống ngoài kia, là cái tôi không có nên tôi mê lắm.

Con sông Đáy có hai mùa trong đục. Cuối tháng Tám ta đến cuối tháng Tư sang năm nước lờ lững chảy, bến sông cạn có thể lội ra gần giữa. Từ tháng Năm trở đi nước lũ về đục ngầu, cuồn cuộn. Mùa trong Đúc thường ra bến sông từ rạng sáng câu cá mương bằng mồi ruồi, cá chày bằng mồi mai cua. Là một tay sát cá kinh khủng, Đúc phải dùng lưỡi câu kim không ngạnh để khi giật có thể giật thẳng cho cá rơi vào giành tre to đặt bên cạnh chỗ anh lội, khỏi mất thì giờ gỡ cá. Câu chừng một tiếng đồng hồ là cá kín đáy giành. Mùa đục anh đi theo dòng chảy, đến những chỗ nước quẩn thì ngồi lì ở đó. Câu cá trạch, cá bò mồi giun xoăn, cá chép mồi ruột ốc quấn tóc, cá ngạnh mồi "huê", cá dưng mồi hoa bí v.v. Tôi còn nhỏ chỉ đi theo thôi chứ câu kéo gì. Khi câu, anh không thích nói chuyện và cấm tôi làm ồn, nhưng thích có tôi bên cạnh. Nhờ thế trong sự im lặng mà anh tạo ra tôi đã nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy, được động chạm để cảm thấy quê nhà trong cái cơ thể sống trẻ trung của mình. Cái quê nhà thuở ấy đã trở thành một ký ức vĩnh viễn, một ký ức không thể thay thế. Bây giờ thỉnh thoảng tôi có về quê. Đúc không còn nữa. Và ngôi nhà của gia đình tôi cùng bao hình ảnh thân quen cũng đã thuộc về ngày cũ.

Người bạn thứ hai mà tôi có thể nhớ là Điền Mint-ru (Điền mặt rỗ) bạn khi tôi ở Hải Phòng. Điền không gia đình, dân đánh giày và bán kem

rong, diện bụi đời bất trị thời kỳ ấy. Người nó cao gầy như tôi, nhưng thể chất thì mạnh mẽ hơn nhiều. Bọn tôi quen nhau trong một cảnh ngộ thật đặc biệt. Tôi mê đá bóng, chiều nào cũng ra sân Bonnal bày gôn đá với đám bạn cùng phố. Điền và hội đánh giày của nó đi qua, thấy bọn tôi có bóng da (chúng nó nếu có thì bóng làm bằng giẻ rách), nó chộp liền. Một cuộc ẩu đả đã diễn ra để giành lại quả bóng. Tôi là người hăng nhất và bị nếm đòn nhiều nhất. Dĩ nhiên là bọn tôi thua vì yếu hơn và vì phần lớn là con nhà khá giả nên không chịu được đòn. Mình tôi thì làm gì được. Hôm sau xách cặp đi học, khi qua cầu Ca Rông tôi thấy Điền ôm quả bóng đứng đón ở đầu cầu. Nó dịu dàng bảo tôi: "Thôi tao giả mày. Nhà mày ở cửa chợ Sắt phải không?" Chúng tôi thân nhau từ đó. Một thời gian sau Điền bỏ nghề đánh giày chuyển sang bán kem rong. Nó ngủ vỉa hè, trong mái hiên của một cửa hiệu bán mũ. Sáng sớm thức dậy lau kính cho người ta để kiếm lấy năm hào rồi tất tả chạy đi lĩnh một thùng kem que cho lượt bán rong buổi sáng. Năm hào thời ấy không đủ để mua một bát cháo đỗ đỏ. Mỗi sáng tôi được ba đồng, hai đồng ăn quà sáng, một đồng dành cho giờ ra chơi ăn kem que hoặc một đĩa thịt bò khô, mà nó thì... Tôi thương Điền lắm. Tôi đề nghị nó buổi chiều lĩnh thêm một thùng kem để tôi bán hộ. Nó ngần ngại. Tôi phải nằn nì mãi. Tôi rao kem còn to hơn cả nó, tất nhiên bán không thể nhanh bằng, và tôi cũng phụ cho nó được vài đồng mỗi ngày. Nhưng việc bán kem hộ không được bao lâu. "Đi đêm rồi cũng có ngày gặp ma" và "ma" lại chính là thầy tôi. Ấy là hôm ông cụ trên sở làm về, qua ngã tư đang rón rén dắt chiếc xe đạp Marina vượt sang bên kia đường thì nghe tiếng cậu quý tử đang gào lên "Ai mua kem ơ..." Con nhà mà lại đi lang thang bán kem là điều không thể tưởng tượng nổi. Bị bắt quả tang, tôi cúm cúp trả lại thùng kem cho Điền, cum cúp trèo lên xe để cụ rong về. Tôi đã bị một trận đòn nhừ tử. Bây giờ không phải là tôi thương nó nữa mà chính nó lại thương tôi, muốn che chở cho tôi. Đầu 1954 tình hình Hải Phòng rất rối ren, chuyện bạo lực xảy ra như cơm bữa. Một hôm Điền lặng lẽ đưa cho tôi một đoạn xích xe đạp và một cái líp cũ răng mài nhọn hoắt bảo đây là thứ để phòng thân lúc nguy hiểm và nó còn dạy tôi cách sử dụng hai thứ đó. Rồi nó biệt tăm. Tháng Tám năm ấy tôi rời Hải Phòng cùng gia đình. Và nó

không biết rằng chính từ đây tôi bắt đầu một cuộc sống còn tủi nhục hơn nó, nặng nhọc hơn nó.

Bây giờ thì tôi hiểu vì sao Đức và Điền Mint-ru lại là những người bạn thuở nhỏ duy nhất mà tôi có thể nhớ. Họ chính là tôi. Ký ức về Đức là một phần ký ức về tôi. Tuy là người có học, nhưng sau này giống như Đức: nếu sách vở của anh là chiếc cần câu thì của tôi là đời sống và tôi đã đọc nó, học ở nó trong suốt những năm tháng gian khổ của đời mình. Ký ức về Điền cũng vậy. Tuy khác nó ở chỗ tôi có gia đình và là con nhà dòng dõi nhưng sau này giống như nó phải tự lập kiếm sống và nhận lấy nhiều bất hạnh.

## Ấn tượng sâu sắc nhất

Có lẽ ấn tượng sâu sắc nhất của thời thơ ấu là ngày tôi nhìn thấy lá cờ đỏ sao vàng. Chuyện thế này. Thầy tôi nguyên là công chức sở lục lộ, năm 1945 ông đã về quê tham gia cướp chính quyền và được bầu là chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã. Năm 1949 Tây nhảy dù Vân Đình, gia đình tôi chạy tản cư xuống Đục Khê rồi lộn về Hải Phòng. Hải Phòng là vùng tạm chiếm. Về tức là "dinh tê", một hành động lúc bấy giờ bị coi là hèn nhát vì đã rời bỏ kháng chiến. Tôi còn nhỏ nên không biết nguyên nhân nào dẫn đến việc "dinh tê" như thế, chỉ thấy ông cụ tôi rất buồn. Cụ thường xuyên nghe trộm đài Kháng chiến và luôn hy vọng ngày Kháng chiến thắng lợi. Còn tôi thì nghe lỏm và thuộc được rất nhiều bài hát Kháng chiến. Đầu 1954 những tin tức chiến sự dồn dập đưa về, nhất là tin chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngoài đường phố lính com-măng-đô, ba-đờ-suýt đi lại rầm rập. Chúng bắn vào đồn cảnh sát, đập phá cửa hàng cửa hiệu. Cảnh tượng thật hỗn loạn. Còn ông cụ tôi thì như được sống lại. Hội nghị Genève, Hiệp định đình chiến và sự chia cắt tạm thời theo vĩ tuyến 17 đã làm cho gia đình tôi hoang mang. Bác Cả tôi lúc ấy là quận trưởng quận Kiến An, ông muốn gia đình tôi di cư vào Nam. Cô chú tôi cũng thế, rất sợ Mỹ sẽ can thiệp, ném bom nguyên tử xuống miền Bắc nên cố tìm cách thúc ép thầy tôi đi cùng. Ông cụ không nghe ai cả. Đau

tháng Chín, thầy tôi lẳng lặng cùng mẹ tôi đưa tôi về quê. Lúc ấy quê tôi đã là vùng giải phóng. Ông cụ rất muốn được làm người kháng chiến dù chỉ là một tháng, bởi 10 tháng Mười chính phủ kháng chiến sẽ tiếp quản Thủ đô. Hôm ấy là một ngày mùa thu. Con đường 22 nối Vân Đình với tỉnh lỵ Hà Đông mù mịt bụi đỏ. Trạm đổi tiền Đông Dương sang tiền Cụ Hồ nằm ngay ở Ba La Bông Đỏ. Bên này là lính Liên Hiệp Pháp, bên kia là bộ đội cụ Hồ. Bên này là Tề Ngụy, bên kia là Việt Minh. Bên này là cờ tam tài, cờ ba que, bên kia là cờ đỏ sao vàng, một rừng cờ đỏ sao vàng. Đổi tiền xong, bước chân sang vùng đất giải phóng, nhìn cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trong gió, trong nắng thu và bụi đỏ, ông cụ tôi òa lên khóc, nước mắt giàn giụa của chín năm chờ đợi. Tôi cũng nức nở khóc theo. Lá cờ đỏ sao vàng là cả cuộc đời của thầy tôi, những ao ước, khát vọng, những tủi hổ, đau đớn. Và sau này lớn lên tôi biết rằng nó cũng chính là cả cuộc đời tôi. Cờ đỏ sao vàng, một thuở Việt Minh trong sáng nhất, hào hùng nhất, và cũng là đẹp nhất.

Rốt cuộc tất cả đã là ***ngày cũ***. Tuổi thơ mãi mãi chỉ là tuổi thơ. Bước vào tuổi mười sáu là tôi bước vào ngày hôm qua của cái ngày hôm nay mà tôi đang sống, cái được gọi là ***ngày mới***. Ngày xưa, ông Hồ Dzếnh có tựa sách tên là ***Chân trời cũ***. Hẳn ***ngày cũ*** phải thuộc về ***chân trời cũ*** hay nó lại thuộc về ***một chân trời nào khác***.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Giêng năm 2005*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2005*)

# Tự bạch về tình yêu

Tôi sợ đàn bà. Khi gặp người đẹp, để an toàn tôi luôn đóng vai mô phạm. Sự tẻ nhạt trên vẻ mặt khiến họ không để ý và không thiện cảm (Ông này giống như thầy giáo, khó chịu quá, làm sao lại sáng tác được nhạc nhỉ?). Cô bạn gái được rất nhiều người đàn ông yêu dấu đã bảo tôi: "Thằng nào đèo tớ nó cũng tìm đủ mánh khóe để va chạm vào người, còn cậu, cậu coi tớ là đàn ông hả?" "Nam nữ thụ thụ bất thân" với tôi không phải là đạo đức, mà là cái mộc che để tránh sự đau khổ (đàn bà mà va chạm với họ là phiền hà lắm, kinh khủng lắm).

Thế mà, rốt cuộc tôi vẫn dính với bao nhiêu người đàn bà trong đời. Dính với họ, họ không yêu mình thì "trái tim tan nát" đã đành mà ngay cả khi được họ yêu (kể cả yêu say đắm nữa) thì mình... cũng "tan nát" như thế! Tôi sợ đàn bà, nhưng giời hại tôi, tính yếu đuối (giời sinh tính mà) nên dẫu sợ đến mấy vẫn không cưỡng lại được sự lôi cuốn của họ. Bây giờ ở tuổi "chẳng dám yêu" nên bớt phải phòng thủ. Thế nhưng hôm qua chỉ cần một cú phôn của ông bạn: "Alô, Dương Thụ hả, có người định làm hàng xóm của ông đấy. Chà, cô này xinh lắm." Thế là tim tôi lại xốn xang cả lên. Tuy nhiên ba mươi giây thôi ("cảm xúc điện thoại" mà) không hề gì (nhưng chắc chắn là không nên tiếp xúc nhiều với cô hàng xóm tương lai này).

Anh Nguyễn Viện bảo: "Ông có nhiều mối tình, có thể kể cho độc giả nghe 'Chuyện tình của Dương Thụ' được không?" Không được. Tình yêu là một quan hệ riêng tư, đó là những bí mật của cả một đời người, làm sao kể. Tôi chỉ có thể nói thế này: Tôi rất biết ơn những người đàn bà mà tôi đã gặp. Có người yêu tôi, có người lảng tránh, có người thù hận.

Họ đã mang lại cho tôi có thể là những phút giây hạnh phúc, cũng có thể là những tai họa. Nhưng nhờ họ tôi biết mình là thế nào, mình là ai. Nhờ họ tôi hiểu ra rất nhiều điều trong cuộc sống, những chân lý giản đơn mà nhà trường và trường đời không thể dạy. *Nếu ta chưa yêu thật sự một người đàn bà, ta mới chỉ là con người một nửa.* Yêu là một sự va đập kinh khủng nhất mà đời sống có thể mang lại (nó có thể còn hơn cả chiến tranh). *Nó để lộ ra tất cả, nó lóe sáng và soi rọi, nó phá hủy và xây dựng. Tình yêu là cố gắng tột cùng của con người chống lại sự ích kỷ. Bạn hãy yêu thật đi bạn sẽ thấy Chúa và Phật.*

Nói lý luận suông thế này chắc độc giả không vừa lòng. Thôi chiều ý anh Viện tôi xin kể lại một câu chuyện dính dáng đến cái gọi là "yêu" thuở còn đi học.

Thời ấy xa rồi, người trong chuyện có thể không biết được những điều tôi sẽ kể, về mối tình câm của một kẻ ngây thơ, ngây ngô và điên khùng. Lúc trẻ còn chưa biết sợ, nhưng tôi tính khí rụt rè, lại hay xấu hổ nên cũng dát gái. Chen chúc trên tàu điện nào có dám đứng gần họ. Nếu chẳng may va chạm vào họ, người cứ như bị điện giật, lủi ngay. Thế mà năm học lớp bảy (mười lăm tuổi) tôi dám tìm cách tỏ tình với một cô gái lớn hơn mình một tuổi, rất đẹp (với tôi lúc ấy là "đẹp nhất thế giới"). Mặc dù chưa bao giờ dám nhìn thẳng mặt (đi đường hễ trông thấy là tìm cách núp vào chỗ khuất để lảng tránh). Cô ấy từ khu học xá về, được xếp vào lớp tôi, ngồi bàn trên cùng. Tôi, "cao kều", ngồi bàn cuối. Thế mà lại hay, được ngắm thỏa thích mái tóc buông sau vai mà không bị lộ tẩy... Năm ấy tôi học kém hẳn vì mất tập trung, lúc nào cũng ngơ ngơ ngẩn ngẩn như người mất hồn. Cô ấy có biệt tài về múa, người mềm mại uyển chuyển trong điệu múa Tân Cương, nhất là những động tác lắc cổ. Hình ảnh này ăn sâu mãi vào trong trí nhớ của tôi... Ở trọ học cùng mấy thằng bạn ranh mãnh, nó biết liền, luôn tìm cách trêu chọc và biến tôi thành trò đùa. "Mày mê T.H (tên cô ấy) phải không?" Chẳng giấu được tôi đành ừ. "Để chứng tỏ mày yêu, mày có dám đốt hết tiền của mày không?" Hồi ấy năm xu là quý mà tôi có tới hai đồng (đủ tiền ăn một tuần lễ), tôi chứng tỏ liền, điên thật. Rồi chúng xui tôi tỏ tình. Tôi nói: "Tao không

nói được, trông thấy đã sợ rồi." Chúng năn nỉ: "Thế mày viết thư." Tôi viết không biết bao nhiêu là thư, viết rồi lại xé vì thấy không được. Lần nào chúng nó cũng đòi kiểm duyệt và cười ghê lắm. Nếu giữ được những lá thư ấy đến bây giờ đọc lại chắc thấy ngớ ngẩn lắm. Tình thì thật lời lại văn chương sáo rỗng (ăn bả Thơ Mới và Tự lực văn đoàn mà).

Năm học kết thúc, cô ấy sẽ theo ba lên Tây Bắc. Thế là hết, là vĩnh viễn rồi. Tôi như ngồi bên vực thẳm. Trước ngày cô ấy đi tôi thức trắng đêm ôm đàn ghi ta viết một bài hát để tặng T.H (thay bức thư tỏ tình mà tôi không dám gửi). Bài hát đầu tiên trong cuộc đời sáng tác của mình, bài *Đôi mắt*:

*Đôi mắt em đen giống hạt huyền*
*In cả mây trời trong mắt em*
*Đôi mắt trời ơi sao mà nhớ*
*Mê mẩn lòng anh bốc hơi men*

Sáo và tức cười quá phải không? Thế mà nó ẩn chứa trong đó không biết bao nhiêu là say đắm.

Sáng hôm sau đứt tờ giấy chép bài hát với lời đề tặng rất trịnh trọng vào trong ngực áo, đi chân đất (vì dép đứt hết quai) đến gõ cửa nhà nàng. Nàng ra mở cửa, tôi lúng túng rút bài hát ra ấn vào tay, ấp úng chẳng nói được câu nào rồi ù té chạy. Mối tình đơn phương này đeo đẳng tôi suốt hai năm. Mỗi khi giở một tờ báo hay nhìn thấy một biển hiệu có chữ T.H tôi lại giật thót. Nhiều hôm đi tàu điện vắng, ngồi cuối toa nhìn lên đầu toa thấy mái tóc và dáng người giống cô ấy cũng giật mình. Tàu đang chạy nhảy xuống liền. Tôi sợ.

Bây giờ nếu không được đọc bài báo này, liệu T.H có biết được rằng bà (bây giờ phải gọi như thế rồi vì cả T.H lẫn tôi cũng đã bước sang tuổi lục tuần) là tình yêu đầu tiên của tôi không, có biết rằng cái khởi nguồn sáng tác của tôi lại bắt đầu từ bà và bài hát đầu tiên là để dành dâng tặng bà.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27 tháng Tư năm 2006*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp *2006*)

# Cái rét bay lên

## 1

Nếu bạn ở Thành phố Hồ Chí Minh hoặc có thể ngay cả Đà Lạt, bạn cũng không thể biết được cái rét. Còn ở Hà Nội, bạn sống trong một ngôi nhà kín gió, có máy điều hòa không khí, lại trang bị đồ ấm hàng hiệu từ đầu đến chân, lại lười đi ra ngoài trong những ngày mưa rét, lại thích làm việc bên bàn máy vi tính, rồi thỉnh thoảng ngồi bên cửa sổ nhấm nháp tách trà nóng bốc khói, ngắm nghía cảnh mưa phùn gió bấc bên ngoài qua khung cửa kính thì hiển nhiên cái rét phải trở thành một câu chuyện cổ tích.

**Nhưng tôi, tôi biết được rét nó là cái gì.**

Do hoàn cảnh khó khăn của xã hội ta lúc đó, từ năm mười bốn tuổi, tôi đã phải từ bỏ xăng đan, bít tất len để trở thành đứa trẻ chân đất giống như nhiều đứa trẻ nghèo khác cùng thời. Những năm tháng ấy, mùa đông rét kinh khủng, nhiệt độ hạ xuống đến 6-7$^{o}$C. Đôi tai, cái mũi, da mặt tưởng không phải là của mình, bấm vào chẳng thấy đau. Những ngày hanh khô, môi nứt nẻ rớm máu, gót chân nẻ toác, đi trên đường đá lởm chởm đất cát sỏi nhỏ giắt vào kẽ đau nhói lên tận óc. Rồi những lúc kéo bừa thay trâu, bùn ruộng ngấm vào xót lắm và sợ nhất là khi lội ao xúc cá chẳng may bị mấy củ ấu già chìm dưới bùn đen đâm vào kẽ nứt, về nhà bàn chân sưng tấy lên cả mấy ngày. Mười bảy tuổi, trở về Hà Nội, không phải lội bùn nữa, được làm anh chàng chân đất đường nhựa đỡ hơn, cái rét vẫn thế, nhưng tai họa do nó gây ra vẫn ít hơn, tất nhiên chỉ ít hơn

chút thôi, vì cái rét Hà Nội cũng ghê gớm lắm. Người gầy gò như một "khung xương di động", lại không có áo ấm, tôi vẫn phải nhào ra đường kiếm sống nuôi thân, bốn giờ rưỡi sáng đánh xe ba gác cho chủ xe ra đê Thanh Nhàn, xếp hàng đợi phiên xuống bến Phà Đen bốc nứa. Ngày ấy đê đất chứ không phải bê tông như bây giờ, phía ngoại đê trống trải, gió bấc không vật chắn thổi ào ào, kéo nứa mà chân tay tê cóng, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập (nhưng may mắn, những buổi làm như thế không nhiều bởi suốt mùa đông chỉ bị vào các ngày nghỉ và các buổi chiều vì tôi phải còn dành các buổi sáng, buổi tối trong tuần cho việc học văn hóa và nhiều thứ linh tinh khác để khỏi trở thành kẻ thất học, để thỏa mãn cái nhu cầu ấm ớ muốn thành nhà văn, họa sĩ, nhạc sĩ của mình).

Rét ơi! Cái rét độc địa và cảm động của thời niên thiếu. Những đêm ngồi bên bếp lửa, ấm mặt má rét lưng, học bài, đọc sách đến khuya, mặt nóng bừng, mắt rực sáng. Những đêm co ro rét run không ngủ được, nghe tiếng lá tre khô khua ngoài vườn ao, nghe mưa phùn thì thầm trên mái lá, nghe tiếng chó sủa, tiếng gà gáy và những tiếng rì rầm mơ hồ xa vắng mà lòng nao nao những yêu thương, những ước mong không thể gọi tên. Ôi những đêm sống với rét, cảm động cùng rét. Lại có những đêm có thể chết vì rét, chết theo nghĩa đen vì sức chịu đựng của con người có hạn. Tôi không nhớ rõ mình đã bao lần bị cảm lạnh, ốm thập tử nhất sinh, nhưng sau những cơn ốm như thế, sức chịu đựng có vẻ ngày một tốt hơn, tôi thấy mình vững vàng hơn trong cái rét.

***Cái rét, nếu không thể vượt qua, chắc ta sẽ ở lại với đất. Nhưng nếu thắng nó, ta sẽ bay lên chăng?***

## 2

Cái rét theo đuổi tôi rất lâu, ngay cả khi tôi trưởng thành. Năm hai mươi hai tuổi lên Tuyên Quang dạy học. "*Rét* Thái Nguyên *rét* về Yên Thế. *Rét* qua rừng Đèo Khế *rét* sang." Tôi đã từng đạp xe theo con đường *rét* này. Bốn giờ sáng khởi hành từ Hà Nội, bốn giờ chiều đến Đèo Khế, cái rét im lặng và buồn não ruột. Qua Đại Từ, khói đốt rạ bay lên thành

những cột thẳng tắp, trắng đục trên nền trời xám xịt, u ám; những rặng cúc tần bám đầy dây tơ hồng và bụi đỏ; những ngôi nhà lợp lá gồi thấy nhỏ xộc xệch, ẩn hiện hai bên đường; đường không một bóng người (vì hiếm ai ra đồng và ra đường trong thời tiết như thế này). Tôi xe đạp cọc cạch trong cái rét quạnh hiu để mơ màng những chuyện không đâu mà không hiểu rằng phần đời quan trọng nhất của mình bắt đầu từ cái rét và hình thành chính trong cái rét.

Ở Tuyên Quang, những ngày trời rét, là thầy giáo cấp ba mà tôi vẫn ưa đi chân đất, vẫn không quen xỏ bít tất vào mùa đông, vẫn phong phanh áo vải cũ, vẫn ngủ giường tre đắp chăn chiên Trung Quốc đến nỗi lúc rét quá phải mặc cả áo đi mưa nằm cho đỡ lạnh. Dĩ nhiên là tại tôi không nghĩ đến sức khỏe của bản thân. Có bao nhiêu nhu cầu còn quan trọng hơn để chi tiêu trong khoản lương tháng năm mươi lăm đồng của mình, và cái thời đại phân phối, tấm chăn bông tiết kiệm mỏng dính cũng phải bốc thăm may mắn, thì hãy quên đi chuyện rét và ấm và hãy quên đi nhiều thứ khác nữa.

Cái rét chỉ ra nỗi tuyệt vọng-tôi về vật chất, nó khiến tôi dồn mọi hy vọng tôi sang đời sống tinh thần. Không có gạo thì phải ngắm mây thôi. Chịu đựng quen rồi. Cái nhu cầu ấm áp và sung sướng không thể có ở tôi. Chấp nhận cái rét là chấp nhận cái khổ, là sống thật mình. Chấp nhận nó, không gục ngã trước nó, tôi đã có những năm tháng đẹp nhất ở Tuyên Quang, tôi đã bay lên. Và cái rét ấy đã thành cái rét bay lên.

Cái rét bay lên mở ra một thế giới khác rộng hơn, sâu hơn, đầy đủ hơn cái thế giới ta đang sống. Nếu bạn có thói quen thức dậy lúc bảy, tám giờ sáng vào mùa đông, thì một hôm nào đó thử dậy lúc bốn giờ rưỡi sáng rồi bước ra đường (tất nhiên nên mặc ấm một chút) đi vào giữa cái rét, bạn sẽ thấy một thế giới khác. Vẫn dãy phố ấy, nhưng là một dãy phố khác, vẫn đường cây ấy, nhưng là một đường cây khác, vẫn cánh đồng ấy, nhưng là một cánh đồng khác... Mà cái khác ấy nó kỳ lạ lắm, nó đánh thức trong ta nhiều điều thầm kín, nó cho ta những khám phá bất ngờ về những cái mà ta tưởng không còn gì để khám phá nữa. Buổi tối, khoảng tám chín giờ, bạn thử ngưng ti vi, tạm quên "Moca", "Âu Lạc", "Paris Delhi" bách bộ loanh quanh khu phố chợ sau chợ Đồng Xuân, rồi lên

"cây cầu rét" Long Biên dành cho người đi bộ, bạn sẽ thấy một Hà Nội khác do cái rét nó vẽ ra.

***Cái rét là như thế đấy, không biết đến nó, tôi nghĩ rằng, ta mới sống được một nửa.***

## 3

Mỗi năm tôi đều về Hà Nội vào mùa đông với ý nghĩ kỳ cục là để may mắn được chạm rét. Bởi mỗi lần chạm rét, là chạm vào cái điểm nhạy cảm của một hồi ức sống với bao vui buồn của cả một đời người. Bạn sinh trưởng và lớn lên ở một xứ mơ mộng và mát lạnh như Đà Lạt, nhộn nhịp vui vẻ dễ sống như Thành phố Hồ Chí Minh, bạn có thể không hiểu được điều này. Ví dụ, ở nhiệt độ 10°C, gọi lạnh là đúng chứ còn gì. Nhưng với người xứ Bắc, nhất là tôi thì khác, làm sao mà dễ chịu như thế được, phải gọi là rét. Vâng, lạnh rét, khác nhiều lắm. Một người bạn của tôi, dân Sài Gòn, gốc Đà Lạt, khi được nghe kể về cái rét cứ đòi ra Hà Nội bằng được để xem cái rét nó thế nào. Khi đến Hà Nội chưa được hai ngày thì gió bấc về. Gặp được cái rét hắn sung sướng lắm, chạy ào ra phố với chiếc áo gió mỏng manh, hắn muốn được rét run lên cầm cập, thậm chí hắn tưởng tượng ra sẽ có tuyết rơi như cảnh mùa đông trong các cuốn tiểu thuyết diễm tình. Sự xốc nổi háo hức này được phát ra bằng một tiếng kêu "Đù má nó lạnh quá!" Hắn, với một thái độ rất du lịch, đã biến cái rét của tôi thành cái lạnh. Và đến lúc đó tôi đã nhận ra rằng mặc dù được nghe mô tả cái rét kỹ đến như thế, người ta vẫn nhầm lẫn, vẫn không thể hiểu được. Muốn hiểu chắc chắn phải sống qua. Bởi rét không chỉ là rét.

*Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh tháng Mười hai năm 2005*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2006*)

# Về quê ăn Tết

*"... Em có về*
*dòng sông Hồng nao nức mùa hè,*
*rặng tre, bãi mía mát xanh bờ đê.*
*Về nghe phố phường,*
*giọt mưa rơi trên mái buồn,*
*tuổi thơ như nắng ấm áp mùa đông mùa đông..."*
*Về để biết mình có một nơi chốn, gặp để biết trên đời này mình chưa đến nỗi là một kẻ cô đơn... Tết là thế, khoảng thời gian cảm động nhất của một năm.*

Hai mươi tám năm sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, có nhiều giao thừa buồn và rất ít Tết. Tết là về là gặp quê, về nhà. Gặp ông bà tổ tiên nơi bàn thờ khói hương nghi ngút; gặp cha mẹ anh em, những người thân trong gia đình; gặp bạn bè cũ; gặp cô hàng xóm thuở còn học cấp một, cấp hai nay đã thành bà già; gặp cây thị trước nhà có từ trước khi mình sinh ra; gặp những cái nếu không có Tết mình sẽ không bao giờ gặp. Về để biết mình cũng có một nơi chốn, gặp để biết trên đời này mình chưa đến nỗi là một kẻ cô đơn. Tết là thế, khoảng thời gian cảm động nhất của một năm, là lúc ta trở về, là lúc ta gặp lại.

Tôi có nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1978, thế còn phải về nhà ở đâu nữa? Với tôi, nhà khác chỗ ở. Nhà ở Thành phố Hồ Chí

Mình chỉ là một chỗ ở. Cái nhà để mà về phải là nơi trú ngụ của tâm linh, nhà ấy ở ngoài kia, có ông bà ông vải, có gia đình nội ngoại tộc, có năm tháng phai tàn chập chờn trong hương khói. Trong đời sống đương đại, chúng ta có nhiều chỗ ở, vì công việc, vì hoàn cảnh luôn luôn động nhưng nhà vẫn chỉ có một. Bạn bè cũng thế, ở đâu rồi cũng có bạn nhưng bạn học thuở nhỏ và cô hàng xóm làm mình điêu đứng thuở nhỏ thì chỉ có một, vì làm sao trở lại được tuổi học trò để quen thêm nữa, để tìm ra một cô hàng xóm khác đủ có thể làm mình còn điêu đứng hơn. Không trở về, không gặp lại là không có Tết. Từ sau năm 1997, bà con cùng hẻm thấy cứ Tết đến là vợ chồng tôi biến mất, họ không rõ bọn tôi đi đâu. Sao ngày Tết vui thế lại bỏ nhà ra đi? Không! Bọn tôi về nhà, về quê ăn Tết, điều mà những năm trước không thể thực hiện được chứ có đi đâu. 25 Tết về đến Hà Nội, 26 Tết về núi Chè Bắc Ninh, 30 Tết về Vân Đình. Ở đâu cũng có chỗ để mình đốt nén nhang tưởng nhớ, ở đâu cũng thấy mình được trở về, ở đâu cũng cho tôi cảm giác quê nhà.

Về quê ăn Tết được thăm mộ phần cha mẹ và những người thân; được cúng giỗ đêm Giao thừa; được hóa vàng ngày mồng 4; được gói bánh chưng, canh bánh chưng; được bày mâm ngũ quả; được dán tranh Tết lên vách, lên cửa; được đi chợ Ve, chợ Và, chợ Sơn để ăn quà chợ, để ngắm người, sắm Tết; được nghe quan họ í ới; được đi trong mưa Xuân mát lành tháng Giêng...

Về quê ăn Tết là trở về ngày xưa, nối tuổi già lại với thời thơ ấu, thành thử năm tháng vì thế mà liền lạc, mà đầy lên; tình yêu vì thế mà nảy thêm nụ mới; hạnh phúc vì thế mà thật hơn, đời người vì thế mà thêm ý nghĩa.

Không biết có phải thế không?

*Núi chè Tiên Du Bắc Ninh tháng Mười hai năm 2006*
(*Bài đã đăng trên báo* Thời trang Trẻ *số Tết 2007*)

# Giáng sinh và... tôi

Thật ngẫu nhiên, từ sau năm 1975, lần chuyển nhà nào tôi cũng về xóm đạo. 1977 tôi từ Tuyên Quang vào Thành phố Hồ Chí Minh, ở ngay đường Hai Bà Trưng, bên cạnh nhà thờ Tân Định. 1978, ra ở riêng, mua nhà trong một con hẻm nhỏ thuộc đường Thánh Mẫu quận Tân Bình, trong khu công giáo của người Bắc di cư, mười tám năm sau chuyển về xóm đạo Bình An, quận 8. Năm 1993 mua thêm mảnh đất trên sườn núi Chè huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh để làm nhà nghỉ, cũng lại giữa xóm đạo sát ngay bức tường nhà thờ làng. Ở đâu cũng nghe tiếng chuông nhà thờ ngân nga (nhất là vào dịp lễ và ngày Chủ nhật), ở đâu cũng Giáng sinh vui vẻ.

Mẹ tôi, anh chị tôi đều theo đạo Phật, còn tôi thì chẳng tôn giáo nào, nhưng tôi thích Giáng sinh, thích như một đứa trẻ con thích ông già Noel vậy. Giáng sinh nào tôi cũng làm cây thông Noel, mắc đèn nhấp nháy khắp vườn, mua hẳn ông già Noel cử động được và lúc nào cũng phát nhạc Giáng sinh đặt ở bậc cửa ra vào.

Có một đứa trẻ con ẩn náu trong mọi người chúng ta, chỉ chờ có dịp là nó nhảy ra, mà Noel quả là một dịp tốt. Tôi háo hức từ ngày 22, đi bộ ra phố xem người ta làm cây tuyết, mắc đèn nhấp nháy, làm hang động và tạo ra những ông già Noel thật ngộ nghĩnh: ông đạp xích lô, ông đi máy bay lên thẳng, ông khoác túi đi bộ, ông đánh trống, ông thổi kèn, ông nào cũng cử động được, ông nào cũng có điệu bộ hoạt náo, vui vẻ... Khu tôi ở, giáo dân phần lớn gốc nông dân Ninh Bình, Thái Bình, Nam Định. Giáng sinh khiến họ nhớ nơi họ đã sinh ra. Họ đặt hang đá, máng

cỏ bên cạnh cánh đồng lúa (lúa thật mang từ ruộng về), có cò bay (cò làm bằng bông), có đình làng, có rặng tre (vẽ, cắt bằng bìa), tôi xem mà thấy ngẩn ngơ. Đêm Noel rất vui, người đổ ra đường đông nghịt. Cả mấy cây số đường nơi tôi ở bỗng nhiên thành một thế giới khác, một thế giới lung linh ánh sáng, lung linh những câu chuyện kể về ông già Noel, về Chúa; một thế giới pha trộn tiếng ồn ào cười nói, tiếng chuông nhà thờ ngân nga với nhạc Giáng sinh vui nhộn và trang trọng... Đã bao nhiêu lần tôi cố gắng chen lấy một chỗ trong sân nhà thờ để nghe dàn đồng ca hát những bản thánh ca. Ở Bắc Ninh thánh ca pha quan họ, ở nhà thờ Tân Định Sài Gòn thánh ca pha nhạc trẻ, còn nơi tôi ở hiện nay thánh ca là thánh ca tôi vẫn thường nghe. Tôi ao ước một ngày nào đó, có một cơ hội nào đó, tôi sẽ viết cho dàn đồng ca nhà thơ nào đó những bài hát dành cho Giáng sinh, những bản thánh ca mang màu sắc thật Việt Nam, như kiểu các cụ xây nhà thờ đá Phát Diệm theo cách làm một cái đình làng vậy. Bởi tôi yêu Giáng sinh của người Việt, một Giáng sinh không chỉ dành cho người đi Đạo, mà còn dành cho tất cả mọi người, một Giáng sinh tôi được quay lại làm trẻ con, được trút hết buồn phiền khi đứng trên bậc thềm nhà thờ để nghe tiếng trẻ em hát trong dàn đồng ca, và để được nhìn thấy em, đôi mắt thật buồn, thật trong sáng đang ngước nhìn lên tượng Chúa.

*Núi Chè, Tiên Du, Bắc Ninh tháng Mười hai năm 2006*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *2007*)

# Ba đoản khúc cho ngày cận Tết

## *1. MÙA XUÂN NÀY EM CÓ NGHE NHẠC KHÔNG?*

Ngày nào em chẳng nghe nhạc. Trên xe buýt khi đi làm, trong phòng thiết kế nơi sở làm, tới quán cơm trưa văn phòng, rồi la cà cà phê tối, ở đâu cũng có nhạc, không nghe cũng chẳng được. Và cả lúc nằm trên giường mở ti vi để đi vào giấc ngủ cho dễ cũng phải chuyển kênh liên tục vì có quá nhiều chương trình ca nhạc. Chủ nhật sợ quá không dám ra đường nữa nằm bẹp ở nhà tưởng đã yên thân thì ngoài hẻm, hàng xóm mở nhạc (còn hát cả karaoke nữa), xe cân sức khỏe, xe bán đĩa lậu dạo cũng mở nhạc om sòm suốt ngày những bài hát hễ cứ yêu thì thể nào cũng "dối gian" (hoặc "gian dối"), cũng "tim anh giá băng", cũng "bờ môi", "bờ vai", "môi mềm", "tóc xõa", "ướt mi", "vai gầy", cũng "trao lời yêu", cũng "nhé em", cũng "đắm say ngất ngây". Đi làm, đi chơi, về nhà, đâu cũng phải nghe một loại nhạc ấy. Thật điên cả đầu...

Mùa xuân này em có nghe nhạc không? Câu hỏi của tôi trở thành vô duyên. Đã bắt đầu có những người "thù ghét" âm nhạc và đang tìm cách lẩn trốn nó. Em là một ví dụ buồn.

## *2. CÁI TAI HAI TRONG MỘT*

Nghe nhạc là chuyện của sở thích, của tâm hồn, của học vấn nhưng cũng là chuyện của cái tai, cái tai hai trong một. Nói hai trong một là bởi

tai của mỗi người đều có cả "tai trong" lẫn "tai ngoài". "Tai ngoài" là để nghe âm thanh và tiếng động, nó là cái tai cụ thể, cái tai vật lý và sinh lý. "Tai trong" là **tai nội tâm**, nó lắng nghe những **cái đằng sau** âm thanh và tiếng động, nó là **tai trừu tượng**. Tôi vẫn nằm nghe mưa rơi: những cơn mưa rào mùa hè sầm sập trên mái tôn, tiếng mưa đi xa mơ hồ phía chân trời, tiếng rả rích mưa ngâu tháng Bảy, tiếng thì thầm mưa phùn tháng Giêng... Tiếng mưa đã đi qua "tai ngoài" vào "tai trong" và rồi nó ở lại rất sâu, rất sâu trong nội tâm. Tiếng mưa vật chất thì vẫn thế, đơn thuần chỉ là tiếng động hoặc to hoặc nhỏ của rất nhiều giọt nước cùng rơi nhưng khi nó vào "tai trong" ("tai trong" của tôi chưa bị điếc) thì những cái **đằng sau** tôi nghe ra mỗi lúc một khác. Cái khác ấy đã giúp tôi viết được chín bài hát về mưa: *Mưa, Tiếng mưa để lại, Nghe mưa, Đưa mưa trở về, Ngày mưa hãy đến với em, Họa mi hót trong mưa, Xin mưa ngừng rơi, Biển ngày mưa, Tháng Giêng mưa phùn, Sân ga ngày mưa* (trong đó có sáu bài đã thu đĩa trong các album của Hồng Nhung, Thanh Lam, Mỹ Linh, Bằng Kiều, Nguyên Thảo, Khánh Linh). Những bài này nếu em nghe nó một mình, lúc thật yên tĩnh, chắc em sẽ **nghe thấy** cái đằng sau ấy.

### *3. BỆNH ĐIẾC "TAI TRONG" VÀ CHỨNG VÔ CẢM*

Còn nhớ thuở bé, phần cơ thể của tôi được sống nhiều nhất chính là cái tai. Trong đêm tối, các giác quan khác "đi ngủ" cả, chỉ mỗi cơ quan thính giác là còn thức. Tiếng lũ gián so râu hơi sột soạt một chút thôi trên vách báo bồi, tiếng con thạch sùng tắc lưỡi bắt muỗi khe khẽ, tiếng gió như đang thổi về một nơi nào đấy, nhất là tiếng cú rúc cùng tiếng lá tre khô lạnh xào xạc sau nhà nghe thật xa vắng... Ban ngày ngũ quan thức tỉnh nhưng hoạt động của cái tai vẫn là mạnh nhất. Nhớ những kỳ nghỉ hè, được về quê, tôi thường lang thang trên con đê làng rồi cũng hay ra cánh đồng chơi, thơ thẩn bên bờ con sông đào, ven rặng tre, bờ ổi, bờ ruối. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in tiếng sáo diều u u, tiếng nghé ọ, tiếng bò rống, tiếng đàn vịt kêu rầm rĩ; tiếng hót, tiếng kêu, tiếng đập cánh của hàng chục loại chim cùng ngần ấy loại côn trùng... Có phải tôi

là nhạc sĩ nên giời cho tôi khả năng sống bằng tai? Chẳng phải đâu, khả năng ấy dành cho tất cả mọi người, dĩ nhiên trừ người bị điếc.

"Tai ngoài" hỏng, chẳng nghe thấy gì, ta gọi đó là bệnh điếc toàn phần. "Tai ngoài" bình thường còn "tai trong" hỏng thì ta vẫn **nghe** nhưng không **thấy**, bệnh điếc này tôi tạm gọi là bệnh điếc "tai trong". Điếc "tai trong" là bệnh điếc thời đại. Sống trong tiếng ồn đô thị khả năng nghe của "tai ngoài" bị giảm sút, những sắc thái nhỏ (từ mp đến ppp) gần như không cảm thụ được, chỉ có thể "ok" cường độ âm thanh từ mf trở lên. Để vượt lên tiếng ồn khi nói phải to tiếng, khi hát phải gào lên vì thế cảm xúc không còn nữa, lâu rồi thành quen, cái "tai trong" bởi thế cứ thui chột dần. Với một người điếc "tai trong" còn "tai ngoài" nghễnh ngãng thì âm nhạc có hay đến mấy cũng chỉ giống như tiếng động mà thôi. Điều đó giải thích vì sao những nhạc sĩ sáng tác chỉ bằng lý trí, tác phẩm của họ chỉ là sự kết hợp giữa kỹ thuật và sự trống rỗng vô hồn lại vẫn có chỗ đứng trong sinh hoạt âm nhạc hiện thời. Cũng giải thích vì sao một người yêu âm nhạc như em lại phải điên đầu đến thế.

Sự vô cảm đang khiến ai đó đánh mất dần con người mình. Nhưng em thì không. Vì em vẫn có một cái "tai trong" cực tốt khi phản ứng dữ dội với thứ rác âm nhạc mà em phải chịu đựng mỗi ngày. Vì vẫn còn có nhiều sự lựa chọn nếu em biết cách. Không hiểu sao tôi vẫn hình dung mùa xuân này trên chuyến xe buýt nội đô, ngồi ở hàng ghế cuối, em đang thích thú chạm nhẹ ngón tay xinh xắn vào chiếc ipod nhỏ xíu để tìm bài mình yêu thích.

Mùa xuân này em có nghe nhạc không? Câu hỏi của tôi sẽ có thể trở thành vô duyên. Đã bắt đầu có những người "thù ghét" âm nhạc đang tìm cách không lẩn trốn nó. Có phải em là một ví dụ?

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Mười hai năm 2006*
(*Bài đã đăng trên báo* Sinh viên *số Tết 2007*)

# Ngàn lẻ một mùi hương

Lâu lắm rồi khi đang là sinh viên năm thứ hai, một buổi trưa cuối thu nằm trên giường tầng trên, trong ký túc xá đại học, nhìn cánh đồng lúa xa xa ngoài khung cửa sổ tự dưng thấy nao nao trong lòng, tôi vẩn vơ không ngủ được. Rồi tôi bỗng nhiên ngửi thấy mùi bồ hóng, mùi hành tỏi, giống y như đang ở trong căn bếp nhà quê vậy. Cái mùi rất thật nhưng lại không có thật, vậy nó ở đâu ra? Một vài lần như thế với những mùi khác nhau, khiến tôi đi đến ý nghĩ là "cơ thể" chúng ta có ký ức riêng. Ký ức của con mắt, của lỗ tai, của làn da, của cái lưỡi và ở đây như cái mũi chẳng hạn, nó có cái ký ức về mùi bếp và ký ức ấy đã sống dậy.

Thoáng ở đâu đó một mùi gì đó làm cho chúng ta bâng khuâng. Cái mùi được "nhớ" là mùi thơm và cũng có thể không phải là mùi thơm nhưng tôi vẫn gọi chung chúng là *mùi hương*.

*

"*Hương gây mùi nhớ.*" 1001 mùi hương gây nhớ. Mùi người và mùi áo cũ của người thân; mùi chợ, mùi đường phố bốc lên những ngày nắng nóng, mùi con hẻm nơi ta đã sống qua; hương lúa lúc con gái và lúc lên đòng, mùi rơm thơm ngát đường làng, mùi cỏ khô, mùi phân trâu bò, mùi khói đốt đồng, mùi lá rụng ngái ngái dọc con sông đào những ngày về quê ta hít thở; mùi hương khói ám vào vách tường, vòm mái nơi chùa chiền cổ kính lẫn mùi rêu ẩm, mùi hoa dạ hợp, hoa ngâu thoang thoảng giếng trời hậu cung, cái mùi thơm vắng ấy gọi ta về tuổi ấu thơ khép nép

theo mẹ lên chùa. Rồi mùi hăng hắc của hoa xoan, ngan ngát của hoa bưởi làm ta nhớ đến tháng Hai, tháng Ba xuân tàn hè tới; mùi bùn thoang thoảng và hương sen nồng nàn gợi nhớ tháng Năm; hương ngọc lan ngày cuối thu và mùi hoa sữa nồng ngát cả mùa đông cứ ám ảnh mãi những người gốc Bắc xa quê. Thậm chí có những mùi thật "khủng khiếp" như mùi mắm tôm, mùi rác bẩn, mùi kênh rạch ô nhiễm khi tôi từ sân bay trở về sau một chuyến đi châu Âu dài ngày cũng trở thành thứ "hương gây mùi nhớ" làm tôi cảm động (bởi nó khiến tôi "nhớ" ra mình là người Việt và thầm bảo tôi đây là đất nước mình, một đất nước còn nghèo, còn lạc hậu nhưng thân thiết biết bao nhiêu).

Nhưng cũng có nhiều cái trớ trêu*: thơm mà gây khó chịu.* Ví như mùi nước hoa lạ hay mùi khách sạn chẳng hạn mà "cô ấy" ngửi thấy trên áo của chồng mình thì "ông anh" này lãnh đủ (một cái nhéo rứt da rứt thịt kèm theo tiếng gầm thét chói tai: "Đêm qua anh ở đâââââu? Với con nàààào?"). Lại có những mùi cực thơm nàng thích mà chàng không chịu nổi như mùi sầu riêng. Còn riêng tôi thì rất sợ mùi thơm của các loại nước xịt phòng, mùi dầu dừa, mùi thơm hóa chất nồng nặc trên những con đường có nhiều cơ sở sản xuất bánh kẹo, nước rửa chén, nhang thắp, nơi tôi đi qua hàng ngày, nó làm tôi buồn nôn. Cái này nó có nguyên cớ là tôi vốn rất nhạy cảm với cái giả. Hàng giả, người giả, đạo đức giả, văn nghệ giả, hoa giả và cả... *hương giả* nữa (nước xịt phòng, nước thơm khử mùi có đủ loại hương giả nhài, chanh, cam, xả v.v. và hương sen giả để làm trà sen, mùi thơm cà cuống giả để tăng hương vị cho các món đặc sản như bánh cuốn tôm bông, bún thang) dẫu hương giả gây khó chịu có phần không "trầm trọng" bằng những thứ giả kia.

Thơm mà gây khó chịu còn ở việc có thơm nhưng lại *thơm quá*. Cái gì quá phần lớn không hay. Hương thơm cũng thế. Tôi nhớ câu thơ của anh Dương Tường nói về mùi hương: "*vườn se sẽ hương*". Cái độ của hương là se sẽ là thoang thoảng thôi. Mùi nước hoa sang trọng, quý phái chẳng bao giờ gay gắt giống như trong âm nhạc, nỗi buồn thanh cao trong sáng bao giờ cũng nao nao, man mác. Buồn quá hóa ra ủy mị, "xuống xề cải lương".

Có mùi "hương gây nhớ", động chạm đến phần sâu kín nhất trong

cõi lòng mỗi người; có mùi hương khiến ta bâng khuâng, vẩn vơ mơ mộng; có mùi hương cho ta cảm giác nhẹ nhõm dịu dàng, muốn hòa mình vào cảnh vật xung quanh (bạn đã bao giờ ngửi thấy mùi hương cau trong vườn vào buổi sớm mai chưa? Mùi hoa phong lan trên đỉnh đèo gió? Mùi hoa nhài ngoài cửa sổ vào một đêm trăng sáng? Mùi thơm ngọt ngào của hoa ngâu trong mưa bụi tháng Giêng...?), những mùi hương như thế còn gì lãng mạn hơn, nó quyến rũ ta, mở ra cả chiều rộng lẫn chiều sâu cái không gian nội tâm vốn càng ngày càng bị thu hẹp của con người hiện đại quen sống với máy móc với đồ vật với *cái giả* nhiều hơn là sống với thiên nhiên và *cái thật*. Song có mùi hương chẳng lãng mạn chút nào ví dụ mùi rau thơm, mùi gia vị và cái mùi sinh ra từ việc "cộng" chúng với cá, thịt và những thực phẩm khác trong các món xào, nấu, luộc, trộn mà các mẹ, các chị cùng các tay bếp cừ khôi tạo ra, tôi gọi chúng là "mùi hương thực dụng". Loại mùi này hấp dẫn cực kỳ. Mùi thơm của đĩa cá quả xào có rắc rau mùi, hành hoa, hạt tiêu bắc; mùi thơm của rau răm, nghệ, trong món canh cá trê nấu dưa chua; mùi thì là trong món riêu cá chép, mùi tía tô trong món cà bung mẻ, mùi riềng mẻ trong món giả cầy, mùi lá chanh trong món om, món thịt gà luộc, mùi gừng trong món xôi cá rô v.v. Những mùi thơm cám dỗ này khiến chúng ta thèm ăn, nó tạo ra sự khoái khẩu. Khách khứa ăn ngon miệng, cả nhà ăn ngon miệng, niềm vui trần thế, cái hạnh phúc đơn sơ nhưng có thể sờ thấy được ấy cho thấy giá trị của loại mùi hương thực dụng.

Mùi hương là tặng phẩm của trời mà mỗi người có thể nhận được. Nhưng đôi khi chúng ta không biết hết giá trị của nó đã xao lãng với nó, và tệ hơn để mất nó, mất nó trong đời sống và ngay trong tâm hồn mình. Cây dạ lý hương tỏa hương trong đêm cho ai khi cái ghế công viên cạnh nó chẳng ai đến ngồi, khi người chủ đã bỏ quên nó ở một góc vườn vì còn mải nhậu nhẹt bù khú ở nơi quán xá. Hoa hồng vàng, hồng quế chẳng còn mùi thơm nữa vì người mua không cần hương chỉ cần sắc nên người trồng đã bón thuốc kích thích tăng trưởng, bón đạm hóa học cho cây hoa mau lớn, nhiều hoa và hoa to nhưng mùi hương vì thế sẽ mất dần. Các giống hoa nhỏ, thơm bị loại bỏ để thay thế giống mới không hương

thơm nhưng màu sắc lộng lẫy hơn và dĩ nhiên là kinh tế hơn. Cuộc sống nghèo nàn biết bao khi những thiếu nữ của chúng ta chỉ biết đến mùi thơm duy nhất: mùi của các loại mỹ phẩm còn chúng ta thì không biết gì ngoài những mùi hương nhân tạo mà chúng ta quen dùng quen hít thở trong xe hơi, trong phòng ngủ, trong buồng tắm và những nơi công cộng. Một không gian sống được bao bọc bởi mùi thơm hóa chất, một thứ hương giả đang trở thành tiêu chuẩn cho lối sống được coi là sang trọng, văn minh. Đấy là một nguy cơ để mắc căn bệnh thời đại: bệnh *"điếc mũi"*, một căn bệnh nghiêm trọng dẫn đến sự *vô cảm.*

*Bao giờ em lại gói hoa bưởi trong chiếc khăn tay, trải hoa nhài dưới gối, lại tóc thơm mùi hương nhu, lại khoe với anh rằng bụi nhài trồng trước cửa sớm nay nở hoa thơm lắm. Bao giờ nhỉ?*

*Lẽ nào "Ngàn lẻ một mùi hương" lại trở thành một bài hát buồn.*

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Giêng năm 2007*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2007*)

# Nơi chốn để trở về

Sống ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng năm nào vợ chồng tôi cũng thu xếp công việc cho kịp ngày về Bắc ăn Tết. Nôn nao bao câu chuyện trên đường về, những câu chuyện quấn quýt bọn tôi vào với Tết. Vượt gần hai nghìn cây số để có thể chạm tay vào cánh cửa gỗ thân thuộc cổng nhà mình, để được đặt bàn chân lên những bậc gạch đã bắt đầu nhuốm màu rêu phong, được đốt nén nhang trên bàn thờ tổ tiên để bồi hồi nhớ thương người đã khuất, được ngả mình trên chiếc sập cũ lắng nghe tiếng gió bấc thì thầm ngoài cửa sổ chuyện năm tháng xa xưa - những hồi cố chỉ đến vào những ngày cận Tết, được quấn chăn nằm bên bếp lửa canh nồi bánh chưng thâu đêm... Sau bao năm phiêu bạt nay đã có nơi chốn để trở về, có phải đấy là phúc lớn của cả một đời người?

Năm ngoái, đêm giao thừa xuống Hà Nội đi chợ hoa, thấy khá đông bạn trẻ kéo va li ùn ùn vào ga Hàng Cỏ lên tàu đi ăn Tết ở... Trung Quốc, tôi rất đỗi ngạc nhiên. Mình về sao họ lại đi?

Hỏi ra mới biết việc đi ăn Tết ở nước ngoài đang bắt đầu trở thành phong trào mà không phải chỉ là của giới trẻ độc thân. Người có gia đình đi cả vợ chồng con cái, và cả những người khá giả đứng tuổi cũng khóa cửa ra đi. Họ đến những nơi không hề có một ai là bạn bè thân thích. Nhưng điều đó có lẽ chẳng quan trọng bởi cái họ cần chính là sự hưởng thụ và cái thú được khám phá ra những điều mới mẻ. Thế thì lạ quá.

Từ xưa đến nay với người Việt, mỗi Tết là một dịp để trở về. Nhưng nếu hiểu trở về là sự quay lại nơi mình đã ra đi như trong một không gian địa lý, hiểu như thế thì sống ngay nơi quê mình, ở ngay nơi nhà mình hỏi còn về đâu nữa nhỉ. Có phải vì lẽ đó mà họ lại ra đi đúng vào cái dịp mà hầu như những người như bọn tôi ai cũng muốn trở về không? Mỗi người một cách nghĩ, một lối sống. Nhưng câu chuyện về sự trở về lẽ nào chỉ là của những người xa quê. Lẽ nào quê chỉ là quê quán, nhà chỉ là nơi ở. Lẽ nào lại đơn giản như thế.

Sống ở một khía cạnh nào đó có thể hiểu là một sự ra đi. Đến mười bảy tuổi là để lại đằng sau tuổi mười sáu và cả cái thời niên thiếu thơ ngây trong trắng đầy ắp ký ức về nơi ta sinh ra và lớn lên: bạn bè thuở nhỏ, cây bàng trơ cành khẳng khiu trước ngõ, trò bịt mắt bắt dê, tiếng sáo diều trên con đê những chiều hè đỏ rực... cái ký ức vẫn ăn sâu trong tâm khảm mỗi người và nó luôn chờ dịp để thức dậy.

Sống là một sự ra đi. Tổ tiên, cụ kỵ, ông bà, cha mẹ trong cây phả hệ gia đình đã và sẽ lần lượt đi vào cõi vĩnh hằng. Họ chỉ có mặt trong khói hương những ngày giỗ Tết. Vậy thì cái vùng quê trong tâm tưởng và cái gia đình thiêng liêng mà ta gọi là nhà mới chính là nơi chốn để trở về. Có thể cuộc trở về ấy không cần phải vượt hàng ngàn cây số như bọn tôi, nó giống như một điệu hát, nó phi vật thể, nó hiện ra, nó âm vang mỗi khi Tết đến. Điệu hát ấy phải chăng đã không có trong tâm hồn những bạn trẻ đang hào hứng kéo va li vào phòng chờ nhà ga, những người như muốn tuyên bố một phong cách sống riêng có vẻ như rất hiện đại. Điệu hát ấy phải chăng đang mất đi? Nếu vậy thì có còn nữa không nơi chốn để trở về? Không có nó thì Tết sẽ là cái gì?

Tôi nhớ đến bài thơ "*Bên kia sông Đuống*" của thi sĩ Hoàng Cầm:

*Bao giờ về sông Đuống*
*Anh lại tìm em...*

Đó là giấc mơ trở về của hơn nửa thế kỷ trước. Giờ chắc ông đã hiểu rằng sông Đuống còn đấy mà ông không bao giờ về được, bởi con *sông Đuống phi vật thể* của một thời đẹp đẽ và thơ mộng như ông hằng tưởng đã mất rồi.

Liệu Tết của tôi có mất như thế không?

Nếu chúng ta nói tiếng Anh giỏi hơn tiếng Việt, thay bữa cơm gia đình bằng cơm văn phòng và những bữa nhậu nhẹt nơi quán xá nhà hàng, tôn thờ chủ nghĩa độc thân và thích thú sống trong những căn hộ khép kín hoàn toàn không biết tới hàng xóm láng giềng và coi giỗ Tết chỉ là những ngày nghỉ dài hơn ngày nghỉ cuối tuần một chút để tranh thủ đi chơi đây đó thì...

Rất tiếc câu trả lời lại không thuộc về tôi.

Đã cận năm, lại sắp xếp công việc cho ngày về Tết. Năm nay sẽ đi những phiên chợ khác, xa làng mình hơn để sắm Tết, sẽ gói nhiều bánh chưng hơn, mâm ngũ quả phải có quả phật thủ thật to chứ không để thiếu như năm ngoái, ngày hóa vàng mời thêm mấy thằng bạn học cũ, đã lâu lắm rồi...

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Mười hai năm 2007*
(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao Ngày nay *số Tết 2008*)

# Lại Tết

Lại Tết!

Không phải là một lời ca thán mà là câu tôi thầm reo lên sung sướng. Trẻ con mới mong Tết, tôi già rồi sao lại còn thế. Thế là thế đấy. Ai mà chẳng mong Tết. Tết này cô con gái bé bỏng của mình xa nhà đã lâu báo tin sẽ về (ông bố nghĩ thế). Tết này anh ấy về nghỉ phép thể nào cũng sang nhà mình chơi (cô gái hàng xóm nghĩ thế). Tết này mình sẽ diện bộ quần áo mới theo mẹ ngồi Honda ra huyện chơi cho oách (cậu bé trong làng nghĩ thế). Tết này có năm ngày nghỉ, lên Sapa xem tuyết rơi, số dzách! (anh chàng độc thân nghĩ thế) v.v. Còn tôi bảo vợ tôi rằng Tết năm nay mình lại xuyên Việt, mang theo cả con Măng Cụt nữa (con chó fox màu nâu đen vợ tôi xin về, nó không hòa hợp được với con Bi, con Bông, con Bưởi trong nhà, lúc nào cũng cô độc với cặp mắt xa xăm buồn, vợ tôi thương, gọi nó là em Măng Cụt). Mong Tết chỉ có thế sao?

Vợ chồng tôi thèm những chuyến đi xa, càng xa càng tốt, và những nơi đến càng lạ càng tốt. Riêng mình tôi, sống ngần này tuổi, đi cũng hơi nhiều (hầu hết các tỉnh lỵ và thành phố ở Việt Nam, cả những huyện, xã hẻo lánh nhất nhiều nơi tôi cũng đã đặt chân tới). Nhưng những chuyến đi ấy chỉ là *đi một mình*, đi với một người thứ hai là một chuyện khác hẳn, đi cùng vợ lại cũng là bạn lại càng khác. Đôi lúc tôi nghĩ rằng sự sống chỉ nảy sinh khi ta thiết lập được quan hệ với người thứ hai, với cái ngoài mình. Ví như tôi viết ra một cái gì đó, cái gì đó được người ngoài mình hát, ngoài mình nghe, thế là bài hát ra đời, một sự sống thật sự. Trừu tượng hơn, khi tôi thiết lập được đối thoại với một ai đó thì những tư

tưởng hình thành trong tôi mới nảy sinh, mới trở thành, mới có hình thù cố định. Một mình là "sự chết". Tôi đã "chết" nhiều lần rồi, đấy là chưa kể những lần "sống dở chết dở" (cứ ngỡ là "hai mình" hóa ra vẫn chỉ "một mình"). Tôi đã từng dửng dưng với nhiều cái Tết. Đêm giao thừa ngủ khì mặc cho pháo nổ ầm ầm ở bên ngoài. Ba ngày Tết đóng cửa nằm nhà đọc sách, không xao xuyến cũng chẳng buồn rầu. Lại có những cái Tết bận rộn chuyện nhà cửa, có vẻ như Tết lắm, thực ra là không. Thà chẳng có Tết còn hơn. Một mình hay một mình rưỡi cũng thế thôi, "chết" vẫn hoàn "chết"! Bây giờ thì quyết không thể để mình "chết" một lần nữa.

"Sống", sống thật mạnh mẽ. Nhưng kiểu người như tôi, muốn sống mạnh mẽ phải đi, phải có những chuyến đi. Và chuyến đi thật sự của bọn tôi, mỗi năm một lần là vào dịp Tết. Với mọi người Tết là "về": về với gia đình, về quê, về gặp thầy xưa, bạn cũ, về gặp người tình cũ, gặp xóm giềng v.v. Sao tôi lại "đi"? Bởi tôi luôn hiểu rằng đi có nghĩa là đi, nhưng *đi cũng có nghĩa là... về*. Để có cái đi đa nghĩa này thì phải xuyên Việt thôi. Vì thế mấy năm nay, cứ Tết chúng tôi lại xuyên Việt. Lần đầu vào cuối tháng Giêng 2002, từ Thành phố Hồ Chí Minh (nơi tôi thường trú) ra Hà Nội (nơi tôi trưởng thành), về Vân Đình (nơi tôi sinh ra), lên Núi Chè (nhà tôi ngoài Bắc, nơi tôi về ăn Tết) rồi đi tới tận đỉnh Mẫu Sơn (Lạng Sơn) đoạn cuối của lộ trình xuyên Việt. Loanh quanh tỉnh này tỉnh nọ, cả đi lẫn về có đến hơn 4.000 km đường bộ. Ra đi từ một nơi đầy nắng như mùa hè, lúc nào cũng đông đúc nhộn nhịp, qua con đèo vàng rực lá thu Đà Lạt, đổ xuống miền Trung khô cằn giá lạnh, ngược mãi lên phía Bắc, vượt qua mưa phùn gió bấc những ngày cuối đông Bắc Trung Bộ, đồng bằng Bắc Bộ để đến một nơi núi cao quanh năm âm u sương mù dày đặc, hoang vắng và cô tịch. Một hành trình dài, dồn nén trong vòng chưa đầy hai mươi ngày. Mệt, vất vả nhưng được nghe, được nhìn ngắm, được động chạm, được ngửi, được nếm, được trải nghiệm thêm cũng có nghĩa là cơ thể được sống thật nhiều, cái đầu suy nghĩ và trái tim rung động có dịp để mà tưng bừng, hứng khởi. Đi xuyên Việt là như thế đấy. Lần tiếp, năm 2003, đi tới tận Bắc Hà (Lào Cai). Năm 2004 đi tới Tuyên Quang, ngược Sông Lô rồi lộn lại, qua Đèo Khế sang Thái Nguyên về Hà Nội. Năm 2005 lại lên tận chợ biên giới Lạng Sơn. Năm 2006 đi tới huyện rẻo

cao Nà Hang, tắt qua hồ Ba Bể về Bắc Kạn. Năm năm, năm cái Tết, cứ đi như thế, ngót 20.000 km đường bộ, đầy ắp kỷ niệm những nơi mình trở lại, đầy ắp những cảm giác mới mẻ, những ấn tượng không quên về phong cảnh, con người, những câu chuyện kể, những cuộc gặp gỡ bất ngờ. Cái chiều rộng đời người cứ mở ra, mở ra...

Ồ thú vị đấy nhỉ, sao không đi liền mà phải đợi đến Tết?

Đi liền thì còn gì bằng. Nhưng công việc lút đầu, rồi còn bao nhiêu thứ cần phải chi tiêu nữa chứ. Thời buổi này muốn có tiền để sống chẳng ai rỗi quanh năm để mà đi, nên có nửa tháng Tết để được chạm vào cái giấc mơ dẫu là quá bé nhỏ ấy sao lại không thể không mong nó được.

Tôi mong đến Tết. Và thế là vài hôm nữa thôi, lại Tết rồi. Em có xuyên Việt cùng tôi không?

(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Thời trang Trẻ *số Tết 2008*)

# Nhà tôi

## 1

Vợ tôi, chồng tôi, nhà tôi và rồi nhà tôi, nhà... của tôi. Ba cái đầu (vợ, chồng, nhà) cùng một nghĩa, chỉ người thân thiết của mình, người của cuộc đời mình. Cái sau và cái sau cùng (nhà) thì đồng âm khác nghĩa: nhà là nhà chứ không phải nhà là vợ (chồng) mình. Ấy vậy sự thân thiết lại giống nhau lắm.

Trong chúng ta ai cũng có nhà để ở nhưng không phải ai cũng có nhà riêng. Thuê mướn, không ổn, lại chuyển chỗ, thuê mướn chỗ khác, nhà ấy dĩ nhiên là nhà của người khác. Có khi "nhà mình" chỉ là một căn buồng hoặc rộng hơn là một căn hộ trong chung cư (khu nhà tập thể) dành cho người thu nhập thấp (giờ có tên mới là *nhà ở xã hội*), dù thế nào chăng nữa cũng không thể gọi là *nhà tôi* hay *nhà của tôi* được khi mình chỉ sở hữu một phần rất nhỏ trong (ngôi) nhà đó. *Nhà tôi* hay *nhà của tôi* ngày xưa là giấc mơ của cả một đời người, bây giờ với một số người có vẻ như đơn giản hơn, "trúng một quả đậm" là xong. Nhà phố ba bốn tầng, nhà vườn, nhà trang trại để nghỉ ngơi, kể cả biệt thự cũng chẳng phải là chuyện gì ghê gớm. Thuê kiến trúc sư thể hiện ý tưởng của mình, tìm nhà thầu có máu mặt hợp đồng theo kiểu chìa khóa trao tay. Tám chín tháng sau dọn về ở, mở tiệc tân gia linh đình. Tung tăng dẫn khách đi tham quan để chiêm ngưỡng cái lộng lẫy "đỉnh cao" mà mọi giá trị từ viên gạch lát nền nhà (gạch men Tây Ban Nha đấy nhé) cho đến chiếc bồn cầu (Toto chính hiệu nhập từ Nhật Bản, miễn chê) đều được tính bằng đô (đã

sang thì phải tính bằng đô cho nó xứng). Nhà đấy gọi là *nhà của tôi* mà chữ *của* khẳng định quyền sở hữu chắc như đinh đóng cột của chủ nhân.

Thế nhưng *nhà tôi* có khác *nhà của tôi* đấy. *Nhà tôi* cũng giống như vợ (chồng) tôi. Nó không hàm ý sở hữu mà chỉ sự gắn bó thân thiết, nó là nơi để chúng ta trở về, là chốn riêng tư, nơi lưu giữ những kỷ niệm gia đình và cũng là cái chân dung sống động mà chủ nhân của nó thể hiện trong từng chi tiết. *Nhà tôi* nói theo cách nói chữ bây giờ là một *không gian sống riêng biệt* của một người cụ thể nào đó, nó không chỉ là cái nhà với những cấu tạo vật chất và công năng sử dụng mà nó phải mang hồn chủ nhân, cái không gian tinh thần bàng bạc của người sống trong đó. Đời sống thiên về vật chất thì thích khẳng định quyền sở hữu, ưa chuộng những giá trị vật chất được tính bằng đô, còn không gian sống riêng biệt là một cái gì đó rất mơ hồ. Nó không thể hiện được giá trị vì không tài nào quy ra được tiền mặt. Chẳng bán được cho ai nên dĩ nhiên nó chẳng thể sinh lời. Mà không "quy được ra thóc", không sinh lời thì quan tâm làm gì?!

## 2

Người vô gia cư lang thang ngoài phố mùa đông, nhìn ánh đèn ấm áp hắt ra từ khung cửa sổ mà mơ. Giấc mơ ấy không có bồn cầu Toto và gạch men Tây Ban Nha, mà đơn giản chỉ là về chỗ trú ngụ của riêng mình (không ai có quyền đuổi mình ra ngoài đường; mình có quyền sắp xếp chỗ ăn ở, đồ đạc trong nhà theo ý thích: góc phòng ngủ ngay sát cửa sổ mình có thể đặt chiếc bàn viết nhỏ với một chiếc ghế mây cũ, để thỉnh thoảng ngồi đọc sách và ngắm phố, giá sách liền kề, một chiếc đôn gỗ rẻ tiền trên đặt bình gốm cơ thể là thằng bạn nó tặng nếu sau này mình cưới vợ; cũng phải dành một chỗ cho con cái chứ, nhỡ sau này mình cũng vợ con đàng hoàng thì sao v.v. và v.v.). Giấc mơ có vẻ tầm thường ấy chính lại là sự khởi đầu cho cái gọi là *nhà tôi*.

*Nhà tôi,* cái không gian sống riêng biệt của mỗi người, sự tiện nghi và vẻ đẹp của nó còn tùy thuộc vào túi tiền, vào văn hóa của chủ nhân.

Nó không phân biệt to nhỏ, sang hèn, đẹp xấu, mức độ tiện nghi, miễn là sạch sẽ, không phạm chuẩn về xây dựng và kiến trúc. Có khá nhiều ngôi nhà to, đẹp, nội thất sang trọng, thừa thãi tiện nghi nhưng không nói nhiều về chủ nhân ngoài chuyện ông (bà) này rất nhiều tiền. Những ngôi nhà như thế không có hồn, chán ngắt. Chúng ta mải chạy theo những ham muốn vật chất, vẻ hào nhoáng bên ngoài mà quên mất một điều: ngôi nhà sinh ra để cho người ở chứ không phải để trưng bày, để khoe của. Yếu tố người (chứ không phải vật) mới là quan trọng. Người-tự-nhiên-bản-năng đặt đúng chỗ trong người-văn-hóa bao giờ cũng biết phải làm gì với ngôi nhà của mình. Nếu họ có đủ tiền để tạo dựng một không gian sống cho riêng mình thì dù chỉ là nhà cấp bốn, phòng ngủ không máy lạnh, bếp không microwave, không tủ lạnh hai buồng, phòng khách không salon da, không LCD 42" v.v. tôi tin rằng họ vẫn có một ngôi nhà thú vị khi ta bước vào. Nếu ta nói "văn tức là người" thì chỗ này "nhà cũng là người". Ở đó nếu có hoa thì không phải là hoa hồng hay hoa loa kèn mà là *cách* cắm hoa, nếu là đồ vật, là những khoảng trống thì không phải là đồ vật, là những khoảng trống này nọ mà là *cách xử sự* với đồ vật với những khoảng trống trong nhà, cái sẽ nói nhiều hơn cả về chủ nhân. Cái *chất người* của *nhà* là ở chỗ ấy. Và chữ *nhà tôi* là của những ông chủ như thế.

## 3

Chất lượng sống của mỗi con người phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó không gian sống là vô cùng quan trọng. Bạn có bao nhiêu oxy để thở, có bao nhiêu khoảng trống có ánh sáng, có cây xanh để ngắm nhìn. Chỗ bạn ở có đủ sự yên lặng để có thể nghe tiếng gió thổi, tiếng chim hót, những âm thanh tinh tế của những bản nhạc đàn trữ tình như *Nocturne* của Chopin chẳng hạn. Tiếp đến là sự phân chia công năng và tổ chức không gian riêng cho nó hợp lý, thuận tiện. Cuối cùng là đồ đạc nội thất: giá trị, kiểu dáng và sự bài trí có phù hợp. Một ngôi nhà được tổ chức hợp lý, thuận tiện, thông thoáng có nội thất phù hợp sẽ giúp

chúng ta sống thoải mái trong đó. Ngôi nhà đó nếu có đầy đủ tiện nghi văn minh thì càng tốt, bằng không cũng chẳng sao, bởi cái nào cũng có hai mặt. Quá ham tiện nghi thì cơ thể sẽ lười vì thế nó ít được sống. Một cơ thể ít được động chạm nghĩa là ít được sống sẽ đánh mất rất nhiều cảm giác. Thiếu sự nhạy cảm, thiếu cảm giác con người ta trở nên vô cảm. Với một kẻ vô cảm chất lượng sống chẳng còn ý nghĩa như chúng ta nghĩ.

Có bao nhiêu người trong hơn tám mươi triệu người Việt Nam có khả năng lập trang trại riêng, làm nhà vườn, nhà phố hoặc xây biệt thự để mà theo đuổi giấc mơ *nhà đẹp*? Tuy bây giờ là thời của "Xuân tóc đỏ" nhưng thật ra chuyện "cổ tích thời hiện đại" kiểu như mười năm trước còn đạp xe đạp hành nghề cò đất giờ đã Mercedes, biệt thự cũng không có nhiều lắm đâu. Nước ta còn nghèo, người nghèo còn nhiều lắm. Kiếm được đủ tiền để có một ngôi nhà riêng thì to nhỏ gì cũng là hạnh phúc là may mắn hơn người. *Nhà đẹp* thì tuyệt vời rồi, nhưng để có *nhà đẹp* thì cần *nhà tôi* trước đã. Bởi nó không quá phụ thuộc vào túi tiền mà phụ thuộc chủ yếu vào cách nghĩ, vào sự cảm nhận văn hóa mà bạn có thể có, vào tình yêu gia đình và cái nhu cầu muốn được *trở về* sau mỗi chuyến đi xa, sau mỗi ngày làm việc mệt nhọc ở những nơi không phải nhà của mình.

Nếu sau này *nhà tôi* lại còn được mọi người trầm trồ là *nhà đẹp* thì còn gì hơn thế nữa.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Hai năm 2009*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Tinh Hoa *2009*)

đời (2)

# Bài hát thời trang dành cho con mắt

## 1

"Trai tài, gái sắc" thực ra là chuyện của con mắt và lỗ tai. Đàn ông "yêu bằng mắt" đàn bà "yêu bằng tai". Sự quyến rũ của người đàn bà chính là vẻ bề ngoài dễ thương đầy nữ tính, hoặc vẻ đẹp hình thể của họ. Ngược lại, phái nữ dễ bị ấn tượng bởi một giọng đàn ông ấm áp, lại thủ thỉ ngọt ngào.

Nói chuyện con mắt là dính tới thời trang: thời trang tóc, thời trang quần áo, thời trang giày dép, thời trang túi xách, đồ nữ trang, mỹ phẩm v.v. những thứ làm đẹp cho vẻ bề ngoài.

Tôi chẳng dám mách nước cho các bạn gái, nhưng quả thật những bạn gái của tôi có người rất thông minh, rất giỏi trong công việc, và còn rất tốt nữa nhưng ngoài ba mươi vẫn "hiên ngang một cõi đi về", bởi bạn ấy cứng cỏi quá, chủ động quá, luôn đề cao cái bên trong mà coi thường vẻ bên ngoài. Nghiêm nghị, lại ăn mặc quá đơn giản khiến cánh đàn ông thích cộng tác trong công việc nhưng không thích "cộng tác" lúc cà phê rảnh rỗi hoặc trong những chuyến du lịch thơ mộng. Những cơ hội để thành chuyện thế là chẳng bao giờ.

Mình tự hiểu mình, tự yêu mình hình như không đủ. Quá tự phụ về hình thể trời cho của mình cũng có thể là một sai lầm. Nhưng đôi khi do không hiểu biết, lại quá sùng bái thời trang có thể làm cho ta đánh mất vẻ tự nhiên đáng yêu mà ai là phái nữ cũng có, chẳng ít thì nhiều. Tôi có thân với một ca sĩ, gặp cô ấy trong đời thường, thấy rất dễ thương. Nhưng

mỗi khi son phấn và bận đồ mốt, cô ấy đã đánh mất ít nhất là 60% vẻ đẹp của mình, quả là đáng tiếc.

Tôi dám chắc là ai cũng thế thôi, đều muốn mình trở thành đáng yêu đối với người khác. Chúng ta sống với đồng loại, không thể chỉ là "sở hữu" riêng của một người. "Chồng con rồi, cần gì nữa." Cần chứ! Thử hỏi bao nhiêu phần trăm thời gian trong một ngày sống với người chồng hoặc với người mình yêu. Ít lắm. Phần lớn thời gian của chúng ta là để sống với người xung quanh. Trở thành đẹp, dễ thương trước con mắt của người đời chính là sự tự trọng, là nhân ái (yêu người). Khi đẹp trong con mắt của người khác (nhất là khác phái) bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc, tự tin hơn và đáng sống hơn. Và với tôi, tôi muốn vợ tôi đẹp, không phải là để cho tôi mà là để cho chính cô ấy. Nếu người ta khen vợ mình đẹp, dễ thương tôi cũng thấy tự hào và hạnh phúc đấy.

## 2

Nói chuyện thời trang tóc, tôi là nhạc sĩ, rất hay bị xao xuyến bởi những mái tóc dài óng ả được chăm sóc cẩn thận mà không đánh mất vẻ tự nhiên. Chạy xe trên đường, đôi khi bị vợ mình ngồi sau cảnh cáo, vì mắt đang hút theo một mái tóc như thế ở phía trước. Hoa đẹp còn muốn nhìn, huống chi là vẻ đẹp con người. Phụ nữ có khuynh hướng muốn chồng mình chỉ biết có mình thôi, là một sai lầm. Những người chồng tỏ ra như thế trước mặt vợ có khi là họ giả vờ đấy. Tất nhiên trong cuộc sống vợ chồng chúng ta cần phải tế nhị hơn chứ không nên quá "thật thà" như tôi.

Thế còn tóc nhuộm, tóc thời trang đủ kiểu thì sao. Cũng tùy. Màu tóc hung cũng hấp dẫn lắm, vì nó trẻ trung, nhưng nếu đỏ quá lại thành khó chịu. Màu vàng tơ hoặc bạch kim có lẽ không hợp với khuôn mặt "tròn trịa" châu Á. Kiểu tóc thì không quan trọng. Tôi được xem phim *Gái nhảy* của anh Lê Hoàng. Trong phim có cô nhà báo cứng cỏi tên Sương thoạt đầu tôi không để ý, chẳng biết vì sao. Nhưng khi nhân vật này hóa trang thành vũ nữ để "đi thực tế", tôi giật mình, phải thốt lên

"Sao cô này đẹp thế." Bởi mái tóc tầm thường đã được tết lại thành nhiều lọn nhỏ thả xuống làm thay đổi hẳn vẻ bề ngoài của khuôn mặt, nó nữ tính và rất khêu gợi.

Còn quần áo thời trang? Các cụ ta thường nói "nhất dáng nhì da". Dáng là "co" người (ba vòng), là sự chuyển động của ba cái vòng đó. Có "co" đẹp nhưng chuyển động xấu, vụng hoặc quá cường điệu thì dáng mất. Tiếc lắm thay. Người chuẩn mà khi đi đánh hông quá coi mất hết cảm tình. Ba vòng đã lý tưởng rồi mà cứ cố "vong veo" khó coi lắm. Có dáng đẹp nhưng quần áo thời trang không hợp thì giống như một bản nhạc hay mà lời ca thì tầm thường nhảm nhí khiến người ta bịt tai chẳng muốn nghe. Các người mẫu của chúng ta người đã đẹp, đi đứng cũng đẹp và lại được các nhà thiết kế thời trang tài giỏi, tinh tế săn sóc nên dáng vẻ đẹp quá đi rồi. Nhưng giời không ban cho phái nữ nhiều người như thế, mà bạn gái chúng ta lại cần phải đẹp trong con mắt của người khác. Vậy thì cần phải làm sao đây? Tôi mong có những nhà thiết kế sáng tạo ra thời trang cho những người có chiều cao khiêm tốn, người béo mập, người mình dài giò ngắn, người vai rộng mông lép, người vuông chằn chặn ba vòng như nhau v.v. để họ trở nện dễ coi trong con mắt của bạn tình và người đời, để họ khỏi phải chạy theo thời trang của những cô người mẫu hiện nay. Vì cái chuyện này khổ tâm lắm. Chỉ vì chạy theo thời trang người mẫu, có bạn gái đã thấp lại mặc cái áo dài thòn, vai rộng lại mặc áo chẽn hở vai hoặc độn vai, người vuông lại mặc bó, người mập lại mặc màu quá sáng v.v. Da dẻ cũng thế. Da đã trắng trẻo mịn màng lại được chăm sóc bằng những mỹ phẩm đắt tiền thì nói làm gì. Người Việt Nam, nhất là ở phía Nam với hoàn cảnh kinh tế chung của đất nước, nào đã mấy ai. Da xám xỉn mà mặc áo màu vàng, da đen đủi lại mặc áo trắng tinh quả là khó coi. Cuối cùng hóa ra vẫn là chuyện thời trang quần áo, "người đẹp vì lụa..." nói ra đôi khi trở thành câu chuyện buồn, một "bài hát buồn".

Tôi nói thế, có vẻ sành điệu lắm. Nhưng... người Việt mình hay nói "nói một đàng quàng một nẻo". Hiểu biết là một chuyện mà làm được như điều mình hiểu biết là một chuyện khác hẳn. Một lần cô Hồng Nhung gặp tôi, biết là tôi đang "dễ tính" đã dành cho tôi một phút nói thật: "Chú ăn mặc trông ghê quá, chú vứt hết quần áo đang mặc đi. Từ

nay cháu sẽ tư vấn cách ăn mặc cho chú. Ăn mặc gì mà trông chú như một cái bị ấy." A ra thế đấy. Tôi về nhà soi gương thì thấy... quả đúng thật. "Trông người mà không nhìn thấy ta." Mình cẩu thả quá, chủ quan quá.

## 3

Năm nay, Tết Quý Mùi, vào năm tuổi của tôi, tôi phải "tỉnh ngộ". Mong các bạn có "hoàn cảnh" như tôi hãy cùng tôi "soi gương" nhiều hơn. Hãy chú ý đến thời trang để cho mình dễ thương hơn trong con mắt của bạn đời và người xung quanh, để năm tới, tuổi con khỉ (Thân) chúng ta khỏi phải nhăn nhó mỗi khi bị "soi gương" nữa.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày tháng Giêng năm 2004*
(*Bài đã đăng trên báo* Thời trang Trẻ *số Tết 2004*)

# Tìm một con đường...
# Tìm một lối đi...

## 1

Cuộc sống vội vã. Vội vã kiếm tiền, vội vã kết bạn, vội vã yêu đương và vội vã... làm nhạc. Để làm gì? Để làm giàu, để không bị cô đơn, và để nổi tiếng (làm nhạc có ca khúc lọt vào top-ten; hát, có album riêng, có live show thì sẽ nổi tiếng như cồn). Trong cuộc đua "100m đến sự thành đạt" những nhân vật "vội vã thời đại" chen vai thích cánh trên đường chạy và nhiều người đã cán đích một cách thần kỳ. Thành công của họ là những câu chuyện cổ tích của thời hiện đại mà chính tôi, khi chứng kiến cũng phải ngẩn người ra. Quái, cái cô này ba năm trước ở phòng thu, mình đã định khuyên cô ta muốn thỏa lòng ham thích được hát thì nên đi hát karaoke, chứ không nên mơ thành ca sĩ làm gì, vì "như thế là chuốc vạ vào thân, khổ lắm em ơi!" Thế mà bây giờ, trước mắt tôi, ở sân vận động, cô ấy hát có cả vệ sĩ đứng cạnh canh chừng, có cả vạn người vỗ tay, rất nhiều "fan nhí" ôm hoa xông lên để có dịp được chạm vào thần tượng. Hát hay à? Không! Vẫn "karaoke" thôi. Thế... sao... tôi ấp úng rồi đấy, vì tôi chợt nhận ra mình đã sai lầm.Thời đại của những *giả trị giả* (tôi bắt chước cách nói của tác giả *Thời của những tiên tri* giả) có cách hiểu khác về sự thành đạt và con đường dẫn đến nó.

## 2

Sống vội, giả trị giả chẳng phải là một phát hiện mới mẻ gì, nhắc

đến chỉ là để cho một câu chuyện khác. Đó là câu chuyện về những cái *sống chậm*, những giá trị thật thường ít được dư luận để ý. Nghệ thuật không bộc phát như cơn sốt đất, sự thành công của nó không nhanh chóng như thành công của một tay cò đất (trong vòng năm năm, từ một kẻ tài sản chỉ duy nhất là chiếc Honda 79 đã trở thành tỉ phú, sở hữu chiếc xe hơi BMW gần bảy mươi ngàn đô!). Người làm nhạc, chơi nhạc để đến được cái mình mong muốn phải âm thầm chuẩn bị lâu dài... Nếu vào nhạc viện thì phải mất bảy năm sơ cấp, bốn năm trung cấp, năm năm đại học. Tốt nghiệp ra, mới chỉ là người làm nhạc, chơi nhạc bình thường, tài năng đặc biệt lắm, cũng phải "tu" trong vài năm nữa mà chưa chắc đã nổi tiếng (thành đạt), vì sự nổi tiếng còn phụ thuộc vào nhiều điều kiện khách quan. Nếu bạn chọn con đường tự học, tự mày mò, thì thời gian chuẩn bị còn lâu hơn, sự thành đạt còn khó khăn gấp bội phần. Muốn vậy, phải biết sống chậm, phải nhẫn. Làm nghệ thuật là một việc lớn. Mà muốn làm việc lớn phải biết nhẫn. Sống vội vã trong lĩnh vực này 99% là những giá trị giả. Giá trị của nghệ thuật là cái riêng, cái của mình tạo ra trên căn bản một học vấn âm nhạc và văn hóa vững vàng sâu rộng, một nhân cách tử tế, một bản sắc cá nhân và Việt Nam độc đáo, kết quả của sự chuẩn bị kỹ lưỡng (sống chậm). Thời buổi này, sự phê bình và tán tụng quá dễ dãi của cả người làm công việc phê bình, và các nhà báo viết về âm nhạc đã làm lẫn lộn giả-thật, gây hiểu lầm cho nhiều bạn trẻ chơi nhạc làm nhạc, ngăn cản sự chuẩn bị và ra đời của những giá trị thật, điều cần nhất cho đời sống âm nhạc và tương lai âm nhạc Việt Nam.

## 3

Từ chuyện con người dẫn đến chuyện con đường: đường đi và đích đến. Vì "tính mục đích" quá ròng riết, người ta chỉ quan tâm đến đích đến. Trong ý nghĩ của tôi, con đường là quan trọng nhất. Tìm đường đã khó, đi được trên con đường đó còn khó hơn. Biết bao nhiêu ngã ba, ngã tư, thậm chí ngã năm ngã sáu, làm chúng ta phân vân: đi tiếp, hay rẽ, và nếu có rẽ, rẽ sang lối nào thì đến đích? Rồi biết bao nhiêu sự cản trở rình rập có thể hất chúng ta sang bên lề. Toàn bộ ý nghĩa của đời một người

làm nghệ thuật là được đi trên con đường ấy (con đường sáng tạo). Có thể không về tới đích vì những lý do không thuộc về họ, cũng có thể ngã xuống trước khi tới. Nhưng chỉ với những con người như thế, chúng ta mới biết đến được những giá trị thật.

Tôi đã đi trên con đường ấy suốt bốn mươi năm, nay đành ngậm ngùi bỏ cuộc. Ví như cuộc xuyên Việt từ Thành phố Hồ Chí Minh về Hà Nội, tôi mới chỉ đến Phan Thiết. Từ Phan Thiết về Hà Nội còn xa lắm... Con đường sáng tạo của một nhạc sĩ sáng tác là phải đi đến tận cùng những hình thức âm nhạc lớn, đi đến tận cùng mình. Ca khúc, với tôi, chỉ mới là trạm dừng chân đầu tiên, và ở hình thức này nó không thể nói hết được những gì tôi muốn và tôi có. Ở thế hệ tôi, anh Nguyễn Cường do thuận với đời sống hơn, nên đã đi xa hơn. Và ở thế hệ đàn anh, ông Đỗ Nhuận, Đàm Linh, Nguyễn Văn Nam còn đi xa hơn nữa. Hình thức âm nhạc lớn của một tác giả khác hoàn toàn cái "hình thức âm nhạc lớn" của học trò. "Cố đấm ăn xôi" thì có thể đóng cửa vài năm để cho ra một vài symphony cho nó oai. Nhưng đấy không phải là những giá trị thật.

Tôi chưa có đủ tư cách để khuyên nhủ ai, song vẫn thầm mong sao có nhiều bạn trẻ tìm đến con đường lớn, đi trên đó, không dừng lại, không rẽ nhầm vào những con hẻm, bởi ngõ, hẻm thường rất ngắn, rất thơ mộng, dễ tưởng nhầm mình đã đi hết mà la cà cà phê, quán nhậu ở trong đó. Con đường lớn thênh thang xa vời, có rất nhiều ngã ba, ngả rẽ, nhưng cột cây số, biển chỉ đường lại rất đàng hoàng. Ở ta, đường liên xóm, liên thôn, liên xã, liên huyện (đường nhỏ) đã đổ bê tông tráng nhựa; đường quốc lộ (đường lớn) đã trở thành cao tốc dễ đi lắm. Và các bạn đâu có như tôi: mười năm cuốc bộ, hai mươi năm xe đạp, mười năm tiếp xe-gắn-máy-nghĩa-địa. Các bạn: xe mô tô phân khối lớn đời mới, xe ô tô hai cầu bốn chấm, sao không lên đường xuyên Việt, xuyên Việt với một sự chuẩn bị tốt nhất. Có phải thế không?

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Năm năm 2005*

(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp)

# Ước gì

Gần bốn mươi năm trước, cũng một đêm cuối đông như thế này, bên bếp lửa tôi ôm cây đàn ghi ta cũ vẩn vơ viết một bài hát mà sau này có tên *Ước ao mùa xuân*. Năm ấy tôi ước những gì? "*Ước bốn mùa đều đầm ấm xuân về. Ước con người chỉ biết có yêu thương*" (đoạn điệp khúc). Câu hát giống như một lời cầu nguyện buồn bởi tôi hiểu những điều ước ấy chỉ là ảo tưởng: "*Đến bao giờ và em hỡi bao giờ. Biết bao giờ và em hỡi bao giờ*" (đoạn coda). Bây giờ đã đi đến "ga cuối của đời mình", đã "thu không" rồi, như cách nói của anh Trần Dần, tôi không hát lên những ảo tưởng của mình nữa. Nhưng trong lúc năm hết Tết đến tại sao ta không vẩn vơ một chút để ước những điều gì đấy cho những ngày sẽ đến. Dĩ nhiên điều gì đấy phải thiết thực, phải có thể chứ không phải là ảo tưởng, là không thể.

Mỗi năm có những điều ước khác nhau. Năm nay tôi ước gì? Bởi thường nghĩ nhiều đến chuyện chất lượng sống, đến đẳng cấp của người Việt hiện tại (những vấn đề thuộc về con người chứ không phải nghề nghiệp), nghĩ về chuyện tại sao chúng ta lại tụt hậu? Có phải do chúng ta quá say sưa với tăng trưởng kinh tế, với giấc mơ trở thành triệu phú, với tiện nghi vật chất, với việc ăn-chơi-nhảy-múa mà xao lãng, mà thiếu chăm chút đầu tư cho con người văn hóa? Có phải do chúng ta hướng nhiều đến quần chúng đến số đông mà chưa chú ý đúng mức số ít, cái số ít gồm những người thuộc loại tinh hoa và đặc biệt là những người trẻ tuổi có nhu cầu trở thành tinh hoa, những người đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển của đất nước? Nghĩ như thế nên năm nay tôi ước những điều chẳng giống ai.

Điều ước thứ nhất thuộc về văn hóa đọc:

Ước gì có riêng một *nhà xuất bản tinh hoa* và mỗi thành phố lớn có riêng một thư viện tinh hoa để những sinh viên và cả những người không phải sinh viên, có điều kiện, có nhu cầu, mỗi tháng dễ dàng đọc và mua được một vài quyển sách chọn lọc hợp với trình độ, hợp với túi tiền để họ bồi bổ thêm văn hóa cơ bản, điều mà với hệ thống giáo dục và đào tạo từ bậc tiểu học cho đến đại học hiện nay vì nhiều lý do khác nhau đã không thể làm được.

Ước gì có riêng một tờ *tạp chí tinh hoa* cung cấp một cách căn bản những vấn đề thuộc về tri thức, kinh nghiệm và lối sống cho những ai, đặc biệt là các bạn trẻ, có nhu cầu vươn lên về mặt đẳng cấp sống.

Điều ước thứ hai thuộc về văn hóa nghe nhìn:

Ước gì có riêng một *kênh truyền hình tinh hoa* để một tuần ít nhất là một lần họ được dễ dàng xem những phim chọn lọc của các đạo diễn hàng đầu thế giới, từ những bộ phim đã trở thành kinh điển đến những bộ phim là hiện tượng của điện ảnh bây giờ, được xem các chương trình hòa nhạc của các dàn nhạc giao hưởng thính phòng và các nghệ sĩ biểu diễn bậc thầy, được xem các chương trình phổ cập kiến thức về các loại hình nghệ thuật: điện ảnh, âm nhạc, hội họa, sân khấu v.v. và bản sắc riêng của các nền văn hóa.

Ước gì có riêng một *nhà hát tinh hoa* để giới thiệu những tinh hoa của nghệ thuật sân khấu thế giới cùng tinh hoa của nghệ thuật sân khấu dân gian cổ truyền và hiện đại Việt Nam.

Ước gì có riêng một *cung hòa nhạc tinh hoa* để chuyên giới thiệu tinh hoa của nền âm nhạc Việt Nam và thế giới từ dân gian, cổ điển, hiện đại tới đương đại.

Điều ước thứ ba thuộc về hoạt động nhóm:

Ước gì có một *câu lạc bộ tinh hoa* để làm nơi gặp gỡ trao đổi trò chuyện giữa những người có nhu cầu với những nhân vật tinh hoa hàng đầu trong mọi lĩnh vực của đời sống.

Điều ước thứ tư thuộc về chuyện tiền bạc:

Ước gì trong một ngày đẹp trời, năm sáu tập đoàn kinh tế lớn của nhà nước cùng các tập đoàn, tổng công ty tư nhân bỗng dưng trở thành các nhà hảo tâm bỏ ra nhiều triệu đô la không phải để quảng bá thương hiệu mà là để tài trợ vô tư cho những điều mà tôi "ước gì".

Những điều ước trên là mong muốn con người được sống trong một thế giới đầy ắp văn hóa để họ có thể trở thành *élite*. Vì thế tôi có một điều ước cuối cùng:

Ước gì trong một thời gian ngắn thay vì chỉ có một số người thuộc đẳng cấp tinh hoa lẻ tẻ như hiện nay sẽ hình thành hẳn một giới, một tầng lớp tinh hoa đông đảo đủ sức làm một cái phin lọc tốt cho toàn thể xã hội và cho cộng đồng để đảm bảo chắc chắn cho sự phát triển bền vững của dân tộc để chúng ta và các thế hệ kế tiếp mãi mãi kiêu hãnh vì được làm người Việt Nam.

Ước gì...

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22 tháng Giêng năm 2007*
(*Bài đã đăng trên báo* Sinh viên *số Tết 2007*)

# Từ tinh tế đến tinh hoa

Tinh hoa là chất lượng sống, chất lượng văn hóa đỉnh cao của một cộng đồng người cụ thể, của một con người cụ thể (chúng ta nói tinh hoa của người Việt và người Việt tinh hoa là vì thế). Tinh hoa là một đẳng cấp sống.

Tinh tế là phẩm chất của con người thuộc về cách xử sự. Khéo, nhẹ nhàng, mềm mại, uyển chuyển, đúng người, đúng việc, đúng chỗ, đúng lúc v.v. là những biểu hiện của tinh tế. Tinh tế là một phẩm chất tinh hoa. Nhưng để trở thành người tinh hoa thì còn phải cần nhiều thứ khác nữa.

Giới tinh hoa ngày xưa được hình thành từ những gia đình có truyền thống (danh gia vọng tộc) và những người sống "vượt cấp", xuất thân trong giới bình dân nhưng tài năng bẩm sinh, khả năng vượt trội, khát vọng mãnh liệt và có chí lớn. Một đằng thì có dư thừa điều kiện, một đằng thì biết tự tạo điều kiện để có thể trở thành tinh hoa. Giới tinh hoa nếu xét ở khía cạnh văn hóa tinh thần và sự phát triển xã hội thì họ thực sự là những ông chủ.

Tại sao người Hà Nội gốc lại ăn nói nhẹ nhàng, không lớn tiếng trong quán cà phê, không "một, hai, ba... dô!" ầm ầm trong quán ăn, không "hồn nhiên" làm mất mặt người khác trước đám đông, không có cử chỉ sỗ sàng với phụ nữ v.v. dù nhiều người trong số họ chưa đủ "chuẩn"

để đạt đến đẳng cấp tinh hoa? Bởi Hà Nội là thủ đô văn hóa, nơi hội tụ giới tinh hoa của cả nước. Những "ông chủ" này với quyền lực văn hóa tự nhiên và lối sống đẳng cấp đã chi phối, ảnh hưởng đến người xung quanh khiến sự tinh tế kể trên trở thành một đặc điểm của cư dân Hà thành. Người Huế gốc, người Sài Gòn gốc hay người gốc ở bất cứ trung tâm nào cũng vậy thôi nếu ở đó có giới tinh hoa "làm chủ". Bây giờ người tinh hoa thì có, giới tinh hoa thì chưa. Dân "gốc" vẫn còn nhưng với những biến động xã hội hơn nửa thế kỷ qua, người "gốc" phiêu tán, phần còn lại ngày một biến chất, mất gốc dần dần.

Dù chưa thể trở thành người tinh hoa thì chí ít cũng phải trở thành người tinh tế, người "gốc", giống như kiểu "người Hà Nội gốc". Bởi sự tinh tế là rất cần cho mỗi con người, để ta không làm đau người khác, để công việc được trôi chảy và hiệu quả hơn, để được sống thanh thoát, thú vị hơn. Nhưng sự tinh tế lấy ở đâu ra? Nếu không được thừa hưởng ở truyền thống gia đình thì phải dựa ở khả năng "tự giáo dục". Ngoài học vấn phổ thông và chuyên ngành là thứ được nhà trường giáo dục và đào tạo, ta phải tự học thông qua văn hóa đọc, văn hóa nghe nhìn và thông qua giao tiếp. Quá trình tự học là quá trình hình thành nhân cách văn hóa, là cơ sở quan trọng nhất để tạo ra sự tinh tế. Không có quá trình này thì mãi mãi chúng ta ở dạng "thô". Sống "thô" cũng chẳng sao, nhưng nếu hiểu ra sẽ thấy mình thiệt thòi biết bao nhiêu. Ngày xưa điều kiện và cơ hội để tự học là rất ít, bây giờ thì dễ dàng hơn nhiều. Một đĩa nhạc cổ điển có giá rẻ chỉ bằng tô *phở 24*. Một đĩa phim hay cũng chỉ đắt hơn vài ngàn. Tiền cho một chầu cà phê tối có thể mua một cuốn tiểu thuyết có giá trị như *Kafka bên bờ biển* của Haruki Murakami chẳng hạn. Còn vé vào cửa của Bảo tàng Mỹ thuật, Bảo tàng Dân tộc học, Bảo tàng Lịch sử thậm chí chỉ bằng tiền một chai nước suối Hàng không. Ngày nay Internet là một công cụ tuyệt vời để tự học. Chỉ với một chiếc laptop xinh xắn bạn có thể nối với cả thế giới văn hóa mà không cần tốn công dịch chuyển...

Trở thành élite của xã hội hiện đại là một điều cực kỳ khó, không

phải ai cũng làm được. Nhưng trở thành người tinh tế, sống đẹp là cơ hội cho tất cả mọi người. Vấn đề là ở chỗ chúng ta có nhu cầu trở thành người tinh tế hay không.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 7 tháng Sáu năm 2007*
(*Bài đã đăng trên báo điện tử* VietNamNet *2007*)

# Được sống

Làm việc mười sáu tiếng một ngày, quần quật, vất vả, lắm lúc chỉ mơ một giấc ngủ bù, không đủ thì giờ uống một ly cà phê, nghe trọn một đĩa nhạc mình yêu thích, lúc nào cũng làm việc, ngay cả khi ăn, chỉ có tài khoản là mỗi ngày lại dài thêm những con số. Ta tự nhủ kiếm tiền đã khi còn có sức. Nhưng đời người thì ngắn mà tuổi trẻ lại còn ngắn hơn.

Sống là khi tim còn đập, mũi còn hít thở được khí trời. Làm lụng quần quật, vất vả vẫn là sống, nhưng để được sống lại không phải thế. Bởi *sống* và *được sống* là hai chuyện chẳng giống nhau. Ta không thể sống chỉ bằng cái đầu, mặc dù nó luôn chỉ huy tất cả. Để sống ta còn có một cơ thể. Cơ thể là cái giời cho, quý giá vô chừng. Chính cái cơ thể mới cho ta được sống. Hay nói đúng hơn là nó cho ta cảm giác được sống. Cơ thể là cái bên ngoài là thân xác còn phần bên trong mỗi con người chúng ta, cái phần trừu tượng là nội tâm. Cả hai đều quan trọng. Nhưng để được sống, nội tâm quan trọng hơn. Nội tâm là phần chứa đựng những gì ta thu nhận được từ đời sống thông qua năm giác quan của cơ thể: thính giác, thị giác, xúc giác, khứu giác và vị giác (tai để nghe, mắt để nhìn, làn da để động chạm sờ mó, mũi để ngửi, lưỡi để nếm). Sự nhạy bén, tinh tế của nó khiến nội tâm ta trở nên phong phú. Chính vì thế ta mới chăm lo đến văn hóa đọc, văn hóa nghe nhìn, văn hóa ẩm thực. Cụ Nguyễn Du viết: "Hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình."

Ngày xưa nghèo, giờ đỡ hơn nhưng vẫn chưa giàu nên còn vất vả lắm. Xưa vất vả vì *phải sống*. Giờ vất vả vì *muốn sống tốt hơn*. Sự khác nhau này có thật nhiều ý nghĩa bởi vất vả do tự nguyện rất khác vất vả vì bắt

buộc phải thế. Nhưng cả hai cũng có một điểm chung giống nhau là phải đàn áp cơ thể, mà như thế có nghĩa là chưa được sống, sống chưa tốt. Để được sống và sống tốt không chỉ cần có tiền (nhiều khi có tiền rồi cuộc sống của ta lại hỏng đi) mà còn phải biết cách tiêu tiền. Tiền không phải để ăn chơi đập phá, cũng không chỉ để gửi vào tài khoản, lập sổ tiết kiệm hoặc đầu tư vào kinh doanh hay sản xuất để sinh lời mà điều quan trọng là còn phải để đầu tư vào việc nâng cao chất lượng sống. Nói nôm na là tai anh được nghe cái gì; mắt được nhìn cái gì, đọc cái gì; mũi được ngửi, hít thở cái gì; làn da được động chạm cái gì; lưỡi được nếm cái gì. Và để có được những điều đó thì tất cả các giác quan ấy sẽ phải được đối xử như thế nào, nghĩa là cái cơ thể sẽ được chăm sóc như thế nào. Muốn vậy phải biết tạo ra cho riêng mình và gia đình một môi trường, một không gian sống tương ứng và một đời sống tiện nghi cùng cách suy nghĩ mới về cơ thể và về cái gọi là *được sống*.

Suy nghĩ kỹ về cái gọi là sự *được sống* giúp bạn khám phá ra bao điều thú vị về bản thân mình và về cuộc sống đang thay đổi từng ngày, tăng cường khả năng cảm nhận hạnh phúc trong những sinh hoạt thường nhật để mỗi người đạt đến trạng thái sống cân bằng giữa làm việc với hưởng thụ và hòa nhập được vào thế giới văn minh.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12 tháng Sáu năm 2008*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Sống Mới *2008*)

# Sống chậm

## 1

Hơn hai mươi năm trước, người ta nói nhiều đến chuyện sống nhanh. Thời đó tôi đến buổi tập để dàn dựng tiết mục cho đêm diễn thường nghe ca sĩ phàn nàn "Phải nhanh một tí anh ạ", có nghĩa chậm vừa (andante) phải chơi thành vừa phải (moderato), vừa phải chơi thành nhanh vừa (allegreto), nhanh vừa chơi thành nhanh (allegro) và nhanh thì chơi thành rất nhanh (vivace). Tôi nói rằng nghệ thuật không thể "phát phút" được. Anh em nhạc công cười ồ. Lúc ấy tôi chưa thể nghĩ, rằng cái chuyện ấy không phải chỉ có ở nghệ thuật.

Sự tụt hậu khiến chúng tôi thời đó hoang mang, ai cũng đi tìm nguyên nhân thất bại ở **cái chậm** và **đổ lỗi cho cái chậm**. Chậm là chết, phải nhanh lên. "Đốt cháy giai đoạn", "đi tắt đón đầu", những câu nói cửa miệng đã được coi như thể hiện khí phách và tinh thần thời đại. Tuyệt nhiên không ai nghĩ đến chuyện **sống chậm**. Sống chậm được hiểu như một sự lề mề, dề dà, lạc hậu chứ chưa được hiểu như một thứ triết học về đời sống.

## 2

Để về được Hà Nội từ Thành phố Hồ Chí Minh (khoảng cách gần hai nghìn cây số), chỉ cần lên máy bay, một giờ bốn mươi lăm phút sau

bạn đã có thể bước xuống sân bay Nội Bài. Đó là tốc độ kinh hoàng của kỹ thuật. Nhưng để một bông hoa bưởi được thụ phấn trở thành quả bưởi có thể ăn được phải mất sáu tháng, đấy là chưa kể nếu bắt đầu từ hạt bưởi để thành một quả bưởi phải mất sáu năm, tương đương năm vạn hai nghìn năm trăm sáu mươi giờ đồng hồ. Đó là cái chậm rãi cần thiết cho sự sinh thành và phát triển của đời sống. Cái nhanh và cái chậm này không cùng một phạm trù nhưng chúng ta đã bị lẫn lộn.

## 3

Tôi rất dị ứng với kiểu ăn nhanh của người Mỹ dù nó tiện và giúp ta có nhiều thì giờ làm việc hơn (chỉ có nô lệ mới sinh ra là chỉ để làm việc. Họ không được phép tốn nhiều thì giờ cho ăn uống, không được phép quan tâm đến cái ngon, họ chỉ được có nguyện vọng no bụng). Tôi thích quan niệm thực dưỡng của người Nhật. Người Nhật rất coi trọng việc ăn nên cái sự ăn uống của họ nhiêu khê lắm. Con người sinh ra là để hưởng lạc thú, nếu có làm việc cật lực cũng chỉ là vì mục đích đó. Ăn uống không chỉ đủ chất đủ lượng mà phải ngon. Muốn ngon thì phải có nghi thức, phải đẹp. Bát đĩa phải đẹp, bày biện đẹp, chỗ ngồi đẹp và ăn chậm, uống chậm để thưởng thức hương vị của đồ ăn thức uống mà người làm bếp đã dày công tạo ra. Thật vô duyên khi một cốc nước trái cây được pha chế một cách công phu ta lại cắm một cái ống hút bằng nhựa hút một hơi sạch sành sanh.

Mỹ và Nhật đều là hai cường quốc hàng đầu thế giới. Người Mỹ đẻ ra fastfood, người Nhật đẻ ra trà đạo. Cái trước tiêu biểu cho triết lý **sống nhanh**, cái sau tiêu biểu cho triết lý **sống chậm**, nhưng cái sự chậm ấy của người Nhật không thể đồng nghĩa với lạc hậu. **Cái chậm ấy nếu hiểu đúng, nó chính là một giá trị đương đại, một triết lý sống thông minh nhất, không hiểu được nó con người sẽ đánh mất nhiều thứ, kể cả chính bản thân mình.**

## 4

Các cụ nói "nhanh nhảu đoảng", "ếch vồ hoa", "ăn xổi ở thì" là để chê những người không biết sống chậm. "Nhai kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa" là để khẳng định hiệu quả của sống chậm. "Chậm mà chắc", một khẩu hiệu sống chẳng bao giờ lỗi thời.

Thời buổi bây giờ ở ta cái gì cũng nhanh quá. Một người tôi biết, cách đây mười năm, chàng ta mới ở quê vào Sài Gòn, lưng vốn có mấy chỉ với một chiếc xe đạp cũ, làm nghề cò đất, giờ thì Mercedes, biệt thự lộng lẫy và hàng nghìn mét vuông đất thổ cư đang chờ sang tên. Còn một người khác buôn chó cảnh, mấy năm trước toàn uống XO, nay thì rượu đế năm nghìn một xị, ngất ngưởng quán cóc bên đường. Giàu lên rất nhanh và tàn lụi, nghèo đi cũng rất nhanh. Bên nhạc của tôi cũng nhanh lắm. Làm album trong vòng mười ngày (ba ngày thu nhạc, ba ngày thu ca, bốn ngày mix), lý ra tối thiểu phải gấp mười lần như thế. Có ca sĩ tuyên bố mỗi tháng làm một album (với một nhịp độ khẩn trương, ở nước ngoài mỗi năm chỉ làm nổi một album), có nhạc sĩ tuyên bố trung bình một ngày viết mười hai bài hát (ban biên tập sách kỷ lục Guiness chắc chưa biết chuyện này!). Đấy không phải là chuyện đùa mà là có thật 100%. Tốc độ như thế nhanh khủng khiếp. Còn kết quả ra sao hẳn chúng ta đã biết rõ.

Kinh tế mà cứ làm ào ào đương nhiên sẽ nhận thảm họa. Văn hóa mà cũng "tốc độ chóng mặt" như thế chắc sẽ còn thảm họa hơn. **Bởi vì một xã hội, suy cho cùng, cái nền móng vững chắc, cái bề dày, chiều sâu và tầm vóc của nó lại là do văn hóa tạo ra chứ không phải cái gì khác.**

Tôi nhớ trên báo Thanh niên, anh Đặng Lê Nguyên Vũ có khởi xướng loạt bài viết với chủ đề "Nước Việt Nam lớn hay nhỏ". Đó là một chủ đề hay, nhưng cũng là một câu hỏi nhức nhối. Chắc chắn nước ta tuy đất rộng người đông nhưng chỉ là nước nhỏ. Bởi cái lớn cái nhỏ của một dân tộc, một quốc gia phụ thuộc vào **bề dày văn hóa** (hãy so với nền văn hóa Trung Hoa mà xem, chúng ta mỏng biết bao nhiêu). Mà để có văn hóa thì cần phải có nhiều thứ, phải **sống chậm**.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Chín năm 2008*

(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Tinh Hoa)

# Khoảnh khắc lụa

Những ngày thường trôi đi trong nhàm chán, cứ lặp lại mãi công việc quen thuộc, gặp mãi những gương mặt quen thuộc, "khổ lắm, biết rồi mà", "phải, chắc là thế", gần như chẳng cái gì khiến ta ngạc nhiên. Những ngày thường trôi đi trong tất bật, công việc ngập đầu, chẳng có thì giờ để thở, áp lực từ mọi phía thật nặng nề, sống giống như một sự gánh chịu, để vượt qua phải cứng cỏi, đôi khi phải gồng mình lên, con người ta thành góc cạnh, chai cứng. Bị dồn nén ta trở nên gắt gỏng, thậm chí đập phá, la hét mỗi khi có dịp mà nạn nhân không ai khác, chính là những người thân, những người dưới quyền. Những chán chường và áp lực căng thẳng dần dà biến ta thành người vô cảm, sống một cuộc sống chẳng *lụa* chút nào.

Lụa là một cái gì mềm mại, nhẹ nhàng, uyển chuyển và quyến rũ. Nó thật tinh tế, thật sang trọng. Dẫu cuộc sống thực chẳng mấy "lụa là" nhưng dù sao vẫn có những khoảnh khắc lụa trong đời mỗi con người. Tôi có một anh bạn tính tình thô lỗ và luôn tỏ ra khoái trá mỗi khi được nới năng hoặc có cử chỉ kiểu như thế. Một hôm quan sát hắn khi đang ngồi nhâm nhi ly cà phê, tôi buột miệng: "Mày đang yêu phải không?" Hắn giật mình, hỏi nhỏ: "Sao biết?" "Biết chứ, hôm nay nới nhỏ, không văng tục, cái nhìn thật xa vời, nét mặt không 'chát chúa' mà hiền lành dễ mến, mọi hôm mày có thế đâu!" (Ngồi trước mắt tôi nhưng giống như hắn đang bay đến một nơi nào đó, nơi có nàng "Đun xi nê" của hắn. Cái khoảnh khắc lay động mỏng manh ấy của tâm hồn không dễ có được nếu

hắn không yêu). Mà đâu chỉ có hắn, tôi có một ông anh văn nghệ cũng y hệt. Ông sống khắc khổ, tính tình nóng nảy, cứ nói là như cãi nhau. Hễ gặp tôi, lúc tâm sự, tuy chỉ là chuyện tình cảm thôi, dù lúc ấy có là một hai giờ sáng nhưng vẫn chẳng bớt to tiếng chút nào, cứ như thể đang tranh luận một vấn đề gì gay gắt lắm. Thế mà hôm rủ ông đi chơi, xuống Hải Phòng đến thăm một người bạn cũ sau nhiều năm xa cách (người vốn là kiều nữ một thời), ông đã khiến tôi đi hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Cái khoảnh khắc của phút gặp lại "nàng thơ" ngày xưa của mình đã biến ông anh vụng về và hay gắt gỏng của tôi trở thành người đàn ông dịu dàng lạ thường, cử chỉ thật duyên dáng, nói năng âu yếm nhẹ nhàng đến mức khó tin. Tuy chỉ là những câu thăm hỏi thông thường "Em có khỏe không?", "Dạo này em còn hay đau vai bên trái như hồi còn ở X...?" (triệu chứng bệnh tim mạch cách đây đã gần ba mươi năm, thuở chị còn làm chung với anh một cơ quan) nhưng dường như tôi nghe thấy cả hơi thở, cả tiếng đập rộn ràng của một trái tim đang thổn thức đằng sau những câu thăm hỏi ấy và tôi đã bị xúc động thật sự dù mình chỉ là một người quan sát ngoại cuộc.

Khoảnh khắc quý giá ấy sinh ra từ tình yêu cũng giống như khoảnh khắc sinh ra từ cảm hứng sáng tạo: khoảnh khắc đẩy ta đến trước đàn để tìm những âm thanh khởi đầu cho một bài hát mới; khoảnh khắc đẩy ta đến trước giá vẽ để phác thảo một bố cục, tìm một gam màu ưng ý cho bức tranh bắt đầu hình thành; khoảnh khắc đẩy ta đến bàn viết, viết như thể bị ma đuổi để có những câu thơ đầu tiên cho một bài thơ, những trang viết đầu tiên cho một truyện ngắn hay một cuốn tiểu thuyết; khoảnh khắc đột nhiên đầu óc ta bừng sáng, đầy ắp những ý tưởng mới mẻ, những nhận định sáng suốt không ngờ, có thể diễn đạt những điều phức tạp, rắc rối, mờ tối một cách giản dị, mạch lạc, sáng sủa nhất, nó biến ta trở thành một người khác hẳn. Tôi gọi nó là khoảnh khắc tinh hoa, *khoảnh khắc lụa*, khoảnh khắc kỳ diệu của tình yêu của sáng tạo và sự giác ngộ, khoảnh khắc ấy thật hiếm hoi và không dễ mấy ai có được.

Nhưng tôi cũng thường tự hỏi rằng trong đời sống thường nhật tại sao ta lại không *lụa*. Lời nói có văn, có nhạc (nhạc của lời nói thể hiện ở

câu chữ ở hình ảnh ở sự biểu cảm tinh tế về mặt ngữ âm: sắc thái, trọng âm, chỗ ngừng nghỉ và những khoảng lặng) bao giờ chẳng dễ nghe, dễ hiểu, nếu chưa hiểu thì cũng dễ cảm, bởi văn và nhạc là lụa của ngôn ngữ "Ước gì sông chẳng tày gang, bắc cầu dải yếm cho chàng sang chơi", hay "Cô kia đứng ở bên sông, muốn sang anh ngả cành hồng cho sang". Lời tỏ tình rất *lụa* ấy của trai gái thời xưa trong ca dao là một minh chứng. Cử chỉ có văn cũng thế: một nụ cười hay một cái nhún vai ý nhị, một ánh mắt dịu dàng, một cái bắt tay thân thiện, ai nhận được những cái đó mà chẳng thấy dễ chịu. Cử chỉ như thế lụa biết bao nhiêu... Đấy chính là những *phẩm chất lụa của đời sống*, cái phẩm chất đặc thù của nhân tính và văn hóa, loại phẩm chất đặc biệt quan trọng bởi có nó mới có *khoảnh khắc lụa*, có *khoảnh khắc lụa* mới có những giá trị tinh thần cho mỗi một cá nhân và cho cả cộng đồng.

Những ngày thường cứ trôi đi, trôi đi, ta có bao giờ tự hỏi rằng làm thế nào để đời sống ta có lụa, thứ lụa không phải mua ở làng Vạn Phúc, ở phố Hàng Gai, ở Khải Silk Sài Gòn. Nếu *khoảnh khắc lụa* phần quan trọng là "giời cho" (mà giời chỉ cho một số ít người thôi) thì *phẩm chất lụa* lại là "người cho", nghĩa là chúng ta, những người bình thường, không được giời cho nhiều, có thể học và rèn luyện. Vậy thì tại sao ta lại không *lụa* nhỉ. Tại sao không chứ.

*Bắc Ninh tháng Hai năm 2008*

(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Tinh Hoa *số 2 - 2008*)

# Trang sức phi vật thể, vô giá nhưng vô hình

*Khoảnh khắc tinh hoa là trong một giây lóe sáng ta vụt nhận ra cái bí mật nằm trong sự vật.*

Đồ trang sức, đôi khi giá trị không nằm ở chất liệu tạo ra nó. Chàng sinh viên nghèo tặng cô bạn gái dây chuyền được xâu bằng những hạt gỗ rẻ tiền. Vậy mà ba mươi năm sau, cô gái kia khi đã trở thành bà nội, vẫn còn giữ nó trong hộp nữ trang đắt tiền. Vì đối với bà cái tình yêu thời sinh viên ấy lại chính là tình yêu duy nhất mà bà có thể có được trong cả cuộc đời giàu sang mà bất hạnh của mình. Dây chuyền xâu bằng những hạt gỗ rẻ tiền đã trở nên rất đắt tiền hay nói đúng hơn là nó trở nên vô giá. Vô giá nhưng không vô hình. Bởi sự vô giá vẫn còn ký gửi trong một hình thể vật chất nhất định.

Con người ta có những thứ giá trị nằm ở **nhân cách**, ở **văn hóa**. Thứ giá trị này tạo ra vẻ đẹp, sự quyến rũ khiến ai có nó, dù không đeo vàng bạc châu báu vẫn nổi bật lên giữa đám đông. Tôi gọi chúng là **trang sức phi vật thể, vô giá nhưng vô hình**. Vì vô giá nên không thể mua bằng tiền. Vì vô hình nên không thể cậy quyền, cậy sức, không thể dùng thủ đoạn, mưu mẹo xảo trá để chiếm đoạt hay trộm cắp được. **Nhân cách, văn hóa** là thứ một khi đã có thì **không thể mất**. Những người được gọi là mất nhân cách thực ra phải nói là không có nhân cách mới đúng, bởi những kẻ đó có nhân cách đâu mà mất. Chuyện mất văn hóa thì cũng thế thôi.

**Người tinh hoa** là những người **có nhân cách** và **có văn hóa** nghĩa là

họ đã có đồ **trang sức phi vật thể, vô giá nhưng vô hình**, có lẽ vì thế rất ít người trong họ say mê đồ trang sức hữu hình. Đôi khi họ đeo nó, có thể là những đồ trang sức rất đắt tiền, nhưng vì lý do lịch sự, vì muốn chiều lòng ai đó, vì cần thiết phải tỏ ra hòa đồng, và có thể vì những lý do thuộc tình cảm riêng tư, hoặc vì lúc ấy, ở những chỗ ấy không thể không đeo. Đấy mới chính là lý do thật sự của việc họ dùng nó. Khi đã sở hữu cái mà tôi gọi là **trang sức phi vật thể, vô giá nhưng vô hình,** thứ mà đám đông cùng những kẻ tầm thường không thể có được, họ chẳng cần phải đeo lên mình, đắp điếm cho mình bất cứ thứ gì. Tôi có một cô bạn nhà văn thuộc dạng người-tinh-hoa. Cô ấy không đẹp, thường ăn mặc giản dị và tuyệt nhiên không đeo bất cứ một đồ trang sức nào. Nhưng trong một lần dự tiệc cưới con ông bạn, nhìn cô ấy ngồi giữa những người đàn bà son phấn lấp lánh những món đồ trang sức quý giá (trong đó có cả nhà thơ, họa sĩ) tôi phải tủm tỉm cười. Thật là hay, một người đàn bà tóc ngắn, ăn mặc như thế lại nổi bật hơn cả. Gương mặt sáng ngời vẻ thông minh và tự tin, cử chỉ tự nhiên, phong nhã đã đánh đổ những "đồ nghề" lỉnh kỉnh của các quý bà quý cô bên cạnh. Ra về, khi chạm mặt, tôi phải thốt lên: "Hôm nay em đẹp lắm!"

"Hôm nay em đẹp lắm!" cũng là câu ta phải thốt lên trước một người bạn gái biết cách trang điểm, mặc bộ đồ thời trang cao cấp đắt tiền và đeo những món đồ trang sức hết sức quý giá. Vẻ lộng lẫy kiêu sa được tạo nên bằng tiền bạc, bằng cả thị hiếu thẩm mỹ ở tầm cao dĩ nhiên ta không thể không ngưỡng mộ. Nhưng làm sao tôi vẫn cứ thích hơn khi được thốt lên những câu như thế lúc ngắm nhìn cái vẻ đẹp "phi vật thể, vô giá nhưng vô hình" mà cô bạn nhà văn của tôi đã thể hiện trước đám đông. Có thể nó thích hợp với tính hà tiện, ngại những cái gì phải trả nhiều tiền mà tôi cố mãi cũng không thể sửa chữa được. Có thể đó là quan điểm của người nghèo thường hay đề cao những giá trị tinh thần khi biết rằng việc vươn tới những giá trị vật chất chỉ là một sự vô vọng. Nhưng có một chân lý ta không thể chối cãi: vẻ đẹp thật sự bao giờ cũng nằm ở "bên trong", ở một chiều rất sâu, ở "phía sau" giống như ý thơ nằm sau câu chữ ("ý tại ngôn ngoại"), giống như những gì "hát lên" đều nằm sau nốt nhạc. Tất cả chúng đều vô giá và vô hình.

Sở hữu cái mà tôi gọi là **trang sức phi vật thể, vô giá nhưng vô hình**, người tinh hoa đã tạo được cho mình quyền lực to lớn, nhưng cũng là thứ quyền lực vô hình. Nó không phải là một xấp giấy bạc nhiều triệu đô, không phải là bộ quân hàm cấp tướng, không phải là cái ghế cao ngất ngưởng trong nấc thang hành chính, cũng chẳng phải là súng đạn và những vũ khí giết người ghê gớm. Quyền lực ấy chính là sự tỏa sáng và tầm ảnh hưởng sâu rộng của họ đối với quần chúng giúp họ có khả năng lôi cuốn người khác theo cả về lý thuyết lẫn hành động. Đó chính là vai trò dẫn đạo mà bất cứ quốc gia nào, dân tộc nào muốn phát triển cũng phải cần đến.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Tám năm 2008*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Tinh Hoa *số 10 - 2008*)

# Lòng tự trọng, còn hay mất

Trong buổi cà phê gần đây nhân câu chuyện về một kẻ dùng tiền bạc để mua các thứ trên đời này: sự nổi tiếng, gái đẹp và các nhân vật trong giới văn nghệ, tôi trót dại buột miệng: "Tao thì không mua được." Anh bạn tôi, một người rất nổi tiếng phán câu xanh rờn: "Sao lại không, chỉ vì chưa đến giá đó thôi." Hóa ra người mà tôi cho là rất tử tế, đàng hoàng lại khiến tôi nhận ra một sự thật đau đớn: hầu như rất ít người có khái niệm về lòng tự trọng, kể cả anh bạn đáng kính.

Tự nhiên, bây giờ ta lại phải đặt ra câu hỏi: tự trọng là gì, liệu nó có cần thiết đến thế không? Cái điều lẽ ra phải là đương nhiên ấy đã trở thành một nỗi ám ảnh, một thắc mắc. Buồn thật.

Tự trọng là tôn trọng bản thân mình, cái phẩm giá của mình. Người tự trọng là người có nhân phẩm. Thế nhưng cái phẩm giá của mình liệu có hay không? Có lẽ câu hỏi này rất cần đặt ra.

Đánh mất sự trong trắng, trở nên điếm đàng trong cuộc sống thì mất luôn lòng tự trọng. Người không có lòng tự trọng không biết xấu hổ là gì, họ dám làm những điều người khác không dám làm bởi vậy không khó hiểu nếu họ là kẻ thắng thế trong cuộc sống này, một cuộc sống mà người có lòng tự trọng bị coi là một kẻ gàn dở, người đề cao nhân phẩm thì bị coi là đạo đức giả, người giàu lòng tin vào những điều tốt đẹp thì bị coi là kẻ ngờ nghệch hoặc ngu xuẩn. Giàu lòng tự trọng có thể đánh mất cơ hội việc làm, tiền bạc, thăng quan tiến chức v.v. Chỉ cần không tự trọng sẽ được tất cả. Cái nghịch lý này sinh ra từ đâu? Từ những góc độ khác nhau sẽ có nhiều câu trả lời. Tôi không phải là một nhà phân tích

xã hội, một nhà giáo dục để tìm câu trả lời ở trên những phương diện này, những phương diện mà tôi cho là quan trọng nhất khi chúng ta suy nghĩ về con người Việt Nam hiện tại.

Không thấu hiểu và hòa hợp được với thiên nhiên, chỉ sống với những đồ vật vô tri vô giác, chỉ có những ham thích thuộc về vật chất và từ chối những hoạt động tinh thần như đọc sách, xem phim nghệ thuật, tìm hiểu hội họa, nghe nhạc với tính cách để thưởng thức những giá trị thật sự của âm nhạc, trò chuyện tâm tình về những điều có ý nghĩa trong cuộc sống, ham học hỏi, ham tìm hiểu để trở thành một người giàu có về văn hóa v.v., đó là nguy cơ tiềm ẩn cho việc không thể hiểu những giá trị thật sự của đời sống, dẫn tới đánh mất lòng tự trọng của giới trẻ đô thị. Mà giới trẻ đô thị có ảnh hưởng rất lớn đến giới trẻ nói chung và họ là nhân vật chính của xã hội tương lai. Vậy thì phải làm gì để ngăn chặn cái nguy cơ này? Để khôi phục lại cái mà chúng ta cho rằng đã đánh mất.

Chẳng có gì mất tất cả, chẳng có cái gì không thể không khôi phục lại được. Nhưng có lẽ phải bắt đầu từ những trắc ẩn, những băn khoăn day dứt, từ việc biết đặt ra câu hỏi để suy nghĩ từ đó mà tạo ra dư luận xã hội. Lòng tự trọng sẽ trở lại khi xã hội thay đổi, khi giáo dục quan tâm đến việc dạy người, chứ không chỉ thiên về dạy chữ như bây giờ, khi con người cân bằng lại nhu cầu của đời sống (nhu cầu về tinh thần ngang với nhu cầu về vật chất), thái độ "vô thần" nhường bước cho đức tin, và giới tinh hoa được hình thành và có ảnh hưởng quan trọng đến tiến bộ xã hội.

Đấy có phải chỉ là một giấc mơ?

Nhưng cuộc sống đâu còn ý nghĩa nếu ta không có những giấc mơ đẹp để theo đuổi.

(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2009*)

# Tám mẩu suy nghĩ về giới trẻ và élite trẻ

## 1

Tiếp xúc với các bạn trẻ, ở tầng lớp có học, một điều dễ nhận thấy là sự tự tin. Tự tin lắm. Khác với bọn tôi khi còn trẻ thường rất rụt rè, nhất là đứng trước những người lớn tuổi, những người từng trải hơn mình, những người có tên tuổi, địa vị hơn mình. Nhưng tự tin do không hiểu mình ở đâu, mình nói với ai nói tóm lại do không hiểu mình thật sự là ai thì... Nói chuyện với tôi vài lần, một nhạc sĩ trẻ tâm sự: "Bây giờ cháu mới hiểu, cháu cũng không giỏi hơn chú." (dĩ nhiên có thể bạn ấy giỏi hơn, nhưng tự cho người khác kém mình khi chưa biết gì nhiều về người ấy thì không ổn lắm).

Tôi có cảm tưởng các bạn trẻ **biết** nhiều nhưng sự **hiểu** lại không được như thế. Khi không có sự cân bằng cần thiết người ta dễ trở thành kẻ ba hoa mà không hay biết, khiến thái độ tự tin của ta trở thành sự thiển cận đáng ghét. Hiểu biết phải được tích lũy từ nhỏ, nó không đơn giản chỉ là việc tiếp thu kiến thức khi ta còn ngồi trên ghế nhà trường, càng không chỉ là vấn đề tự học, cũng không chỉ bằng việc đọc, nghe xem (đấy là chưa nói tới việc đọc xem nghe cái gì) mà còn là những **va chạm, trải nghiệm trong cuộc đời thực, là việc chúng ta sử dụng quỹ thời gian như thế nào cho việc tích lũy, là việc cơ thể của chúng ta được sống như thế nào** (cơ bắp có thường xuyên vận động không, năm giác quan: thính giác,

thị giác, khứu giác, xúc giác, vị giác có được sống phong phú?). **Hiểu biết** được hình thành như thế làm nên sự tự tin. Cái tự tin ấy mới thật đáng quý và có lẽ nó là một trong những phẩm chất hàng đầu cần phải có nếu ta muốn thành công.

## 2

Tôi quan sát thấy giới trẻ hiện nay ngông cuồng liều lĩnh hơn, muốn chứng tỏ, muốn làm khác người hơn thời bọn tôi. Ngông cuồng liều lĩnh (chứ không phải là sự táo bạo), muốn chứng tỏ (chứ không phải là tự tôn), muốn làm khác người (chứ không phải là có cá tính) là những nét tâm lý thông thường thuộc về lứa tuổi là cái **trẻ** của **tuổi** mà gọi đúng chữ là **trẻ con**. "Trẻ con" **lâu quá** là một điều không hay. Cái chúng ta cần là cái **trẻ** của **sống** chứ không phải là cái **trẻ** của **tuổi**, **sống trẻ** chứ không phải **trẻ con**. Các bạn trẻ lớn lên trong hoàn cảnh xã hội khác bọn tôi, có nhiều điều kiện thuận lợi hơn nhưng được gia đình và xã hội nuông chiều quá nên cái sự "trẻ con" này **lâu quá** có lẽ là điều khó thể tránh khỏi.

Thi sĩ Tản Đà đã từng than thở:

*Dân hai mươi triệu ai người lớn*
*Nước bốn ngàn năm vẫn trẻ con.*

Chính là cái trẻ con này đó. Sự trưởng thành của một thế hệ không tính bằng số tiền họ kiếm được mà bằng cái **tầm văn hóa** mà họ đạt tới, nhưng tôi nghĩ rằng nhiều bạn trẻ đã nghĩ khác.

Biết kiếm tiền và kiếm được nhiều tiền, tuổi trẻ bây giờ khôn ngoan hơn thế hệ bọn tôi nhiều lắm. Trong hoạt động văn hóa, họ "tiếp thị" rất giỏi và biết cách tự lăng xê mình. Hãy tham dự những cuộc triển lãm, những cuộc trình diễn, hãy đọc báo chí xem họ viết về họ thì sẽ hiểu thế hệ bọn tôi là một thế hệ khờ khạo. Trong một bài báo tôi có viết: "Khôn khéo lọc lõi là phẩm chất của sự già nua. Ngông cuồng muốn tỏ ra, muốn khác người lại là tính khí trẻ con. 'Trẻ con' không làm ra nghệ thuật và sự

'già nua' cũng thế." (*Sống trẻ* - Doanh nhân Cuối tuần). Mà đâu chỉ ở trong nghệ thuật. Điều này đúng hầu như ở mọi lĩnh vực. Một thế hệ tốt không thể đồng sở hữu một lúc cả hai "phẩm chất" đối nghịch như thế.

## 3

Tôi sống trong hẻm, suốt ngày nhạc thị trường, không muốn nghe cũng phải nghe. Trong hàng ngàn câu hát có một câu tôi bị nghe nhiều lần: "Tình yêu đến em không mong đợi gì, tình yêu đi em không hề nuối tiếc." Một sự vô cảm khủng khiếp. Dĩ nhiên đây chỉ là một câu hát, người viết ra nó, người nghe nó là giới trẻ song chắc không phải là những người tinh hoa trẻ tuổi nhưng nó vẫn khiến ta lo ngại và thật sự là một lời cảnh báo. Trong vòng hơn chục năm trở lại đây dấu hiệu của sự vô cảm ngày càng rõ. Nội tâm nghèo nàn, phản ứng yếu ớt trước cái xấu, trước sự tha hóa, thích sự hào nhoáng choáng lộn bên ngoài, đánh mất phản ứng với cái giả v.v. là những biểu hiện rõ nhất. Đi theo sự vô cảm là một lối sống và một cách nghĩ cũng rất "có vấn đề". Đập vào mắt tôi hàng ngày là những tấm biển quảng cáo của một hãng mỹ phẩm có một câu slogan "để đời": "Sống là không chờ đợi." Đây không phải là một câu nói chơi nếu ta nhìn vào những gì đang diễn ra hiện nay. Các bạn trẻ rất ưa chuộng thời trang và đổi mốt liên tục. Cái chưa thành đã phá bỏ để thay vào một cái khác, cuối cùng chẳng thành một cái gì cả. Cho nên chữ "đổi mới" có nguy cơ biến thành nơi ẩn náu của sự phá hoại. Sống gấp, sống vội, sống với cái trước mắt, không nhìn thấy muốn làm được một cái gì đó phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, phải có một **quá trình**, đương nhiên các bạn sẽ nôn nóng, thiếu kiên nhẫn, một thói xấu tai hại cản trở sự phát triển và ngăn trở người ta đến với thành công đích thực. Nếu giới trẻ quả thật là như thế thì élite của họ sẽ ra sao?

## 4

Tôi thường nhận được một câu như thế này ở những người bạn trẻ

tuổi: "Chú đúng là lơ mơ thật, chẳng thực tế một chút nào." Quả thật các bạn trẻ đã nhận ra sự vượt trội của họ trong chuyện này. Tôi thì đã đành, lơ mơ bẩm sinh. Còn bạn bè tôi không đến nỗi tệ như thế, nhưng tôi thừa nhận là họ, so với lớp trẻ hậu sinh cũng "chẳng thực tế chút nào". Tuy nhiên có một điều ta cần để ý là ranh giới giữa thực tế và thực dụng rất mong manh. Trong cuộc sống, thực tế là tối cần thiết nhưng thực dụng thì nguy hiểm. Người thực dụng thì được nhiều (những giá trị vật chất) nhưng cũng mất nhiều (những giá trị tinh thần, thứ mà tiền bạc không thể mua được). Không biết các bạn đã suy nghĩ kỹ về điều này chưa.

## 5

Mục đích của việc học tập là để tạo dựng tri thức nền tảng (văn hóa nền), hoàn thiện nhân cách và phát triển cơ thể **để làm người**. Giới trẻ bây giờ được sự ủng hộ của gia đình và xã hội có mục đích học cụ thể hơn nhiều: học nhằm kiếm mảnh bằng **để làm quan** và **để làm giàu**. Việc **hoàn thiện nhân cách** và **văn hóa nền** bị đặt xuống hàng thứ yếu. Kết quả nằm ở những mẩu đối thoại sau đây:

- Bạn có lý tưởng không?
- Không!
- Bạn có mục đích sống không?
- Có.
- Mục đích ấy là gì?
- Học ngành ngân hàng, quản trị kinh doanh hoặc luật để có một chỗ làm tốt, lương cao.

"Mãi mãi tuổi hai mươi có bằng cấp, chỗ làm tốt, lương cao." Không thể "mãi mãi Đặng Thùy Trâm". Đặng Thùy Trâm là một nhân vật của quá khứ, cái quá khứ một đi không trở lại và đang bị lãng quên mỗi ngày.

Thế hệ bọn tôi là **Thế hệ Việt Minh**. Thế hệ Đặng Thùy Trâm là **Thế hệ Chống Mỹ Cứu Nước**. Thế hệ sinh ra sau chiến tranh là thế hệ gì? Một câu hỏi mà tôi muốn các bạn trẻ trả lời.

## 6

Tôi có may mắn được làm việc cùng với các nhạc sĩ trẻ và có dịp tiếp xúc với một số bạn trẻ ở những ngành khác nhau. Nhiều người trong số họ là những nhân vật hàng đầu, tốt nghiệp những trường đại học danh tiếng ở nước ngoài. Có thể coi họ là những élite đương đại. Thông minh, sắc sảo, có kiến thức chuyên ngành rất sâu, **rộng** và **mở** trong suy nghĩ về con người và nhiều vấn đề xã hội, điều mà bọn tôi phần lớn là **hẹp** và **đóng** hơn. Khả năng thích ứng với môi trường mới tốt hơn bọn tôi nhiều. Nhưng... có vẻ họ chỉ sống trong hiện tại, cho hiện tại. Quá khứ nhẹ bỗng, đôi lúc họ thăm viếng nó như một khách du lịch, đôi lúc chơi với nó như một thứ trò chơi trong những ngày lễ hội. Tôi là một người-ngày-xưa, hay để ý đến chuyện **gốc** và **mất gốc** nên lờ mờ nghĩ rằng chừng vài chục năm nữa, nếu cứ đà như thế này chúng ta sẽ có một Việt Nam khác, quốc tế hơn cả Singapore. Nước Việt Nam ấy sẽ có nhiều chuyên gia giỏi, nhiều công nhân tay nghề cao làm việc cho các hãng, các tập đoàn siêu quốc gia, sẽ sử dụng một thứ siêu ngôn ngữ có tỷ lệ 10% từ thuần Việt, 40% từ Hán Việt, 50% từ tiếng Anh (ví dụ khi viết thư tình, cụm từ "Anh yêu em" cầm chắc sẽ được thay thế bằng "I love you") và người giàu có sẽ mở tài khoản ở các ngân hàng Thụy Sĩ, mua bất động sản ở Singapore, Pháp, Anh quốc và Mỹ để lấy chỗ cho con cái đi học và cho mình nghỉ ngơi (còn dân trung lưu sẽ mua nhà ở Vientiane, Luang Prabang bên Lào để một năm vài tháng sang đó thụ hưởng đời sống thanh bình). Tôi mong rằng cái ý nghĩ lờ mờ này chỉ là do bị ám ảnh bởi những suy tưởng sai lầm của mình.

Người Việt Nam tinh hoa trước tiên phải là một người **nặng nợ với nơi mình sinh ra, yêu tiếng mẹ đẻ và nền văn hóa dân tộc** rồi mới nói đến trình độ học thức, sự chuyên sâu và một năng lực thẩm mỹ cao dựa trên nền tảng văn hóa cơ bản vững vàng, dày dạn. Người tinh hoa phải **có khả năng tỏa sáng và lôi cuốn người khác** trong những công việc mang lại lợi ích cho nhân dân và Tổ quốc mình. Tinh hoa không chỉ là giá trị trên phương diện nhận thức mà còn là giá trị trên **phương diện hành động**.

"Trí thức trùm chăn" thì dù giỏi đến mấy, tinh tế đến mấy cũng không thể gọi là tinh hoa được. Và những "trí thức mất gốc" thì cũng thế.

## 7

Nhìn nhận giới trẻ như thế liệu có bi quan quá không?

Thời buổi này đáng sợ nhất là thái độ lạc quan tếu và sự ảo tưởng. Kết cục của nó sẽ là một **bi quan tuyệt đối**. Không ảo tưởng và cũng chẳng bi quan, cuộc sống là như thế. Những người có lương tâm một chút, hiểu biết một chút, ai cũng nhận ra sống bây giờ vui ít buồn nhiều bởi có rất nhiều cái chưa được, nhiều cái hỏng, nhiều sự thoái hóa ở ngay chính bản thân mình, của gia đình mình, của xã hội chứ chẳng cứ gì của giới trẻ. Thật khó mà có thể cất cao giọng hát cái câu hát của anh Trịnh Công Sơn "Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui". Không có nhiều niềm vui đến như thế để chúng ta chọn lựa. Tôi đã trải qua một cuộc sống gian khổ mới nghiệm ra rằng chính nỗi buồn chứ không phải niềm vui, mới là quan trọng. Nhờ nó mà ta sống tốt hơn, nhờ nó mà ước muốn đổi thay, nhờ nó mà đi tới.

## 8

Giới trẻ cũng có nhiều người hay, có những người thật sự là élite của xã hội mới, ở nhiều khía cạnh họ tinh hoa hơn bọn tôi nhiều lắm. Nhưng **người élite trẻ** thì có, còn **giới élite trẻ** thì chưa. Thế hệ bọn tôi cũng thế, cũng chưa nốt. Chỉ có thế hệ các cụ, những người tinh hoa làm thành hẳn một tầng lớp xã hội, tầng lớp này tham gia cách mạng trở thành những nhân vật chủ chốt của một cuộc lật đổ ngoạn mục nhất trong lịch sử Việt Nam hiện đại: lật đổ chế độ thực dân xây dựng nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, một quốc gia độc lập có chủ quyền đầu tiên trong hệ thống thuộc địa Pháp. Hãy nhìn vào thành phần chính phủ Cụ Hồ năm 1945 thì có thể hiểu được điều này. Vậy làm thế nào để những người tinh hoa

trẻ trở thành một tầng lớp, một lực lượng có vai trò dẫn đạo xã hội như các cụ ngày xưa (và như tất cả những gì mà giới élite ở các quốc gia phát triển khác làm được)? Người tinh hoa chẳng thể từ trên trời rơi xuống, họ vẫn là sản phẩm của một nền giáo dục, một hệ thống chính trị và một cấu trúc xã hội nhất định. Giới trẻ hiện nay chính là sản phẩm của nền giáo dục, hệ thống chính trị và cấu trúc xã hội của chúng ta. Tìm ra những khiếm khuyết của giới trẻ rồi đổ lỗi cho họ là sai lầm, là vô trách nhiệm.

Làm thế nào để có nhiều người trẻ tinh hoa, và để những người trẻ này liên kết với nhau thành một giới, một lực lượng giữ vai trò quyết định tương lai của dân tộc? Câu hỏi này dành cho Đảng cầm quyền, cho những người đứng đầu nhà nước, những nhà hoạch định chính sách, những nhà quản lý và có thể là cả túi tiền của các đại gia.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng Ba năm 2009*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Tinh Hoa *số 8 - 2009*)

# Mơ về... một quán cà phê

## 1

Sao lại mơ về một quán cà phê, khi Sài Gòn, một thành phố thơm mùi cà-phê-quán trên hầu như mọi con đường và mọi con hẻm lớn. Tôi cứ tự hỏi liệu có đô thị nào trên thế giới nhiều quán cà phê đến như thế không?

Nếu bạn muốn la cà cà phê thì chẳng đâu bằng Sài Gòn. Cà phê vợt, cà phê phin quán cóc vỉa hè, thậm chí cả cà phê nghĩa địa nữa những năm sau giải phóng đầy ắp buổi sớm mai, đầy ắp từ chiều tối đến đêm khuya những đệ tử cà phê có hạng. Và trong cái mênh mông người uống ấy, có một cái chấm nhỏ xíu, là tôi. Giờ thì quán xá kiểu ấy đã biến đâu hết cả, nhưng cà phê thì vẫn kinh khủng lắm. Cà phê quán-cóc-vỉa-hè lên đời bước vào nhà mặt tiền, vào biệt thự kín đáo trong con hẻm sang trọng, vào tầng trệt building ngất ngưởng hiện đại, vào tầng thượng khách sạn năm sao. Nếu trong túi bạn có không quá hai mươi nghìn mà lại mời ai đó cùng uống thì bạn quên cà phê đi. Cà phê quạt máy ghế nhựa Trung Quốc nhạc thị trường "Tình yêu đến anh không mong đợi gì. Tình yêu đi anh không hề hối tiếc" cũng phải dằn túi hai tờ xanh (giấy 20.000 VND). Còn bảnh hơn, vừa muốn nhâm nhi tách capuccino vừa nghe Jazz Contemporary, và có bạn gái lại nói không với cà phê mà chỉ thích kem Mỹ thôi, thì... phải một vài tờ xanh loại khác đấy. Giá cà phê đắt gấp mười, mười mấy lần hơn, nhưng sự hưởng thụ từ thú cà phê còn nhiều hơn thế nữa. Đủ kiểu cà phê: cà phê kiểu Mỹ, kiểu Italia, cà phê kiểu Paris, kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, cà phê kiểu

Việt Nam v.v. và kèm với cà phê là nhạc: nghe Jazz, New Way, New Age, World Music nhé; hay Semi Classic, Classic; hay nhạc Việt lãng mạn trước 1975, Pop-Rock phương Tây thập niên 60, 70? Gì cũng có, bằng dàn máy mới tinh. Và sành điệu hơn thì nghe những thứ đó ở cà phê Hi-End, âm thanh trung thực ampli đèn, loa thùng Anh quốc; lại còn cà phê nhạc sống trong các bar-café mà ta quen gọi là phòng trà ca nhạc, vừa cà phê vừa có thể nghe piano, violon, saxophone hay ghi ta chơi những giai điệu cổ điển, Jazz, Latin hoặc có thể nghe các ca sĩ hát những ca khúc quen thuộc đưa ta về cái quá khứ tẩm hương cà phê một thuở. Đấy là chưa kể bạn có thể vừa cà phê vừa nghe tiếng thác nước róc rách, được nhìn ngắm mặt nước trong vắt in bóng những bông sen trắng muốt, cũng có thể vừa cà phê vừa được dịu dàng hẳn lại bởi bên cạnh bạn là những bóng hồng cà phê nhẹ nhàng săn sóc bạn với khẩu hiệu "khách hàng là thượng đế"...

## 2

Sao lại mơ về... một quán cà phê, khi quán cà phê còn nhiều hơn cả ngày xưa, nhiều về số lượng, nhiều về dạng quán và còn nhiều thứ thú vị khác mà tôi đã kể trên.

Hơn bốn mươi năm trước tôi "tập sự" cà phê ở Hà Nội. "Thụ ơi, cà phê đi", một ông anh văn nghệ "gạ gẫm". Tôi xúc động lắm, Đi, quá đi rồi chứ còn gì nữa. Tuổi mười tám đôi mươi với những ham hố vô tận về hiểu biết văn hóa khiến tôi tìm đến cà phê. Ông Xuân Khánh bảo: "Em đọc kinh *Thủ lăng nghiêm* chưa?" Thế là lần cà phê ấy tôi biết mình có một "lỗ thủng" khi đọc sách. Tôi mò vào thư viện Quán Sứ của cụ Lê Đình Thám để đọc nó. Rồi "... Lão Tử và Đạo Đức Kinh của cụ Ngô Tất Tố chưa?", "... nho giáo của Trần Trọng Kim chưa", những cái "... chưa?" của một vài ông anh khác cũng những lần cà phê cà pháo. Đọc ở thư viện ở nhà, tranh luận ở quán cà phê nhiều khi thấy cà phê đắng nghét vì "thất bại" trong "khẩu chiến". Các ông anh hiểu biết tự tin, đôi khi lớn tiếng "thằng này ngu bỏ mẹ", còn mình thì cứ lí nhí để bảo vệ những cái "nảy ra" trong khi đọc, tội nghiệp lắm. Hồi ấy không có cà phê sách như bây

giờ, và những cuốn sách cần đọc thì hiếm, phải chuyền tay nhau, phải thì thào vì rất nhiều cuốn bày trên kệ của các quầy phát hành sách hôm nay thời ấy là sách cấm. Từ cà phê đến sách, từ sách trở về cà phê với tôi cũng là một cuộc "hành trình tri thức". Tôi nghiền cà phê không chỉ bởi cà phê. Cà phê còn là một cái gì đó.

Cà phê còn là một cái gì đó. Tôi đã viết trong tạp bút "La cà cà phê Hà Nội" cái ký ức cà phê.thập niên 60, 70 thế kỷ trước.

Hai mươi năm sau, từ Sài Gòn trở về Hà Nội lại là một ký ức cà phê khác. Cái gì đó mà cà phê mang lại không giống ngày xưa. *"Một thời đại cà phê đã đi qua, và bây giờ, một thời đại cà phê khác."*

## 3

Một thời đại cà phê khác...

Tôi, đã cà phê ở nhà nhưng đôi khi vẫn la cà cà phê một tí cho đỡ nhớ. Nhưng dường như rất hiếm khi gặp lại cái hình ảnh quen thuộc ngày nào: ở một quán nào đó một ông nào đó ngồi một góc khuất nào đó cầm một cuốn thơ bên một phin cà phê nhỏ giọt, và cũng hầu như không gặp vài ba ông nào đó đốt thuốc lá như điên ngồi nới chuyện văn nghệ cả ba bốn tiếng đồng hồ bên một đống lổng chổng phin tách muỗng thìa. Những thằng bạn vẽ tranh, chú giải triết học Đông Tây kim cổ, viết "tiểu thuyết nghìn trang", làm nhạc, làm thơ vô danh một thuở nay ở đâu?

Những "thằng bạn vô danh một thuở" vẫn còn đấy và bây giờ có thể không còn vô danh nữa. Nhưng giống như tôi, họ đi tìm quán "của mình" nhưng không thấy. "Ồn quá", "nhạc nghe kinh khủng quá", "chung quanh là những khuôn mặt xa lạ", những câu chuyện làm ăn không thuộc về họ của dân cà phê đời mới. Và cả những Highlands, Paris-Delhi, Âu Lạc, Terasse, Zenta, Café X, Thềm Xưa v.v. vẻ văn minh, hiện đại và sang trọng rất thuận lợi cho những ai muốn thể hiện đẳng cấp, thể hiện sự sành điệu nhưng lại làm cho họ ngần ngại bước vào. Cà phê của họ ở chỗ khác. Chỗ ấy lại chưa có chỗ trong đời sống cà phê hôm nay.

Cho nên tôi vẫn mơ về... một quán cà phê, một quán cà phê giản dị

thôi, trên một con phố yên tĩnh, cà phê thật ngon pha theo kiểu Việt Nam truyền thống, nhạc được tuyển chọn kỹ lưỡng, âm thanh nhẹ nhàng tinh tế, quán có cái không khí cà phê thuở nào, và một cái gì đó còn hơn cả ngày xưa về điều kiện khi ta nhìn thấy trong chuyện cà phê vẻ đẹp của một "hành trình tri thức", của những "va đập, đánh thức" nội tâm và những khả năng tiềm ẩn, của nảy nở ý tưởng và kết nối sáng tạo. Ở đó chẳng hạn thỉnh thoảng tôi thấy anh Nguyên Ngọc ngồi một góc nói chuyện giáo dục với giáo sư Hoàng Tụy và một vài cô nhà báo trẻ măng, anh Chu Hảo, anh Bùi Văn Nam Sơn, anh Nguyễn Văn Trọng vẫn ở cái chỗ mà các anh thường ngồi nói về một cuốn sách triết mới được dịch đang chuẩn bị xuất bản, anh Phạm Duy Hiển đang cười với cô Phương Quỳnh về một vấn đề khoa học hoặc văn hóa thú vị, họa sĩ Trần Lưu Hậu, Phùng Quốc Chí, Đặng Xuân Hòa sôi nổi chuyện xấu, đẹp, dị dạng trong nghệ thuật với họa sĩ Nguyễn Quân, một vài nhóm nghệ sĩ trí thức trẻ thuộc các ngành nghề khác nhau ngồi chung bàn để nhận xét về một cuộc trình diễn mới của nghệ thuật đương đại với một ông già... như tôi. Vẫn là cà phê nhưng ở đó thứ Bảy hàng tuần chẳng hạn lúc thì *cà phê văn học* để được ngồi nghe Nguyễn Thị Ngọc Tư đọc một thiên tạp bút và ký tặng tập tạp bút mới xuất bản, Nguyễn Huy Thiệp đọc truyện ngắn và thảo luận cùng với bạn bè về truyện ngắn; lúc thì *cà phê điện ảnh* nghe đạo diễn Đặng Nhật Minh nói chuyện về tempo chậm trong điện ảnh Nhật Bản sau đó cùng thưởng thức một bộ phim thuộc loại kinh điển của đạo diễn danh tiếng Ozu; lúc thì *cà phê âm nhạc* để nghe anh Tôn Thất Tiết từ Paris trở về giới thiệu những khuynh hướng mới của âm nhạc thế giới, nghe nhạc sĩ trẻ Kim Ngọc giới thiệu thể loại Theatre Music và tác phẩm "*Ai đem con nhện giăng mùng*" của mình. Ở đó tối Chủ nhật có chương trình *Điện ảnh năm sao* mỗi tuần chiếu một phim kinh điển. Ở đó có *Thư viện tinh hoa* cho những người ham đọc sách mà thiếu điều kiện, đến cà phê để làm một cuộc "hành trình tri thức" như tôi gần năm mươi năm về trước. Ở đó luôn cập nhật cho khách hàng sách, đĩa nhạc và đĩa phim mới và nhận làm dịch vụ mua giúp. Ở đó...

Tôi mơ về một quán cà phê như thế.

Thế là đã sang năm thứ chín của thế kỷ 21, thay đổi nhiều quá,

nhanh quá nên đôi khi ta chẳng biết mình đang ở đâu. Vậy thì phải "cà phê" thôi. Sống lại những "giây phút cà phê", những "thăng hoa cà phê" để rồi năm mươi năm nữa lại có những "ký ức cà phê" mà nhân vật không phải chỉ là lớp đàn anh bọn tôi, một vài người trong bọn tôi mà cả những bạn trẻ thuộc thế hệ 8X, 9X.

Năm 2009, một quán hoặc có thể là những quán cà phê như thế sẽ ra đời. Các bạn hãy tin tôi đi. Nếu không thì hãy lãng mạn một chút bởi hôm nay là bắt đầu của một mùa xuân mới.

*Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh ngày 1 tháng Giêng năm 2009*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Tinh Hoa *số Tết 2009*)

# Nghe trong mưa đêm mùa xuân lặng lẽ sang

## 1

Ngoài đường không có tiếng pháo, thay vào đó là tiếng loa phường "... Tết, Tết, Tết, Tết đến (ư) rồi...", rộn rã vui vẻ. Rất nhiều tin nhắn gửi lời chúc tụng đầu năm được soạn trước, cả tiếng Ta lẫn tiếng Tây tới tấp đến cái máy Samsung giá tám trăm ngàn đồng mà nồi đồng cối đá của tôi. Tiếng Tây thì đơn giản Happy New Year, nhưng tiếng Ta thì phong phú hơn nhiều có lẽ vì người Việt mình có nhiều ước vọng hơn dân Tây. Nào là "bằng năm bằng mười năm ngoái", "khỏe mạnh, thành công", "vui vẻ, trẻ trung, tài lộc quanh năm" v.v. riêng một fan hâm mộ của tôi có một tin nhắn khiến tôi ngẩn ngơ: "Em rất thích các bài hát trữ *tình* của nhạc sĩ, chúc nhạc sĩ một năm *tiền* vào như nước", bạn này thích cả hai chữ "tình" và "tiền" nên mùa xuân này gán luôn cái ước muốn ấy cho tôi mà không hiểu rằng nếu yêu tiền thì tình sẽ bỏ đi...

Tóm lại một năm mới rất "happy".

## 2

Thế mà sao tôi lại lặng lẽ ngồi vào bàn viết, lại tắt máy điện thoại.

Mà sao tiếng loa phường bỗng nhiên lại nghe như ở một nơi nào xa lắm... Chẳng phải đang mơ một giấc mơ nào, chẳng bởi cái tin nhắn ký tên một người con gái khiến mình chìm đắm trong một giai điệu tình ca. Bao giờ cũng thế, năm hết Tết đến đột nhiên mình im lặng, đột nhiên thấy nao nao buồn. Nhớ ngày đầu năm Tây, anh Nguyễn Văn Tý điện thoại tới nhà, giục đến chơi vì anh không đi lại được (hai lần xuất huyết não còn gì). Ở Campuchia về tối hôm trước, sáng hôm sau phải vội đến ngay. Anh không sao, "nhắn Thụ đến chỉ vì sống một mình anh thấy cô độc quá". Anh Tý năm nay đã bước sang tuổi tám mươi bảy, quanh quẩn trong căn nhà cấp bốn chắc chưa đến hai chục mét vuông, đi đâu anh cũng phải lần tường. "Sao anh không mua chiếc xe lăn, giờ con kênh Thị Nghè hai bên bờ sạch đẹp lắm, ra hóng mát, ghé cà phê một tí rồi về." "Làm gì có tiền mua xe lăn, mà ai đẩy?" Câu trả lời nghe thật bi đát. Thế nhưng, một lát sau lại "anh vẫn muốn sống đến trăm tuổi", lại vẫn còn muốn viết: "Này Thụ này, anh phổ một bài thơ của Xuân Quỳnh hay lắm." Rồi, ở một lúc khác: "Theo cậu thế hệ ba mươi, bốn mươi có đứa nào hay không?" Anh nghe tôi nói mà mắt cứ hấp háy một vẻ tinh ranh đặc biệt Nguyễn Văn Tý. Anh đã từng mắng tôi, cho tôi là một kẻ đầu têu đối với các nhạc sĩ trẻ, bây giờ thì "anh thấy Thụ đúng, cả thằng Cường (Nguyễn Cường) nữa, anh rất lo cho nó, Tây Nguyên người ta trữ tình mà nó cứ nhảy chồm chồm, nhưng hôm anh nghe hai cậu trên ti vi nói chuyện với nhạc sĩ trẻ anh thấy mừng, Cường nó cũng đúng." Và anh rất vui khi nghe tôi nói về thế hệ 9X. Anh muốn biết Sa Huỳnh, Nguyễn Duy Hùng, Nguyễn Đức Cường, Văn Phong v.v. "Thụ thỉnh thoảng phải đến chơi để cho anh thêm thông tin."

Anh đã yếu lắm rồi, cái tuổi thanh xuân của anh đang nói chuyện với tôi đấy, sao tuổi thanh xuân ấy lại không bao giờ mất đi trong những con người như thế này. Trong một tấm ảnh cũ đen trắng treo trên tường, anh Tý đứng một góc, cao lớn đẹp trai, anh Tô Hải cũng thế. Còn Nguyễn Xuân Khoát, Văn Chung, Vũ Trọng Hối, Lưu Cầu, Nguyên Nhung, Lương Ngọc Trác khuôn mặt ai cũng rạng rỡ. Chân dung mùa xuân của cả một thế hệ! Tự nhiên tôi thấy nao nao buồn. Có phải chúng

ta đang để mất rất nhiều thứ, đang quên lãng rất nhiều thứ, đang xây dựng cái mới chẳng trên nền móng nào, chẳng tiếp tục một cái gì, chẳng để tâm hoàn thành cho xong một cái gì mà người trước để lại. Có phải thế không?

## 3

Tôi lặng lẽ đến bên bàn viết. Ngoài kia trời bắt đầu đổ mưa, cơn mưa phùn rả rích mang mùa đông sang mùa xuân. Nhớ lại câu hát cũ viết cách đây hơn hai chục năm: "... Nghe trong mưa đêm mùa xuân lặng lẽ sang..." thấy xao xuyến, cái xao xuyến của phút giây gặp lại người tình cũ.

Tôi đã quá từng trải để không còn ảo tưởng về nhiều thứ, nhưng vẫn còn mơ. Cũng một đêm mưa phùn như thế này cách đây chừng nửa tháng, tôi ngồi trên khán đài A trong sân Mỹ Đình mơ đội tuyển mình sẽ thắng Thái Lan và đoạt Cúp. Bốn mươi lăm ngàn người, một rừng cờ đỏ, bài Tiến Quân Ca vang dội, nước mắt lưng tròng của nhiều người và cả tôi nữa. Khi Công Vinh nhảy lên đánh đầu hất ngược, bóng bay vào góc lưới kết thúc trận đấu, bốn mươi lăm ngàn người nhảy lên reo hò. Ầm ầm ầm ầm đến khản cổ đứt hơi cũng chỉ hai tiếng "Việt Nam". Giá lúc ấy người ta mở bài Tiến Quân Ca to hết cỡ để chúng ta hát vang lên câu "Tiến lên cùng tiến lên, nước non Việt Nam ta vững bền" thì hay biết mấy. Bóng đá hay là một cái gì khác? Ông Peter Ried không giấu được sự kinh ngạc quay người nhìn bốn phía khán đài chật cứng người đang gầm thét "Việt Nam, Việt Nam". Họ yêu bóng đá khủng khiếp đến thế ư? Nhà cầm quân người Anh không thể hiểu được cái thật sự ẩn sau sự ồn ào gần như điên loạn ấy là cái gì. Chiều hôm trước trận đấu ngồi trong quán cà phê gần Đài Truyền hình Việt Nam, tôi thấy hai người đàn bà xinh đẹp, suốt hai tiếng đồng hồ toàn nói chuyện bóng đá. "Các chị hâm mộ bóng đá thế kia à?" "Bọn em có biết gì đâu, nhưng mấy hôm nay náo nức lắm, chúng em muốn Việt Nam mình chiến thắng." "Việt Nam chiến thắng!" Tôi thấy trong tiếng gầm thét như sấm dậy ấy cái khát vọng cháy bỏng của cả một dân tộc mà bấy lâu nay họ không biết gửi vào đâu, vào cái gì,

vào chuyện gì. 30 tháng Tư đã qua lâu rồi, niềm kiêu hãnh chiến thắng đã dần dần bị vùi lấp trong cơn bão tố của nền kinh tế thị trường giống như một hòn than nhỏ vẫn còn hồng nhưng bị vùi trong bếp trấu. Hôm nay ngọn gió bóng đá đã thổi nó bùng lên. Tôi dám cá trong bốn mươi lăm ngàn người có mặt trên sân chắc chỉ có khoảng dăm bảy ngàn người là ham thích bóng đá thật sự, số gần bốn mươi ngàn người còn lại đến sân là chỉ để đòi hỏi các cầu thủ giành lại cho họ *niềm kiêu hãnh của người chiến thắng*. Đó là điều mà ông Peter Ried và cánh nhà báo quốc tế không tài nào hiểu được.

## 4

Sự ồn ào cuồng nhiệt rồi cũng qua đi, những hạt mưa rét ngày cận Tết giúp ta đón mùa xuân bằng một tâm thế khác. Không vui nổ trời để hát "Em ơi mùa xuân đến rồi đó..." như anh Trần Chung đã làm cách đây hơn ba mươi năm trước, chúng ta lặng lẽ lắng nghe trong tiếng mưa đêm những dấu hiệu của một mùa xuân mới. Có thể lòng tin đã trở lại, đấy là một điều thật quan trọng. Còn lòng tin là còn hy vọng, mà mùa xuân nào chẳng bắt đầu cho những niềm hy vọng. Quan liêu, tham nhũng, tệ nạn xã hội, sống vô cảm, phụ nữ trở thành hàng hóa, những di sản văn hóa bị "thủ tiêu", giá cả leo thang, nhạc thị trường v.v. toàn những chuyện khiến ta bối rối. Còn rất nhiều nỗi đau trên đời này lý ra phải bị loại trừ từ lâu. Và còn rất nhiều chuyện khác lý ra không nên như thế, nhưng nó vẫn xảy ra, hàng ngày, trên cả hai phương diện vi mô và vĩ mô: cái cần nhanh thì chúng ta làm chậm, cái cần chậm thì chúng ta làm nhanh. Tiền kiếm được nhiều hơn nhưng văn hóa lại ít đi. Một xã hội văn hóa thấp mở đường cho sự rẻ tiền, cái xấu và tội ác đang nhỡn tiền. Nhưng nhớ lại đêm mưa phùn 28 tháng Mười hai năm 2008, cờ đỏ, bài Tiến Quân Ca, những làn sóng người cuồn cuộn trên khắp các khán đài sân vận động Mỹ Đình, cú đánh đầu trong phút bù giờ của Công Vinh, tôi nhìn thấy cục than hồng của lòng tin vẫn đang còn cháy.

## 5

Trong chuyến đi vừa rồi khi vào thăm Hoàng Cung ở Phnom Penh tôi mua được cây Sa La con với giá 5 USD, đây là một cây hoa thân gỗ, hoa mọc từ dưới gốc lên đến cành cao, hoa to bằng quả trứng gà, cánh dày đẹp như được điêu khắc bằng gỗ quý. Dưới gốc cây này Phật đã sinh ra và Phật đã viên tịch. Một giống cây quý giá vô cùng. Ở Việt Nam có lẽ chỉ có một cây ở Bình Quới. Tôi sẽ mang nó về Bắc và trồng nó trong vườn nhà. Tôi hỏi: "Bao nhiêu năm thì cây ra hoa." Trả lời: "Mười năm." Tôi sẽ cố sống mười năm nữa để chăm sóc nó và để nhìn thấy cái ngày Sa La trổ hoa. Ồ sao lại mười năm nhỉ? Anh Tý năm nay đã tám mươi bảy tuổi, sống buồn thế, khổ thế mà vẫn còn mơ sống đến trăm tuổi cơ mà. Vậy chí ít mình cũng phải cố sống để bằng anh Tý ngày hôm nay nghĩa là phải hai mươi năm nữa, nghĩa là mình không chỉ nhìn thấy cây Sa La nở hoa mà còn đủ thời gian nhân giống và nhìn thấy cây Sa La nở hoa ở nhiều vườn khác.Thế nên trong đêm mưa cuối năm này tôi đặt tên cho cây Sa La là cây *Hy Vọng*. Tại sao chúng ta lại không hy vọng dù đó có là năm mươi hay một trăm năm nữa.

Cây Sa La-Hy Vọng tôi sẽ trồng ngày mồng hai Tết chính là Mùa Xuân.

*Cận Tết Đinh Hợi*

(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa *số Tết 2009*)

# Mở ngày

## 1

Những ngày cuối cùng của năm Quý Sửu đã khép lại. Con trâu đủng đỉnh cài then. Ngày mai, ngoài kia, năm Canh Dần là ngày mới. Ông Ba mươi, ông Cọp, chúa sơn lâm dũng mãnh uyển chuyển bước ra rút then cửa mở ngày.

Ngày cũ năm Sửu, trâu thể thao ở những môn quan trọng luôn về nhì, luôn không gặp may trong những phút quyết định. Trâu văn hóa chậm chạp: ca nhạc, hội họa, văn chương, sân khấu chẳng có bước đi nào đáng kể. May ra còn có ở điện ảnh, phim "Đừng đốt"...

Ngày cũ không thể lặp lại.

## 2

Rút then cửa mở ngày.

Ngày mới năm Hổ, vẫn là những hạt mưa kiên nhẫn của tháng Giêng, ẩm ướt xanh mướt Mỹ Đình. Mùa xuân bắt đầu.

Trên sân bóng, bàn bóng, phẩm chất hổ nhanh nhẹn, khéo léo khi tranh cướp, di chuyển; táo bạo, dứt khoát, quyết đoán khi dứt điểm.

Trên đường đua, phẩm chất hổ mạnh mẽ, dẻo dai, mềm mại, bền bỉ trong những bước chạy, những guồng chân, những sải tay.

Trên sàn đấu, phẩm chất hổ dữ dội mà uyển chuyển, lì lợm ẩn mình rình rập thời cơ...

Ngày mới năm Hổ, nghe đâu đó tiếng gầm gừ của chúa sơn lâm cái khát vọng thủ lĩnh: Thể thao Việt nam phải là số một Đông Nam Á.

## 3

Rút then cửa mở ngày.

Ngày mới năm Hổ, vẫn là những hạt mưa kiên nhẫn của tháng Giêng ẩm ướt nụ mầm nằm chờ suốt mùa đông giá bật dậy cho mùa xuân bắt đầu.

Những nụ mầm cách tân thơ mới, văn mới, nhạc mới, tạo hình mới, điện ảnh mới v.v. đang cựa mình, **háo hức cái không khí cách tân của thập niên 30, 40 thế kỷ trước**, thời của các ông Phan Khôi, Thế Lữ, Huy Cận, Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử (thơ), Phạm Duy Tốn, Khái Hưng, Thạch Lam, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng (văn xuôi), Nguyễn Xuân Khoát, Dương Thiệu Tước, Văn Chung, Văn Cao, Lê Thương (nhạc), Nguyễn Phan Chánh, Lê Phổ, Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn (hội họa), những hổ tướng của một nền văn hóa mới hình thành. Phẩm chất thủ lĩnh của những "ngũ hổ tướng" ngày xưa đã dẫn đạo, lôi cuốn tạo nên cả một phong trào văn hóa rộng lớn đặt nền móng vững chắc cho văn thơ nhạc họa Việt Nam hiện đại.

Sự trùng lặp cái "tinh thần thời đại" giữa ngày hôm nay với bảy mươi năm trước được cảm nhận trong ngày mới năm Hổ, cho ta niềm hy vọng về một kỷ nguyên mới của văn hóa đương đại Việt Nam đang được mở ra. Các "hổ tướng văn nghệ" chưa thật sự lộ diện, cái mới của thơ, văn, nhạc, họa chưa định hình, nhưng trên cái nền đang hình thành không có chỗ cho cái cũ quay trở lại.

## 4

Những ngày cuối cùng của năm Quý Sửu đã khép lại. Con trâu đủng đỉnh cài then. Ngày mai, ngoài kia, năm Canh Dần là ngày mới.

Ông Ba mươi, ông Cọp, chúa sơn lâm dũng mãnh uyển chuyển bước ra rút then cửa mở ngày, cái ngày của những kỳ vọng hình thành và chinh phục của những hổ tướng văn hóa và thể thao.

Ngày mới năm Hổ. Mùa xuân bắt đầu.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng Giêng năm 2010*
(*Bài viết riêng cho báo* Thể thao & Văn hóa Cuối tuần
*làm lời mở cho số Tết 2010*)

nhạc

# Tôi thuộc về thế kỷ của những giấc mơ bay

Ai cũng rạo rực chào đón năm 2000, năm chuyển giao sang thế kỷ 21. Còn tôi... khi còn trẻ, tôi hay nằm mơ thấy mình vẫy tay, bay như chim, ở đâu đó, người ta nói rằng giấc mơ bay là biểu thị những khát vọng không thực hiện được trong đời sống. Có lẽ thế kỷ 20 mà tôi sắp phải giã từ, với riêng tôi là thế kỷ của những giấc mơ bay...

Tôi vẫn nhớ đến căn phòng trên gác hai, phố Hàng Gai của anh Diệp, một trí thức cũ của Hà Nội, nơi tôi tìm đến để nghe nhạc cổ điển trong những năm 60. Có lẽ anh Diệp có một thư viện đĩa lớn nhất thời bấy giờ. Đĩa nhựa 33,78 tour và máy quay đĩa cổ lỗ sĩ; tiếng kim chạy lạo xạo trên mặt đĩa cũ; âm thanh một chiều (mono)... nhưng cũng đủ cho tôi sống trong thế giới kỳ diệu của J.Bach và Vivaldi, Mozart và Beethoven, Schubert và Chopin, Tchaikovsky và Sibélius, Debussy và Rachmaninov v.v. Đĩa cổ điển là của quý hiếm lúc đó, không thể mượn. Có những đĩa "độc chiêu" như concerto cung Rê trưởng cho violon và dàn nhạc của Beethoven do danh cầm David Oistrakh biểu diễn mà ở Hà Nội chỉ có một, hai người có, phải đến nghe nhờ. Nhìn chủ nhân cẩn trọng, âu yếm lau đĩa bằng một miếng nỉ xanh trước khi đặt vào máy mà tôi muốn nín thở. Còn bộ đĩa Traviata của Verdi thì chỉ Bác Hồ có, Người được đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ý tặng. Để nghe được vở opera kinh điển này, bọn tôi phải nhờ cậy người thân, khó khăn biết chừng nào, rồi

tổ chức nhau nghe chung tại nhà Phó Đức Phương. Nghe, mà giống như kẻ khát "uống" nhạc vậy.

Nhạc cổ điển, muốn nắm vững thì không thể nghe "chay". Những năm đầu thập kỷ 60, cửa hàng sách ngoại văn tại phố Tràng Tiền Hà Nội nhập về rất nhiều tổng phổ. Tuy phải đẩy xe ba gác lấy tiền ăn học tôi vẫn dành dụm từng xu rồi cuối tháng sung sướng ôm vài cuốn về để hồi hộp tai nghe theo đĩa, tay lật giở từng trang mày mò về hình thức tác phẩm, về hòa thanh, về tính năng nhạc cụ v.v.

Việc học đàn lại còn khó nữa. Tôi học piano ở trường nhạc dân lập của cụ Lưu Quang Duyệt. Nhà không có đàn, phải kiếm chỗ tập nhờ. Không bao giờ dám may một bộ quần áo mới, không dám mua một đôi giày, và hầu như tuyệt vọng khi nghĩ đến một chiếc xe đạp, thế mà tôi dám cả gan mơ có một cây dương cầm! Đi làm thuê, dạy bổ túc văn hóa cho công nhân xí nghiệp, vẽ tranh tiêu bản, kẻ vẽ trang trí cho các cuộc triển lãm, cuối cùng cũng dành đủ số tiền để mua chiếc đàn Moutri Shanghai cũ của trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tôi phải mượn xe ba gác, tự mình chở đàn về nhà. Kéo một mạch khoảng mười cây số từ trường về phố Chân Cầm, vượt qua dốc Cầu Giấy và độ hai cái dốc như thế trước khi đến Kim Mã để vào Hà Nội, với một sức mạnh gần như của lực sĩ. Với tôi, đây là cây đàn "lịch sử" vì nó được anh Văn Cao săn sóc (anh Văn Cao đã đích thân đạp xe mang theo chiếc cờ lê của anh đến tận nơi để lên dây đàn, vì anh rất khoái chuyện mua đàn của tôi). Mơ về nó, đến lúc có nó tôi lại không được sống với nó bao lâu. Chiến tranh, tôi công tác mãi tận Tuyên Quang, còn chị tôi đưa các cháu đi sơ tán, cây piano ở góc nhà trở thành nơi tá túc của họ hàng nhà chuột. Chúng làm ổ trong thùng đàn, tha về đủ thứ bẩn thỉu, rồi cắn nát cả búa, cả phớt. Những đêm mưa, nằm trên gác xép mỗi bận trở về, nghe tiếng chuột đuổi nhau đâm vào dây đàn rầm rầm mà thấy thương mình, mà buồn...

Cả một thời trai, mê nhạc đến rồ dại, khao khát được nghe, được đàn, được viết, được trở thành cái mà mình có thể... Thế mà chẳng có

được những điều kiện thuận lợi như các bạn trẻ bây giờ: chỉ cần nhịn ba bữa ăn sáng là có thể mua một đĩa nhạc cổ điển có giá trị, chỉ cần chấp nhận đi xe đạp là có thể mua được một cây piano mới của Hàn Quốc giá trị chỉ ngang một chiếc xe gắn máy loại trung bình.

Nhưng cái gì cũng có hai mặt. Sự dễ dàng có thể làm cho chúng ta lười biếng và đánh mất những khát vọng đích thực. Còn ngược lại, những khó khăn, những nỗi bất hạnh có thể làm cho ta trở nên mạnh mẽ hơn, sâu sắc hơn, nếu chúng ta đứng vững.

Tôi còn nhớ thời kỳ 68-72, lúc ấy tôi mới ngoài hai mươi tuổi, đang nổi máu phá phách. Không có chỗ dựng bài, không có ai hát giúp (tôi hát dở), mình làm gì cũng chẳng ai biết, vậy mà cứ âm thầm viết. Viết nhạc là để được sống, giống như chuyện ăn cơm uống nước vậy. Thiếu điều kiện đi sâu vào khí nhạc, tôi dồn hết năng lực của mình vào viết bài hát. Viết để hát lên cái nội tâm đầy ắp, viết để vượt ra ngoài ảnh hưởng của một tên tuổi là thần tượng thuở thiếu thời, viết để không giống những gì mình đã nghe. Tôi loay hoay làm những điều lúc bấy giờ chẳng mấy ai quan tâm: viết nhạc một mô típ, nhạc theo hệ thống thang ba âm, điệu thức lưỡng tính. Bài nào cũng chuyển điệu như điên, vùng vẫy cố thoát ra khỏi vòng hòa thanh T-S-D (cách gọi trong giới về vòng hòa thanh cổ điển) để tìm ra cái "mạch đập" cho riêng mình. Cực đoan và cô độc nhưng trong sáng. May mắn lúc ấy tôi có một người tri kỷ: anh Nguyễn Cường. Cường hiểu được và thích thú công việc viết lách của tôi. Một người bạn như thế, tôi nghĩ mình phải hàm ơn suốt đời.

Giờ thì dễ dàng hơn nhiều. Một người chỉ cần viết được hai, ba bài hát ăn khách là đã được gọi là nhạc sĩ, đã có hàng triệu người biết đến, ái mộ, xin chữ ký lia chia, và có ngay người đến ký hợp đồng độc quyền, lại còn được mời đi giao lưu này nọ, để nói về mình và còn dám lựa chọn nên trả lời phỏng vấn ở báo nào cho tiện. Điều ấy không hoàn toàn là dở, nhưng có thể là một cạm bẫy...

Tôi chưa dám nghĩ mình là một nhạc sĩ đích thực. Còn thiếu quá nhiều thứ để có thể trở thành.

Ở Việt Nam ta, thế kỷ 20 chỉ có những nhạc sĩ "cây nhà lá vườn". Chưa ai có đủ tầm vóc quốc tế để mà tự hào. Chiến tranh liên miên với những hậu quả khốc liệt của nó đã ngăn trở sự phát triển. Không ít người lý ra có thể trở thành nhà soạn nhạc thì rốt cuộc chỉ là người viết bài hát. Mà viết bài hát thì...

Có lẽ thế kỷ 21 âm nhạc Việt Nam sẽ hoàn chỉnh hơn, giàu bản sắc hơn, và sẽ đạt được tầm vóc quốc tế. Tôi sẽ còn sống bao nhiêu lâu trong thế kỷ mới này. Nhưng có điều chắc chắn cuộc đời thật sự của tôi đã thuộc về thế kỷ 20. Dẫu có sống đến hai mươi năm nữa cũng chỉ là sống thêm, làm cho xong cái giấc mơ nhỏ mà tôi đã trót, cách đây ba chục năm về trước.

Thế kỷ 21 thuộc về thế hệ mới, thế hệ có những điều kiện tốt hơn, biết sống hạnh phúc và thực tế. Họ không có giấc mơ bay như chúng tôi, bởi họ sẽ thực hiện được những khao khát của mình trong đời sống thực.

(*Bài đã đăng trên báo* Thanh niên *số Tết 2002*)

# Sống trẻ và nhạc trẻ

## 1

Trẻ là gì? Là tuổi hai mươi, là ngông cuồng liều lĩnh, là muốn chứng tỏ, muốn làm khác người. Đấy là cái trẻ của **tuổi**, cái **tâm lý lứa tuổi**. Tóm lại đấy là **trẻ con**.

Nhưng trẻ còn là gì nữa? Là không có tuổi, là táo bạo mở đường, là dám sống thật, là sức-vóc-tâm-hồn lúc nào cũng mạnh mẽ. Đấy là cái trẻ của **sống** chứ không phải của **tuổi**. Tóm lại đấy là **sống trẻ**.

Nhạc được gọi là **trẻ** không do tuổi của người làm ra nó. Âm nhạc đích thực có sự bình đẳng về tuổi tác, vì thật ra cũng như mọi nghệ thuật khác, nó **phi tuổi**.

Nhạc được gọi là **nhạc trẻ**, ở ta có ý nghĩa thể loại. Pop, Rock và những biến thể của nó được xếp vào loại này. Nhưng những tác giả nhạc trẻ danh tiếng, trẻ nhất cũng đã qua tuổi ba mươi như Quốc Trung, Ngọc Châu, Ngọc Lễ, Vũ Quang Trung, Anh Quân, Huy Tuấn v.v. thậm chí đã qua tuổi năm mươi như Nguyễn Cường, Trần Tiến, Thanh Tùng, Bảo Chấn v.v. Chỉ có điều công chúng của loại nhạc này số đông thuộc lứa tuổi hai mươi nên cũng có thể hiểu **nhạc trẻ** là loại nhạc **dành riêng cho giới trẻ**, nó không kể người sáng tác và biểu diễn ở độ tuổi nào (dĩ nhiên khi còn trẻ người ta đã mê nhạc trẻ thì về già người ta có thể vẫn còn thích nghe, nhưng sẽ nghe với một tâm lý khác).

## 2

Tuổi hai mươi rồi cũng qua đi, tuổi già rồi cũng xồng xộc đến. Thời gian không dừng lại chiều ai, dù chỉ một giây. Điều quan trọng không phải là bao nhiêu tuổi mà trong từng giây phút ta đã sống như thế nào.

**Sống trẻ**! Người sống trẻ thì làm việc nhiều và thường bị sự say mê cuốn đi nên hay quên tuổi. Khi chúng ta dừng lại than thở thì cái tuổi nó hiện ra ngay. Cách đây hai mươi tư năm, tôi bị một ông bạn nhạc sĩ đặt cho biệt danh "ông già đau khổ". Lúc ấy, những năm cuối thập kỷ 70, tôi mới ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi, cũng chẳng già lắm đâu, nhưng sống bế tắc, mặt lúc nào cũng khó đăm đăm, lại không biết cười nên trông cũng thảm hại thật. Mà không thảm hại sao được khi một giảng viên như tôi dạy tới hai trường đại học mà lương cộng tiền bồi dưỡng vẫn chẳng đủ nuôi gia đình, phải lén đi chụp ảnh dạo, bán những đồ linh tinh ở chợ An Đông, bơm vá xe đạp vào buổi tối ở khu cư xá Lữ Gia (những chỗ rất xa nhà và xa trường thế mà lúc nào cũng nơm nớp sợ người quen bắt gặp). Trước chiến tranh, trong chiến tranh, tôi đã quen chung sống với sự thiếu thốn, với những thất bại cá nhân, với nhiều điều tệ hại của xã hội mà ta gọi là mặt trái, nhưng tôi vẫn còn mơ đến ngày mai. Chiến tranh kết thúc, ngày mai có thể đến với nhiều người nhưng chưa đến với tôi. Ngồi trong căn phòng sáu mét vuông lầu sáu ở một chung cư cuối đường Hai Bà Trưng, im lặng nhìn, nhìn mãi qua khung cửa sổ, bầu trời Sài Gòn đêm cúp điện:

*Bóng tối*
*đen như ly cà phê.*
*Bóng tối*
*đắng như ly cà phê.*
*Anh uống từng ngụm nhỏ bóng tối*
*từng ngụm nhỏ bóng tối*
*để biết em không bao giờ trở lại...*

(*Bóng tối ly cà phê* - ca khúc viết năm 1978)

*Em* là tuổi trẻ của tôi, là tình yêu đối với đời sống mà tôi đã đánh mất. Tôi thấy mình đã già. Vậy mà hai mươi mốt năm sau tôi hát:

*Tháng Tư về*
*Gió hát mùa hè*
*Có những chân trời xanh thế*
(*Tháng Tư về* - ca khúc viết năm 1999)

Có sự kỳ diệu nào làm cho tôi trẻ lại? Chắc là không.

Thực ra lời than thở chỉ đến với tôi đôi lần. Nhưng từ bên trong sự than thở tuyệt vọng ấy là *nỗi đau đớn*. Đau đớn chính là mầm sống trong mảnh đất nội tâm đang trở thành già nua của tôi. Vậy thì cái trẻ đâu cứ phải bắt đầu từ niềm vui. Những lúc buồn, những ngày không nắng, những đêm mưa rả rích, con hẻm vắng xa lạ, tiếng trái dừa điếc rụng trên mái tôn, những lúc như thế lại *Hơi thở mùa xuân*, lại *Họa mi hót trong mưa* lại *Bay vào ngày xanh*, lại *Đánh thức tầm xuân*, lại "Ru hời mưa rơi đêm thu lồng lộng" (*Bài hát ru cho anh*) v.v. Thế là lại mơ, lại say mê, lại quên tuổi. Khi đối đầu với khó khăn, cắn răng chịu khổ, khi lòng đau đớn uất hận là lúc sức sống mạnh nhất. Còn khi đã an bài, đã biết khôn khéo né tránh thất bại, đã hứng thú hưởng thụ, nhanh nhảu tìm đến những cuộc vui, chắc là lúc ta trở về già.

## 3

Tuổi trẻ bây giờ khôn ngoan hơn thế hệ bọn tôi, "tiếp thị" rất giỏi và biết cách tự lăng xê mình. Trong một lần tham dự cuộc trình diễn nghệ thuật đương đại tại Hà Nội, tôi thấy một nhạc sĩ trẻ làm performance âm nhạc. Tác phẩm của anh này có một tác động đặc biệt là ngay lập tức người nghe bị biến thành một kẻ ngu ngốc (vì không hiểu) và vô cảm (vì không có xúc cảm hưởng ứng). Có lẽ anh ta ở cõi trên chúng ta, khác biệt với mọi sự tầm thường của người đời. Để giới thiệu công việc và giải thích tác phẩm của mình, anh ta hướng đến người ngoại quốc và nói bằng tiếng

Anh, không thèm một câu tiếng Việt nào. Sao lại thế nhỉ? Người đến xem cuộc này đa số là người Việt mà. Một người Việt Nam làm nghệ thuật không hướng đến công chúng thật sự là đồng bào của mình mà lại hướng đến mấy ông tây bà đầm?!? "Thắc mắc làm gì chú. Thằng cha ấy nó tiếp thị đấy." Anh bạn cùng xem còn rất nhỏ tuổi đã giải thích cho tôi cái điều mà tôi không hiểu. Khôn khéo lọc lõi là phẩm chất của sự già nua. Ngông cuồng muốn tỏ ra, muốn làm khác người lại là tính khí trẻ con. "Trẻ con" không làm ra nghệ thuật và sự già nua cũng thế.

Thực ra cuộc sống bây giờ trẻ người nhưng không được non dạ. Sự khôn khéo và khả năng "tiếp thị" là một sức mạnh nếu bạn muốn thành đạt. Làm nghệ thuật bây giờ cũng khác xa. Thế hệ tôi và trước tôi, ở những người thực chất, làm nghệ thuật là niềm vui sống tự tại, là khắc khoải tự tại, là những giấc mơ, những bâng khuâng của riêng mình. Những cái khác không thể xen vào. Bây giờ nghệ thuật được coi là một nghề để sống. Văn nghệ sĩ cũng giống như doanh nhân, nhà quản trị, như chính khách, họ hướng đến sự thành đạt với thước đo muôn thuở là danh tiếng và tiền bạc.

Thế mà tôi tin rằng vẫn có một thứ nghệ thuật đứng ngoài mọi khôn lanh mưu mẹo. Nó trong sáng, ngây thơ, trẻ trung. Vì trong sáng nên bối rối trước bóng tối của đời thực; vì ngây thơ nên tin tưởng vào những điều tốt đẹp để mà cảm động ứa nước mắt, để mà buồn, để mà đau đớn; vì trẻ trung nên đầy sức sống, luôn cuốn ta về phía trước.

Sống nghệ thuật là sống trẻ. Nghệ thuật là trẻ. Vậy thì âm nhạc thật sự mãi mãi trẻ.

(*Bài đã đăng trên báo* Doanh nhân Cuối tuần *2005*)

# Quán cà phê mưa

*Những giọt cà phê rơi. Những hạt mưa rơi. Mưa không có màu cà phê, nó trong vắt. Mưa chẳng vị đắng cà phê, nó có vị mưa. Thế nhưng, giống như cà phê, mưa đưa ta đến bên chiếc bàn nhỏ, góc khuất, nơi nhìn ra cửa sổ và nó hỏi chuyện.*

*Quán cà phê mưa...*

*Tết này tôi ngồi trong quán cà phê mưa... phùn, vì bây giờ là tháng Giêng. Mưa rả rích cùng tôi chuyện nhạc, chuyện nghề, chuyện sống.*

## Sống với quá khứ

Mấy năm trước tôi có ghé qua Huế, vào cà phê vườn, chỗ nào cũng thấy Khánh Ly và Trịnh Công Sơn. Hồn của Huế đây chăng. "Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ." Bây giờ nghe nói vẫn thế. Thỉnh thoảng lên Đà Lạt tuy ít Khánh Ly nhưng thêm nhiều cái tương tự. Có một bà chủ quán tuổi ngoại tứ tuần hát nhạc Trịnh bằng cái giọng khàn khàn mê hoặc đã biến quán cà phê của mình thành địa chỉ để dân Sài Gòn văn nghệ du lịch về quá khứ. Tôi cũng đi cà phê và nhiều phòng trà ca nhạc thuộc loại sang trọng ở Sài Gòn do những lần được bạn rủ đi tiếp khách. Không chỉ Trịnh Công Sơn, mà còn nhạc tiền chiến, nhạc Sài Gòn cũ sản xuất tại hải ngoại và nhạc hải ngoại, nhạc trong nước theo kiểu Sài Gòn cũ. Khánh Ly mờ nhạt để Khánh Hà, Thanh Hà, Thu Hà nổi lên. Không có Duy Trác, Sĩ Phú thì đã có Tuấn Ngọc và những "người anh em" của Tuấn

Ngọc: Quang Minh, Quang Dũng, Xuân Khôi, Xuân Phú. Ai cũng bảo với tôi rằng đấy mới nghệ thuật, đấy mới cao cấp. Nhạc sang, hát sang. Sang trọng là tiêu chuẩn hàng đầu, là đẳng cấp. Người đẳng cấp phải nghe Văn Cao, Trịnh Công Sơn (không biết họ có nghe Phạm Duy không? Nghe lén ấy mà), phải uống cà phê Phố (Hà Nội), đến phòng trà ATB, 2B Lê Duẩn (Thành phố Hồ Chí Minh), và mặc áo lụa Khải Silk.

Trong một câu chuyện cà phê, ông bạn trí thức già của tôi nhún vai: "Bọn trẻ bây giờ viết nhạc như thế 'toa' bảo làm sao 'moa' chịu được, thật hạ cấp!" (chắc người già toàn viết nhạc sang, còn bọn trẻ toàn viết nhạc thị trường lời lẽ thô thiển nhảm nhí?). Tôi thuộc loại không mặn mà với chủ đề già-trẻ và cũng ít phân biệt sang hèn, chỉ nghĩ rằng sống với quá khứ nhiều quá người sẽ mọc rêu. Cái hôm nay được làm ra không phải chỉ toàn là làm nhạc thị trường. Và cà phê mưa cũng không chỉ rả rích câu chuyện về cái thời một đi không trở lại. Ngày mai tôi phải bắt tay vào làm album mới cho một ca sĩ trẻ. Cô ấy không muốn hát nhạc thị trường, cũng không thích nhạc "sang", muốn một album ý tưởng, "không nhất thiết phải tình yêu, một cái gì tựa tựa như hoa cỏ mùa xuân...", vậy làm sao cứ phải hát mãi ngày xưa.

## Làm nghề và làm nghệ thuật

Trên đời này ai cũng có một nghề. Rong chơi cũng là một nghề ("nghề chơi cũng lắm công phu"). Nhưng không phải ai cũng làm được nghề, giỏi nghề. Làm nhạc cũng là làm nghề với đủ cả hai nghĩa: làm nghệ thuật để được sống với âm nhạc và dùng nhạc để kiếm sống (có thể về thứ hai này đối với một số người không quan trọng lắm). Thú thật ở nước ta, làm nghề thường đồng nghĩa với làm ăn. Mười mấy năm trước khi còn làm ở tụ điểm ca nhạc quận 10, có lần gặp một nhà thơ nổi tiếng đang thả thơ với người đẹp. Nàng thơ của anh có ý muốn hỏi tôi là ai, anh hất hàm nói nhỏ: "Làm ăn ấy mà." Tôi nghe thấy và cũng chả lấy thế làm phật lòng. Lúc ấy tôi là một kẻ vô danh, kiếm sống bằng âm nhạc thì ai cũng nhận ra nhưng làm nghệ thuật thì chỉ có bản thân và vài thằng bạn

chí cốt như Nguyễn Cường, Phó Đức Phương chẳng hạn, biết. Dù hiểu rằng anh này mù tịt về mình, nhưng sự khinh thị làm tôi đau. Người Bắc vốn coi trọng kẻ sĩ và rất coi thường người làm ăn. Năm 1985, tôi ra Hà Nội dựng chương trình cho Nhà hát Tuổi trẻ, gặp nhà thơ hơn tuổi ở quán nước. Đã ngà ngà vì một chén rượu chịu ở đâu đó, thấy tôi, ông quát liền: "Thụ! Mời tao một chén rượu, được không?" Tôi thầm nghĩ cả lít cũng được vì lúc ấy chưa đổi tiền, chén rượu có một hào. Đãi đến chén rượu thứ ba thì ông anh cười ha hả. Ngụ ý của tiếng cười ấy: tao xin rượu mày, nhưng tao là thi sĩ, còn mày có tiền cho rượu tao, mày cũng chỉ là thằng làm ăn. Thơ như ông anh thì thà là thằng làm ăn còn hơn, vì ít nhất vợ con cũng được nhờ, còn ông thì đỡ phải uống rượu chịu. Nhưng sự thật ấy không thể nói ra, vì nó tàn nhẫn quá.

Chúng ta đã có một nền văn nghệ ra đời trong hoàn cảnh cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại. Những buồn đau, uất hận cùng sự hào hùng và niềm vui sống của cả một dân tộc đã tạo ra sự xuất thần cho nhiều người. Ta có cảm tưởng rằng ai cũng có thể làm thơ, ai cũng có thể hát lên một điều gì đó. Những người đột nhiên trở thành thi sĩ của một bài, nhạc sĩ của một bài, thuộc loại bất hủ, không hiếm. Không phải người làm nghề nhưng vẫn có thể làm nghệ thuật. Đấy là kinh nghiệm văn nghệ thời chiến. Thời bình, khi con người đã trở lại đời thường, giây phút bỗng chốc hóa thân thành thi sĩ nhạc sĩ là chẳng thể với người không có nghề thơ, nghề nhạc, nó không có chỗ cho những "thiên tài bị bỏ rơi". Làm nghệ thuật là làm nghề, tức phải chuyên nghiệp. Nhưng oái ăm thay, giỏi nghề (khả năng đáp ứng nhanh trong việc tạo sản phẩm) tiến tới giỏi kiếm tiền để thành người làm ăn chứ không thành người làm nghệ thuật. Một bi kịch cá nhân hay là một bi kịch xã hội? Nghệ thuật có còn là một khát vọng sống? Hay đơn thuần chỉ là một phương tiện để nổi danh và kiếm tiền? Có nghệ thuật quan trọng hay thành đạt mới quan trọng? Những câu hỏi hầu như không đặt ra trong thời bao cấp, nếu có thì cũng dễ trả lời, bây giờ thì ngược lại. Tôi hỏi tuổi hai-mươi-tôi rụt rè trước đền đài nghệ thuật, tuổi hai-mươi-em băng băng tham vọng thành sao. Một năm em khám phá mình trong tất cả các phong cách, đầu năm sau định hình album "siêu đặc biệt" và cuối năm tức tốc live show xuyên Việt. Nghệ

thuật không nằm trên trời, nó nằm ngay dưới chân em, trên sàn diễn mỗi đêm chạy "sô".

Khát vọng hay tham vọng?

Làm nghề là làm nghệ thuật hay làm ăn?

Cà phê ngày mưa, nếu ngồi đối diện với tôi lại là em, ai sẽ hỏi và ai sẽ trả lời. Và người lúng túng là em hay là tôi?

## Giải trí, thưởng thức, sống cùng

Cà phê mưa chỉ có nhạc... mưa. Dễ chịu lắm. Nhưng kiếm đâu ra nhiều ngày mưa đến thế, nhiều quán vắng đến thế để thỉnh thoảng cà phê mưa. Thú thật, tôi làm nhạc nhưng rất sợ cà phê nhạc, nhạc mở to quá lại phần lớn là thứ nhạc làm đau lỗ tai nghề, trốn vào góc nào cũng không thoát. Mở nhỏ, nhạc xịn lại làm đau... túi tiền. Nghĩ đi nghĩ lại cà phê mưa vẫn hơn. Nghe nhạc để giải trí, nhưng nghe nhạc cũng là để thưởng thức, để sống cùng. Tôi thuộc lớp người mới biết làm mà chưa biết ăn, biết chơi. Nhu cầu giải trí hầu như không có, sự sành điệu lại càng không (sống như thế chưa ổn, và lệch lạc nữa, tôi biết). Lúc rỗi rãi tôi thường làm vườn, sửa sang nhà cửa và nghe nhạc. Tôi sống với âm nhạc từ bé, nó là nội tâm của tôi. Một lần anh bạn vốn là dân thơ cùng về Vân Đình, quê tôi. Thấy bọn tôi, bạn bè gặp nhau, cả tối chẳng nói chuyện gì, chỉ túm tụm lại, tôi ghi ta, thằng bạn ngoài phố đàn măng đô lin, hai cô bạn gái hát. Và bọn tôi cũng hát, đến tận nửa đêm. Bạn ngạc nhiên hỏi thế các cậu gặp nhau chỉ đàn hát thế thôi à? Hát để gần gũi, để thương mến, để nhớ nhung, để mơ... đấy cũng là một cách trò chuyện tâm tình, sao lại chỉ thế thôi. Bây giờ các bạn trẻ còn hay hơn thế nhiều. Năm rồi tôi có dự một đám cưới thân mật. Sau khi trao nhẫn cưới, cô dâu, cử nhân kinh tế, kéo vĩ cầm bản *Serenade* của Schubert, và chú rể, một tiến sĩ ngành tin học, đệm dương cầm. Họ đã sống cùng âm nhạc trong giây phút hạnh phúc nhất của đời mình. Tiếng đàn không phải của người chuyên nghiệp nhưng tình yêu họ gửi vào trong lúc chơi khiến tôi cảm động. Trong giới trẻ, bao nhiêu người sống với âm nhạc như thế, có nhiều không?

Để thưởng thức được âm nhạc, phải hiểu biết tức là phải học. Nghe là cách học tốt nhất. Nhưng nghe để trở thành người có khả năng thưởng thức, một kẻ sành điệu, chuyện không dễ. Phải trả bao nhiêu tiền cho một lỗ tai sành điệu? Nhiều đấy, có thể là tiền tỷ (tất nhiên không phải tất cả là tiền mặt mà là những giá trị tương đương). Phương tiện nghe cá nhân bây giờ dễ kiếm, chỉ với số tiền để đủ ăn một bát bún bò bình dân là có thể có sáu mươi phút sống với Mozart với Sting hoặc Keith Jarrett. Cái khó chính là thời gian và tâm trí. Nhưng cứ ra phố mà xem, từ sáng chí tối người đi cứ đông nghìn nghịt, cà phê cà pháo nhậu nhẹt cũng chẳng thua. Có việc gì trên đường trong quán mà đông thế? Hỡi những triệu phú thời gian! Có đấy, những công việc người ngoài không thể biết, nó không ra nhạc nhưng ra tiền. Nhạc ư, giải trí thôi, rỗi hơi mà thưởng thức với sống cùng. Để vui tai, nhạc có mặt ở khắp nơi. Kẹo kéo, kem Wall's, cân sức khỏe có nhạc, xe buýt xe đò bến tàu bến xe có nhạc, điện thoại di động, trò chơi điện tử có nhạc, còn quán ăn, quán cà phê, bar rượu, phòng trà, tụ điểm vui chơi giải trí thì dĩ nhiên rồi. Đấy là chưa kể đến karaoke quán, karaoke gia đình, đến các chương trình ca nhạc đủ loại, đủ kiểu thi nhau ra đời trên tất cả các kênh ti vi, trên sóng phát thanh của các đài trung ương và địa phương. Khả năng giải trí bằng nhạc của người Việt chúng ta thật là phi thường. Nhưng một không gian sống tràn ngập nhạc giải trí như thế có thể rất vui, song cũng có thể là một tai họa. Bằng chứng là vợ tôi mỗi chiều tối đi làm trên Sài Gòn về thấy có tiếng nhạc, dù là nhạc gì cô ấy cũng khó chịu: "Thôi anh tắt nhạc đi cho em nhờ. Nghe mà điên cả đầu." (Cô ấy là phóng viên, suốt cả ngày hết trên đường, lại ngồi quán mà).

Quán cà phê mưa...

Tết này tôi ngồi trong quán cà phê mưa... phùn, vì bây giờ là tháng Giêng. Tháng Giêng thật dễ chịu, sao ta lại lắm lời, lại vẩn vơ mãi những chuyện không đâu. Ngoài kia trời thì mát lạnh, đất thì ấm áp. Ngoài kia là mùa xuân. Hẳn rồi mùa xuân. Tuổi hai mươi, em sẽ đến ngồi bên tôi chứ?

(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2005*)

# Những bài hát mùa xuân

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, coi như không có Tết vì trời nóng. Và ở đây cũng không biết mùa xuân đến lúc nào, đi lúc nào nếu ta chỉ căn cứ vào thời tiết. Thế nhưng còn có những tờ lịch ngày, và hơn cả còn có ký ức, cái mùa đông trong ký ức, cái giao thừa trong ký ức, cái Tết trong ký ức, và những ngày tháng Giêng mát lạnh, long lanh trong ký ức của một người xa quê, vẫn cho tôi sống với những cái tưởng như không thể... Nhớ đêm 30 năm nào ở Sài Gòn, trong hẻm của một con đường nhỏ, gần ngã ba Ông Tạ, nghe tiếng pháo nổ bên hàng xóm, tiếng pháo nổ xa xa

*Hạt mưa nào rơi trên phố phường*
*Mùi hương nào thơm trong gió thoảng*

Đêm 30 Sài Gòn làm gì có mưa, nhưng mùi nhang Bắc gọi mưa về, mưa phùn tưởng cứ bay từ mùa đông sang mùa xuân khi tôi ngồi một mình bên cửa sổ. Lại nhớ ba mươi sáu năm trước khi còn dạy học ở Tuyên Quang, vào ngày cận năm, mẹ tôi sai tôi đi chợ sắm Tết, cái gì cũng được phân phối cả, từ lạng đậu xanh, lít nước chấm, nửa cân thịt cho đến bao thuốc lá, gói bánh mứt kẹo, thành thử sắm Tết chỉ là mua rau, những thứ rau mình không trồng được: cà chua, khoai tây, súp lơ, xà lách, hành hoa. Chợ kháng chiến họp về đêm, ban ngày phải tránh máy bay. Đêm tháng củ mật trời tối bưng, tôi kẽo kẹt đạp xe từ cây số 7 xuống chợ thị xã, rồi đạp ngược về. Bảy cây số mà lắm dốc. Đường rải đá, nhiều ổ gà, xe cứ nhảy tưng tưng. Tới nhà, xách làn xuống bếp khoe mẹ, nhưng ôi thôi rau

thì còn, nhưng cà chua, khoai tây lọt qua lỗ thủng đáy làn rơi hết. Sợ nhà mất Tết vì cái chuyện vặt này, tôi đành phải xách đèn pin đi ngược đường về thị xã, soi theo lối đi, nhặt từng củ khoai tây, cà chua rơi vãi. Kể ra thế cũng chẳng có gì ghê gớm, chỉ mệt tí thôi. Cái số mình sao mà chật vật. Gian khổ tôi chẳng bận tâm, nhưng khi vừa tròn hai mươi lăm tuổi, với những gì đã trải qua, tôi quá hiểu rằng vận đen sẽ chẳng bao giờ buông tha cho mình. Đêm giao thừa đó tôi không ngủ được chẳng phải vì buồn mà vì bỗng dưng ao ước đổi thay

*Ước bốn mùa đều đầm ấm xuân về*
*Ước cuộc đời chỉ có tiếng cười vui.*

Đã có bao nhiêu giao thừa xa quê? Nhiều lắm. Lúc giao thừa đến, cảm giác mình đang chờ đợi một cái gì đó, mơ hồ, man mác sự nhớ tiếc và hy vọng. Có những cái không thể quay về, không thể trở lại ví như ngày cũ, ví như tuổi thơ, ví như người bạn tình thời còn trai trẻ. Có những cái không thể biết, không thể chắc chắn ví như năm tới mình sẽ ra sao, làm được những gì. Có những cái là sự mong muốn, ao ước...

Nhưng không phải giao thừa nào cũng thế. Tôi đã có những giao thừa dửng dưng, chẳng chờ đợi một cái gì, chẳng nhớ tiếc và cũng chẳng hy vọng một cái gì, đắp chăn đi ngủ sớm để rồi ngày mai dậy, coi tết nhất như những ngày sống bình thường. Những giao thừa như thế không thể thành bài hát.

*Bài hát ru mùa xuân* viết năm 1963, được thu đĩa lần đầu tiên vào năm 2000 trong album *Bài hát ru mùa xuân* của Hồng Nhung; *Ước ao mùa xuân* viết năm 1967, *Mặt trời mùa xuân* (sau đổi thành *Mặt trời êm dịu*) viết năm 1963 được Thanh Lam thu đĩa lần đầu tiên vào năm 1997. *Lắng nghe mùa xuân về* viết từ năm 1984, đặt lời lại vào mùa đông năm 1997, thu đĩa lần đầu vào mùa xuân 1998 trong album *Hoa cỏ mùa xuân* do Thanh Lam hát, và sau đó vào cuối năm, trong album riêng của Hồng Nhung (*Bài hát ru cho anh - Tình khúc Dương Thụ,* Hồng Nhung song ca với Bằng Kiều), và trong album riêng *Tóc ngắn* của Mỹ Linh. *Hơi thở mùa xuân* viết năm 1985, thu đĩa lần đầu tiên với giọng ca Lệ Quyên (1987),

sau này với Thanh Lam, Hồng Nhung, Bằng Kiều. *Đánh thức tầm xuân* viết năm 1987 thu băng lần đầu tiên năm 1991 trong album *Ngày mưa hãy đến với em* do Thanh Lam hát, sau này thu đĩa trong album của Hồng Nhung, Thanh Lam.

Ngẫu nhiên có một số bài về mùa xuân ra đời trong đêm giao thừa, còn thật ra những bài hát của tôi được viết không nhân một dịp nào cả. Nó được viết trong sự chờ đợi và hy vọng, trong cảm giác mình được sống.

Thế là một mùa xuân nữa lại đến. Mỗi độ xuân về tôi thường không nghĩ đến tuổi tác mà nghĩ đến *cái sống*. Hát mùa xuân là lắng nghe *cái sống* đang trỗi dậy trong tâm hồn mình. Có *cái sống* thì dù ở bất kỳ lứa tuổi nào cũng *mùa xuân* hết.

(*Bài đã đăng trên* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2006*)

# Mùa đông ơi xin ở lại đằng sau

*Bắt đầu là mùa xuân, bắt đầu là một giai điệu trẻ trung, bắt đầu là một nụ cười. Cái ngày bắt đầu của mùa xuân là ngày mới, cái chân trời ló dạng sớm xuân này là chân trời mới. Mùa đông ở lại đằng sau, bài hát cũ ở lại đằng sau, ngày cũ ở lại đằng sau, và cái chân trời cũ cũng đang ở lại đằng sau. Mùa đông ơi xin ở lại. Có vẻ giống như một bài hát ấy nhỉ (chỉ có điều hơi năn nỉ một chút, hơi sến sến một chút). Có gì đâu, các bạn vẫn hát khi đang cày ruộng, khi đang chạy xe, khi đang ngồi trước computer, khi đang đợi một ai đó bên một vỉa hè nào đó (dĩ nhiên là hát thầm thôi)... thì tôi hát lúc đang viết lách*

*Mùa đông ơi,*
*xin ở lại đằng sau...*

## 1

Vài vị giáo sư, tiến sĩ, luật sư, nhạc sĩ, nhà báo tuổi không còn trẻ nữa tỏ ra khó chịu khi thấy tôi cùng với ê kíp của mình làm *Chat với Mozart*. Thật hỗn hào, dám chat với Mozart à?! (các vị ấy thường chỉ hiểu từ ngữ theo nghĩa đen), dám tạo ra tiền lệ đặt lời cho giai điệu viết cho nhạc đàn của các tác giả cổ điển à?! (các vị ấy vì bận giảng dạy, nghiên cứu, sáng tác và viết báo nên ít có thời giờ nghe nhạc đã không biết rằng việc ấy người ta đã làm từ lâu, cả ở trong nước lẫn ngoài nước), đụng đến

Mozart mà không xin phép Mozart là vi phạm bản quyền?! (Mozart và các tác giả cổ điển khác đã mất cách đây trên dưới một trăm năm mà vẫn bắt phải xin phép thì tinh thần bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các vị còn kinh khủng hơn cả người Mỹ - Mozart mất năm 1791, Vivaldi mất năm1741, Schumann mất năm 1856, Borodin mất năm 1883, Tchaikovsky mất năm 1893, Saint-Saens mất năm 1921...), dám đưa R&B, Hiphop, Latin Jazz vào nhạc cổ điển, dám đặt lời Việt cho giai điệu nhạc đàn cổ điển à, như thế là "nhạc nhái", "nhạc nhại", là xuyên tạc bản gốc cần phải nghiêm trị nếu không rồi đây cả nước dấy lên phong trào nhái Beethoven thì sao?! (Thật là tinh thần bảo vệ văn hóa có một không hai, cứ cái đà này chắc đại thi hào Nguyễn Du cũng không được yên với các vị, vì ông đã dám 'nhái', 'nhại', xuyên tạc Thanh Tâm Tài Nhân khi lục bát hóa áng văn xuôi *Đoạn trường tân thanh* của tác giả Trung Hoa này, và cả những người dám hiện đại hóa Shakespeare, Nam Bộ hóa Bertolt Brecht, những người cả gan đặt lời mới cho nhạc chèo, cho dân ca, thậm chí còn dám cải biên những vốn cổ quý giá này nữa chứ!). Nghe mà cứ thấy "xám xịt", lạnh lẽo.

*Mùa đông ơi,*
*xin ở lại đằng sau...*

## 2

Mozart là mùa xuân. Ông mất năm ba mươi lăm tuổi, không hề biết đến cái tuổi buồn, tuổi-mùa-đông của đời người. Với tôi, ông mãi mãi trẻ. Nghe nhạc ông sao chúng ta không học được ở người nhạc sĩ vĩ đại này sự cởi mở hồn nhiên, cái tươi tắn yêu đời, vẻ linh hoạt mạnh mẽ nhưng không thiếu những thanh thoát dịu dàng; sao cứ ham nhăn nhó bắt bẻ những chuyện không đâu; sao cứ khăng khăng chỉ nhìn thấy mặt trái, những khiếm khuyết của đời sống khi mọi sự còn đang ở bước khởi đầu mà không nhìn thấy những dấu hiệu tích cực của sự phát triển; sao cứ làm nặng nề thêm, trầm trọng thêm những điều chẳng có gì cần thiết phải như thế (mới bắt đầu học đã đòi hỏi phải sáng tạo, nên nhìn đâu cũng

thấy "đạo nhạc": từ ông nhạc sĩ trẻ mới vào nghề cho đến bậc lão thành chủ tịch hội đồng nghệ thuật của Hội nhạc sĩ; đang dò dẫm tìm cái mới lại muốn cái mới phải hay ngay nên một chương trình cấp tiến như **Bài Hát Việt** bị đánh tơi bời ngay từ những số đầu tiên ("Viết dở như thế này mà dám gọi là bài hát Việt à?") khiến bao người phải nhụt chí chán nản. Nghe mà cứ thấy "xám xịt", lạnh lẽo.

*Mùa đông ơi,*
*xin ở lại đằng sau...*

## 3

Những nhạc sĩ trẻ đã cất lên tiếng nói của mình (tuy chưa thật dõng dạc lắm). Vài năm trước là Ngọc Châu, Vũ Quang Trung, Việt Anh, Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn, rồi đến Lê Minh Sơn, Đỗ Bảo, Đức Trí và bây giờ là Võ Thiện Thanh, Giáng Son, Nguyễn Xinh Xô, Thanh Tâm, Dương Cầm, Nguyễn Vĩnh Tiến, Phan Cường, Lưu Hương Giang, Văn Phong, Lưu Hà An, Jazzy Dạ Lam, Mai Khôi v.v. Tài năng của họ có thể ở những mức độ khác nhau, khuynh hướng âm nhạc cũng không giống nhau và nhiều người trong số họ chưa định hình phong cách, nhưng họ có chung một đặc điểm là đều không muốn quay trở lại những cái hay cũ (về mặt ngôn ngữ âm nhạc) đã thành tựu trong nhạc tiền chiến, nhạc kháng chiến và cách mạng, họ muốn nhìn ra thế giới, muốn học hỏi để nâng dần đẳng cấp nhằm tự tạo những điều kiện cần thiết cho mình để bước vào sân chơi chung, rộng lớn hơn. Nghe những gì họ viết có thể thấy *họ cũng là mùa xuân đấy*. Thế mà nhiều người, kể cả một số nhà phê bình nghệ thuật, một số nhạc sĩ tên tuổi và cả nhà báo đã không thèm để ý đến họ chỉ nhìn thấy những gì tệ hại trong hoạt động của cái gọi là nhạc thị trường để mà thất vọng não nề ("giới trẻ hỏng rồi, viết toàn những cái nhảm nhí"). Nghe mà cứ thấy "xám xịt", lạnh lẽo.

*Mùa đông ơi,*
*xin ở lại đằng sau...*

4

Cuộc chiến kết thúc đã ba mươi hai năm. Đổi mới đã tròn hai mươi năm nhưng "mùa đông" kéo dài quá. Trên một trang web âm nhạc vẫn có những kẻ ngụy tạo chuyện Nam, Bắc trong việc chấm và trao giải của chương trình **Bài Hát Việt** để khơi dậy những đố kỵ và thù hận. Năm ngoái tôi có được đọc một bài báo nói rằng giới trẻ đang có khuynh hướng quay lại với những giá trị nghệ thuật đích thực của âm nhạc, bằng chứng là chương trình ở các phòng trà ca nhạc với những nhạc phẩm tiền chiến và trước 1975 đang ngày một hút khách. Giới trẻ nào? Những người chuyên uống cà phê để nghe sầu muộn ư? Muốn hướng đến nghệ thuật đích thực phải quay về với cái cũ ư?!?! Nghe mà cứ thấy "xám xịt", lạnh lẽo.

*Mùa đông ơi,*
*xin ở lại đằng sau...*

*

Viết đến đây tôi lại nhớ câu mở đầu một bài hát xuân của nhạc sĩ Trần Chung: "Em ơi mùa xuân đến rồi đó." Câu hát bình dị ấy đã làm tôi cảm động. Đó chính là lời mách bảo để ta hiểu rằng từ bây giờ *mùa đông đã ở lại đằng sau.*

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27 tháng Mười hai năm 2006*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2007*)

# Chờ đợi mùa xuân

## 1

Sống ở một nơi không có mùa đông, nếu bỏ ngày tháng ghi trên lịch, không nghe radio, không xem ti vi thật khó biết bao giờ mùa xuân đến. Tôi xa mùa đông tròn ba mươi năm, đã mất dần cái cảm giác chờ đợi mùa xuân trong giây phút giao thừa thuở nào. Không giá rét, không mưa phùn, không bóng tối đặc quánh đêm 30, không tiếng pháo nổ, không mùi hương thắp đặc biệt của miền Bắc pha trộn một chút thôi mùi quả chín trên mâm ngũ quả và sự tĩnh mịch đến lạ lùng của đêm trừ tịch. Mai cũng thế, mốt cũng thế, nhiệt độ vẫn từ hai mươi bảy đến ba mươi hai độ C và có thể còn hơn nữa. Ngày giống nhau cứ thế trôi qua. Nhưng ba mươi Tết là một ngày đặc biệt, và phút giao thừa chính là *phút dừng* để biết mình đã có, đã được, đã mất những gì trong cái cảm giác háo hức của chờ đợi mong mỏi đi liền với những nao nao buồn, những tiếc nuối mơ hồ, cho dù phút dừng ấy nay đã mang yếu tố phi thời tiết.

Đêm giao thừa đến, vẫn ngồi im lặng để lắng nghe, để chờ đợi một cái gì đó, nhưng mỗi năm mỗi khác đi một tí, càng ngày càng ít buồn hơn không phải vì đã đỡ khổ hơn mà vì hoàn cảnh chung quanh cũng đổi khác đi nhiều và với tuổi tác cái *nhận* ngày càng lấn át cái *cảm*. Hơn ba mươi năm trước, trong cái giá lạnh của những ngày cuối đông tôi viết *Bài hát ru mùa xuân 1*, *Bài hát ru mùa xuân 2*, rồi lại *Ước ao mùa xuân*

*Ước bốn mùa đều đầm ấm xuân về*
*Ước con người chỉ biết có yêu thương*
...
*Đến bao giờ và em hỡi bao giờ?*
*Biết bao giờ và em hỡi bao giờ?*

Giờ lại viết: *Hơi thở mùa xuân, Mặt trời mùa xuân, Lắng nghe mùa xuân về, Phút giao thừa lặng lẽ*... nhưng trong những bài hát ấy tôi đã bỏ lại mùa đông cùng cái cảm giác chờ đợi mùa xuân trong nỗi khắc khoải của ba mươi năm trước. Có một mùa xuân khác và một cách chờ đợi khác.

## 2

Nhớ lại khoảng giữa những năm 70 của thế kỷ trước, sau ngày kết thúc cuộc chiến tranh dài trọn hai thập kỷ, khi còn ở ngoài Bắc, đêm giao thừa nghe "Em ơi mùa xuân đến rồi đó" của anh Trần Chung, tôi muốn khóc. Cái mùa xuân mình ước ao đã đến, mùa xuân được chờ đợi của cả đời người, của nhiều thế hệ đã đến. Không còn bom đạn, không còn cảnh sinh ly tử biệt và cái không còn này có thể sẽ là vĩnh viễn. Nhưng cuối thập kỷ 70 đầu 80, bài hát ấy đã đi vào quên lãng. Thời hậu chiến gian khổ, ăn đói mặc rách, vật lộn làm thêm đủ thứ nghề để kiếm sống, lẽ ra phải chán chường tuyệt vọng, vậy không hiểu sao đêm về với đàn, nhìn qua cửa sổ, tôi lại thấy trong bóng tối đêm ba mươi có "con chim bồ câu bé nhỏ, bay qua vùng trời, vùng trời mùa xuân" lại bỗng dưng "cho anh khát khao, khát khao em khi mùa xuân về. Cho anh nắm tay, nắm tay em khi mùa xuân về" lại thấy "mặt trời mùa xuân rưng rưng sau vai em, và biển xanh mùa xuân trào dâng dưới chân em". Những nốt nhạc, hình ảnh, câu chữ sinh ra trong đêm ấy giờ nghe lại tôi vẫn không hết ngạc nhiên. Ngày xưa chậm rãi, dịu dàng, buồn. Lẽ ra bây giờ phải ủ ê, phải buồn hơn mới đúng chứ sao lại nhanh, lại mạnh mẽ, lại như có vẻ vui thế. Có ai bảo mình viết như thế đâu. Viết vì tự nhiên muốn viết, vô mục

đích. Viết như thế vì lúc ấy nó như thế. Rất nhiều điều chúng ta không thể giải thích vì chúng ta không ý thức được.

## 3

Giờ đã là những ngày cuối của năm dương lịch. Nhắm mắt lại để hình dung ra những gì sẽ đến, để những cảm xúc mà ngày thường đã bị bỏ quên trở lại đầy dần lên trong nội tâm ngày càng nhiều khoảng trống vì tuổi tác.

Ngoài kia đường sá ồn ào, xe cộ ùn tắc. Ngoài kia những khu phố ngập nước triều cường đang có chung số phận với những vùng lũ lụt. Ngoài kia những công trình bị rút ruột, ngổn ngang, dang dở nằm phơi mình trong nắng mưa. Ngoài kia giá xăng dầu, giá gas lên đẩy các mặt hàng khác lên giá theo tạo thành cơn bão giá liệu người nghèo tiền có đủ để sắm Tết? Còn ngay trước mặt tôi những bài viết trên báo ngày về việc một cô bảo mẫu dán băng keo lên miệng một cháu bé lớp mầm, khiến cháu tắt thở, về vụ tham nhũng tuyệt đối trong Dự án 112 của chính phủ, về sự thác loạn trong lối sống của một bộ phận giới trẻ đang có nguy cơ lan rộng thành một thứ bệnh dịch... Vậy thì "con chim bồ câu bé nhỏ" có còn "bay qua vùng trời mùa xuân" nữa không?

Thế mà lạ lùng thay nó hình như vẫn còn bay đấy.

Điều diễn ra trong lòng ta không đúng như những gì đang có ở ngoài đời, có phải đó mới là sức sống thật sự, cái thanh xuân của tâm hồn mà ta vẫn giữ được qua nhiều biến cố của thời cuộc, của đời mình?

Hãy nhắm mắt lại, hãy lắng nghe từ trong sâu thẳm lòng ta hơi thở của một ngày mới, một mùa xuân mới. Bởi vì dù trong hoàn cảnh nào thì mỗi khi năm hết Tết đến ai chẳng bồng dưng mơ về một cái gì đấy, chờ đợi một cái gì đấy và cái gì đấy bao giờ chẳng là mùa xuân

*Và chúng ta lại đón giao thừa*
*Phút giây lặng lẽ mong chờ*
*Lắng nghe mùa xuân về.*

*Để chúng ta còn mãi trong đời*
*Phút mong chờ ấy tuyệt vời*
*Chứa chan niềm tin yêu*
*Mùa xuân đến...*

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Mười hai năm 2007*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết 2008*)

# Đánh thức tầm xuân

Có nhiều thứ ở im trong tôi, ngủ trong tôi, chúng có thể có từ lâu lắm và có thể mới từ ngày hôm qua. Chúng cũng có thể không ở ngày nào cả mà nó được tích tụ, nhào nặn trong suốt thời gian sống để rồi nảy nở thành một cái gì đó và cái gì đó vẫn cứ nằm im, vẫn ngủ. Và một ngày nào đó, một giây phút nào đó do một nguyên cớ nào đó nó được đánh thức, nó cất lên tiếng nói và với tôi nó được hát lên. Giây phút ấy nói theo cách thông thường là giây phút thăng hoa nghĩa là những gì kết tinh trong nội tâm mình trở thành tinh hoa được *đánh thức* và *bay lên*. Bất cứ người làm nghệ thuật thật sự nào ở cấp độ tác giả đều có sự đánh thức này, nó là bước khởi đầu của việc ra đời một tác phẩm. Đây cũng chính là chỗ để phân biệt giữa người làm nghệ thuật với người làm nghề. Tôi là người làm nghề nhạc để kiếm sống nhưng cũng đã có nhiều lần được đánh thức như thế trong cuộc đời mình. Và mỗi lần được đánh thức là lại có một bài hát ra đời.

Những năm 60, 70 tôi sống ở miền núi, ban ngày dành cho công việc, đêm dành cho riêng tư. Một mình ngồi bên bếp lửa, nhìn vào ngọn lửa cháy, chẳng nghĩ ngợi gì, rít thuốc lào hết điếu này sang điếu khác cho đến lúc buồn ngủ rũ người. Cũng có đêm thức cho đến sáng chẳng bởi một cái gì cả mà chỉ vì lòng cứ bâng khuâng mãi, cứ nao nao buồn. Tiếng chuột chạy trong chái bếp, tiếng ngọn lửa lật phật cháy, tiếng chó sủa bên kia đồi vọng lại, mùi hương vườn thơm vắng... nó lay động. Và trong những đêm như thế nhiều khi tôi đã được "đánh thức". Ngày ấy tôi có

trang trại, trồng nhiều thứ nhưng dành riêng ba sào để trồng chè. Vào vụ chè xuân ban ngày thì hái búp đêm sao suốt cho đến một hai giờ sáng. Một đêm, vừa xong việc thì mưa. Mưa nhỏ thôi nhưng tiếng mưa thật lạ lùng, nó thì thầm như hát nó đã đánh thức tôi. Cảm xúc tìm được giai điệu, giai điệu tìm được hình ảnh, hình ảnh tìm được chữ, bài hát ra đời

*Những hạt mưa rơi vào rạng sáng*
*rơi vào tiếng gà*
*rơi vào hương vườn*
*rơi vào bóng lửa*
*bếp mùa xuân bập bùng mẹ nhóm.*

*mưa có nhạc*
*nhưng không lời*
*mưa, mưa hát*
*mà không nói.*

(*Mưa* - No. 1)

Bài hát này được đánh số 1 trong chuỗi những bài hát mưa sau này: *Tiếng mưa để lại, Nghe mưa, Đưa mưa trở về, Ngày mưa hãy đến với em, Họa mi hót trong mưa, Xin mưa ngừng rơi, Biển ngày mưa, Tháng Giêng mưa phùn, Sân ga ngày mưa.* Tuy thế nó không thể phổ biến vì đối với nhiều người có vẻ như không có ý nghĩa gì cả.

Những năm 80 tôi hay lên Đà Lạt và ở nơi này tôi được "đánh thức" nhiều lắm. Tất nhiên phải sống như thế nào thì mới có cái nằm im, cái ngủ trong mình để rồi lúc nào đó nó được đánh thức. Cuộc sống tôi lúc đó có nhiều sự cố, tôi rơi vào khủng hoảng, dấu hiệu của một sự thay đổi lớn bên trong. Thoát khỏi Sài Gòn lên Đà Lạt, tôi nhận ra mình và đời sống quanh mình rõ hơn. Cổ nhân có câu: "Tĩnh tư minh sự lý." Về Đà Lạt tĩnh tư, sáng ra nhiều điều. Tôi nằm trên nệm lá thông khô ngước nhìn lên. Và cái khoảng trống trên ngọn thông đã đánh thức tôi

*ru anh*
*ru anh ngủ*
*đồi thông nghiêng xa mờ*
*vấn vơ bông liễu đỏ*
*mặt hồ xanh như mưa.*

*ru anh*
*ru anh ngủ*
*ngày mai hay bao giờ?*
*niềm vui hay đau khổ?*
*thật đời hay mộng mơ?*

Tôi hiểu rõ mình phải sống cho cái thật. Tôi mạnh mẽ hẳn lên.

Trong những lần lên Đà Lạt tôi viết được gần hai mươi bài hát, viết vì được đánh thức chứ chẳng có mục đích gì cả (lúc ấy với công chúng tôi là một kẻ vô danh, còn những Hồng Nhung, Thanh Lam, Mỹ Linh, Khánh Linh, Nguyên Thảo - những ca sĩ chính hát bài của tôi vẫn đang là những cô bé nên tôi chẳng biết viết cho ai, viết để làm gì). Viết ở Đà Lạt, bài *Đánh thức tầm xuân* là đặc biệt nhất. Một buổi sáng như bao buổi sáng khác nhưng khi thức dậy mở cửa sổ nhìn ra ngoài tôi bỗng dưng thấy nắng rực rỡ khác thường và dường như ngày cũng xanh hơn bên một bờ dậu tầm xuân ướt sương đang mở cánh

*một ngày nắng*
*một ngày xanh nắng*
*đóa tầm xuân*
*hồng như môi cười.*

*chào em nhé*
*nụ cười tươi thế*
*có gì vui*
*hỡi tầm xuân thơ ngây của tôi.*

Tôi đã chào tôi đấy. Thoát ra được khỏi những nỗi đau khổ cá nhân, những bế tắc trong cuộc sống, tôi hát lên *ngày xanh ơi, ngày xanh ơi.*

Từ Tuyên Quang đến Đà Lạt, từ lúc thấy mình là *mưa không lời* đến khi thấy mình là một *đóa tầm xuân* có nụ cười rất tươi là cả một quãng đời thật dài với bao nhiêu vui buồn, mất và được, hy vọng và tuyệt vọng. Tất cả đã hòa trộn vào trong nhau, lắng đọng rồi kết tinh lại để chờ giây phút được đánh thức để thoát ra, để bay lên thành câu hát. Những bài hát của tôi mà các bạn đã nghe là phần tinh hoa nhất của tâm hồn tôi của đời sống tôi - món quà tặng rất thật tình dành cho các bạn đó.

(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Tinh Hoa *số 1 - 2008*)

# Viết nhạc để được yêu thương

## 1

Tại sao tôi lại viết nhạc? Vì giấc mộng trở thành nhạc sĩ? Vì muốn chứng tỏ năng khiếu đặc biệt, muốn khoe tài? Hay vì một điều gì khác nữa? Để trả lời câu hỏi này thì phải trở lại với những sáng tác có ý nghĩa mở đầu.

Có lẽ bài hát mở đầu cho sự nghiệp âm nhạc của tôi là *Bài hát ru mùa xuân* của hơn bốn mươi năm trước. Nhưng sáng tác đầu tay lại là một bản tình ca rất ngô nghê được viết năm mười lăm tuổi. Lúc ấy tôi còn rất trẻ, học lớp cuối cấp hai, bỗng dưng đâm mê mẩn một cô cùng lớp, nhưng chỉ là mê thầm, nhớ vụng. Cái bỗng dưng ấy sinh ra cái bỗng dưng khác: một đêm bỗng dưng ôm đàn ti tỉ hát những câu đầu tiên của một bài hát đầu tiên cho một quá trình mình chưa thể ý thức được. Bài hát ê a trong một đêm thì thành, có dạng một lời "tán tỉnh" tỏ tình. Hai câu mở đầu giọng thứ mà lời ca giống như hai câu thơ tứ tuyệt:

*Đôi mắt em đen giống hạt huyền*
*In cả mây trời trong mắt em...*

Với bây giờ nó là những câu hát lãng mạn rẻ tiền, nhưng lúc ấy khi viết tôi xúc động lắm. Tôi muốn ngay sáng hôm ấy ôm đàn hát cho nàng nghe (tất nhiên là muốn thôi vì ngay cả lúc giáp mặt ngoài đường tôi cũng giật thót mình và tìm cách lẩn trốn).

Vậy tôi viết nhạc khởi thủy là để tỏ tình? Đúng vậy! Sau nửa thế kỷ viết lách bằng nhiều bài tỏ tình khác (chỉ có điều cái tình mới này nó rộng hơn, trừu tượng hơn) tôi mới cầm chắc được câu trả lời này.

*Bài hát ru mùa xuân* là một câu chuyện khác. Tôi sống xa mẹ. Thời thơ ấu ở với vú em, chỉ mơ được mẹ bế. Đến tuổi học bậc tiểu học, ít được mẹ gần gũi. Sau 1954, do hoàn cảnh xã hội thay đổi, tôi không được sống gần mẹ, rồi phải tự kiếm sống. Sống lam lũ vất vả, không có ai che chở, không có chỗ nào để dựa dẫm, không có quyền được ốm, không có quyền được nghỉ ngơi và không có quyền được chơi như những bạn cùng tuổi vì nếu ốm, nếu lười biếng mải chơi thì sẽ ra sao đây? Tự nhiên bị lôi cuốn bởi những berceuse (hát ru, một thể tài của thanh nhạc cổ điển) của Mozart, Schubert, Dvorak, Tchaikovsky. Tôi biết mình khao khát cái gì.

*Bài hát ru mùa xuân* mở đầu cho một loạt những bài hát ru khác được tập hợp trong một album chưa được xuất bản có tên *Những bài hát ru của tôi* gồm mười ba bài. Khi viết thì chẳng nghĩ gì, nhưng có người hỏi tại sao lại viết nhiều bài hát ru như thế, một câu hỏi thật nghiêm túc buộc tôi phải nghĩ. Và tôi đã đi tìm câu trả lời. Có lẽ tôi viết để ru mình, để chìm đắm trong những giấc mơ yêu thương, dịu dàng điều mà trong cuộc đời thật tôi không có.

Viết nhạc để được tỏ tình, để được yêu thương? Với tôi đúng là như thế. Đó là lý do duy nhất mà tôi có thể cảm nhận được qua những sáng tác của mình.

Có lẽ nhu cầu yêu thương là nhu cầu lớn nhất không phải chỉ của tôi, của bạn mà là của tất cả. Nếu không có nó, chắc hẳn loài người đã bị tiêu diệt lâu rồi.

## 2

Thù hận, phủ định nhau, cùng với đó là sự chia cắt đã tàn phá đất nước này trong nhiều thế kỷ. Cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước thắng lợi đã chấm dứt vĩnh viễn sự chia cắt đau đớn do ngoại bang gây ra, chính nghĩa đã thắng bạo tàn, nhưng lòng người chưa dễ bề hàn gắn.

Khi tôi viết kịch bản và biên tập cho chương trình *Nửa thế kỷ bài hát Việt Nam* (chương trình này diễn ra trong ba đêm tại Nhà Hát Lớn Hà Nội vào cuối tháng Tư năm 1994 do tôi làm tổng đạo diễn), tôi ý thức được rằng đã đến lúc chúng ta nên về "ngồi bên nhau để hát tình ca" bởi âm nhạc chính là sự hòa giải tốt nhất. Ngoài những thành tựu nổi bật của âm nhạc Cách mạng, tôi đã chọn đưa vào những tuyệt phẩm của âm nhạc tiền chiến, nhạc lãng mạn trong vùng tạm chiếm (ta thường gọi là nhạc vàng), nhạc bình dân Sài Gòn trước 1975 (ta thường gọi là nhạc sến), nhạc Việt thời hậu chiến (gồm cả nhạc trong nước và nhạc hải ngoại). Những bài hát đã từng sống trong hàng vạn trái tim người Việt, dù ở thời nào, miền nào, phong cách âm nhạc nào, dù có khác nhau đến mấy về nội dung nhưng nó đều chung nhau ở chữ *tình, đó là tình cảm dân tộc, tình quê hương, tình yêu,* nó chắc chắn sẽ vượt lên trên thù hận để hòa giải yêu thương. Quan điểm này lúc ấy gặp rất nhiều khó khăn. Trong buổi họp báo tại phòng Gương Nhà Hát Lớn trước khi diễn ra chương trình, một nhà báo còn rất trẻ đã chất vấn tôi: "Làm sao chúng ta lại có thể đưa vào chương trình cả những bài hát của những người ở phía bên kia chiến tuyến?" Chiến tranh đã lùi xa hai mươi năm, đất nước đã thống nhất, thế mà trong đầu một người trẻ tuổi vẫn còn chia chiến tuyến, vẫn coi nhạc sĩ sống ở bên kia là địch?!?! Thật đau xót.

Giờ đây, đã ba mươi lăm năm sau cuộc chiến, những nhạc sĩ, ca sĩ Sài Gòn cũ từ Mỹ đã trở về để hát tình ca trên quê hương mình. Nhạc sĩ Đức Huy, các ca sĩ Lệ Thu, Elvis Phương, Tuấn Ngọc, Ý Lan, Hương Lan v.v. đã trở nên quen thuộc trên các sàn diễn trong nước. Nhạc sĩ Phạm Duy, người có "vấn đề" nhất, người gây cho tôi nhiều rắc rối nhất trong việc xin duyệt bài (tôi chọn *Về miền Trung* của Phạm Duy và dựng cho ca sĩ Lê Dung hát với dàn nhạc Đài Tiếng nói Việt Nam để đưa vào chương trình *Nửa thế kỷ bài hát Việt Nam*, nhưng sau rất nhiều đấu tranh rốt cuộc đành phải để lại) cũng đã trở về. Năm 2009, Công ty Văn hóa Phương Nam làm chương trình cho ông ở Hà Nội, nơi hơn nửa thế kỷ trước ông đã bỏ nó để ra đi. Trên sân khấu Nhà Hát Lớn, ông xuất hiện với mái tóc bạc phơ của một lãng tử sắp bước sang tuổi chín mươi. Người ta xì xào nhưng người ta chấp nhận để lắng nghe. Cái gì đã làm cho ông trở về với

những năm tháng đẹp nhất của đời mình, những năm tháng mà ông đã từng chối bỏ. Cái gì đã khiến ông hòa giải được với những người từ nhiều năm trước vốn không thừa nhận ông? Chính là âm nhạc, là những bản tình ca bất hủ ông viết trong khoảng từ năm 1943 đến 1951 khi ông sống ở Hà Nội và trên chiến khu. Những bản tình ca của Phạm Duy được hát lại hôm nay nổi lên như một biểu tượng của sự hòa giải.

Tôi đã xem phim *Đừng đốt* của đạo diễn Đặng Nhật Minh và đã không cầm được nước mắt. Cái gì làm cho kẻ thù của nhau trở thành bạn hữu? Đó là khi ta biết sống trong yêu thương. Tôi nghĩ rằng âm nhạc cũng giống như cuốn nhật ký của Đặng Thùy Trâm, lời "tỏ tình" của nó, cái khát vọng sống trong yêu thương của nó sẽ hóa giải được tất cả.

*Thành phố Hồ Chí Minh, những ngày cuối tháng Tư năm 2010*
(*Bài đã đăng trên báo mạng* VietNamNet)

# tôi...tạp văn

# Ghi lại câu chuyện buồn

*Cuối tháng Tư năm 1989, một chú em lưu lạc đột ngột gõ cửa nhà tôi, lúc tôi đang ở đường Thánh Mẫu, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc gặp này được tôi ghi lại, phảng phất như một bài hát buồn.*

- Ở thị xã Tuyên Quang có một nơi đẹp nhất: Xóm nhà thờ. Chắc chú nhớ chỗ ấy.

- Có chú anh.

- Sau lưng xóm là nghĩa địa Thánh, và hình như nếu đi tiếp nữa thì đến bờ sông Lô. Ước gì có tiền, mua một mảnh đất trong xóm ấy, làm một căn nhà nhỏ, anh sẽ đưa cháu về sống ở đấy.

Tôi nói mà lòng buồn rười rượi. Cái xóm vắng quạnh quẽ trên đồi, tiếng chuông chiều, con đường đầy lá rụng ẩm ướt sau những trận mưa dông đầu mùa hè. Xóm Đạo bé nhỏ này, bao giờ cũng thế, nó cứ núp sau nỗi buồn tôi. Nỗi buồn bước qua ngưỡng cửa là nó kế bên liền.

Người hứng chuyện là một chú em, dân thị xã Tuyên Quang thất nghiệp lưu lạc vào đây. Khi tôi ngoài ấy, chú còn nhỏ, chỉ biết là chú mê nhạc, nuôi giấc mộng trở thành nhạc sĩ. Thế mà giờ thì... đi làm thuê cho các chủ ghe ngoài Vũng Tàu. Ba mươi tuổi rồi, chưa vợ con, chẳng một nghề nghiệp nhất định, biết chơi ghi ta cổ điển và nhớ như in những điều nghe lỏm về Chopin, Schumann, Schubert, Beethoven mà tôi thường nói chuyện với những người anh của chú.

Khi nghe thấy tôi ước ao được trở về Tuyên Quang, chú nhìn thẳng vào mắt tôi, ngạc nhiên:

- Sao thế anh? Em thấy ở trong này thoải mái hơn chứ? Chú ngập ngừng nhìn tôi như có ý đắn đo trước khi nói tiếp. Trong này, đất khách quê người, tuy có buồn, có khổ nhưng vẫn thấy dễ chịu. Dân lang thang như em, quen sống bấp bênh, bữa no, bữa đói rồi. Cái số kiếp mình nó là như thế, anh ạ... thành thử cũng chẳng thấy có chuyện gì cả. Ở ngoài ấy, có gia đình, có bạn bè và những người xóm giềng biết em từ lúc em mới đẻ. Họ có ý nghĩ cố định về em, họ để ý em để đem so cái thằng K. (bây giờ tôi mới nhớ ra tên chú)[1] đang sống sờ sờ trước mắt họ với cái thằng K. họ nghĩ lẽ ra phải như thế. Nếu em không thành như họ muốn, có nghĩa em là đồ bỏ đi, một thứ giẻ rách. Bọn bạn em, đứa thành kỹ sư, bác sĩ, đứa đi xuất khẩu lao động khi về nào là xe Sim Sơn, máy khâu, bàn là điện, nồi áp suất bán đi làm vốn để lập nghiệp. Còn em vẫn chẳng có nghề ngỗng gì, chẳng xu dính túi, ban ngày đi làm công nhật, tối ngồi một xó ôm cây ghi ta cũ rích mà bật bông. Người ta chẳng làm gì mình vậy mà khổ tâm lắm anh ạ. Nghĩ cho cùng, em thấy ở trong này ổn hơn nếu là có gan sống một mình chứ không thì... Rồi chú hạ giọng. Ngoài ấy mọi người xúm đến hành hạ mình, còn ở trong này mình lại bị bỏ rơi, anh có thấy thế không?

Có tiếng nhạc từ phòng trong, một bản nhạc mà cả tôi lẫn chú đều thích, bản *Nocturne* cung Đô thăng thứ của Chopin, con gái tôi bật máy cassette, vô tình mở cuộn băng tôi mới sao lại của một người bạn Hà Nội.

Chú em ngừng lời. Bản nhạc như nói thật rõ cái im lặng mà chú đột ngột tạo ra. Chú ngồi đấy, những ngón tay gầy guộc thư sinh đan vào nhau, đặt ngay ngắn trên đầu gối, mắt thì như nhìn đi đâu. Hẳn chú đang theo đuổi những ý nghĩ của chú, còn tôi lại lan man về cái xóm nhà thờ.

Xóm nhà thờ, những căn nhà cũ kỹ xây từ thời Pháp thuộc nằm giữa những khu vườn um tùm cây ăn quả vùng bán sơn địa: cam, bưởi, mít, chuối, nhãn được trồng một cách lộn xộn.

Xóm nhà thờ, những rặng tre gai, mai, vầu trải dài ven đồi, chúng thật nhiều lời trong những ngày cả gió.

Xóm nhà thờ, tiếng cổng gỗ gió lay kẽo kẹt, tiếng ong bay giữa trưa

---

1. K. trở về và ở lại hẳn Tuyên Quang, không lâu sau mắc bệnh tâm thần và mất.

mùa đông se lạnh, tiếng chó sủa đêm xa vắng, tiếng điếu cày rít lên sòng sọc còn vang động hơn cả tiếng gà gáy sáng của một ông nào đó khi nào cũng loay hoay trở dậy trước giờ lễ sớm.

Xóm nhà thờ, những đôi mắt trẻ con và phụ nữ gợi ra một cái gì đó rất hiền hậu và thánh thiện, luống hoa huệ trắng trước sân, khóm hoa hiên vàng xuộm nắng chiều và những bụi loa kèn đỏ lặng lẽ, người sống như tan biến trong hoa cỏ.

Ôi cái xóm đồi vời vợi...

- Em thích những bài hát anh sáng tác hồi ở Tuyên Quang. Anh chép ngay cho em có được không? - Chú đột ngột ngẩng lên hỏi tôi.

- Thế chú không nghe những bài hát mới của anh à?

- Có, thỉnh thoảng đi cà phê em cũng nghe thấy. Có một quán cà phê ở Vũng Tàu rất hay mở băng nhạc có bài của anh, nhưng em thích những bài ngày xưa của anh hơn.

Tôi cảm thấy tim mình nhói lên, không dám nhìn thẳng vào mắt chú nữa mà nhìn vào gầm ghế vờ như đang kiếm một cái gì đó mình vừa nhớ ra.

- Mai em lên tàu về ngoài ấy. Bố em bị bệnh nặng lắm. Chẳng biết khi nào em mới vào được.

Sao chú lại tìm tôi đúng lúc này để nói lên những lời như thế.

Về ngoài ấy; cái xóm nhà thờ buồn bã hiu quạnh; chú em mà tôi không nhớ tên, người mảnh mai gầy yếu, giữa cái thời đại mang nhãn hiệu "Sài Gòn" này lại chỉ thích nhạc cổ điển, thích cây ghi ta thùng, chú có biết chú làm tôi buồn như thế nào không?

•

Có tiếng còi tàu từ ga Hòa Hưng vọng lại. Thế là chú ấy đã rời Sài Gòn để về Tuyên Quang, mang trong túi xách nhỏ của mình không phải là hàng lậu mà là những bài hát cũ của tôi cùng dăm bộ quần áo chú mua được với giá rẻ của mấy bà bán đồ "lạc son" góc chợ Tân Bình, chỗ tôi dẫn chú đi chiều ấy. Đây là tất cả những gì kiếm được sau bốn năm lang thang ở một xứ sở được đồn đại là giàu có và tân tiến, một xứ sở cách đây

không lâu vẫn còn nằm trong giấc mơ của chú.

Tôi nhìn khung cửa sổ chiều mùa mưa. Có lẽ đêm nay mưa lớn lắm. Bầu trời màu xám chì đang sẫm dần lại. Có phải bầu trời nơi chú về không? Xóm nhà thờ, cái hạt mầm ký ức đang bén rễ trong bóng tối nào, trong hồi còi tàu nào, trong tiếng chuông lễ nào, trong hạt mưa nào?

Ôi cái xóm nhà thờ của tôi... bao giờ... biết bao giờ...

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Tư năm 1989*

# Họa sĩ "Phở"

Anh bạn hàng xóm của tôi bỗng dưng nổi hứng nhờ tôi mua sơn dầu và cọ vẽ, những thứ chẳng liên quan một chút gì đến cái nghề của anh: bán phở.

- Ông ạ, thằng cha râu xồm ấy mà, họa sĩ "gộc" đấy, hắn bảo tôi cứ thử xem. Anh thủng thẳng vừa nói vừa thái thịt.

- Thử cái gì? Tôi nhìn anh ta nghi ngờ.

- Hượm đã. Anh ta không trả lời thẳng vào câu hỏi của tôi. Có phải vẽ là bịa không? Tôi sợ nhất cái trò vẽ cái chai sao cho giống y xịt cái chai, vẽ con cún cũng phải giống y. Khủng khiếp thật. Cái đó thì tôi chịu. Thế mà chả biểu làm gì có chuyện đó, vẽ như vậy là lối vẽ của bọn họa sĩ hạng bét. Thằng cha còn nói cái gì nhỉ?... Ờ, phải rồi, chả nói người họa sĩ còn hơn cả chúa trời, hắn bịa ra nhà cửa, cây cối, đồ vật và con người, rồi sắp xếp đặt trên mặt bàn, nó có thể đặt trên đôi cánh của con chuồn chuồn kim, và tô phở không nhất thiết giống như tô phở.

- Thế giống cái gì? Tôi ngắt lời.

- Ờ, tôi cũng hỏi vậy, thằng chả biểu giống cái gì cũng được, miễn mình coi được là được. Rồi chả cho coi sách họa. Có nhiều tranh in màu của đại họa sư Pi-cát-xô. Tôi coi kỹ, tôi thấy chả nói đúng. Tháng trước có triển lãm tranh của mấy ông thú y sĩ trên Đồng Khởi, tôi mắc bận bán phở, không đi coi được. Nghe nói các ổng vẽ chả cần giống một cái gì cả thế mà người ta cũng vẫn mua dữ lắm. Bộn đô la đó nghe.

Anh chàng bán phở cười rất dễ thương.

Tôi lắc đầu nhìn anh ta:

- Vậy ra ông định theo gương mấy ông thú y sĩ đó hả?

- Thì cứ vẽ thử chơi.

Tôi định cho ngay anh ta một lời khuyên, nhưng tô tái nạm nước tiết đầy nhóc mà anh ta "xảo quyệt" dồn vào đấy cả một chén gân (thứ tôi rất thích) đã chặn họng tôi lại, nó nhắc tôi cần phải khôn ngoan hơn trong những tình thế như thế này.

Thế là anh ta trở thành họa sĩ.

Đầu tiên anh ta vẽ trên những mảnh các tông cũ mà anh ta dỡ ở trần bếp xuống, sau là mấy mảnh gỗ dán lượm ở bên nhà bà mẹ vợ, và cuối cùng nghe ai đó xui (chắc là thằng cha "gộc" râu xồm) anh ta vẽ trên bố gai nghiêm chỉnh.

Đã vẽ tranh dĩ nhiên phải tìm cách trưng bày. Được bức nào anh ta liền treo ngay trong quán phở. Loạt tranh đầu khiến tôi lúng túng, bởi anh ta cứ gặng hỏi: "Thế nào, có được không bố?" Phải tìm hiểu xem anh ta vẽ cái gì đã chứ. Nhưng khi tôi chưa tìm ra bất cứ điều gì thì anh ta lại làm cho rối thêm bằng việc cho tôi biết tên tranh: "Bốn cái ngoài cùng có chung một tựa đề *Sự trinh nguyên của ý tưởng*, cái số bốn tôi vừa mới vẽ xong." Ba cái treo bên trái, "Hì hì," (anh ta cười rất tếu) "*Những cái gai của vô thức.*" Ôi, anh bạn hàng phở của tôi, mới nhập môn hội họa mà đã mắc cái bệnh văn chương triết lý quá xá. Tôi cười, nhưng không dám mở miệng vì sợ anh ta phật lòng, đành phải cười ngậm nên mấy sợi phở bị nén hơi tuôn vào lỗ mũi làm tôi "hách xì" năm sáu cái liền. Thôi chết rồi, lại thằng cha họa sĩ "gộc" râu xồm đây mà. Tôi biết hắn ôm ấp mộng văn chương từ thuở còn sinh viên ban Văn-Triết, có viết truyện, làm thơ gửi đăng báo dưới bút hiệu Phiêu Lãng Nhân. Cả truyện lẫn thơ đều rắc rối, tối mò mò, đầy những ẩn dụ bí hiểm, những sáo ngữ cùng với thứ chữ nghĩa khiến độc giả phải choáng váng bởi sự cao sang uyên bác của nó (những chữ mà hắn đã dày công sưu tra trong cuốn tự điển Hán Việt của cụ Đào Duy Anh).

Bằng tất cả sự lương thiện của mình, khi ăn phở xong tôi cẩn thận lau mắt kiếng, lách qua đám khách thưa thớt (dạo này hàng phở của anh ta bỗng dưng ế ẩm) tới gần những tác phẩm đầu tay của "họa sĩ phở" (chữ này bật ra khi tôi đá phải một chiếc ghế đặt ở sát tường). Từ cái định

hướng là anh chàng này thuộc loại tư duy cụ thể, nhất định phải vẽ những cái anh ta thấy hàng ngày, cái anh ta thuộc chúng đến từng chi tiết, tôi "khảo sát" bức *Sự trinh nguyên của ý tưởng*, bức số một. Không đầy một phút là khám phá ngay ra anh ta vẽ miếng thịt bò, túm hành củ và một con dao thái phở. Miếng thịt bò được vẽ thành hình chữ nhật xiêu vẹo, tô màu xanh dương, sở dĩ nhận ra được bởi nó đặt dưới con dao thái phở mà hình con dao anh ta vẽ khá giống, tô màu đỏ cánh sen. Còn túm hành củ mà hình thù khả dĩ có thể suy luận có màu tím "treo" lơ lửng trong cái "không gian tranh" được tác giả bôi kín bằng màu vàng sáng trông lóa cả mắt. Bức số hai, số ba và số bốn cũng tương tự, nghĩa là anh ta vẽ tất cả các vật dụng của hàng phở theo nguyên lý "tô phở đặt trên đôi cánh của con chuồn chuồn kim", nguyên lý "vẽ bịa" mà anh ta thâu nhận được từ thằng cha họa sĩ "gộc" râu xồm. Tôi phải xin lỗi bà bán vé số tới hai lần mới tìm được vị trí thuận lợi để khảo sát tiếp loạt tranh có tựa đề hấp dẫn hơn: *Những cái gai của vô thức*. Đây rồi, có thế chứ, anh ta vẽ ngò gai. Giời ạ, đúng là vẽ ngò gai. Lần này phải mất hơn một phút mới "ngộ" ra. Tôi đã từng bắt gặp anh ta ngồi nhậu một mình khi quán không có khách mà "mồi" là một đĩa ngò gai. Các bạn chớ lấy làm ngạc nhiên, anh ta là một kẻ "mê" ngò gai. Cứ nhìn cái cung cách anh ta nhậu: tợp một ngụm rượu rồi cẩn trọng nhón lấy một nhánh lá ngò gai, quệt sơ sơ với tương ớt, đưa lên miệng nhấm nháp một cách thích thú thì có thể hiểu được. Cái say mê ấy lần này chuyển qua hội họa. Dừng lại trước bức tranh cỡ năm phút, một cách nghiêm túc, tôi quay sang phía anh. Lúc này quán không có khách (trừ bà bán vé số). Anh rỗi việc, tôi kêu anh tới coi tranh cùng. Rất ý tứ, tôi ghé sát tai anh nói nhỏ: "Lá ngò gai đâu có gai góc dữ vậy" với một vẻ thản nhiên coi như không biết cái tên tranh "siêu triết lý" kia. Anh lúng túng một lúc rồi chợt nhận ra là tôi có thể hiểu hết những gì anh vẽ, anh thở dài thú nhận: "Tôi không biết nữa bố ạ. tôi có bao giờ để ý đến cái gai lá đâu. Lúc vẽ tôi lấy cái cán cọ gãy gạt sơn chỗ bị lem quanh chiếc lá, thấy nó để lại những vết hay hay, thế là tôi gạch búa xua, lá ngò gai mà có gai đâu có gì lạ. Có lý chứ hả bố. Tôi có kể điều này cho thằng cha râu xồm nghe, chả biểu nảy ra đám gai này là do vô thức và cha đặt tên luôn cho mấy bức tranh ngò gai của tôi là *Những cái gai của vô*

*thức*, nghe cũng được đấy chứ phải không bố." Lại phải cố nén cười một lần nữa. May mà lần này đàng hoàng không hách xì cái nào bởi chẳng có lúng búng phở phiếc gì cả.

Ôi anh chàng "họa sĩ phở". Nếu là họa sĩ thật sự thì anh đã là người của trường phái hiện đại rồi đấy. Tuy như thế có thể vẫn còn lạc hậu nhưng theo các họa sĩ "cấp tiến" (chắc tay "gộc" râu xồm là trong đám này) anh vẫn trên tài mấy bác già, những người đến cuối thế kỷ 20 còn "lẩn thẩn lẩn vẽ theo lối ấn tượng" (lời của "gộc"). Tôi còn nghe "gộc" nói hội họa giá vẽ dù có mô đéc đến mấy cũng đã bị đẩy vào bảo tàng. Họa sĩ giờ không cần vẽ. Chỉ làm sắp đặt, hoặc trình diễn bằng cơ thể mình thôi! Liệu sau khi trở thành họa sĩ "hiện đại chủ nghĩa", anh có nghe "gộc" xui tiếp để "installation" với "performance" không? Có thể lắm vì chất liệu để làm sắp đặt thì tiệm phở của anh có thừa, chỉ có điều trình diễn thì phải có ý tưởng. Nhưng cái này chắc hẳn "gộc" sẽ "gà" cho, lo gì.

Tiệm phở với hai khách hàng đặc biệt là "gộc" - lý thuyết gia hội họa cấp tiến - và tôi, một "công chúng hội họa dễ mến" chắc chắn là môi trường thuận lợi để anh tiếp tục làm hội họa theo kiểu rất "phở" của mình. Biết đâu khi đã có họa sĩ "phở" lại chẳng sinh ra trường phái hội họa mới: pho(ở)isme! Biết đâu đấy.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Tư năm 1988*

# Nhà văn đàn bà

Tôi đọc những mẩu do Hương viết và biết rằng mình đã trở thành bạn đọc của cô. Thế nào được gọi là một nhà văn nhỉ? Có lẽ đơn giản là anh ta (hoặc cô ta) đã có những bạn đọc của mình. Bao nhiêu? Ít nhất là một. Một có ít quá không? Nhiều ít ở đây không có nghĩa gì cả. Cái quan trọng là có.

Và tôi đi tìm Hương.

Lẽ ra phải tìm một nhà văn, tôi lại đi tìm một người đàn bà. Cố tật chăng? Nhà văn không hàm nghĩa giới tính. Nhưng con người đâu có thế. Nhà văn chỉ tồn tại trong trang viết, còn ngoài ra anh ta (hoặc cô ta) cũng chỉ như trăm nghìn kẻ khác thôi. Tôi là một người đàn ông, tôi phải đi tìm cái mà đàn ông thích nhất: đàn bà.

Thế mà cô ta lại xử sự với tôi như nhà văn với một đồng nghiệp khác nghề. Chúng tôi nói chuyện về hội họa.

- Lúc đầu em thích Picasso, bây giờ lại là Rembrand (cô ta xưng em vì nhỏ tuổi hơn tôi).

- Quả thật là tôi không thích cả hai. Tôi kính trọng họ vì thái độ văn hóa, thế thôi.

Con người ta thường không biết làm thế nào để lái câu chuyện theo ý mình một cách tự nhiên, hợp lý, một khi lúc mở đầu người ta đã trót dại nói về những điều ghê gớm. Mà bây giờ lại là một bãi cỏ rất đẹp hiện ra mờ mờ trong ánh đèn thủy ngân cao áp. Còn ngoài xa kia là lòng hồ đen thẳm. Đêm hè, sao, những cột ánh sáng hơi đong đưa. Tôi quay sang phía cô. Cặp kính cận gọng trắng mạ kền lóe lên cái nhìn bình thản, lạnh

lùng của một trí tuệ sắc sảo, vẻ đẹp "vô cảm" của thời hiện đại! Chà, lại còn mái tóc xù nữa chứ. Nó là cái gì nhỉ? Tôi muốn thu tất cả chữ nghĩa để nói về cái "xù" ấy mà không được.

Thật tội nghiệp cho Miro, Matisse, Modigliani, Beethoven, Chopin, Bartok, các ông ấy được dùng trong cuộc nói chuyện giống như bánh ga tô, ly kem hoặc cốc cà phê đá. Người ta cắt bánh ga tô ra làm nhiều phần, xắn kem trong ly và khuấy đường trong cốc cà phê đến sủi bọt lên. Giờ thì đến cả "Phái phố", người họa sĩ già rất đáng yêu của tôi cũng phải chịu trận:

- Sao người ta cứ thích tranh ông cụ Phái thế nhỉ. Hoài cổ, chất đa cảm tỉnh lẻ, văn minh ruộng nước. Hội họa như thế bao giờ tiến bộ được.

- Hương ơi, nghệ thuật hình như không có sự tiến bộ đâu. Cái gì thành thì nó thành núi thành non cả (câu này ý của tôi nhưng cách diễn đạt thì mượn), trong nghệ thuật không nhất thiết thời nay hơn thời xưa, cái sau hơn cái trước, trẻ hơn già (tôi cố gắng nói thật nhẹ nhàng những điều tôi cho là cũ rích nhưng hơi khó nghe với dân "a văng gạc"). Nghệ thuật là tâm cảm, là trạng thái, là sắc diện của cả một thời-người. Mỗi thời có nghệ thuật của mình. Hương là con người của thời khác, đừng chê (câu này giọng tôi có vẻ hơi đuối). Không hiểu sao bỗng dưng tôi lại bốc lên trở thành lý thuyết gia văn nghệ với một bài diễn thuyết có vẻ "phun châu nhả ngọc" đến như vậy.

Phật ý, vâng, cô ta phật ý. Dường như tôi không còn cái vẻ đáng yêu như ba mươi giây trước đây, khi tôi chưa đưa ra cái câu nói "bảo thủ" mà hoa mỹ này. Có vẻ như tôi đã bị loại ngay từ "vòng một" vì cái tinh thần văn hóa thiếu "mô đéc" của mình. Cụ Phái đã làm hại tôi chăng? Mái tóc xù của cô dễ thương lắm, rất tương hợp với vầng trán dô thông minh và khuôn mặt trái xoan thanh tú đã làm tôi thấy mình dại dột và có lỗi.

Một tuần trước tôi đã được nghe giới thiệu về Hương như sau: "Hương viết khá lắm, nếu ở bên Tây, cũng chẳng kém gì Françoise Sagan." Tôi trợn tròn mắt nhìn ông anh văn nghệ của mình, người đưa ra cái nhận xét ghê gớm kia. Ở xứ ta mọi chuyện đều giống như đùa, bởi vậy không biết có nên tin hay không?

Trăm nghe không bằng mắt thấy, tôi đã dành cả một buổi sáng Chủ nhật để đọc những "sáng tác nhỏ" trong loạt "những mảnh vụn văn

chương" của cô. Bản thảo do tự tay tác giả đánh máy sạch sẽ và oai vệ như những trang sách in tipo. Tôi bị lôi cuốn bởi cách viết khác người của Hương: thay cho lối kể tả thông thường nhiều nhà văn đàn anh vẫn áp dụng xây dựng nhân vật trong các cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của họ thì cô lại đi vào phân tích kỹ các cơ chế tâm lý và sinh lý của nhân vật, coi nhân vật như những vật tĩnh tại, một thứ đồ vật có thể tháo ra xem xét rồi lại lắp vào. Chà, viết như thế này thì "mô đéc" có thua gì mấy ông nhà văn nu-vô-rô-măng ở bên Tây. Có điều, cô sính chữ Tây quá. Nhưng thôi, cũng chẳng sao. Đàn bà mà. Bao giờ họ chẳng muốn làm nổi bật mình lên bằng những đồ trang sức này nọ.

Tôi nhớ khi vừa đọc xong tập bản thảo của cô thì tiếng nhạc bất ngờ ập tới. Anh bạn hàng xóm đã về, và theo thói quen, bao giờ anh cũng bật một băng nhạc rock đang thịnh hành. Tiếng trống và tiếng bass nặng trình trịch, tiếng hát thì the thé chói tai. Lúc ấy, bỗng dưng tôi nghĩ chắc Hương phải nghiền loại nhạc này. Và rồi tôi tưởng tượng ra một cô gái cao, gầy đét, cắt tóc ngắn, có khuôn mặt xương xẩu đang ngồi điều chỉnh những cần gạt của một dàn máy tối tân, đôi mắt thì đờ đẫn nhưng cặp môi lại đỏ mọng. Bên cạnh cô ta sách vở vứt bừa bãi quanh cái gạt tàn đầy mẩu thuốc lá vàng khè.

Giờ thì Hương đang ngồi đây, nhõn tiền.

Chắc các bạn không băn khoăn nhiều khi tôi nói rằng: Đàn bà, trừ phi họ là ngôi sao màn bạc, còn nói chung, nếu trời cho họ tài năng thì thường lại cướp đi của họ sắc đẹp. Tôi có gặp một vài nữ sĩ (nữ thi sĩ, nữ họa sĩ, nữ nhạc sĩ) và tôi đã được xác nhận cái luật này của tạo hóa. Vậy mà nữ văn sĩ như cô lại được cả hai, vừa tài hoa lại vừa xinh như mộng. Thật là điều gần như không tưởng. Nên tôi càng cảm thấy dại dột hơn, khi một lần nữa, do không tự chủ, đã để mình bị lôi cuốn vào địa hạt văn chương, địa hạt mà tôi ngờ rằng mình sẽ không đủ sáng suốt để tìm lối ra.

- Anh có đọc Patrick Modiano không?

- Có.

- Có đọc Henrich Boln?

- Có.

- Franz Kafka?

- Có.

- Anh thấy thế nào?

Tôi phải cảnh giác với thói yếu mềm đôi khi dễ nói thẳng nói thật của mình.

- Tôi nghĩ chắc Hương thích.

Hương cười rũ rượi:

- Nhưng em hỏi anh cơ.

- À, tôi ấy à, - tôi cười tủm tỉm, - dốt ngoại ngữ, không được đọc nguyên bản, chỉ đọc các bản dịch thôi. Theo tôi các bản dịch bao giờ cũng thiếu một cái gì đó, cái chất kết dính ngôn ngữ ấy mà, nghĩa là cái hồn chữ của tác giả chứ không phải cái xác chữ của người dịch, nên đọc cứ như ăn cơm nguội ấy. Là cơm thật, nhưng nguội lạnh, rời rạc, khó chịu.

- Một ý kiến khá thú vị. Ông Nhã Tự (nhà văn trẻ nổi tiếng, cũng là bạn của tôi), ông ấy không đọc nổi mười trang trong *Những đại lộ ngoại vi* của Modiano, ông ấy nói khác anh.

- Nói sao?

- Ông ấy bảo: "Viết chẳng ra cái đếch gì" (cô lại cười rũ rượi).

Hương cười thật xinh. Nụ cười không biết tả như thế nào, chỉ biết nó làm tôi xao xuyến quá.

Đã bắt đầu đến cái độ ngọt ngào của đêm, một đêm mùa hè thật quyến rũ của Hà Nội. Không biết có cái gì ở trong vầng mây đêm trắng nhạt xa xôi kia, có cái gì ở trong bóng tối thơm tho nhường ấy, có cái gì ở trong cơn gió ào ào thổi qua mặt hồ, và điều gì ẩn sâu trong cái nhìn của Hương mà tôi bỗng như đo được cả chiều rộng của trời đất và rồi tự mình chới với ở trong đó.

- Hình như anh có đọc tập truyện của em quẳng ở nhà anh Văn (ông anh văn nghệ của tôi). Em hỏi thật nhé, anh thấy có được không?

Tôi thật sự lúng túng. Đáng ra tôi đang định nói rằng tôi thích nghe tiếng chẫu chuộc kêu quanh bờ ao, tiếng cội cồ rung lên trong không khí buổi trưa hè và những trái sấu non đợt, cứ nghĩ đến là nước miếng ứa đầy miệng. Thế mà... Giờ thì làm thế nào đây? Và chính sự lúng túng này đã đẩy tôi lún sâu vào vũng lầy văn chương một lần nữa. Bằng một câu trả lời mở đường cho những điều dại dột tiếp theo:

- Hương bảo được à, hừ, sao lại nói như vậy?

- Thế là sao?

- Phải nói là Hương viết rất... hay (tôi đã phóng đại ý nghĩ của mình, đồ nịnh đầm). Nhưng theo tôi cái gì nhà văn muốn phân tích cho cùng lý thì... (mình thật là ngu xuẩn, lại đâm vào chỗ chết đây).

- Thì sao?

- Thì người ta thấy nhà văn sắc sảo nhưng không... sâu sắc (thôi lần này thì đi đứt rồi, vì cái "cơn" đã lên là tôi không tài nào hãm được).

- ?

- Vào thăm một cánh rừng mà người ta không thấy cây, chỉ thấy có gốc và rễ thôi hỏi còn gì là thú vị.

- Chúng ta phải tìm đến giới hạn người.

- Giới hạn để vượt qua hay để ngừng lại?

- Để ngừng lại.

Chết tôi rồi, lại sang lĩnh vực triết luận nhân bản, một lĩnh vực chắc chắn càng xa với đêm hè đầy sao này. Tôi sẽ lại giống như một anh chàng đầu bếp nấu món cháo thập cẩm. Trộn một ít Freud, một ít Marx với một ít thiền luận và Kinh Thánh, rắc thêm vào đó chút gia vị văn chương cho xông mùi, rồi đổ tất cả vào nồi, ninh nhừ lên bằng ngọn lửa hùng biện. Trời ơi! Nhưng may thay, đúng lúc này cái bản năng tự vệ mạnh mẽ (một ưu điểm của tôi) cộng với tính láu cá vặt (một nhược điểm của tôi) đã cứu tôi kịp thời. Tôi nói nhỏ:

- Hương ơi, tự nhiên tôi thấy nhức đầu, Hương kêu hộ cho một ly trà đường thật đặc và bảo họ cho thật nhiều đường nhé. Huyết áp thấp nó lại hành tôi đây, tôi giả bộ nhăn nhó, ngả đầu vào thành ghế.

- Có sao không anh? (giọng phụ nữ ngọt ngào của Hương làm tôi muốn xỉu).

- Không sao, tôi lắc đầu nhưng vẫn cố làm ra cái vẻ thật mệt mỏi.

Nước trà đặc, đắng nghét. Đường pha quá ngọt khiến tôi muốn sặc. Nhưng vẫn còn hơn cái món "cháo triết" kinh khủng kia mà tôi và Hương nếu không kịp thời ngưng lại chắc sẽ đãi đằng nhau hết buổi tối này cho mà xem.

Khi thấy tôi đã "tỉnh táo" lại, Hương có nhã ý mời tôi về thăm căn

phòng bé nhỏ của cô tít trong ngõ sâu.

Đã mười giờ đêm, sau một hồi dắt xe đạp mon men trong bóng tối ngõ, tôi hơi bị lóa mắt khi cô bật công tắc đèn. Không khó nhận ra lắm cái không gian trống vắng của kẻ sống một mình, dù người ấy là một phụ nữ vui vẻ như cô. Tất cả đều gọn ghẽ, ngăn nắp, và đều... lạnh lẽo giống nhau. Từ cái thảm chùi chân làm bằng xơ dừa đến tấm thảm đay thay giường trên trải chiếc chiếu đậu còn mới; từ cái giá sách thiệt ngăn nắp đến bàn làm việc nhỏ đặt ngay ngắn một chiếc máy chữ xách tay và một xấp giấy trắng; từ một cái bình gốm men da lươn đến những bức tranh sơn dầu nguyên bản của anh chàng họa sĩ trẻ nào đó vẽ những hình kỷ hà mà ngoài anh ta ra có lẽ chẳng ai hiểu được những điều nó có thể gợi ra.

Hương đặt siêu nước nhỏ trên bếp điện nói rằng sẽ pha cho tôi ấm trà đặc có thể cắm tăm.

Trong khi chờ đợi uống trà, tôi xác định cái vị thế của mình trong hoàn cảnh mới này. Cô ấy là ai? Nhà văn hay một người đàn bà? Còn mình? Một người đàn ông hay một bạn đọc của cô?

Không có lấy một cái ghế để làm vật trung gian bởi phòng bài trí theo kiểu Nhật Bản, nên khi ngồi xuống chiếu tôi cảm thấy mình nhanh nhảu suồng sã quá, đành đứng nhổm dậy di chuyển trong vài mét vuông còn lại.

- Anh ngồi xuống đi, phòng em hẹp quá, không thể tạo ra khoảng riêng để tiếp khách được. "C'est la vie" - cô nói nguyên văn bằng tiếng Pháp và nhún vai rất Tây.

Thôi đành làm một bạn đọc ngồi ghé trên chỗ nằm của một người đàn bà vậy.

- Trà đường đặc nhé?

- Cảm ơn, uống trà không thôi. Bệnh nhân đã khỏi ngay từ lúc ấy mà, tôi cười vẻ rất láu cá.

Cả hai chúng tôi cố ý giữ một khoảng cách nhất định và bắt đầu uống trà. Nguy cơ "trà vào lời ra" khiến tôi nghĩ đến "những mảnh vụn văn chương" mà cô đã viết: Lý ra họ (nhân vật của cô) im lặng thì có thể hiểu nhau, nhưng theo thói quen cố hữu, họ lại bật lên tiếng nói. Thế là giống như hai khẩu đại liên bị cướp cò, cả cơ số đạn ngôn từ bắn ra bằng

hết, không có lý do. Sau cuộc bắn phá ai cũng mình đầy thương tích. Họ đã chia tay nhau như những kẻ thù địch, tệ hại hơn, những kẻ bị đưa đi cấp cứu.

Bằng cái nhạy cảm của một bạn đọc đã rút ra được nhiều điều từ những trang viết của nhà văn, tôi rụt rè đề nghị:

- Hương cho nghe nhạc đi.

- Anh muốn nghe gì nào? Cổ điển, Tân cổ điển, Jazz hay Rock?

- Hương có đủ à? Tôi kinh ngạc hỏi.

- Em có mỗi thứ một tí. Hồi ở Paris, em có mua được một ít, rồi bạn em thấy em thích nhạc nó mua tặng. Thế cũng tạm đủ. ("Nó" là bạn trai hay bạn gái đây? Mua tặng thế chắc phải yêu Hương lắm, quả là tôi "hơi bị" vấn đề khi nghe câu trả lời hồn nhiên của cô).

Rồi chẳng đợi tôi hỏi thêm, âm nhạc đã vang lên. Vâng, nhạc của nhóm Pink Floyd, nhóm nhạc Rock mà tôi ưa thích nhất.

Bây giờ không phải là lúc nghe nhạc, tôi biết rõ như vậy. Nhưng âm nhạc lại có khả năng che lấp đi mọi thứ: cái im lặng trống rỗng, hoặc cái im lặng đầy ý nghĩa; sự biệt lập của người này hay người kia v.v.

Hương mặc bộ đồ ngủ mỏng. Vẻ đàn bà hiện rõ ở tất cả các góc độ nhìn ngắm của tôi.

Cái gì đã ngăn tôi lại trong hành động, trong khi ý nghĩ và cảm xúc lại cứ mon men lấn mãi sang mép chiếu nơi Hương ngồi, nó chạm vào đường cong trên thân thể cô, nó vuốt ve mái tóc xù có màu hung đỏ, nó trìu mến lướt nhẹ trên cặp môi tươi tắn như đang định mỉm cười kia?

Cô ấy là nhà văn, còn tôi là bạn đọc của cô! Hừ! Trong một "mảnh vụn văn chương" khác, cô đã viết rằng: "Người đàn ông và người đàn bà không thể giao tiếp bằng ngôn ngữ của ý thức. Nơi nào ngôn ngữ của ý thức bị triệt tiêu hoàn toàn do không đủ sức biểu hiện thì nơi ấy sự sống mới bắt đầu."

"Cách." Cô bỗng ngưng máy và loay hoay thay băng.

- Có băng Diana Ross không?

- Có! Em còn đủ cả Work Weck và Whitney Houston.

Rồi bài *Summer Time* vang lên với tất cả sự xao xuyến, đắm đuối nhưng thiêng liêng không thể tả được.

Sao cô lại mời tôi về giữa đêm hôm khuya khoắt như thế này? Để nghe nhạc (vì cô thấy tôi là một nhạc sĩ)? Hay để tiếp tục nới chuyện về văn chương? Hay để hé mở cho tôi những bí mật tâm hồn của một nhà văn mà chỉ trong căn phòng độc thân của mình, cô mới thực hiện được? Hay... hay... cô coi tôi như một người đàn ông dễ thương nên cứ dùng dằng chẳng dứt? Con người phức tạp quá. Tiếng mời gọi của họ với nhau sao mà đa nghĩa. Giữa cái ngã sáu của tâm tư, nơi người đàn bà đẩy chúng ta đến oái ăm thay lại chẳng có lấy một cái đèn đường...

Bỗng... âm nhạc ngưng bặt. Đèn vụt tắt. Căn phòng chìm trong bóng tối, chỉ còn nghe tiếng cánh quạt của chiếc quạt trần nhè nhẹ quay những tua cuối cùng theo quán tính.

- Lại cúp điện đột xuất. Anh đợi em chút nhé.

Có tiếng va chạm giữa tay người và đồ vật. Chắc là cô loay hoay kiếm diêm. Rồi tôi cảm thấy cái chất thể đàn bà lại gần kề. Nghẹt thở quá. Tôi muốn đứng lên. Nhưng chân tay không cất nhắc được vì một lý do gì đó. Có lẽ "cảnh sát giao thông" đã huýt còi ngăn tôi lại. "Họ" ra hiệu đèn đỏ, trong khi tôi cứ nghĩ bóng tối là dấu hiệu của đèn xanh. Ôi cái lộ trình ngắn ngủi của ngày sống. Có bao nhiêu ngã tư, ngã năm, ngã sáu mà ta phải dừng lại. Cô có thế không?

- Diêm em để đâu mất rồi, cô lúng túng, tiếng thở thật rõ.

- Anh cũng không mang bật lửa.

Im lặng. Cả cô và tôi đều không nói được một câu nào. Tôi cảm thấy sợ. Trong lòng tôi có lúc nào tràn ngập bóng tối thì chính là lúc này đây. Còn cô? Tôi có thể đoán được nhà văn trong cô nghĩ gì nhưng người đàn bà trong cô thì không. Đàn bà là bí mật ta không thể dò tìm.

- Đây rồi! Hương reo lên.

Rốt cuộc, sau một lúc làm quen với bóng tối, Hương vẫn lần ra được chỗ để bao diêm. Ánh sáng của bốn ngọn nến mà cô lần lượt thắp đã "nhốt" bóng tối trong tâm hồn tôi lại. Tôi lại nhìn thấy cô là một nhà văn, còn tôi là một bạn văn nghệ của cô.

Cái tôi cần tìm không phải là văn chương mà là đời sống thực. Nhưng cái ấy, nó đã bị thứ văn hóa "đỉnh cao" dở hơi che khuất. Thế còn có? Sao có không "quên" chỗ để bao diêm đi, lại tìm ra nó để làm gì? Sao

không mượn cớ bóng tối để cho đàn ông nói chuyện với đàn bà? Hương - nhà văn đàn bà (đã nhà văn lại còn là đàn bà!), giá cô xấu xí như luật định của tạo hóa đối với các nhà văn nghệ nữ để cái giới tính đàn ông của tôi nó bỏ đi chơi thì hay biết bao. Đằng này thì... Thật rắc rối quá xá.

*

Đêm ấy tôi không ở lại. Vụ cúp điện hóa ra lại tốt cho cả hai, khi hình như cả hai không hiểu mình là ai nữa. Hương tiễn tôi ra cửa và tỏ ý tiếc vì sự cố ngoài ý muốn. Một năm sau tôi nhận được thư của Hương từ một nơi rất xa, nơi cô đang làm luận văn tiến sĩ về khảo cổ học:

*Paris ngày 12/05/1987*

*Em biết địa chỉ của anh qua một người bạn thân. Em xin lỗi vì đã không liên lạc với anh sau cái đêm ấy. Chắc em không trở về. Nhưng em vẫn nhớ tới anh và muốn anh đọc những gì em viết. Em tin là anh hiểu em và cho em những ý kiến xác đáng.*

*Em gửi Phương mang về bản photo cuốn bản thảo tiểu thuyết em viết sau lần gặp anh. Anh đọc nhé. Mong anh luôn khỏe và vui.*

*Phan Mai Hương*

Tôi đã bỏ ra một tuần lễ để đọc, đọc trầy trật cuốn tiểu thuyết dài 500 trang A4 của cô. Vẫn là Hương, đáo để và lạnh lùng, phân tích người như phân tích đồ vật. Hương viết mạch lạc sáng sủa, nhưng đọc nhức đầu, chẳng hiểu cô viết như thế để làm gì.

Tôi viết thư trả lời Hương, vài dòng ngắn gọn: "*Anh đã đọc. Bây giờ viết như thế nào cũng được, miễn là có bạn đọc...*" Tôi không dám phê bình, tôi biết mình đã lạc hậu, nhưng điều quan trọng là tôi, với một quyết tâm phi thường đã vượt qua được cái "ải chữ" 500 tờ A4 của cô. Theo như định nghĩa của tôi về nhà văn (nhà văn là người có nhu cầu viết) thì cô đích thị là nhà văn. Và cô là nhà văn đã có bạn đọc, ít nhất là tôi, dù tôi không hiểu được thật sự những gì ẩn nấp sau "ải chữ" mà cô lập ra giống

như một phòng tuyến dữ dằn với hỏa lực của súng đại liên nhiều nòng, súng phóng lựu và cả hỏa tiễn đeo vai thế hệ mới.

Thế là tôi đã đọc những gì do Hương viết và hiểu rằng mình đã trở thành bạn đọc của cô. Thế nào được gọi là một nhà văn nhỉ? Có lẽ đơn giản là anh ta (hoặc cô ta) đã có những bạn đọc của mình. Bao nhiêu? Ít nhất là một. Một có ít quá không? Nhiều ít ở đây không có nghĩa gì cả. Cái quan trọng là có.

Và tôi đã để mất Hương, một người đàn bà nhưng đã tìm thấy Hương, một nhà văn.

*Hà Nội mùa đông 1990*

# cà phê... mưa 2

## chuyện văn nghệ

# một

# Thương người bay không có chân trời

Với tôi Trần Dần là một người anh lớn trên cả ba phương diện: ***ưu tâm cao, tuệ*** và ***sáng tạo***. Ở anh, những phương diện ấy đã cuộn vào nhau làm một và nó *day dứt ván đời* anh. Ưu tâm cao, tuệ và sáng tạo là một chuẩn người, nhưng chính với chuẩn người này anh đã gặp biết bao khốn khó.

*"Ván đời tôi ván chữ ván chiêm bao"*, anh Dần đã sống và viết thật quyết liệt. Anh để lại cho chúng ta một di sản không nhỏ, khoảng ba mươi tập thơ phần lớn là chưa in, và khoảng bảy, tám cuốn tiểu thuyết trong đó *Người người lớp lớp* đã được in và tái bản với số lượng lớn, còn *Đêm núm sen, Những ngã tư những cột đèn, Một ngày Cẩm Phả* và một vài cuốn chưa có tên hoặc bị thất lạc một số trang đầu và trang cuối mà anh gọi là *tiểu thuyết nằm* vẫn còn đóng bụi trong giá sách của anh và ở đâu đó trên giá sách bạn bè. Sau này những thi phẩm và *tiểu thuyết nằm* ấy nếu được công bố sẽ là những tác phẩm rất khó đọc bởi chúng là sản phẩm của những *cơn động đất tâm thần* của anh như anh vẫn thường nói. Anh là một người tìm kiếm không biết mệt mỏi những giá trị mới, những phương cách biểu hiện mới cho thơ văn Việt Nam, kể từ năm mười bảy, mười tám tuổi cho đến lúc ngã bệnh vào *tuổi thu không* theo cách nói của anh về tuổi xế chiều. Cuộc tìm kiếm này cho anh nhiều khám phá và giờ chúng ta phải tìm cách và dốc sức khám phá lại những khám phá của anh.

Nói về anh và thơ anh phải dùng những chữ anh đã dùng và cả cách anh xử sự với chữ. Anh Dần đổi mới chữ và lập ra một từ vựng riêng, một ngữ pháp riêng mà một số nhà thơ cách tân ở Việt Nam ít nhiều đã có vay mượn ở đó. Cái ám ảnh anh là thơ và những vấn đề của thơ. Thơ anh đi đến *một cái tôi không biết cái gì* mà anh cho là khả chân. Anh cặm cụi viết và viết trong một ám ảnh thơ thường trực: *tôi vẫn vô tích sự cả một ván đời giữ quyết con chữ vẫn cặm kỳ cặm cạch*. Anh viết thơ trong những cuốn sổ tay mà anh gọi là *sổ bụi*, có cuốn sổ bụi đầy ắp những trang vẽ-thơ mà anh gọi là *mây không lời*. Những vẽ thơ ấy một số đã được nhà thơ Dương Tường và con trai anh họa sĩ Trần Trọng Vũ giới thiệu tại cuộc triển lãm ngày 30 tháng Giêng năm 1997 tại Mai Gallery Hà Nội cùng với bốn mươi bức tranh vẽ trên giấy chọn trong vài chục bức mới tìm thấy trong đám sổ sách giấy úa vàng của bậc văn nghệ kỳ tài này. Anh đẩy xa những khám phá của mình đi từ nghĩa đến chữ, từ *con chữ* đến *con âm* và anh đã bước vào một thế giới siêu thơ mà ở đấy thơ cũng chỉ là *chiêm bao, một ván chiêm bao* nơi nhà thơ sẽ *thăm thẳm một mình*. Trong một tập thơ anh gửi riêng cho tôi vào mùa đông năm 1988 có nhan đề *Cái đầu dạ khúc* ở đoạn kết anh viết:

*lời lang thang ván chiêm bao*
*cứ thế tới ngày tận thế*
*mỗi người thăm thẳm một chiêm bao.*

Không biết có ngọn lửa nào cháy trong anh mà sự sáng tạo cứ sáng mãi trên những trang viết từ lúc đầu xanh tuổi trẻ, cho đến lúc chìm vào bóng tối của bệnh xuất huyết não. Mặc dù những sáng tạo của anh, những giá trị Trần Dần chưa được thẩm định, nhưng dẫu sao phải thừa nhận rằng sức sống của một ngòi bút cách tân như thế quả là phi thường. Ở mặt này có thể coi anh là một hiện tượng độc nhất vô nhị của nền văn học Việt Nam hiện đại.

Năm 1989, nghĩa là sau mười sáu năm anh bị xuất huyết não lần đầu, anh vẫn viết thư hẹn tôi sẽ làm một cuộc miền du ở Thành phố Hồ

Chí Minh. Như có một linh cảm chẳng lành, anh bảo rằng: "*Có khi với mình là lần chót, tuổi thu không lắm rồi.*" Hăng hái mà dại khờ, nhìn xa trông rộng mà lại ngây thơ quá, anh hăm hở chuẩn bị cho một cuộc lên đường mới: "*Mình còn muốn viết lần này một tiểu thuyết và cứ chiêm bao nó là một poème, poème roman và roman poème.*" Thế rồi tất cả đều dừng lại, cái mới vẫn chưa tìm được đường ra. Lúc ấy dường như là hoàn toàn bế tắc, anh nói: "*Không sao, không sao, thơ tôi đóng chai ba mươi năm rồi nó có thể chờ.*" Rồi anh lại nói: "*Chúng ta phải đánh hết ván, lại ba mươi năm nữa với một bình tĩnh tựa như trong túi còn rung rinh đầy cả một thiên thu chưa tiêu dùng đến.*"

Anh Dần yêu ghét rất rõ ràng. Nhưng chuyện yêu ghét của anh không nhằm vào chuyện đời cụ thể, chuyện đời anh dễ dàng tha thứ bỏ qua nhưng chuyện văn nghệ thì không. Khi tôi bị stress vì sống quá căng thẳng nên đôi khi lơ đễnh đến mức lãng trí, anh nói: "*Lãng tới mức mất trí đôi lúc cũng được vì nó chỉ tạm thời. Bệnh căng thẳng trông thấy là căng thẳng còn đang quá độ, chưa đủ mức, phải chữa bằng căng thẳng nữa, căng thẳng tăng cường, đủ mức nó sẽ bình thường, dù sao mắc bệnh ấy còn hơn là mắc bệnh nhạt. Đáng sợ nước ta là bệnh nhạt, si đa nheo nhớt, những thằng con si đa vô thưởng vô phạt.*" Năm ấy, 1989, ở Việt Nam có phong trào trở lại hát nhạc tiền chiến rất rầm rộ trong các câu lạc bộ và các tụ điểm ca nhạc ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi là một người sống bằng nghề nhạc, tôi đùa với anh: "*Thôi cũng là nhu cầu sướt mướt của nhân sinh.*" Anh không dễ tính như thế, anh chế giễu các tác giả tiền chiến: "*Sướt mướt nhạt với nhau ở mấy tụ điểm suỳnh.* Anh gọi những tác phẩm nhạc cuối mùa ấy là *nhạc nhạt, nhạc si đa.* Anh rất ghét thói xu nịnh hám danh hay giáo điều khoe chữ ta đây học giả. Anh gọi những kẻ như thế là *song sóc công danh, chầu rìa công danh, động vật công danh,* những kẻ *hàn lâm si đa.* Anh rất quý những người cách tân trong thơ và anh gọi họ là người *vác cờ chữ,* người *có óc sang trang,* và anh bảo công to cũng ở đây và tội hình cũng ở đây. *Người sang trang* quê Nam Định, quê Nguyễn Công Trứ, Tú Xương, Vũ Hoàng Chương, quê của những lò văn và cả những lò võ, võ đông người thuần đánh huyệt, giáp lá cà chết thôi, ai bước vào cuộc văn võ đều đánh cuộc cả cái đầu, cái mạng mình, *loại người quý lắm, sống*

*đến già mà không nếp nhăn nào trong suy nghĩ trong lời nói, trên gương mặt.* Trần Dần chính là người như thế.

Một người như thế không bao giờ lên tiếng nữa.

"*Ván đời anh ván chữ ván chiêm bao*" đến hôm nay đã kết thúc. Anh đã đi đến *ga cuối của lòng* như cách nói trong thơ anh:

*Tôi đã hát những ngày mai không hát.*

Nhớ câu thơ nghẹn ngào của anh mà thương anh biết chừng nào.

(*Bài nói trên Đài RFI nhân bốn chín ngày anh Trần Dần mất 1997*)

# Năm tên tuổi lớn của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại

Nguyễn Xuân Khoát, Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước, Văn Cao, Hoàng Việt là những tên tuổi lớn của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại. Giá trị của họ không chỉ ở trong âm nhạc mà còn ở trong đời sống cách mạng của dân tộc và với những mức độ khác nhau, cả ở trong **tiến trình văn hóa của dân tộc**.

Trong số họ, có những người được coi là bậc thầy về sáng tạo, nghệ thuật, có những người được coi như **người anh lớn, kẻ dẫn đạo,** là **người nghệ sĩ - chiến sĩ đích thực, tấm gương** cho mọi thế hệ thanh niên tranh đấu, có những người được yêu mến đặc biệt bởi sự quyến rũ của chất tài hoa thiên bẩm. Người nào cũng có tác phẩm để đời, người nào cũng lay động, lôi cuốn và ảnh hưởng tới hàng ngàn, hàng triệu người bằng sự nghiệp âm nhạc đặc sắc của mình.

Lẽ nào chúng ta quên được *Con voi*, *Tiếng chuông nhà thờ*, *Hát mừng bộ đội chiến thắng*, ca kịch *Qua cầu sông Cái*, hòa tấu bộ gõ *Gióng*, *Trống trận Quang Trung* (Nguyễn Xuân Khoát); *Du kích sông Thao*, *Hành quân xa*, *Giải phóng Điện Biên*, nhạc kịch *Cô sao*, *Người tạc tượng* (Đỗ Nhuận); *Tiếng gọi thanh niên*, *Reo vang bình minh*, *Lãnh tụ ca*, *Giải phóng miền Nam*, *Tình Bác sáng đời ta* (Lưu Hữu Phước); *Suối mơ*, *Thiên thai*, *Tiến quân ca*, *Làng tôi*, *Trường ca sông Lô* (Văn Cao); *Lên ngàn*, *Lá xanh*, *Nhạc rừng*, *Tình Ca*, giao hưởng *Quê hương* (Hoàng Việt). Năm người là **năm khuôn mặt âm nhạc riêng biệt.**

*NGUYỄN XUÂN KHOÁT*

Là nhà tư tưởng và nhà mỹ học thâm thúy trong âm nhạc, ông đã đặt nền móng cho những quan niệm mới mẻ về âm nhạc ở nước ta theo hướng **hiện đại hóa trên cơ sở tinh hoa của âm nhạc truyền thống**. Là nhạc sĩ hiểu thấu dân ca, dân nhạc, quan sát tinh vi tới từng ngón nghề trong lối hát ca trù, chầu văn, hát xẩm, hát chèo v.v. và lối chơi nhạc, đặc biệt là cách chơi bộ gõ của người Việt, Nguyễn Xuân Khoát đã thoát ra ngoài ảnh hưởng của âm nhạc cổ điển châu Âu để mở ra một con đường mới cho sáng tạo. Tiếc rằng người mở đường không có nghĩa là người sẽ đi được trên con đường đó. Do rất nhiều lý do khách quan và chủ quan, Nguyễn Xuân Khoát đã không hội tụ đủ điều kiện để thành tựu và thành công như mong muốn.

Nguyễn Xuân Khoát viết không nhiều. Nhạc ông khúc chiết, giàu tính biểu hiện, chất nhạc trong sáng đôi khi hớm hỉnh bộc lộ những **cảm xúc âm nhạc,** những **giọng điệu** rất mới. Có thể nói ông đã vượt qua được mỹ học tiền chiến (thứ mỹ học đã trở thành một chướng ngại vật cho sự phát triển của văn hóa dân tộc), vượt qua những ảnh hưởng ngoại lai, thực sự "trở về làng" để rồi đặt nửa bàn chân vào lộ trình nghệ thuật hiện đại của thế giới. Đôi khi tính cách trí thức (theo ý nghĩa xác thực của từ này), sự cách tân trong giọng điệu và kỹ thuật sáng tác đã khiến cho nhạc của ông không thuận lợi khi phổ cập trong đại chúng. Nhưng Nguyễn Xuân Khoát đâu phải là con người của đám đông, ông thuộc về một số ít người có quan tâm đến sự phát triển của văn hóa dân tộc. Có thể với ai đó điều này có vẻ như làm cho ông kém giá trị. Nhưng sự cô độc của một kẻ sáng tạo nơi ông lẽ nào lại không giành được sự kính trọng của hậu thế.

*ĐỖ NHUẬN*

Một con người hành động, mộc mạc, chân thành, rất người và rất đời. Không mang vỏ bọc hoa mỹ giả dối, người nghệ sĩ chân chính này đã

đem đến cho đời sống nghệ thuật nước ta một **tính cách đàn ông, rất khỏe mạnh**. Âm nhạc Đỗ Nhuận là một sự đối lập dữ dội với thứ nghệ thuật thị dân èo uột, kiểu cách, hời hợt phổ biến ở các đô thị tạm chiếm và có thể còn rơi rớt đến tận bây giờ. Là một nhà văn sáng tạo âm nhạc bẩm sinh, một con người gắn bó với bùn đất, với người lao động, với văn hóa bình dị lâu đời của vùng thôn quê rộng lớn châu thổ sông Hồng, Đỗ Nhuận đã tạo ra một sự nghiệp âm nhạc lớn, có giá trị vào bậc nhất ở nước ta.

Nhạc của ông đôi khi thô ráp song không kém phần duyên dáng. Giọng điệu say sưa mà ngang tàng theo kiểu dân gian cùng khát vọng mãnh liệt của kẻ luôn mơ đến một chân trời mới đã rung động hàng triệu trái tim người Việt yêu nước. Toàn bộ các tác phẩm của ông có thể coi là một tiến trình sáng tạo, các tiến trình không chỉ để tạo ra tác phẩm, mà cao hơn, là tạo ra cái mới, một hệ thống biểu đạt mới, đáp ứng được đòi hỏi của sự phát triển văn hóa của người Việt. Có thể coi ông là một nhạc sĩ có những thành tựu đáng kể nhất ở Việt Nam trong hầu như tất cả các lĩnh vực âm nhạc: thanh nhạc (ca khúc, hợp xướng), khí nhạc (nhạc thính phòng), và nhạc kịch.

### *LƯU HỮU PHƯỚC*

Đối với các nhạc sĩ Cách mạng, Lưu Hữu Phước được coi là một **người anh lớn**. Đối với các nhà nghiên cứu âm nhạc, ông là một **gương mặt nổi bật trong số những người mở lối khơi dòng** của phong trào Tân nhạc ở nước ta khởi đi từ những năm 30, là **vị tiền bối**, một **bậc thầy** của khuynh hướng sáng tác bài hát theo chủ đề thanh niên và lịch sử. Mặc dù về mặt sáng tạo âm nhạc, ông mới chỉ dừng ở mức Việt Nam hóa những yếu tố âm nhạc châu Âu (chủ yếu ở thể hành khúc) nhưng Lưu Hữu Phước đã để lại cho ta những hành khúc vào loại đặc sắc nhất mà người Việt có thể tạo ra.

Nhưng có lẽ giá trị to lớn nhất của ông là ở vai trò của một **người đánh thức**, một **kẻ dẫn đạo**. Nhiều nhạc sĩ Cách mạng có tên tuổi hiện nay, về điểm này, phải chịu ơn ông, và nói cho cùng cả một thế hệ thanh

niên cách mạng trái tim đã đập theo nhịp hành quân của Lưu Hữu Phước. Và nếu muốn chỉ ra một nhân vật lớn nhất của loại nhạc tranh đấu thì đó chính là Lưu Hữu Phước. Và không một ai có thể xứng đáng danh hiệu cao quý **nghệ sĩ-chiến sĩ** hơn ông.

*VĂN CAO*

Nổi tiếng hơn Lưu Hữu Phước, có nhiều bài hát được phổ biến sâu rộng và sống với nhiều thế hệ, nhiều tầng lớp người hơn cả Lưu Hữu Phước là Văn Cao. Nội một bài *Tiến quân ca* thôi đã có thể tôn vinh ông như một nhạc sĩ nổi danh nhất trong lịch sử âm nhạc Việt Nam hiện đại.

Văn Cao, một tài hoa thiên bẩm, nhạc sĩ của nhiều bài hát rung động lòng người, những bài hát đã trở thành một phần trong tài sản tinh thần của nhiều thế hệ người Việt. Mặc dù ông không được đánh giá cao về học vấn âm nhạc và khả năng sáng tạo (hiểu theo nghĩa như một hoạt động cách tân) nhưng ai cũng phải thừa nhận rằng đối với khẩu vị âm nhạc của người đời, những bài hát của Văn Cao trên thực tế được quảng đại quần chúng ưa thích nhất, bất kể nó là tình khúc hay hành khúc.

Từ một nhân vật hàng đầu của dòng nhạc lãng mạn những năm 1940 trở thành nhân vật hàng đầu của dòng nhạc cách mạng thời kỳ Kháng chiến chống Pháp. Chúng ta không thể quan niệm âm nhạc cách mạng nếu không có những **bài hát của Văn Cao**: *Tiến quân ca, Công nhân ca, Ca ngợi Hồ Chủ tịch, Tiến về Hà Nội, Bắc Sơn, Thăng Long tiến hành khúc, Làng tôi, Ngày mùa, Trường ca sông Lô* v.v. Ở những bài hát này chẳng thể có lý trí căng cứng, chẳng thể có hô khẩu hiệu, ông vẫn khiến người ta rưng rưng cảm động. Chất trữ tình, sự mơ mộng, một đặc tính của xã hội tỉnh lẻ và nông nghiệp, không hề làm giảm đi giá trị nhân văn trong các bài hát của ông.

Một người đã hoàn thành sự nghiệp âm nhạc của mình từ những năm 1950, sau 1960 cho đến lúc mất ông hầu như ngưng sáng tác. Thế nhưng người đời đã không quên Văn Cao, mười năm cuối ông nổi danh hơn bao giờ hết và đã đạt đến tột đỉnh vinh quang.

*HOÀNG VIỆT*

Thuộc thế hệ kế tiếp những nhạc sĩ đàn anh kể trên, Hoàng Việt là một nhân vật tiêu biểu cho lớp nhạc sĩ trưởng thành trong cuộc Kháng chiến chống Pháp. Bắt đầu nổi tiếng từ những bài hát phổ biến trong chiến khu miền Đông, những bài hát phóng khoáng tươi tắn, trong sáng một thời Nam Bộ. Sau 1954, Hoàng Việt tập kết ra Bắc, lại nổi tiếng tiếp với bài *Tình ca*, bản tình ca được thừa nhận là hay nhất của nền âm nhạc cách mạng. Song ông không thỏa mãn với những thành tựu ca khúc của mình. Những thành công kể trên chỉ là cái đà để Hoàng Việt bước vào **nền âm nhạc lớn**. Ông đã trau dồi thêm học vấn âm nhạc ở nước ngoài (tốt nghiệp Nhạc viện Sophia, Bulgarie) và trở thành nhà soạn nhạc giao hưởng. Bản giao hưởng *Quê hương* đã đưa Hoàng Việt vào đội ngũ những nhạc sĩ viết khí nhạc hàng đầu của nước ta thuở ấy. Song cuộc kháng chiến lần thứ hai đã không cho phép ông thực hiện mơ ước về khí nhạc của mình. Là một người con của Nam Bộ, ông đã trở về quê hương để chiến đấu. Cuối cùng bản giao hưởng lớn nhất của Hoàng Việt lại là bản giao hưởng cuộc đời mà ở chương Final người nhạc sĩ-chiến sĩ này đã ngã xuống...

Thế hệ ông - thế hệ kế cận Lưu Hữu Phước và Văn Cao, mà ông là một trong những người đi đầu - đã có công lớn trong việc đưa văn hóa âm nhạc Việt Nam lên một trình độ cao hơn, tiếp cận được ở một khía cạnh nào đó những giá trị cổ điển và cận đại của nền âm nhạc thế giới.

*Hà Nội tháng Năm năm 1995*
*Viết nhân dịp năm nhạc sĩ được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh*
(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa Cuối tuần *1995*)

# Thương lắm biển mùa đông

Âm nhạc là một nghề. Nhưng trong cái nghề này không phải ai cũng có sự nghiệp. Sự nghiệp ấy phải vẽ ra được chân dung mình bằng sáng tạo nghề. Và chân dung ấy phải được treo trong thời gian.

Khi nghĩ đến những chân dung như thế của nền Âm nhạc Cách mạng ta phải nhắc đến Nguyễn Xuân Khoát, Đỗ Nhuận, Văn Cao, Lưu Hữu Phước, Hoàng Vân, v.v. và chắc chắn ta phải nhắc đến Huy Du - người nhạc sĩ vừa bước sang tuổi bảy mươi.

Mười tám tuổi đã làm cho người ta biết đến bằng bài hát *Sóng nước ngọc tuyền*, một bài hát có lúc ông tưởng đã quên hẳn thế mà những người bỏ xứ Bắc ra đi gần nửa thế kỷ nay vẫn còn nhớ. Tuổi hai mươi đã *Ba Vì năm xưa*, *Sẽ về Thủ đô*, hai ca khúc thuộc loại hay nhất của nhạc tình kháng chiến. Hồn nhạc của ông luôn có tiếng du dương của cây vĩ cầm. Làm công tác tuyên truyền cách mạng nhưng Huy Du không có khả năng hô khẩu hiệu, ông chỉ biết kể chuyện tình "Làng tôi xưa dưới chân Ba Vì..." bằng thứ "giai điệu vĩ cầm" bẩm sinh và một "giọng mineur" cũng bẩm sinh. Hơn mười năm sau: *Hoa mộc miên*, *Anh vẫn hành quân*, *Cùng anh tiến quân trên đường dài*, *Tình em*, *Miền Nam quê hương ta ơi* (viết cho violon độc tấu) vẫn "vĩ cầm", vẫn "mineur" man mác, thiết tha như thế. Cái tình Huy Du sinh thành chất nhạc Huy Du nay đã sống sâu hơn trong tâm hồn người lính xa quê, người cán bộ thoát ly gia đình đi công tác. Còn với tôi mỗi khi nghe lại những bài hát, bản nhạc ấy bao giờ cũng bị cái nhớ nhung, cái nhắn gửi, và một chút bâng khuâng ẩn sau giai điệu và lời hát làm cho mềm lòng.

Biết ông từ cái thuở tôi còn đang hớn hở thi vào trường nhạc Ô Chợ

Dừa gần bốn mươi năm trước, cho đến bây giờ, lần nào gặp ông, dù lúc đó ông đang ở cương vị giảng viên, trưởng đoàn Văn công Tổng cục Chính trị đeo lon cấp tá, hay sau này làm tổng thư ký Hội Nhạc sĩ Việt Nam, làm phó Ban Văn hóa Xã hội Quốc hội vẫn không cảm thấy ở ông con người quan chức, mà chỉ thấy ông, một người hiền hậu khiêm nhường. Nhạc sao thì người thế. Vẫn "mineur", vẫn "giai điệu vĩ cầm".

Thế nhưng còn một Huy Du khác đấy. Khác giọng nhưng không khác màu. Nào ta hãy nhớ *Bài ca đảo Bạch Long Vĩ*, *Đường chúng ta đi*, *Trên đỉnh Trường Sơn ta hát*, *Nổi lửa lên em* v.v. Một Huy Du "giọng majeur" đặc sệt đồng bằng Bắc Bộ với những luyến láy mềm mại của một tâm hồn Bắc Ninh chính gốc và cái hơi thở của tiết tấu vùng châu thổ sông Hồng. Ảnh hưởng của phong trào âm nhạc lãng mạn những năm 40 mất dần. Sáng tác của Huy Du sau này (trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước) cùng với sáng tác của nhiều nhạc sĩ cách mạng khác đã **tạo ra cái nền vững chắc cho âm nhạc Việt Nam hiện đại trên một căn bản dân tộc.** Nền nhạc đó khác một cách đương nhiên với âm nhạc lãng mạn trước đó và với âm nhạc Sài Gòn sau này (trước 1975). Mà sự khác không phải chỉ là vấn đề đề tài, hoặc đặc tính tuyên truyền như nhiều người đã lầm tưởng, mà là **khác về thực chất âm nhạc.** Tôi không phải là người đứng trong đội ngũ của ông nhưng tôi hiểu điều này.

Tất nhiên Huy Du chưa đào sâu vào truyền thống như Nguyễn Xuân Khoát, chưa cách tân táo bạo như Đỗ Nhuận, chưa đổi mới triệt để như Hoàng Vân, nhưng ít ra ông làm được điều mà Văn Cao, một nhạc sĩ tài năng hơn người nhưng với một sự nghiệp sáng tác ngắn ngủi đã chưa thể làm được.

Trong đêm nhạc mừng Huy Du bảy mươi tuổi, tôi nghe được sáng tác mới nhất của ông *Thương biển mùa đông*. Huy Du đã trở về với "giọng mineur" thuở nào. Có lẽ người già hay "ôn cố". Liệu có "tri tân" được không khi tôi thấy ông đứng trên sân khấu mái tóc bạc phơ. "Biển mùa hè" đang xao động trên những hàng ghế khán giả. Họ đang vây quanh ông đấy. Hãy vui lên, người nhạc sĩ già đáng kính của tôi.

*Hà Nội, mùa đông 1995*

(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa)

# Kẻ lãng mạn cuối cùng

## Một "người thơ ca"
(*chữ dùng của Văn Cao*)

Trong suy nghĩ của tôi, Trịnh Công Sơn trọn vẹn là thi sĩ, **một thi sĩ hiện đại**, với tuyên ngôn làm ta phải giật mình:

*Tôi như trẻ nhỏ*
*Ngồi bên hiên nhà*
*Chờ xem thế kỷ tàn phai*
(*Tự tình khúc*)

Người ấy làm nhạc là làm thơ, với một giọng đơn điệu và u buồn.

## Những "bài ca dao trên cồn đá"

Bài hát của Trịnh là ca-khúc-thơ, những ca-khúc-thơ được **hình thành trong im lặng**, là những "bài ca dao trên cồn đá" (lời của một câu trong bài *Vết lăn trầm*), cái cồn đá mênh mông và hoang vu của đời sống mà anh ngồi trên đó hát nghêu ngao. Trong chúng ta, nhiều người, phần lý trí quá mạnh nên khó hiểu hết được nỗi buồn và sự tuyệt vọng của những con người có trái tim quá nhạy cảm và yếu đuối.

Mà người yếu đuối ở trên đời này quá nhiều:

Người thở than đau khổ
Người yếm thế trùm chăn, rút lui khép kín
Người bi quan, chán chường, tuyệt vọng
Hãy hiểu và cảm thông với anh

Hãy đón nhận không phải cái triết lý nhuốm màu hư vô mà là cái phần **nhân tính** run rẩy trong mỗi câu-hát-thơ buồn bã của anh.

## Bạn tri kỷ của Trịnh

"Người thơ ca" Trịnh Công Sơn có hàng triệu người tri kỷ. Họ cùng lứa với anh, đã nghe anh qua Khánh Ly, giờ đã sang tuổi ngũ tuần, lục tuần. Anh gợi lại cho họ cả một thời trai trẻ, cả một **hương vị văn hóa** của những thập niên 60-70 một đi không trở lại. Những bài hát của anh đang mất dần tên gọi để trở thành những **dấu xưa, hương xưa, tiếng xưa**, những kỷ niệm buồn cho một thời đã mất.

Họ cũng có thể không cùng lứa với anh, nhưng vì cái chiến trường mới mang tên thương trường, buộc họ phải làm kẻ mạnh, điều ấy đã khiến họ tìm đến những ca-khúc-thơ của anh cái **bóng tối để giấu mặt chỗ râm mát để trú chân trên những đoạn đường đời nắng lửa**. Họ không cần hiểu, nhưng họ cần sự dịu dàng, cần cái yếu đuối buông chùng, cần sự mơ hồ mà bài hát Trịnh lúc nào cũng...

## Nhân vật cuối cùng của nhạc lãng mạn

Mở đầu là Đặng Thế Phong và kết thúc là anh, khuynh hướng lãng mạn đã để lại một di sản hàng nghìn bài hát buồn, từ những **nỗi buồn tình** đến **nỗi buồn nhân thế**, than thở cho cái thân phận lênh đênh của mỗi con người và của cả kiếp người. Trong cái di sản ấy Trịnh Công Sơn đóng góp hàng trăm bài, sự đóng góp ấy thật **nặng** và cũng thật **đầy**. Đã có nhân vật lãng mạn nào tự nói về mình như thế này chưa: "Tôi chỉ là

tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên những linh cảm của mình về những giấc mơ đời hư ảo."

## Lời vĩnh biệt

Bây giờ khó có chỗ đứng cho những người "ngơ ngác". Thiên niên kỷ mới là của những con người tỉnh táo, mạnh mẽ. Cuộc sống bao giờ cũng có tiếng cười, còn những lời than thở sẽ được thay bằng tiếng gào thét.

Vĩnh biệt Trịnh Công Sơn, kẻ lãng mạn cuối cùng của thế kỷ 20.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19 tháng Tư năm 2001*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Việt Nam & Đông Nam Á Ngày nay)

# Ai sẽ là Anggun của Việt Nam

Một câu hỏi khó.

Anggun là sự hội nhập của nhạc nhẹ Indonesia vào những trào lưu mới của nhạc nhẹ thế giới. Anggun là đẳng cấp thế giới.

Vậy Việt Nam, ai sẽ là Anggun?

Ai, trước tiên phải tính đến khả năng hội nhập của một ca sĩ là gì?

Là tài năng thiên bẩm?

Là trình độ, đẳng cấp?

Là bản sắc riêng?

Là cơ hội?

Là tiền bạc đầu tư?

Cơ hội và tiền bạc đầu tư là cái không thuộc về ca sĩ mà thuộc về ông bầu (tức nhà nước hoặc tư nhân) không có ông bầu chuyên nghiệp, người có hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực mình làm bầu, dám đầu tư, biết cách "lăng xê", biết tạo thời cơ và chớp thời cơ, thì không một ca sĩ nào có thể tự hội nhập được.

Còn cái thuộc về ca sĩ là tài năng thiên bẩm, là trình độ và đẳng cấp, là bản sắc riêng (bản sắc dân tộc và bản sắc cá nhân). Suy ra cái gốc của sự hội nhập chính là những vấn đề thuộc về ca sĩ. Bởi phải có cây (ca sĩ) trước mới tính đến người trồng và chăm sóc cây (ông bầu).

•

Những ngôi sao ca nhạc đã thành danh ở Việt Nam không một ai được biết đến ở nước ngoài với ý nghĩa có công chúng ở nước ngoài. Bởi

họ không có album nào được bán vào thị trường khu vực (Đông Nam Á và châu Á) và thị trường Âu Mỹ. Thanh Lam có đi tua với ban nhạc Jazz của anh em nhà Doky Đan Mạch, một ban nhạc Jazz khá nổi tiếng ở châu Âu, và cô được một hãng nhạc lớn của châu Âu chú ý, họ đã đề nghị cô gửi đĩa demo để nghiên cứu tiếp thị. Một năm nay việc chưa thành. Còn các ca sĩ trẻ thì sao? Các cuộc liên hoan ca nhạc châu Á mà Việt Nam được mời tham dự trong một, hai năm gần đây, những Hiền Thục, Hồng Ngọc, Vân Quỳnh, Mỹ Tâm đều chỉ đoạt những giải phụ và giải nhỏ, chứng tỏ tài năng của những người này không được đánh giá cao. Và ca sĩ trẻ còn lại ở trong nước cũng chẳng hơn gì.

Nguyên nhân chính của sự hội nhập khó khăn này có là do **trình độ và đẳng cấp của ca sĩ chưa có cùng mặt bằng với bên ngoài.** Tất nhiên nghệ thuật là thế giới của cái riêng, khó có thể so sánh nhưng về trình độ và đẳng cấp lại khác. Hãy thử đem so sánh Hồng Nhung, Mỹ Linh, Trần Thu Hà với Anggun về mặt này ta sẽ hiểu ngay. Còn như Thanh Lam có cá tính mạnh, có bản sắc Việt Nam rõ rệt trong cách trình bày các ca khúc hiện đại của Việt Nam, được đầu tư mạnh nhất về mặt tác phẩm, về phần phối khí (đặc biệt trong album mới của cô *Mây trắng bay về*), và rất chịu khó học hỏi kỹ thuật hát cổ truyền và hiện đại, nhưng việc không được trình diễn thường xuyên ở nước ngoài và phải chạy show kiếm tiền quá nhiều ở trong nước đã khiến cô không nâng cao được trình độ và không thể hiện được đẳng cấp của mình. Với một cuộc sống bất ổn như hiện nay, cô có thể để tuột tay cơ hội là ca sĩ Việt Nam đầu tiên có mặt trên thị trường châu Âu. Vậy ai sẽ là Anggun của Việt Nam? Một câu hỏi chưa có câu trả lời.

(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Việt Nam & Đông Nam Á Ngày nay *2002*)

# Giữa phố xá ồn ào

## (Chân dung họa sĩ Hoàng Minh Hằng)

Chị sống lặng lẽ trên lầu một, một căn nhà ở ngay trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh mà tầng dưới được sử dụng làm trường mầm non suốt ngày ầm ĩ. Ngoài kia là phố xá ồn ào. Ngoài kia là... "là gì thì cũng kệ nớ". Mà cũng vui, gần gũi đời sống hơn, ngửi thấy bụi, nghe thấy tiếng xe cộ đinh tai nhức óc, và nhìn thấy nhiều thứ lắm. Và còn ở cơ quan nữa, mấy chục năm làm cán bộ đâu phải chuyện đùa. Vui, buồn của một đời người được xếp lại trong những chậu hoa kiểng đặt thành dãy trên ban công. Chị vẫn ngồi nhìn nó lúc nghỉ ngơi, và nhìn phố xá...

Rất ít người biết đến chị, nhưng Bùi Xuân Phái biết, Lưu Công Nhân, Thái Bá Vân, Dương Tường... biết. Biết và yêu mến và trọng tài, nhất là tài vẽ tranh lụa. Lụa thì danh họa Nguyễn Phan Chánh là bậc kỳ tài, sau phải kể đến Trần Đông Lương, đến Nguyễn Thụ, Trần Thanh Ngọc... và thế hệ kế tiếp có lẽ không ai khác ngoài Hoàng Minh Hằng, tức là chị. Tất nhiên cũng như nhiều họa sĩ khác ngoài lụa chị còn vẽ sơn dầu, sơn mài, phấn màu, những thể loại tranh và chất liệu khác song vẫn chung một cách nhìn hội họa, một quan niệm nghệ thuật nhất quán.

Là con của nguyên Bộ trưởng Bộ Nội thương Hoàng Quốc Thịnh nhưng cô con gái rượu của ngài Bộ trưởng không nhận một chút đặc quyền, đặc lợi nào mà chỉ thừa hưởng ở cha mình sự cứng cỏi và nghị lực sống. Những người thuộc loại con ông cháu cha như chị phần lớn biệt thự, xe hơi đời mới, giám đốc công ty này nọ, nhưng Hoàng Minh Hằng

vẫn chỉ căn hộ bình thường, xe gắn máy cũ, vẫn chỉ cán bộ Nhà Văn hóa Thiếu nhi, rồi cán bộ một nhà xuất bản nhỏ, rồi xin nghỉ hưu sớm theo kiểu "về một cục", và bây giờ làm giảng viên hợp đồng với Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng lương thật ít ỏi lại một mình nuôi hai con, thế nhưng chị vẫn tìm mọi cách để thu vén cho cuộc sống ba mẹ con được đàng hoàng, và chị vẫn vẽ, vẽ theo quan niệm của chị nghĩa là làm nghệ thuật, là sáng tác, chứ không phải vẽ để kiếm tiền, mặc dù chị vẫn phải bán tranh, và những lúc bí có khi bán với giá rất rẻ.

Hơn bốn mươi năm qua, kể từ lúc chị bước chân vào trường Đại học Mỹ thuật ở phố Yết Kiêu, Hà Nội, cuộc đời đã thay đổi rất nhiều, cả nghệ thuật cũng thế. Những sinh viên mỹ thuật một thời ngưỡng mộ hội họa của chị Hằng nay trở thành những họa sĩ tiếng tăm lừng lẫy, tranh bán không kịp vẽ, tiêu tiền trăm nghìn giống như chị tiêu tiền nghìn, họ nằm trong một thế lực mới đang đẩy dần những họa sĩ như chị vào bóng tối. Và trong cái bóng tối thời cuộc ấy, chị vẫn vẽ, lẳng lặng vẽ, giống như chị vẫn lẳng lặng đi chợ mua rau, lẳng lặng đi trong dòng xe cộ cuồn cuộn, ồn ào kinh khủng của cái thành phố bảy triệu dân, nơi chị sống ở đó đến nay đã gần ba chục năm trời. Chị vẽ hoa, những bông hoa nở trên ban công nhà, trên những chiếc bình gốm mang vào từ Hà Nội, chị vẽ phong cảnh miền núi, vẽ biển và những con thuyền vạn chài, những nơi chị đã sống và lấy ký họa: vẽ trên lụa, trên toan, trên vóc, trên giấy bìa màu bằng phấn màu. Vẽ cái gì, vẽ bằng gì có quan trọng lắm không? Hội họa trên giá vẽ có phải đã trở thành hội-họa-bảo-tàng? Tranh vẽ chỉ để bán còn hội họa thật sự phải là những cái "mô-đần": Installation, Performance, Video-Art? Có lẽ đấy chẳng phải là những câu tự vấn khi chị ngồi một mình. Ngồi một mình chị nghĩ những cái khác, về cô con gái bé bỏng, về cậu con trai đã đến tuổi trưởng thành, về những chuyện riêng tư không thể nói ra và về vẻ đẹp của đời sống mà ở đó nói theo một ý nghĩa nào đó chị chỉ là một kẻ khốn khó.

Cái sống của ngày là cái sống sủi bọt, nhưng sống đời thì không thể thế, vì nếu thế thì mất phương hướng, thì rối loạn, thì vong thân, thì điên lên mất. Phải trong lại, phải im, phải chìm sâu để đi qua cái sủi bọt còn có mình. Mà tài sản duy nhất của mình lại là chính mình. Người ta nói

nhiều đến sự cô đơn của người nghệ sĩ, nhưng với chị cô đơn là sự bị bỏ rơi, là lạc lõng. Chị muốn hòa mình vào đời sống, nhận lấy tất cả những vui buồn sướng khổ mà nó mang lại. Chị trách mình mà không trách người, trách đời. Có mình nên Hoàng Minh Hằng rất một mình mà không cô đơn.

Sống sao vẽ vậy. Nếu ta chịu khó đến xem tranh của chị, xem với một sự tĩnh tâm cần thiết, không lướt qua để rồi bình luận vội vàng, sẽ thấy những phong cảnh hầu như không có người nhưng vẫn nhẹ nhàng, cảm động vì có chị. Sẽ thấy những tĩnh vật kiệm màu, kiệm nét, kiệm hình mà lộng lẫy ánh sáng nội tâm. Sẽ thấy những chuyển động thầm kín trên một bề mặt yên tĩnh. Sẽ thấy sự giản dị đến không thể giản dị hơn nhưng vẫn đủ để nói về một điều gì đó. Và tất cả đều mang ý vị Việt Nam. Điều ấy kể ra cũng là bình thường đối với những bức tranh Việt Nam được gọi là những tác phẩm nghệ thuật, nhưng oái oăm thay lại là điều nhiều họa sĩ hiện nay thường hay quên mất.

Hoàng Minh Hằng là ai nhỉ? Câu hỏi ấy có thể được lặp lại với một cái tên nào đấy vẫn còn chưa được biết đến. Đấy là phần chìm của đời sống nghệ thuật, cái phần thật ra sẽ mang lại cho chúng ta nhiều hy vọng nhất.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28 tháng Mười một năm 2004*
(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa Cuối tuần)

# Người sang trang - Lê Đạt

*(Viết nhân bốn chín ngày anh Lê Đạt)*

Anh Trần Dần gọi những người cách tân trong thơ là ***người vác cờ chữ***, người *có óc* ***sang trang***. *Người sang trang* Lê Đạt không nhận mình là *người vác cờ chữ* mà tự nhận mình là ***phu chữ***. Đó là điểm khác biệt giữa hai anh: một người dữ dội, một người nhún nhường. Nhưng cả hai đều là chủ tướng của *nền văn học đổi mới ngoài chính thống*, những thủ lĩnh trong bóng tối như cách nói của một số người.

*Người sang trang* Lê Đạt - một trong những người cuối cùng của thế hệ thơ cách tân đã ra đi, vĩnh viễn. Trần Mai Ninh, Thâm Tâm, Quang Dũng, Nguyễn Đình Thi, Đặng Đình Hưng, Phùng Cung v.v. thành người thiên cổ từ lâu. Chỉ còn Hữu Loan, Hoàng Cầm tuổi đã ngoài tám mươi, sự sống mong manh như ngọn đèn trước gió. Chúng ta đang nhìn thấy qua sự ra đi của anh Lê Đạt cái chung cuộc của cả một thế hệ, thế hệ "những người bay không có chân trời", một chung cuộc thật buồn.

Anh Lê Đạt sinh thời là một người nhẫn chịu, ***nhẫn chịu một cách hiền triết***. Gần nửa thế kỷ tai ương khốn khó không làm tắt đi ***giọng cười Lê Đạt*** trong đời sống thường nhật, không làm mất đi cái ***trữ tình trí tuệ Lê Đạt*** trong thơ, không làm già cỗi cái ***đầu óc trẻ trung Lê Đạt*** trong suy nghĩ về thời cuộc, về nghệ thuật. Anh lấy được sự thăng bằng cần thiết để không rơi vào những *cơn động đất tâm thần* (chữ củaTrần Dần), luôn tỉnh táo, sáng suốt. Anh, một kẻ mạnh, một người hầu như không thể đánh bại.

Trong không gian sống rất chật chội anh đã làm một hành trình đáng

nể, hành trình của kẻ ***nửa thế kỷ đi bộ quanh Hồ Gươm*** theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Sớm nào người ta cũng thấy Lê Đạt một mình vòng quanh Bờ Hồ, đi chậm thôi nhưng với cái mải miết của một kẻ độc hành. *Suy nghĩ và đi tới*. Và anh đã *đi rất xa*. Bọn tôi, *thế hệ đi xe đạp, xe gắn máy* tốc độ nhanh gấp nhiều lần, cũng có những người mải miết như thế, nhưng kỳ lạ thay, dù ở đoạn đường nào, lúc mở to mắt vẫn thấy anh Lê Đạt ở phía trước.

Anh là người ***tự nhiên, tự tại, tự do***. Anh hiểu rõ *lẽ tự nhiên phải thế*. Không thắc mắc nhiều về cảnh ngộ của mình, nhìn thấy cái lý trong rất nhiều chuyện chúng ta cho là phi lý, rũ bỏ mọi ảo tưởng để tìm thấy ý nghĩa trong phút sống hiện tại. Anh không *sắm vai, diễn xuất,* không *phun châu nhả ngọc*, không lập lờ giai thoại, không *đánh bóng mạ kền* như nhiều nhân vật đương thời. Có rất nhiều giai thoại đẹp về anh: giai thoại thơ, giai thoại yêu, giai thoại sống nhưng Lê Đạt cười: "Nhảm nhí cả." Anh cho rằng mình có nhiều khuyết điểm và cũng có những sai lầm nhưng rồi anh lại cười: "Làm gì có sự hoàn hảo, chỉ có tiến đến sự hoàn hảo. Là người thì cũng phải có 'quyền' phạm khuyết điểm, 'quyền' được sai chứ. Không có 'quyền' này thì thành thật thế nào được."

Sống trong hoạn nạn anh không bi tráng đến mức phải "vịn câu thơ mà đứng dậy", anh đứng vững trên đôi chân của mình, chẳng cần dựa dẫm vào bất kỳ cái gì mà vẫn tạo được một vị thế đáng nể, vẫn hấp dẫn, lôi cuốn bạn bè trí thức văn nghệ sĩ bằng cái tự tại của một ***đẳng người*** có ***ưu tâm cao, tuệ và sáng tạo***. Cái đẳng người này bao giờ cũng tự nhiên, tự tại. ***Tự nhiên tự tại đi đến tự do, cái tự do mà họ đạt tới thì không thể tước đoạt.***

Người đi dép, ngủ gác xép gần như cả đời, sống ở phố ông già lười (Lãn Ông), nhẩn nha, nhẹ nhàng, bình dị nhưng thuộc loại người xưa nay hiếm, một đại trí thức, một thi sĩ tiền phong, và trên tất cả là một người cách mạng với đầy đủ ý nghĩa và vẻ đẹp của từ này. Người ấy đã ra đi vĩnh viễn.

Bao giờ trở lại phố Lãn Ông, một thời xa xôi, để tìm lại giọng nói anh, tiếng cười anh, cái đôi mắt nheo nheo của anh, bao giờ...

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng Tư năm 2008*
*(Bài in trong cuốn sách "Lê Đạt - Bài viết và đối thoại",*
*ấn phẩm của báo* Tia sáng *2008)*

# Hiện tượng Nguyễn Thanh Bình

*Thế hệ họa sĩ phải đổi tranh để có được vài tách cà phê sáng như Bùi Xuân Phái không còn nữa. Những họa sĩ thành đạt thuộc hạng con cháu của ông đã đổi tranh để lấy biệt thự, lấy xe hơi đời mới. Nguyễn Thanh Bình là một ví dụ tiêu biểu. Anh vẽ tranh không kịp để bán. Vài năm trước, có tuần vẽ mươi bức, giờ thì gấp đôi mà người đặt tranh vẫn phải xếp hàng chờ đợi. Khách hàng chủ yếu là người nước ngoài: châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Úc đủ cả. Có lẽ chỉ còn thiếu châu Phi nữa thôi. Giá tranh của anh chưa ở mức của các danh họa nhưng cũng hàng ngàn đô (có bức được bán tới 18.000 USD như bức* Balet *tại nhà đấu giá Sotheby). Đến nay sau hơn hai mươi năm cầm bút vẽ anh đã bán được khoảng 8000 bức, lập kỷ lục bán tranh trên toàn châu Á. Nguyễn Thanh Bình đã trở thành một hiện tượng.*

Là ***con nhà,*** nên từ thuở nhỏ Nguyễn Thanh Bình đã có điều kiện tốt để trang bị cho mình vốn ***văn hóa nền*** cần thiết cho một người làm nghệ thuật, điều mà những người cùng lứa rất thiếu. Bình mê nhạc cổ điển và ham thích máy móc, kỹ thuật. Sự ham thích này có ảnh hưởng tới tư duy nghệ thuật của anh về sau. Bức vẽ đầu tiên gây ấn tượng mạnh cho người xem là bức sơn dầu khổ lớn vẽ phố theo kiểu lập thể bày tại trường trong triển lãm của sinh viên, và trong cuộc triển lãm bốn người tại Thành phố Hồ Chí Minh là bức *Lời cầu chúc may mắn* (sơn dầu, khổ 115x145 - 1979) vẽ theo lối siêu thực. Nhưng rốt cuộc Bình đi một con đường khác. Anh đã tìm cách thoát khỏi những tìm tòi về mặt hình thức bởi nó đã đưa anh vào ngõ cụt. Trong bài viết cho Triển lãm "Looking

back...!" tại Indonesia năm 2006, Bình thú nhận: *"Tôi đã cảm thấy điều gì đó không ổn khi ta cố tình đi tìm những gì chỉ gây ngạc nhiên chứ không tạo ra sự lôi cuốn bằng cảm xúc rưng rưng tự đáy lòng."* Và câu của danh họa Nguyễn Gia Trí mà bạn anh chép được: *"Nghệ thuật mong đạt đến cái đẹp nhẹ nhàng, như hơi thở, không dụng công, giống như trời đất vậy."* đã làm anh tỉnh ngộ. Giờ thì "tôi đã ra đến đường lớn" (lời của Bình). Anh vẽ nhiều và nhanh chóng định hình phong cách. Anh không bị ám ảnh bởi Juan Gris, George Braque, Gustave Klimt, Từ Bi Hồng, Tề BạchThạch v.v. nữa. Anh đã thành công. Thành công về nghệ thuật và chuyện tiền bạc ở ta đôi khi không là một. Bởi việc vẽ tranh và bán được tranh là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Ở Việt Nam, trong giới họa, Bình không phải là người thành công duy nhất về nghệ thuật. Nhưng bán tranh với giá cao nhiều như anh (hiện nay mỗi tuần vẽ được hơn hai chục bức vẫn chưa đủ cung cấp cho khách hàng) thì Bình là số một. Và với sự suy lý thông thường về sức làm việc và khả năng bán tranh của một họa sĩ vẽ tranh sơn dầu khổ lớn, có lẽ trên thế giới anh cũng vào loại quán quân. Khi có người hỏi sao tranh anh lại được mua nhiều đến thế, anh tủm tỉm cười trả lời: "Vì nó đẹp." Một câu trả lời láu lỉnh, bởi không đẹp vì sao mua (có ai lại bỏ hàng đống tiền để mua tranh xấu bao giờ!). Đây là một vấn đề thật tế nhị. Cái đẹp theo sở thích của người mua tranh có khi chẳng giống cái đẹp theo quan niệm của nhà phê bình mỹ thuật (và ngay cả những nhà phê bình mỹ thuật đôi khi ý kiến của họ cũng rất trái ngược nhau). Và điều ngạc nhiên nữa là những người thích tranh của anh lại mang nhiều quốc tịch khác nhau và ở những nền văn hóa rất khác nhau. Giải thích điều này Bình lại tủm tỉm cười: "Khác nhau đến mấy thì họ vẫn đều là con người. Đã là con người thì ai cũng thích sự nhân hậu. Tranh của tôi chắc là nhân hậu bởi nó toát lên sự dịu dàng, vẻ thánh thiện, trong trắng không phải bởi tôi hay vẽ đề tài mẹ con, thiếu nữ múa ba lê, nữ sinh mặc áo dài trắng, dàn đồng ca..." Cảm xúc mới là quan trọng, còn đề tài cũng chỉ là cái cớ. Hiển nhiên là vậy. Nhưng vẽ nhiều đến thế liệu có còn cảm xúc hay không? Điều này chỉ có anh biết. Và anh đã giải thích tường tận trong bài viết quan trọng của mình ***Hai mươi năm... ngày ấy***. Một người đàn ông chân thật, tốt bụng, ham chơi và rất

yêu phụ nữ, một họa sĩ tinh tế, giỏi kỹ thuật, thích sự tao nhã, nhẹ nhàng như Nguyễn Thanh Bình xem ra chẳng có mâu thuẫn nào với những tranh anh vẽ.

Cuộc sống náo động đầy những cạm bẫy, rủi ro. Mặt trái của nó ngày càng công khai phơi bày. Quan hệ giữa người với người ở nhiều nơi là quan hệ bạo động. Chiến tranh, khủng bố, thiên tai, sự cạnh tranh quyết liệt trong nền kinh tế thị trường toàn cầu v.v. đã mang đến cho con người sự bất an. Đi tìm chỗ ẩn náu cho tâm hồn, một nơi chốn bình yên, bóng râm trên quãng đường đời nắng lửa, để lặng lẽ một chút, nhẹ nhàng một chút, dịu mát một chút. Đấy có phải là lời giải thích cho hiện tượng tranh của Nguyễn Thanh Bình - những bức tranh dịu dàng, nhân hậu - rằng chúng vì sao lại bán được nhiều đến như thế ở bên ngoài Việt Nam.

(*Bài đã đăng trên báo* Sống Mới *2008*)

# Nguyên Thảo - Người Đà Lạt hát

Nguyên Thảo là một cái tên còn xa lạ, album *Suối & Cỏ* của cô phát hành vào tháng Tư năm 2006 cũng mới chỉ là album đầu tiên, vậy có gì để nói?

Chúng ta quen nói đến sự thành đạt mà ít quan tâm đến con đường dẫn đến nó, ít chịu tốn công phát hiện. Nguyên Thảo thực ra đã bắt đầu bước vào con đường của một người hát nhạc nhẹ thật sự, một ca sĩ có đẳng cấp chứ không phải của một ngôi sao công nghệ giải trí. Hát không phải để chứng tỏ mình là người có giọng đẹp, có kỹ thuật "ta đây có học hành hẳn hoi" mà là để cho thỏa những gì chứa chất trong tâm hồn - điều không thể nói ra thành lời; hát để tìm người tri kỷ, để chia sẻ những vui buồn, yêu thương hờn giận và cả giấc mơ cùng niềm hy vọng với người nghe (cái quan trọng nhất để phân biệt giữa hát và "diễn"). Ca sĩ trẻ bây giờ "diễn" nhiều hát ít, có được người hát như thế là quý lắm.

Một người sinh ra và lớn lên ở Đà Lạt hình như vẫn có một cái gì đó giống như phong cảnh nơi này vậy. Khi Nguyên Thảo hát *Nghe mưa*, tôi đã nhận ra điều ấy. Chỉ một chút riêng biệt như thế, nếu biết giữ gìn cũng đủ để hát một đời. Người Đà Lạt sống nội tâm, ưa thích sự nhẹ nhàng, có sự trong sáng của những người sống gần gũi với thiên nhiên lớn, có cái mơ mộng xứ cao nguyên hoa cỏ và sương mù. Nguyên Thảo chính là *một người Đà Lạt hát.*

Thảo xa Đà Lạt để dấn thân vào con đường hát chuyên nghiệp. Ở một đô thị có nhiều cạm bẫy như Sài Gòn, giữ được mình với những ước muốn thơ ngây quả là khó và giữ được cái chất Đà Lạt trong trẻo nhưng dễ vỡ lại

còn khó hơn. Sống lặng lẽ trong căn phòng trọ nơi con hẻm nhỏ, đêm đêm cô mướn người chạy xe ôm chở đi hát phòng trà, dành dụm chút vốn gửi ngân hàng, mơ có ngày đủ tiền làm một album riêng để hát thứ nhạc mình thích (dù bán được hay không cũng chẳng sao). Với những suy nghĩ và cách sống như thế, Thảo đã tự biến mình thành một kẻ vô danh, cô trở nên cô độc giữa cái thế giới sôi nổi những ham muốn về danh tiếng và tiền bạc.

Tôi không phát hiện ra Thảo, mà chính cô tự tìm đến tôi. Thảo không thể tự giới thiệu về mình nhưng vẻ rụt rè và cái ý nghĩ hầu như rất hiếm có về mục đích làm album đã là một lời giới thiệu quá tốt.

Hát để được sống với âm nhạc khác xa hát để kiếm tiền để nổi danh. Thảo ý thức được điều này nên cô chấp nhận việc có ít show và món tiền thù lao khiêm tốn mỗi đêm, kiên nhẫn nuôi dưỡng cái khát vọng hát như các ca sĩ mà cô coi là thần tượng, tự học bằng cách nghe để sống hàng ngày với phong cách nhạc mà mình yêu thích, đi học lớp thanh nhạc ngoài giờ để bồi bổ vốn cơ bản và dùng việc đi hát để "lấy nghề dạy nghề". Đó chính là con đường cô đi đến album đầu tiên, nơi cô gặp tác giả và ban nhạc mà cô yêu thích, để được cất lên tiếng hát: "Lắng nghe tôi lời cỏ hát, suối trong veo róc rách rừng sâu" (*Suối & Cỏ*), để được *Nghe mưa,* được *Mơ về mẹ*, người mẹ không còn ở với cô trên cõi đời này năm cô chưa tròn mười tuổi, để được làm gió "bay đi, bay đi" (*Ước muốn*)... Cá tính mạnh không phải là sự gào thét hùng hổ, bản sắc không phải là sự tô vẽ. Hát với cảm xúc chân thành, giản dị khiến người nghe cảm động vì sự trong sáng, với một chút yếu đuối nội tâm theo một vẻ riêng kiểu người Đà Lạt, lại khá tinh tế về sắc thái biểu cảm, có âm vực tương đối rộng, giọng đầy và sáng, lại có được bài hát và phần phối khí thích hợp đã giúp Nguyên Thảo phần nào bộc lộ cá tính và bản sắc, cái khởi đầu tốt đẹp cho một cuộc đi nghệ thuật. Có thể cô không thể nổi danh như Thanh Lam, Hồng Nhung, Mỹ Linh. Có thể công chúng của cô không được đông lắm, nhưng cứ hát như thế, cứ làm album như thế cô sẽ trở thành một trong số không nhiều những ca sĩ có bản sắc, có đẳng cấp ở Việt Nam.

(*Bài đã đăng trên báo* Tuổi trẻ *2008*)

# Ý kiến ngắn về những nhân vật mới của làng nhạc Việt Nam

*KHÁNH LINH*

Nói sớm về một khả năng là điều không nên. Khánh Linh chỉ mới khởi đầu. Những giải thưởng cô đạt được trong hai năm qua chẳng có ý nghĩa gì nhiều. Nếu đừng quá tham vọng, nếu giữ được sự trong sáng trong suy nghĩ và trong cảm xúc như hiện nay, nếu có được môi trường âm nhạc lành mạnh, những ảnh hưởng tốt và có sự đầu tư đúng mức, và nếu có được tác giả của mình, **có thể cô sẽ là một Shara Brightman của Việt Nam trong tương lai.** Tôi dùng nhiều chữ **nếu** và dùng chữ **có thể** để thấy rằng khởi đầu tốt vẫn là một mong manh. Chúng ta chứng kiến nhiều tài năng tự hủy vì chữ nếu này, những sự nghiệp sớm nở tối tàn, những ca sĩ của một bài, những cái tên to tướng mà thực chất thì bé xíu vì nó chẳng bao giờ lớn lên.

*TÔI TÌM THẤY TẤN*

Trong chương trình *Con đường âm nhạc*, buổi tổng duyệt cuối cùng, tôi rất ngạc nhiên khi nghe Trọng Tấn hát bài *Trở về*, một bài hát chưa được biết đến nhiều dù nó rất tiêu biểu cho âm nhạc của tôi. Thực ra đưa Tấn vào chương trình chỉ là để thế chỗ cho NSND Trung Kiên (song ca

*Gọi anh* với Thanh Lam), nhưng không thể để ngôi sao hát nhạc cách mạng ở một vai trò phụ đến như thế nên *Trở về* là bài thêm cho đủ. Và điều không thể ngờ tới đã xảy ra: "vai phụ" đã trở thành nhân vật chính, một người chỉ cần một bài thôi đã chinh phục được những người yêu nhạc của tôi, đã khiến tôi ân hận là sao bây giờ mới nhận ra rằng người có thể hát những điều mình muốn đang trước mặt mà lại không biết. Tôi đã có Hồng Nhung, Mỹ Linh, Thanh Lam và bây giờ có thêm Nguyên Thảo nhưng vẫn chưa có một giọng nam thật sự, điều mà tôi đã kiếm tìm nhưng không thành công (Bằng Kiều đã biến đi nhanh quá). Một giọng nam đẹp, ấm áp, có kỹ thuật thì không hiếm, nhưng sự nhạy cảm và thấu hiểu với những gì tôi viết ra, hát giản dị nhưng tinh tế, trong sáng và mạnh mẽ, hát mà không phô diễn, hát để sống với tác giả với người nghe thì hiếm, hiếm lắm. Tôi đã tìm thấy Tấn. Đó là hạnh phúc của một người viết bài hát khi tìm được cho mình người hát, kẻ tri kỷ lớn mặc dù tôi còn chút băn khoăn về cái tính "hàn lâm" của anh trong việc xử lý kỹ thuật khi thể hiện điều lý ra anh phải "quên" đi nhưng đôi khi, đôi khi thôi, vẫn còn phảng phất.

(*Đã đăng trên báo* Tuổi trẻ *2007*)

*LƯU HÀ AN*

**Bài Hát Việt** đi tìm những tác giả có ngôn ngữ mới, và đã tìm ra Lưu Hà An, một người viết trước đó còn vô danh. Năm 2006, anh được giải thưởng năm cho bài hát thể loại Pop-Rock *Sáng nay*. Năm 2007, *Con cò* được giải thưởng *Bài hát năm*, với một dạng ngôn ngữ như thế nhưng dễ nghe hơn vì nó dung dị hơn (vì lẽ đó *Con cò* còn được khán giả bình chọn là bài khán giả ưa thích nhất của năm). Thực ra rất khó xếp anh vào một phong cách nhạc nào. Nhạc của anh là sự pha trộn (mix) theo một cách rất riêng hợp với lỗ tai người Việt, đây cũng là xu hướng chính của nghệ thuật đương đại, nó tuy mới lạ nhưng cũng là một sự phát triển tất yếu. Tôi nhìn thấy trong tác phẩm của anh lấp ló hình ảnh một tác giả

tương lai và cái tư chất của một người sáng tạo. Lối viết nhạc dùng cách đảo quãng giống như xếp hình nhưng trôi chảy nghe thấy lạ, thấy Việt Nam (tất nhiên đối với những người thích cái hay cũ thì cũng hơi khó nghe). Với cách phối khí theo kiểu pha trộn như dạng World Music, cách tiến hành giai điệu khá "gồ ghề", với ca từ giản dị, hơi dân gian và có tính ẩn dụ, Lưu Hà An đã góp phần tạo dựng ngôn ngữ mới cho **Bài Hát Việt**, dù sự góp phần này còn rất nhỏ.

Lưu Hà An viết không nhiều, nhưng "quý hồ tinh bất quý hồ đa". Bằng những gì anh thể hiện trong các tác phẩm được giải thưởng anh xứng đáng được nhận giải cống hiến 2007.

(*Đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa Cuối tuần *2008*)

# Nhận xét nhỏ về Dương Thiệu Tước & Nguyễn Văn Tý

## Dương Thiệu Tước & bài hát *Đêm tàn Bến Ngự*

Dương Thiệu Tước là một trong những tiền bối của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại. Ông sinh ra trong một gia đình quyền quý và học vấn cao. Mê nhạc dân tộc từ bé. Bảy tuổi đã được cha cho học đàn nguyệt, vài năm sau học đàn tranh cùng các bài bản và kỹ thuật hòa âm của cổ nhạc. Năm mười bốn tuổi học đàn piano với một giáo sư người Pháp, mười sáu tuổi nghiên cứu ghi ta cổ điển và các tiết điệu của nhạc dancing. Tất cả đã giúp ông kết hợp một cách nhuần nhuyễn kỹ thuật âm nhạc phương Tây với những điểm đặc sắc của âm nhạc dân tộc khi ông bước vào con đường sáng tác và trở thành một trong những người mở đường cho dòng nhạc theo khuynh hướng dân gian, một dòng nhạc sau này trở thành dòng chủ lưu của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại. *Đêm tàn Bến Ngự* nằm trong bộ ba ca khúc viết theo âm hưởng của dân ca ba miền Trung Nam Bắc: *Thề non nước* (phổ thơ Tản Đà) có âm hưởng miền Bắc, *Tiếng xưa* có âm hưởng miền Nam và *Đêm tàn Bến Ngự* có âm hưởng miền Trung. Bộ ba này được viết trong khoảng nửa cuối thập niên 40 thế kỷ trước. *Đêm tàn Bến Ngự* không phải loại nhạc cải biên dân ca, cũng không lấy một mô típ dân ca cụ thể nào để phát triển nhưng việc sử dụng thang năm

âm và cách luyến láy trong ca Huế khiến bài hát có một vẻ Huế đặc biệt. *Đêm tàn Bến Ngự* đầy chất thương cảm, bắt nguồn từ một tình yêu sâu nặng với con người và cảnh vật Huế, thể hiện một cách cảm động thái độ "thương người như thể thương thân" của tác giả - một người dòng dõi quý tộc sống thanh cao - với người kỹ nữ trên sông Hương - một cô gái giang hồ sống tủi nhục và địa vị thấp kém. Từ giai điệu đến ca từ đều rất chân thành, tất cả xuất phát tự đáy lòng người viết nên nó rung động người nghe mọi thời. *Đêm tàn bến ngự* là một trong số ít những bài hát được coi là tài sản tinh thần của người Việt hiện đại.

## Nguyễn Văn Tý & bài hát *Mẹ yêu con*

Trong những người tạo ra diện mạo cho bài hát Việt Nam phải kể đến Nguyễn Văn Tý, một tác giả trung thành với khuynh hướng dân gian. Người nhạc sĩ sinh vào tuổi Tý này không còn bị ám ảnh bởi bài *Dư âm* xưa cũ, một bài hát lãng mạn đã làm ra tên tuổi ông trước đó. Đi kháng chiến, ông đã đoạn tuyệt với quá khứ và bắt đầu tạo cho mình một sự nghiệp mới. Giống như Dương Thiệu Tước, ông không theo kiểu phát triển dân ca, không phụ thuộc vào những mô típ sẵn có trong âm nhạc dân gian như một số nhạc sĩ đương thời, ông chủ yếu sử dụng thang âm ngũ cung của điệu Bắc, cách luyến láy, và nhạc tính trong cách phát âm các dấu giọng của tiếng địa phương (nhất là của vùng Thanh Nghệ Tĩnh). Và đặc biệt đời sống của người nông dân nơi ông đi qua, những bài dân ca, những chất liệu dân gian đã ở lại trong tâm hồn ông, được nhào nặn để trở thành cách cảm, cách nghĩ, thành phong cách âm nhạc của Nguyễn Văn Tý, một phong cách rất dân gian nhưng không thể trộn lẫn. Từ *Mẹ yêu con* đến *Khúc tâm tình người Hà Tĩnh* có thể khẳng định ông là một trong những nhạc sĩ *Việt Nam nhất*, một *Nguyễn Bính hiện đại* trong lĩnh vực ca khúc với một lối viết ca từ mộc mạc mà duyên dáng, giàu hình ảnh và giàu tính ẩn dụ, và với một cách tiến hành giai điệu giống như hát thơ, nghĩa là rất trầm bổng theo thanh điệu của ngôn ngữ Việt nhưng vẫn giữ được tính đặc thù của âm nhạc.

*Mẹ yêu con* là bước chuyển quan trọng của Nguyễn Văn Tý sang khuynh hướng dân gian, đồng thời cũng là một tác phẩm kinh điển của khuynh hướng này trong nền thanh nhạc Việt Nam. Tác phẩm được viết vào những năm đầu hòa bình lập lại ở miền Bắc (1956), mang âm hưởng điệu *Ru con* của vùng đồng bằng Bắc Bộ. *Mẹ yêu con*, một giấc mơ thanh bình sau bao năm kháng chiến gian khổ, một niềm tin mãnh liệt vào tương lai tươi sáng, một cảm xúc tinh khiết, trong sáng, đằm thắm và bay bổng...

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Năm năm 2009*
(*Viết cho chương trình* **Bài Hát Việt**)

# Tinna Tình
# phát hiện của Bài Hát Việt

*Bị chìm lấp trong làn sóng nhạc thị trường nhưng* **Bài Hát Việt** *đã phát hiện ra Tinna Tình như một biểu tượng mới của làn sóng nhạc Rock trẻ trung của ngày hôm nay.*

## 1

Trên đường từ Bắc Ninh về Hà Nội, nhạc sĩ Lương Minh cho tôi nghe một album có cái tên rất lạ: *Mù tạt*. Vốn không mấy để ý tới các "sản phẩm thị trường" nên dù cách đặt tên như thế là rất giỏi, tôi vẫn nghe nó một cách lơ đãng. Đến bài thứ hai rồi các bài tiếp theo, *Mù tạt* lôi cuốn tôi dần. Bài hát, giọng hát, phần phối khí đã buộc tôi phải nghe lại. Tôi đã sai. Trong cái biển cả của dòng nhạc thương mại vẫn có một sản phẩm nghệ thuật khiến tôi phải ngạc nhiên. Một album nhạc Rock không giống bất cứ cái gì tôi đã từng nghe, giàu tính cá nhân, trong sáng và hướng nội - điều hầu như không có ở Việt Nam. Người hát đồng thời là tác giả có một cái tên lai: Tinna Tình. Tôi có nghe nói loáng thoáng về người này khi chấm bài *Chiếc gương*, nhưng rồi cũng quên vì phải nghe liên tục hàng trăm bài, của hàng trăm người viết. *Mù tạt* đã dựng lên chân dung một tác giả, một tác giả đàng hoàng. Một bài, nghe lẻ không thể làm được điều đó.

Hóa ra một nửa album *Mù tạt* đã được cô trình diễn trong các live

show **Bài Hát Việt**. Với *Chiếc gương, Vòng xoay, Hoa lài màu xanh, Trả lại cho tôi*, cô đã trở thành một phát hiện của **Bài Hát Việt**. Báo chí bắt đầu nói về Tinna Tình nhưng phần lớn là nói về con người vì cuộc đời cô có rất nhiều chuyện để kể. Còn điều quan trọng nhất là âm nhạc của Tình thì không ai đụng đến.

## 2

Tôi đã được nghe nhiều bài hát của Giáng Son, đằm thắm và nữ tính nhưng vẫn là một cái gì quen thuộc của một người có học. Tôi nghe Lưu Thiên Hương, chững chạc nhưng có phần lý trí và hơi thiếu riêng tư. Họ cũng là những phát hiện của **Bài Hát Việt**. Một người mang hơi thở dân gian đương đại. Một người là Rock, cũng như Tình. Nhưng Tình khác biệt. Cấu trúc tác phẩm, cùng các vận động hòa thanh ít tính học thuật mà thường thì rất tự nhiên, đơn giản. Giai điệu không có vẻ đẹp uyển chuyển, tinh tế mà rất gần với nhạc tính của ngôn ngữ nói của người Việt, một thứ récitative đương đại. So với hai tác giả trên, Tình ít văn chương hơn trong cảm xúc và ca từ, nhưng không vì thế mà thiếu độ sâu sắc. Đoạn cuối của bài *Chiếc gương* là một ví dụ:

*"... Chiếc gương vỡ tung rơi từng mảnh*
*nét mặt biến đi theo mảnh kính vụn*
*chiếc gương vỡ tung rơi từng mảnh*
*tâm hồn mỉm cười*
*và tôi lại là tôi"*

Có lẽ vì thế mà tôi nghĩ rằng Tình có thể không hay hơn nhưng mà hiện đại hơn.

Một đặc điểm khác để có thể phân biệt cô với phần lớn các nhạc sĩ trẻ đương thời là cô không hướng ngoại, không nói tới những cái bên ngoài mình. Cô quan sát bản thân và nói chuyện với chính mình. Có lúc Tình thấy mình thật "lộn xộn", thất thường:

*"Có khi yêu người*
*có khi yêu đời*
*và nhiều lúc như muốn cười một mình*
*nhiều khi chợt nắng lên giữa đêm*
*nhiều khi chợt túi ta rỗng mềm*
*lang thang giữa trời mưa*

*có ai thấy rằng hoa lài màu xanh*
*và bầu trời trắng như tuyết lạnh*
*nhiều khi cười vui trong lúc buồn*
*nhiều khi chợt thấy ta khác thường*
*lang thang giữa trưa nắng... ah ah*

*Bao nhiêu ngày ta đã lang thang khắp nơi*
*bao nhiêu ngày bơ vơ không nơi tìm tới*
*Cơn gió thu làm mái tóc ta rối bù..."*
(*Hoa lài màu xanh*)

Một cách tự giễu mình thật trong sáng và cũng thật hớm hỉnh! Nhưng nhiều lúc Tình thật buồn, thật cô đơn trống trải:

*"Cái gì đang đến với em đó*
*cảm giác nghẹn ngào khi đêm khuya mở mắt*
*thấy chiếc gối bơ vơ, chiếc áo không người mặc*
*nằm trên sàn nhà bên cạnh cây đàn mà anh bỏ rơi*
...
*giờ áo anh cũng buồn*
*cây đàn cũng khóc*
*những bài hát dần dần mất đi..."*
(*Chỉ vì...*)

Và có cả những bế tắc mà cô không tìm được lối thoát. Cô đau đớn

nhận ra cuộc đời mình là "... sống trong bốn bức tường mịt mờ, hàng ngày với bao giấc mơ không thành" - bức tường với "... những ô sắt trước mắt tôi, những ô sắt không bao giờ đổi màu, những ô sắt gỉ...", để rồi "tìm trong góc phòng lối thoát của tôi, tìm chính mình trong bụi bặm" (*Trả lại cho tôi*).

**Bài Hát Việt** đã phát hiện ra một con người như thế, một rocker như thế, còn bạn, bạn hãy tìm cho tôi, trong giới trẻ có ai viết như thế không, rất riêng tư, chân thật và cảm động nhưng lại cũng rất chung cho một thế hệ thanh niên đô thị đang đứng trước cái bất định của buổi giao thời.

## 3

Nhưng...

Có thể Tinna Tình cũng chỉ là một hiện tượng nhất thời, và có thể không phải chỉ riêng cô, còn cả những hiện tượng khác mà **Bài Hát Việt** đã dày công phát hiện và vun đắp. Đã có nhiều dấu hiệu cảnh báo về sự "hư hỏng" của một vài người. Từ chỗ lép vế đối với nhạc thị trường, qua **Bài Hát Việt**, họ được "lăng xê" và bắt đầu có "thương hiệu". Có thương hiệu là bắt đầu kiếm tiền. Bán bài độc quyền cho ca sĩ (vài trăm đô một bài), "viết mười bài có độ một hai bài thành công (có tính nghệ thuật) là được". Tôi nghe tâm sự này từ một người trong số họ. Họ vẫn nghĩ rằng tận dụng cơ hội (thành danh qua giải thưởng **Bài Hát Việt**) để chạy show, để bán bài kiếm tiền cũng chẳng có vấn đề gì. Làm nghệ thuật phải đi bằng hai chân (chân thương mại và chân nghệ thuật) - một ý kiến tưởng chừng rất hợp lý, nó bào chữa một cách thuyết phục cho sự xuống cấp của con người nghệ sĩ mà họ đang bắt đầu hình thành. Thế còn Tình, cô chẳng giấu giếm khi nói về một vài sự thay đổi của bản thân. Trước kia không được ai biết đến, cô lầm lũi làm nghệ thuật một mình, sống hồn nhiên, đơn giản. Bây giờ "nổi tiếng rùi", cô bắt đầu cảm thấy hình mình trên trang bìa các tạp chí tạo ra một lợi thế nào đó nên rất chăm làm người mẫu chụp ảnh thời trang để tận dụng sắc đẹp trời cho - điều mà trước đây

cô không nghĩ đến. Cái mà nhờ nó cô trở thành Tinna Tình, bây giờ có vẻ như không được xem trọng lắm: "Làm nghệ thuật mãi rồi nào có được cái gì đâu!" cô thở dài. Tất nhiên, Tình vẫn còn đủ tỉnh táo để biết rằng mình nói tầm bậy, mình đã sai. Nhưng rõ ràng, cô đang hoang mang thật sự: "*Bao nhiêu năm tôi đã theo tiếng gọi trong tim, bao nhiêu nước mắt tuôn rơi*", để đến bây giờ "*chìm sâu nơi đêm vắng lặng, nhìn trong cay đắng... chợt nghe tâm hồn vỡ đôi khi mất mình trong thế giới điên cuồng.*" Và: "*khi tôi lạc lối... niềm tin cho ngày mai trong tư duy tôi dần phai trước những đổi thay...*" (*Vòng xoay*). Tất nhiên, Tinna Tình vẫn là Tinna Tình, vẫn trong sáng chân thật, vẫn chỉ muốn đi "bằng chân nghệ thuật" thôi. Nhưng có vẻ như cô đang nao núng trước những đổi thay nho nhỏ. Nhận ra sự đổi thay không phải là dấu hiệu của sự buông xuôi. Nhưng nhận ra rồi liệu có "*tìm lại* (*được*) *chính mình trong bụi bặm*"? - một câu hỏi không dễ trả lời đối với người có hoàn cảnh như cô, một con người đơn độc. Mà không phải chỉ có cô, cả một thế hệ tác giả đang đứng trước cạm bẫy của tiền bạc và danh vọng, của những ham muốn vật chất không có điểm dừng. Nôn nóng kiếm tiền, nôn nóng kiếm tìm sự nổi tiếng trong khi làm nghệ thuật lại đòi hỏi có sự đầu tư công phu về tri thức, kỹ năng, văn hóa nền. Để đáp ứng, cần có thời gian và sự tập trung cao độ, cần sự kiên nhẫn và bền bỉ (vì sự đào tạo trường quy mới chỉ cho ta chút vốn ban đầu, phải dành thời gian rất nhiều để tự học). Và trên tất cả, là một thái độ cực đoan trong việc coi trọng những giá trị tinh thần, dứt khoát không chấp nhận sự nửa vời. Như thế quả là rất khó! Tôi biết một nhạc sĩ rất trẻ, cũng là một phát hiện của **Bài Hát Việt**. Trong con mắt tôi, cô thật ngây thơ trong sáng và là một "tuyệt đối cực đoan" về mặt quan niệm nghệ thuật. Thế nhưng, tôi đã bắt gặp cô chạy show trong một show diễn rẻ tiền. Biết làm sao bây giờ!

**Bài Hát Việt** phát hiện ra những nụ mầm, nhưng để bảo vệ, che chở, nuôi dưỡng nó không bị thui chột phải chính là đời sống. Với một đời sống như đang có, một đời sống hối hả cuộc đua "chạy trăm mét đến các giá trị vật chất", liệu vài năm nữa Tinna Tình có còn là Tinna Tình của bây giờ? Và những phát hiện khác của **Bài Hát Việt** sẽ nằm ở đâu trong các bảng xếp hạng nghệ thuật? Liệu những tên tuổi như Lê Minh Sơn,

Giáng Son, Võ Thiện Thanh, Lưu Hà An, Nguyễn Đức Cường, Nguyễn Duy Hùng, Sa Huỳnh, Thanh Tâm, Thành Vương, Nguyễn Hải Phong, Văn Phong, Tinna Tình... mươi năm nữa có trở thành tên tuổi như chúng ta mong đợi hay rốt cuộc cũng "thị trường hóa" nốt? Đấy là những băn khoăn của những người yêu ca khúc Việt. Nhưng riêng tôi, tôi vẫn tin vào họ. Và chúng ta cần phải tin vào họ, bởi dấu hiệu chưa phải là tất cả. Phẩm chất mà họ đã bộc lộ mới là điều quan trọng, chắc chắn sẽ giúp họ vượt qua những cám dỗ nhất thời.

*Là con đẻ của một xã hội dân chủ và là sản phẩm của nền văn minh đô thị, Rock không chỉ là âm nhạc mà còn là một quan niệm về mỹ học, một lối sống, một thái độ sống. Rock diễn đạt cái khát vọng của tự do, muốn bứt phá mọi ràng buộc, nó cực đoan và đẩy mọi thứ tới giới hạn. Rock thời kỳ đầu gắn chặt với sự nổi loạn của giới trẻ Âu Mỹ, định hình về mặt hình thức và hướng ngoại (gào thét, âm lượng cực đại, xé quần xé áo, đập đàn...) Nhưng dần dần, một số Rocker hiểu ra rằng sự cuồng nộ chẳng dẫn đến đâu, chẳng giải quyết được vấn đề gì, xã hội vẫn thế thậm chí ngày càng tệ hơn. Rock bắt đầu thay đổi, nó phân nhánh và không câu nệ vào hình thức nữa. Những Rocker chịu ảnh hưởng của triết lý phương Đông, nhất là Phật giáo thì rời bỏ sự hướng ngoại, tính phong trào để đi sâu vào nội tâm (hướng nội), tạo ra một kiểu Rock có tính chất cá nhân hơn. Đây chính là nét mới của nhạc Rock. Và Tinna Tình theo khuynh hướng này.*

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15 tháng Bảy năm 2009*
(*Bài đã đăng trên báo* Đẹp)

# Cuộc gặp lại sau hai mươi mốt năm

*(Viết cho triển lãm tranh của nhóm Bốn người: Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Hoàng Tường, Nguyễn Trung Tín, Hoài Hương in trong catalogue Triển lãm)*

Cả bốn người học cùng một trường, cùng khoa, cùng rủ nhau triển lãm cách đây hai mươi mốt năm khi họ đã thành họa sĩ. Nhưng họ lại rất khác nhau về nhân dạng, về tính cách và bút pháp. Bốn người chia làm hai cặp "đối nghịch". Và trong mỗi cặp lại sinh ra một đối nghịch khác. Cặp Nguyễn Thanh Bình-Nguyễn Trung Tín thì "hướng nội", còn cặp Đỗ Hoàng Tường-Hoài Hương lại "hướng ngoại" ("nội" và "ngoại" ở đây chỉ là cách chơi chữ, nó không được hiểu theo nghĩa đen). Cặp Bình-Tín cũng chẳng giống nhau một chút nào. Về con người Bình dễ tính, Tín khó tính. Về việc vẽ Bình "kiệm lời" giản đơn, tranh có khuynh hướng đơn sắc, ít nhân vật, ít hình và tĩnh, có chất thơ và không nặng đầu. Còn Nguyễn Trung Tín, lại thích sự phức tạp, "hoành tráng", tranh khổ lớn, chủ đề lớn có tính chất suy tư. Cặp Tường-Hương cũng thế. Tường sống kín đáo, "tháp ngà", Hương hòa nhập trong đời sống, vui vẻ làm ăn kiếm tiền bằng nghề và cái tài năng trời cho. Tường hướng ra thế giới hội họa bên ngoài, khám phá mình trong những trải nghiệm về phong cách. Lúc đầu là ấn tượng, rồi chuyển sang vẽ trừu tượng trong nhiều năm, rồi quay lại với hình, miệt mài biểu hiện. Hương không quan tâm đến người khác vẽ thế nào, mà chỉ để tâm vào cái khuynh hướng tự nhiên của mình: Hương thích vẻ đẹp lộng lẫy, thích màu sắc tươi sáng, vẽ như là một cách

thể hiện tài năng về bút pháp, về khả năng cảm nhận màu mà từ khi còn là sinh viên anh đã rất giỏi, vẽ để làm đẹp nhưng không gửi gắm gì nhiều và điều quan trọng là để giải tỏa cái áp lực nặng nề của một người ngập đầu bởi những đơn đặt hàng nội thất. Những đối nghịch ấy là sự "tương khắc" nhưng "tương sinh". Vì lẽ đó mà họ chơi với nhau rất bền. Chấp nhận nhau một cách tự nhiên.

Hai mươi mốt năm sau cuộc *Triển lãm Bốn người* đầu tiên, ngẫu nhiên trong một buổi cà phê, hứng lên họ nảy ra ý định rủ nhau bày tranh, bày chơi thôi, chẳng có một mục đính to tát gì. Đơn giản chỉ là một sự gặp lại sau hai mươi mốt năm, ở một nơi mà họ đã từ đấy đi ra để trở thành họa sĩ. Họ không phải là một nhóm làm nghệ thuật cùng chung một quan niệm, cùng một ý hướng nào đó cho mỹ thuật tương lai, và có một tuyên ngôn nghệ thuật công khai hoặc ngấm ngầm như một vài nhóm đã hình thành cùng thời nhưng nay đã tan rã. Họ là bốn người bạn.

Tôi biết bốn người từ những năm họ còn là sinh viên mỹ thuật, và viết bài cho triển lãm đầu tiên của họ. Hai mươi mốt năm là thời gian quá đủ cho việc tạo nên sự nghiệp và định hình phong cách. Giờ gặp lại, được xem tranh các anh ở nhà và ở triển lãm, thấy các anh như thế, tôi biết mình đã không nhầm. Tuy vậy vẫn có đôi chút ngạc nhiên với Bình và Tường. Bình nét bút mềm hơn, bắt hình giỏi hơn, màu sắc nhẹ hơn tinh khiết hơn, tranh tĩnh tại và thư thả hơn. Nhưng có một cái gì đó như là một sự phát triển theo chiều rộng trong sự nghiệp hội họa của Bình, điều có lẽ khi tiếp xúc với anh trước kia tôi không nghĩ tới. Bình vẽ tranh nhiều tới mức kỷ lục, và vẽ với tốc độ khó ai sánh kịp. Trơn bút có cái hay mà cũng có cái dở. Liệu anh có dừng lại ở một thời điểm nào đó, có rơi vào cái khủng hoảng thường có của những người người sáng tạo, cái trạng thái cần thiết cho sự phát triển của hai chiều kích khác: sâu và cao. Ở Việt Nam tôi biết có những họa sĩ làm việc rất cần mẫn, sau cữ cà phê sáng là bắt tay vào vẽ, và chỉ có vẽ. Tranh rất kỳ khu, hoàn hảo về mặt nghề nhưng không có nhiều chất hội họa ở trong đó, giống như một bản nhạc đồ sộ khi nghe lại không thấy có nhạc mấy. Chắc Bình không phải thế, có lẽ anh vẽ giống như cách anh nhâm nhi tách trà nóng, nhấm nháp từ từ và thích thú, không theo kiểu hành nghề kiếm tiền, do đó vẫn giành

được sự tôn trọng của giới chuyên môn. Chỉ có điều tôi nghĩ về Nguyễn Thanh Bình lớn hơn, cao hơn, sâu hơn những gì anh đã thể hiện vì vậy có hơi thất vọng một chút (Bình lấy cảm hứng từ thơ Haiku của Nhật mà chưa đạt tới độ nén của nó, anh mắc lại ở một chỗ nào đó nên không đi đến cùng trong cái quan niệm nghệ thuật tối giản của mình. Tranh Bình dễ bán, ngoài yếu tố nghệ thuật còn có cái gọi là bản sắc Việt Nam mà chúng ta có thể không để ý, nhưng người ngoại quốc thì thấy rất rõ, nó không ở các mô típ, màu sắc hoặc cách nhìn hình có tính chất bản địa mà ở cái không khí, cái tinh thần toát ra từ bức vẽ: hiền lành, thân thiện, nhẹ nhàng, giản đơn, dễ hiểu, không phức tạp rắc rối. Hội họa trong cái nhìn thuần khiết thì giá trị lại không nằm ở chỗ đó). Còn Tường, khi xem những bức sơn dầu của anh vẽ vào những năm giữa thập niên 80, tôi nghĩ rằng với một bút lực như thế này sớm muộn anh cũng sẽ trở thành danh họa. Nhưng rồi Tường gia nhập nhóm mười người, hăng hái trong phong trào vẽ trừu tượng với chủ tướng là họa sĩ Nguyễn Trung và anh ở lại đó khá lâu. Đó là một cuộc chia tay với hội họa có hình của một người hình giỏi nhất, đẹp nhất trong thế hệ mình, một chia tay đáng tiếc. Hình như anh nhận ra điều đó và trở lại cái sở trường của mình trong khuynh hướng biểu hiện mới. Cái đuôi "it dờ mờ" (ism) đã từng ám ảnh nhiều người, đã làm hỏng sự nghiệp của một vài người rất tài năng trong thế hệ đàn anh. Sáng tạo nghệ thuật là nội sinh, nó có một cách tự nhiên, không thể cấy ghép, không thể tạo ra, không thể đưa từ ngoài vào. Không ý thức được điều này sẽ không thể trở thành. Tường có cái nghiêm túc sâu sắc của người miền Trung và một khả năng hội họa vượt trội, anh vẽ theo lối nào thì cũng sẽ có những bức tranh đẹp. Nhưng có lẽ họa sĩ với tôi không phải là cái đó mà là những vấn đề của họ, cái con người của họ được diễn đạt một cách riêng biệt như thế nào. Đẹp, xấu là những đánh giá rất chủ quan, cái thật, cái riêng mới quan trọng. Thế giới hội họa muôn hình vạn trạng được xác lập bởi các cá nhân họa sĩ như thế.

Hai mươi mốt năm, mỗi người đi theo một con đường riêng, chẳng ai giống ai, từ quan niệm đến cách vẽ. Họ là hình ảnh một thế hệ họa sĩ mới, độc lập hơn, tự do hơn trong nghề nghiệp của mình. Trên con đường hội họa họ đã đi đến đâu, có triệt để, có đến cùng hay không, chỉ có tác

phẩm của họ mới cho ta biết được điều này. Hãy xem tranh của họ, sống và suy ngẫm cùng với họ. Nghệ thuật là cái cách để người ta đi tìm bạn. Bằng hai mươi bức tranh, họ gặp lại nhau, tôi và người xem của hai mươi mốt năm trước gặp lại họ. Đây là cuộc gặp gỡ thú vị nhất của họa sĩ với họa sĩ và với người xem trong tình bằng hữu.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13 tháng Mười hai năm 2009*

# Nhà văn Nguyên Ngọc, nhân vật ấn tượng nhất của năm 2009

Tôi rất kinh ngạc khi thấy ông già ở độ tuổi gần tám mươi vẫn còn rất nhanh nhẹn khi sử dụng computer, điện thoại cầm tay loại tối tân nhất chẳng khác gì đám trẻ tuổi teen. Ông già ấy đầu tháng gặp ở Hà Nội, giữa tháng gặp ở Hội An, cuối tháng gặp ở Thành phố Hồ Chí Minh lúc nào cũng kè kè một chiếc laptop và ba chiếc điện thoại cầm tay, một sóng Mobiphone, một Vinaphone, một Viettel để tránh trường hợp đứt liên lạc (vì ông hay lặn lội vào những vùng phủ sóng yếu). Ông già ấy là Nguyên Ngọc, nhà văn Nguyên Ngọc, nhà văn hóa Nguyên Ngọc, nhà hoạt động xã hội Nguyên Ngọc, dịch giả Nguyên Ngọc. Ở chức danh nào ông cũng xuất sắc cả.

Với tư cách nhà văn, nhà văn hóa, ông viết những thiên tùy bút, những khảo luận rất sâu sắc về di sản văn hóa, về mối tương quan giữa văn hóa và sự phát triển của xã hội. Hàng chục bài viết có giá trị của ông về vấn đề này đăng trên các báo viết và báo mạng trong năm 2009 đã được tìm đọc. Ông có công lớn trong việc truyền bá những tri thức của nhân loại thông qua việc cộng tác tích cực với nhà xuất bản Tri Thức trong việc dịch, hiệu đính, và giới thiệu sách.

Với tư cách là nhà hoạt động xã hội ông luôn có mặt ở những "điểm nóng". Và với tất cả tâm huyết, ông luôn là một người phản biện hàng đầu có thái độ tích cực, xây dựng và thiện chí cho những vấn đề được toàn

thể xã hội quan tâm như vấn đề bô xít và vấn đề biển Đông. Lòng yêu nước của một chiến sĩ cách mạng đã trải qua thử thách của hai cuộc kháng chiến, của những năm tháng khó khăn trước đổi mới cộng với tầm nhìn của một trí thức hàng đầu và sự sáng suốt hiếm có, ông đã có những đóng góp quan trọng trong việc nêu ra những ý kiến đầy tính thuyết phục cho việc nhận thức lại và điều chỉnh chính sách cho những vấn đề trên. Ngoài ra ông đau đáu với giáo dục nhất là giáo dục bậc đại học. Vì ông cho đó là nền tảng của việc nâng cao dân trí mà trong thời bình, dân trí quyết định mọi sự phát triển. Sự quan tâm ấy không chỉ bằng bài viết và những phát biểu trên báo chí mà bằng cả những hoạt động thực tiễn. Mặc dù bận rộn như thế, ông vẫn tham gia tích cực và có hiệu quả nhiều hoạt động văn hóa khác, trong đó có quỹ văn hóa mang tên Phan Chu Trinh và có chân trong hội đồng xét duyệt giải thưởng Phan Chu Trinh mà ông luôn đóng vai trò nòng cốt.

Với tư cách là dịch giả ông đã đoạt giải sách dịch năm 2009 của Hội Nhà văn Hà Nội với tác phẩm "Nhẫn thạch" (dịch từ nguyên bản tiếng Pháp, tác phẩm đoạt giải Goncourt 2008 của nhà văn Pháp Atiq Rahimi).

Luôn đứng ở trung tâm đời sống, bằng một cách nhìn mới, một sự sáng suốt thiên bẩm, và một tâm hồn trong sáng, tầm ảnh hưởng của ông đối với trí thức nhất là những trí thức trẻ là không thể bàn cãi. Ông không phải là nhân vật của đám đông mà là nhân vật của giới tinh hoa Việt đang hình thành, những người ngày càng tỏ ra có vai trò quan trọng trong một xã hội phát triển.

Nguyên Ngọc, một trong những biểu tượng của giới tinh hoa mới đang hình thành ở nước ta, và với tôi ông là nhân vật ấn tượng nhất của năm 2009.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29 tháng Mười hai năm 2009*
(*Bài đã đăng trên báo mạng* VietNamNet *2010*)

hai

# Những dòng chảy của bài hát Việt Nam

Từ buổi đầu hình thành Tân nhạc, bài hát Việt đã sớm phát lộ những dòng chảy chính của mình: dòng theo khuynh hướng dân gian và cổ truyền, dòng theo khuynh hướng thính phòng, dòng theo khuynh hướng tiết tấu và dòng hành khúc cách mạng. Không có những tác giả chuyên cho mỗi dòng, nhưng trên con đường tìm kiếm để định hình cho bài hát Việt, những người nặng lòng nhất với nhạc Việt như Nguyễn Xuân Khoát, Dương Thiệu Tước, Văn Chung, Lê Yên, Doãn Mẫn, Lê Thương, Tô Vũ, Lưu Hữu Phước v.v. đã có những tác phẩm có giá trị khơi dòng.

## *1. DÒNG BÀI HÁT THÍNH PHÒNG*

Nói là dòng bài hát theo khuynh hướng thính phòng chứ không nói là dòng bài hát thính phòng bởi những bài hát của dòng này chưa đáp ứng đầy đủ những chuẩn về hình thức tác phẩm của thể loại thanh nhạc thính phòng. Nhưng dẫu sao nó không phải dạng ca khúc phổ thông. Về tính chất của giai điệu, về khúc thức, về hòa thanh và nhất là về tính khái quát của nội dung âm nhạc thể hiện ở tính chủ đề và ở ca từ thì nó gần với âm nhạc bác học hơn. Vì thế có thể xếp vào dòng này các hợp xướng, trường ca, ca khúc giàu tính nghệ thuật có độ lớn hơn một bài hát thông thường và dĩ nhiên là các romance, acapella và những bài hát được viết

với phần đệm của dàn nhạc giao hưởng. Vì lẽ đó tên gọi dòng bài hát theo khuynh hướng thính phòng không phải là một thuật ngữ âm nhạc mà chỉ là danh từ được tạo ra để tiện cho việc phân dòng bài hát Việt.

Bắt đầu rất sớm, ngay từ những ngày hình thành Tân nhạc (ta quen gọi là nhạc tiền chiến) với tác phẩm *Màu thời gian* của Nguyễn Xuân Khoát (thơ Đoàn Phú Tứ), đến nay *dòng bài hát theo khuynh hướng thính phòng* đã có bảy mươi năm phát triển. Tuy có hầu như rất ít tác giả chuyên về phong cách âm nhạc này (có lẽ chỉ có mỗi một Cung Tiến) nhưng thành tựu của nó lại nổi bật trong kho tàng Bài hát Việt Nam, nếu ta muốn định giá trị thông qua những yếu tố thuần túy âm nhạc.

Người đầu tiên có sáng tác theo khuynh hướng thính phòng, ngoài nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát với *Màu thời gian* kể trên còn có nhạc sĩ Lê Thương với *Hòn Vọng Phu.* Giai điệu và cấu trúc tác phẩm của *Màu thời gian* gần với chất khí nhạc hơn, còn *Hòn Vọng Phu* gần với ca khúc và có tính đại chúng. Nhưng có một điểm giống nhau là cả hai đều có cách tiến hành quãng và sử dụng những quãng đặc thù của thang âm ngũ cung dân tộc. Tất cả những đặc điểm vừa nêu cũng chính là những đặc điểm mà dòng bài hát này đã tựu thành trong quá trình bảy mươi năm phát triển.

Có thể kể ra đây ngoài *Màu thời gian* và *Hòn Vọng Phu* còn có *Ngọc lan* (Dương Thiệu Tước), *Suối mơ* (Văn Cao), *Hướng về Hà Nội* (Hoàng Dương), *Hoài cảm* (Cung Tiến) v.v. của nhạc lãng mạn. *Nắng Ba Đình* (Bùi Công Kỳ-Vũ Hoàng Địch), *Người Hà Nội* (Nguyễn Đình Thi), *Tiếng chuông nhà thờ* (Nguyễn Xuân Khoát), *Du kích sông Thao* (Đỗ Nhuận), *Trường ca sông Lô, Ca ngợi Hồ Chủ tịch* (Văn Cao), *Trường chinh ca* (Lương Ngọc Trác), *Bình Trị Thiên khói lửa* (Nguyễn Văn Thương), *Bộ đội về làng* (Lê Yên-thơ Hoàng Trung Thông), *Em bé Mường La* (Trần Ngọc Xương) v.v. của nhạc kháng chiến. *Tình ca* (Hoàng Việt), *Bài ca hy vọng* (Văn Ký), *Sóng cửa Tùng* (Doãn Nho), *Chiến sĩ biên thùy* (Tô Hải), *Tiếng hát giữa rừng Pắc Bó* (Nguyễn Tài Tuệ), *Bài ca bên cánh võng* (Nguyên Nhung), *Bài ca trên núi* (Nguyễn Văn Thương), *Đường chúng ta đi* (Huy Du), *Ta tự hào đi lên! Ôi Việt Nam* (Chu Minh-thơ Hoàng Trung Thông), *Thành phố bên bờ biển cả* (Phạm Đình Sáu), *Tôi là người thợ lò, Bài thơ khu gang thép* (Hoàng Vân), *Bài ca Hà Nội* (Vũ Thanh),

*Hà Nội niềm tin và hy vọng* (Phan Nhân), *Nhớ về Hà Nội* (Hoàng Hiệp), *Biển gọi* (Nguyễn Kim), *Hò biển* (Nguyễn Cường) v.v. của nhạc cách mạng sau 1954. Tính khái quát của nội dung âm nhạc, những cảm xúc đằm thắm hoặc mạnh mẽ của cả một thế hệ sinh ra trong những năm tháng vĩ đại của lịch sử dân tộc cùng với việc triển khai các yếu tố âm nhạc một cách chuyên nghiệp, ở một mức độ nào đó đã mang lại những giá trị kinh điển cho các tác phẩm của nền âm nhạc cách mạng thuộc khuynh hướng này.

Nhưng thật ra sau chiến tranh (1975), dòng bài hát này yếu đi và có rất ít tác phẩm có giá trị, nó bị lu mờ trước sự phát triển ồ ạt của dòng nhạc thiên về tiết tấu (ta thường gọi là nhạc trẻ). Tới chương trình **Bài Hát Việt** với sự tham gia tích cực của sinh viên nhạc viện, dòng nhạc này có vẻ như đang hồi sinh. Tuy nhiên nó chưa thể so sánh được với những gì có trước, không phải vì người viết còn quá trẻ mà đơn giản chỉ là do họ còn *chưa đủ tầm tác giả*. Học vấn và các kỹ năng âm nhạc tuy là rất quan trọng với dòng nhạc này nhưng quyết định vẫn là *chiều sâu cảm xúc và tư tưởng* cái được tạo ra từ nhân cách và vốn sống.

## *2. DÒNG BÀI HÁT THIÊN VỀ TIẾT TẤU*

Ở ta thường gọi là Nhạc trẻ hoặc Pop-Rock. Dòng nhạc này khởi thủy từ nhạc dancing thuở Tân nhạc. Các bài hát thường được viết với một tiết điệu rõ ràng. Người nghe không thể quên được những bản Tango: *Chiều* (Dương Thiệu Tước), *Mộng chiều xuân* (Ngọc Bích), *Mưa rơi* (Ưng Lang), *Mơ hoa* (Hoàng Giác); những bản Rumba: *Trăng sáng vườn chè* (Văn Phụng), *Luống cày mạch sống* (Hùng Lân), *Khúc nhạc dưới trăng* (Dương Thiệu Tước); những bản Samba: *Khúc nhạc đồng quê* (Thục Đăng); những bản Fox: *Chiều về thôn xưa* (Hoàng Trọng); những bản Blues: *Em đến thăm anh một chiều mưa* (Tô Vũ). Đặc biệt là điệu Slow rất thịnh hành. Ông hoàng của Slow "Tây" phải kể đến Đoàn Chuẩn (*Gửi gió cho mây ngàn bay, Thu quyến rũ, Tà áo xanh*) và Nguyễn Văn Khánh (*Chiều thu, Nỗi lòng*). Sau 1954 dòng nhạc này chuyển vào Nam. Trước

1975, làn sóng nhạc Pop-Rock của phương Tây tràn vào các đô thị lớn ở miền Nam, nhất là Sài Gòn. Đã xuất hiện các club theo kiểu Mỹ. Các ban nhạc Pop được hình thành. Họ thường đa năng (chơi được nhiều phong cách âm nhạc khác nhau) và được gọi là các ban nhạc trẻ. Từ các ban nhạc này nổi lên các tên tuổi: Lê Hựu Hà, Đức Huy, Nguyễn Trung Cang v.v. Sau giải phóng ban nhạc kiểu này biến tướng thành các nhóm ca khúc chính trị. Vài năm sau Ca khúc chính trị lại được gọi là Nhạc trẻ và dần dà nó được chính thống hóa với cái tên Nhạc nhẹ và bây giờ là Pop-Rock. Từ các cuộc liên hoan các nhóm ca khúc chính trị có tính chất địa phương đến liên hoan các ban nhạc nhẹ toàn quốc năm 1993 là cả một bước tiến dài của Pop-Rock Việt. Từ đây lực lượng của dòng nhạc này đã hợp nhất, trở thành một thế lực mới trong sinh hoạt ca nhạc nước nhà. Cũng từ năm 1993 sự xuất hiện của ban Hoa Sữa (Pop), Phương Đông (Rock), năm 1999 của ban Anh Em (R&B) có một ý nghĩa quan trọng. Đây là ba ban nhạc mà thành viên phần lớn xuất thân từ nhạc viện. Họ được đào tạo cơ bản nên có đủ kiến thức và kỹ năng để tiếp thu cái mới và hoạt động nghề một cách chuyên nghiệp, cái mà nhạc trẻ trước đó còn rất thiếu và rất yếu. Sau này các ban nhạc như thế tiếp tục ra đời đã mang đến cho dòng nhạc Pop-Rock Việt chất lượng mới và một triển vọng tươi sáng, điều này được khẳng định qua các tác phẩm Pop-Rock trình diễn trong chương trình **Bài Hát Việt**.

Thực ra dòng nhạc thiên về tiết tấu ở Việt Nam chỉ là Pop. Song cũng có cái pha trộn với Rock, với Jazz, và một vài phong cách âm nhạc mới, nói chung là chúng chưa định hình.

Gần bốn mươi năm phát triển, với nhiều ban nhạc, nhóm hát hình thành rồi tan rã, nhiều tên tuổi nổi lên rồi đi vào quên lãng nhưng chúng ta vẫn còn nhớ được tên tuổi các ban nhạc ở Thành phố Hồ Chí Minh: Ban Hy Vọng (Pop), Sao Sáng (Rock), Mùa Xuân (Pop), Đại Dương (Rock), Sinco (Rock), Ban nhạc Khu Giải trí Quận 10 (Pop), Ban nhạc Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (Pop), Ban nhạc Khu Giải trí Quận 11 (Pop), Trắng Đen (Rock), Atomega (Rock), Da Vàng (Rock). Ở Hà Nội có Đại Bàng Trắng (Rock), Phương Đông (Rock), Chìa Khóa Vàng (Pop), nhóm hát Dưa Hấu, Con Gái, 3A v.v. với các tên tuổi Lê

Hựu Hà, Quốc Bảo, Quốc Dũng, Bảo Chấn, Sỹ Đan, Ngọc Chánh, Ngọc Lễ, Quốc Thắng, Tùng Jhon, Ngọc Châu, Bằng Kiều v.v. Giờ đây là những thế hệ kế tiếp. Họ xuất hiện trong **Bài Hát Việt** với tư thế khá chững chạc. Họ sẽ viết tiếp lịch sử của dòng nhạc này.

### *3. DÒNG BÀI HÁT DÂN GIAN ĐƯƠNG ĐẠI*

Trong quá trình phát triển của bài hát Việt, dòng nhạc hướng đến những giá trị dân gian và cổ truyền là một trong những dòng chủ lưu. Ở đấy có nhiều sự sáng tạo và đạt được rất nhiều thành tựu. Không thể kể hết được những sáng tạo tài tình trong việc khai thác mạch dân gian trên cơ sở vận dụng những kiến thức bác học trong âm nhạc của những nhạc sĩ thuộc thế hệ tiền bối và Kháng chiến như Nguyễn Xuân Khoát (*Con voi, Hát mừng bộ đội chiến thắng*), Đỗ Nhuận (*Giải phóng Điện Biên, Trai anh hùng gái đảm đang*), Lưu Hữu Phước (*Tình Bác sáng đời ta*), Văn Chung (*Quê tôi giải phóng, Lý và Sáo*), Lê Yên (*Bộ đội về làng, Nhớ*), Doãn Mẫn (*Gọi nghé trên đồng*), Lê Lôi (*Đóng nhanh lúa tốt*), Tô Vũ (*Cấy chiêm*), Nguyễn Văn Tý (*Mẹ yêu con, Khúc tâm tình người Hà Tĩnh*), Huy Du (*Nổi lửa lên em, Bài ca đảo Bạch Long Vĩ*), Hoàng Việt (*Mùa lúa chín*), Nguyễn Đức Toàn (*Đào công sự*), Phan Huỳnh Điểu (*Bóng cây Kơ nia*), Nhật Lai (*Đợi chờ*), Trần Kiết Tường (*Hồ Chí Minh đẹp nhất tên người*), Nguyễn Đình Phúc (*Tiếng đàn bầu*), Văn An (*Nhịp cầu nối những bờ vui*), Vân Đông (*Nhớ về quê mẹ*), Hoàng Vân (*Quảng Bình quê ta ơi, Hà Nội-Huế-Sài Gòn, Hai chị em*) v.v. và những nhạc sĩ được biết đến sau 1954 và nổi lên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như Văn Ký (*Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi*), Hoàng Hiệp (*Tình trong lá thiếp, Cô gái vót chông*), Huy Thục (*Tiếng đàn Ta Lư*), Xuân Hồng (*Xuân chiến khu, Tiếng chày trên sóc Bom Bo*), Trọng Loan (*Con gái Châu Yên bắn máy bay*), Hoàng Tạo (*Tên lửa về bên sông Đà*) cùng với nhiều bài hát của Phạm Tuyên, Văn Dung, Xuân Giao, Thái Cơ, An Chung, Thuận Yến, Phạm Minh Tuấn, An Thuyên và đặc biệt là của tài năng trẻ Phó Đức Phương (*Những cô gái quan họ, Hồ trên núi*) v.v. Hàng trăm bài hát của họ được

phát đi trên làn sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam đã trở thành ***hành trang tinh thần cho cả một thời đại bi tráng và anh hùng***

Sau 1975, dòng theo khuynh hướng dân gian và cổ truyền vẫn tiếp tục song không còn chiếm ưu thế như xưa. Chỉ có một số ít tác giả như Hoàng Vân, Nguyễn Văn Tý, Phan Huỳnh Điểu, Hoàng Hiệp, Thuận Yến, An Thuyên v.v. còn trụ lại được và có thành tựu. Sau 1975, Phó Đức Phương đã cho ra đời một loạt tác phẩm lấy cảm hứng từ các chất liệu tuồng, ca trù và đã trở thành một nhạc sĩ hàng đầu của loại bài hát gọi là cải biên, phát triển dân ca. Khi Nguyễn Cường xuất hiện (thập kỷ 80) với một tư duy âm nhạc mới mẻ (hòa thanh khá hiện đại, giàu tính tiết tấu) người ta bắt đầu nghĩ đến khái niệm bài hát dân gian đương đại, một thứ contemporary-folk. Với Phó Đức Phương, thì đây là thời kỳ khẳng định giá trị. Cái chất tiết tấu ẩn chứa trong một loạt sáng tác khiến ông trở thành người bắc cầu sang giai đoạn mới. Còn mở đầu cho giai đoạn mới lại là Nguyễn Cường, người thổi hồn tiết tấu cho những tác phẩm viết theo khuynh hướng dân gian của mình. Nhưng phải đến **Bài Hát Việt** với sự xuất hiện nổi bật của Lê Minh Sơn, Nguyễn Vĩnh Tiến, Phan Cường, Lưu Hà An và một số người viết trẻ khác, loại bài hát này mới được biết đến như một phong cách nhạc đương đại tương tự như những phong cách nhạc đương đại khác (Pop, Rock, Jazz đương đại). Nếu kể thêm sự xuất hiện gần đây của Ngọc Đại-Đỗ Bảo, Quốc Trung, âm nhạc Việt Nam bắt đầu thêm một dòng chảy mới - dòng theo khuynh hướng dân gian đương đại - đầy hứa hẹn trong việc hội nhập.

(*Bài viết cho chương trình* **Bài Hát Việt** *của VTV 2008*)

# Những mùa xuân của Bài hát Việt Nam

*Lời tòa soạn: Có những góc nhìn riêng có thể là rất hẹp, rất chủ quan về Bài hát Việt Nam trong bảy mươi năm qua, nhưng hữu ích bởi nó gợi trong chúng ta những suy nghĩ, những phản biện để có thể tiếp cận với những giá trị thật sự của nền âm nhạc nước nhà. DNCT xin trân trọng giới thiệu bài viết sau đây của nhạc sĩ Dương Thụ, một nhạc sĩ rất nặng tình với nhạc Việt, nguyên là người biên tập và tổng đạo diễn chương trình* Nửa thế kỷ Bài hát Việt Nam, *một chương trình âm nhạc có quy mô lớn nhất từ trước tới nay thực hiện vào tháng Tư năm 1994 tại Nhà Hát Lớn thành phố Hà Nội và hiện là thành viên Hội đồng thẩm định chương trình* **Bài Hát Việt** *của VTV.*

1

Những hạt mầm của bài hát Việt là ***từ những năm 30 của thế kỷ trước***, thời ông Nguyễn Xuân Khoát sau khi tốt nghiệp ở Viễn Đông Nhạc Viện (*Conservatoire de Musique Française d'Extrême Orient*) còn vác contrebass chơi ở quán bar cùng với đồng nghiệp là người nước ngoài, Nguyễn Văn Tuyên còn hát các ca khúc Pháp trên đài Pháp Á, ông Nguyễn Văn Thương trọ học ở Hà Nội còn lang thang ra phố Hàng Gai đến tiệm đàn của ông Dương Thiệu Tước để làm quen, và ông Tước bắt đầu từ piano chuyển sang học và nghiên cứu các nhạc cụ dân tộc, rồi cùng

với cây đàn ghi ta du nhập vào thế giới của các tiết điệu Tây phương.

Sáng tạo đầu tiên của thế hệ tiền bối này là **làm thế nào để có được ca khúc Việt Nam (mà trước đó đã có mầm mống ở dân ca) theo những tiêu chuẩn quốc tế. Lời Việt và nhạc cũng phải mang âm hưởng Việt, và bài hát phải có khúc thức hoàn chỉnh, hòa âm và tiết tấu đàng hoàng.** Những hạt mầm sáng tạo thực ra đã được ươm từ trước (từ nửa cuối thập kỷ 20 của thế kỷ 20) trong việc đặt lời Việt cho các bài hát Tây, một *"sự hợp nhất sáng tạo và vượt ra khỏi sự đối chọi có tính chất cục bộ của các dòng nhạc gốc"* (*Kartomi/ dẫn theo Jason Gibbs*), manh nha cho sự ra đời của các bài hát Việt Nam sau đó. Những người có công đầu trong việc gieo mầm phải kể đến ông Nguyễn Văn Tệ, một sinh viên ngành công trình công cộng ở Hà Nội, một nghệ sĩ và nhà biên kịch tài tử đã đưa hai bài hát tiếng Việt soạn trên giai điệu của bản *La Marseillaise* và *Quand Madelon* của Pháp vào vở cải lương *Châu trần tiết nghĩa* của mình diễn tại rạp Quảng Lạc vào tháng Sáu năm 1925. Cũng năm này, Bác Hồ đã đặt lời Việt cho bản *Quốc tế ca* (*L'Internationale*). Và năm 1930, Đinh Nhu, một chiến sĩ cách mạng đã đặt lời Việt lại cho bản *La Marseillaise* theo đúng tinh thần hùng tráng của nó với nội dung tuyên truyền cách mạng. Thực ra có một nhân vật gieo mầm khác hầu như không được biết đến là ông Trần Ngọc Quang, ông này đã viết nhạc cho bảy bài hát dùng trong vở kịch *Kịch trường vạn tuế* của Trần Ngọc Diệp do Hội kịch Bắc Kỳ (La Scène Tonkinoise) tổ chức biểu diễn tại Nhà Hát Lớn Hà Nội vào tháng Chạp năm 1934 (ca từ là của Trần Ngọc Diệp) có thể đây là những sáng tác đầu tiên theo lối Tây của một nhạc sĩ Việt Nam, nhưng do giai điệu lai căng và việc phổ lời khiên cưỡng nên nó ít có giá trị và không được phổ biến. Nhưng dẫu sao với việc nó được in thành tập có nhan đề *Những bài hát mới* có thể coi đây là những bài hát Việt Nam đầu tiên được ký âm và xuất bản.

Những năm 30 chủ yếu vẫn bùng nổ phong trào đặt lời Việt cho các ca khúc Pháp thời thượng gọi là bài **Ta theo điệu Tây**. Việc dùng những giai điệu Tây phương đã bắc một nhịp cầu cho sự ra đời một hình thức ca khúc Việt Nam mới được gọi là **nhạc cải cách** mà bây giờ chúng ta thường gọi là **tân nhạc** hoặc là **nhạc tiền chiến**.

Từ những hạt mầm ấy, vào cuối năm 1938 cho đến nửa đầu thập kỷ 40, bài hát Việt Nam nở rộ với nhiều tìm tòi và sáng tạo mới mẻ. Tôi gọi thời kỳ này là ***mùa xuân thứ nhất của bài hát Việt***. Xuất hiện một Nguyễn Văn Tuyên đầy hứng khởi trong một chuyến du thuyết xuyên Việt để quảng bá cho tân nhạc, một Nguyễn Xuân Khoát thâm trầm, thận trọng tìm hướng đi đúng cho những sáng tác đầu tiên (kỹ thuật phương Tây nhưng âm hưởng phải Việt Nam, không Tây, không Tàu), một Dương Thiệu Tước tài hoa, sang trọng, ham chuộng tiết tấu và nặng tình với ca nhạc dân tộc, một Đặng Thế Phong đầy tâm trạng khơi mào cho dòng nhạc lãng mạn, một Văn Cao cuốn hút, mộng mị, một Lưu Hữu Phước sôi nổi, nhiệt huyết mở đầu cho dòng hành khúc cách mạng v.v. Và Lê Thương, Thẩm Oánh, Văn Chung, Lê Yên, Doãn Mẫn, Hoàng Quý, Tô Vũ v.v. với hàng trăm bài hát để đời để rồi năm 1943 xuất hiện một Phạm Duy gói trọn những thành quả sáng tạo vào sự nghiệp ca hát và sáng tác của mình.

## 2

***Mùa xuân thứ hai*** bắt đầu bằng một nhập cuộc mới của những nhân vật nổi tiếng nhất trong nhạc tiền chiến. Nguyễn Xuân Khoát, Nguyễn Văn Thương, Văn Cao, Văn Chung, Lê Yên, Doãn Mẫn, Tô Vũ, Nguyễn Văn Tý, Phạm Duy v.v. ba lô lên đường đi kháng chiến. Cùng với Đỗ Nhuận, một chiến sĩ cách mạng đầy tài năng âm nhạc và những nhạc sĩ khác như Huy Du, Tô Hải, Lương Ngọc Trác, Trần Ngọc Xương, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Đình Phúc, Lê Lôi, Văn An, La Thăng, Hoàng Việt, Trần Kiết Tường, Ngô Huỳnh, Đắc Nhẫn, Hoàng Vân v.v. đã hình thành nền ca khúc mới được gọi là ***Nhạc Kháng Chiến***. Loại nhạc này vượt lên trên những giá trị của nhạc tiền chiến cả về nội dung lẫn ngôn ngữ biểu đạt. Sự cách tân của Nhạc Kháng Chiến hướng đến những giá trị dân gian trên cơ sở nâng cao về văn hóa âm nhạc. Thành tựu nổi bật của sự sáng tạo này có thể kể: *Hát mừng bộ đội chiến thắng* (Nguyễn Xuân Khoát), *Quê tôi giải phóng* (Văn Chung), *Mùa lúa chín* (Hoàng Việt), *Cấy chiêm* (Tô Vũ), *Đóng nhanh lúa tốt* (Lê Lôi), *Anh Ba Hưng* (Trần Kiết Tường), *Giải phóng*

*Điện Biên* (Đỗ Nhuận), *Hò kéo pháo* (Hoàng Vân) v.v. và loạt bài được mệnh danh là dân ca mới của Phạm Duy viết trong kháng chiến (1947-1951). Bên cạnh khuynh hướng này, nhiều nhạc sĩ do nhu cầu muốn thể hiện một cách sâu sắc hơn những chủ đề lớn đã tạo ra thể loại trường ca, một thể loại được manh nha qua tác phẩm *Hòn Vọng Phu* của Lê Thương từ thời tiền chiến, *Nắng Ba Đình* của Bùi Công Kỳ-Vũ Hoàng Địch và *Diệt phát xít* của Nguyễn Đình Thi từ thời năm đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. *Bình Trị Thiên khói lửa* (Nguyễn Văn Thương), *Du kích sông Thao* (Đỗ Nhuận), *Trường ca sông Lô* (Văn Cao), *Bộ đội về làng* (Lê Yên), *Chiến sĩ sông Lô* (Nguyễn Đình Phúc), *Em bé Mường La* (Trần Ngọc Xương) v.v. là những trường ca được viết trong kháng chiến có không gian âm nhạc rộng lớn và một sự biểu cảm phong phú.

Nhạc kháng chiến cũng tiếp tục thể loại hành khúc có từ thời tiền chiến và những ngày đầu cách mạng nhưng mang âm hưởng Việt Nam hơn và đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của hành khúc Pháp (Marche militaire), đặt nền móng cho sự phát triển rực rỡ của hành khúc cách mạng thời chống Mỹ sau này. *Nam Bộ kháng chiến* (Tạ Thanh Sơn), *Đoàn vệ quốc quân* (Phan Huỳnh Điểu), *Vì nhân dân quên mình* (Doãn Quang Khải), *Qua miền Tây Bắc* (Nguyễn Thành), *Tiểu đoàn 307* (Nguyễn Hữu Trí-Nguyễn Bính), *Trên đồi Him Lam, Hành quân xa* (Đỗ Nhuận), *Tiến về Hà Nội* (Văn Cao) v.v. đã trở thành những hành khúc Việt chứa đựng ký ức của cả một thời.

Sau 1945, dòng nhạc lãng mạn thời tiền chiến được tiếp trong vùng Pháp chiếm đóng. Một số nhạc sĩ không đi kháng chiến, cùng một vài nhạc sĩ bỏ kháng chiến trở về tiếp tục sáng tác. Cái đuôi này của nhạc tiền chiến kéo dài đến 1954 ở miền Bắc và sau đó chuyển vào miền Nam trong vùng kiểm soát của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Được coi là loại nhạc vàng bởi những cảm xúc yếu đuối, ủy mị, nhưng nó cũng có những thành tựu, nhưng là những thành tựu cuối mùa, đến 30 tháng Tư năm 1975 thì nó tàn lụi hẳn. Cái nhẹ nhàng mong manh buồn man mác, cái sang trọng thị thành đã không có lý do để tồn tại. Nhưng bao giờ cũng thế, những gì mất đi một khi đã trở thành hồi ức nó sẽ sống dai dẳng trong tâm khảm những người cùng thời, ngăn cản họ đến với cái mới.

## 3

*Mùa xuân thứ ba* của bài hát Việt bắt đầu từ khi hòa bình lập lại cho đến khi kết thúc cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước. *Đây là mùa xuân rực rỡ nhất của những sáng tạo âm nhạc trong lĩnh vực ca khúc.* Khuynh hướng dân gian nâng cao và khuynh hướng thính phòng đặc biệt phát triển và có nhiều tác phẩm đạt tới đỉnh cao. Người phải được nhắc đến đầu tiên là Hoàng Vân, một nhạc sĩ "hai trong một" (vừa dân gian lại vừa hiện đại), cùng với Đỗ Nhuận, ông là người giàu sức sáng tạo bậc nhất của nền âm nhạc Cách mạng Việt Nam. Trước Hoàng Vân, âm nhạc Việt Nam thường chỉ chú ý đến giai điệu và tính văn chương trong ca từ nên nó rất gần với hát thơ (vì thế ta có thể hiểu được do đâu các nhạc sĩ thế hệ trước lại hay phổ thơ đến thế). Giai điệu du dương và ca từ chải chuốt của nhạc lãng mạn thời tiền chiến đã tỏ ra thiếu sức sống và trở nên lạc lõng trong cuộc sống mới. Vượt qua tiền chiến, "chôn vùi tiền chiến" là nỗ lực sáng tạo của những nhà cách tân mà Nguyễn Xuân Khoát, Đỗ Nhuận là những nhân vật hàng đầu. Hai ông tìm cách bẻ gãy giai điệu bằng những quãng khó hát nhưng rất dân gian và gần với lời nói thô mộc của người lao động (điển hình là bài của Đỗ Nhuận - mà tôi không nhớ tên - có những câu kiểu như "Nếu Mỹ kia thò tay lên đất này, ta chặt ngay." Những người ưa du dương chắc hẳn sẽ nhăn mặt khi nghe câu này, nhưng tôi thật sự sửng sốt và kinh ngạc về sự dũng cảm và tính tiền phong của tác giả). Đương nhiên với lối tiến hành quãng như thế mạch hòa thanh đã tìm được tự do và thoát ra khỏi đường rầy của công năng hòa thanh cổ điển, một đóng góp thật lớn về mặt tư duy âm nhạc. Nhưng dẫu sao đó chỉ là những khai phá, thể nghiệm mà chưa trở thành đời sống thật sự. Hoàng Vân thì khác. Ít lý trí hơn Nguyễn Xuân Khoát và không bản năng dữ dội như Đỗ Nhuận, ở ông có sự dung hòa kỳ lạ giữa cảm tính và lý tính, giữa văn hóa dân gian, văn hóa bác học, văn hóa đại chúng với tính tiền phong. Hầu như không bài nào của Hoàng Vân là không thành công vang dội. Tôi nhớ bọn tôi bâu kín quanh xe của Đài Tiếng nói Việt Nam để nghe như uống từng lời, từng câu nhạc của bài *Quảng Bình quê*

*ta ơi* trong lần phát đầu tiên. Bài nào cũng có một tìm tòi gì đó không về hòa thanh thì về tiết tấu, về cấu trúc tác phẩm, mới lạ mà lại hấp dẫn. Riêng tôi mỗi khi nghe nhạc của ông tôi thường reo lên: "Ông này tài thật." Hoàng Vân xuất sắc trong mọi thể loại của thanh nhạc. Ở đâu cũng có những tìm tòi độc đáo. Hòa thanh nhiều chỗ phóng khoáng biến ảo như trong nhạc Jazz, những chuyển điệu táo bạo tạo ra sự hợp lý cho những cái tưởng như bất hợp lý, giai điệu cũng "bẻ gãy" như ông Khoát, ông Nhuận nhưng nghe không nghịch tai mà xem ra có phần duyên dáng. Nhưng trên tất cả là cái lãng mạn bay bổng nhưng mạnh mẽ của một tâm hồn lớn đã quyến rũ những kẻ hậu sinh như bọn tôi.

Trong những người tạo ra *mùa xuân thứ ba* của bài hát Việt Nam phải kể đến Nguyễn Văn Tý, một tác giả trung thành với khuynh hướng dân gian. Người nhạc sĩ sinh vào tuổi Tý này không còn bị ám ảnh bởi bài *Dư âm* xưa cũ, ông đã có một sự nghiệp mà chỉ một số ít người có thể so sánh. Từ *Mẹ yêu con* đến *Khúc tâm tình người Hà Tĩnh* có thể khẳng định ông là một trong những nhạc sĩ *Việt Nam nhất*, một Nguyễn Bính hiện đại trong lĩnh vực ca khúc với một lối viết ca từ mộc mạc mà duyên dáng, giàu hình ảnh và giàu tính ẩn dụ, và với một cách tiến hành giai điệu giống như hát thơ, nghĩa là rất trầm bổng theo thanh điệu của ngôn ngữ Việt nhưng vẫn giữ được tính đặc thù của âm nhạc.

Không thể kể hết được những sáng tạo tài tình trong việc khai thác mạch dân gian và hướng đến chất bác học trong âm nhạc của những bậc thầy khác và của những nhạc sĩ thuộc thế hệ Kháng chiến như Nguyễn Xuân Khoát, Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước, Văn Chung, Lê Yên, Huy Du, Hoàng Việt, Nguyễn Đức Toàn, Phan Huỳnh Điểu, Nhật Lai, Trần Kiết Tường, Nguyễn Đình Phúc, Văn An, Vân Đông, v.v. và những nhạc sĩ được biết đến sau 1954 và nổi lên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như Văn Ký, Hoàng Hiệp, Xuân Hồng, Phạm Tuyên, Trần Chung, Hoàng Hà, Trọng Loan, Thuận Yến, Xuân Giao, Thái Cơ, An Chung, Phó Đức Phương v.v. Hàng trăm bài hát của họ được phát đi trên làn sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam đã trở thành ***một ký ức âm thanh không thể phai mờ***, nó là ***tiếng hát của nước Việt Nam mới, một di sản tinh thần đã trở thành đặc sản của văn hóa Việt.***

## 4

Sau 1975, nền âm nhạc chuyên nghiệp vốn được bao cấp, vì những quan niệm cũ đã không chuyển mình kịp theo cuộc sống, và do khó khăn của thời hậu chiến, nó thiếu những điều kiện tối thiểu để phát triển. Mặc dù có sự cố gắng hòa nhập với những gì đang thay đổi, nhưng những nhạc sĩ đã từng tạo ra **mùa xuân thứ ba** huy hoàng cho bài hát Việt cũng không thể làm nổi mùa xuân kế tiếp giống như các ông Nguyễn Xuân Khoát, Nguyễn Văn Thương, Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước, Văn Chung, Lê Yên, Văn Cao, Nguyễn Văn Tý, Huy Du v.v. đã từng làm. Việc chuyển vào miền Nam mới được giải phóng (nhất là Thành phố Hồ Chí Minh) để sinh sống và làm việc đã mang lại niềm cảm hứng mới cho những tác giả nổi tiếng như Nguyễn Văn Tý, Phan Huỳnh Điểu, Hoàng Hiệp, Xuân Hồng, Phạm Minh Tuấn, Trần Quang Huy v.v. Họ cùng với các đồng nghiệp ở Hà Nội như Hoàng Vân, Nguyễn Đức Toàn, Văn Ký, Tân Huyền, Hồng Đăng, Thuận Yến, Phạm Tuyên v.v., các nhạc sĩ trưởng thành trong phong trào sinh viên tranh đấu ở Thành phố Hồ Chí Minh như Trần Long Ẩn, Tôn Thất Lập, Nguyễn Văn Sanh và một vài nhạc sĩ Sài Gòn cũ theo cách mạng như Trịnh Công Sơn, Phạm Trọng Cầu, trở thành lớp tác giả chủ lực của bài hát Việt trong khoảng mười năm đầu sau giải phóng (1975-1985). Họ có rất nhiều bài được quần chúng yêu thích nhưng xét về mặt ngôn ngữ âm nhạc nó vẫn là cái hay một thuở của mùa xuân trước (1954-1975) nếu có chút gì đó theo khuynh hướng mới thì cũng là thứ nhạc nhẹ sơ khai theo kiểu Boléro, Slow Rock thịnh hành từ thời Sài Gòn trước 1975.

Tuy nhiên sau 1975 cũng xuất hiện những giọng điệu có phần mới mẻ, nảy mầm từ khuynh hướng nhạc nhẹ hóa trong các đoàn văn công nhà nước, từ sự tôn sùng tiết tấu và các phong cách âm nhạc có xuất xứ phương Tây và Mỹ Latin trong giới trẻ. Trống Jazz và đàn điện tử thay thế dần các nhạc cụ cổ điển. Những năm cuối của thập niên 70, giới trẻ tìm đến hình thức ca khúc chính trị (một hình thức phổ biến của nhạc nhẹ Đông Âu thời bấy giờ) tuy vẫn là nhạc tiết tấu nhưng nó phù hợp hơn với

chế độ chính trị của nước Việt Nam thống nhất. Ở các đô thị lớn, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh, họ thành lập các ban nhạc và nhóm hát theo phong cách Pop Rock, nếu có sử dụng nhạc cụ dân tộc và hát dân ca thì cũng là Boléro. Các nhạc sĩ trong giới gọi là Nhạc trẻ của Sài Gòn cũ tìm lại được đất sống. Lê Hựu Hà, Bảo Chấn, Quốc Dũng v.v. bắt đầu một cuộc hành trình mới lôi kéo theo những đàn em của mình. Thông điệp chán đời, chán người xưa kia của Nhạc trẻ Sài Gòn được thay bằng thông điệp yêu đời, yêu người, vượt khó. Tuy cái này có tính khẩu hiệu, tuyên truyền nhưng về mặt xã hội thì tích cực hơn. Nhưng quan trọng nhất vẫn là sự chuyển biến của một vài nhạc sĩ chuyên nghiệp. Có người viết khác từ trước nhưng vì nhiều lý do, họ không được biết đến, nay thì có cơ hội bước ra khỏi bóng tối. Có người tiềm ẩn trong họ những mầm mống của sự cách tân, nay mầm mộng ấy có môi trường thuận lợi hơn để nảy sinh. Có người bắt đầu xây dựng sự nghiệp của mình bằng những sáng tác có sự khác biệt với thành quả của người đi trước. Về điểm này có thể nhắc đến "bộ tứ Hà Nội" (Phó Đức Phương, Trần Tiến, Nguyễn Cường, Dương Thụ) mà nổi danh nhất là Trần Tiến. Từ những bài hát ca ngợi tuyên truyền theo phong cách Pop (*Giai điệu Tổ quốc, Những đôi mắt mang hình viên đạn, Vết chân tròn trên cát, Thành phố trẻ v.v.*), anh đã chuyển sang phong cách mới mà người ta gọi là Rock hay một cái gì tương tự như thế. *Rock đồng hồ, Trần trụi 87, Chuyện năm người, Lambada, Nhố nhăng à nhố nhăng ơi v.v.* Về mặt sáng tạo âm nhạc thì không có gì đặc biệt, và cũng không hẳn là Rock như những gì dân nghiền nhạc Rock vẫn thường nghe. Nhưng những thông điệp mà anh gửi đến công chúng, tính chuyên nghiệp trong khâu tổ chức tác phẩm, nhất là tính đại chúng đã khiến anh trở thành một hiện tượng của bài hát Việt thời kỳ này và sự nổi tiếng của anh có thể so sánh với Phạm Duy và Trịnh Công Sơn tuy anh và họ có nhiều điểm không tương đồng. Riêng với Phó Đức Phương, thì đây là thời kỳ khẳng định giá trị. Cái chất tiết tấu ẩn chứa trong một loạt sáng tác khiến ông trở thành *người bắc cầu sang giai đoạn mới* cho dòng bài hát mang âm hưởng dân gian, một dòng chủ lưu của âm nhạc Cách mạng. Còn mở đầu cho giai đoạn mới lại là Nguyễn Cường, người thổi hồn tiết tấu cho những tác phẩm viết theo

khuynh hướng dân gian của mình. Nguyễn Cường đã gây được tiếng vang lớn khi sáng tác ra loại bài hát được gọi là "Rock rừng". Hầu như không quan tâm đến Rock và không chịu bỏ nhiều thì giờ để tìm hiểu nó, nhưng vốn được mệnh danh là "Cường cuồng nhiệt" lại rất ham thích tiết tấu, anh đã tìm thấy sự đồng điệu với con người và âm nhạc của núi rừng Tây Nguyên. Thực ra "Rock rừng" không hẳn là Rock, đó chỉ là một kiểu bài hát dân gian đương đại mà anh vẫn thường tạo ra khi "kết duyên" với chầu văn, ca trù... Ngoài sáng tác có phần vượt ra ngoài khuôn khổ của "bộ tứ" có thể kể đến những bài hát có hương vị mới mẻ của Thanh Tùng và một số người khác nữa. Thế nhưng ngần ấy vẫn **chưa đủ để làm nên một mùa xuân mới.**

Bức tranh không lấy gì làm rực rỡ lắm của bài hát Việt thời hậu chiến khiến cho những người yêu nhạc Việt cảm thấy hụt hẫng. Họ đành tìm về những giá trị của quá khứ. Đây là một cơ hội cho băng đĩa lậu *nhạc tiền chiến* và *nhạc Sài Gòn* lọt về từ hải ngoại, và cho các Câu lạc bộ nhạc Trữ tình (thực ra là Câu lạc bộ nhạc Tiền Chiến) mở ra ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội dễ bề hoạt động. Còn giới trẻ đô thị sau thời kỳ ca khúc chính trị đã quay lưng lại với bài hát Việt, họ đi tìm cái mới, sự thích thú ở nhạc nước ngoài (trong lần nói chuyện với con gái anh Nguyễn Cường, tôi đã ngẩn người khi thấy cháu tuyên bố rất dõng dạc: "Nhạc Việt Nam bọn cháu không nghe. Còn nhạc của bác, nghe là chiếu cố đấy!"). Khi ấy, một số lượng khá lớn các bài hát viết theo phong cách Pop Rock của Thanh Tùng, Trần Quang Huy, Vũ Ân Khoa, Từ Huy, Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Văn Hiên v.v. tạo bầu không khí náo nhiệt cho các tụ điểm âm nhạc ở Thành phố Hồ Chí Minh và một phần nào ở Hà Nội, nhưng vẫn không giảm được cơn sốt vọng ngoại và vọng hải ngoại trong những người nghe trẻ tuổi.

Mãi đến nửa cuối thập niên 90, bắt đầu từ chương trình *Tuổi hai mươi*, một chương trình ca nhạc có quy mô lớn vào năm 1996 tại nhà hát Hòa Bình, khi cô Hồng Nhung hát một bài mới lạ hoắc (*Cho em một ngày* - Dương Thụ) được khán giả bis nhiều lần và đêm nào cũng được đề nghị hát lại; và một năm sau đó khi *Nghe mưa* - một chương trình ca nhạc xuyên Việt đầu tiên đã lôi kéo hàng nghìn người, thậm chí hàng vạn

người tham dự như ở Đà Lạt; khi *Top Ten Làn Sóng Xanh* của Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra đời và các bài hát mới của nhiều tác giả mới luôn luôn dẫn đầu Top khiến người ta bắt đầu nghĩ đến một thời kỳ mới của bài hát Việt. Trong cuộc trả lời phỏng vấn qua điện thoại do đài BBC thực hiện, tôi thực sự ngạc nhiên khi nghe người dẫn chương trình hỏi một câu "xanh rờn": "Anh nghĩ như thế nào khi bài hát mới của các anh đã đánh bại được nhạc ngoại quốc và nhạc hải ngoại?" Đấy là nhận xét từ bên ngoài, khách quan. Một nhận xét có thể làm nức lòng giới sáng tác ca khúc. Nhưng "niềm vui ngắn chẳng tày gang", chỉ vài năm sau tôi hiểu ra rằng phong trào "tình ca mới" của bọn tôi thực ra chỉ là sự dọn bãi cho một phong trào rộng lớn hơn, có sức mạnh quảng bá dữ dội hơn đó là **nhạc thị trường** hay còn gọi là **nhạc thương mại**, một phong trào âm nhạc của nhạc công và ca sĩ, những người không phải là nhạc sĩ sáng tác, không phải là tác giả nhưng thích làm tác giả, họ nắm ưu thế về dàn dựng, trình diễn, sản xuất và thị trường, lại **được sự "cho qua" của những người "canh cửa" (người quản lý văn hóa), sự hỗ trợ, tiếp tay và nuông chiều của nhiều hãng sản xuất âm nhạc, của một bộ phận không nhỏ trong giới truyền thông (báo chí và phát thanh truyền hình, đặc biệt là các tờ báo lá cải và đang "lá cải hóa" cùng các Đài địa phương) và sự "hảo tâm" của giới làm đĩa lậu, phong trào này đã tạo ra một vấn nạn cho bài hát Việt và có thể làm hỏng lỗ tai của cả một thế hệ.**

Từ năm 2005 cho đến nay, ca khúc Việt bắt đầu có sự chuyển mình bằng cố gắng đơn lẻ của một vài người nhưng chủ yếu vẫn là của một chương trình còn thiếu sự hỗ trợ của công luận: chương trình **Bài Hát Việt** của Đài Truyền hình Việt Nam, kênh VTV3. Quen nghe những cái hay cũ, quen xem các chương trình giải trí, và bằng một thái độ thiếu tin tưởng, nhiều người không nhận ra dấu hiệu tuy còn rất mơ hồ của những cái đang nảy nở âm thầm trong những chương trình **Bài Hát Việt** được phát sóng trực tiếp mỗi tháng. Có lẽ **một nền âm nhạc chuyên nghiệp đang được gây dựng lại** với các nhạc sĩ trẻ được đào tạo cơ bản tại nhạc viện và các trường nghệ thuật và có lẽ **một thế hệ tác giả mới đang ra đời** chăng? Ngoài những tên tuổi được biết đến một cách lẻ loi từ vài năm trước như Ngọc Châu, Việt Anh, Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn v.v.

nay qua **Bài Hát Việt** có thêm Lê Minh Sơn, Võ Thiện Thanh, Giáng Son, Lưu Hà An, Nguyễn Đức Cường, Nguyễn Duy Hùng, Sa Huỳnh v.v. Họ mỗi ngày một đông dần lên. Nhưng điều quan trọng là **có thể tôi cũng đã nhận ra họ - những kẻ đang cày ải và gieo hạt trên cánh đồng mùa đông.**

Vậy là **mùa xuân thứ tư** của bài hát Việt đang ở phía trước? Có phải nó đang cận kề hay còn xa xôi lắm? Sự băn khoăn của tôi đang đợi câu trả lời. Và **câu trả lời chắc là để dành cho tuổi hai mươi.**

(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa *2008*)

# Bài Hát Việt,
# một con đường mới mở

Cuộc khủng hoảng bài hát trong vài năm gần đây khiến chương trình **Bài Hát Việt** của Đài Truyền hình Việt Nam trở thành nơi để người ta hy vọng. Bắt đầu từ 2005, mỗi tháng một số, được truyền hình trực tiếp trên kênh VTV3, **Bài Hát Việt** đã bước sang năm thứ ba với sự tham gia của nhiều tác giả và người viết ca khúc trong nước và hải ngoại. Hàng nghìn bài hát được gửi đến để tham gia tuyển chọn theo tiêu chí thật rõ ràng mà Ban tổ chức đã đề ra: *Không nhạc thị trường; Không lặp lại cái hay cũ về mặt ngôn ngữ; Cởi mở về đề tài, phong cách và thể loại; Tiếp nhận cái mới, cái đương đại nhưng giữ cốt cách, nét đặc sắc của văn hóa Việt*, vì thế **Bài Hát Việt** đã trở thành chỗ để các nhạc sĩ sáng tác *giới thiệu những tìm tòi mới*, để những người trẻ có thể *cất lên được tiếng nói thật sự của thế hệ mình*, để người nghe có *bài hát thật sự của ngày hôm nay*.

Sự kiên trì của **Bài Hát Việt** giúp chúng ta khám phá ra một thế hệ viết nhạc mới (người viết bài hát, người phối khí), những người viết trẻ và rất trẻ thuộc các thế hệ 7X, 8X, 9X như Lê Minh Sơn, Võ Thiện Thanh, Giáng Son, Lưu Hà An, Nguyễn Xinh Xô, Trịnh Thị Minh Hiền, Nguyễn Duy Hùng, Văn Phong, Lưu Thiên Hương, Thanh Tâm, Dương Cầm v.v. (viết bài hát), Bùi Minh Đạo, Hoài Sa, Đỗ Bảo, Phan Cường, Sơn Hải, Thành Vương, Sơn Thạch v.v. (phối khí), họ đã khiến các người viết trẻ xuất hiện sớm vài năm trước đó như Ngọc Châu, Vũ Quang Trung, Quốc Trung, Việt Anh, Đức Trí v.v. không trở thành những hiện

tượng lẻ loi. **Bài Hát Việt** còn cho thấy dấu hiệu tích cực (muốn thay đổi, muốn làm mới để nhập cuộc) của một số tác giả lớn tuổi đã thành danh như Nguyễn Văn Tý, Hồng Đăng, Trương Quang Lục, Lê Tịnh, Trương Ngọc Ninh, Trần Tiến v.v. Đúng là một *hiện tượng đẹp* mà chúng ta hằng mong mỏi cho đời sống âm nhạc hôm nay.

Mới ba năm mà **Bài Hát Việt** đã nhận được hàng ngàn bài hát mới gửi đến tham dự, chọn được gần ba trăm bài để đưa vào vòng chung khảo cung cấp ngần ấy tác phẩm cho các chương trình phát thanh, truyền hình và cho sân khấu ca nhạc. Nhiều bài trong **Bài Hát Việt** đã xuất hiện ở nhiều album nhạc mới phát hành và trong danh mục biểu diễn của ca sĩ, nghĩa là nó đã có *đời sống thật sự*. Nhưng vì là *cái mới đang hình thành* nên việc tiếp nhận nó đương nhiên chẳng dễ dàng gì. Nếu nghe theo cách nghe và những thói quen cảm thụ cũ có thể chúng ta sẽ không hài lòng và thậm chí còn thất vọng. Phải đến với nó bằng một "*lỗ tai xanh*", một tấm lòng rộng mở luôn hướng đến cái mới, đến sự phát triển.

Tất nhiên **Bài Hát Việt** không thể là một toàn bích vì đôi chỗ còn "cũ người mới ta", đôi chỗ cái cũ với những nét đẹp và sự hấp dẫn quen thuộc vẫn chưa dễ gì bị khước từ. Và cũng vì một vài người viết có thể còn quá trẻ nên vốn sống và kinh nghiệm chưa nhiều. Có những cái phải sống qua mới tựu thành nên cần cho họ thêm thời gian.

Giữa lúc âm nhạc Việt Nam (trong lĩnh vực bài hát) đang lúng túng tìm đường, **Bài Hát Việt** đã mở một con đường mới. Hy vọng trên con đường ấy chúng ta sẽ thấy *lấp ló hình bóng một vài tác giả thật sự của tương lai.*

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Giêng năm 2008*
(*Bài đã đăng trên báo* Tuổi trẻ)

# Một nửa đoạn đường của sự hình thành

Hơn bảy mươi năm trước (nửa cuối thập niên 30) những bài hát đầu tiên của bài hát Việt mới xuất hiện, mở đầu cho thời kỳ Tân nhạc. Phải mất mười năm những tên tuổi như Nguyễn Xuân Khoát, Dương Thiệu Tước, Văn Chung, Nguyễn Văn Thương, Văn Cao, Lê Yên, Tô Vũ, Doãn Mẫn v.v. với nhiều sáng tác có tính khai phá mới định hình được cái chân dung của bài hát Việt thuộc dòng lãng mạn: *Nhạc Tiền chiến*. Và phải mười năm sau mới định hình được *Nhạc Kháng chiến*. Trung bình cứ mười năm thì có một dòng nhạc mới ra đời (1955-1965: nhạc trữ tình cách mạng thời kỳ hòa bình; 1965-1975: nhạc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; 1975-1985: nhạc thời kỳ hậu chiến; 1987-1997: phong trào tình ca mới). Bước sang thế kỷ 21, bài hát Việt rơi vào cuộc khủng hoảng nghiêm trọng do sự lũng đoạn của loại *tình ca theo kiểu mì ăn liền* mà người đời đặt tên cho nó là "nhạc thị trường" khởi xướng từ giới sáng tác nghiệp dư được các hãng sản xuất âm nhạc "nhanh mắt nhanh tay" làm vai trò bà đỡ có sự tiếp tay của giới làm đĩa lậu cùng sự lăng xê của một vài tờ báo mà bạn đọc đông đảo thuộc lứa tuổi học trò, và sự "châm chước" cho qua của một vài cơ quan quản lý văn hóa.

Năm 2005 với live show **Bài Hát Việt** truyền hình trực tiếp mỗi tháng, VTV với tư cách một Đài Truyền hình Quốc gia đã khởi xướng cuộc **chấn hưng âm nhạc**. Từ thời điểm đó bài hát Việt **bắt đầu một cuộc trường chinh mới**. Cái khó không phải là hình thành mà phải **làm khác những gì đã có, đã trở thành thành tựu**. Mà làm khác đâu có dễ.

Khác có nghĩa là không nhạc thị trường, không lặp lại cái hay cũ về mặt ngôn ngữ, cởi mở về đề tài, phong cách và thể loại, tiếp nhận cái mới, cái đương đại nhưng giữ cốt cách, nét đặc sắc của văn hóa Việt.

**Không nhạc thị trường** có thể là dễ đối với giới chuyên nghiệp, những nhạc sĩ đàn anh có tên tuổi nhưng chẳng dễ chút nào với giới sáng tác trẻ. **Không lặp lại cái hay cũ về mặt ngôn ngữ** là rất khó đối với tác giả đã định hình. **Cởi mở về đề tài, phong cách và thể loại, tiếp nhận cái mới, cái đương đại** có thể là không khó do nó thuận đà với sự hội nhập. Nhưng làm thế mà **vẫn giữ cốt cách, nét đặc sắc của văn hóa Việt** lại là một bài toán hóc búa không dễ gì tìm ra lời giải. Tự nó đã khó mà còn khó thêm gấp bội phần khi bước khởi đầu nó không nhận được sự đồng tình cần thiết của dư luận xã hội. Đã thế còn gặp sự chống đối quyết liệt của những thế lực âm nhạc cũ, của những người theo phái hàn lâm cao ngạo luôn có thái độ khinh thị đối với sáng tác ca khúc. Và báo chí thì thờ ơ do chưa đánh giá đúng tầm mức của nó như một sự kiện văn hóa cần phải quan tâm.

Với sự hỗ trợ của những nhân vật cấp tiến nhất trong Hội Nhạc sĩ Việt Nam, của những nhạc sĩ trẻ hàng đầu, của ca sĩ và nhạc công cả hai miền Nam Bắc cộng với sự tham gia nhiệt tình của giới sáng tác chuyên nghiệp (đặc biệt thuộc thế hệ 7X, 8X và 9X) và sự kiên trì đáng kinh ngạc của VTV, **Bài Hát Việt** đã vượt qua những khó khăn ban đầu một cách dũng cảm, dần dần, từng bước một dành được sự ủng hộ của báo chí và dư luận xã hội. **Cuộc trường chinh mười năm đã đi được gần một nửa đoạn đường.**

Trong đêm chung kết **Bài Hát Việt** 2008 đã có lời giải đầu tiên cho những cái khó ban đầu. Bài hát trong cuộc thi này đã bắt đầu khác những gì đã có, đã trở thành thành tựu **để lấp ló một thứ ngôn ngữ âm nhạc mới phù hợp với ngày hôm nay**: giàu tính tiết tấu, hòa thanh phong phú, cấu trúc chặt chẽ, đa dạng về phong cách và vẫn có màu Việt Nam nhưng đương đại hơn.

Năm 2009, **Bài Hát Việt** - trên chặng đường tiếp theo của đoạn đường còn lại sẽ bắt đầu làm một công việc mới mà những thập niên trước chưa thể: tìm cách hội nhập với âm nhạc khu vực. Bên cạnh việc

vẫn duy trì live show hàng tháng theo cách thức của 2008, nó sẽ tổ chức thêm những gala chuyên đề có sự tham gia của các nghệ sĩ trong khu vực để quảng bá thành tựu và để hội nhập: gala khởi động, gala nhạc Pop và dân gian đương đại, gala nhạc Jazz và ca khúc trữ tình có khuynh hướng thính phòng, gala nhạc Rock, với địa điểm diễn, kỹ thuật âm thanh-ánh sáng và công chúng thích hợp để **Bài Hát Việt** bộc lộ hết và thể hiện đúng chân dung của mình tạo điều kiện tốt nhất cho việc quảng bá những thành tựu của nó đến người nghe. Và cũng sẽ có nhiều hoạt động bổ trợ khác.

Nửa đoạn đường trước đã có Lê Minh Sơn, Võ Thiện Thanh, Giáng Son, Lưu Hà An, Nguyễn Vĩnh Tiến-Phan Cường, Trịnh Thị Minh Hiền, Nguyễn Duy Hùng, Thanh Tâm, Lưu Thiên Hương, Đức Nghĩa, Jazzy Dạ Lam, Nguyễn Đức Cường, Nguyễn Hải Phong, Văn Phong, Tinna Tình, Thành Vương, Sơn Thạch, Sa Huỳnh, Lê Cát Trọng Lý, nhóm Gạt Tàn Đầy, nhóm Ngũ Cung v.v. những nhân vật chính của một thế hệ sáng tác mới. Nửa đoạn đường sau mà khởi đi từ 2009 sẽ còn thêm ai nữa? Cũng nửa đoạn đường trước đã đi vào đời sống những *Bà tôi, Giọt sương bay lên* (Nguyễn Vĩnh Tiến-Phan Cường), *Sáng nay, Con cò* (Lưu Hà An), *À í a* (Lê Minh Sơn), *Giấc mơ trưa, Chút nắng vàng bay* (Giáng Son-Nguyễn Vĩnh Tiến), *12 giờ, Thành Thị, Phố cổ* (Nguyễn Duy Hùng), *Nồng nàn Hà Nội, Em trong mắt tôi* (Nguyễn Đức Cường), *Đám cưới chuột* (Gạt Tàn Đầy), *Quạt giấy* (Lưu Thiên Hương), *Thềm nhà có hoa* (Thanh Tâm), *Giấc mơ của tôi* (Anh Quân), *Chuông gió* (Võ Thiện Thanh), *Về ăn cơm, Li ti* (Sa Huỳnh), *Mong anh về* (Dương Cầm), *Giấc mơ mang tên mình* (Văn Phong), *Cánh buồm phiêu du* (Sơn Thạch), *Góc tối* (Nguyễn Hải Phong), *Hoa lài màu xanh* (Tinna Tình), *Gọi tôi Hà Nội* (Trịnh Minh Hiền), *Son* (Đức Nghĩa) v.v. Vậy 2009 sẽ còn thêm những bài hát nào nữa cho ta **cái khác** mà **vẫn nghe được** vẫn thấy hay.

Một nửa đoạn đường của sự hình thành đã đi qua mang lại cho chúng ta nhiều hy vọng. Một nửa đoạn đường kế tiếp khởi đi từ 2009 phải chăng sẽ là một kết thúc hoàn hảo?

(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa Cuối tuần *2008*)

# Những chàng trai mê nhạc nửa đầu thế kỷ 20

Năm 1937, khi một tờ báo Tết ở Hà Nội đăng nhạc phẩm *Tiếng oanh vàng* của Văn Chung người ta chưa biết được đấy chính là hồi chuông giới lên báo hiệu sự ra đời của Tân nhạc. Người giới tiếng chuông ấy là một chàng trai hai mươi ba tuổi. Quanh anh còn bạn bè cùng lứa thuộc "thế hệ 8X" thuở ấy ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định những người sau này được gọi là tiền bối của âm nhạc Việt Nam. Phần lớn họ tập họp trong các nhóm: Myosotis, Tricéa, Đồng Vọng, nhóm Tổng hội Sinh viên của Lưu Hữu Phước v.v. và đóng góp phần quan trọng nhất cho việc hình thành bài hát Việt.

Myosotis nhìn thấy điểm yếu của nhạc Việt là tiết tấu nên chủ trương du nhập các tiết điệu Tây phương vào việc sáng tác bài hát, khơi nguồn cho khuynh hướng âm nhạc tiết tấu sau này. Nhóm Tricéa lại muốn bài hát Việt hình thành trong cái nôi âm nhạc dân tộc, họ hướng đến tiết tấu trong chèo cổ, những nét đặc sắc trong cách tiến hành giai điệu, các quãng đặc thù, thang âm của các làn điệu dân ca, của ca trù, chầu văn, xẩm chợ v.v. họ chính là khởi nguồn của âm nhạc dân gian đương đại. Nhóm Đồng Vọng nhìn thấy tác dụng giáo dục của âm nhạc hình thành loại bài hát rất trong sáng cho thanh thiếu niên khơi gợi lòng yêu nước và tình yêu thiên nhiên. Nhóm Tổng hội Sinh viên thì viết bài hát nhằm mục đích tranh đấu cho độc lập dân tộc mở đầu cho khuynh hướng hùng ca của nền âm nhạc Cách mạng.

## Nhóm *Myosotis* và *Tricéa*

**Nhóm Myosotis:** Nhân vật chính là Dương Thiệu Tước và Thẩm Oánh.

Cũng như hầu hết các nhóm nhạc thời ấy, họ không dùng âm nhạc như là một công cụ để kiếm tiền và nổi danh, họ làm bởi lòng say mê âm nhạc và khát vọng được cống hiến cho sự phát triển của văn hóa dân tộc. Ông Dương Thiệu Tước không chỉ viết bài hát mà còn làm luôn cả việc in ấn xuất bản nhạc phẩm cho mình cho bạn bè trong nhóm và cả những những nhạc sĩ bên ngoài, sử dụng ban nhạc của nhóm chơi trong các vũ trường để phổ biến sáng tác, mở tiệm đàn ở phố Hàng Gai, rồi mở lớp dạy nhạc có nghĩa là làm mọi thứ cho việc hình thành nền Tân nhạc Việt Nam.

**Nhóm Tricéa:** với bộ ba Văn Chung, Lê Yên, Doãn Mẫn cũng chung hoài bão như Myosotis. Năm 1935, Văn Chung viết *Tiếng sáo mục đồng* (năm 1937, để phổ biến ông đặt lại lời, đổi tên thành *Tiếng oanh vàng*), bài hát "điệu ta, lời ta" thuộc loại đầu tiên của Việt Nam. Cũng năm 1937, ông cùng với chị gái và người bạn diễn chơi violon tay trái là Lê Yên góp vốn mở nhà xuất bản âm nhạc đầu tiên của Việt Nam lấy tên là Tricéa (ba chữ C và ba chữ A: Collection des Chants Composés par des Artistes Annamites Associés, có nghĩa là nơi sưu tầm những bài hát của người Việt Nam). Để làm được việc này ngoài chuyện vốn liếng tiền bạc, Văn Chung đã phải học nghề khắc gỗ, xếp chữ, in li tô để tự mình có thể in lấy các bản nhạc. Tricéa còn là nơi tổ chức hòa nhạc, dạy nhạc nhằm gây dựng phong trào âm nhạc cho người Việt và nó đã tập hợp được một số nhạc sĩ sáng tác thời đó.

**Những câu chuyện của người trưởng nhóm Tricéa: Văn Chung**

+ Bản *Sérénade mandolineste*: 1937 Văn Chung viết *Khúc ca ban chiều* nhưng lấy tên Tây là *Sérénade mandolineste* (ký tên tác giả là Mauriche Véchot). Khi tác giả đến quán Nghệ Sĩ thấy Nguyễn Văn Diệp (violon), Nguyễn Hữu Hiếu (piano) hòa tấu bài này ông nhận là của mình, thì bị hai ông này mắng: "Annam mình thì composer đã ra gì mà

nhận quàng nhận xiên có ngày vào 'bóp' đấy." Ông cười, giải thích: "Văn Chung ký tên là Mauriche Véchot chính là cách chơi ba chữ đầu của Mai Văn Chung," rồi đưa bản ký âm Khúc ca ban chiều đã xuất bản ra. Chính sự nhầm lẫn bài Ta tưởng bài Tây này đã khiến ông tự tin hơn về sáng tác của anh em người Việt mình.

+ Câu chuyện cảm động về bài *Đếm sao*: 1947 chiến tranh bùng nổ, Văn Chung lên đường tham gia kháng chiến. Tricéa cũng ngưng hoạt động từ đó. Cuối năm 1947, giặc nhảy dù Bắc Kạn mở chiến dịch Thu Đông. Ông cùng Lưu Hữu Phước làm nhiệm vụ tuyên truyền để dân ủng hộ kháng chiến. Một đêm ông nằm ngủ trên sàn phơi thóc của dân. Đêm đó trời đầy sao, nhớ nhà, nghĩ đến đất nước bị xâm chiếm, nhất là trước đó mấy ngày nhận được tin con chết ở Bắc Giang trong trận Pháp ném bom ở chợ chết hàng trăm người, ông không ngủ được ngồi đẽo tấm mộ chí cho con rồi xúc động viết bài *Đếm sao*. Đếm sao là cách ông dạy con gái Thụy Liên khi còn ở Hàng Giấy: một ông sao sáng, hai ông sáng sao, ba ông sao sáng... theo kiểu các cụ dạy trẻ con tập đếm bằng sao: một, hai, ba, bốn... cho tới khi nào các em lộn sao sáng thành sáng sao, sáng sao thành sáo sang thì lại đếm từ đầu. Phần hai của bài hát là hai câu lục bát: "Đêm nhìn khắp bốn phương trời. (Toàn) sao sáng lóng lánh sáng ngời chiếu xa. Ngày nhìn sao sáng giữa cờ. Sao vàng cờ đỏ em đếm kìa một hai ba bốn năm sáu bảy tám chín mười trăm ngàn vạn triệu..." một giấc mơ sao vàng cờ đỏ sẽ bay khắp trời Việt Nam. *Đếm sao* là một bài hát thiếu nhi, tuyên truyền nhưng thật trong sáng và cảm động, một điểm son trong sự nghiệp sáng tác của người trưởng nhóm Tricéa năm nào.

*Hà Nội tháng Năm năm 2009*
(*Viết cho chương trình* **Bài Hát Việt** *của VTV*)

# Bài hát Việt trên sóng phát thanh những ngày chiến tranh chống Mỹ cứu nước

Chương trình ca nhạc của Đài Tiếng nói Việt Nam phát sóng hầu hết các tác phẩm âm nhạc của các nhạc sĩ sáng tác đương thời. Những tác phẩm ấy đã định hình dòng nhạc trữ tình cách mạng, khẳng định giá trị nghệ thuật vượt trội của nó nếu đem so với dòng nhạc lãng mạn của nhạc tiền chiến và nhạc Sài Gòn trước 1975.

Từ những ngày đầu cuộc chiến, trên những máy thu cá nhân và trên loa công cộng người ta lắng nghe, xúc động đến tận tâm can những bài hát của Hoàng Vân (*Quảng Bình quê ta ơi*), An Chung (*Đường cày đầm đang*), Phó Đức Phương (*Những cô gái quan họ*), Phạm Tuyên (*Bám biển quê hương*), Xuân Giao (*Chào sông Mã anh hùng*)... Rồi cuộc chiến lan rộng người ta chờ những bài hát của Hoàng Vân, Nguyễn Văn Tý, Huy Du, Phan Huỳnh Điểu, Hồ Bắc, Hoàng Hà, Trần Chung, Trọng Loan, Văn An, Hoàng Hiệp, Huy Thục, Doãn Nho, Nguyên Nhung, Vũ Thanh, Phan Nhân, Hồng Đăng, Thái Cơ, Văn Dung... để át đi tiếng bom đạn để tìm sự bình yên trước giờ nổ súng. Âm nhạc trên sóng phát thanh là biểu thị "sức khỏe tâm hồn" của cả một dân tộc "quyết tử để tổ quốc quyết sinh".

Nhạc Đài lúc ấy, tuy không diễn đạt thế giới nội tâm của "cái tôi nghệ sĩ" như bây giờ nhưng vẫn tràn đầy xúc cảm và rất cận nhân tình.

Lúc ấy, phần lớn tác phẩm chưa bị mắc cái bệnh "đài tính" như thời kỳ sau này. Chúng sinh ra từ sự rung động bởi những chấn động do thời cuộc mang lại, nó không phải là thứ nhạc tuyên truyền hô khẩu hiệu rẻ tiền. Nó là sản phẩm của tình yêu, "của tôi, của anh và cũng là của chúng ta". Tuy nó cùng chung một phong cách âm nhạc nhưng những tìm tòi về mặt ngôn ngữ là rất đáng kể. Về tiết tấu nó đã thoát khỏi ảnh hưởng của các tiết điệu phương Tây trong phong cách nhạc dancing mà tìm đến với các mô típ tiết tấu của chèo cổ, chầu văn, ca trù, tuồng cổ để sau này thế hệ trẻ có cái để mà kế thừa. Về hòa thanh đã vượt ra khỏi "đường rầy T-S-D" của nhạc cổ điển, sử dụng rất nhuần nhuyễn thang năm âm của dân ca ba miền, và làm nổi bật những quãng đặc thù Việt Nam khi tiến hành giai điệu. **Từ những bài hát trên Đài lúc ấy mà ta gọi là *nhạc Đài*, thật sự là chúng ta đã có Bài hát Việt Nam, mang phong cách âm nhạc rất Việt Nam như người Mỹ có Country đặc sệt Mỹ, người Pháp có ca khúc trữ tình đặc sệt Pháp, người Nga có ca khúc trữ tình đặc sệt Nga,** đúng là ta đã có một vốn quý để "đi chợ" trong thời buổi hội nhập và toàn cầu hóa. Thành công này là kết quả của việc vận dụng kiến thức âm nhạc bác học, của tình yêu hay nói đúng hơn là sự say mê của các nhạc sĩ thời ấy với âm nhạc dân gian tuyệt vời của dân tộc. Nhưng trên tất cả là sự thăng hoa về mặt tâm hồn của mỗi người làm nhạc, tác giả, nhạc công và ca sĩ.

Chiến tranh đã kết thúc được ba mươi tư năm, nhạc Đài thuở ấy đã trở thành một hồi ức đẹp của mỗi người Việt Nam về những năm tháng bi tráng có một không hai trong lịch sử dân tộc nửa cuối thế kỷ 20. Hồi ức ấy không có màu vàng của những kỷ niệm buồn mà là một hồi ức mang màu đỏ thắm, trong sáng, mãnh liệt và đầy sức sống.

(*Bài viết cho chương trình* **Bài Hát Việt** *của VTV 2009*)

# Trường ca, một thể loại đặc biệt của bài hát Việt Nam

Nhiều nhạc sĩ do nhu cầu muốn thể hiện một cách sâu sắc hơn những chủ đề lớn đã viết những tác phẩm dài hơi, vượt quá khuôn khổ của một ca khúc thông thường. Những tác phẩm này có một không gian âm nhạc rộng lớn và một sự biểu cảm âm nhạc phong phú. Những tác phẩm như thế ta thường gọi là trường ca. Thể loại trường ca được manh nha từ thời kỳ đầu tân nhạc. *Màu thời gian* của Nguyễn Xuân Khoát, *Hòn Vọng Phu* của Lê Thương, với cấu trúc có nhiều đoạn khác biệt cả về hòa thanh tiết tấu và giai điệu, cả về nội dung âm nhạc thể hiện trong ca từ, mặc dù cái trước (*Màu thời gian*) vẫn còn thiên về một ca khúc có khuynh hướng thính phòng, cái sau (*Hòn Vọng Phu*) là một liên khúc, nhưng cả hai vẫn có thể được coi là những khởi đầu cho thể loại trường ca sau này. Thành tựu đầu tiên của thể loại trường ca có thể kể đến *Thiên Thai* của Văn Cao, một bản trường ca hiếm hoi của dòng nhạc lãng mạn thập niên 40. Với một tư duy âm nhạc phóng khoáng, giai điệu gợi ra cái âm hưởng bay bổng của cây sáo trúc, tha thiết dìu dặt và một ca từ giàu chất thơ đã chinh phục được người nghe thuở ấy. Cách mạng tháng Tám, cuộc Kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ với sự kỳ vĩ, hào hùng đã trở thành mảnh đất tốt cho sự phát triển của trường ca. *Diệt phát xít* của Nguyễn Đình Thi, *Nắng Ba Đình* của Bùi Công Kỳ-Vũ Hoàng Địch được viết trong những năm đầu của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, *Bình Trị Thiên khói lửa* của Nguyễn Văn Thương, *Du kích sông Thao* của Đỗ Nhuận,

*Trường ca sông Lô* của Văn Cao, *Bộ đội về làng* của Lê Yên-thơ Hoàng Trung Thông, *Chiến sĩ sông Lô* của Nguyễn Đình Phúc, *Em bé Mường La* của Trần Ngọc Xương v.v. là những trường ca được viết trong kháng chiến chống Pháp, *Tôi là người thợ lò* của Hoàng Vân, được viết trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước đã trở thành những tác phẩm bất hủ của nền âm nhạc cách mạng và nó được coi như một phần lịch sử tâm hồn người Việt.

Thể loại trường ca, ngoài giá trị xã hội lớn lao thì những giá trị nghệ thuật của nó thật đáng kể. Gây ấn tượng nhiều về sáng tạo có lẽ vẫn là tác phẩm của Hoàng Vân: *Tôi là người thợ lò*. Bằng một tài năng đáng kinh ngạc, ông đã kết nối những chất liệu khác nhau về hòa thanh, tiết tấu, giai điệu trong một tổng thể rất hài hòa và tất cả nằm trong một chuyển động vô cùng tự nhiên, liền mạch. Chúng được "hát lên" với tất cả sự hào sảng của một thời trai trẻ anh hùng.

Tính khái quát của nội dung âm nhạc, những cảm xúc đằm thắm hoặc mạnh mẽ của cả một thế hệ sinh ra trong những năm tháng vĩ đại của lịch sử dân tộc cùng với việc triển khai các yếu tố âm nhạc một cách chuyên nghiệp, ở một mức độ nào đó đã mang lại những giá trị kinh điển cho các tác phẩm thuộc thể loại trường ca để nó trở thành một di sản âm nhạc quý báu của người Việt.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Tư năm 2009*
(*Bài viết cho chương trình* **Bài Hát Việt** *của VTV*)

# Jazz và khuynh hướng thính phòng trong Bài Hát Việt

Năm năm là một quãng đường dài của **Bài Hát Việt**. Trong hàng ngàn bài gửi đến, những phong cách âm nhạc mới đã dần dần bộc lộ. Đã có một chút gì đó để ta có thể mạnh dạn gọi tên: Pop Việt, Rock Việt, Dân gian đương đại Việt. Và ở những phong cách này ta có thể nhận ra một vài tác giả thực sự của nó. Nhưng với Jazz và Semi Classic (nhạc nhẹ thính phòng) thì không. Số lượng gửi đến không nhiều, chất Jazz và chất thính phòng cũng không đậm nét. Có thể kể đến Jazzy Dạ Lam, một tác giả trẻ đang học tập và nghiên cứu Jazz ở Đức, bên cạnh các tác phẩm Jazz cô gửi về, cô cũng có khả năng viết theo phong cách Semi Classic. Tác phẩm *Có những diệu kỳ* là một minh chứng. Còn lại thì các người viết khác viết như một ghé qua. Vì vậy hai phong cách âm nhạc này chưa được khẳng định.

Cái khó là Jazz ở Việt Nam mới ở tình trạng diễn tấu những tác phẩm Jazz quốc tế, nó chưa có nhiều sáng tác và chưa có sự sáng tạo thực sự. Jazz cũng không có phong trào như Pop, Rock và nó chỉ quanh quẩn ở một vài quán bar và những tay chơi chuyên nghiệp. Jazz tuy phóng khoáng nhưng lại rất khó nghe đối với công chúng, mặc dù ở Việt Nam, nhạc Jazz được biết đến từ những năm 40 thế kỷ trước. Vì lẽ đó Jazz trong **Bài Hát Việt** số lượng bài tham gia và lọt vào chung kết tháng là rất ít, trong suốt bốn năm từ 2005 đến 2008 chiếm tỷ lệ chưa đến 6% (20/352), và phần lớn là những bài Jazz pha phong cách Pop. Điều này cũng phản

ảnh đúng đặc tính và vai trò của nhạc Jazz trong đời sống âm nhạc Việt. Những tác phẩm nổi bật nhất có thể kể đến như *Điệu Blues mùa thu* và *Mẹ* của Jazzy Dạ Lam, *Yêu* của Nguyễn Duy Hùng, *Trốn tình* của Thu Trang, *Hà Nội và em* của Ngọc Thuấn.

Phong cách nhạc theo khuynh hướng Semi Classic (nhạc nhẹ thính phòng) cũng không khả quan hơn, tỷ lệ cũng chưa đến 7% (24/352). Tác giả của phong cách này có tác phẩm lọt vào chung kết **Bài Hát Việt** thực chất chỉ có Đặng Hữu Phúc, còn lại phần lớn thuộc diện "đa phong cách" (không chuyên về khuynh hướng thính phòng) như Lê Minh Sơn, Đỗ Bảo, Nguyễn Duy Hùng, Quốc Bảo, Dương Cầm, Jazzy Dạ Lam, Ngọc Thuấn, Nguyễn Trường Giang, v.v. Tác phẩm của họ mặc dù động đến những chủ đề lớn có tính cách nghiêm túc và thiên về những cảm xúc sâu lắng nhưng chất khí nhạc trong giai điệu và hòa thanh chưa thật rõ, chủ yếu vẫn nặng về phần phối khí. Tác phẩm nổi bật có thể kể đến *Mưa phùn* của Lê Minh Sơn, *Có những diệu kỳ* của Jazzy Dạ Lam, *Thành thị* của Nguyễn Duy Hùng, *Độc thoại* của Quốc Bảo.

Cả Jazz lẫn Semi Classic là loại nhạc kén công chúng, đòi hỏi cả người sáng tác, người biểu diễn lẫn người nghe phải ở một đẳng cấp âm nhạc nhất định, vì thế việc chúng chiếm vị trí khiêm tốn trong **Bài Hát Việt** cũng là điều tất yếu. Tuy vậy với những gì đã nghe được trong các live show tháng, và với sự ngày càng quan tâm của các nhạc sĩ trẻ xuất thân từ nhạc viện chúng ta vẫn có quyền hy vọng vào sự phát triển hai phong cách này bởi **Bài Hát Việt** chính là một môi trường thuận lợi nhất.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Mười hai năm 2009*
(*Bài viết cho chương trình* **Bài Hát Việt** *của VTV*)

# Thập kỷ đầu
# của bài hát Việt thế kỷ 21

Sự phát triển tính theo thập kỷ. Ta đã sang năm thứ sáu, thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21. Bài hát Việt, thập kỷ 40, 50 của thế kỷ trước là của Nhạc Tiền chiến & Kháng chiến; thập kỷ 60, nửa đầu 70 là của Nhạc Cách mạng (Xây dựng CNXH, Kháng chiến chống Mỹ cứu nước) và Nhạc Lãng mạn & Tranh đấu của Sài Gòn cũ; nửa sau thập kỷ 70 đến nửa đầu thập kỷ 80 là Nhạc thời Hậu chiến; còn nửa sau thập kỷ 80 và thập kỷ 90 là Nhạc thời kỳ Đổi Mới. Ở hai thập kỷ này tuy cái cũ vẫn còn: Nhạc Tiền chiến, Sài Gòn cũ quay trở lại, Nhạc Bao cấp (Nhạc Đài tính, Nhạc Văn công) vẫn còn mạnh nhưng đã có những dấu hiệu của sự thay đổi về ngôn ngữ âm nhạc với những tư duy mới về giai điệu, tiết tấu, hòa thanh và cả cách viết ca từ nữa. Chúng ta có Trần Tiến, Thanh Tùng, Nguyễn Cường, Phó Đức Phương, Bảo Chấn, Từ Huy, Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Ngọc Thiện, Ngọc Lễ... khác Hoàng Vân, Huy Du, Nguyễn Văn Tý, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Tài Tuệ, Hoàng Hiệp, Phan Huỳnh Điểu, Huy Thục, Vũ Thanh, Hồng Đăng... Cũng khác với nhạc lãng mạn của Văn Cao, Phạm Duy, Dương Thiệu Tước, Trịnh Công Sơn, Ngô Thụy Miên, Cung Tiến... Tuy sự khác biệt này ở một vài yếu tố còn chưa thật rõ lắm, nhưng mà khác. Cái khác chính là ở lớp tác giả này khuynh hướng nhạc nhẹ đã vượt lên, đậm màu sắc trữ tình cá nhân hơn, phù hợp với sự thay đổi của đời sống, phù hợp với giới trẻ-những ông chủ của tương lai, điều mà các đàn anh tuy còn tại vị vẫn không thể làm được.

Thập kỷ 10 của thế kỷ 21 tuy mới đi một nửa nhưng đã có thể nhận diện nó là Thập kỷ đầu tiên của Bài hát Việt đương đại với tất cả sự phức tạp, ồn ào của một đời sống âm nhạc đang chuyển động về phía trước, một chuyển động gặp rất nhiều lực cản từ thái độ bảo thủ, định kiến của các thế lực âm nhạc cũ, từ sự dễ dãi, mất phương hướng của công chúng trẻ chưa được giáo dục tốt về âm nhạc. Sự mất phương hướng của công chúng trẻ là một tất yếu khi xã hội bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường, tức là một xã hội chỉ đề cao những giá trị tinh thần chuyển sang một xã hội đề cao tiền bạc và những giá trị vật chất. Cái lệch lạc này là đương nhiên, dần dà với thời gian khi xã hội được tổ chức tốt hơn, được giáo dục đào tạo phù hợp hơn và theo đó là việc quản lý xã hội của một lớp người trẻ trung, văn minh hơn, tất cả rồi sẽ cân bằng lại.

Và lực cản dữ dội của những thế lực âm nhạc cũ là tất yếu và cần được thông cảm với những nhân vật của nó về mọi mặt: sức khỏe, khả năng hành động, cách nghĩ, cách cảm nhận và rất nhiều quan niệm về đời sống và nghệ thuật không còn thích hợp với xã hội đương đại. Với thời gian lực cản này sẽ yếu dần.

Sẽ là thập kỷ đầu tiên mà *nhạc chính thống* bị tấn công bởi *nhạc thị trường*, là thập kỷ đầu tiên mở ra cuộc chia tay vĩnh viễn với nhạc bao cấp, sẽ là thập kỷ đầu tiên của sự hội nhập (theo nghĩa tích cực nhất của từ này) mà chủ tướng của nó là thế hệ 7X, 8X chủ yếu được đào tạo cơ bản từ các nhạc viện trong nước và nước ngoài, có khát vọng làm nghệ thuật, có sự từng trải trong các hoạt động ca nhạc diễn ra hàng ngày tại các sân khấu ca nhạc lớn nhỏ ở các đô thị trung tâm (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh). Là thập kỷ đầu tiên nhạc nhẹ sẽ được chuyên nghiệp hóa thực sự từ khâu sáng tác, biểu diễn đến các hoạt động sản xuất và phát hành phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế thị trường.

Một thập kỷ cho sự phát triển trong thời đại mới theo tôi không là quá ngắn. Riêng đối với một cá nhân được chuẩn bị tốt mười năm đủ làm nên một sự nghiệp đàng hoàng. Với một thế hệ âm nhạc cũng thế. Vậy thì đừng bi quan nữa, đừng thấy trên xe bus, xe đò, quán xá, nhà hàng, khách sạn và cả ở những công sở nhà nước *l* eo nhạc thị trường rẻ tiền mà tuyệt vọng với tương lai. Hãy chịu khó chọn trong hàng trăm album phát

hành mỗi năm để thấy vẫn có vài album nghe được, có nội dung âm nhạc tử tế, thấp thoáng những vẻ đẹp khác trước, khiến chúng ta cảm động và tin tưởng. Hãy chịu khó theo dõi chương trình **Bài Hát Việt** của VTV (tuy chưa được giới chuyên môn và công chúng quan tâm đúng mức vì chưa hiểu hết mục đích của nó) sẽ thấy ở đây một thế hệ âm nhạc mới đang rụt rè trình diễn thứ ngôn ngữ âm nhạc không giống ngày xưa. Hãy bình tĩnh nhìn vào lực lượng nhạc nhẹ để thấy lớp tác giả của nó đã trưởng thành trong lĩnh vực sáng tác phối khí và chơi nhạc. Họ đang trở thành những thủ lĩnh mới của nhạc nhẹ Việt Nam: Quốc Trung đã đủ sức để theo đuổi phong cách World Music, Anh Quân, Huy Tuấn nhuần nhuyễn với phong cách Funky, R&B ở một đẳng cấp không thua kém trong khu vực. Đức Trí, Việt Anh sau khi tu nghiệp ở Mỹ, New Zealand đã chững chạc hơn rất nhiều. Lê Minh Sơn nổi bật với phong cách dân gian đương đại. Và những nhạc sĩ phối khí có tầm quan trọng với việc thể hiện những bài hát mới đang xuất hiện nhiều nhân vật trẻ và cũng rất đáng nể: Trần Mạnh Hùng, Hoài Sa, Đỗ Bảo, Sơn Thạch...

Mùa xuân không thể đến sớm trong những ngày lập đông, nhưng chúng ta đã thấy được cái mát lạnh của nó trong những sớm mưa phùn nhè nhẹ, đã thấy những chớm mầm xanh của nó trên những cành cơm nguội, giâu gia xoan trụi lá. Và nhạc xuân chúng ta đã thấy cất lên đâu đây ngay lúc mùa xuân chưa đến.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29 tháng Chín năm 2009*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp)

ba

# Ảnh hưởng của nhạc Pop Hồng Kông

Ở miền Bắc sau 1954, vì lý do chính trị mà văn hóa đại chúng Hồng Kông và những thứ văn hóa Trung Quốc hải ngoại như Đài Loan chẳng hạn đã không được biết đến. Người ta chỉ biết đến văn hóa Trung Hoa Đại lục mà thôi. Nhưng ở Sài Gòn thì khác. Bên cạnh ảnh hưởng của văn hóa phương Tây (trước là Pháp, sau là Mỹ), thông qua người Hoa Kiều sống ở vùng Chợ Lớn, văn hóa đại chúng Hồng Kông, Đài Loan được phổ biến rộng rãi. Ở đô thị lớn nhất miền Nam này, cùng với chưởng Kim Dung, tiểu thuyết Quỳnh Dao, nhạc Hoa (chủ yếu là Hồng Kông) có chỗ đứng rất vững chắc. Sau 1975, tình hình đổi khác. Nhạc Hoa nội địa được khuyến khích. Vùng Chợ Lớn trở thành một trung tâm nhạc nhẹ của Việt Nam (lúc ấy nhạc nhẹ tồn tại dưới dạng hoạt động của các nhóm ca khúc chính trị), rất nhiều nhạc công ca sĩ nổi tiếng là người Hoa, nhưng "nhạc Hồng Kông bên hông Chợ Lớn" thì không. Mãi đến tận thời kỳ đổi mới, với chính sách mở cửa của chính phủ Việt Nam, một cuộc trở lại của Văn hóa phương Tây và văn hóa Trung Quốc hải ngoại tuy không ồ ạt như xưa nhưng sự cảm hóa dẫn tới ảnh hưởng thì chẳng kém chút nào. Các chương trình ca nhạc tụ điểm, và các show diễn ngoại thành và ngoại tỉnh đã giới thiệu rất nhiều ca khúc Pop Hồng Kông lời Việt và các ca khúc Việt sáng tác theo phong cách Pop Hồng Kông. Ngôi sao ca nhạc Hồng Kông trong nhóm Tứ Đại Thiên Vương cũng đã sang biểu diễn tại sân Tinh Võ và được hưởng ứng rất nhiệt liệt. Và từ đây (cuối thập kỷ 90) nó lan ra Hà Nội, tuy không được mạnh mẽ lắm. Phong cách âm nhạc này lại được các ca sĩ, nhạc sĩ trẻ Việt Nam trình diễn và sáng tác

nên nó mau có chỗ đứng trong người nghe Việt Nam và được thừa nhận một cách tự nhiên (nhất là từ khi các phương tiện nghe nhìn như cassette, video, CD, VCD, DVD được sử dụng phổ biến).

Hồng Kông là một nhượng địa của Trung Quốc cho người Anh (mà người Anh là ông tổ các phong cách nhạc cơ tiết tấu như Pop, Rock và những biến thể). Đây là một đô thị được Âu châu hóa mạnh nhất, đã đẻ ra một nền văn hóa lai độc nhất vô nhị ở châu Á mà một trong những sản phẩm tiêu biểu của nó dĩ nhiên phải là nhạc Pop-Hồng Kông. Các nhạc sĩ Pop Hồng Kông cùng với một số đồng nghiệp khác ở các nước phát triển trong khu vực Đông Á đã tạo ra thể loại Pop made in châu Á là CANTO POP, tức là loại Pop có những hình thức tiết tấu như phương Tây, khúc thức gọn ghẽ khúc chiết mạch lạc như phương Tây, nhưng giai điệu thì Á Đông nhẹ nhàng, đôi khi du dương, rất phù hợp với tâm lý người châu Á, rất dễ nghe, dễ nhớ và rất hấp dẫn. Nó là một cái gì đó cực kỳ dễ ăn khách của nền văn hóa đại chúng. Bởi vậy rất nhiều nhạc công, ca sĩ, nhạc sĩ trẻ của chúng ta lao theo khuynh hướng này vì đây là con đường ngon ăn nhất để dẫn tới thành đạt. Dễ làm khó bỏ thì văn hóa rất ít cơ hội để phát triển. Một lớp công chúng dễ dãi đã hình thành và ngày càng đông đảo khiến những giá trị nghệ thuật thật sự và có tính bản địa lâm vào tình thế bị bỏ rơi. Lối làm âm nhạc của nền văn hóa đại chúng Hồng Kông đã trở thành mẫu mực để nhiều bạn trẻ chúng ta noi theo (chủ yếu là ở Thành phố Hồ Chí Minh). Ngon ăn, dễ chinh phục có cơ sở từ tâm lý dễ dãi hời hợt, từ việc lẫn lộn giữa sở thích và giá trị của một bộ phận khá đông đảo thuộc giới trẻ hiện nay.

"Nhạc thị trường", một sản phẩm kiểu "mác Hồng Kông bên hông Chợ Lớn" là tiếng chuông cảnh báo đối với những người làm văn hóa. Không phải nhạc Pop Hồng Kông là một cái gì xấu xa, mà bởi cái ***thẩm mỹ hạng hai*** và sức chinh phục ghê gớm của nó có thể tạo ra cơn lũ những sản phẩm văn hóa rẻ tiền ở Việt Nam. ***Rẻ tiền nên mua dễ***. Thật nguy hiểm.

(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa *1997*)

# Bạn có thấy mùa xuân

Rất nhiều người gặp tôi than phiền về chuyện đạo nhạc, chuyện vọng ngoại, chuyện ca từ nhảm nhí, chuyện lên "sao" ồ ạt, chuyện mấy lò đào tạo "trấn lột" những bạn trẻ mơ thành ca sĩ, những chuyện gần như không có ở ngày xưa. "Ngày xưa làm gì có thế."

Sao chúng ta lại cứ vương vấn mãi ngày xưa?

Thời nào chẳng có những vấn đề của riêng nó. Ta không thể kể mãi ngày xưa. Ngày xưa là ngày xưa, hôm nay là những chuyện khác. Đúng là ngày xưa không có đạo nhạc, nếu có thì cũng không thành hiện tượng dính chùm. Ngày xưa ca từ trôi chảy, có ý và có văn chứ không đến nỗi tệ. Ngày xưa ca sĩ có đẳng cấp, hát rởm không thể lên "sao". Ngày xưa v.v.

Nhưng ta quên mất rằng ngày xưa giới trẻ (bây giờ họ cũng đã già rồi) không biết đến nhạc trẻ Việt Nam. Những Nguyễn Trung Cang, Lê Hựu Hà, Đức Huy ở Sài Gòn xuất hiện quá muộn và chẳng có vị thế gì. Miền Nam nghe nhạc lãng mạn, miền Bắc thì nhạc cách mạng. Nhạc Lãng mạn và nhạc Cách mạng đều không phải là loại nhạc tiết tấu như nhạc trẻ, và hòa thanh thì cũng đơn giản nên giai điệu và ca từ là cái quan trọng nhất đối với cả người viết lẫn người nghe. Giai điệu phải đẹp, ca từ phải giàu tính văn học, nếu không thì đừng có mơ. Và người nghe - người hát - người viết đều cùng có quan niệm như nhau về âm nhạc. Bây giờ cả ba đã về già, hát không được, viết phải cố để mà nhập cuộc, chỉ còn nghe thôi. Nghe theo thói quen cũ, quan niệm cũ cho một loại âm nhạc khác (nhạc trẻ) nên có nhiều nhận xét bi quan, và có phần thiếu công bằng. Giới trẻ bây giờ, những con cháu của chúng ta, không hoàn toàn là những

người thất học. Họ thiếu trình độ và kinh nghiệm nghe, nhưng rõ ràng họ nghe nhiều hơn chúng ta và nghe đủ thứ: dân ca, nhạc lãng mạn (thời tiền chiến) và hậu lãng mạn (trong vùng tạm chiếm ở miền Bắc trước 1954, ở miền Nam trong vùng chính quyền Sài Gòn kiểm soát trước 1975), nhạc cách mạng trước và sau 1975, nhạc trẻ và nhạc ngoại đủ loại: từ Pop, Rock, Jazz, Techno, Hiphop tới những thể loại và phong cách pha trộn như World Music. Và số ít bạn trẻ có học thức còn nghe nhạc bán cổ điển (Semi Classic), cổ điển (Classic), cổ điển đương đại (Contemporary Classic). Do sự phát triển của công nghệ âm thanh điện tử, của tin học, điều kiện nghe nhạc của họ dĩ nhiên là hơn hẳn những thế hệ trước. Nhưng với công chúng trẻ phổ thông, họ nghe nhạc trẻ. Nhạc trẻ lôi cuốn người nghe không chỉ bằng giai điệu và ca từ mà phần chính yếu bởi tiết tấu, bởi cách hòa âm mới lạ và âm sắc cực kỳ phong phú của các tiếng và nhạc cụ điện tử. Với nhạc trẻ, hát chỉ là một phần trong yếu tố trình diễn (dĩ nhiên là phần quan trọng nhất) còn vũ đạo, còn tài năng của nhạc công solo, của tay trống, tay chơi bộ gõ. Riêng loại nhạc Dance, Techno và Hiphop thì giai điệu không quan trọng, còn ca từ thì giống lời nói thông thường, ít tính văn học, có khi chỉ "nà ná na" hoặc là những câu đùa tếu bỗ bã để gây không khí, cái chính là chơi tiết tấu và âm thanh điện tử. Điều đó giải thích vì sao ca từ và giai điệu ở nhiều bài rất kém mà các bạn trẻ vẫn thích nghe, và ca sĩ giọng hát chỉ đủ tầm karaoke thôi nhưng xinh đẹp, trẻ trung, nhảy múa giỏi vì cơ thể có rhythm là có thể trở thành sao. Giới nhạc sĩ sáng tác thuộc "thế hệ ngày xưa" chỉ cừ khôi về giai điệu và ca từ nên không thể nhập cuộc nhạc trẻ, đã để lại một khoảng trống và khoảng trống ấy được lấp đầy bởi những tay chơi nhạc trẻ: người phối khí cho ban nhạc, và nhạc công. Những người này phần lớn không được chuẩn bị để trở thành nhạc sĩ sáng tác. Họ sáng tác vì thời thế, và vì để đáp ứng yêu cầu của các ca sĩ trẻ, mà ca sĩ trẻ thì đông khủng khiếp. Sáng tác mà vốn liếng (kỹ thuật viết bài hát, trình độ âm nhạc, văn học, triết mỹ cần đủ cho một người sáng tác) lại rất nghèo nàn. Cái họ có là những cái họ nghe, đã trình diễn và yêu thích. Tức là những cái của người khác. Sáng tác của những người như thế có nghĩa là một sự sao chép, trả bài nên sản phẩm của họ có giông giống (bắt

chước phong cách âm nhạc của một nhạc sĩ hay ban nhạc đang ăn khách, bắt chước cách viết ca từ hoặc lắp ghép một vài từ ngữ quen tai như đắm say, ngất ngây, phôi pha, nhạt nhòa v.v. cho tròn câu), hoặc là bản copy (copy giai điệu, vòng hòa thanh, tiết tấu; copy câu trống, câu kèn, câu ghi ta v.v.) thì cũng là lẽ tự nhiên. Và nhạc trẻ là thứ ngoại nhập nên thời kỳ đầu nếu có vọng ngoại cũng chuyện thường tình.

Nói như thế không phải để biện hộ cho nhạc trẻ và các bạn trẻ mà chỉ là giải thích cho cái chuyện của ngày hôm nay. Chuyện ngày hôm nay không phải là chuyện xưa. Nhạc trẻ và công chúng trẻ không phải là sự xuống cấp của thứ âm nhạc và lớp công chúng mà chúng ta luôn nhớ về như một cái gì đó tuyệt vời. Nó đang tự hình thành bằng sự non nớt và yếu kém, đang cần được giúp đỡ và đầu tư thỏa đáng và nó rất cần được hướng dẫn.

Và nhạc trẻ đâu phải là tất cả âm nhạc. Nó chỉ là một phần trong sinh hoạt âm nhạc cộng đồng, dĩ nhiên phần quan trọng vì nó là "người" của công chúng. Nhưng còn những thứ khác tiêu biểu hơn và giàu tính nghệ thuật hơn như âm nhạc giao hưởng - thính phòng, âm nhạc dân gian, những lĩnh vực hiện cũng đang thuộc về lớp trẻ (trẻ từ người sáng tác, biểu diễn đến người thưởng thức) sao chúng ta lại ít khi tính tới hay cho rằng đó là thứ nhạc của người già?

Việt Nam có ba nhạc viện tầm quốc gia và ngần ấy trường cao đẳng nghệ thuật, mỗi năm có hàng trăm sinh viên tốt nghiệp. Những con người này đang lặng lẽ thay đổi bộ mặt âm nhạc của đất nước (đặc biệt trong lĩnh vực nhạc trẻ) mà chúng ta không nhận ra đấy thôi. Nhiều nhạc sĩ sáng tác và phối khí trẻ tuổi, giàu triển vọng mà tôi biết và cảm nhận được qua sự cộng tác, có người là giảng viên nhạc viện như Trần Mạnh Hùng, giảng viên âm nhạc cao đẳng nghệ thuật như Lê Minh Sơn, Vũ Quang Trung, Xuân Thủy, có người học ở nhạc viện nước ngoài nhưng xuất thân từ nhạc viện Hà Nội như Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn và những tên tuổi của nhạc trẻ như Việt Anh, Đỗ Bảo, Đức Trí, Tường Văn, Hoài Sa, Hồng Kiên v.v. cũng "lý lịch" nhạc viện hết. Đấy là chưa kể đến thần tượng của giới trẻ gốc nhạc viện như Thanh Lam, Mỹ Linh, Trần Thu Hà và những nhân vật mới nổi qua hai giải Sao Mai đang hứa

hẹn trở thành hiện tượng của năm 2005 là hai sinh viên thanh nhạc Khánh Linh và Tùng Dương.

Mới tháng trước đây tôi xem live show của Thanh Lam ở Nhà Hát Thành phố (Thành phố Hồ Chí Minh), cái tôi chú ý không phải là Thanh Lam (dù Lam hát nhạc Trịnh Công Sơn hay Lê Minh Sơn) mà là những người đứng sau cô, đó là dàn nhạc: tay chơi piano Trần Mạnh Hùng (cũng là người phối khí chính), ghi ta solo Lê Minh Sơn (kiêm sáng tác), nhóm tứ tấu đàn dây Dàn nhạc giao hưởng Việt Nam với cây vĩ cầm trẻ trung Minh Hiền và nhóm gõ dân tộc Phù Đổng. Những nhân vật chính của dàn nhạc này đều ở lứa tuổi hai mươi. Họ chơi một thứ nhạc khiến chúng ta có thể hy vọng: *có học, Việt Nam, trẻ trung.* Thế nhưng trong đời sống âm nhạc hôm nay, họ không là duy nhất. Vậy thì vì sao ta lại phải thất vọng ê chề, lại chán nản bực bội với sự non kém tất yếu của nhạc trẻ, của những nhạc sĩ trẻ vừa mới bước vào nghề và rồi vẽ ra cho âm nhạc một bức tranh đen tối để mà mơ về ngày xưa. Vì sao?

Có thể bây giờ, đang tiết đông, cuối đông. Trời lạnh giá u ám. Đến đêm 30 Tết còn thê thảm nữa. "Tối như đêm 30." Nhưng ngồi trong bóng tối của mùa cũ bạn có nghe thấy tiếng mưa phùn nhè nhẹ ngoài kia đang thì thầm nói chuyện với những nụ hoa sắp mở cánh, với mầm cây đang cựa mình, với đám lá rụng ẩm ướt đang rã thành mùn đất, *Bạn có thấy mùa xuân.*

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng Mười hai năm 2004*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp)

# Một chút gì của mùa xuân

*Đã cận Tết rồi, đã năm mới rồi, không nên nói chuyện buồn, như thế xui xẻo lắm. Tôi là người làm nhạc, nói chuyện nhạc, chuyện vui thôi vì đang mùa xuân mà, không phải chỉ là mùa xuân ở ngoài kia, đời sống âm nhạc cũng có chút gì của mùa xuân đấy. Cái chút gì đó là những dấu hiệu cho thấy sinh hoạt âm nhạc đang chuyển biến tích cực.*

## *1. SỰ PHÂN HÓA TRONG NGƯỜI NGHE - NHỮNG DẤU HIỆU CỦA SỰ PHÁT TRIỂN*

Dù sự phân hóa ấy chỉ mới bắt đầu, nhưng động thái tích cực này cho ta nhìn thấy chuyển động rõ hơn. Công chúng âm nhạc trước kia là một cái gì rất chung chung, nay chia ra thành những nhóm nghe khác nhau: Nghe có tính chất đám đông và nghe theo sở thích rõ ràng. Nghe có tính chất đám đông chia làm hai loại: công chúng nông thôn thích dân ca, nhạc quê hương (mà những tác phẩm yếu kém của nó thường được gọi là nhạc sến), thích nhạc Kháng chiến & Cách mạng. Công chúng đô thị (chủ yếu là giới trẻ) thích nhạc trẻ (mà những tác phẩm yếu kém của loại này thường được gọi là nhạc thị trường). Nghe theo sở thích rõ ràng cũng chia thành nhiều loại. Có loại nghiền một phong cách hay một thể loại âm nhac nào đó như Rock, Jazz cùng với các biến thể và những sự pha trộn, nghiền nhạc cổ điển (Classical Music), nhạc đương đại (Contemporary Music) v.v. nhóm nghe này là những trí thức trẻ đô thị

từng du học nước ngoài hoặc thường xuyên tiếp xúc với văn hóa phương Tây, là dân chơi nhạc, là sinh viên các trường nghệ thuật và cánh văn phòng. Họ được xếp vào loại công chúng văn minh. Còn loại khác nghiền nhạc lãng mạn kiểu Tiền chiến và Sài Gòn cũ hoặc tổng hợp hai thứ lại thành "lãng mạn Hà Nội mới". Nhóm nghe này thường là những người lớn tuổi, nhân vật của một thời và quá yêu quá khứ, song cũng có thể là những người thành đạt, những doanh nhân mới nổi đang muốn dùng âm nhạc để hoàn thiện cho sự sang trọng mà đẳng cấp mình phải có. Việc phân chia này có tác dụng tốt đến khu vực sáng tác, biểu diễn và phát hành. Người viết thực sự đã nhìn thấy công chúng của mình, bớt đi được câu tự vấn nản lòng: Viết cho ai nghe? Người hát dễ chọn bài, chọn nơi diễn và chương trình diễn. Hát cho những "fan" ruột bao giờ cũng tự tin và hào hứng hơn. Dân phát hành chia được thị phần và có cơ sở để đề ra những chiến lược tiếp thị đúng. Vật nào chỗ nấy là trật tự cần thiết cho sự phát triển. Tuy thế, cái bề ngoài bất ổn của đời sống âm nhạc hiện nay có thể đã che lấp dấu hiệu tích cực này khiến nhiều người trong chúng ta vẫn còn phải lo lắng.

## *2. TỰ LÀM MỚI MÌNH - NHỮNG KHÁT VỌNG THAY ĐỔI TRONG GIỚI CA SĨ*

Trước album *Ngày không mưa* Hồng Nhung có dấu hiệu chững lại. Tôi hỏi cô còn muốn hát, nghĩa là còn muốn làm nghệ thuật nữa không? Cô trả lời dứt khoát: Có. Nhưng để hát thì dễ mà làm nghệ thuật lại không dễ. Công chúng giải trí đông lắm song công chúng thưởng thức nghệ thuật đâu có nhiều. Phải diễn ở chỗ nhỏ hơn có nghĩa là giá vé sẽ đắt hơn. Người xem ít, tiền ít, tiếng vỗ tay ít, "người của công chúng" như Nhung liệu có đủ tự tin và thấy buồn không. Có, là một câu trả lời thật dũng cảm. Từ *Ngày không mưa* đến *Khu vườn yên tĩnh,* album mới phát hành trong tháng Mười hai năm 2004, Nhung đã có những lúc chùng lại, có đã tự làm album theo kiểu cũ (tập hợp bài của những tác giả nổi tiếng đang ăn trên thị trường). Dao động ấy cũng là tự nhiên. Bây giờ thì đã

ổn. Nhung mạnh dạn tuyên bố trước các nhà báo: "Album *Khu vườn yên tĩnh* có thể không đại chúng lắm, nhưng nó là tâm hồn tôi, khi thu xong tôi cảm thấy mình vô cùng hạnh phúc." Nhung hiểu nghệ thuật phải chân thực, phải bắt đầu từ mình, không thể giả dối, không thể hát theo những áp đặt tự bên ngoài (đã là ngôi sao thì hát cái gì mà chẳng được ư?!).

Người thứ hai mà tôi biết là Thanh Lam. Album *Mây trắng bay về* là một đỉnh cao trong sự nghiệp của cô, nhưng cô đã rời bỏ nó. Không chấp nhận dừng lại, trong cơn khủng hoảng Lam vẫn muốn nhờ tôi và Quốc Trung làm cho một album mới với mong muốn hát nhẹ lại, đằm thắm và sâu sắc hơn trên nền nhạc đệm ít nhạc cụ và ít âm thanh điện tử. Tôi đã bỏ thời gian viết cho Lam sáu bài hoàn toàn mới, còn Trung hai bài và theo yêu cầu, tôi chọn hai bài của Lê Minh Sơn. Album đã thu xong phần nhạc. Trong sự toan tính đổi mới, người mà cô yêu cầu bỗng dưng đã trở thành một lối rẽ. Rất nhanh cô quyết định bỏ tất cả để đến với một sự kết hợp mới. Và rồi *Nắng lên* với những lời tuyên bố làm bối rối cả những người vẫn coi cô là thần tượng. Cô nói rằng bây giờ mình mới được hát 100% năng lượng còn trước kia chỉ là 30%! Tôi không ngạc nhiên vì biết Lam là thế, người đàn bà hát mà như đang yêu, còn yêu lại như đang hát. Có thể Lê Minh Sơn chưa phải là điểm dừng. Tôi đã nghe đĩa Thanh Lam thu ở châu Âu với Lan Doky (một nghệ sĩ Jazz rất nổi tiếng người Đan Mạch gốc Việt) và đã viết lời cho bốn bài hát của anh này, tôi thấy có lẽ đấy mới là nơi Thanh Lam cần đến. Đã thay đổi, lại thay đổi. Thế cũng hay chứ sao.

Người thứ ba là Mỹ Linh, hiền lành nhất trong ba cô, lúc nào cũng cứ chìm chìm, ấy thế lại là người có những đổi mới táo bạo nhất. Từ Mỹ Linh đoan trang sang cả, tươi thắm bản sắc Việt trong *Trên đỉnh phù vân* (Phó Đức Phương), *Chị tôi* (Trọng Đài/Đoàn Thị Tảo) sang Mỹ Linh trẻ trung hiện đại của phong cách nhạc Funky, R&B trong *Tóc ngắn, Made in Vietnam*. Năm ngoái cô làm bước đột phá khi ký hợp đồng với một hãng thu âm Hoa Kỳ, thu một album mới trong đó có một số bài theo phong cách Hiphop của tác giả Mỹ. Cùng lúc ở Việt Nam với album *Chat với Mozart*, Linh chuyển sang hát những giai điệu cổ điển theo phong cách

Semi Classic. Chúng ta chờ xem Mỹ Linh sẽ làm như thế nào. Với cô, đâu mới là đỉnh cao, đâu mới là điểm dừng?

Liệu trước kia có bao nhiêu người như Hồng Nhung, Thanh Lam, Mỹ Linh dám tự đổi mới mình ở những thời điểm cần thiết để làm sinh động thêm cho đời sống âm nhạc? Rõ ràng những chuyển động của ba ngôi sao lớn này mang lại chút gì đó của mùa xuân.

### *3. SỰ XUẤT HIỆN MỘT THẾ HỆ CA SĨ MỚI?*

Mỹ Linh sắp bước vào tuổi ba mươi, còn Thanh Lam, Hồng Nhung đã quá băm rồi. Đành rằng tuổi hát trẻ lâu, song cũng phải thừa nhận các sao này đã là một thế hệ khác. Trước có Linh chị thì nay đã có Linh em. Cô em Khánh Linh với đám bạn bè cùng lứa ồ ạt trình làng ở các giải Sao Mai và trên các quầy đĩa vốn xưa nay chỉ dành cho các đàn anh, đàn chị và các ngôi sao nhạc thị trường. Cùng với Khánh Linh, các ca sĩ Tùng Dương, Ngọc Khuê và nhiều cái tên lấp ló khác đều là sinh viên nhạc viện hoặc các trường cao đẳng nghệ thuật đã hoặc sắp tốt nghiệp. Những nhân vật xuất sắc nhất của thế hệ này cũng chung đặc điểm với các sao lớn thế hệ trước là **có học, có khát vọng làm nghệ thuật chứ không phải chỉ mơ ước thành danh và kiếm được nhiều tiền**. Họ xuất hiện không phải để lật đổ ai, cũng chẳng lấp vào những chỗ trống của người khác để lại. Họ là một thế hệ mới, không dính đến chiến tranh và cũng chẳng phải sản phẩm thời hậu chiến. Họ là "tuổi hai mươi yêu dấu" (theo cách nới của Nguyễn Huy Thiệp). Rồi họ sẽ hát những gì? sẽ mang lại cho âm nhạc những gì? Điều ấy còn phải chờ đợi, nhưng chẳng lẽ cái sẽ hát, sẽ mang lại vẫn là cái cũ? Không bao giờ! Bởi tôi biết rằng **họ chính là mùa xuân.**

(*Bài đã đăng trên báo* Tạp chí Đẹp *2004*)

# Bài hát Việt Nam

## 1

Nghe như Tây, như Tàu, như Nga, như Mỹ như Nhật thì không phải bài hát Việt Nam rồi, dù tác giả của chúng là người Việt Nam 100%. Không phải bài hát Việt Nam nhưng nó vẫn là bài hát. Mà đã là bài hát thì chẳng cần phân biệt, miễn hay là được. Âm nhạc vẫn có một cái gì đó vượt ra ngoài ranh giới quốc gia, dân tộc. Một người Việt bình thường có thể rung động trước một bài hát của Nga hoặc một bài hát đồng quê của Mỹ mặc dù không hiểu tiếng. Anh ta vọng ngoại chăng? Không phải! Bởi vì dù của Nga, hay Mỹ thì nó vẫn là bài hát, vẫn là âm nhạc. Vậy thì làm sao phải đặt vấn đề bài hát Việt Nam hay không Việt Nam? Có nhất thiết phải thế không?

## 2

Ở miền Bắc có một thời của các bài hát Nga. Điệu thứ Nga và lối hát bè tòng của Nga thật sự đã rung động được lớp học sinh sinh viên chúng tôi. Những năm đầu thập kỷ 60, hễ có dịp tụ tập bạn bè là hát. Chỉ cần một cây ghi ta, hoặc một cây mandoline chơi phần đệm, thế là bảo nhau chia bè, là *Hoàng hôn trên nông trường, Chiều hải cảng, Cây thùy dương, Đôi bờ, Ánh lửa, Cachiusa* v.v. Nhạc Nga đôi khi thay thế cho tranh luận chính trị, cho chuyện đời, cho những giãi bày về tương lai. Hát bè tòng, điệu thứ

buồn buồn, giai điệu du dương, mơ một cái gì đó, ước muốn một điều gì đó, thổ lộ những điều khó diễn đạt bằng lời: cái nhu cầu dịu dàng thương mến. Hát, ngả nghiêng hát. Một lần tôi dẫn Hoàng Hưng về Vân Đình chơi. Buổi tối bạn bè tụ tập tại nhà của một người thân ngoài phố (Vân Đình có làng và có phố). Hoàng Hưng rất ngạc nhiên hỏi tôi: "Các cậu gặp nhau chẳng trò chuyện gì cả chỉ có hát thôi à?" Đúng là chỉ hát thôi. Những năm ấy tôi đã sáng tác khá nhiều và đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của nhạc Phạm Duy. Nhưng quả thực tôi còn rất vương vấn với nhạc Nga. Có một chuyện tôi muốn giấu, nhưng giờ đành phải khai thật là tôi có viết một bài hát chia tay rất Nga, cũng điệu mi thứ, cũng nhịp 3/4, cũng hát bè tòng. Tốp ca nam khoa văn của tôi năm đó có Phạm Tiến Duật, Lâm Quang Ngọc, Nghiêm Đa Văn, Tô Hoàng và hình như có cả Tô Nhuận Vỹ nữa đã hát rất say sưa. Rồi bài này chuyền xuống Hải Phòng bằng con đường nào đó mà tôi không biết. Năm 1994, khi tôi và Nguyễn Cường xuống đó, có đến đoàn ca múa chơi, gặp trưởng đoàn, anh ấy khoe rằng vẫn còn nhớ và vẫn thích, làm tôi xấu hổ vô cùng. Nguyễn Cường khoái lắm vì hắn biết tôi rất sợ bị bắt quả tang là có một bài hát giống giống một cái gì đó (điều mà tôi luôn kiêu hãnh cho rằng không bao giờ) nên cứ xúi hát bằng được. Sao người hát cho là hay, là cảm động mà tôi lại xấu hổ. Và nhạc Nga hay thế nếu giống thì có sao?

Tôi là một người thưởng thức, không thể giống tôi - Dương Thụ, người sáng tác. Người sáng tác không chấp nhận việc giống người khác và vì biết rõ nguồn gốc của mình càng không thể chấp nhận sự lai căng trừ phi những yếu tố ngoại lai được sử dụng như là một chất liệu để thực hiện cuộc phiêu lưu âm nhạc mới lạ cho riêng mình. Cuộc "diệt chủng văn hóa" sẽ diễn ra ngay tức khắc khi những người tự nhận mình là tác giả lại chấp nhận việc giống và sự lai căng.

## 3

Tôi có ba người bạn âm nhạc gắn bó từ thuở hàn vi: Phó Đức Phương, Nguyễn Cường, Trần Tiến. Phương mê âm nhạc dân gian ở kỹ

# Bài hát Việt Nam

## 1

Nghe như Tây, như Tàu, như Nga, như Mỹ như Nhật thì không phải bài hát Việt Nam rồi, dù tác giả của chúng là người Việt Nam 100%. Không phải bài hát Việt Nam nhưng nó vẫn là bài hát. Mà đã là bài hát thì chẳng cần phân biệt, miễn hay là được. Âm nhạc vẫn có một cái gì đó vượt ra ngoài ranh giới quốc gia, dân tộc. Một người Việt bình thường có thể rung động trước một bài hát của Nga hoặc một bài hát đồng quê của Mỹ mặc dù không hiểu tiếng. Anh ta vọng ngoại chăng? Không phải! Bởi vì dù của Nga, hay Mỹ thì nó vẫn là bài hát, vẫn là âm nhạc. Vậy thì làm sao phải đặt vấn đề bài hát Việt Nam hay không Việt Nam? Có nhất thiết phải thế không?

## 2

Ở miền Bắc có một thời của các bài hát Nga. Điệu thứ Nga và lối hát bè tòng của Nga thật sự đã rung động được lớp học sinh sinh viên chúng tôi. Những năm đầu thập kỷ 60, hễ có dịp tụ tập bạn bè là hát. Chỉ cần một cây ghi ta, hoặc một cây mandoline chơi phần đệm, thế là bảo nhau chia bè, là *Hoàng hôn trên nông trường, Chiều hải cảng, Cây thùy dương, Đôi bờ, Ánh lửa, Cachiusa* v.v. Nhạc Nga đôi khi thay thế cho tranh luận chính trị, cho chuyện đời, cho những giãi bày về tương lai. Hát bè tòng, điệu thứ

buồn buồn, giai điệu du dương, mơ một cái gì đó, ước muốn một điều gì đó, thổ lộ những điều khó diễn đạt bằng lời: cái nhu cầu dịu dàng thương mến. Hát, ngả nghiêng hát. Một lần tôi dẫn Hoàng Hưng về Vân Đình chơi. Buổi tối bạn bè tụ tập tại nhà của một người thân ngoài phố (Vân Đình có làng và có phố). Hoàng Hưng rất ngạc nhiên hỏi tôi: "Các cậu gặp nhau chẳng trò chuyện gì cả chỉ có hát thôi à?" Đúng là chỉ hát thôi. Những năm ấy tôi đã sáng tác khá nhiều và đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của nhạc Phạm Duy. Nhưng quả thực tôi còn rất vương vấn với nhạc Nga. Có một chuyện tôi muốn giấu, nhưng giờ đành phải khai thật là tôi có viết một bài hát chia tay rất Nga, cũng điệu mi thứ, cũng nhịp 3/4, cũng hát bè tòng. Tốp ca nam khoa văn của tôi năm đó có Phạm Tiến Duật, Lâm Quang Ngọc, Nghiêm Đa Văn, Tô Hoàng và hình như có cả Tô Nhuận Vỹ nữa đã hát rất say sưa. Rồi bài này chuyền xuống Hải Phòng bằng con đường nào đó mà tôi không biết. Năm 1994, khi tôi và Nguyễn Cường xuống đó, có đến đoàn ca múa chơi, gặp trưởng đoàn, anh ấy khoe rằng vẫn còn nhớ và vẫn thích, làm tôi xấu hổ vô cùng. Nguyễn Cường khoái lắm vì hắn biết tôi rất sợ bị bắt quả tang là có một bài hát giống giống một cái gì đó (điều mà tôi luôn kiêu hãnh cho rằng không bao giờ) nên cứ xúi hát bằng được. Sao người hát cho là hay, là cảm động mà tôi lại xấu hổ. Và nhạc Nga hay thế nếu giống thì có sao?

Tôi là một người thưởng thức, không thể giống tôi - Dương Thụ, người sáng tác. Người sáng tác không chấp nhận việc giống người khác và vì biết rõ nguồn gốc của mình càng không thể chấp nhận sự lai căng trừ phi những yếu tố ngoại lai được sử dụng như là một chất liệu để thực hiện cuộc phiêu lưu âm nhạc mới lạ cho riêng mình. Cuộc "diệt chủng văn hóa" sẽ diễn ra ngay tức khắc khi những người tự nhận mình là tác giả lại chấp nhận việc giống và sự lai căng.

## 3

Tôi có ba người bạn âm nhạc gắn bó từ thuở hàn vi: Phó Đức Phương, Nguyễn Cường, Trần Tiến. Phương mê âm nhạc dân gian ở kỹ

thuật diễn tấu, sự tinh vi, những miếng nghề độc. Và đặc biệt mê cái không khí cổ xưa lạ lẫm của tuồng, chèo, chầu văn, ca trù. Tóm lại những thứ từa tựa như những món đặc sản. Dựa vào đó mà anh hình thành nên bài hát của mình. Cường coi âm nhạc dân gian như là một thứ chất liệu để dùng cho sáng tác. Không Tây Nguyên thì chầu văn, ca trù, lúc nào anh cũng tìm ra được cái thích hợp. Còn Tiến thích dân gian một cách hồn nhiên. Không có ý thức lắm về mặt chất liệu và cũng không phải loại thích bày đặc sản, có nghĩa là tiện đâu dùng đấy, một con người của âm nhạc đại chúng. Tôi vẫn đùa rằng Phương có máu "nghệ nhân", Cường có máu bác học (academic), Tiến có máu Pop. Cả ba anh, mỗi người một vẻ, ở nhiều thời kỳ khác nhau và có thể người này nhiều, người kia ít, đã cung cấp cho người nghe những bài hát rất có bản sắc cá nhân: *Những cô gái quan họ, Hồ trên núi, Một thoáng Tây Hồ* v.v. (Phó Đức Phương), *Hò biển, Nét ca trù ngày xuân, Ơi Madrak* v.v. (Nguyễn Cường), *Vết chân tròn trên cát, Ngẫu hứng sông Hồng, Ngựa ô thương nhớ* v.v. (Trần Tiến). Cái bản sắc cá nhân không thể trộn lẫn được ấy vẫn có một thứ tiếng nói chung. Thứ tiếng nói ấy có cái gốc bắt nguồn từ nhạc tính của tiếng Việt. Người Việt Nam khi hát lên, cái dấu giọng (thanh điệu) khi được phổ trong thang năm âm tạo nên những quãng đặc thù rất tự nhiên mà không cần phải dụng ý. Và cùng với những vi tế về mặt ngữ âm (luyến âm, nhấn âm) nếu anh là người thật sự yêu tiếng Việt thì cứ viết ra, nhạc của anh nghe là Việt Nam ngay thôi.

Cả ba anh bạn của tôi, và không phải chỉ có họ, tất cả những nhạc sĩ Việt Nam làm nghệ thuật thật sự đều yêu tiếng Việt cả. Tiếng Việt còn thì bài hát Việt Nam còn. Nếu nó mất thì không chỉ là bài hát mà nước ta cũng mất luôn.

(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp *2005*)

# Những élite trong giới Nhạc trẻ Việt

Có một số người trẻ tuổi hoạt động trong một vài lĩnh vực của đời sống, ở độ tuổi trên dưới ba mươi, đang được coi là những élite mới, hay nói nôm na là những tinh hoa của xã hội Việt Nam đương đại. Trong giới nhạc trẻ liệu có được những người như vậy?

Nhưng thế nào thì được gọi là tinh hoa? Đây là cả một câu chuyện dài dài. Bên khoa học, tiến sĩ ở Harvard, Cambridge, Sorbonne về chắc là tinh hoa rồi, nhưng bên nhạc trẻ, một lĩnh vực thuộc khu vực văn hóa đại chúng lấy đâu ra những bằng cấp cao sang đến như vậy. Ngay ở trong nước, chẳng có một trường đại học nào (kể cả nhạc viện) có nổi một khoa nhạc nhẹ, dù là để dạy một thứ nhạc nhẹ sơ khai. Những người chơi nhạc trẻ đa phần là tay ngang, nếu chuyên nghiệp thì cũng không từ chuyên ngành ra. Về trình độ phần lớn thực chất ở mức trung cấp âm nhạc và văn hóa phổ thông trung học. Nhưng ở đâu cũng vậy thôi, phàm đã thành một giới, có một mặt bằng chung thì ít nhiều phải có tinh hoa của nó rồi, những con người hàng đầu, có đủ phẩm chất vài tài năng để lôi cuốn và ảnh hưởng đến hoạt động của các đồng nghiệp, có chất lượng sống cá nhân cao. Như vậy hiểu tinh hoa ở đây chỉ là một cách hiểu tương đối, trong một "văn cảnh" nhất định. Nhìn cô Hồng Nhung đi hát, đi tập, đi chơi bằng xe hơi, thông thạo ngoại ngữ (tốt nghiệp đại học ngoại ngữ) ở mức có thể đọc sách và giao tiếp thoải mái với bạn bè nước ngoài, sống trong một ngôi nhà tiện nghi tràn ngập ánh sáng và màu xanh của cây lá,

ngày dành hai tiếng để tập yoga và thể hình nên dù tuổi đã ba mươi sáu mà vẫn như còn con gái, lại là một ca sĩ hàng đầu ở Việt Nam không phải chỉ bởi sự nổi tiếng mà còn ở cái văn hóa âm nhạc thể hiện trong cách chọn bài và phong cách biểu diễn trên sân khấu, ở cái ảnh hưởng của cô trong công chúng nghe nhạc phổ thông (Pop) trẻ tuổi. Mỹ Linh, Thanh Lam trong một hoàn cảnh khác nhưng chất lượng sống, sự thể hiện của văn hóa âm nhạc, sự lôi cuốn và tầm ảnh hưởng trong công chúng cũng không thua kém gì. Thế họ có phải élite không?

Đấy là ca sĩ. Còn những tay chơi nhạc trẻ? Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn đều là dân nhạc viện. Trung đi tu nghiệp ở Bulgarie, còn Quân, Tuấn thì ở Liên Xô cũ (nhạc viện Tchaikovsky) rồi mày mò chơi nhạc nhẹ bảy năm ở Đức. Về nước, họ trở thành những tên tuổi hàng đầu của nhạc nhẹ Việt Nam, họ là đẳng cấp trong phong cách nhạc mà họ theo đuổi (World Music, Funk, R&B) vai trò của họ đối với sự phát triển trong lĩnh vực này ở nước ta là rất đáng kể. Chất lượng sống của cả ba cũng rất cao. Giỏi ngoại ngữ, giỏi computer, lái xe hợi và sử dụng các phương tiện văn minh khác thành thạo, chơi tennis mỗi buổi sáng, rất sành điệu trong thưởng thức mặc dù về tiền bạc họ chẳng thấm tháp gì so với các đại gia trong các lĩnh vực ngành nghề khác. Thế thì trong giới của họ, họ có thể được coi là những tinh hoa? Đấy chỉ là một vài ví dụ, ở những người mà tôi biết rõ. Còn có những tên tuổi hàng đầu khác mà tôi có thể dễ dàng kể ra đây: Lê Minh Sơn, Đức Trí, Việt Anh, Đỗ Bảo v.v. những nhạc sĩ sáng tác và phối khí, Ngọc Quân (tay chơi bộ gõ), Quyền Thiện Đắc, Hồng Kiên, Trần Mạnh Tuấn, những tay saxophone danh tiếng v.v. Rõ ràng trong giới nhạc trẻ đang hình thành một tầng lớp, hay nói đúng hơn là một đẳng cấp mà xã hội không thể xem thường, mặc dù trong con mắt của một số tinh hoa cũ họ chỉ là "bọn nhạc Pop ấy mà".

Sống văn minh (do biết tiêu tiền chứ không phải do có nhiều tiền), chơi nhạc văn minh, có đóng góp cho cộng đồng những giá trị mà mình thu lượm được hoặc tạo ra, có sức lôi kéo và ảnh hưởng đến đồng nghiệp và công chúng trong lĩnh vực hoạt động của mình, những người như thế, theo tôi nghĩ có phẩm chất của những élite mới. Nhạc trẻ nằm trong khu vực giải trí nhiều hơn là thưởng thức nghệ thuật, nhưng tác động của

chúng đến giới trẻ là rất lớn, nhất là trong khung cảnh những hoạt động nghệ thuật thực sự của nước ta còn đang rất yếu ớt (ấy là so với tình hình chung, chứ còn so với chính nó (hoạt động nghệ thuật) thì cũng chẳng đến nỗi nào). Nếu có được ngày càng nhiều những élite trong lĩnh vực này thì càng đáng mừng chứ sao.

Ba mươi năm sau chiến tranh, xã hội Việt Nam có nhiều biến đổi nhưng vẫn chưa hình thành được một tầng lớp tinh hoa mới. Thậm chí một số người trẻ tuổi với những nỗ lực của mình mau chóng trở thành những "tinh hoa cũ" với lời khen tặng "họ đã nối gót được cha anh". Nối gót để đi vào con đường mới chứ đâu phải nối gót là tiếp bước trên những con đường cũ!

Tầng lớp tinh hoa là là cái "phin lọc" của cả một xã hội, một cộng đồng, nó ngăn chặn những cặn bã văn hóa và giúp lưu thông những giá trị. Trong nhạc trẻ cũng thế, nếu không hình thành nổi một tầng lớp tinh hoa, công chúng trẻ sẽ bị tiếp nhận những cặn bã mà họ không biết. Hiện thời đang là như thế đấy. Tôi không phải là tinh hoa trong thế hệ của mình, càng không phải là một élite mới nhưng tôi biết ngưỡng mộ họ, thấy sự cần thiết (quá cần thiết) của họ trong những biến chuyển của đời sống của cộng đồng. Chúng ta đang khuyến khích mọi người làm giàu, luôn hồ hởi treo những giải thưởng tiền bạc cho mọi cuộc thi để kích thích sự phấn đấu. VTV có hẳn một chương trình *Đi tìm triệu phú*. Nhưng để trở thành tinh hoa thì tiền chỉ là phương tiện cần thiết thôi. Đi tìm tinh hoa trong giới trẻ ở bất kỳ lĩnh vực nào mới là điều cần thiết. Hãy khuyến khích, ủng hộ họ, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho họ. Những tên tuổi được nhắc đến trong bài này có thể trong con mắt ai đó chưa phải là những tinh hoa, cũng có thể. Nhưng sự thiên vị của tôi không phải nhắm vào những cá nhân, mà nhắm vào một lớp người, một thế hệ mà tôi và những bạn bè của tôi rất kỳ vọng.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng Mười năm 2005*

(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp)

# Lúc ấy và bây giờ

## 1

1998, tôi làm show *Nghe mưa*.

Lúc ấy, có Thanh Lam, Hồng Nhung, Mỹ Linh đi đến đâu cũng đông nghịt fan hâm mộ, họ xô đẩy chen lấn để cố chạm bằng được vào người thần tượng.

Lúc ấy anh Bảo Chấn với những bản nhạc Pop nhẹ nhàng, nổi tiếng đến nỗi tuy làm show cùng nhưng rất đông người hâm mộ khi gặp tôi, họ hỏi có phải Bảo Chấn không để xin chữ ký!

Lúc ấy, Top ten *Làn Sóng Xanh* những số đầu tiên hấp dẫn được rất nhiều bạn trẻ có học thức cùng những người yêu nhạc.

Lúc ấy đi đâu cũng *Bên em là biển rộng*, *Nơi ấy bình yên*, *Vẫn hát lời tình yêu*, *Cho em một ngày*.

Lúc ấy...

Từ năm 1997 đã bắt đầu một làn sóng bài hát Việt mà tôi gọi là *Tình ca mới*. Nó đã áp đảo nhạc ngoại, nhạc Việt hải ngoại nhập lậu, tạo nên hiện tượng mà báo chí gọi bằng cụm từ *Nhạc Việt lên ngôi*. Thực ra để có được hiện tượng này, đã có sự chuẩn bị từ hai mươi năm trước. Những người đi đầu trong việc làm mới bài hát Việt từ thập kỷ 80 phải kể đến Trần Tiến, Nguyễn Cường, Thanh Tùng, cùng một số sáng tác của các nhạc sĩ Vũ An Khoa, Tôn Thất Lập, Trần Quang Huy, Từ Huy, Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Đức Trung, Vy Nhật Tảo, Nguyễn Văn Hiên v.v. và công đầu thuộc về hai anh Thanh Tùng và Trần Tiến. Những

lúc ấy buổi giao thời, cái cũ, cái ngoại lai, cái mới còn lẫn lộn và cái cũ, cái ngoại lai vẫn mạnh lắm. Năm 1987, chính sách cởi mở, nhân cơ hội này nhạc tiền chiến bắt đầu trở lại, và đi theo nó là nhạc Sài Gòn trước 75, nhạc Việt hải ngoại nhập lậu. Các hãng nhạc hải ngoại như Thúy Nga Paris, Lang Van, ASIA v.v. làm mưa làm gió thị trường âm nhạc trong nước. Giới trẻ miền Bắc, cả thành thị lẫn nông thôn đã biết đến Chế Linh, Duy Khánh, Hương Lan, Tuấn Vũ, Khánh Hà, Ngọc Lan, Tuấn Ngọc... Và ở Thành phố Hồ Chí Minh là sự trở lại ồ ạt của nhạc "sến". Tình hình này khiến giới trẻ có học thất vọng, ngoảnh mặt làm ngơ với nhạc trong nước và chỉ nghe nhạc ngoại quốc (khi tôi ra Hà Nội năm 1998, con gái nhạc sĩ Nguyễn Cường, một học sinh Khoa piano Nhạc viện nói với tôi: "Bọn cháu chẳng bao giờ nghe nhạc Việt Nam, nhưng cháu có nghe nhạc của bác, thế là chiếu cố lắm đấy!"). Đúng là một cuộc khủng hoảng thật sự, nhưng chính cuộc khủng hoảng này đã dẫn đến sự ra đời của làn sóng *Tình ca mới* kể trên.

## 2

*Tình ca mới* rộ lên được bốn năm, năm 2001 một làn sóng khác bắt đầu, làn sóng *nhạc thị trường* (loại nhạc bao gồm cả nhạc trẻ, nhạc "quê hương" có khuynh hướng thương mại). Làn sóng này rất mạnh đã ồ ạt giành lấy công chúng trẻ ở các đô thị và vùng nông thôn phát triển. Cũng năm 2001, trong phòng thu, anh bạn làm nghề thu âm nói với tôi điều này: "Các anh cứ chửi nhạc thị trường, nhưng bọn trẻ nó thích thì cũng phải có cái gì đó chứ." Cái gì đó chứ là cái gì? Một câu hỏi rất đáng được quan tâm, nhưng khó có thể có câu trả lời thật rõ ràng.

Nhạc thị trường lan rộng mạnh mẽ như chuyện tham nhũng vậy. Nó là sản phẩm tự nhiên của xã hội bao cấp khi chuyển sang cơ chế thị trường. Âm nhạc bao cấp dùng để tuyên truyền, giáo dục quần chúng, bây giờ nó lại trở thành hàng hóa giống như mọi sản phẩm tiêu dùng khác. Người nghe trở thành khách hàng. "Khách hàng là thượng đế", nhưng "thượng đế" của chúng ta là những người không được chuẩn bị để

trở thành công chúng âm nhạc thật sự. Đặc điểm của loại "thượng đế" này là thích "món ăn" nào dễ "tiêu hóa" (nhạc dễ, lời dễ, miễn là phần đệm phải màu mè một tí, xung đột một tí). Nhưng "thượng đế" này vô tình đã tạo dựng một giới sáng tác và biểu diễn riêng cho mình. Giới này đang đẩy dần lớp nhạc sĩ sáng tác và ca sĩ nổi lên trong thập kỷ 90 vào bóng tối. Những người trụ lại được thì công chúng của họ bị thu hẹp đáng kể.

*Nhạc thị trường* ở nước ta không chạy theo những giá trị nghệ thuật cao. Tính sáng tạo và sự tìm tòi của nó chỉ dễ đạt được qua hiệu quả thương mại. Người sản xuất ra loại nhạc này sử dụng mánh lới tiếp thị của kỹ nghệ bán hàng tân tiến. Họ biết cách tạo dựng thương hiệu, điều mà người làm âm nhạc nghiêm túc do không có ông bầu, không tài nào làm được.

Việc lan rộng *Nhạc thị trường made in Vietnam* đã phá vỡ thế cân bằng văn hóa của các hoạt động âm nhạc (cân bằng giữa giải trí với cảm thụ tiếp nhận), vì thế ở một mức độ nào đó nó có ý nghĩa phản văn hóa. Đây là một nguy cơ thật sự. Thử hỏi giới trẻ lớn lên trong môi trường âm nhạc như thế kết quả sẽ ra sao?

## 3

Nhưng... cũng đúng bốn năm sau, năm 2005, tôi đã cảm nhận đang có một làn sóng mới nữa, làn sóng *bài hát Việt đợt hai* mà tôi tạm gọi là làn sóng *Tình ca trẻ* manh nha từ sân chơi **Bài Hát Việt 2005** do VTV3 tổ chức. Không thị trường, không "đài tính", không nhạc kiểu văn công, không lãng mạn kiểu tiền chiến, kiểu Sài Gòn cũ, không đạo nhạc ngoại quốc, để hướng tới một thứ âm nhạc đương đại, hội nhập, văn minh và giàu bản sắc cộng đồng. Âm nhạc của thế hệ 7X, 8X với hơi thở mới, giọng điệu mới. Làn sóng này chắc sẽ ồ ạt trong vài năm tới, hy vọng mang lại sự cân bằng cần thiết cho âm nhạc nước nhà.

Lạc quan quá chăng? Không đâu! Lực lượng của nó đã được chuẩn bị hàng chục năm trước với sự xuất hiện của Ngọc Châu, Quốc Trung,

Anh Quân, Huy Tuấn, Việt Anh, Đức Trí v.v. bây giờ họ đã trưởng thành và đang trở thành đầu tàu. Tiếp tục họ là Lê Minh Sơn, Trần Mạnh Hùng, Đỗ Bảo, Hoài Sa v.v. và những nhân vật mới lớ dạng trong **Bài Hát Việt** như Nguyễn Xinh Xô, Vĩnh Tiến-Phan Cường v.v. cùng những tên tuổi hiện là sinh viên nhạc viện đang bị khuất lấp bởi các đàn anh. Họ là cả một đội ngũ, một đội ngũ có học vấn (đều xuất thân từ nhạc viện trong và ngoài nước), có nghề (đều chơi nhạc và là nhân vật phối khí và sáng tác chính cho các ban nhạc và ca sĩ hàng đầu, hoạt động thường xuyên trên sân khấu và các phòng thu âm), có khát vọng nghệ thuật lớn hơn khát vọng hành nghề kiếm tiền, một đội ngũ đủ sức cho một cuốc đường dài.

## 4

Trong vòng tám năm, những làn sóng âm nhạc vẫn nối tiếp nhau, hết đợt này đến đợt khác. Còn nghi ngờ gì nữa, đó là sự chuyển động về phía trước, là sự phát triển.

Không phải do xuân đến khiến tôi hăng lên một chút, lạc quan thêm một chút. Tôi viết bài này giữa chính đông, trời trở rét, mưa phùn gió bấc, khi ngoài kia vẫn karaoke nhạc thị trường bằng cái giọng say lè nhè. Có một xuân trong lòng tôi kín đáo và thầm lặng. Đó là giọng hát em - tuổi hai mươi trong sáng, đang cất lên bài hát của ngày mới trong những gì tôi nghe được hôm qua và hôm nay.

*Tiên Du - Bắc Ninh ngày 30 tháng Mười một năm 2005*
(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp)

# Nhạc là cái gì vậy?

## 1

"Mình thích, nhưng anh mình không thích, còn ba mẹ thì nhún vai. Nhạc là cái gì vậy? Sao rắc rối thế? Nghe cho vui mà, chán thì bỏ, mua album khác. Không thay đổi quê chết lên được."

Vậy là bạn đã tự mình trả lời được câu hỏi rồi đấy: Nhạc là cái để giải trí bằng lỗ tai (và cả bằng mắt nữa, đi xem ca nhạc cơ mà), và nhạc cũng là một thứ thời trang "phi vật thể" giống như mốt quần áo. Có đúng thế không?

Câu trả lời này đúng tới... (bao nhiêu phần trăm nhỉ? có lẽ nhiều đấy) với cái gọi là "nhạc" hôm nay đang được sản xuất mỗi năm hàng triệu đĩa từ CD đến video và VCD do các trung tâm âm nhạc, các hãng sản xuất tung ra trên thị trường. Nó đang là sức mạnh của các ngôi sao trẻ và các nhóm hát trẻ, nó đang làm say mê hàng triệu fan âm nhạc thuộc lứa tuổi sinh viên và hoa học trò. Chẳng thế mà các ngôi sao của loại nhạc này luôn xuất hiện và trở thành nhân vật chính trên tờ báo mà tôi đang viết bài và các bạn đang đọc đây. Hiển nhiên rồi. Chỉ có điều, đôi khi trước cái câu trả lời dễ ợt này, chúng ta phải suy nghĩ về nó một chút.

## 2

Tôi là một nhạc sĩ sáng tác, chắc các bạn không nghi ngờ về sự say mê âm nhạc của tôi.

Tôi nghe nhiều, từ thuở bé, và sống với âm nhạc phần lớn thời gian sống có ý nghĩa nhất của đời mình. Hiện nay tôi cũng có nghe loại nhạc "ấy", nhưng nghe không phải để thưởng thức, mà với một thái độ bình tĩnh để hiểu những vấn đề xã hội của nó. Nói thế có thể hơi khó hiểu phải không ạ?

Tại sao số đông các bạn trẻ tuổi sinh viên và "hoa học trò" lại thích cái mà những người lớn tuổi hơn (không phải là người già đâu), có học thức hơn, chín chắn hơn, và các bạn trẻ có "gu" thưởng thức cao hơn vẫn thường nhún vai hoặc lắc đầu? Tại sao?

Bây giờ, việc nghe xem không còn phụ thuộc nhiều vào các phương tiện thông tin đại chúng của Nhà nước và các chương trình trình diễn của các đoàn văn công. Giới trẻ đã tự tách mình ra khỏi môi trường tuyên truyền văn nghệ. Họ có quyền được lựa chọn cái mình nghe xem và khả năng thực thi quyền đó. Đúng là một tiến bộ xã hội, nhưng cái tiến bộ này cũng có mặt trái đấy.

Có quyền, nhưng việc sử dụng quyền ấy không thích đáng, do không đủ trình độ, thiếu sự tinh tế, lại không có người hướng dẫn, nên cái mà bạn lựa chọn tưởng là chất lượng cao hóa ra là hàng "dởm", hàng "nhái" được các nhà sản xuất tung ra bằng một chiến lược tiếp thị khôn khéo.

Nghe mãi nhạc "nhái", nhạc "dởm", nghe mãi giọng ca "xuất sắc" (nếu thi hát karaoke) rồi cũng quen, cũng thấy hay, giống như anh bạn tôi quen uống cà phê giá rẻ (cà phê bắp rang ngọt như chè), tới khi uống cà phê thật, anh ấy đã phải lén nhổ đi. Thật đáng tiếc và cũng thật đáng sợ.

Tình trạng "nhạc thị trường" chiếm lĩnh công chúng dữ dội như hiện nay là một vấn đề xã hội chứ không phải là vấn đề nghệ thuật. Nó không chứng tỏ rằng âm nhạc Việt Nam đang xuống dốc (tất nhiên nếu cứ mãi mãi như thế này thì có khi xuống dốc thật) mà nó chứng tỏ việc giáo dục âm nhạc cho giới trẻ học đường **có vấn đề nghiêm trọng**. Trách nhiệm này thuộc về ai và liệu báo Sinh viên và Hoa học trò có vô can không? (Tôi hỏi vậy xin các anh Ban biên tập đừng giận).

Theo suy nghĩ của riêng tôi, trong những thứ rất căn bản cho việc hình thành bản lĩnh văn hóa của một con người thì ngôn ngữ (nói và viết), toán học và âm nhạc chiếm vị trí đặc biệt. Những thứ này được hình thành

trên nền tảng chương trình giáo dục phổ thông. Trình độ giao tiếp, diễn đạt phụ thuộc vào ngôn ngữ. Trình độ tư duy phụ thuộc vào toán học. Trí tưởng tượng và những cảm xúc nội tâm phụ thuộc vào văn học nghệ thuật, nhất là âm nhạc. Một người sống không có âm nhạc, hoặc chỉ sống với thứ âm nhạc rẻ tiền thì tâm hồn họ sẽ ra sao? Trí tưởng tượng họ sẽ ra sao? Nói giỏi, thông minh nhưng tâm hồn và trí tưởng tượng lại nghèo nàn có phải là điều chúng ta mong muốn cho các bạn trẻ còn đang cắp sách đến trường?

## 3

Chúng ta hay bàn về thị hiếu trên phương diện mỹ học. Đẹp đẽ, nhưng xa xôi quá.

Hàng triệu học sinh và sinh viên đang dùng thời gian và tiền bạc của mình để sống, tuy không phải tất cả, nhưng là với rất nhiều nhạc phẩm rẻ tiền. Thứ âm nhạc mà chẳng cần đến nhà lý luận âm nhạc mà chỉ cần là một người tử tế một chút cũng có thể nhận ra.

Làm thế nào bây giờ?

Chúng ta không thể ngăn cản được các hãng sản xuất âm nhạc chạy theo lợi nhuận (cơ chế thị trường mà). Chúng ta không thể tiêu diệt được nạn đĩa lậu "nhạc thị trường", vì nó là mặt trái tự nhiên của nền kinh tế thị trường. Chúng ta không thể ngăn cản được người sáng tác và biểu diễn loại nhạc này hành nghề vì đó chính là cuộc sống của họ, và cũng không thể hy vọng họ thay đổi vì trình độ của họ chỉ có thế. Chúng ta cũng không thể ngăn giới trẻ tiêu thụ loại nhạc này, vì họ có quyền và có tiền.

Vậy thì làm thế nào bây giờ?

Không phải là việc thách thức các nhạc sĩ nghiêm túc: "Các anh có giỏi thì cứ viết đi, cứ ra album đi. Liệu thứ âm nhạc mà các anh cho là nghệ thuật cao cấp có bán được không?" Thách thức như thế quả là vô trách nhiệm, bởi nhạc nghiêm túc trong tình hình này không bán được là cầm chắc rồi. Người ta mang chuyện "ăn khách", "hấp dẫn" ra để bịt miệng người phản ứng. Trên đời này không phải sự "hấp dẫn" nào cũng là những giá trị. Phim bạo lực và tình dục kiểu Mỹ, đua xe, hồng phiến,

bạch phiến, áo hở rốn, quần trễ mông, những tiểu phẩm hài tục tĩu, nhảm nhí; "hấp dẫn" quá đi chứ!

Và cũng không phải chỉ là việc siết chặt quản lý. Siết cũng khó đấy. Nhạc chỉ rẻ tiền thôi nó đâu có tuyên truyền dâm ô bạo lực, đâu có bôi xấu chế độ, chống lại Tổ quốc. Lý do gì để mà không cho phép. Đấy là chưa kể trong tình hình hiện tại càng siết càng dễ đẻ ra móc ngoặc tham nhũng trong các cơ quan quản lý văn hóa.

Vậy thì làm thế nào bây giờ?

Một vấn đề lớn như thế câu trả lời dĩ nhiên không thuộc về tôi. Nó thuộc về những cơ quan có trách nhiệm. Tôi chỉ có thể chia sẻ với các bạn kinh nghiệm của bản thân mình.

## 4

Không thể nào nói với một bạn trẻ mê "nhạc thị trường" rằng bài hát ấy, album ấy là một sản phẩm nghệ thuật rẻ tiền. Càng không thể nào nói với người sáng tác và sản xuất ra những thứ đó một câu gì đại loại như thế. Nói như thế là xúc phạm đến họ. Nếu biết được là rẻ tiền thì chẳng ai hơi đâu bỏ tiền ra mua, bỏ thời gian để nghe và chắc chẳng ai hơi đâu công bố tác phẩm (tất nhiên sản xuất và kinh doanh là một chuyện khác. Cái khó là ở chỗ đó. Bởi đây là vấn đề trình độ, là "gu" thưởng thức, là quan niệm).

Ngay bây giờ nếu bạn vặn hỏi tôi: "Ông hãy chỉ ra bài hát hoặc album nào là rẻ tiền" chắc là tôi không dám. Sở thích của mỗi người cần được tôn trọng. Nhân quyền mà. Nhưng nếu bạn tin tôi là người trình độ không đến nỗi nào, rằng khi viết bài này không có ác ý, không nhằm đả kích hoặc chê bai một ai. Nếu vậy tôi xin mạnh dạn cam đoan với bạn rằng: Trong những thứ bạn mua về hoặc thường xuyên nghe có rất nhiều cái rẻ tiền đấy. Bạn đừng nhờ ai chỉ cho mình mà nên tự mình tìm ra.

(*Bài đã đăng trên mục* Trò chuyện với các bạn trẻ, *báo* Sinh viên Việt Nam *2006*)

# Viết nhân lá thư phản hồi của Lê Minh Sơn

Lê Minh Sơn là một nhạc sĩ có tài, ca sĩ Ngọc Khuê có chất giọng và cách hát độc đáo, Hữu Trịnh là một nhà báo chuyên viết về âm nhạc có trình độ và công tâm, báo *Thể thao & Văn hóa* được coi là một trong những tờ báo nghiêm túc nhất khi cho đăng bài viết về văn hóa văn nghệ, nhận xét này không phải chỉ riêng tôi mà là của nhiều người, cho nên phản ứng của Lê Minh Sơn với bài phê bình của Hữu Trịnh đăng trên *Thể thao & Văn hóa* khiến bạn đọc ngạc nhiên.

Sự phê bình có thể sai đúng, đó là điều bình thường, nhưng vì xưa nay ta chưa có văn hóa phê bình bởi thế người tiếp nhận phê bình vì cái tôi quá lớn chỉ thích khen mà không thích bị chê do vậy khi bị chê thường mất bình tĩnh nên có những hành xử không đúng.

Không chịu lắng nghe mà chỉ thích át giọng người khác, mang bằng cấp (chúng tôi là cử nhân, thạc sĩ đây!) để đảm bảo cho những giá trị của mình từ đó mà phủ nhận tranh luận những vấn đề chính yếu nhất về chuyên môn mà người phê bình đã nghiêm túc nêu ra là điều thường thấy ở những người hữu danh vô thực. Một người nổi tiếng và thực tài như Lê Minh Sơn lẽ ra không nên thế.

Lo sợ vì bài phê bình có thể khiến CD bán chậm từ đó mà mắng người phê bình là vô lương tâm, như thế là từ chuyện làm nghệ thuật nhảy sang chuyện làm ăn. Chẳng lẽ một người tôn thờ nghệ thuật đến

mức cực đoan (như LMS đã từng trả lời trong các cuộc phỏng vấn trên báo) lại thay đổi nhanh như thế ư? *"Những giọt mồ hôi, nước mắt, tiền bạc của người nghệ sĩ chân chính"* mà chỉ để sản xuất ra một album vẻn vẹn có bảy bài, ở Việt Nam như thế là ăn gian đấy. Vì thế nếu bài báo của Hữu Trịnh chỉ *"đề cập đến ba vấn đề: biên tập, phối khí, ca sĩ thể hiện"* nghĩa là những vấn đề thuần túy chuyên môn thì hãy tranh luận về chuyên môn với anh ấy. Càng "cử nhân, thạc sĩ, giảng viên", càng học cao, biết nhiều càng phải tranh luận để định rõ đúng sai cho người phê bình rút kinh nghiệm, cho bạn đọc được một dịp nâng cao kiến thức, nhận chân.

Chuyên mục định kỳ NGHE (phê bình Album) của *Trang âm nhạc trong tháng* của báo *Thể thao & Văn hóa* do Hữu Trịnh viết cho ta chút hy vọng về công việc phê bình âm nhạc hiện nay. Khi ngọn roi đã quất thì con ngựa phải lồng lên. Nhận định thẳng thừng, phản ứng quyết liệt đấy mới là sự sinh động của đời sống. Lá thư phản hồi của Lê Minh Sơn tuy là bất lợi cho chính anh, nhưng có mặt tích cực cho sinh hoạt âm nhạc. Và có thể cho cả chính anh nữa nếu người nhạc sĩ này biết lắng nghe và cho cái tôi của mình đi chơi chỗ khác.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng Sáu năm 2006*
(*Bài đã đăng trên chuyên mục* Bạn đọc viết
*của báo* Thể thao & Văn hóa)

# Hội nhập âm nhạc

## 1

Một ngày nào đó trên các quầy đĩa ở Tokyo, người Nhật bày bán nhạc Việt Nam: album Mỹ Linh, album Quốc Trung chẳng hạn (giả dụ thôi) do những album ấy được xếp vào hạng top châu Á và được giới trẻ của họ ưa thích (cũng giả dụ thôi) bên cạnh những Yano Akiko, Kitaro v.v.

Sao lại một ngày nào đó? Vì bây giờ thì chưa thể. Âm nhạc Việt Nam chưa được biết đến, hoặc chỉ được biết đến một cách không chính thức. Nó chưa hội nhập được với khu vực dù chỉ là khu vực Đông Nam Á nhỏ hẹp. Hay nói đúng hơn ta mới chỉ có *nhập* mà không có *hội* tức chỉ có tiếp nhận ảnh hưởng của nhạc nước ngoài, nhập khẩu nhạc nước ngoài mà không xuất khẩu, không hòa mình vào thế giới âm nhạc bên ngoài. Hội nhập không thể bằng con đường giao lưu văn hóa hay tuyên truyền chính trị như cách chúng ta thường làm, mà phải bằng con đường thương mại nghĩa là âm nhạc phải trở thành sản phẩm hàng hóa xuất khẩu. Người ta mua vì thích nó về mặt âm nhạc thuần túy chứ không phải vì nó là Việt Nam, bởi với người nước ngoài người ta hiểu Việt Nam là chiến tranh chứ không phải Việt Nam là Âm nhạc. Hàng hóa xuất khẩu lại không thể chỉ đạt tiêu chuẩn nội địa mà phải là tiêu chuẩn quốc tế. Trong chiều hướng này nhạc Việt Nam hiện nay đúng là chưa thể. Có rất nhiều lý do. Trước tiên nền văn hóa đại chúng của ta vẫn chưa phát triển mạnh. Nhu cầu về giải trí của đại chúng đã có nhưng chưa cao cấp. Nền văn hóa

ấy vẫn chấp nhận những sản phẩm giá rẻ và cái kỹ thuật thấp làm ra nó. Nhu cầu như thế nên người cung cấp cho nó không bị sức ép để gia tăng chất lượng sản phẩm vì vậy sản phẩm không đạt được tiêu chuẩn để bán ra nước ngoài cả về kỹ thuật lẫn chất lượng nghệ thuật dù rằng về mặt sáng tác và phối khí, ca sĩ và nhạc công, kỹ thuật phòng thu, trình bày và in ấn không phải là không có tiềm năng. Suy cho cùng hội nhập không hẳn là vấn đề tài năng cá nhân. Có lẽ đấy chỉ là cách làm và mặt bằng văn minh. Nước ta có nền kinh tế thị trường hay không? Điều này phải hỏi những nhà kinh tế. Nhưng rõ ràng về mặt âm nhạc ta chỉ mới có *nhạc thị trường* chứ chưa có *thị trường âm nhạc* đúng nghĩa. Cách làm còn rất lộn xộn, yếu kém từ chuyện tiếp thị, xác định thị phần cho sản phẩm đến chuyện phát hành chuyện bản quyền v.v. hầu như tất cả đều được làm một cách tự phát chẳng theo một chiến lược nào cả và đôi khi còn *phi luật* nữa. Cách làm như thế đương nhiên xuất khẩu sản phẩm âm nhạc chỉ là một chuyện xa vời. Nhưng không thể chỉ đổ lỗi cho ngành kinh doanh âm nhạc mà thực chất điều này còn phụ thuộc vào nền kinh tế chung. Âm nhạc cũng như một số nghành khác không có chuyện thần kỳ như bóng đá (Việt Nam thắng Hàn Quốc 1-0 trong một giải đấu chính thức). Việt Nam gia nhập ASEAN trong top sau cùng. Về mặt kinh tế cũng vào nhóm kém nhất trong khối. Tính chất và tầm cỡ của nền kinh tế như thế sẽ quyết định tất cả. Trong lĩnh vực âm nhạc có nhiều khu vực, riêng khu vực âm nhạc đại chúng thì bị chi phối bởi đời sống xã hội. Xã hội nào thì âm nhạc ấy. Không có thứ âm nhạc đại chúng văn minh hơn đời sống thật. Chưa văn minh thì đừng có mơ. Cũng không thể đổ lỗi cho cho giới sáng tác và biểu diễn để nói rằng họ chưa có nỗ lực hội nhập. Việc sáng tác âm nhạc là việc tự nhiên của người nhạc sĩ (với nghệ sĩ biểu diễn cũng thế thôi), còn việc bán sản phẩm ra nước ngoài là việc của các nhà kinh doanh (và công việc kinh doanh này phải nằm trong một chiến lược có tính quốc gia). Vấn đề không phải chỉ là giới nhạc sĩ và biểu diễn làm gì để hội nhập. Khi đất nước hội nhập được thì tất nhiên họ cũng hội nhập được thôi.

## 2

Với những chất liệu mà chúng ta tạm gọi là truyền thống, nhạc Việt vẫn có thể chinh phục được người nghe không có chung một nền văn hóa như ta. Tất nhiên chinh phục được với điều kiện khai thác một cách văn minh, phù hợp với khuynh hướng phát triển của âm nhạc đại chúng trên thế giới hiện nay. Và nếu vậy thì đây là một thuận lợi rất lớn. Nước ta có khoảng trên sáu mươi dân tộc với nhiều chất liệu âm nhạc rất phong phú mà bên ngoài chưa biết đến. Giới trẻ quốc tế lại rất chuộng cái lạ (thành công của phong cách World Music, của các đĩa nhạc mang thương hiệu Cafe Delmar, Budda Bar là một ví dụ) cho nên nếu làm với một sự văn minh có thể cũng sẽ rất... đắt hàng. Đấy là một triển vọng khi hội nhập. Còn bây giờ thì hãy tạm để người nước ngoài khai thác chúng ta, coi như một bước đệm cần thiết. Một hãng đĩa của Mỹ đã tìm đến giọng hát Mỹ Linh với hy vọng pha trộn nhạc Việt với nhạc country miền viễn Tây Hoa Kỳ để phát hành trên thị trường miền Tây. Ở châu Âu, có người đã để ý đến giọng hát Thanh Lam, Hồng Nhung và phong cách World Music của Quốc Trung trong live show mới đây của anh và có dự định khai thác.

Thời nào rồi cũng sẽ có nhân vật của nó. Ngày mai đây nền kinh tế của nước ta phát triển, đời sống xã hội văn minh hơn, đủ điều kiện cho sự hội nhập của âm nhạc, chúng ta sẽ có những Anggun, những Kitaro của Việt Nam đi chinh phục những trái tim yêu nhạc của người nghe ngoài biên giới Việt. Điều này tại sao lại không thể.

(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp *2006*)

# Tản mạn về bản sắc Việt và các nhạc sĩ trẻ

## 1

Con người phải có gốc, để mà nhận dạng. Bây giờ thế giới là sự pha trộn, nhận dạng khó. Thực sự là càng ngày càng có nhiều sự trở nên giống nhau. Người nhà quê đang giống người thành phố, dân bụi có học và có tiền ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì giống Tây ba lô, một phần nhạc Việt mới giông giống nhạc Mỹ, nhạc Hồng Kông, nhạc Thái. Một số nhà văn cực kỳ nổi tiếng ở Việt Nam, người thì viết giống như nhà văn Trung Hoa thế kỷ 19 trở về trước, người thì viết tựa tựa như nhà văn Đức thế kỷ 20. Có một bài hát nổi tiếng của một nhạc sĩ cũng rất nổi tiếng ở Việt Nam nghe ra rất Kitaro, mà Kitaro Nhật Bản này thì hệt như Bến Thượng Hải của Tàu. Đấy là sự giống nhau như là kết quả tất yếu của khuynh hướng đô thị hóa và toàn cầu hóa. Chúng ta không thể dựa vào sự giống nhau này để bác bỏ những cái có thể sống, những cái có thể nghe và cũng đáng để đọc. Nhưng chúng ta cứ muốn có cái gì khác hơn thế, có bản sắc Việt rõ ràng hơn.

Cũng có sự giống nhau theo một khuynh hướng hoàn toàn khác. Ông A, được khen bài hát giống ca trù, ông B, ông C... ông X, cũng được khen như vậy. Nghĩa là có ca trù tập hai! Rồi ví dặm Nghệ Tĩnh tập hai, dân ca Tây Nguyên hai v.v.

Giống nhau thì có mất gì, miễn hay là được. Không, không đâu!

Mất bản sắc là mất, nhưng làm nghèo bản sắc cũng là mất. Hay mà giống nhau thì... Thử hỏi cả mười cô, cô nào cũng nón thúng quai thao, áo tứ thân, thắt lưng quan họ, đẹp! Nhưng mà đơn điệu, chán lắm.

## 2

Bản sắc là nhu cầu được khác và cũng là nghĩa vụ tinh thần của những người làm văn nghệ. Bản sắc cá nhân có gốc từ bản sắc cộng đồng: ví như cây lúa, cây cỏ tuy khác nhau nhưng chúng có gốc từ nhóm thân thảo rễ chùm; cây thị, cây muỗm cũng thế - có gốc từ nhóm thân mộc rễ cọc. Một nhạc sĩ Việt viết nhạc mà nhạc nghe như nhạc Tây, cái bản sắc cộng đồng (Việt) mà không có thì bản sắc cá nhân anh ta ở đâu? Kiến thức, kỹ thuật là cái chung. Tây, Ta, Tàu, Nhật gì cũng phải học hết. Người Việt làm nhạc cần có kiến thức và kỹ thuật âm nhạc của ông cha đã đành mà còn rất cần phải có kiến thức và kỹ thuật âm nhạc mà người phương Tây đã dày công thành tựu. Nhưng học tập nghiên cứu không phải là bắt chước y chang. Chúng ta học ở chèo, chầu văn, ca trù, quan họ v.v. thì cũng có thể học ở Jazz, Pop, Rock, New Age... của châu Âu, Bắc Mỹ... nhưng nhạc Việt đương đại không thể là những thứ đó (không có ý nói phong cách âm nhạc). Vậy là gì? Câu trả lời đang còn nằm ở những người sáng tạo (nhạc truyền thống cách mạng, nhạc tiền chiến và hậu tiền chiến ở những thành tựu đã có câu trả lời).

## 3

Các nhạc sĩ trẻ, nhất là những người đã du học và sinh sống ở nước ngoài trở về thường bị chế là Tây quá, như trường hợp Anh Quân, Huy Tuấn chẳng hạn. Ở đây có thể xảy ra hai khả năng: một là có thể họ chỉ là người làm nghề, thì điều đó không đáng trách vì cả hai đi từ nhỏ. Sáu năm học Nhạc viện Tchaikovsky, bảy năm mày mò chơi nhạc ở Đức đã tiếp thu được nhiều thứ thuộc về nghề nghiệp, nay trở lại sống và làm việc ở quê nhà,

có lẽ không đòi hỏi gì hơn được. Hai là họ đang bắt đầu con đường của một nhạc sĩ sáng tác Việt Nam, mới hòa nhập lại với môi trường âm nhạc trong nước cần phải có thời gian khám phá những giá trị âm nhạc truyền thống và quan trọng hơn là sống với con người Việt Nam của mình, sống vối đồng bào mình. Tôi tin họ ở khả năng thứ hai này vì biết rõ tài năng và được cùng làm việc từ khi họ về nước còn chân ướt chân ráo. Mà đâu phải chỉ có Anh Quân, Huy Tuấn. Vũ Quang Trung đang tu nghiệp ở Úc, Việt Anh ở New Zealand, Đức Trí ở Mỹ, Kim Ngọc ở Đức và hàng chục nhạc sĩ trẻ khác đã tự bỏ tiền đi du học ở phương Tây. Chúng ta hãy kiên nhẫn chờ.

Quốc Trung là một trường hợp đặc biệt. Ngày còn học ở Nhạc viện đã rất ham Rock, Jazz phương Tây, từng tu nghiệp ở Bulgarie, lúc đầu cũng bị kêu là lai căng. Những người độc miệng đã không ngần ngại tìm ra xuất xứ Tây trong các bản phối của anh. Nhưng bây giờ với chương trình Thiện Thanh I, II (khí nhạc viết theo phong cách World Music) và những ca khúc viết cho Thanh Lam và Hồng Nhung trong album *Mây trắng bay về*, *Ngày không mưa*, anh ấy đang làm cuộc từ giã sự vay mượn phương Tây, muốn làm một người Việt viết nhạc Việt không phải theo lối bản năng hoặc kiểu phát triển dân ca của những thế hệ đi trước. Bằng những chất liệu dân gian được tích lũy trong nhiều năm công tác tại phòng thu Viện âm nhạc và bằng những gì đã học được ở những bậc thầy và đồng nghiệp trong những dịp biểu diễn ở nước ngoài (trong lĩnh vực World Music), với cảm xúc nội tâm và khả năng sáng tạo, anh ấy có thể góp câu trả lời xác đáng của mình.

Ngọc Châu có khác một chút. Ngay sau khi tốt nghiệp Nhạc viện với hai bài hát *Thì thầm mùa xuân*, *Chiều xuân* đã cho thấy bóng dáng một thế hệ nhạc Việt mới. Đáng quý biết bao nhiêu. Nhưng rồi lại loanh quanh, lại im hơi bặt tiếng.

Cuối cùng qua giải Sao Mai người ta đã phát hiện ra một Lê Minh Sơn độc đáo, cách viết phóng túng có hơi hướng dân gian. Sơn là dân ghi ta flamenco có hạng, một nghệ sĩ và là một giảng viên khoa ghi ta Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội. Tưởng là rất Tây, hóa ra lại là một anh chàng Việt Nam cực đoan trong cách viết và quan niệm. Viết về cái "cầu ao nhà mình" nhưng không "ta về ta tắm ao ta".

Tôi rất yêu, rất muốn được nghe và muốn được làm việc cùng với những người trẻ tuổi này. Họ là cái ngày mai mà tôi chẳng bao giờ tới được. Và họ sẽ là cái bản sắc mà chúng ta chưa hình dung ra chăng?

## 4

Cuộc đời sẽ buồn bao nhiêu nếu Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lại trở thành một Hồng Kông mới và những Anh Quân, Huy Tuấn, Quốc Trung, Ngọc Châu, Lê Minh Sơn v.v. lại cho ra lô toàn những sản phẩm canto pop châu Á được hát bằng tiếng Anh để nói lời "gút bai" với bản sắc Việt.

(*Bài đã đăng trên* Tạp chí Đẹp *2006*)

# Hãy đối thoại, đừng phủ nhận

Vũ Nhật Tân khiến tôi tò mò, muốn xem giữa việc anh nới và làm sẽ như thế nào. Tôi đã kiên nhẫn nghe *Vạc* (kiên nhẫn không phải vì nó khó nghe mà vì nó đơn điệu mà lại dài quá). Những người làm "nhạc đương đại" ở nước ta rất hiếm và rất hiếm người có được học vấn âm nhạc như Vũ Nhật Tân, nên những gì anh làm chúng ta cần trân trọng và... thận trọng.

Xã hội Việt Nam đã từng là một xã hội đồng nhất, giống nhau từ cái mũ đội đầu đến đôi dép xỏ chân, nới chung một kiểu câu, hát chung một kiểu bài hát. Sự đồng nhất ấy đã tiêu diệt cái riêng, những sự khác biệt (những yếu tố dữ dội nhất thúc đẩy những khám phá khoa học và nghệ thuật). Bây giờ đổi mới nhưng thói quen của xã hội cũ vẫn còn, cái riêng và những sự khác biệt tuy được công khai nhưng vẫn bị nhìn nhận một cách dè dặt, nó chưa được chào đón. Đây là một khó khăn cực kỳ lớn cho Tân và những người làm nghệ thuật kiểu như anh. Làm nghệ thuật mà như thế thì cô độc lắm. Nhưng nếu thật sự làm nghệ thuật thì sự cô độc ấy là cần thiết. Nhưng... nhỡ ra đấy không phải là làm nghệ thuật thì sao? Vả lại thời đại tiếp thị đã đẻ ra cách nới rất "tiếp thị", nó làm cho những cái tầm thường trở nên đặc biệt, những ý nghĩa bình thường trở thành "siêu ý nghĩa", tạo nên sự ngộ nhận không phải chỉ cho người nghe mà còn cho chính người nới (nới riết rồi nghĩ mình như thế luôn). Điều này rất đáng lưu ý không phải chỉ với công chúng mà còn với chính những người đang làm những công việc được gọi là sáng tạo nữa. "Nới giỏi", "nới hay" và có khả năng biến cái vô lý thành cái có lý đã trở

thành một căn bệnh thời đại. Nó là một căn bệnh rất nguy hiểm và đang có nguy cơ lây nhiễm. Đối với trường hợp như của Vũ Nhật Tân nói cần trân trọng và thận trọng là vì thế.

Làm khác những gì đã học, đã biết, đã thành quy tắc, thành chuẩn mực là công việc của kẻ khai phá, thời nào cũng có những người như thế và hậu thế luôn biết ơn họ. Nhưng cũng có thể đấy chỉ là việc quậy phá của những gã bất tài nhưng muốn "đốt đền" để nổi danh, hoặc là trò chơi của những ông "salon". Nhưng ranh giới giữa những việc *làm khác* này cực kỳ mong manh, không dễ gì nhận biết. Mới nghe một *Vạc* chưa rõ Tân *làm khác* theo dạng nào, bởi bất cứ xét đoán có tính chất khẳng định nào cũng có thể là vội vã và thiếu sự tôn trọng cần thiết đối với anh - một nhạc sĩ khao khát những tìm tòi mới. Bởi như lời giới thiệu của *Giai điệu xanh*, anh *"là nhà soạn nhạc trẻ đã từng dự nhiều liên hoan âm nhạc đương đại thế giới"*, có rất nhiều tác phẩm "đương đại" khác *"trong đó có tác phẩm đoạt giải nhất Concours de Composition de Saint Germain en Laye - Paris"*. Nhưng dẫu sao trên cơ sở đọc bài phỏng vấn và nghe *Vạc* tôi thấy vẫn có những điều có thể trao đổi được.

Khi được hỏi về lý do chọn tiêu đề *Vạc* cho CD nhạc máy tính làm đầu năm 2004, Tân trả lời rất hay và làm tôi cảm động. Nhưng khi nghe *Vạc* tôi có cảm tưởng phải chăng đấy chỉ là cách gán nghĩa cho một cái gần như vô nghĩa, điều thường gặp ở những cuộc trình diễn thời trang hiện nay? Đặt tên một cách ngẫu nhiên thì cũng chẳng sao. Nhưng lại tán về nó để che lấp cái nội dung hoặc giả trống rỗng, hoặc giả không tiện nói, kể ra thì cũng không nên.

Anh Hữu Trịnh trong bài *Nhân nghe CD "Vạc" của Nhật Tân* đã thẳng thắn phê bình cái dề dà thiếu chất đương đại của tác phẩm và đặt ra một câu hỏi hết sức tự nhiên và cũng hết sức nghiêm túc: Làm tác phẩm kiểu như thế có phải là công việc của nhà soạn nhạc? Đâu là ranh giới giữa người nghệ sĩ với một tay chơi nghiệp dư? Ở trình độ thể hiện ra trong tác phẩm? Hay ở cái gì khác? Nếu ở trình độ, thì có lẽ *Vạc* chưa thể hiện điều gì đặc biệt. Vậy thì phải có một ý tưởng thật khác lạ? Cái ý tưởng "đẩy âm nhạc sang hướng âm thanh, đưa âm thanh lại gần âm nhạc và trộn lẫn chúng với nhau" nếu được thực hiện ở mức như *Vạc* phải

chăng chỉ là một cách nói cho một công việc khá bình thường mà người ta thỉnh thoảng vẫn thực hiện trong phòng thu. Và khi Tân nói "sự khác biệt là ở nội dung, ở cách tư duy, và quan niệm về âm nhạc/âm thanh và cách tạo ra nó" thì vẫn chỉ là một cách nói, vì với *Vạc*, nội dung như thế, cách tư duy, quan niệm và cách tạo ra như thế, cũng chưa có gì khác biệt (dĩ nhiên là rất khác biệt với các nhạc sĩ thuộc phái kinh viện rồi).

Từ một tác phẩm cụ thể: *Vạc*, một tác giả cụ thể: Vũ Nhật Tân tôi nghĩ đến con đường khác mà một vài nhà soạn nhạc đã vạch ra cho mình và họ đã bước những bước đi đầu tiên. Họ sống trong một thế giới âm nhạc khác, với những cảm nhận khác, với những tiêu chuẩn rất cá nhân. Nếu chúng ta không sống trong thế giới đó thì việc nhìn nhận không tránh khỏi những bất cập. Chúng ta không thể nhân danh thế giới âm nhạc mà chúng ta đang sống để phán xét họ. Nhưng chúng ta cũng cần sự đối thoại trên cơ sở những hiểu biết chung về âm nhạc.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29 tháng Tám năm 2006*
(*Bài đã đăng trên báo mạng* Giai điệu xanh)

# Làm mới: Sáng tạo và xuyên tạc

Có bạn hỏi tôi đâu là giới hạn cho sự sáng tạo của một ca sĩ trong việc thể hiện một bài hát đã trở thành quen thuộc của một tác giả nổi tiếng? Trước hết không ai lại đi làm một việc trái khoáy là giới hạn sự sáng tạo. Sáng tạo không đồng nghĩa với xuyên tạc. Sáng tạo, với ca sĩ ở chỗ này là đi tìm một cách thể hiện khác mới mẻ hơn mà vẫn không làm mất đi cái phẩm chất âm nhạc, cái phần hồn của tác phẩm. Và muốn sáng tạo ca sĩ cần được tự do trong sự tìm tòi của mình. Chúng ta không thể lấy tiêu chuẩn được xây dựng trên những cái đã thành để mang ra làm giới hạn. Ở nước ngoài, nhiều khi hát lại một giai điệu quen thuộc, người ta đã không sao y bản chính. Đầu tiên là thay đổi bản phối theo phong cách âm nhạc mà người ca sĩ ưa thích. Và người ta sáng tạo trên bản phối này. Khi nghe, trong trường hợp này, không ai thích "bổn cũ soạn lại", ai cũng muốn có những cảm giác mới cho một điều đã cũ. Gần đây một vài ca sĩ đã gây "sốc" cho nhiều người yêu nhạc Trịnh Công Sơn bởi cách thể hiện phá cách của mình. Tôi nghe nói điều này đã dẫn tới việc cấm đoán bên bộ phận quản lý nhà nước. Nếu quả đúng như vậy thì sẽ tạo ra một tiền lệ rất không tốt trong đời sống âm nhạc, vi phạm quyền tự do sáng tạo của người làm nghệ thuật.

Công chúng nghe nhạc không phải là một thành phần đồng nhất, người thì trung thành với những gì đã trở thành quen thuộc, người thì thích đi tìm cảm giác mới cho những điều đã cũ, người thì không thích nghe cái cũ... Đời sống là như thế. Một xã hội dân chủ không thể áp đặt một cách nghe, một cách hiểu cho mọi đối tượng công chúng. Vì lẽ đó

chúng ta không được ngăn cấm ca sĩ trong việc thể hiện lại những bài hát cũ theo kiểu riêng của mình.

Bài hát không giống một bức tranh. Bức tranh khi treo lên triển lãm thì nó *XONG*, nó *CUỐI CÙNG*. Còn bài hát nếu trên tờ giấy chép nhạc, thì nó vẫn chưa xong, nó mới chỉ *KHỞI ĐẦU*. Ngay cả phần tưởng như không thể thay đổi như ca từ, giai điệu vẫn có thể thay đổi khi dàn dựng trong phòng thu. Và sự *KẾT THÚC* của nó nếu không có vấn đề độc quyền thì vẫn chưa phải là cuối cùng là duy nhất. Nó vẫn có thể khác với một khởi đầu khác. Cho nên việc làm khác cái đầu tiên cũng là một chuyện bình thường. Vậy thì việc làm mới một bài hát cũ cũng thế thôi, nó là một công việc sáng tạo. Tất nhiên ở chỗ này cũng cần phải phân biệt đâu là sáng tạo, đâu là sự xuyên tạc.

Sự xuyên tạc được hiểu khi thay đổi lời và bóp méo giai điệu của bài hát cho những mục đích riêng (tiểu phẩm hài, nhạc quảng cáo) mà không được phép của tác giả. Cái này nếu trong quán nhậu hoặc những chỗ riêng tư thì không sao, nhưng trở thành tiết mục biểu diễn nơi công cộng thì chắc là không thể được vì như thế là vi phạm bản quyền, là phạm pháp. Tuy nhiên ranh giới giữa sự xuyên tạc và làm mới (sáng tạo) đôi khi cũng rất mong manh. Sự làm mới thô thiển, vụng về quá một chút có thể trở thành xuyên tạc, điều này dù không thể cấm đoán, nhưng dư luận vẫn không thể chấp nhận.

Dù vậy chúng ta cũng cần tôn trọng những sự tìm tòi trong việc làm mới những bài hát cũ có giá trị (một khuynh hướng đang trở thành phổ biến hiện nay) để mang lại cho chúng một sinh khí mới phù hợp với đời sống đương đại. Tất nhiên việc tìm tòi này không giản đơn như sự suy nghĩ của một số người, nó phụ thuộc vào đẳng cấp âm nhạc và đẳng cấp văn hóa của người làm mới. Bởi vậy cũng không nên khắt khe quá, vì tất cả mới chỉ bắt đầu. Và vì chúng ta (cả người làm mới lẫn người nghe) chưa ở trên cao, mà ở dưới thấp, thấp lắm.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23 tháng Ba năm 2006*
(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa)

# Mùa xuân nói chuyện hội nhập âm nhạc

(*Chữ âm nhạc trong bài viết này chỉ giới hạn trong lĩnh vực ca nhạc nhẹ, còn nhạc giao hưởng - thính phòng, nhạc truyền thống nằm ngoài tầm của người viết.*)

## Âm nhạc Việt Nam đang ở đâu?

Mùa xuân của kỷ nguyên mới, "kỷ nguyên WTO" lẽ nào không mang cho mỗi chúng ta một cái nhìn vui vẻ hơn cho những vấn đề của âm nhạc như chuyện hội nhập âm nhạc chẳng hạn. Nhưng trước khi nói chuyện hội nhập cũng phải biết nhạc mình đang ở đâu.

Trên thế giới, trừ một vài nhà nghiên cứu, hầu như không ai biết tới nền âm nhạc đương đại của Việt Nam, giống như người Việt Nam ta không biết tới nền âm nhạc đương đại của Lào vậy (mặc dù nước Lào anh em ở ngay bên cạnh). Có phải bởi vì sự kém cỏi của nhạc Việt đến mức không thể giới thiệu với công chúng bên ngoài?

Tôi là một người sáng tác, đồng thời cũng là một người sản xuất âm nhạc trong khu vực âm nhạc dính tới thị trường và việc hội nhập nhiều nhất nên rất băn khoăn về điều này. Từ năm 1997 trở lại đây, số lượng đĩa tung ra thị trường là rất nhiều nhưng chỉ phát hành được ở trong nước và một phần trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Có

một vài cố gắng của Thanh Lam kết hợp với nghệ sĩ nhạc Jazz Lan DoKy, Đan Mạch, trong việc thu âm và biểu diễn ở châu Âu vài năm trước; của Quốc Trung khi đưa *Đường xa vạn dặm* giới thiệu ở Tokyo (tháng Sáu năm 2005), ở Festival Roskilde (Đan Mạch - tháng Sáu năm 2006), ở Pupet Huset Copenhagen (Đan Mạch - tháng Sáu năm 2006), và được giám đốc Festival giới thiệu tới Hiệp hội Tổ chức Biểu diễn châu Âu, tới 40 World Music Festival Tour 2007 ở châu Âu; của Mỹ Linh trong năm 2006 khi thu âm và phát hành hai bài trong *Chat với Mozart* tại Nhật (New York Philamonic đệm, hãng EMI phát hành), thu đĩa bài *Color of the moon* (đĩa đơn) cùng với Yuming (nhạc sĩ-ca sĩ hàng đầu của Nhật Bản) và Aika (ca sĩ trẻ mới nổi đang có album bán hàng triệu bản tại Nhật); của Hồng Hạnh, Tam ca Áo Trắng (nghe nói có album phát hành ở bên Nhật). Những cố gắng này nếu thành công thì cũng chỉ là thành công cá nhân rất nhỏ bé mà thôi. Việc hội nhập thật sự vào thị trường âm nhạc ngoài nước vẫn chỉ là một giấc mơ. Vì sao vậy? Vì chúng ta đang ở bên lề âm nhạc toàn cầu, ở một chỗ khuất có lẽ chẳng mấy ai để ý tới.

## Nhạc Việt có thể hội nhập được không?

Đã vào WTO, đã xuất khẩu mạnh mẽ một số mặt hàng mang thương hiệu Việt Nam ra nước ngoài, liệu mặt hàng âm nhạc có triển vọng?

Chúng ta có nhạc thị trường, nhưng chưa có thị trường âm nhạc thực sự. Giá cả vẫn còn cào bằng đối với các sản phẩm âm nhạc dù chất lượng chúng khác nhau như thế nào. Việc trả tiền tác quyền vẫn theo kiểu bao cấp. Nạn đĩa lậu nghiêm trọng tới mức chẳng có một hãng sản xuất âm nhạc nước ngoài nào dám đầu tư vào Việt Nam và những nhà sản xuất âm nhạc nghiêm túc trong nước cũng chào thua luôn. Đấy mới là lý do thật sự khiến Nhạc Việt chưa thể hội nhập được.

Bây giờ hội nhập âm nhạc không thể trông chờ vào việc quảng bá văn hóa theo kiểu tuyên truyền chính trị hoặc giao lưu giữa các tổ chức văn hóa của Nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ, nó phải thông qua

hoạt động của thị trường âm nhạc. Phải có một chiến lược ở tầm quốc gia cho vấn đề này chứ không phải chỉ là những cố gắng nhỏ nhoi của một vài cá nhân hoặc một vài đơn vị sản xuất âm nhạc lẻ tẻ. Đẩy mạnh việc xã hội hóa âm nhạc, tạo ra một môi trường đầu tư lành mạnh để các nhà đầu tư trong nước và các tập đoàn lớn của nước ngoài mạnh dạn đổ tiền của đầu tư vào một khu vực có khả năng sinh lời rất lớn là sản xuất và phát hành âm nhạc mà ở nước ta vẫn còn đang để trống. Một quốc gia hơn tám mươi ba triệu người mà phần lớn là người trẻ, nếu nó trở thành một thị trường âm nhạc thật sự thì chẳng ai lại không muốn nhảy vào, dù có là tập đoàn hùng mạnh cỡ SONY.

Hội nhập theo tôi nghĩ phải diễn ra hai chiều. Ta muốn nhập được vào họ thì phải để họ nhập được vào ta (cả về khâu phát hành lẫn sản xuất). Tôi nghĩ đến ngày mua được đĩa gốc (chứ không phải đĩa chép lậu Trung Quốc, đĩa chép của các cửa hàng phố Bảo Khánh Hà Nội, phố Phạm Ngũ Lão Thành phố Hồ Chí Minh) các tác phẩm cổ điển và đương đại của thế giới thật dễ dàng với giá đúng tại các trung tâm đĩa nhạc to lớn đàng hoàng ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn. Và trong một chuyến du lịch sang Nhật chẳng hạn, tại Tokyo tôi sẽ mua được đĩa của Mỹ Linh, Quốc Trung v.v. được sản xuất bởi một hãng Việt Nam nào đó liên doanh với SONY. Tại sao lại không thế nhỉ.

Chúng ta còn có nhiều mặc cảm về trình độ, về tài năng của các nhạc sĩ, ca sĩ, nhạc công và ban nhạc Việt Nam nên có khá nhiều ý nghĩ tiêu cực và thái độ có phần tự ti khi nói về chuyện hội nhập. Những nhạc sĩ như Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn, Hoài Sa, Đức Trí, Võ Thiện Thanh v.v. với các bản nhạc của mình, các ca sĩ như Mỹ Linh, Thanh Lam, Hồng Nhung, Mỹ Tâm, Thu Minh v.v. kể cả ca sĩ trẻ Nguyên Thảo, cùng các nhóm AC&M, Mặt Trời Đỏ v.v. nếu được tiếp thị, được đầu tư đúng mức và sản phẩm của họ lại do những hãng tên tuổi tầm thế giới phát hành thì tôi nghĩ rằng chúng ta chẳng có gì phải xấu hổ. Không tin bạn cứ nghe thử những album nhạc Pop của Thái Lan, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc mà xem. Đỉnh cao của họ thì chưa thể, nhưng mặt bằng chung thì ta cũng chẳng đến nỗi nào.

## Thay lời kết

Bắt đầu từ bây giờ cũng chưa muộn. Trong việc hội nhập âm nhạc, nhạc nhẹ có tiềm năng thật sự (ở yếu tố con người chứ chưa phải ở công nghệ), mà con người là cơ bản nhất. Về công nghệ còn phải đầu tư lớn. Điều này cũng không khó. Cái vướng duy nhất chính là cách nghĩ cách làm trong lĩnh vực này. Vì tính bảo thủ cố hữu, chúng ta chỉ biết e ngại sự xâm nhập của nhạc nước ngoài, e ngại sự thiếu gắn bó với âm nhạc truyền thống của giới trẻ mà không có cách nhìn tích cực hơn để tạo những điều kiện thuận lợi và mở ra những cơ hội cho việc hội nhập của họ, nhân vật chính của mọi hoạt động hội nhập âm nhạc hiện nay. Có quá nhiều sự chê bai dè bỉu, sự lên án kết tội mang đầy tính định kiến đối với những việc làm mới, nó lạnh lẽo, xám xịt như mùa đông. Liệu có mầm xanh nào phát triển được trong một "thời tiết" như thế. Phải bỏ lại mùa đông thôi, bạn và tôi hãy vui vẻ đón mùa xuân mới, một mùa xuân ấm áp cho cây hội nhập nảy mầm, xanh lá.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Bảy năm 2007*
(*Viết cho báo* Văn hóa *số Tết*)

# Nhạc phổ thơ

Nhạc và thơ có liên quan đến nhau. Trong thơ có nhạc, trong nhạc có thơ. Thơ có nhịp điệu (tiết tấu), có lên giọng, xuống giọng, có dấu giọng (giai điệu), có cấu trúc (khúc thức) giống như âm nhạc, nhất là loại thơ có vần có niêm luật. Khi thơ không được đọc nó giống như một bản ghi âm, khi đọc lên (nhất là khi ngâm) nó cũng giống như một ca khúc được hát lên. Cái thiếu của thơ chính là yếu tố hòa thanh vì thế mỗi khi đọc hay ngâm thơ người ta hay sử dụng phần nhạc đệm. Từ thời cổ Hy Lạp người ta đã kể chuyện chinh chiến bằng thơ (truờng ca) với cây đàn lyre. Nới trong nhạc (ở dạng ca khúc) có thơ, bởi dù không là nhạc phổ thơ nhưng ca từ của một bài hát đúng nghĩa bao giờ cũng chính là thơ. Vì thế ở những bài hát hay, nếu bỏ phần nhạc đi thì bài hát ấy chính là bài thơ.

Tiếng Việt đơn âm và đa thanh điệu (có nhiều dấu giọng: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, và thanh không) nên thơ Việt rất giàu yếu tố âm nhạc. Thơ Việt truyền thống (đặc biệt là ở các thể lục bát, song thất lục bát và thất ngôn tứ tuyệt) các yếu tố ***giai điệu*** và ***tiết tấu*** rất mạnh và việc phân câu, phân đoạn (***khúc thức***) cũng rất mạch lạc, rõ ràng. Điều này giải thích vì sao ở Việt Nam thơ và nhạc lại gắn bó với nhau và người Việt ta lại thích phổ thơ đến như thế. Hầu như tất cả các bài dân ca đều là nhạc phổ thơ. Và một tỷ lệ khá lớn trong kho tàng bài hát Việt là những bài hát phổ thơ.

Đặc điểm chỉ cần ***đọc*** lên thôi cũng đã giống như ***hát*** rồi khiến cho việc chuyển một bài thơ thành bài hát vừa dễ dàng (thơ chỉ việc hát lên

là thành nhạc), vừa khó khăn nếu người phổ thơ muốn sáng tạo về mặt âm nhạc theo phong cách và cảm hứng của riêng mình, nghĩa là muốn độc lập một cách tương đối với tác giả thơ. Các cụ rất giỏi về điểm này. Khi phổ thơ các cụ thường chêm "nốt" bằng những hư tự như: í a, ối a, tình là, tình bằng, ấy, ấy mấy v.v. và bằng thủ pháp luyến láy, lặp chữ, ngân dài để tạo ra giai điệu, tiết tấu và màu sắc hòa thanh độc lập với bài thơ. Ví dụ câu thơ lục bát: "Lý mấy câu kẻo sầu trong dạ. Ta với mình trước lạ sau quen" được các cụ phổ theo thang năm âm và chêm "nốt" ("mấy", "a", "mà", "ới tình là tình ơi", thêm luyến láy và những chỗ ngân dài để trở thành bài "Lý giao duyên" (dân ca Phú Thọ).

Ở ta việc nhạc dính với thơ nằm ở ba cấp độ: ***ngâm thơ*** (theo bài bản có sẵn, ví như thơ lục bát ngâm theo kiểu lẩy Kiều), ***hát thơ*** (trên căn bản tiết tấu và giai điệu của bài thơ và dựa theo cảm xúc của bài thơ mà tạo màu hòa thanh cho nó (tối-thứ, sáng-trưởng), đây là lối dễ nhất, phổ biến nhất vì không đòi hỏi nhiều tính độc lập và sự sáng tạo âm nhạc của người phổ. Điều này giải thích vì sao các tác giả chuyên nghiệp khi cạn nguồn sáng tạo, và dân chơi nhạc nghiệp dư lại hay ***hát thơ*** (mà họ gọi là phổ thơ), vì sao việc ***hát thơ*** lại trở thành một đặc điểm của nền sáng tác ca khúc còn mang đậm tính chất nghiệp dư như của ta hiện nay. ***Nhạc phổ thơ*** là cấp độ cao nhất. Ngay từ thuở mở đầu tân nhạc, các bậc tiền bối đã tìm tòi trong việc phổ thơ. Ông Nguyễn Xuân Khoát phổ nhạc bài thơ *Màu thời gian* của thi sĩ Đoàn Phú Tứ theo thang năm âm và theo phong cách nhạc có khuynh hướng thính phòng. Ông Dương Thiệu Tước phổ nhạc bài thơ *Chiều* của thi sĩ Hồ Dzếnh theo thang bảy âm (diatonique) và theo phong cách nhạc nhảy (điệu Tango Habanera). Phạm Duy phổ nhạc bài *Tiếng sáo thiên thai* của nhà thơ Thế Lữ, giai điệu giàu tính khí nhạc (có chất của Flute) và ở đoạn B chuyển điệu sang bậc ba thứ (từ Sol trưởng sang Si thứ), hòa thanh rất có "màu". Các ông đã thành công vì để lại những dấu ấn sáng tạo đậm nét về mặt âm nhạc, đúng là ***phổ nhạc vào thơ chứ không phải là hát thơ***. Về ***phổ thơ*** sau này, nền âm nhạc cách mạng có nhiều tác giả thành công. Văn Chung có *Đợi anh về* (thơ Ximônốp, bản dịch của Tố Hữu), Lê Yên có *Bộ đội về làng* (thơ Hoàng Trung Thông), *Nhớ* (thơ Ngọc Anh), Hoàng Vân có *Tâm tình người thủy thủ*

(thơ Hà Nhật), Lân Tuất có *Quê hương tôi bên dòng sông Nhuệ* (thơ Anh Thơ), Hồ Bắc có *Bên kia sông Đuống* (thơ Hoàng Cầm), Hoàng Hiệp có *Ngọn đèn đứng gác* (thơ Chính Hữu), *Lá đỏ* (thơ Nguyễn Đình Thi), Nguyễn Thành có *Cảm xúc tháng Mười* (thơ Tạ Hữu Yên), Phan Huỳnh Điểu có *Thuyền và biển* (thơ Xuân Quỳnh), *Thơ tình cuối mùa thu* (thơ Xuân Quỳnh), Chu Minh có *Ta tự hào đi lên! Ôi Việt Nam* (thơ Hoàng Trung Thông), Nguyễn Đình Phúc có *Tiếng đàn bầu* (thơ Lữ Giang), Lương Vĩnh có *Thành phố hoa phượng đỏ* (thơ Hải Như), Phạm Minh Tuấn có *Đất nước* (thơ Tạ Hữu Yên), Nguyễn Đình Bảng có *Thời hoa đỏ* (thơ Thanh Tùng), Ngọc Đại có *Hoa gạo* (thơ Phan Huyền Thư) v.v. Hầu như trong sự nghiệp âm nhạc của các tác giả nổi tiếng, ai cũng có những bài phổ thơ thành công. ***Nhạc phổ thơ***, ngoài cái đặc sắc của diễn tả âm nhạc, nó còn có cái ưu thế của ngôn từ thi ca, cái rung động văn chương quen thuộc của người nghe đông đảo ít có hiểu biết về âm nhạc, vì vậy ***nhạc phổ thơ*** Việt Nam một thời rất được ưa chuộng và sự phổ biến của nó thật sâu rộng.

Ngày nay giới trẻ ham thích tiết tấu và những hòa thanh mới lạ, họ ít chú ý đến giai điệu và ca từ, và nếu có để ý đến ca từ thì họ viết theo văn nói. Ca từ viết như thế này gần với đời thường nhưng chất văn chương thì... chẳng có mấy. Vì lẽ đó nhạc phổ thơ phần lớn chỉ còn ở những nhạc sĩ chuyên nghiệp đã lớn tuổi và công chúng của nó cũng không đông đảo như xưa. Và nó cũng đang bị lẫn lộn với hát thơ. Do trình độ âm nhạc của công chúng không cao ("nghe lời là chính"), ***hát thơ*** được hiểu nhầm là ***nhạc phổ thơ***. Điều này đã kéo tụt khả năng thưởng thức âm nhạc của người nghe.

Nhưng ***nhạc phổ thơ*** vẫn sẽ tồn tại, vì nó chính là một phần của âm nhạc. Schumann đã biến nhiều thi phẩm thành những romance bất tử, Shotstakovich đưa thơ vào giao hưởng v.v. Và hàng trăm bài thơ của nền thơ hiện đại Việt Nam được phổ nhạc thành công đã trở thành tài sản tinh thần quý báu của người Việt.

*Thành phố Hồ Chí Minh tháng Mười hai năm 2008*
(*Bài đã đăng trên báo* Thể thao & Văn hóa)

# Dấu ấn người trở về

## 1

Năm 1963, khi tôi còn là sinh viên khoa Văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đạp xe từ Cầu Giấy về nhà, đang "ba hoa" với anh bạn cùng lớp rất mê nhạc cổ điển về hình thức sonate thời Beethoven, thì có một người đi chiếc xe cuốc Liên Xô đạp theo suốt cả một quãng đường dài, người ấy hỏi tôi tốt nghiệp khóa nào ở trường nhạc Ô Chợ Dừa (bây giờ là Học viện Âm nhạc Quốc gia), khi biết tôi chỉ học piano ở trường nhạc dân lập của cụ Duyệt, anh ấy khuyên tôi nên thi vào trường nhạc và nhận ngay tôi làm trò tại nhà. Anh ấy là Nguyễn Xinh người từ Liên Xô trở về (sau này là Viện trưởng Viện Nghiên cứu Âm nhạc Việt Nam). Anh Xinh đã thay đổi cuộc đời tôi. Phát hiện, tận tình chăm sóc những dấu hiệu tiềm ẩn của khả năng âm nhạc mà tôi không tự ý thức được. Nếu không có anh Xinh tôi chẳng thể là Dương Thụ bây giờ (dĩ nhiên anh Xinh muốn tôi là một Dương Thụ khác, nhưng tôi đã không thể vì những lý do khách quan không tiện nói ra). Cũng như với người bạn âm nhạc thân nhất của tôi, thử hỏi nếu không có Đàm Linh, Hoàng Vân liệu có được Nguyễn Cường của ngày hôm nay không?

Các anh Đàm Linh, Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Nhuận, Nguyễn Xinh, Ca Lê Thuần v.v. trở về từ những nhạc viện danh tiếng của Liên Xô; anh Huy Du, Hoàng Vân, Trần Ngọc Xương, Chu Minh v.v. trở về từ nhạc viện Bắc Kinh. Cuộc trở về này của các anh đã làm thay đổi cuộc đời của nhiều người trong bọn tôi và những thế hệ kế tiếp. *Dấu ấn họ để lại trong sự nghiệp cho lớp sau là rất rõ rệt.*

Nhưng không chỉ có thế, các anh còn để lại cho văn hóa Việt Nam *cái khai cuộc cho nền khí nhạc dân tộc*. Những dấu ấn trong lĩnh vực âm nhạc giao hưởng, thính phòng của Đàm Linh, trong thể loại nhạc kịch (Opéra) của Đỗ Nhuận, trong lĩnh vực sáng tác cho thanh nhạc của Hoàng Vân, Huy Du v.v. đối với quá trình phát triển của âm nhạc Việt Nam là rất lớn. Các anh đã *đặt nền móng cho nền âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam mà trước đó chỉ đang ở tình trạng nghiệp dư.*

## 2

Thế còn cuộc trở về hôm nay của hàng chục bạn trẻ thế hệ 6X, 7X, từ rất nhiều nguồn đào tạo khác nhau: Liên Xô, Đức, Mỹ, Úc, New Zealand v.v. dấu ấn họ để lại là những gì? Đây là một câu hỏi mà câu trả lời còn rất mơ hồ. Vì đó là một thế hệ khác, và tôi chỉ được tiếp xúc và cộng tác với một vài người viết và chơi nhạc nhẹ.

Gốc từ nhạc viện Hà Nội, đi học hoặc tu nghiệp ở nước ngoài, trở về lập ban nhạc chơi ở quán bar như Quốc Trung (tu nghiệp ở Bulgarie), lập ban *Phương Đông*; Anh Quân, Huy Tuấn (học ở nhạc viện Tchaikovsky và chơi nhạc nhẹ ở Đức), lập ban *Anh Em*. Họ dần dà xây dựng sự nghiệp bằng công việc sáng tác, phối khí và sản xuất âm nhạc, dần dà trở thành những thủ lĩnh của nhạc nhẹ phía Bắc, bắt đầu có ảnh hưởng tới thế hệ nhạc sĩ 8X, 9X. Bằng lối tư duy và cảm nhận âm nhạc văn minh do được tiếp thu nhạc nhẹ Phương Tây từ gốc, bằng học vấn âm nhạc qua đào tạo căn bản họ rất thành công trong sự nghiệp. Cả Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn đã được sự thừa nhận rộng rãi trong giới nhạc sĩ trẻ với tư cách là nhạc sĩ sáng tác, phối khí và nhà sản xuất âm nhạc hàng đầu ở Việt Nam hiện nay. Anh Quân, Huy Tuấn định hình phong cách R&B Việt Nam bằng nhiều album làm cho Mỹ Linh (*Tốc ngắn* 1 và 2, *Made in Việt Nam*, *Tình yêu hát*) và một vài ca sĩ trẻ khác, và là người mở đầu cho khuynh hướng Semi Classic ở Việt Nam với album *Chat với Mozart* tạo được tiếng vang rất lớn trong dư luận xã hội và trong giới nghề. Việc hãng Sony Music nhận phát hành trên thị trường Nhật ba

album: *Made in Viet Nam, Tình yêu hát, Chat với Mozart* có thể coi là thành công đầu tiên của âm nhạc Việt Nam trên con đường hội nhập quốc tế. Quốc Trung đi theo một hướng khác, vốn mê các chất liệu âm nhạc dân gian, lại được làm việc ở Viện Nghiên cứu Âm nhạc với một kho tư liệu phong phú, anh đã kết hợp sự say mê nhạc nhẹ, trình độ học vấn âm nhạc của một người được đào tạo chính quy để hình thành cho mình một phong cách âm nhạc gần gũi với trào lưu World Music, một trào lưu âm nhạc đương đại đang thịnh hành của thế giới hội nhập và toàn cầu hóa. Khi cộng tác với Trung làm các album *Mây trắng bay về* (cho Thanh Lam), *Ngày không mưa, Khu vườn yên tĩnh* (cho Hồng Nhung) tôi nhìn thấy ở anh cái bóng dáng của người mở đường, cái con đường hội nhập đàng hoàng để âm nhạc truyền thống của ta (một tài sản quý giá mà chúng ta yêu nhưng chưa hiểu hết giá trị nghệ thuật thật sự của nó) được nghe, được sống ở ngoài biên giới Việt Nam như một đóng góp nhỏ cho âm nhạc thế giới, điều mà từ xưa đến nay các nhạc sĩ trong nước chẳng ai làm được. Tác phẩm viết cho dàn nhạc và giọng hát trên cơ sở dân ca và chèo *Đường xa vạn dặm* là thành công đầu tiên cho cuộc mở đường này. Đó là dấu ấn rõ rệt nhất của Trung. Và bây giờ không chỉ có một mình Trung, đi cùng anh, làm giàu có thêm cho World Music "made in Viet Nam" còn có Đức Trí (tu nghiệp ở Mỹ) và một vài nhạc sĩ trẻ được đào tạo ở trong nước: Lưu Hà An, Phan Cường, và một phần nào Võ Thiện Thanh.

Kim Ngọc tu nghiệp ở Đức trở về đang đi đầu trong lĩnh vực âm nhạc đương đại. Với tác phẩm dài hơi thuộc thể loại Theatre Music *Ai đem con nhện giăng mùng*, chị cho thấy khả năng sáng tạo mạnh mẽ trên những quan niệm rất hiện đại về nghệ thuật, vượt lên trên những định kiến lạc hậu đang cản trở tự do sáng tạo của nghệ sĩ và ngáng đường đổi mới nghệ thuật. Thành công nghệ thuật của Kim Ngọc được thừa nhận ở Đức, Mỹ, Na Uy, Nhật Bản khi chị được mời sang công diễn ở đó, và nó cũng giúp ta nhận rõ được cái giả và cái thật trong khu vực làm nghệ thuật được gọi là "Post Modern" ở Việt Nam đang có nguy cơ trở thành một trào lưu thời thượng, không thực chất.

Còn có các nhạc sĩ trẻ khác mới về nước cũng bắt đầu cho thấy

những ảnh hưởng của mình. Đỗ Kiên Cường từ Mỹ trở về đã mở đầu cho việc kết hợp nhạc Rock với giao hưởng trong chương trình Opéra-Rock giữa nhóm nhac Rock *Unlimited* với dàn nhạc giao hưởng nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh. Một chương trình thành công và có giá trị nâng cao tầm văn hóa âm nhạc cho đại chúng. Anh cũng là người đứng ra tổ chức liên hoan âm nhạc đương đại quốc tế định kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Và Việt Anh, một nhạc sĩ sáng tác khá nổi tiếng, cũng mới trở về từ New Zealand đang ấp ủ giấc mơ cho sự phát triển dòng bán cổ điển ở Việt Nam.

Tất cả các nhạc sĩ kể trên đều còn trẻ, phần lớn ở độ tuổi trên dưới ba mươi, tuổi chín của nghệ thuật. Dấu ấn họ để lại chưa thể so với thế hệ cha chú, và là ở một lĩnh vực luôn bị xem thường. Nhưng bây giờ là một thời đại khác, điều kiện có thể nhiều hơn nhưng cuộc sống phức tạp hơn, ảnh hưởng của người nghệ sĩ lên thời cuộc không còn lớn nữa, họ lại ít được sự ủng hộ của xã hội như thời bao cấp và công việc của họ có vẻ không được chính thống lắm, bởi nó vượt ra ngoài văn hóa cổ điển, cái mà chúng ta vẫn tôn thờ. Tôi nghĩ ta nên *có một nhìn nhận khác, một sự trân trọng cần thiết* đối với những gì mà họ đã làm được.

Viết những dòng này về "Dấu ấn người trở về" tôi thấy nhớ và hàm ơn những người đi trước và thấy yêu hơn, tin hơn những nhân vật của hôm nay. Bọn tôi không còn trẻ nữa, lại đã bước sang bên kia sườn dốc của tuổi tác, dấu ấn để lại cũng chưa nhiều, có cố thì cũng chỉ dấn thêm vài năm nữa. Thật đáng buồn và cũng thật có lỗi. Bây giờ có lẽ chỉ biết làm theo lời khuyên bảo của tiền nhân "kính người đi trước, rước người đi sau", nguyện làm một cây cầu nối (dù có mỏng manh) để các bạn trẻ nối được với quá khứ mà mở tiếp một con đường đi tới tương lai cho âm nhạc Việt Nam, dù tương lai ấy thật xa vời.

*Núi Chè những ngày cận Tết Kỷ Sửu*
(*Bài đã đăng trên báo* Sài Gòn Tiếp thị *số Tết*)

# Nhạc sĩ trẻ - Thế hệ hội nhập

Tôi nhớ cách đây khoảng hơn mười năm, bọn tôi (tôi, Nguyễn Cường, Phó Đức Phương đã sang tuổi năm mươi, còn Trần Tiến cũng đã qua tuổi bốn mươi lăm) vẫn được các ông anh gọi là nhạc sĩ trẻ. Rõ ràng chữ "trẻ" ở đây là có vấn đề. Đứng về lứa tuổi, ngoài ba mươi có vợ (chồng) hẳn hoi thì không gọi là trẻ nữa. Thế nhạc sĩ ngoài ba mươi như Võ Thiện Thanh, Lê Minh Sơn, Đỗ Bảo, Lưu Hà An thì sao, có còn coi là nhạc sĩ trẻ nữa không? Ở ta có rất nhiều điều hàm hồ, căn cứ chẳng rõ rệt. Thôi thì không nói chuyện trẻ già mà nói chuyện thế hệ. Bọn tôi, những người sinh trong thập niên 40, 50 được coi như là một thế hệ, *thế hệ hậu chiến*. Các vị đàn anh thập niên 30 là *thế hệ kháng chiến*, và trên nữa, thập niên 20 là *thế hệ tiền chiến*. Trở lại bây giờ, sau bọn tôi những người sinh trong thập niên 60 là *thế hệ đổi mới*, thập niên 70, 80 là *thế hệ hội nhập* (tất nhiên tuổi tác có co dãn một vài năm). Trong bài viết này tôi muốn nói đến *thế hệ hội nhập* mà có lẽ nhiều người vẫn gọi họ là nhạc sĩ trẻ (nếu đem so với chúng tôi đúng là họ trẻ thật) và giới hạn ở nhạc nhẹ là khu vực mà tôi gắn bó với nó trong suốt ba mươi năm qua.

*

Năm 1993, trong cuộc Liên hoan nhạc nhẹ toàn quốc lần thứ nhất tại Đà Nẵng, khi nghe tác phẩm của Vũ Quang Trung, Ngọc Châu, Quốc Trung tôi đã quay sang Nguyễn Cường (lúc ấy bọn tôi được mời làm giám khảo) nói nhỏ: "Những anh chàng này sẽ thay thế bọn mình đấy." Năm

năm sau tôi gặp Anh Quân, Huy Tuấn ở Đức trở về, họ cộng tác với tôi làm album ra mắt. Tác phẩm của họ nhanh chóng đi vào đời sống giới trẻ với một giọng điệu mới mẻ và hiện đại. Ở Thành phố Hồ Chí Minh khoảng thời gian này lộ diện tài năng còn rất trẻ nhưng có khuynh hướng bán cổ điển là Việt Anh và một nhân vật trẻ khác rất năng động là Đức Trí. Những người tôi kể hiện nay (trừ Vũ Quang Trung đã định cư ở Úc) ở những mức độ khác nhau, họ đang là thủ lĩnh của một thế hệ nhạc sĩ mới mà tôi gọi là *thế hệ hội nhập*. Họ có chung một đặc điểm là đều xuất thân từ nhạc viện, đều đã từng tu nghiệp ở nước ngoài: Anh Quân, Huy Tuấn rời bỏ nhạc viện Tchaikovsky sang Đức sống để được học tập và chơi nhạc nhẹ, Quốc Trung tu nghiệp ở Bungarie, Đức Trí ở Mỹ, Việt Anh ở New Zeland. Từ năm 2000 lực lượng của thế hệ này mỗi ngày một đông đảo. Họ có thêm những nhân vật mới nổi bật: Lê Minh Sơn, Võ Thiện Thanh, Giáng Son, Nguyễn Vĩnh Tiến-Phan Cường, Đỗ Bảo, Lưu Hà An và nhất là Lê Minh Sơn, người được coi là một Trần Tiến thứ hai.

Thế hệ này đặc biệt được nhận diện bởi live show **Bài Hát Việt** của VTV3 diễn ra hàng tháng, liên tục từ 2005 đến nay. Bên cạnh những nhân vật vừa kể trên, lần lượt các tên tuổi mới, còn rất trẻ, xuất hiện với rất nhiều hứa hẹn: Nguyễn Duy Hùng, Nguyễn Đức Cường, Sa Huỳnh, Thanh Tâm, Đào Hải Phong, Thành Vương, Sơn Thạch, Văn Phong, Đức Nghĩa, Jazzy Dạ Lam, Nguyễn Xinh Xô, Trịnh Minh Hiền, Lưu Thiên Hương, Tinna Tình, Lê Cát Trọng Lý, nhóm Gạt Tàn Đầy, nhóm Ngũ Cung, nhóm Unlimited. Do không bị phụ thuộc vào các yếu tố thị trường, nên các bạn trẻ đã thoải mái trong việc lựa chọn khuynh hướng âm nhạc và hình thành phong cách sáng tác riêng cho mình. Nếu *theo dõi liên tục, với một sự kiên nhẫn và một thái độ tích cực* sẽ thấy có rất nhiều điểm để chúng ta hy vọng. Các thế hệ trước có phong cách tác giả nhưng vì (phần lớn) do cùng một khuynh hướng âm nhạc nên những phong cách riêng này ở nhiều người cũng chưa thật sự rõ nét. Bây giờ các bạn trẻ theo đuổi những khuynh hướng âm nhạc rất khác nhau: Lê Minh Sơn, Nguyễn Vĩnh Tiến-Phan Cường, Lưu Hà An, Giáng Son, Đức Nghĩa, Trịnh Minh Hiền có cái hơi dân gian đương đại; Nguyễn Duy Hùng, Nguyễn Đức Cường, Sa Huỳnh,Thành Vương, Sơn Thạch, Văn Phong,

Nguyễn Xinh Xô, Lê Cát Trọng Lý nói chung là Pop; còn Thanh Tâm, Đào Hải Phong, Lưu Thiên Hương, Tinna Tình, và các nhóm Gạt Tàn Đầy, Ngũ Cung, Unlimited là Rock. Chỉ có phong cách Jazz và bán cổ điển tuy cũng có nhiều người lựa chọn song sáng tác của họ chưa thật sự thuyết phục, tuy nhiên cũng có một người gây được ấn tượng là Jazzy Dạ Lam. Đấy là chưa kể những tên tuổi xuất hiện trước mà phong cách âm nhạc của họ đã được khẳng định: Quốc Trung: World Music, Anh Quân, Huy Tuấn: R&B, Việt Anh: Bán cổ điển.

Công bằng mà nói, nếu so với thế hệ đàn anh (trong nhạc nhẹ) họ có những vượt trội về mặt kỹ thuật và về bản sắc họ không theo kiểu "đặc sản", mà có phần đương đại hơn. Cái hơi dân gian trong các tác phẩm của họ (đặc biệt trong phần phối khí) có điểm tương đồng với các phong cách đang thịnh hành trên thế giới (New Age, World Music), Và các phong cách Pop thì rất mới (Funk, Dance, R&B v.v.). Đặc biệt là Rock, sáng tác của các nhóm Gạt Tàn Đầy, Ngũ Cung và những sáng tác của Tinna Tình (tự trình bày với phần phối của Hoàng Anh), của Đào Hải Phong (tự phối và tự trình bày) là những thành công không ngờ khiến ta nghĩ đến có một phong cách Rock Việt, điều mà trước đây chẳng mấy người dám tin tưởng.

Cái tạo nên sự khác biệt căn bản của thế hệ này với các thế hệ đi trước nằm ở chữ hội nhập. Các thế hệ đi trước tiếp thu tinh hoa âm nhạc cổ điển châu Âu và sau này là nền âm nhạc Nga-Xô viết để hình thành nền âm nhạc mới của Việt Nam mà trước tiên là trong lĩnh vực ca khúc. Còn thế hệ trẻ lại chủ yếu tiếp thu những tinh hoa của nhạc nhẹ phương Tây đặc biệt là của Mỹ để hình thành nền ca khúc Việt Nam đương đại. Các thế hệ đi trước tìm cách *làm nổi bật bản sắc dân tộc* trong các sáng tác của mình, thế hệ trẻ lại chú ý đến *tính quốc tế* để có thể hòa nhập với nền văn hóa âm nhạc đương đại của thế giới. Cái trước làm quá đi thì thành bảo thủ, lạc hậu. Cái sau làm quá đi thì thành vọng ngoại, lai căng. Ranh giới của sự quá và không quá thật mỏng manh. Cái gì cũng có hai mặt: Tích cực và tiêu cực. Thế hệ trẻ thường nhìn các thế hệ đi trước ở khía cạnh bảo thủ, lạc hậu (tiêu cực) và ngược lại các thế hệ đi trước cũng thường nhìn thế hệ trẻ ở khía cạnh vọng ngoại, lai căng (tiêu cực). Những

cách nhìn đối nghịch như thế không tạo ra sự phát triển, nó không phải là những mâu thuẫn tất yếu.

*

Được đào tạo bài bản hơn (vì phần lớn xuất thân từ nhạc viện), hành nghề chuyên nghiệp hơn (chỉ biết có âm nhạc, không phải kiêm nhiệm các công việc xã hội, không phải kiếm tiền bằng các nghề khác), được tiếp xúc với công nghệ hiện đại hỗ trợ rất nhiều cho việc sáng tác và sản xuất âm nhạc, được sự quảng bá của các phương tiện truyền thông hiện đại, nhưng... những người làm nghệ thuật thật sự của thế hệ này lại gặp một rào cản khác: mặt bằng chung của công chúng âm nhạc và kể cả những người có vai trò rất lớn trong việc phát triển âm nhạc: giới báo chí, những người tham gia công việc sản xuất âm nhạc (biên tập, chỉ đạo dàn dựng các chương trình ca nhạc), người làm công tác quản lý v.v. chưa cao và nhiều chỗ còn thấp, rất thấp và cộng với sự chống đối của những nhân vật bảo thủ trong giới nghề mà thời nào cũng có (nhưng thời nay kinh khủng hơn). Cho nên nếu nhìn vào thị trường âm nhạc thì họ bị... chìm nghỉm (may lắm chỉ có Lê Minh Sơn còn nổi lên được mà chủ yếu là thị trường phía Bắc) và dựa vào công luận thì phần lớn tác phẩm của họ được giới thiệu trong chương trình **Bài Hát Việt** bị chê bai. Thế nhưng mưa lâu thấm đất. Cái mới mẻ của thế hệ này dần dần được nhìn ra. Không kể những nhân vật hàng đầu của thế hệ này đã có tiếng nói của riêng mình và có vị trí đáng kể trong các sinh hoạt âm nhạc, lớp hậu sinh thực tế đang được thừa nhận. Tôi đã nghe thấy một vài nhạc sĩ lão thành cất lời khen ngợi. Tôi cũng đã nghe thấy ở nhiều nơi không phải chỉ trong các chương trình ca nhạc mà là ở ngoài đời: anh lái xe buýt lẩm nhẩm bài *Bà tôi* của Nguyễn Vĩnh Tiến và trong một quán ăn ở miền Trung một cô bé vừa rửa bát vừa hát *Mười hai giờ* (Nguyễn Duy Hùng), nghe và cảm động. Một thế hệ đã bắt đầu cất lên được tiếng nói của mình, tuy còn rụt rè, nhưng đã đủ cho ta những lý do để hy vọng.

Tất nhiên vẫn còn những điều khiến tôi phải băn khoăn. Kể từ năm 1993 với sự trình làng chính thức của thế hệ âm nhạc mới, đã mười ba

năm qua, tên tuổi của tác giả trẻ thành danh đã lên tới hơn chục, nhưng tác phẩm của họ vẫn chưa đủ sức nặng, chưa có cái tầm vóc của những người đi trước. Tất nhiên mỗi thời một khác nhưng sức nặng và cái tầm thì không thể khác. Mới hơn, khác hơn vẫn chưa đủ. Nghệ thuật cuối cùng nằm ở cái trừu tượng chứ không nằm ở cái kỹ thuật cụ thể. Hòa thanh biến hóa, cấu trúc tân kỳ, ngôn từ lạ lùng cũng chẳng là gì nếu nó không lay động được cái phần sâu sa nhất trong tâm hồn con người. Có lẽ giỏi chưa đủ, văn minh tân tiến chưa đủ mà cần có nội tâm phong phú hơn, một sự nhạy cảm hơn với tất cả những gì chúng ta động chạm tới. Muốn vậy phải sống không chỉ với cây đàn. Vốn sống phong phú cộng với một nền tảng văn hóa cơ bản tốt sẽ quyết định tất cả. Tôi nghĩ đấy chính là điều thế hệ nhạc sĩ trẻ còn thiếu. Nếu có điều đó thế hệ trẻ sẽ vinh danh được nền âm nhạc Việt Nam.

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng Hai năm 2009*
(*Bài đã đăng trên báo* Nhân dân Cuối tuần)

# Ý kiến của Dương Thụ về việc đạo nhạc của nhóm nhạc Rock Ngũ Cung

Tôi đã nghe đối chiếu và thấy nhận xét của phần lớn các bạn là đúng. Có lẽ cũng không cần dẫn chứng lại. Trong sáng tác âm nhạc, ý nhạc là quan trọng nhất, còn lại chỉ là sự phát triển và những xử lý kỹ thuật. Người viết không đủ tài thường bắt chước vì họ không đủ khả năng để tự nghĩ ra một cái gì đó. Tệ nhất của sự bắt chước là ăn cắp ý nhạc thể hiện trong việc sao chép giai điệu bài hát, câu solo của nhạc cụ (cái này nó lộ liễu, rất dễ nhận ra), và trong việc "cóp" ý tưởng, nội dung ca từ. Đây coi như là một việc làm "lậu", ăn cắp bản quyền mà "thủ phạm" do không ý thức được vẫn "làm" một cách hồn nhiên. Việc làm này ở nước ta ngày một phổ biến trong hầu hết các lĩnh vực chứ không riêng gì trong lĩnh vực làm nhạc.

Bây giờ "công dân mạng" mỗi ngày một đông, họ săm soi hàng ngày, khó cái gì có thể qua mắt họ được. Sự nổi tiếng có thể mở đường cho sự tai tiếng bởi vì không ai muốn trở thành "người hâm mộ bị lừa dối". Nếu Ngũ Cung không nổi tiếng chắc dư luận sẽ chẳng thèm đếm xỉa vì đó là "chuyện thường ngày ở huyện". Đằng này thì...

Tất nhiên ngoài những cái "giống", Ngũ Cung vẫn có những cái của mình, vẫn là một ban nhạc có "gu" tốt, cũng ham muốn làm nghệ thuật. Nhưng làm nghệ thuật đồng nghĩa với sáng tạo. Phẩm chất căn bản của

người sáng tạo chính là sự phủ định cực đoan với cái cũ, với sự giống. Người sáng tạo vô cùng xấu hổ khi nhận ra những cái mình làm lại giống cái của người khác. Quả thật Ngũ Cung nếu muốn làm nghệ thuật thì nên hiểu điều này, bằng không thì cứ tự nhiên, mọi xì căng đan đều rất có lợi cho việc bán đĩa, bởi tai tiếng đối với người không tự trọng cũng "tốt" như sự nổi tiếng vậy.

(*Bài đã đăng trên báo* Tuổi trẻ *2010*)

# cà phê... mưa 3

## trò chuyện

# phỏng vấn

# Cuộc trò chuyện đầu năm

*(Nhạc sĩ Dương Thụ trả lời phỏng vấn báo Sài Gòn Giải phóng - 1997)*

*Dương Thụ là tác giả của các bài hát được nhiều người biết đến: Biển hỏi, Tiếng sóng (Ru em bằng tiếng sóng), Điều còn mãi, Hơi thở mùa xuân, Em đi qua tôi, Bài hát ru cho anh, Vẫn hát lời tình yêu, Cho em một ngày, Ngày mưa hãy đến với em..., là một trong số ít tác giả có nhiều bài lọt vào TOP TEN Làn Sóng Xanh của sóng FM đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và TOP 10 bài hát được yêu cầu nhiều nhất trong năm 1997 của 108.*

*Con người: Sống trẻ và viết trẻ*

*Bài hát: Vẻ lãng mạn của thời hiện đại, một giọng điệu khá mới*

*Ý tưởng chính: Khao khát được sống trong cái thật thà và sự dịu dàng*

*Người ta còn biết rất ít về anh, mặc dù cái tên Dương Thụ đã được nhắc đến từ những năm 80?*

Tôi không phải là người nổi tiếng mà chỉ là một người làm âm nhạc bình thường như bao nhiêu anh em khác. Rất táo bạo lúc chỉ có một mình, còn ra đám đông thì nhiều mặc cảm nên thích "chui lủi" hơn. Không tiếp xúc nhiều, ít người biết nên đôi khi gặp nhiều chuyện tức cười. Người thích bài *Biển hỏi* thì: "Ủa em cứ tưởng anh phải là một người già lắm." (lúc ấy tôi còn trẻ). Ca sĩ Sao Mai khi nghe *Ru em bằng*

*tiếng sóng biển* (*Tiếng sóng*) cho rằng Dương Thụ phải là chàng trai rất phong độ (lúc ấy tôi có khuôn mặt và dáng vẻ của một thầy giáo nghèo đông con). Bây giờ những ai nghe *Bài hát ru cho anh*, *Vẫn hát lời tình yêu*, *Cho em một ngày*... lại nghĩ đến một chàng nghệ sĩ lơ mơ vóc hạc tóc dài, thì tôi lại đến tuổi "phát tướng", cao 1m80 nặng tới tám mươi lăm cân nên giống như một huấn luyện viên bóng rổ hơn. Nhưng đau nhất là khi vào cà phê, một cô gái rất xinh tuổi mười tám: "Vậy chú là Dương Thụ, cháu cứ tưởng nhạc sĩ Dương Thụ phải là một người trẻ lắm." (!!!) Nếu anh đã nghe *Em đi qua tôi*... Để khỏi phải lang thang suốt đêm vì "hận" đời, "hận" bản thân, tôi nghĩ rằng càng ít người biết càng tốt.

-

*Thì cũng phải "khai" chút ít về mình chứ, vào lúc chỉ có hai người chúng ta?*

Tôi sinh ra ở làng Vân Đình, tỉnh Hà Đông, sáng tác nhạc từ năm còn là học sinh trung học và bài hát đầu tiên là một tình ca "cuồng si", lời giống thơ Nguyễn Bính còn nhạc thì giống Phạm Duy. Lớn lên trong hai cuộc chiến tranh, đất nước, thân phận cá nhân, những ước vọng sống trong tình yêu và sự yên bình là những vấn đề lớn đối với tôi. Tôi đang chỉnh lại bản thảo của mình thành bốn tập: tập 1 *Những bài hát ru của tôi*, tập 2 *Tiếng mưa để lại*, tập 3 *Nói chuyện với sông Hồng*, tập 4 *Mặt trời dịu êm*, nếu được, tôi sẽ lần lượt cho xuất bản.

Tôi mới lập gia đình, sống trong một căn nhà nhỏ ở quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, và khi ra Bắc, tôi về sống ở núi Đông, xã Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh, một cái trại nhỏ trên sườn núi tôi mua năm 1993 để chuẩn bị cho kế hoạch "rút lui" của mình.

*Anh sớm nói về sự "rút lui" quá, trong khi thực tế anh đang rất "nhiệt tình hoạt động", cụ thể là trong cả ba chương trình xuyên Việt lần đầu tiên của ba ca sĩ Thanh Lam, Hồng Nhung, Mỹ Linh, họ đều hát nhiều những ca khúc của anh với cách cảm thụ và thể hiện rất khác nhau. Anh nghe và cảm giác thấy thế nào?*

Mỗi người một vẻ, xuất phát từ việc chúng ta thích ai. Riêng đối với bài hát của tôi, các ca sĩ đã tìm thấy ở nó điều họ muốn thể hiện nên đã đưa vào chương trình và mỗi người đều đã hát theo cách của mình. Tôi làm chỉ đạo nghệ thuật chương trình cho Hồng Nhung, bài hát là do Hồng Nhung tự chọn. Và khi bắt đầu dàn dựng thì bài hát không còn là của ai nữa. Tất cả là của Nhung. Với Thanh Lam và Mỹ Linh chắc cũng như vậy. Không có vấn đề tác giả đối với họ. Còn cách hát của mỗi người có thành công hay không lại tùy thuộc vào người nghe chứ không phải sự đánh giá của tác giả.

*Cả ba chương trình của Thanh Lam, Hồng Nhung, Mỹ Linh đều nhận được những khen chê rất khác nhau. Là một người viết nhạc, đồng thời là một người có kinh nghiệm trong tổ chức các chương trình biểu diễn ca nhạc, anh phải có nhận xét riêng nào chứ?*

Dĩ nhiên là có. Cả ba ca sĩ này đã làm một công việc rất táo bạo: dám độc diễn gần hai tiếng đồng hồ trong một chương trình lớn, điều mà họ chưa làm bao giờ. Những chương trình được đầu tư lớn về nhiều mặt. Và cũng có thể gọi đó là một cuộc phiêu lưu cũng được. Có thể nói đây là một bước tiến mới trong công nghệ biểu diễn ở Việt Nam, một cuộc đột phá thật sự vào năm 2000 để giúp ca nhạc nhẹ Việt Nam có thể hội nhập với khu vực.

*Anh tin như vậy?*

Tin chứ.

*Tại sao chương trình Hồng Nhung và Bống bồng ơi do anh chỉ đạo lại có những ý kiến khen chê trái ngược nhau?*

Có khen có chê là chuyện bình thường. Một hiện tượng làm nảy sinh những khen chê trái ngược nhau mới đặc biệt và điều này nằm trong sự chờ đợi của tôi. Một chương trình có khả năng động chạm đến cảm quan riêng biệt của mỗi người nghe, tạo ra được phản ứng mạnh cả về hai phía mới tỏ rõ được sức sống và sự sinh động của nó. Chúng ta chưa quen

việc nghe một ca sĩ hát cả một chương trình. Hát một hai bài trong một chương trình rất khác với một chương trình trình diễn và một chương trình làm nghiêm túc, có vấn đề để nói với người nghe càng khác xa một chương trình trình diễn có tính cách giải trí. Tôi rất mừng là dù còn có những ý kiến trái ngược nhưng nhìn chung đều có sự đánh giá thống nhất về sự thành công của Hồng Nhung, coi đây là một **chương trình nghệ thuật** chứ không phải là một "sô" diễn kinh doanh, thể hiện được **tính chuyên nghiệp** và một thái độ tôn trọng thật sự đối với khán giả mua vé vào xem. Tôi ngồi ở khu vực khán giả nên biết được những phản ứng của họ: sự chờ đợi, sự đồng cảm, sự thích thú. Buổi diễn nào cũng đông nghẹt, và buổi diễn nào khán giả cũng chăm chú theo dõi từ đầu đến cuối, không ai bỏ về giữa chừng. Nhân đây tôi cũng xin cám ơn các nhà báo đã có nhiều bài viết sâu sắc về chương trình, những bài viết thật sự khích lệ chúng tôi trong những bước đầu khó khăn, trong việc mạo hiểm làm một chương trình nghệ thuật giữa thời buổi kinh tế thị trường phức tạp này.

*Năm 1998 anh sẽ dành cho công chúng âm nhạc những điều gì mới mẻ?*

Tôi tiếp tục làm việc với một niềm hứng khởi mới. Tôi biết ơn những người nghe, sự chia sẻ của họ đối với những bài hát mới của tôi đã mang cho tôi niềm hạnh phúc mà mấy chục năm lăn lộn với âm nhạc tôi chưa bao giờ có được. Xin được nói nguyện vọng của năm 1998:

- Ra mắt album *Bài hát ru cho anh* gồm mười tình khúc của tôi do Hồng Nhung thể hiện, hãng phim Trẻ phát hành.

- Thực hiện hai album mới chung với nhạc sĩ Bảo Chấn *Nghe mưa 2* và *Có một ngày mây trắng* với các giọng ca Thanh Lam, Hồng Nhung và Mỹ Linh.

- Thực hiện một cuộc biểu diễn những tác phẩm của mình chủ yếu cho sinh viên Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vào cuối năm.

- Làm thành công hai chương trình nghệ thuật cỡ *Hồng Nhung và Bống bồng ơi.*

*Xin cám ơn anh, chúc nhạc sĩ một năm thành công như ý nguyện.*

# Trả lời câu hỏi phỏng vấn của nhà văn Nguyễn Viện

*(Làm cho cuốn sách "Phỏng vấn 108 nhân vật văn nghệ Việt Nam - 2001")*

*Nhạc sĩ Dương Thụ sinh năm 1943 tại làng Vân Đình, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông cũ, được biết đến rất muộn (1986) với bài Tiếng sóng (thường được giới thiệu là Ru em bằng tiếng sóng), là một trong những nhạc sĩ mở đầu cho khuynh hướng Tình ca mới xuất hiện từ giữa thập kỷ 80 và suốt thập kỷ 90 ở Việt Nam, ông cũng là một trong khoảng mười tác giả có công chúng lớn nhất tại Việt Nam hiện nay.*

*Sống lặng lẽ, ít giao du, chỉ quanh quẩn với những bạn nghề gần gũi và gia đình, cùng những chuyến đi mà ông nói rằng để "sống và để viết".*

*Âm nhạc đã mang đến cho ông những gì?*

Tất cả: nỗi bất hạnh, một cuộc sống bấp bênh, sự không được hiểu, bị sỉ nhục và cái nghèo. Bây giờ còn là những vinh quang không mong muốn, chút ít tiền bạc và tài sản, được yên thân hơn, bớt nhẫn nhục hơn và quan trọng là ***có một gia đình hạnh phúc.***

*Âm nhạc với ông là gì?*

Là tâm hồn tôi. Chỉ có trong âm nhạc tôi mới được sống cái phần nội tâm sâu xa nhất của mình.

*Sự sáng tạo trong ý nghĩ của ông?*

Là *đẻ ra* cái của *riêng mình*. Cái đẻ ra khác cái nặn ra. Cái đẻ ra là sinh thể, còn cái nặn ra chỉ là một hình thức giống như chứ không phải sinh thể. Đã là sinh thể thì tự nó riêng tư, tự nó sống động và khác biệt. Tôi cho rằng nếu nghiêm khắc hơn, bớt "nổ" hơn thì phải thấy chúng ta đã nặn ra rất nhiều thứ nhưng cứ luôn hiểu lầm là mình sáng tạo.

*Thế ông có sáng tạo không?*

Tôi không dám nghĩ mình là một kẻ sáng tạo, nhưng tôi không chấp nhận sự bắt chước, mô phỏng, hay dựa dẫm vào sự "đẻ ra" của người khác. Nếu một lúc nào tôi phát hiện ra trong những bài hát của mình có những cái đó mà mình không hay biết chắc tôi độn thổ mất. Chỉ có anh hề mới làm việc nhại lại người khác. Tôi không muốn làm một anh hề.

*Đã có thời kỳ ca khúc của ông không được phổ biến, niềm tin nào cho ông sống và tiếp tục viết?*

Cuộc sống bao giờ cũng có mặt trái, và cái mặt trái này ngăn trở con người hành động (theo ý nghĩa làm việc tốt, có tính mục đích). Tôi chấp nhận và hiểu nó như một cởi gỡ tự nhiên của đời sống. Tôi quen sống trong mặt trái. Chả có gì dễ dàng nếu anh muốn làm cái điều anh muốn. Nhiều khi mặt trái nó ở trong mình và là một trở lực. Tôi chỉ chấp nhận những trở lực bên ngoài và vượt qua nó. Thế hệ trước tôi có niềm tin mãnh liệt vào lý tưởng mà các ông ấy theo đuổi, các ông ấy đẹp lắm. Còn tôi, kẻ hậu sinh, kém cỏi hơn nhiều, chỉ muốn được sống như một người bình thường, có một công việc đủ ăn, một mái ấm gia đình, có thể giúp đỡ được ai đó thiếu thốn hơn mình và có được thời gian để sống với âm nhạc. Tôi sống hướng vào bên trong, cũng chẳng có tham vọng gì, nên việc không được hay có được phổ biến có thể nó cũng quan trọng nhưng không phải là tất cả. Thực ra đối với âm nhạc chính thống, tôi giống như một kẻ ngoại cuộc. Cũng không phải chầu rìa. Vì tôi không chầu cái gì. Không được đi bộ đội cũng chẳng Thanh niên xung phong, tôi lên dạy

học ở miền núi và sống khá vất vả. Năm 1972 vào trường nhạc, khoa sáng tác hệ Đại học, rồi vì lý do tổ chức nên đành phải bỏ dở, việc học hành cũng chẳng đến đầu đến đũa. Năm 1977 vào Thành phố Hồ Chí Minh dạy ở trường Mỹ thuật và trường Sân khấu & Điện ảnh. Năm 1980 thôi dạy học để chuyển sang hoạt động âm nhạc chuyên nghiệp. Một lý lịch tầm thường như thế thì việc ca khúc của mình không được phổ biến cũng là đúng thôi. Tôi không bị tâm lý bất mãn hành hạ vì tôi quen nhìn nhận mặt trái như một thực tế. Không sống quá nhiều trong mặt phải, ít nhận được sự thiện cảm và ưu ái của người đời, lại hiếm lúc gặp may, có thể chính vì vậy mà tôi không gục ngã, có sức mạnh để sống và tiếp tục viết.

*Không đi bộ đội, không Thanh niên xung phong, ông có khó sống không, thời ấy?*

Với một người như tôi, thời nào cũng khó sống hết. Tôi nghiệm ra **sống khó** với tôi lại tốt hơn là **sống dễ**. Va đập, đối đầu với cái khó, tôi vỡ ra nhiều thứ. Hiểu biết hơn và mạnh mẽ hơn.

*Ông có nói rằng đã dạy học nhiều năm ở miền núi, vậy đời sống ở miền núi có ảnh hưởng tới sáng tác của ông không?*

Tôi sống ở Tuyên Quang từ 1965. Tôi rất yêu nơi này. Đời sống và con người miền núi trong sạch lắm. Bên cạnh việc dạy học, tôi cũng lao động chân tay như đồng bào, cũng lên rừng đốn gỗ, chặt tre nứa, cũng trồng lúa nương, trồng sắn, trồng chè, rồi cũng hái chè, sao chè, sống như những người bình thường. Cuộc sống ấy làm cho tôi vững chắc và có lòng tin vào con người. Chắc anh cũng biết, mất lòng tin là mất hết. Đó là cái may mắn của tôi. Đời sống miền núi (chứ không phải là đời sống cơ quan nơi tôi làm việc) làm cho tôi khỏe về thể xác và tinh thần. Trong một lần trả lời phỏng vấn trên truyền hình, cô Hồng Nhung có nói rằng những bài hát của tôi có một cái gì rất ngây thơ, giản dị. Cô ấy đã nhận ra cái "sức khỏe miền núi" trong các sáng tác của tôi đấy.

Sống ở Tuyên Quang, Hà Giang, được gần gũi với người Tày, người Mèo, tôi thích âm nhạc của họ. Và như anh thấy "Họa mi hót trong mưa" có một chút gì đó Tày, "Lời tôi ru"có một chút gì đó Mèo. Nhưng tôi là người Kinh, nên chỉ một chút thôi. Tôi không có ý định khai thác cái vốn liếng chất liệu đã thu thập được khi tôi sống ở miền núi.

*Ông có bao giờ nghĩ rằng mình sẽ trở thành người Sài Gòn và trở thành một nhạc sĩ nổi tiếng như ngày nay không?*

Lúc tôi vừa bước sang tuổi ba mươi mốt, cái giấc mơ lớn nhất đời tôi là được học hành âm nhạc tử tế như ông Đàm Linh, ông Nguyễn Văn Nam một lần nữa đã không thành. Đây là lần thứ hai, vì lý do tổ chức tôi đành phải rời bỏ trường nhạc để quay lên Tuyên Quang tiếp tục nghề dạy học, tiếp tục cuốc đất, tiếp tục để cây đàn piano ở Hà Nội cho chuột làm tổ. Ở Tuyên Quang tôi có một cái trại rộng khoảng một mẫu tây, trong đó tôi cố ý giữ lại một khoảnh rừng cũ, chỗ có nhiều cây tạp dây leo chằng chịt và cây bứa già mọc bên phiến đá lớn. Tôi nghĩ rằng khi chết mình sẽ chôn ở đấy. Đường đi của một đời người đôi khi thật ngắn ngủi. Nhớ lại thuở còn sinh viên có lần tôi đến thăm trại hủi ở gần Thổ Hà, Bắc Ninh. Người hủi lấy vợ lấy chồng đẻ con ở đấy, rồi chết bệnh cũng ở đấy. Người ta chôn họ ở nghĩa địa hủi ngay cổng sau của trại. Không đi đâu ra ngoài, loanh quanh ở một nơi cho đến khi chết. Cuộc đi dài nhất là từ phòng ở đến mộ địa, cỡ khoảng 200m mà thôi.

30 tháng Tư năm 1975, Sài Gòn giải phóng. Năm 1976 tôi gom góp tiền bạc vào thăm cô ruột cùng người anh rể cả sau hai mươi hai năm xa cách. Chuyến đi xuyên Việt đầu tiên bằng ô tô và xe lửa ấy rất quan trọng. Có một nhịp cầu vô hình đã được bắc lại nơi nó gãy đổ. Vẫn còn có cái nơi ở bên kia cầu trong lòng mình, vẫn có một đời sống khác không thể bị chôn vùi. Hiện tại không còn bị cắt rời, tôi đã nối lại được với quá khứ và tự nhiên tôi lại nhìn thấy cái chân trời trước mắt. Nên năm 1977 nhận được lời mời của ông Nguyễn Phước Sanh, giám đốc trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh mời tôi vào dạy ở trong đó, tôi bằng lòng ngay. Trở thành người Sài Gòn! Điều tôi không tài nào tưởng tượng nổi.

Bây giờ đã hai mươi hai năm trôi qua, cả một phần đời quan trọng ở đây: ở quận 1, quận Tân Bình, cuối cùng nay về quận 8. Thế mà chẳng ai nghĩ tôi là người Sài Gòn cả. Lâu lâu gặp họ lại hỏi: "Ông mới ở Hà Nội vào à?"

Còn sự nổi tiếng, nhất là nổi tiếng nhờ thị trường âm nhạc lại càng khó tưởng tượng hơn. Có một cái gì đó thật là hài hước trong chuyện này.

*Dường như trong các bài hát của ông, dù phần lớn nghe nó nao nao buồn nhưng hình như vẫn ẩn chứa trong đó lòng tin yêu đối với đời sống và con người. Ông có bao giờ như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn phải kêu lên "Tôi ơi đừng tuyệt vọng" chưa?*

Tôi không biết nhiều về anh Trịnh Công Sơn nên không hiểu cái tiếng kêu của anh ấy.

Thất vọng về bản thân với tôi thì thường xuyên, còn tuyệt vọng thì chắc là không. Tôi chấp nhận đời sống như nó đã có. Chấp nhận khổ đau là một phần không thể thiếu trong đời một con người. Thừa nhận bất công, dối trá, tham lam, tàn nhẫn, ngu dốt là điều không thể tránh khỏi đâu phải chỉ ở những xã hội kém phát triển và nghèo như nước ta. Vấn đề là mức độ như thế nào thôi.

Nỗi buồn chứ không phải sự hớn hở chính là dấu hiệu rõ nhất của tình yêu. Chúng ta yêu cuộc sống, nhưng cuộc sống chẳng dịu dàng với ta nên cái cảm giác buồn tất phải sinh ra. Hễ yêu thì tin, nhưng cuộc sống thì phức tạp khôn lường nên lòng tin luôn luôn bị thách đố. Chỉ bị thách đố thôi, nhưng vẫn còn tin nên nó làm ta buồn chứ không làm ta tuyệt vọng. Bài hát tôi là tình yêu của tôi, là nỗi-buồn-tôi, nhưng không thể là tuyệt-vọng-tôi.

*Tại sao ông không phổ thơ như nhiều nhạc sĩ khác?*

Tôi được một số nhà thơ gửi tặng thơ với nhã ý muốn tôi phổ nhạc. Điều này làm tôi rất lúng túng. Hát thơ thì quá dễ. Tôi có thể ngồi hát liền tù tì một tập thơ vài chục bài mà không gặp chút khó khăn nào

vì trong thơ đã có nhạc rồi, chỉ cần hát nó lên. Có hai cách hát thơ. Cách chúng ta thường gặp là ngâm thơ (có cả phần đệm bằng nhạc cụ hẳn hoi), còn cách có vẻ nhạc hơn là biến thơ thành một bài hát. Thơ chia câu sẵn khi "hát" không thể câu nọ sọ câu kia, có tiết nhịp sẵn (*nắng chia/ nửa bãi/ chiều* rồi không thể *nắng chia nửa/ bãi chiều/ rồi* vì "hát" như thế sai nghĩa), có sẵn đường nét giai điệu, bởi tiếng Việt giàu thanh điệu, mỗi âm được phát ra có thể ở những cao độ khác nhau (*nắng chia* không thể hát thành *nắng chía, nửa bãi* không thể "hát" thành *nứa bài* nghĩa là nốt nhạc phải chạy theo "nốt" thơ), còn hòa thanh thì cứ T-S-D là xong. Cái phần tác giả của người nhạc sĩ trong hát thơ là rất ít. Tình ý, cảm xúc là của người ta, những thứ khác gốc cũng là của người ta thế của mình là cái gì? Vậy mà vẫn có nhạc sĩ "hát thơ" rất hay quên vẫn tưởng lầm mình là tác giả nên quên luôn nhà thơ. Tất nhiên không phải ai cũng hát thơ. Các cụ ta xưa phổ nhạc cho thơ cực kỳ xuất sắc, xây dựng được hình tượng âm nhạc rất rõ nét (bài "*Cò lả*" phổ thơ lục bát chẳng hạn), tạo ra được giai điệu đẹp và tiết tấu độc đáo trên cơ sở "phá vỡ" bài thơ bằng những âm không có nghĩa (í a, ối a, a, í ì, tề tề, tình tình, tang tình v.v.) bằng cách lặp chữ và những luyến láy mềm mại: *Con cò, cò bay lả* (luyến chữ *a*) *lả, lả bay la*, từ đó tạo ra một cấu trúc âm thanh mới. Một ví dụ khác, bài "*Lý giao duyên*", dân ca Phú Thọ phổ thơ thất ngôn. Câu thất ngôn *Lý mấy câu kẻo sầu* trong dạ khi phổ nhạc thì nó ra thế này: *Lý* (luyến) *mấy* (ngưng) *câu* (*a*) *kẻo* (ngưng để đảo phách) *sầu* (ngưng) *trong dạ* (luyến). Bài này từ giai điệu đến tiết tấu đều rất tuyệt vời.

Bây giờ vẫn có nhạc sĩ phổ thơ thành công lắm như anh Phan Huỳnh Điểu, anh Hoàng Hiệp chẳng hạn. Nhạc sĩ Phạm Duy có một bài phổ thơ rất hay là bài "Tiếng sáo thiên thai" (dựa vào thơ Thế Lữ) nhưng vẫn bị "hát thơ" bài "Ngậm ngùi" (thơ Huy Cận). Để thành tác giả âm nhạc hẳn hoi của một bài nhạc phổ thơ đâu có dễ. Tôi tự lượng sức mình, và cũng chỉ thích làm những thứ hoàn toàn là của mình nên không bao giờ phổ thơ cả.

*Ông vẫn hợp tác đặt lời cho các ca khúc của các nhạc sĩ trẻ?*

Hợp tác thì không đúng. Vì hợp tác thì phải có điều kiện. Và cũng không phải chỉ có đặt lời. Tôi yêu quý các nhạc sĩ trẻ, gắn bó với họ không bởi họ trẻ mà vì cùng nghề, họ hiểu tôi hơn những người cùng lứa với tôi. Họ hợp với tôi, dù tôi chín chắn hơn (do tôi nhiều tuổi hơn). Kết hợp này tôi cảm thấy tự nhiên. Họ gọi tôi bằng chú, tôi gọi họ bằng cháu. Nhưng lúc nào tôi cũng coi họ là bạn và làm việc với nhau có tình bạn bè. Tôi viết lời cho các ca khúc của họ như tôi viết lời cho các ca khúc của tôi. Về mặt tư duy âm nhạc chúng tôi gần gũi nhau, và về mặt cảm nhận có lẽ cũng không có nhiều khác biệt. Một nhạc sĩ không nhất thiết phải giỏi viết ca từ, cái quan trọng nhất là âm nhạc thì của họ rồi. Phần ca từ, nếu không có sở trường, thì mời người khác viết điều đó cũng bình thường. Đã chơi với nhau thì phải giúp nhau thôi. Nhờ được chơi với họ, tôi nhìn thấy họ là tuổi trẻ của tôi, cái tuổi trẻ tôi không được sống. Nói một cách khác, bây giờ tôi sống cái tuổi trẻ của họ.

*Ông có quan tâm tới vấn đề tác quyền không?*

Tôi nghĩ là mình không thể đòi hỏi sự công bằng trong bối cảnh mà sự hiểu biết về luật còn rất lộn xộn, không tới nơi tới chốn của nhiều người nhiều giới. Đừng nôn nóng. Tôi nghĩ rồi ra với sự phát triển của xã hội, sự công bằng sẽ được thiết lập.

*Ông có vẽ tranh không?*

Tôi có khả năng vẽ tranh, nhưng tôi không muốn nói đến chuyện này.

*Ông có quan tâm đến những vấn đề văn nghệ khác?*

Văn nghệ nước ta có rất nhiều vấn đề, và bản thân tôi cũng nằm trong những vấn đề đó. Bây giờ chưa phải lúc đặt ra các vấn đề. Với mặt bằng xã hội và văn hóa hiện nay nó sẽ gây ra những tranh cãi và

những hiểu lầm không cần thiết. Vấn đề đặt ra vào lúc nào, ở chỗ nào, và với ai? điều này rất quan trọng. Nhầm lúc, nhầm chỗ, nhầm người là chết. Chúng ta làm việc gì cũng cần có hiệu quả. Trên một phương diện nào đó tôi không thích khẩu hiệu "Không thành công thì cũng thành nhân."

# Trả lời phỏng vấn báo Điện ảnh Kịch trường

*(Tháng Tư - 2002)*

*Là người con của Hà Nội, ký ức Hà Nội có luôn trở về trong trang viết của anh? Hà Nội trong ký ức của anh...?*

Thực ra tôi sống ở Hà Nội không nhiều, nhưng đó là quãng đời quan trọng, có thể coi là cái khởi nguồn của nghề làm nhạc của tôi bây giờ. Ký ức về Hà Nội cũng không được lãng mạn hay hào hùng như của các anh chị làm văn nghệ khác, nó thường chỉ gắn với cuộc sống bé nhỏ và tầm thường của riêng cá nhân tôi thôi.

Hà Nội của tôi chẳng sang trọng, nó là Hà Nội của những ngõ nhỏ và vỉa hè, của những người đi làm công, của những cô gái chưa xin được việc làm ngồi phụ mẹ bán quán, của những cán bộ về hưu lương thấp. Một Hà Nội cần mẫn kiếm sống, nhẫn nại chịu đựng và rất đàng hoàng tử tế.

Không phải là một người hay nhớ nhung, nhưng nhờ công việc, một năm, năm sáu lần trở về, tôi tận dụng thời gian rảnh rỗi, la cà sống với Hà Nội của mình: hút điếu thuốc lào Hàng Gà, nhấm nháp chén trà ướp ngâu, nói chuyện với một cụ quán, với một người bán hàng rong, ngắm con phố nhỏ mờ mờ trong mưa bụi mùa đông, thế là hạnh phúc rồi.

*Nhiều ý kiến cho rằng nhạc của Dương Thụ sao trẻ thế, nhưng có người bảo già. Dường như tất cả đều là anh?*

Nhiều ý kiến kể cũng lạ, nhưng tôi chẳng để ý. Trẻ hay già có quan trọng gì đâu. Già rồi mà cứ tỏ ra mình còn rất trẻ, và "ranh con" mà cứ lên giọng "ông cụ", đều lố bịch cả. Quan trọng là ở sự thật lòng, còn nhận xét như thế nào là tùy ở người nghe.

*Những ca khúc viết về tình yêu của anh hình như đều chất chứa tâm trạng, nhưng không sướt mướt?*

Tình yêu là một vẻ đẹp, là cái gì đó cực kỳ trong sáng, làm sao lại phải sướt mướt. Nỗi buồn và những đau khổ trong tình yêu thường làm cho con người trở nên sâu sắc hơn. Với tôi nó là một tài sản tinh thần quý giá đấy.

*Cảm xúc sáng tác thường đến với anh thế nào?*

Đến với tôi khi ngồi viết (ngồi viết vì muốn viết, và có thể ngồi viết vì áp lực của việc "đặt hàng"). Không có cảm xúc thì không viết. Cảm xúc sáng tác cũng có thể đến bất chợt như khi tôi đang phóng xe trên đường, đang ngồi vơ vẩn trong một quán nước, hoặc khi nghe một bản nhạc hay, gợi hứng thú sáng tác cho mình.

*Mỗi nhạc sĩ thường có một "gu" nhạc riêng. Với anh là gì? Sáng tác nào anh tâm đắc nhất?*

Tôi thích âm nhạc cổ điển, âm nhạc dân gian (không chỉ của Việt Nam), nhạc jazz pha trộn, New Way, New Age và bây giờ là World-Music. Những cái đó ảnh hưởng đến tư duy âm nhạc của tôi.

Tôi viết nhiều và muốn đi đến tận cùng của sự đơn giản về mặt hình thức tác phẩm. Nhưng đó là chuyện của người viết, còn người nghe thì họ không cần những cái đó. Cái họ cần là sự đồng cảm. Nên tôi biết cái tôi thích có thể là cái bạn không để ý hoặc chưa bao giờ nghe (vì chả ai muốn sản xuất những bài kiểu ấy).

*Sau bao năm gắn bó với âm nhạc với đầy đủ thăng trầm, điều gì lắng đọng trong anh nhất?*

Chữ "lắng đọng" hơi văn chương quá đấy. Tôi chỉ muốn nói điều mình rút ra được sau nhiều năm "ba chìm bảy nổi" với âm nhạc: hãy để sự say mê cuốn đi; hãy bám chặt lấy cuộc sống dù bị ruồng rẫy, bị đẩy ra ngoài rìa; hãy giành lấy chỗ đứng của mình không phải bằng mưu mẹo, bằng luồn cúi hèn hạ, mà bằng làm việc không mệt mỏi, bằng nhẫn chịu và kiềm chế.

Làm ra được cái gì mới là điều quan trọng. Còn có được danh tiếng hay không, không phải là chuyện của mình.

*Là một nhạc sĩ viết rất nhiều theo "đơn đặt hàng" của các ca sĩ trẻ, yếu tố đầu tiên anh quan tâm là gì?*

Là đơn đặt hàng ấy có phù hợp với tôi không, nếu không phù hợp tôi từ chối liền. Làm nghệ thuật cũng có thể là một nghề kiếm tiền như bao nghề nghiệp khác. Nhưng với tôi, làm nghề trước tiên là để được sống với âm nhạc (và nếu nó ra tiền thì càng tốt). Tôi thường chủ động làm album cho ca sĩ, vì tôi hiểu họ và họ tin cậy ở tôi. Người "đặt hàng" tôi là Hồng Nhung, Thanh Lam, Mỹ Linh, Bằng Kiều, họ cũng chẳng còn trẻ lắm đâu.

*Trong âm nhạc theo anh thế nào là thương mại và thế nào là thương mại hóa?*

Nhạc thương mại là thứ nhạc không cần có giá trị nghệ thuật mà chỉ cần có giá trị thương mại. Nó chạy theo thị hiếu của người tiêu dùng, và nó cũng có thể áp đặt thị hiếu lên người tiêu dùng bằng những thủ đoạn kinh doanh tinh vi.

Thương mại hóa âm nhạc cũng có thể hiểu là việc âm nhạc đánh mất mình để chạy theo thương mại. Nhưng cũng được hiểu là việc biến một sản phẩm âm nhạc đích thực thành sản phẩm hàng hóa. Thời bao cấp, một sản phẩm âm nhạc không được coi là hàng hóa, nó được dùng

để phục vụ chứ không dùng để mua bán. Bây giờ muốn nghe nhạc theo ý riêng mình, người ta phải bỏ tiền túi ra để mua. Chúng ta đang chuyển sang nền kinh tế thị trường, thương mại hóa âm nhạc hiểu theo nghĩa này không phải là một chuyện xấu.

*Làm thế nào để một sản phẩm âm nhạc đến với công chúng?*

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, phát thanh) và thông qua thị trường: sản xuất thành sản phẩm (băng casette, đĩa CD, VCD, DVD) và đem bán các sản phẩm đó cho người mua (công chúng). Nước ta dân số gần tám mươi triệu là một thị trường lý tưởng cho việc phát hành các sản phẩm âm nhạc, nhưng số lượng phát hành bình quân cho một album không tới 3.000 bản, thật quá ít ỏi (ở Thái Lan có album phát hành tới hàng triệu bản), nguyên nhân chính là do tiếp thị kém và không biết cách bán hàng.

*Người ta cứ nói nhạc thị trường, vậy nhạc thị trường là như thế nào và có nhất thiết phải loại trừ nó?*

Là sản phẩm âm nhạc thương mại hầu như không có giá trị cả về nội dung lẫn nghệ thuật, chủ yếu dùng để giải trí (tất nhiên các tác giả của nó không nghĩ như thế). Cuộc sống đã đổi thay, công chúng ngày càng thích giải trí hơn là thưởng thức nghệ thuật nên các sản phẩm âm nhạc mang nặng tính giải trí ngày càng có đất sống. Giải trí thì cũng tốt chứ sao, làm sao phải loại trừ nó. Chỉ có điều những sản phẩm giải trí này đừng quá rẻ tiền và độc hại.

*Vấn đề thương mại hóa trong âm nhạc đã từng được đưa ra hội thảo. Theo anh, những hội thảo ấy đã đúng tầm chưa?*

Tôi không được dự các cuộc hội thảo ấy nên chưa biết được tầm của chúng.

*Theo anh vấn đề nhức nhối nhất của thị trường âm nhạc Thành phố Hồ Chí Minh bây giờ là gì?*

Có rất nhiều sản phẩm âm nhạc rẻ tiền được in ấn và trình bày hấp dẫn, được quảng cáo rầm rộ và chúng không chỉ là thứ để mua vui mà còn là thứ đang đầu độc các cháu nhỏ. Ai sản xuất? Ai cho phép? Ai tung ra các sản phẩm ấy? Chính điều này có thể còn nhức nhối hơn.

*Công việc và cuộc sống hiện tại của anh?*

Cộng tác cùng với các nhạc sĩ Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn làm album cho ca sĩ và làm chương trình âm nhạc thử nghiệm. Lo công việc gia đình. Cuộc sống ổn định.

*Dường như tình yêu và mái ấm của anh cũng bắt đầu từ âm nhạc? Gia đình đóng vai trò như thế nào trong cuộc sống, sự nghiệp của anh?*

Đúng vậy. Tôi gặp người mà tôi lấy làm vợ khi làm chương trình ***Nửa thế kỷ bài hát Việt Nam***. Không có sự kiện âm nhạc này có thể bây giờ tôi vẫn còn độc thân. Tôi không thể sống một mình. Tôi vẫn mơ mình có một mái ấm gia đình, nay thì không còn là mơ nữa. Gia đình là chỗ để trở về, nó gắn tôi với đời sống thường nhật, nó giúp tôi vượt qua những khủng hoảng.

*Những dự định đang ấp ủ?*

Tôi muốn làm âm nhạc theo một kiểu khác, theo một quan niệm khác. Những dự định này các bạn có thể thấy trong năm 2003, nếu như tôi xin được tài trợ.

*Cảm ơn nhạc sĩ rất nhiều.*

# Trả lời phỏng vấn báo Phong cách Việt

*(Tháng Bảy - 2003)*

*Dương Thụ*
*Ngày sinh: 10 tháng Hai năm 1943.*
*Cao: 1m80.*
*Cân nặng: 85kg*
*Sở thích: Làm vườn.*

*Có thích ô tô không? Đang đi xe gì?*

Ô tô là phương tiện di chuyển tốt nhất, an toàn nhất, tiện nghi nhất đối với... vợ tôi (chỗ làm của cô ấy xa nhà hơn mười cây số, lại làm báo nên hay phải về khuya và Sài Gòn thì nóng bụi mưa nắng thất thường). Ô tô còn là thứ giải phóng tôi khỏi nghề "xe ôm" bất đắc dĩ (ai lại để vợ về khuya một mình). Đó là lý do để tôi thích nó và để cuối năm 2000 ky cóp tiền mua trả góp chiếc Matiz 2000 cho vợ. Xe hơi hạng bình dân, tốn rất ít xăng, lại mới nên chẳng phải sửa chữa gì, đỡ bị sức ép về kinh tế. Và mỗi khi được vợ cho đi ghé (tôi không biết lái xe và không có ý định tập lái xe) cũng đỡ thấy xấu hổ (mà tôi đi xe hơi hạng bình dân cũng là quá lắm rồi). Tôi chưa phải là người giàu, càng không phải dân sành điệu và cũng chẳng biết một tý gì về ô tô cả. Hỏi tôi có thích ô tô không ư, xin thưa tôi thích xe đạp.

*Có phải là một người đa tình?*

Trong con mắt của đàn bà (nhất là những người mới gặp lần đầu) tôi chỉ là một gã đàn ông khô khan, tẻ nhạt ("không hiểu sao người như thế mà cũng viết được bài hát nhỉ"). Nếu có dịp được tiếp xúc với phái đẹp mà chẳng may lại đứng cạnh Nguyễn Cường hoặc Trần Tiến thì coi như xong. Không gây ấn tượng, chẳng chút hấp dẫn tức thì, tốt nhất là nên "biến mất" trước mắt họ.

Nhưng trong số bạn bè cũng có người nói nếu chịu khó gần tôi một chút, kiên nhẫn một chút, sẽ thấy tôi cũng không đến nỗi nào. Tự nhận mình là kẻ đa tình kể ra cũng hơi phô, nhưng bảo không thì thành ra nói dối. Thành thật tôi rất dễ bị đàn bà đẹp lôi cuốn, rất dễ rung động, chỉ có điều trái tim thường xuyên bị kiểm duyệt (mình tự kiểm duyệt mình thôi) nếu phát hiện thấy có tình huống nguy hiểm là cắt ngay. Cho nên cái đa tình của tôi là để dành cho bài hát.

*Bí mật chưa bao giờ nói ra?*

Có những bí mật được mang theo sang thế giới bên kia. Có những bí mật, một lúc nào đó, trong một hoàn cảnh nào đó có thể chia sẻ với một ai đó. Nhưng không có bí mật nào lại có thể chia sẻ trên mặt báo cả.

*Mối tình lãng mạn không quên?*

Tôi chỉ có tình yêu chân thật vụng về. Mối tình nào mà bay bướm như trong tiểu thuyết, lúc tỉnh ra bao giờ cũng thấy đó chỉ là sự ngộ nhận.

*Thói hư tật xấu?*

Giới làm văn nghệ thường bị coi là "lắm tài nhiều tật". Vậy nếu tôi không văn nghệ lắm nên có thể vì thế mà ít tật chăng? Chắc là không đâu. Một vài tật xấu của tôi:

+ Sống luộm thuộm, bừa bãi. Chị tôi bảo: "Cậu này đi đâu là phải theo sau dọn dẹp."

+ Hay quên một cách đáng trách: hôm nào cũng phải đi tìm chìa

khóa (không chìa khóa xe thì cũng chìa khóa tủ hoặc chìa khóa nhà) gây rất nhiều phiền hà cho vợ và những người thân. Có khi quên cả những việc không nên quên: một cuộc hẹn với vợ, số điện thoại quan trọng, tên nhân vật quan trọng, và cũng có khi quên cả lối rẽ vào nhà, quên trả tiền bà hàng nước v.v.

+ Bất nhất. Luôn cao giọng tuyên bố rằng mình không bao giờ nói dối nhưng thỉnh thoảng vẫn cứ nói dối vợ vì... sợ vợ hiểu lầm.

*Hình dung thế nào về một người đàn ông thực thụ?*

Bạn biết Clint Eastwood (và những bộ phim ông ta đóng - những phim cao bồi và nhất là phim *Những cây cầu quận Madison*), trong con mắt của phụ nữ trung niên đấy là một người đàn ông phong trần quyến rũ, một người đàn ông chính hiệu. Nhưng với quan niệm bây giờ ông có vẻ cổ điển và lãng mạn quá. Thời nay xuất hiện một hình ảnh khác: anh chàng đầu đinh (hoặc đầu trọc), để râu cằm (hoặc râu mép), đeo kính đen mắt tròn, trông "đàn ông không thể chịu được", anh ta không có vẻ phong trần mà mang dáng vẻ khác: tự tin và viên mãn - dấu hiệu hiển nhiên của sự thành đạt.

Với riêng tôi thì vẻ bên ngoài không nói được gì nhiều. Người đàn ông thực thụ là một người có sự cân bằng giữa lý trí và tình cảm, giữa những xúc cảm bản năng và sự hiểu biết, sống với những cái lớn để bỏ qua những chuyện nhỏ nhặt, có khả năng đối xử dịu dàng với nữ giới.

*Cái gì tạo nên sự quyến rũ của đàn bà?*

+ Vẻ ngây thơ trong trắng (sự hồn nhiên).

+ Sức hấp dẫn của những biểu hiện ngầm: một thoáng nhìn, những dáng điệu, cử chỉ rất riêng biệt một cách không cố ý; diễn đạt được những phẩm chất của mình như thông minh, tinh tế, nhạy cảm mà không cần dùng đến lời nói.

+ Dĩ nhiên là đẹp nữa, đẹp một cách sinh động và sex (trai tài gái sắc mà).

Hiện tại do cuộc sống quá khốc liệt, phải đấu tranh để giành quyền

bình đẳng với nam giới, phải sống đầu óc, người đàn bà đã đánh mất nhiều thứ. Sự quyến rũ của họ cũng giảm đi nhiều.

*Để thành công trong sự nghiệp người đàn ông có lợi thế gì hơn người đàn bà?*

Trong các lĩnh vực chính trị, kinh doanh, khoa học, nghệ thuật, đàn ông thường thành công hơn. Ngay cả việc nấu bếp, một công việc tưởng như thế mạnh riêng của đàn bà, những đầu bếp giỏi nhất vẫn là... đàn ông. Ở châu Á điều này càng rõ rệt. Vậy hiển nhiên đàn ông phải có nhiều lợi thế hơn.

Lợi thế ở điểm nào? Nam giới là dương, thường chủ động. Nữ giới là âm, thường thụ động. Để tạo sự nghiệp, tính chủ động được đặt lên hàng đầu. Hơn nữa đàn ông "đại thể" hơn, bao quát hơn, còn đàn bà thì "tiểu tiết" hơn. Sa vào cái nhỏ tất không làm được việc lớn. Nói chung là đàn bà kém lợi thế do những đặc điểm trời sinh này.

*Trải nghiệm của cuộc đời nghệ sĩ?*

Tôi không nghĩ mình là nghệ sĩ nên không biết nghệ sĩ họ trải nghiệm những gì? Nhưng tôi có cuộc đời của một người lao động mặc dù gia đình tôi không phải là một gia đình lao động. Làm đủ thứ, do bắt buộc (là con địa chủ nên được cải tạo lao động: kéo cày thay trâu, đào ao, vớt cá bột), do phải kiếm sống (đẩy xe ba gác, gánh thuê, dạy BTVH kiếm tiền, vẽ thuê, chụp ảnh dạo, bơm vá xe đạp v.v.), do phân công công tác (dạy văn, dạy mỹ học, dạy lịch sử âm nhạc), do sở thích (sáng tác, biên tập, dàn dựng âm nhạc, viết báo khi được đặt bài). Do sở thích thì chẳng nói làm gì. Còn việc cải tạo lao động, kiếm sống và công tác tuy vất vả nhọc nhằn nhưng chính nó đã làm nên con người tôi, giúp tôi hiểu và gắn bó với cuộc đời thật, cho tôi sức khỏe và lòng can đảm; cho tôi điều quan trọng nhất là sự cảm thông và tình yêu chân thật đối với người nghèo. Tôi thấy mình thuộc về họ.

*Nói về một người nổi tiếng mà mình yêu mến?*

Không chỉ yêu mến mà còn là kính trọng nữa. Đó là anh Trần Dần, một nhà văn sáng tạo, người làm nghệ thuật tiền phong, người cách mạng đúng nghĩa hiếm có ở Việt Nam.

*Đã bao giờ thất bại? Thất bại lớn nhất là gì?*

Mãi đến năm 1997, khi tôi tròn năm mươi tư tuổi, mới được công chúng thực sự biết đến. Lận đận như thế đương nhiên là phải thất bại nhiều. Chỉ có điều những thất bại trong việc cố gắng hòa giải với đời sống đôi khi lại tốt cho việc khẳng định nhân cách và hình thành cá tính. Nhưng có những thất bại thật sự, thất bại 100% và là thất bại lớn đó là thất bại trong sự nghiệp. Vâng, tôi đã thất bại trong sự nghiệp. Tôi có cái đích riêng cho sự nghiệp của mình, cái đích ấy không nhắm đến sự nổi tiếng, cũng có thể chẳng mấy ý nghĩa với người khác: *Được sống hoàn toàn với âm nhạc ở mức cao nhất.* Tôi đã cố đi tới đích và nhiều khi cố tới mức điên khùng, nhưng ở Việt Nam ta có những hoàn cảnh mà không một ai có thể vượt lên được, tôi đã bỏ cuộc, đành chấp nhận thất bại để trở thành tôi bây giờ.

*Nếu không sáng tác ca khúc thì sẽ làm gì để sống?*

Tôi sống không chỉ bằng sáng tác ca khúc mà còn bằng nhiều hoạt động âm nhạc khác. Giả thiết nếu không hoạt động âm nhạc nữa chắc là tôi sẽ bán nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh trở về Bắc lập một trang trại trên vùng trung du để trồng cây ăn quả, đào hồ thả cá, trồng hoa và nuôi vài con bò sữa (vợ tôi nói cô ấy rất thích chăn bò). Ngày xưa tôi cũng đã có một trang trại kiểu như thế ở Tuyên Quang, 10.000 m², gồm ba sào chè, một sào ao, ba mươi cây ổi bo Thái Bình, hai mươi lăm cây vải thiều, một vườn chanh bốn mươi gốc, vài nghìn gốc sắn và rất nhiều hoa: bích đào, mai điểu, thược dược, cúc đại đóa, huệ, hiên, lay ơn v.v.

*Một câu ruột giống như một tuyên ngôn?*

Hãy để sự say mê cuốn đi.

# Trả lời phỏng vấn báo Tiền Phong

*(Tháng Sáu - 2003)*

*Âm nhạc được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Nhưng có một định nghĩa về âm nhạc mà ai cũng cho là khá chính xác: "Khi ngôn ngữ bất lực-âm nhạc xuất hiện." Âm nhạc là cái mà khi ta buồn hay vui, khổ đau hay hạnh phúc ta đều có thể mượn những giai điệu của nó để xoa dịu hay tận hưởng. Sức mạnh của âm nhạc lớn hơn bất kỳ một vũ khí nào khác ở trên đời. Chính vì thế, cuộc sống sẽ chẳng còn gì là thú vị khi thiếu âm nhạc. Nhưng điều đáng nói là trong thời gian gần đây, có nhiều người đã lạm dụng sức mạnh của âm nhạc quá mức. Những ca khúc có nhiều ca từ bất hợp lý vẫn được sử dụng, nhiều ca sĩ đòi trả cát xê cao ngất trời (có người tới ba mươi bảy triệu cho hai bài hát trong một đêm diễn). Những nhạc sĩ có tên tuổi và nghiêm khắc trong nghề nghiệp nói gì về những vấn đề này? Trong trang âm nhạc của Tiền Phong lần này, mời các bạn cùng trò chuyện với nhạc sĩ Dương Thụ.*

*Thưa nhạc sĩ Dương Thụ, là một nhạc sĩ đàn anh, anh đánh giá thế nào về năng lực sáng tác của các nhạc sĩ trẻ hiện nay?*

Tôi không phải là một nhạc sĩ đàn anh, mà chỉ là một người viết lớn tuổi. Các nhạc sĩ sáng tác ít tuổi hơn (mà bạn gọi là nhạc sĩ trẻ) tôi có quen thân và làm việc với một số (chứ không phải là tất cả) và số khác tôi

nghe họ qua tác phẩm nhưng cũng không nhiều, nên nhận xét có thể không đúng lắm.

Đánh giá một thế hệ âm nhạc không nên nhìn vào mặt bằng thấp. Tôi rất ngạc nhiên khi báo chí không để ý nhiều đến những người viết có năng lực như Quốc Trung, Vũ Quang Trung, Ngọc Châu, Anh Quân, Huy Tuấn, Việt Anh và có thể kể thêm một vài nhân vật rồi cũng sẽ rất độc đáo như Xuân Thủy, Kim Ngọc, Lê Minh Sơn, Đỗ Bảo chẳng hạn v.v. Họ mới chính là người tiêu biểu. Tác phẩm của họ chặt chẽ về cấu trúc, mới mẻ về giai điệu, hòa thanh, và đặc biệt là rất giàu tiết tấu. Có thể Việt Anh hơi lãng mạn kiểu cũ một chút, Lê Minh Sơn hơi quái một chút, Đỗ Bảo hơi rối rắm một chút, Anh Quân, Huy Tuấn hơi Tây một chút, nhưng với tài năng của họ mọi sự sẽ thay đổi. Không dám so họ với những nhạc sĩ mà bạn gọi là bậc đàn anh, nhưng so với những gỡ đang cú chúng ta cũng có thể hy vọng đấy.

Công chúng đã từng biết đến Đỗ Nhuận, Phạm Duy, Văn Cao, Nguyễn Xuân Khoát, Văn Chung, Dương Thiệu Tước, Đoàn Chuẩn v.v. Đã từng biết đến Hoàng Vân, Huy Du, Nguyễn Văn Tý, Vũ Trọng Hối, Nguyễn Tài Tuệ v.v. Đã từng biết đến Phó Đức Phương, Nguyễn Cường, Trần Tiến, Thanh Tùng v.v. Nhưng đó là những tài năng của thế kỷ trước. Cần phải kiên nhẫn và biết chờ đợi. Có thể vài năm tới những người hay nhất chưa hẳn là những người tôi đã nêu tên, họ đang còn ở trong bóng tối. Ngày xưa, mặc dù tôi viết rất nhiều và nhiều tác phẩm thời đó bây giờ mới được dàn dựng, mới có người nghe, lúc đó nào ai biết tôi.

Có lẽ trả lời như thế là chưa đúng ý của bạn. Hẳn lớp nhạc sĩ trẻ mà bạn muốn tôi bình luận là các nhạc sĩ viết nhạc cho thị trường, viết kiểu phong trào. Thú thật tôi không để ý vì họ có tiêu biểu gì đâu. Cái khu vực mà họ thuộc về là công nghệ giải trí, là sinh hoạt cộng đồng chứ không phải là âm nhạc đích thực.

*Họ sáng tác như "gà đẻ trứng" thì cảm xúc của họ phải đến theo từng giây anh nhỉ?*

Sáng tác được như gà đẻ trứng thì còn gì bằng. Gà đẻ mỗi ngày một

quả, người viết mỗi ngày một bài hát, tuyệt vời quá (nghe nói có người khoe ngày viết được mười bài cơ đấy).

*Anh có lời khuyên gì cho họ?*

Khuyên thì không dám, nhưng xin được chia sẻ điều này: nghệ thuật là sản phẩm của tự do. Khi phụ thuộc vào tiền bạc, vào người nghe, vào những mục đích ngoài nó, có nghĩa là bạn đã để mất... nó.

*Bây giờ các người mẫu hay diễn viên đều có thể được lăng xê thành tên tuổi này nọ trên thị trường âm nhạc. Anh đánh giá như thế nào về điều này?*

Công nghệ giải trí bằng âm nhạc rất cần người mẫu và diễn viên nổi tiếng. Họ có ngoại hình đẹp, biết diễn xuất và có sức thu hút rất lớn với khán giả. Lăng xê họ là đúng. Bạn tin tôi đi, người ta tới tụ điểm ca nhạc hàng đêm và tới những chương trình ca nhạc trong rạp cái chính là để xem chứ không phải để nghe. Hát trên cỡ karaoke và hát những bài dễ nghe dễ hiểu (để khán giả "khỏi nhức đầu") là được rồi. Còn lại là sự phù phép của nghệ thuật trang điểm, tài dàn dựng của đạo diễn, và các kỹ thuật âm thanh, ánh sáng tân kỳ. Bằng chứng là ở thành phố Hồ Chí Minh, một đô thị lớn nhất Việt Nam, các chương trình kiểu ấy với các ca sĩ kiểu ấy vẫn luôn có khách. Còn các chương trình ca nhạc chủ yếu là để nghe, nếu không được tài trợ bằng vé, nếu không mời nhiều, thì bán được 1/3 số vé cũng là may mắn lắm rồi.

*Để thi vào lớp thanh nhạc của Nhạc viện hoặc các trường nghệ thuật chuyên nghiệp, các thí sinh phải vượt qua nhiều vòng thi rất khó khăn. Sau đó họ lại phải tiếp tục rèn luyện và nỗ lực không ngừng. Nhưng đến khi ra trường, những con người nhiệt huyết đó lại không thể đáp ứng được thị hiếu âm nhạc bởi những gì họ học được trong trường (Nhạc cổ điển) không thể phục vụ đại chúng. Anh có ý kiến gì về vấn đề này?*

Đất dụng võ của ca sĩ tốt nghiệp Nhạc viện là ở Đoàn nghệ thuật

nhà nước (Nhà hát, Đoàn văn công chẳng hạn) chứ không phải ở tụ điểm, phòng trà hay vũ trường. "Vốn liếng bao cấp" mà muốn ra đời kiếm sống thì khó khăn lắm (trừ phi có tài năng đặc biệt).

*Các ca khúc bây giờ rất hay sướt mướt về các cuộc chia tay đẫm nước mắt trong tình yêu, rồi sự phản bội... Điều đó có ảnh hưởng gì đến thế hệ trẻ bây giờ không, theo nhạc sĩ?*

Chắc là có. "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng." Nghe mãi những loại tình ca nhảm nhí không chỉ hỏng lỗ tai đâu. Nhưng biết làm thế nào bây giờ. Đĩa cứ bán, đài cứ phát, sân khấu cứ trình diễn, báo chí cứ lăng xê, chẳng có ai cản được.

*Ca từ trong các ca khúc được báo đài nói rất nhiều nhưng hình như không có sự thay đổi gì. Có nên chăng một luật lệ về cách sử dụng ca từ trong âm nhạc?*

Báo chí nói nhiều nhưng nói mâu thuẫn lắm. Hôm trước đăng bài chê, hôm sau mục giới thiệu album mới lại chẳng chê tí nào. Nhạc thị trường (rất nhiều bài ca từ dở), ca sĩ thị trường (hát phần lớn loại bài đó) được vài tờ báo có số lượng phát hành lớn ưu ái (vì làm vậy báo dễ bán), như thế thì có tác dụng gì. Muốn có ca từ hay không thể đòi hỏi ở các tác giả viết ca từ dở. Không ai làm quá được cái mình có thể. Người viết không chỉ có cảm xúc âm nhạc, mà phải có đủ chữ nghĩa để lột tả cái cảm xúc đó. Nhưng cảm xúc âm nhạc chẳng có, mà chữ nghĩa cũng không, chỉ cóp nhặt ý nhạc ở đâu đó và ca từ... cũng cóp nhặt nốt rồi xào xáo lại thành bài. Liệu chúng ta có thể mong chờ gì ở sự thay đổi của những người viết như thế này. Tôi hy vọng lớp nhạc sĩ sáng tác vừa có nhạc, vừa có văn sẽ xuất hiện (bây giờ chắc đã có nhưng còn ít hoặc còn đang ở trong bóng tối), lúc ấy mới có sự thay đổi. Vì nhạc mới thì văn (ca từ) sẽ mới.

Và muốn có ca từ hay cũng không thể ban hành luật lệ về sử dụng, vì như thế là vi phạm dân chủ, vi phạm quyền tự do sáng tác.

*Trong thời gian tới, anh có dự định gì mới không?*

Dự định mới có, nhưng muốn làm phải có tài trợ. Tôi không được Hội nhạc sĩ đầu tư, (và cũng không nên xin Hội đầu tư làm gì vì cái tôi làm nó không nằm trong cái Hội muốn). Từ lâu tôi muốn làm một cuộc "nối lỗ tai với con mắt" theo kiểu của tôi (cái này chẳng có gì mới vì các bạn ngoài Hà Nội đã làm). Tôi đã có đề cương dự án, nhưng còn chưa dứt khoát trong việc chọn người cộng tác (nhạc sĩ và họa sĩ). Viết ca khúc thì cuối năm nay cùng với Quốc Trung hoàn thành album *Khu vườn yên tĩnh* cho Hồng Nhung, viết một số bài cho album mới của Thanh Lam, và có thể tập hợp những bài đã thu đĩa thành một collection tác giả, độ năm đĩa (vì tôi rất ít khi ra đĩa riêng, phần lớn album của tôi là do các nhà xuất bản và ca sĩ bỏ tiền ra làm). Thế mà bây giờ đã tháng Bảy. Thời gian luôn làm cho tôi lúng túng.

*Anh có thể nói gì về thị trường âm nhạc của Việt Nam hiện nay?*

Thị trường âm nhạc Việt Nam hiện nay có vấn đề. Đĩa nhạc thương mại sản xuất ra quá nhiều. Còn đĩa nhạc chú ý đến nghệ thuật hơn, làm nghiêm túc hơn lại quá ít. Cái trên nhiều là phải, nhưng quá nhiều thì có vấn đề. Cái dưới ít là phải, nhưng quá ít thì cũng thế. Tất cả chẳng qua cũng chỉ là chuyện lợi nhuận. Làm nhạc thị trường có thể hòa vốn, và may thì có lãi. Làm nhạc nghiêm túc mới biên tập đã thấy lỗ. Có suy nghĩ như thế là do lối làm chạy theo lợi ích trước mắt, cò con. Nhưng công bằng mà nói nó là cái bệnh chung, cũng chẳng nên trách các nhà sản xuất âm nhạc làm gì.

*Xin cảm ơn nhạc sĩ.*

# Trả lời phỏng vấn báo Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh

*(Tháng Mười hai - 2003)*

*Thưa anh, lâu nay thấy anh không có gì mới, có phải trong khung cảnh âm nhạc hiện tại, anh ngại ngần không viết nữa?*

Tôi là người làm nghề, viết để sống theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Ngưng viết có nghĩa là thất nghiệp. Chắc chưa đến nỗi bi đát như thế đâu? Chẳng qua là chị không để ý nghe đấy thôi. Bây giờ nói đến nhạc, người ta thường chỉ nghĩ đến những gì đang lăng xê ồn ào trên các báo, đến các ca sĩ nhạc sĩ trẻ, đến cái mà nơi này khen là nhạc trẻ sôi động, còn nơi kia lại chê là nhạc thị trường rẻ tiền. Cô Thanh Lam, Hồng Nhung đã bị coi là quá đát. Cả anh Bảo Chấn và thậm chí cả Ngọc Lễ cũng thế (tôi thì dĩ nhiên rồi). Chuyện này đúng là có một áp lực rất lớn đối với những người làm nhạc đã không còn "phơi phới tuổi hai mươi".

Cách đây sáu năm, cháu tôi (kém tôi gần bốn mươi tuổi) và lớp bạn ngang tuổi hễ gặp là khen: "Chú mày viết nhiều thật." Bây giờ thì không ai nói với tôi một câu như thế mà là ngược lại (giống như chị hỏi tôi ấy). Như thế lại hóa hay, bởi vì cháu tôi đã có thứ âm nhạc của nó, và các ông bạn tôi đã hết ngạc nhiên vì sự nổi tiếng của một kẻ vốn vô danh như tôi, họ trở về với con người hàng ngày của mình (rỗi rãi thì nghe nhạc trên ti vi giải trí cho đỡ nhức đầu). Cần phải như thế, mỗi giới, mỗi loại tuổi đều có nhu cầu riêng, không thể "mặt trận Tổ quốc" mãi được.

*Như vậy là anh vẫn viết đều?*

Vẫn và có ít người nghe hơn. Có lẽ một số trong họ phát hiện ra việc thích nhạc của tôi là một lầm lẫn, đã rời bỏ để đi nghe thứ nhạc khác. Cũng có thể một số vẫn còn nghe nhưng tuổi đã lớn hơn nên không ồn ào nữa. Công chúng như thế thật là dễ chịu, người ta nghe vì thích chứ không phải vì sự nổi tiếng.

Trong vòng ba năm trở lại đây (2001-2003) tôi rất hứng khởi làm việc. Đã cùng với các anh Bảo Chấn, Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn ra được bảy album trong đó gần phân nửa là bài hát của tôi. Cũng lại là bài do tôi đặt lời (*Đêm xanh, Đêm xuân, Nghe mưa 3, Bài hát ru mùa xuân* - với Bảo Chấn; *Mây trắng bay về, Ngày không mưa - với Quốc Trung; Made in Việt Nam* - với Anh Quân và Huy Tuấn). Ngoài ra năm 2003 còn làm *Khu vườn yên tĩnh* (album mới cho Hồng Nhung, chưa hoàn thành), viết xong ba bài cho Thanh Lam và đang cùng với Ngọc Châu làm album đầu cho Khánh Linh. Hy vọng cả ba sẽ phát hành năm 2004. Và còn nhiều dự định cho năm này nhưng chưa dám nói vì sợ nói trước bước không qua.

*Dự báo của anh về hoạt động của sân khấu ca nhạc 2004?*

Của Thành phố Hồ Chí Minh chắc vẫn thế, với tất cả những cái được và không được (báo chí nói nhiều rồi). Song có thể sẽ bị chi phối mạnh hơn bởi mục đích thương mại. Các phương tiện kỹ thuật sân khấu, âm thanh và ánh sáng sẽ tân kỳ hơn và cũng sẽ bị lạm dụng nhiều hơn. Sân khấu ca nhạc ngày càng "Mỹ hóa" (Mỹ hóa theo kiểu hải ngoại, Đài Loan, Thái Lan) nên sẽ rực rỡ hơn, lộng lẫy hơn. Sẽ xuất hiện thêm một số "ngôi sao" mới để cộng vào hàng chục "ngôi sao" đã có khiến các fan ái mộ càng bị lúng túng hơn nữa khi không biết nên theo ai, ủng hộ ai nếu họ cùng biểu diễn một lúc. Cũng năm 2004 tôi hy vọng sẽ có một vài show diễn lớn, nghiêm túc để trả về cho sân khấu ca nhạc những giá trị nghệ thuật mà nó đang đánh mất.

# Trả lời phỏng vấn Tạp chí Truyền hình

*(Tháng Tám - 2004)*

*Dạo này nhạc sĩ có gì mới không ạ?*

Có. Tôi viết xong phần của tôi trong album của Thanh Lam (năm bài) và cộng tác với LanDoKy (Nhạc sĩ Đan Mạch) viết lời cho ba bài của ông ấy sáng tác cho Lam. Tất cả sẽ được thu âm trong thời gian tới. Và cùng với Quốc Trung đang làm album *Khu vườn yên tĩnh* cho Hồng Nhung. Theo ý tưởng âm nhạc của tôi, một album làm theo phong cách mới, không giống bất kỳ album nào trước đó. Với Mỹ Linh và ban Anh Em, tôi đang chuẩn bị cho dự án *Những giai điệu tuyệt vời* giúp giới trẻ làm quen với âm nhạc cổ điển bằng phong cách nhạc nhẹ. Tôi biên tập, tuyển chọn và đặt lời Việt. Giờ đang xin tài trợ để bắt đầu thực hiện kế hoạch từ tháng Tư năm 2004. Công việc như thế là quá đủ cho một năm.

*Các sáng tác của anh dường như là của một nhạc sĩ rất trẻ, rất hồn nhiên và tràn ngập yêu thương, điều đó chứng tỏ tâm hồn anh không hề bị ảnh hưởng bởi thời gian?*

Cám ơn lời nhận xét của chị. Nhưng ai cũng thế thôi, càng già càng trẻ con. Vả lại làm nghệ thuật là một cách để chống lại thời gian.

*Hãy nói đôi chút về tính cách cá nhân của anh? Hoặc anh là người thế nào?*

Tôi là người dễ chịu trong âm nhạc, nhưng khó chịu trong đời sống. Có vô số những mâu thuẫn làm người khác thấy không ổn: xung khắc giữa nhớ và quên, giữa tinh tế và vụng về thô thiển, giữa lạnh nhạt và nồng nhiệt quá đáng, giữa hiểu biết và dốt nát, giữa năng động và trì trệ, giữa bảo thủ và cách tân v.v. Nghĩa là trong một ngày đẹp trời tôi cũng có thể dễ mến như ai và ngược lại.

*Người ta bảo rằng nhạc sĩ Dương Thụ hơi cực đoan trong lối sống, hơi bất mãn với những gì xảy ra xung quanh, sự thật là...*

Tôi là người minh bạch giữa cái thật và cái giả, giữa cái thích và cái không thích, giữa yêu và ghét, nên mới có được những người bạn thực sự-người tri kỷ. Và cũng vì thế mà có bạn nhưng chẳng có bè. Như thế có thể gọi là sống cực đoan không nhỉ? Còn bất mãn? Chữ bất mãn không đúng lắm. Tôi nhạy cảm và không thể thản nhiên với những gì đang xảy ra.

*Anh đã từng nói rằng: "Thất bại lớn nhất là tôi đã trở thành tôi bây giờ." Phải chăng anh là người khát vọng quá lớn lao nên không bao giờ hài lòng với những gì mình đạt được?*

Câu nói ấy phải được hiểu trong văn cảnh khác (nguyên văn câu trả lời của tôi đăng trên báo Phong cách Việt số Tết). Trích ra như thế này là hiểu nhầm đấy.

Thật ra có nhiều cái gọi là đạt được: có xe hơi riêng, có nhà này nhà nọ, nổi tiếng tới mức đi đâu ai cũng biết v.v. Nhưng mỗi người lại có bảng giá trị riêng. Những cái đạt được này không nằm trong bảng giá trị của tôi. Nên nếu có, tôi cũng chẳng nghĩ gì nhiều về nó. Chúng ta cần phải tự biết về mình. Mình muốn gì? Đó mới là điều quan trọng.

*Con người của Dương Thụ ngoài đời với Dương Thụ trong tác phẩm có khác nhau nhiều không? Ở chỗ nào? Anh hãy nói một điều gì cụ thể về cuộc sống thật của anh đã đưa vào tác phẩm?*

Khác và không khác.

Khác vì con người trong tác phẩm là Dương-Thụ-thăng-hoa, còn con người ngoài đời là Dương-Thụ-thường-nhật, một Dương Thụ cũng bình thường như bao người khác.

Không khác vì cả hai đều là Dương Thụ.

Cuộc sống thật đưa vào tác phẩm là củi được cháy thành lửa.

*Nếu người ta bảo anh là kẻ lập dị, kiêu căng thì anh cho rằng người ta đúng hay sai?*

Chẳng ai lại đi tự nhận mình là lập dị hay kiêu căng cả. Cố tình sống không giống người khác mặc dù mình cũng y như người ta thôi thì gọi là lập dị. Còn sống không giống người khác vì mình là mình thì gọi là gì nhỉ?

Kiêu căng nghĩa là căng ra mà kiêu, chướng lắm phải không chị? Sự điếm đàng, giả dối, cái hợm hĩnh của kẻ bất tài liệu có đáng để chúng ta chào đón hay không? Kẻ bất tài, nếu quay lưng lại với chúng, chúng sẽ bảo ta là tự kiêu đấy. Tôi không nói về tôi mà tôi nói về cái lý ở đời này. Đôi khi ta còn nhầm lẫn giữa tự tin, tự trọng với tự kiêu, giữa bản sắc cá nhân với lập dị. Đó là một điều đáng buồn.

*Cuộc đời của một người đàn ông theo anh có ý nghĩa nhất ở những điều gì? Anh hãy lý giải điều đó.*

Đàn ông hay đàn bà thì cũng thế, là làm được một cái gì đó thực sự tốt, có ý nghĩa không phải chỉ cho mình. Đây là điều không cần lý giải, nó là một lẽ sống tự nhiên đối với những người muốn thật sự làm con người.

*Anh có bao giờ rơi vào trạng thái cô độc hay không? Lúc đó anh thường làm thế nào?*

Tôi sống cô độc chứ không phải rơi vào trạng thái cô độc. Cô độc, riêng mình là điều tốt cho người làm nghệ thuật. Sống đám đông thì chỉ làm được những nghề bình thường thôi.

*Có bài hát nào anh viết cho cá nhân anh không? (nghĩa là ý nghĩa bài hát đó dường như chỉ một mình anh hiểu, hướng đến anh, phục vụ cá nhân anh)?*

Viết, bất kể hình thức nào cũng là đối thoại (dù theo kiểu độc thoại đi chăng nữa). Nhưng một số người không nghĩ thế. Họ viết là để cho mình. Không có đúng sai trong chuyện này. Bởi viết như thế nào là quyền của mỗi người. Còn tôi viết vì trong lòng muốn viết. Nếu trong lòng không muốn viết thì lúi húi đọc sách, nghe nhạc, đàn địch vớ vẩn hoặc làm vườn hay làm một việc gì đó cho vợ. Lúc viết chẳng nghĩ là cho mình hay cho ai (trừ khi viết theo đơn đặt hàng). Tác phẩm khi thành thì tự nó xác lập đối thoại.

*Anh có nỗi lo lắng nào không?*

Có. Tôi hay bắt mạch để xem tim mình đập ra sao. Thời gian sống còn ít quá mà tôi lại muốn làm việc nhiều.

*Anh sẽ không thanh minh trong trường hợp nào?*

Đối với sự đặt điều tôi không thanh minh. Phải học cách sống chung với dư luận. Muốn sống sạch sẽ thì hãy ngồi trong phòng đóng kín cửa lại, còn thích ngồi vỉa hè thì phải hứng bụi thôi.

*Anh rất hay quên, có lần quên cả vợ trong một quán cà phê. Điều đáng tiếc nhất mà anh đã gặp phải vì cái sự quên đó là gì vậy?*

Tôi quên cả vợ trong quán cà phê à? Có thật thế không?

Nhưng dù sao sự quên của tôi vẫn là một tật xấu và là cố tật. Với đồ

vật và tiền bạc đã quên là quên luôn, nên đôi khi không biết mình mất cái gì, và mất bao nhiêu nên chẳng có cơ sở để tiếc rẻ. Còn với người thân thì họ biết, nên chẳng giận lâu (tính lão ấy thế mà, giận làm gì cho mệt). Dĩ nhiên với ai mới sơ giao thì tôi vĩnh viễn mất họ. Họ tên là Y, và họ cứ nghĩ rằng với vị thế của mình trong xã hội, tên Y dứt khoát phải nằm trong bộ nhớ của tôi. Thế mà tôi lại gọi họ là X (!). Đấy là điều không thể tha thứ. Và vì thế tôi mới coi sự quên của mình là một tật xấu.

*Phương châm sống của anh là gì?*

Thật. Thật với mình, thật với người. Sống với phương châm như vậy không thể làm nghề tiếp thị, không thể làm chính trị, không thể sống chỗ đông người, nhưng có thể làm được hai thứ: làm người và làm nghệ thuật.

*Xin cảm ơn anh đã dành thời gian để trả lời mười bốn câu hỏi mà những người yêu nhạc Dương Thụ muốn biết.*

# Trả lời phỏng vấn báo Sài Gòn Tiếp thị

*(Tháng Mười - 2004)*

*Có phải nhạc sĩ viết* Khu vườn yên tĩnh *là viết về khu vườn của mình? Khu vườn yên tĩnh* là khu vườn ảo, khu vườn của nội tâm.

*Tại sao ông lại chọn Hồng Nhung để thể hiện?*

Tôi muốn viết cho Nhung một cái gì đó có ý nghĩa hơn và lớn hơn một bài hát. Bây giờ Nhung đã đủ về nhiều mặt để tiếp nhận và thể hiện. Viết cho Nhung dễ vì cô ấy về hoàn cảnh có nhiều nét giống tôi. Tôi đã suy nghĩ, viết kịch bản ý tưởng và bắt tay vào sáng tác. Cảm xúc đến khi công việc bắt đầu.

*Người nghe có cảm giác tác giả rất thấm nhuần triết lý phương Đông, nhưng lại không nói triết trong ca từ như một vài tác giả khác. Ông có thể nói rõ về điều này?*

Với tôi, viết là nói câu chuyện của mình với người nghe, vì tôi luôn coi người nghe là bạn tri âm, tri kỷ. Tôi không có khả năng viết cái ngoài tôi. Tác phẩm chính là con người mình. Sống thế nào, viết thế ấy. *Khu vườn yên tĩnh* là kết quả của một quá trình sống (sống âm nhạc và sống

như một con người cụ thể có danh tính và số phận riêng) nó không phải là một suy tư có tính hình thức của người ưa triết lý. Dĩ nhiên, ở tuổi hai mươi, khi tôi còn là sinh viên tôi cũng có đọc chút ít về triết phương Đông. Rất say mê Lão Tử (đọc ngốn ngấu *Lão Tử và Đạo đức kinh* - bản chú giải của Ngô Tất Tố - rồi sôi nổi tranh luận về nó với các bậc đàn anh), say mê cả lý thuyết Phật giáo (nhất là sau khi đọc kinh *Thủ lăng nghiêm* mượn ở thư viện chùa Quán Sứ). Sau 1975, khi ngoài ba mươi tuổi, tôi đọc Suzuki, rồi đọc Kritsnamurti với một cảm giác bừng sáng đặc biệt. Nhưng đấy vẫn chỉ là nhận thức sách vở. Đọc, rồi quên hết. Bởi những gì là kết quả của tư biện rốt cuộc như nước đọng trên tàu lá khoai, một cơn gió thổi là trút sạch chẳng còn để lại dấu vết. Thứ kinh sách mà tôi đọc chính là cuộc đời, là thiên nhiên. Hơn mười năm sống ở miền núi tôi đã ***đọc*** được nhiều thứ. Đọc ở suối nguồn chữ ***trong vắt***, ở mây trắng chữ ***êm dịu***, ở đá núi chữ ***vững chãi***, ở bếp lửa nhà sàn chữ ***nồng ấm***, những chữ căn bản nhất chỉ rõ phẩm chất thật sự của đời sống, những phẩm chất ***vĩnh cửu*** (*Lời tôi ru* - viết năm 1968). Ba mươi năm sau, sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, tôi ***đọc*** ở khu vườn nhỏ nhà mình nơi quận 8 thêm nhiều chữ nữa: ở giọt sương chữ ***tinh khiết***, ở nắng sớm chữ ***bừng sáng***, ở giọt nước tí tách của trận mưa để lại chữ ***ẩn chứa***, ở sự nhảy nhót của con chim sâu trong bụi cỏ chữ ***ẩn giấu***, ở hoa cau chữ ***thơm mát***, ở gió vườn chữ ***nhẹ nhàng*** và tôi ***hát lên*** những ***chữ*** ấy của đời mình (*Một mình tôi hát, một đời tôi hát - Vườn gió*, album *Khu vườn yên tĩnh* viết năm 2004). Từ cái ***động*** của thời trẻ tôi nhìn ra cái ***tĩnh*** và sự ***vĩnh cửu***. Bây giờ nhờ cái ***tĩnh*** mà tôi nhìn ra cái ***động***, kể cả những ***chuyển động ẩn giấu*** mà tôi gọi là ***chuyển động trong im lặng***. Cho nên *Khu vườn yên tĩnh* là kết quả của cả một quãng đường dài.

*Ông viết* Cho em một ngày. *Vậy một ngày hiện tại của ông là gì?*

Đó là lời cầu xin của một cô gái thời hiện đại. "Một ngày" ấy nó khác. Còn một ngày hiện tại của tôi: ngồi viết những cái mình định viết, có thể là một đoạn nhạc, một bài hát, cũng có thể là một dự án, một hợp đồng nào đó, hoặc trả lời những câu hỏi phỏng vấn như của bạn chẳng

hạn và cũng có thể là chẳng cho một cái gì cả. Nghe nhạc vào buổi trưa, tỉa cây và tưới vườn lúc chiều mát, thỉnh thoảng lên Sài Gòn xem xi nê hoặc uống cà phê để tán dóc cùng với bạn (thường là những ông trẻ làm văn nghệ), cũng có khi ngồi viết ở căng tin Dinh Độc lập để đổi không khí và để được... hút thuốc lào. Nhưng tôi cũng hay đi lắm, lên Đà Lạt hoặc ra Bắc để có những ngày làm việc với ê kíp ngoài ấy và để sống những "một ngày" thân thuộc với mình từ thuở nhỏ.

*Thường thì ông sáng tác, làm việc hiệu quả nhất vào lúc nào trong ngày, trong tuần?*

Buổi sáng và đêm. Chiều thì kém hiệu quả. Với tôi làm theo lịch công việc chứ không theo lịch tuần.

*Theo quan niệm của ông, nhạc sĩ cần có một* Khu vườn yên tĩnh *để sáng tác, trú ngụ, hay phải mở lòng, bước ra, "ăn chơi nhảy múa" cùng cuộc sống?*

Phải là cả hai.

*Bài hát của ông về cấu trúc thường rất đơn giản, giai điệu thường kiệm nốt còn ca từ thì kiệm lời, thường tập trung vào một câu chuyện nội tâm, không nói nhiều thứ rộng ra, to tát. Liệu đó có phải là một hướng đi chính?*

Không phải là một hướng đi, nó là một quan niệm và quan niệm ấy đã hình thành bằng sáng tác từ hồi còn trẻ, vấn đề là ở chỗ có triệt để hay không mà thôi.

*Ông thường hợp tác với những nhạc sĩ và ca sĩ trẻ như Anh Quân, Huy Tuấn, Mỹ Linh. Việc hợp tác lệch lứa như thế có hiệu quả không?*

Không phải hợp tác mà chúng tôi là một ê kíp gồm tôi, Mỹ Linh, Anh Quân và Huy Tuấn. Chúng tôi đã cùng nhau làm nhiều album: *Lại*

*gần bên anh, Tóc ngắn* 1 & 2, *Made in Vietnam*. Sắp tới là một album bản cổ điển dự định ra mắt vào cuối năm 2005. Khi làm album này tôi muốn ca sĩ Mỹ Linh cùng nhạc sĩ Anh Quân, Huy Tuấn (phối khí) dẫn dụ được giới trẻ đến với nhạc cổ điển. Còn tôi thì già rồi, sức hấp dẫn ít nên chỉ làm "người đầu bếp" có kinh nghiệm thôi. Nói chung việc kết hợp này theo tôi là rất có lý. Còn kết quả ra sao thì những album ấy đã nói lên tất cả.

*Ông có nói ở thời điểm này dù còn chút... buồn, nhưng ông đã thấy vui vì đã phân loại ra được nếu đối tượng nghe nhạc và thấy yên tâm hơn khi nhìn thấy được khán giả của mình. Vậy với ông, nhạc của ông dành cho đối tượng nào?*

Những người có thể cảm nhận được những điều tôi viết cả về âm nhạc lẫn ca từ, họ tuy không đông đảo nhưng mà có thật. Còn ai đã nghe nhầm nhạc của tôi một thời thì nay họ đã chuyển sang nghe loại nhạc khác. Có lẽ như vậy tốt hơn cho họ và cho cả tôi nữa.

*Ông có lạc quan trước tình hình âm nhạc hiện nay không?*

Chưa lạc quan nhưng không bi quan bởi tôi tin vào những dấu hiệu tốt đẹp ở khu vực sáng tác và biểu diễn trong năm 2004.

# Trả lời phỏng vấn Tạp chí Truyền hình

*(Tháng Tư - 2005)*

## Phần 1

*Nhiều người thích bài "Tháng Tư về" của ông rất muốn biết vì sao lại là tháng Tư mà không phải là tháng Sáu chẳng hạn và ca sĩ nào thể hiện thành công nhất?*

Ở miền Bắc, tháng Tư bắt đầu mùa hè, mùa tôi yêu nhất. Sấm chớp và những cơn mưa rào đầu mùa cho tôi ra khỏi những suy nghĩ u ám. Tháng Tư về giống như niềm vui sống đang trở lại. Ở Thành phố Hồ Chí Minh quanh năm mùa hè, cảm giác "tháng Tư về" là không thể có. Cảm giác này tôi tìm thấy trong những chuyến trở về Hà Nội. Nhưng bài *Tháng Tư về* lại được viết ở Thành phố Hồ Chí Minh, lúc bỗng dưng nhớ ngoài ấy, những ngày sống gian nan khốn khó nhưng có nhiều ao ước và mơ mộng hơn bây giờ "*nắng nhẹ nhàng, mây trắng nhẹ nhàng hát giấc mơ nào xa lắm*". Tháng Tư về cho tôi mơ. Tôi muốn đi thật xa trên con đường của mình, viết được những cái khác hơn là những bài hát. Khác như thế nào thì chưa thể nói vì mới là những dự định. *Khu vườn yên tĩnh* chỉ là bước đầu tiên.

Bài *Tháng Tư về* có nhiều người hát: Hồng Nhung, Mỹ Linh, Trần Thu Hà, và bây giờ là Khánh Linh, nhưng ấn tượng với người nghe nhất vẫn là Hồng Nhung. Nhung hợp với bài hát của tôi.

*Nghe nói có lúc ông đã định bỏ nghề, không sáng tác nữa?*

Mười năm trước tôi đã trở ra Hà Nội, mua ngôi nhà cũ ở sườn núi Chè Bắc Ninh và dự định sống ở đó cho đến hết đời. Tôi không nhìn thấy ở phía trước con đường nào để mà đi tiếp. Còn bây giờ, như thế này, đúng là điều lúc ấy tôi không thể hình dung.

*Nhạc của Dương Thụ thật trẻ trung và lãng mạn làm nhiều người đoán nhầm tuổi của ông?*

Tôi không còn trẻ. Và lãng mạn như sự hiểu của mọi người thì tôi chẳng lãng mạn tí nào. Một bề ngoài khô khan và có phần tẻ nhạt đã làm thất vọng nhiều quý bà quý cô ("người như thế làm sao lại có thể viết được tình ca nhỉ?"). Lý ra tôi phải làm huấn luyện viên thể thao hay một người bán thuốc tây (như sự phỏng đoán của cô gái ngồi bên cạnh tôi trong một chuyến bay ra Hà Nội) thế mà tôi lại viết nhạc! Nhưng bạn hãy nghe những bài hát của tôi đi. Nó cũng không đến nỗi là những lời nói dối đâu.

## Phần 2

*Những năm tháng sống vất vả của ông ở Hà Nội, Tuyên Quang và ở Sài Gòn thời kỳ sau giải phóng có ý nghĩa như thế nào đối với ông?*

Nhờ những năm tháng này mà tôi biết được những giá trị thật của đời sống, những giá trị giấu mình trong một bề ngoài bình dị. Điều này tác động rất lớn đến sáng tác của tôi, nó quyết định việc hình thành phong cách.

*Đã từng dạy học nhiều năm, vậy chất thầy giáo có còn ở ông khi ông đã là một nghệ sĩ?*

Vẫn còn, tuy không nhiều lắm. Ví dụ như rất nghiêm túc khi làm việc (luôn đến đúng giờ khi hẹn với nhạc công, ca sĩ), làm gì cũng phải

viết dự án mà là viết rất tỉ mỉ như soạn giáo án vậy, luôn mang bộ mặt nghiêm trang, khắc khổ của một thầy giáo nghèo.

*Ông nghĩ gì về chương trình* **Bài Hát Việt** *được khởi động trong năm 2005?*

Hiện đang thiếu bài hát hay. Những cuộc bình chọn gần đây thật ra là bình chọn ca sĩ dẫn đến tình trạng xem nhiều hơn nghe, bài hát, tác giả chỉ là thứ yếu đã góp phần tạo ra cuộc khủng hoảng về chất lượng ca khúc rất đáng lo ngại. **Bài Hát Việt 2005** nếu làm đúng những gì như nó dự tính có thể ngăn chặn được cuộc khủng hoảng này. Bình chọn bài hát của tháng, của năm là hướng đến đời sống, là sự cập nhật cần thiết để âm nhạc không bị tụt hậu. Các nhạc sĩ sáng tác, nhất là các nhạc sĩ trẻ sẽ có một sân chơi đúng nghĩa và cần thiết cho việc tạo dựng sự nghiệp. Hoan nghênh Đài Truyền hình Việt Nam, sau hai giải Sao Mai đã tạo thêm cho âm nhạc Việt Nam một cuộc chơi đầy ý nghĩa, một cuộc chơi có thể tạo nên những bước ngoặt cần thiết cho sự phát triển của âm nhạc trong lĩnh vực ca khúc, một lĩnh vực thật ra là quan trọng nhất trong đời sống âm nhạc hiện nay.

# Trả lời phỏng vấn báo Người Lao động

*(Tháng Chín - 2005)*

*Hội nhạc sĩ sắp đại hội. Có vẻ như sẽ có nhiều ý kiến không sáng sủa lắm về tình hình âm nhạc. Riêng nhạc sĩ thì thấy thế nào?*

Tôi cho rằng đang có sự nhầm lẫn trong nhìn nhận tình hình âm nhạc. Có nhiều cái hiểu sai. Ca nhạc nhẹ chỉ là một phần trong hoạt động âm nhạc, nó không phải là tất cả. Ngay trong ca nhạc nhẹ, ca (nhạc hát) và nhạc (nhạc đàn) cũng không phải là một. Ca có vấn đề, nhưng vấn đề lại nằm ở ca từ (văn chương, nội dung) nhiều hơn là ở các yếu tố âm nhạc (giai điệu, hòa thanh, tiết tấu, khúc thức v.v.). Nhưng với mặt bằng nhận thức âm nhạc hiện nay, hình như ca từ là tất cả. Ca từ tồi tức là "nhạc" tồi. Nhạc ở đây là âm nhạc, cũng có nghĩa là *Nhạc Việt* (chữ đang thịnh hành). Một báo động cho Nhạc Việt chăng?

Tôi không hiểu những nhà phê bình âm nhạc (những người nghe được nhạc chứ không chỉ biết nghe phần lời), họ đang ở đâu? Không lẽ cứ để cho các nhà báo chạy show bình luận mãi về nhạc Việt như thế. Bình sai mà luận cũng sai, gây hoang mang cho những người có tấm lòng với nhạc Việt nhưng không có điều kiện tiếp xúc với các hoạt động âm nhạc thực sự, làm cho số đông hiểu lầm Nhạc Việt là "nhạc thị trường" hiện hành và những nhân vật hàng top của Nhạc Việt là những ca sĩ và nhạc sĩ hàng đầu của loại nhạc này (?!?!)

Sự nhầm lẫn là rất nhiều, xuất phát từ sự thiếu hiểu biết (cả về mặt đời sống lẫn nhận thức) và có thể là từ cả sự tự mãn nữa, đã tạo ra một cái nhìn không đúng về tình hình âm nhạc hiện nay. Theo tôi âm nhạc Việt Nam hiện tại không đến nỗi bi đát như chúng ta tưởng, nó đang chuyển động đấy, chuyển động về phía trước. Đã có lớp nhạc sĩ mới, đồng hành với họ là lớp công chúng mới, họ có học và có những kinh nghiệm âm nhạc khác hẳn với thế hệ chúng tôi. Số này chưa nhiều, nhưng họ sẽ là nhân vật chính của đời sống âm nhạc trong vài năm tới.

*Nhạc sĩ vừa nói đến lớp công chúng mới. Còn công chúng âm nhạc hiện tại thì sao?*

Người nghe muốn được gọi là công chúng âm nhạc thì trước tiên phải là người bạn của âm nhạc. Bạn là sự thấu hiểu và chia sẻ. Anh (chị) có thực sự thích nhạc không? Có hiểu nó không? Có muốn chia sẻ cùng nó không? Điều đó xác định mình có phải là công chúng âm nhạc hay không? Thích mà không hiểu (và cũng chẳng thèm hiểu để làm gì), không muốn chia sẻ, chỉ muốn dùng âm nhạc để mua vui, để ăn uống ngon miệng, để không khí buổi nói chuyện thêm phần lãng mạn, để khoe với người khác cái dàn máy "xịn", cái đẳng cấp sống của mình, thích như thế là cái thích của "thượng đế" đâu có phải là của một công chúng âm nhạc. Âm nhạc không có công chúng đúng nghĩa thì không tài nào phát triển được. Công chúng hiện nay đã có nhưng không nhiều, mà "nhạc" lại có ở khắp nơi, trên xe bus, xe đò, trong quán xá, khách sạn, nhà hàng, ầm ầm ngay con hẻm vắng nhà tôi suốt đêm suốt ngày. Có lẽ không có nước nào trên thế giới nhiều "nhạc" như ở Việt Nam ta. Điều này thật nghịch lý và cũng thật đau buồn. Chúng ta xử sự với âm nhạc tệ hại quá.

Lớp công chúng không nhiều này trở thành quý hiếm đối với đời sống âm nhạc. Chỉ có điều phần đông trong số họ chưa được mới lắm, vẫn cứ "hát mãi ngày xưa" (cái ngày xưa còn lại tất nhiên là giá trị rồi).

*Điều gì trong đời sống âm nhạc hiện tại gây ấn tượng nhất đối với nhạc sĩ?*

Có ba điều:

1 - Cách nghĩ và cách làm của VTV thông qua giải *Sao Mai, Sao Mai điểm hẹn* và **Bài Hát Việt 2005** đã tác động tích cực đến đời sống âm nhạc, nó hé mở cách giải bài toán hóc búa về vấn đề ca sĩ và sáng tác bài hát, hai vấn đề nhạy cảm nhất hiện nay.

2 - Đã có dấu hiệu cho thấy mầm mống của những giọng điệu khác nhau trong sáng tác nhạc nhẹ: Quốc Trung, Anh Quân-Huy Tuấn, Lê Minh Sơn, Ngọc Đại-Đỗ Bảo. Bốn giọng thật khó trộn lẫn, làm cho sinh hoạt âm nhạc trong vòng hai, ba năm nay thêm sinh động, phong phú.

3 - Vai trò nổi bật của nhạc viện và trường cao đẳng nghệ thuật trong việc cung cấp cho đời sống âm nhạc những nhân vật mới, những ca sĩ, nhạc sĩ sáng tác, nhạc công nhạc nhẹ hàng đầu. Điều mà năm, sáu năm trước coi như một chuyện không tưởng.

*Xin cảm ơn nhạc sĩ.*

# Nhận diện đời sống nhạc Việt với nhạc sĩ Dương Thụ

*(Trả lời phỏng vấn báo Sinh viên - 2005)*

*Dù tuổi đã ngoài lục tuần, nhưng nhạc sĩ Dương Thụ không có vẻ gì của một người già với chiều cao 1,8m, nặng trên 80 kg, dáng dấp còn rất phong độ. Thi thoảng, người ta thường bắt gặp ông đi xe phân khối lớn và phóng với một tốc độ... chóng mặt, thích ngồi "lê la" trà nước vỉa hè và rít thuốc lào rất điệu nghệ. Tuy nhiên, đấy chỉ mới là hình thức bề ngoài, có dịp đối thoại với ông mới thấy chất trẻ và sự nhiệt tình trong con người nhạc sĩ này. Hơn tháng nay nhạc sĩ Dương Thụ sống ở Hà Nội để tập trung làm ba album nhạc cùng ê kíp cộng sự trẻ mà ông cộng tác lâu nay: album của Thanh Lam với nhạc sĩ Quốc Trung, album của ca sĩ trẻ Khánh Linh với nhạc sĩ Ngọc Châu và album* ***Khu vườn yên tĩnh*** *của Hồng Nhung...*

*Chúng tôi đã đối thoại cùng ông một số vấn đề của nhạc trẻ Việt Nam hiện nay sau những sự cố âm nhạc gây dư luận vừa qua theo một hướng mở và tích cực hơn.*

*Anh và nhạc sĩ Bảo Chấn được coi là "cặp bài trùng" trong làng nhạc trẻ, hai ca khúc bị coi là copy của nhạc sĩ Bảo Chấn là* Tình thôi xót xa *và* Dường như *cũng từ album đầu tiên* Nghe mưa *của hai anh, thế nhưng khi dư luận xôn xao về "nghi án" âm nhạc này, chưa thấy anh phát ngôn ở đâu cả. Nếu nhận định khách quan về sự việc này, anh sẽ nói gì?*

Căn cứ vào những gì tôi biết (tôi có đọc báo và lên mạng), chắc là không bênh được, nhưng cũng không nên làm trầm trọng hóa vấn đề. Có vẻ như chúng ta đang dồn một con người vào chân tường, rất khoái trá khi thấy họ không có đường thoát. Anh Chấn là một tài năng nhạc nhẹ hàng đầu ở Thành phố Hồ Chí Minh, nếu loại bỏ hai bài hát mà người ta nói là Bảo Chấn copy thì số bài còn lại cũng đủ làm nên một cái tên Bảo Chấn mà các bạn trẻ đã từng ngưỡng mộ. Theo tôi, nên giúp đỡ một tài năng nếu bạn nghĩ họ gặp sai lầm hơn là tìm cách vùi dập.

*Nhưng với công chúng nói chung thì họ không cần phải truy xét việc nhạc sĩ Bảo Chấn có tài hay không có tài mà là sự tổn thương của họ khi lòng yêu quý lâu nay bị lừa dối. Hơn nữa, phẩm chất trước tiên và quan trọng nhất của một người có tài là sự trung thực?*

Tôi biết, chuyện này đã gây một tác động xấu đến đời sống âm nhạc và làm tổn thương công chúng. Và không phải chỉ riêng các bạn, mà cả tôi nữa. Tuy nhiên, nếu thực sự nhìn lại, thực sự cầu thị, thì sự cố này không phải lần đầu tiên xảy ra, mà nó đã có tiền lệ, thậm chí có thể nói đó là chứng bệnh khá nặng không phải của riêng ai (cả trong thi ca, trong nghiên cứu lý luận, trong khoa học) có nhiều dẫn chứng mà chúng ta đã biết.

Nhưng cũng qua đấy để thấy một bài học theo hướng tích cực cho người sáng tác: đó là Việt Nam không còn là vùng sâu vùng xa nữa. Thời đại công nghệ thông tin đã giúp chúng ta dễ dàng bước vào ngôi nhà của thế giới và bắt buộc chúng ta phải tôn trọng luật về quyền sở hữu trí tuệ; còn nếu cứ tiếp tục như trước, cứ dựa dẫm, cóp nhặt... thì liệu còn có cái gì thực sự là của mình? Vả lại, cần nhận ra mình đứng ở đâu và phải nghĩ cách, phải sáng tạo để đóng góp một cái gì đó cho thế giới chứ không thể chỉ cứ học tập, cứ nhận ảnh hưởng để trở thành một bản sao, dù là thứ bản sao tuyệt vời.

*Sau sự cố đáng buồn vừa qua, nhiều người tỏ ra khá bi quan về tình*

*hình nhạc trẻ Việt Nam. Bản thân anh là một người trong cuộc và luôn sát cánh với những người làm âm nhạc thực sự, nếu nhận diện lại đời sống nhạc trẻ Việt Nam trong hơn mười năm qua, anh sẽ nói gì?*

Về trình độ nhạc công lẫn trình độ phối khí, thì mười năm qua có một bước tiến rất dài. Trước năm 1986, không thể có được một ban nhạc trẻ chuyên nghiệp và đẳng cấp có phong cách âm nhạc rõ nét như ban Anh Em, không thể có được một lực lượng phối khí hùng hậu và đa năng như bây giờ (lúc ấy, chỉ Quốc Dũng, Bảo Chấn, Sỹ Đan, Bảo Phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh, Quang Vinh ở Hà Nội là đáng kể). Bây giờ đông lắm, ngoài anh em cũ (trừ Sỹ Đan đã đi nước ngoài) đã rất lên tay, còn xuất hiện thêm những nhân vật mới có phần vượt trội. Thành phố Hồ Chí Minh có Đức Trí, Hoài Sa, Hà Nội có Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn, Ngọc Châu, Bùi Minh Đạo, Đỗ Bảo. Và còn hàng chục người khác nữa cả ở hai miền, chưa thành tên nhưng đầy triển vọng.

Về phong cách âm nhạc thì Rock không phát triển, không có thành tựu đáng kể. Các Rock-band dù có tính chuyên nghiệp hơn, Việt Nam hơn, nhưng đặc tính Rock trong sáng tác, trình diễn còn yếu, thiếu sự bùng nổ, thiếu thông điệp xã hội mạnh mẽ quyết liệt. Chưa có ban nhạc Rock nào thực sự gây ấn tượng.

Nhạc Pop phát triển hơn với các ca sĩ hát đơn, các nhóm hát và ban nhạc. Thanh Lam, Mỹ Linh, Hồng Nhung, Mỹ Tâm, Lam Trường đã khẳng định họ là những ngôi sao nhạc Pop thật sự, điều mà thập kỷ 80 chỉ có thể kể Trần Tiến, một ca sĩ nhạc Pop rất tiêu biểu của Việt Nam. Nhưng trong sự phát triển của nó có vấn đề làm ta đau đầu, đó là chất lượng của các ca khúc Pop, kể cả các ca khúc thuộc loại top, hit xuất hiện khoảng ba năm gần đây. Hàng ngàn bài hát Pop ra đời số lượng nhiều nhưng chất lượng yếu kém. Yếu kém về nhiều mặt. Về nhạc nó thiếu sự sáng tạo, nặng về sao chép các khuôn mẫu phương Tây (đặc biệt là nhạc Pop Hoa Kỳ), Hồng Kông, Nhật Bản và gần đây là Hàn Quốc và Thái Lan. Cóp các câu hốt, các câu trống, cóp intro, cóp tiết tấu, cóp vòng tròn hòa thanh, và có khi cóp cả giai điệu (nếu có một nhóm nghiên cứu bỏ ra độ sáu tháng làm tư liệu, rồi lập phép đối chiếu và so sánh, có thể tìm ra hàng trăm bài như thế). Tất nhiên có thể hiểu đấy là học tập, là chịu

ảnh hưởng, nhưng cũng có thể hiểu đấy là sự lười biếng, là sự láu cá. Về ca từ còn nghiêm trọng hơn. Vốn thực chất không phải là tác giả gì cả, nhưng giấc mơ trở thành nhạc sĩ nó ghê quá, nên cố đặt lời gượng ép rồi sắp đặt tầm bậy, cho nên ca từ chung chung sáo rỗng, đôi khi tối nghĩa, ngây ngô tầm thường.

Tuy vậy, hơn mười năm nhạc trẻ cũng để lại cho chúng ta hàng trăm ca khúc có thể nghe được của một số tác giả đã thành danh như Thanh Tùng, Trần Tiến, Nguyễn Cường, Phó Đức Phương v.v. cùng những tên tuổi mới như Bảo Chấn, Ngọc Lễ, Việt Anh (Thành phố Hồ Chí Minh), Ngọc Châu, Quốc Trung, Huy Tuấn, Anh Quân, Lê Minh Sơn (Hà Nội) v.v. Những ca khúc này cho chúng ta một diện mạo bài hát Việt Nam khác trước, và một số bài trong đó có đủ tư cách đứng trong lịch sử nhạc Việt.

Có lẽ điều cần nhấn mạnh là những cái không ổn do tác động của thị trường âm nhạc trong ba năm gần đây bộc lộ *điểm yếu của hệ thống giáo dục và đào tạo* (việc hình thành năng lực thẩm mỹ và nhân cách văn hóa cho một con người), bộc lộ *điểm yếu trong công việc quản lý nghệ thuật.* Chúng ta cần phải ý thức rõ điều đó, chứ không nên đổ hết lỗi lên đầu nhạc trẻ, coi nó như là một thứ ung nhọt, một cái gì đó đáng xấu hổ. Thái độ ấy thiếu khách quan và không công bằng.

Giới trẻ (công chúng và người viết nhạc thị trường) là sản phẩm của hệ thống giáo dục và đào tạo nào?

Những sản phẩm âm nhạc tệ hại do ai biên tập? Ai cấp phép? Ai cho lưu hành trên thị trường? Ai phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng? Đánh kẻ "đầu trọc" thì quá dễ, nhưng có bao giờ chúng ta nghiêm khắc với những quyền lực giáo dục và đào tạo và quyền lực văn hóa chưa?

*Có một nguyên nhân nào khác dẫn đến sự yếu kém của giới trẻ nghe nhạc, chơi nhạc và làm nhạc hiện nay như anh đã phê bình?*

Tôi cho rằng chúng ta chưa có được một lớp trẻ tinh hoa, những élite thật sự của thời đại mới. Có bằng cấp, có tiền, có quyền lực về kinh tế, đi xe hơi đời mới, ở biệt thự hoặc trong căn hộ cao cấp với đầy đủ tiện

nghi và những phương tiện thông tin liên lạc, nghe-nhìn tối tân, đi nghỉ cuối tuần ở những resort sang trọng nhưng... chưa có quyền lực về văn hóa, chưa tới được những chuẩn giá trị về đời sống. Họ còn lẫn lộn giữa sở thích và giá trị, và lẫn lộn rất nhiều thứ. Như thế đâu có thể gọi là tinh hoa. Tầng lớp tinh hoa rất cần cho một xã hội phát triển, nó sẽ ảnh hưởng đến thẩm mỹ của công chúng, nó là chỗ dựa cho những sáng tạo nghệ thuật thật sự, vì thế, nó rất quan trọng đối với sự phát triển lành mạnh của đời sống âm nhạc.

Tất nhiên chúng ta cũng có những người trẻ tuổi thuộc loại tinh hoa, nhưng họ chưa đủ để trở thành một tầng lớp, chưa đủ để trở thành một cái phin lọc. Phải là một tầng lớp, một giới, mới có đủ sức mạnh.

*Liệu trong âm nhạc của ta hiện nay có những người trẻ tuổi được coi là những élite mới?*

Tôi nghĩ là có, như Anh Quân, Huy Tuấn, Quốc Trung chẳng hạn. Họ vừa có học (được đào tạo qua nhạc viện ở cả trong nước và nước ngoài), thông thạo ngoại ngữ (Anh Quân, Huy Tuấn biết tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng Nga; Quốc Trung biết tiếng Anh), sống văn minh (lái xe hơi cừ, giỏi vi tính, thành thạo những kỹ thuật mới về hình và tiếng, có phòng thu với máy móc hiện đại v.v.), chơi nhạc văn minh (là nhạc công chơi nhạc funk, R&B, World Music đẳng cấp, có thể đứng trong các ban nhạc trẻ cỡ châu Âu mà không phải xấu hổ). Họ có được cái quyền lực văn hóa nhất định đối với công chúng trẻ và lôi kéo được nhiều người theo mình.

Lê Hồng Lâm *thực hiện*

# Trả lời phỏng vấn báo mạng Giai Điệu Xanh

*(Tháng Mười - 2005)*

*Anh nghĩ gì về phong trào Hiphop hiện nay ở nước ta?*

Hiphop cũng mới bắt đầu thôi, ở một phạm vi hẹp chủ yếu ở các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội. Trào lưu văn hóa có tính chất "quậy phá" kiểu đường phố này tỏ ra có sức hấp dẫn lớn với giới trẻ, nhất là lứa tuổi "ô mai". Với lứa tuổi này, Hiphop có vẻ như là một sự du nhập tự nhiên, những người lớn hơn, ở một bộ phận nào đó có vẻ giống như sự đua đòi. Cái hấp dẫn của Hiphop nằm ở sự táo bạo trong việc chọn nhạc nền, trong việc kết hợp với những điệu nhảy mạnh mẽ, không giống ai, trong việc nói Rap bằng một thứ ngôn ngữ cực kỳ "thoải mái" giống như việc nói tếu quậy, viết bậy, vẽ bậy, chửi bậy vậy, điều mà giáo dục gia đình và học đường không cho phép. Sự phá cách, ngoài vòng cương tỏa, tạo nên sự giải tỏa cần thiết, đang tỏ ra có sức hấp dẫn rất lớn cho những "nạn nhân" của một "nền giáo dục thụ động".

*Anh có nghĩ rằng Hiphop du nhập vào Việt Nam chỉ như một thứ mode ngoại lai, nhất thời, nó không có tương lai vì nó không phù hợp và thiếu tính nghệ thuật?*

Trong hoàn cảnh mở cửa, hội nhập, trào lưu nào có ở phương Tây

rồi cũng sẽ du nhập vào Việt Nam. Tất nhiên với đặc tính bản địa đương nhiên rồi nó cũng sẽ được Việt hóa. Hiphop là một trào lưu văn hóa đương đại, tuy nó khởi đi từ những khu phố nghèo ở New York, từ những băng đảng đường phố của người da đen nhưng lại rất gần gũi với tâm tính của tầng lớp có vị trí thấp trong xã hội hiện đại nói chung không riêng gì ở Mỹ, gần gũi với lớp trẻ đang muốn khẳng định mình trước sự áp đảo của người lớn. Riêng trong lĩnh vực âm nhạc những đặc điểm nghệ thuật của nó trong sự pha trộn táo bạo giữa tiết tấu âm nhạc mạnh mẽ, vòng hòa thanh mang đặc điểm của nhạc Soul, Funk của người da đen với khẩu ngữ, với ngôn ngữ cơ thể cuồng nhiệt là một đóng góp rất mới mẻ cho nghệ thuật, rồi nó cũng sẽ trở thành kinh điển như nhạc Jazz, Rock. Nó không phải là một thứ mode nhất thời. Với quá trình đô thị hóa của ta nhanh như hiện nay, về mặt xã hội, nó thích hợp với giới trẻ. Nếu chúng ta có Pop Việt, Rock Việt thì sẽ có Hiphop Việt. Điều đó là đương nhiên.

*Vậy Hiphop Việt Nam có thể tạo dựng diện mạo riêng? Có thể sử dụng một số yếu tố của Hiphop vào ca khúc Việt Nam được không?*

Việt Nam đang là một phần của thế giới, đang thừa hưởng một cách chủ động những thành quả của thế giới. Trong cuộc sống đương đại, chúng ta còn thiếu rất nhiều thứ, còn cần rất nhiều thứ ví dụ như máy bay, ô tô, computer, như nhạc cổ điển v.v. Để tự làm ra được những thứ đó, điều trước tiên phải du nhập, phải học hỏi để nắm vững cho nó thành đã. "Đi làm thuê" để học cách làm chủ chẳng có gì đáng xấu hổ cả. Chưa hiểu thấu, chưa nắm vững mà đã muốn rút tỉa, muốn sáng tạo thành cái riêng của mình là một cách nghĩ phản khoa học và thiển cận. Cho nên việc nghĩ từ bây giờ đến việc xây dựng bộ mặt nhạc Hiphop Việt Nam là quá sớm. Còn việc sử dụng một số yếu tố của nó vào ca khúc Việt Nam chắc là sẽ buồn cười lắm. Cộng đồng Hiphop nếu được hình thành tự nó sẽ làm những công việc đó.

*Những nhạc sĩ sáng tác ca khúc hiện nay có thể chuyển sang sáng tác nhạc Hiphop được không?*

Hiphop là một phong cách âm nhạc với những đặc điểm riêng, nó là một loại văn hóa riêng biệt. Những nhạc sĩ sáng tác ca khúc hiện nay nếu ai đó nói rằng mình đang viết Hiphop thì cũng chỉ là bắt chước thôi. Cái bắt chước là "hàng nhái" chứ không phải là chính nó. Bắt chước cái mình chưa làm được là bước đầu của sự học hỏi, điều đó không tồi, nhưng bắt chước thì nên nói là bắt chước, đừng có mạo danh.

*Để sáng tác một ca khúc Hiphop cần những điều kiện gì?*

Thì điều trước tiên phải tự hỏi mình có máu Hiphop không đã. Tôi không đồng cảm với phong cách âm nhạc này nên nghe chỉ để mà biết, không có đi sâu nghiên cứu hoặc sáng tác Hiphop nên không thể trả lời một cách tường minh. Nhưng dẫu sao, theo nhận xét của tôi và một số bạn đồng nghiệp thì sáng tác Hiphop có một số yếu tố rất đáng chú ý, chủ yếu là tiết tấu và vòng hòa thanh cùng với sự lựa chọn đúng những sound tiếng đặc trưng và những ý tưởng cho việc đặt lời và chọn từ ngữ.

*Anh dự đoán như thế nào về sự phát triển của Hiphop ở Việt Nam?*

Với tốc độ đô thị hóa như hiện nay, nó sẽ bùng nổ trong một tương lai gần.

*Cảm ơn nhạc sĩ.*

# Trả lời phỏng vấn VnExpress

*(Lần 1 - 2005)*

*Sức khỏe hiện tại của anh ra sao?*

Tôi vừa qua một ca mổ, phải cắt bỏ túi mật nên không được khỏe lắm. Hy vọng ít ngày nữa sức khỏe sẽ trở lại bình thường.

*Anh cảm nhận đời sống hiện đại bằng con mắt nhìn thế nào?*

Muốn cảm nhận được đời sống hiện đại, trước tiên mình phải nhìn nó bằng con mắt của một con người hiện đại (lối sống, cách nghĩ, khả năng thích ứng và làm chủ trong môi trường sống hiện đại) để mà không bi quan mà cũng chẳng ảo tưởng. Đời sống ở Việt Nam ta hiện nay còn rất lạc hậu, e rằng chữ hiện đại có thể chưa thích hợp. Có lẽ dùng chữ hiện tại thì đúng hơn.

Tôi cảm nhận đời sống hiện tại bằng con mắt của tôi nên đôi khi thấy buồn. Chúng ta đang đánh mất nhiều thứ quý giá bởi một thái độ nhiệt thành ấu trĩ, bởi cái mà Bác Hồ ngày xưa gọi là giặc dốt. Rất nhiều người biết chữ, nhiều thầy giáo, kỹ sư, bác sĩ và cả nhiều giáo sư, tiến sĩ nhưng với giặc dốt thì vẫn chưa thắng được. Tôi nghĩ rằng mình cũng dốt nữa (nhưng dốt là do chưa biết, là ít học dù sao thế cũng còn may, chứ ngu nghĩa là khả năng trí tuệ kém thì phiền lắm). Dốt thì hay lầm lẫn, mà lầm lẫn thì tai hại. Lầm lẫn, nhập nhằng cả về khía cạnh con người lẫn sự việc thì xã hội phát triển làm sao được.

Nhưng đôi lúc cũng thấy vui khi bắt gặp những người ở độ tuổi hai mươi, ba mươi có dáng dấp của những đại trí thức thuở Việt Minh, của những đại thương gia kiểu Bạch Thái Bưởi thời Pháp thuộc. Họ có văn hóa thâm hậu và sống rất văn minh. Có lẽ những tinh hoa của một nước Việt Nam hiện đại đấy chăng? Chắc là thế.

*Anh có nhận xét gì khi lớp các nhạc sĩ trẻ bây giờ áp dụng những kỹ thuật hiện đại trong việc sáng tác? Điều đó ngoài việc làm phong phú cho nền âm nhạc nhưng nếu lạm dụng sẽ dẫn đến sự lai căng?*

Áp dụng kỹ thuật hiện đại không chỉ có lớp nhạc sĩ trẻ. Nhưng họ đáng kể hơn. Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn, Đức Trí v.v. là những ví dụ. Thời buổi này những người thuộc thế hệ viết nhạc nốt nếu không thay đổi sẽ khó mà thích ứng được. Kỹ thuật hiện đại thì phải học nước ngoài, học được càng nhiều càng tốt. Lạm dụng kỹ thuật sẽ đánh mất nghệ thuật chứ không dẫn đến sự lai căng.

*Anh là người có trí tưởng tượng phong phú và từng nói trong những sáng tác của mình luôn có những giấc mơ tươi đẹp hơn trong cuộc sống. Phải chăng, cuộc sống hiện tại của anh không được như anh mong muốn nên cứ mãi phải mơ mộng?*

Mười năm về trước thì đúng là như thế. Còn bây giờ tôi bằng lòng với cuộc sống hiện tại của mình. Và tất nhiên tôi sẽ làm cho nó tốt hơn nếu có thể. Chắc bạn đã hiểu lầm. Tôi không phải là người mơ mộng. Sáng tác nhạc cũng không phải hoàn toàn là kết quả của sự mơ mộng. Con người ta đôi khi cũng phải sống rộng hơn cái riêng mình để mà cảm nhận đời sống bên ngoài và những người xung quanh. Vả lại âm nhạc còn là hồi ức chứ nó không chỉ là hiện tại.

*Anh là người viết lời cho những bản giao hưởng của các thiên tài và được Mỹ Linh thể hiện lại trong* "Chat với Mozart". *Có ý kiến cho rằng đó là sự mạo hiểm, anh nghĩ sao?*

Làm sao có thể viết lời cho những bản giao hưởng của các thiên tài. Tôi chỉ đặt lời Việt cho những giai điệu mà tôi đã thuộc lòng từ thời còn trẻ, những giai điệu lấy trong âm nhạc cổ điển phương Tây, phần lớn viết cho nhạc đàn, ở những thể tài không phải giao hưởng. Việc đặt lời Việt kiểu này cũng chẳng phải là một ý tưởng mới mẻ gì. Ngày xưa ông Phạm Duy và nhiều nhạc sĩ thế hệ trước đã từng làm. Vấn đề là có hay không thôi. Tôi luôn biết lượng sức mình và cũng chẳng bao giờ đặt cho công việc của mình những mục đích to tát nên không thấy có gì mạo hiểm như bạn nghĩ. Vì yêu nhạc cổ điển nên viết dễ dàng. Còn không yêu thì chắc là khó đấy. Tất nhiên bạn cũng có lý trong chuyện này nếu xét ở một khía cạnh khác. Đặt lời Việt cho một giai điệu cổ điển viết cho nhạc đàn thực chất là "xuyên tạc" nguyên gốc. Có thể cho đây là một việc nguy hiểm (hoặc mạo hiểm) vì ở ta có những người tự cho mình là "nhà soạn nhạc" trong lĩnh vực giao hưởng thính phòng, họ kiêu ngạo lắm. Làm như thế chắc họ sẽ cho "ăn đòn". Nhưng theo tôi công chúng sẽ nghĩ khác. Trên đời này nghiêm trang quá làm người ta khó gần và có thể sợ nữa. Đôi khi "xuyên tạc" một tí lại trở nên đáng yêu, dễ gần hơn. Mà sự gần gũi sẽ tạo nên hiểu biết. Bạn cứ nghe đi sẽ thấy nó đáng yêu hay đáng ghét.

*Anh nổi tiếng là người sử dụng ngôn từ rất phong phú, vậy sự phong phú đó được lấy từ đâu?*

Sự phong phú lấy từ đời sống nội tâm, từ sự tích lũy tri thức, và rất quan trọng là từ sự từng trải.

*Những bản nhạc cổ điển được anh phổ lời đều có bóng dáng của cánh đồng, của hoa sen nở, cánh cò... những hình ảnh đó có dáng dấp rất Việt Nam. Vậy anh có dụng ý gì khi đặt lời như vậy?*

Khi viết lời cho những giai điệu mình đã yêu, đã thuộc lòng từ lúc còn trẻ như thế tôi cảm thấy những giai điệu ấy như của chính mình. Con người tôi ở trong những lời ca đó, những hồi ức, những rung động,

những gì thân thuộc nó tự thể hiện ra, chẳng theo một dụng ý gì có trước. Viết lời cũng là sáng tác, phải tràn đầy cảm xúc, mà tôi là người Việt vậy thì hình ảnh có dáng dấp Việt Nam cũng là một điều tự nhiên thôi.

*Gần đây, anh hứng thú với những dự án âm nhạc cùng nhiều ca sĩ hơn là viết những sáng tác công bố trước đại chúng, vì sao vậy?*

Dự án gì thì cũng công bố trước đại chúng vậy. Tôi không viết những bài lẻ như trước nữa. Làm album ý tưởng cho mỗi ca sĩ mình cảm thấy thích hợp, là một việc tôi đang muốn. Có thể sang năm tôi sẽ làm một kiểu khác như cùng với nhóm cộng tác của mình viết một vở Musical chẳng hạn.

*Người nghe luôn ngạc nhiên về những ca từ trong bài hát của Dương Thụ vì dường như nó tỷ lệ nghịch với dáng vẻ bề ngoài của anh rất lạnh lùng và nghiêm túc. Anh nghĩ sao về nhận xét đó?*

Vẻ bề ngoài không hẳn đã nói lên được điều gì. Tôi từng biết có người trông dữ dằn như tướng cướp nhưng thực ra lại hiền khô, và ngược lại.

*Một Dương Thụ tài hoa và lãng mạn nhưng lại không có người để truyền lại sự tài hoa đó, anh có cảm thấy đó là một nỗi buồn lớn của mình?*

Tài hoa và lãng mạn là nhận xét của bạn, không phải là nhận xét của những người khác. Còn phàm là đàn ông ai mà chẳng muốn có người nối dõi tông đường. Chưa có thì mong, còn khi có rồi thì mong nó hay hơn mình "con hơn cha là nhà có phúc" mà.

*Lớp trẻ bây giờ ngày càng hấp thụ lối sống phương Tây một cách rõ rệt, là một người có nhiều kinh nghiệm sống, anh hãy cho họ một lời khuyên?*

Tôi không có quyền cho một lời khuyên với bất kỳ ai, nhưng chia sẻ kinh nghiệm sống của mình với các bạn trẻ thì có thể. Muốn sống có hiệu quả, muốn làm một người Việt Nam tử tế có lẽ phải đạt được cân bằng giữa hướng nội và hướng ngoại, giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng, giữa nhân cách và tài năng. Xem nhẹ hướng nội, xem nhẹ lợi ích cộng đồng, xem nhẹ nhân cách thì khó mà tử tế được.

# Trả lời phỏng vấn của phóng viên Nhật Lệ - báo Lao động

*(Tháng Mười hai - 2005)*

*(Bài đã đăng trên báo Lao động trong mục "Khách Vip" nhưng cắt bỏ đi nhiều đoạn mà không hỏi ý kiến tác giả (tất cả các phỏng vấn tôi đều tự viết phần trả lời). Đây là nguyên văn các câu trả lời gốc.)*

*

*Đời sống của một bài hát hiện nay là rất ngắn, nhưng những sáng tác của anh cách đây hàng chục năm vẫn còn nghe được, bằng chứng là album* Bài hát ru cho anh *sản xuất năm 1998 tập hợp những bài hát anh viết từ những năm 80 vẫn bán được đều đều. Anh có thể giải thích về điều này?*

Có hàng nghìn bài hát được sản xuất trong vài năm nay. Nhớ hết được chúng quả là khó, nên đời sống của rất nhiều bài ngắn là phải. Còn bài hát của tôi, thật sự không biết nó được đón nhận như thế nào. Khi ra album đầu tiên với Phú Quang *Em đi qua tôi - cassette*, nghe nói người ta chỉ mở mặt Phú Quang, còn mặt B (nhạc tôi) thì hầu như họ không đụng đến. Tới lúc DIHAVINA lần lượt phát hành hai album riêng *Ngày mưa hãy đến với em* và *Tiếng sóng* thì chính các anh ở Nhà xuất bản bảo rằng cả hai album này phát hành rất chậm: "Nhạc của ông hay thật nhưng người ta không mua." (tôi rất xấu hổ vì cách nói khéo của ông này). Đến album

*Nghe mưa Vol. 1* và *Vol. 2* chung với Bảo Chấn thì bán rất chạy, nhưng có lẽ họ mua vì nhạc Bảo Chấn bởi có lần anh bạn tôi ở Hà Nội đã nói với tôi như thế này: "Tôi nói ông đừng buồn, con tôi nó thích đĩa *Nghe mưa* lắm, nhưng nó chỉ nghe nhạc Bảo Chấn, đến bài của ông nó 'tua'."

Thế nhưng cũng có người bảo nhạc của tôi nghe được. Giờ lại đến chị, kể cũng hơi hoang mang đấy. Nhưng thôi, viết thì cứ viết, hay dở như thế nào, đời sống của nó ngắn ngủi hay dài lâu là tùy thuộc ở người nghe.

*Có thời nhạc của anh nghe rất bức bối, như bài* Bóng tối ly cà phê *chẳng hạn. Bây giờ thấy nhẹ nhàng hơn, khoan dung hơn. Phải chẳng ở anh có sự thay đổi?*

Trước kia sống bấp bênh, vất vả, lại không được người xung quanh hiểu, mệt lắm! Có rất nhiều điều tôi không được phép kể ra trên mặt báo. Thậm chí không thể nói ra được. Cuộc sống là thế. Chúng ta phải biết chấp nhận những thua thiệt. Có những hoàn cảnh mà chúng ta không có khả năng thay đổi, nhưng vẫn phải sống, kiểu "sống chung với lũ" ấy mà.

Chị tinh thật, quả là số bài "bức bối" của tôi cũng hơi nhiều, nhưng chỉ có hai ba bài được phổ biến, thế mà chị vẫn nhận ra.

Bây giờ thì mọi chuyện đã thay đổi. Tôi dễ thở hơn, có điều kiện và biết cách tự bảo vệ mình và cũng đỡ vất vả trong việc kiếm sống bằng nhạc. Nên vẫn là thứ nhạc ấy nhưng có thể nó bớt đi các nỗi buồn đau, đôi khi còn chật hẹp và quá riêng tư.

*Là một người làm việc im lặng, làm nhiều mà không nói nên anh không được hiểu đúng. Họ cho rằng mấy năm nay anh chỉ quanh quẩn vào việc làm nhà cửa, có sáng tác gì đâu. Thậm chí họ lại còn dựng nhiều chuyện không hay về anh. Làm sao anh có thể chịu đựng được những chuyện như thế nhỉ?*

Tôi có phải chịu đựng gì đâu. Cái mà tôi quan tâm là làm thế nào để không ngừng lại. Tôi biết nếu không còn sáng tác nhạc nữa, tôi không tồn tại. Lúc ấy mỗi ngày sống sẽ là một gánh nặng. Vợ tôi kêu: "Anh viết gì mà lắm thế. Cả một đống bài đấy mà chúng nó đã hát hết đâu." Tôi hiểu ý vợ

tôi muốn tôi thực hiện ngay những dự định âm nhạc mới (không phải là chuyện viết bài hát) mà tôi đang ngấm ngầm chuẩn bị (cô ấy lo tôi thiếu thời gian). Tôi viết vì tôi không thể ngừng lại. Ở hoàn cảnh như ở nước ta, trong vòng mười năm tôi đã ra ba album riêng (hai do DIHAVINA phát hành, một do cô Hồng Nhung *Bài hát ru cho anh*). Một album chung với Phú Quang, năm album chung với Bảo Chấn (*Nghe mưa Vol. 1, Vol. 2* và *Vol. 3*; *Đêm xanh*; *Đêm xuân*), hai album chung với nhóm Anh Em (*Tóc ngắn 1, Made in Vietnam*), hai album chung với Quốc Trung (*Mây trắng bay về, Ngày không mưa*), chưa kể nhiều bài lẻ trong nhiều album khác. Một tác giả làm ngần ấy album thì không đáng bị rẻ rúng như thế. Còn chuyện những album đó làm có tử tế hay không, hay hay dở chắc công chúng họ biết cả.

*Trong cuộc sống anh chỉ thích sửa sang, thay đổi và trong âm nhạc thì muốn lặp lại mình, liệu đó có là tính cách của anh không?*

Tôi là một cái đồng hồ quả lắc, nó chỉ chạy khi con lắc dao động, nếu ở một vị trí thăng bằng thì quả lắc dừng lại và đồng hồ chết. Sự bấp bênh rất quan trọng đối với tôi, không lặp lại cái đã thành công mà cứ lao vào cái mới có thể sẽ gặp thất bại. Đấy là một chuyện bấp bênh. Nhưng chính cái bấp bênh này đã đẻ ra tôi đấy.

*Một nghệ sĩ đích thực phải luôn tìm tòi. Vậy hiện nay anh đang tìm tòi cái gì?*

Tôi không dám nhận mình là một nghệ sĩ đích thực, chỉ là một người làm nhạc bình thường thôi, nhưng làm nhạc cũng phải tìm tòi chứ. Cái tôi tìm là *âm nhạc tối giản* (trong lĩnh vực bài hát). Nhạc 1 mô típ, 3 hoặc 4 nốt và 2 hợp âm cho một đoạn nhạc. Có nghĩa là những cấu trúc âm nhạc thật đơn giản. Tìm tòi này sẽ được thể hiện trong album mới của tôi và Quốc Trung làm cho Hồng Nhung (*Khu vườn yên tĩnh*). Tôi đã viết xong kịch bản âm nhạc và sáng tác được bốn bài và đã thu thử một bài. Tôi có đĩa demo đây, chị có thể mang về nghe.

*Liệu có đơn điệu không anh? Nghệ thuật cần phải hấp dẫn người nghe, 3 nốt hay 12 nốt đâu có quan trọng gì. Miễn hay là được.*

Điều đó hoàn toàn đúng với người nghe. Còn người sáng tác phải có con đường riêng, quan niệm riêng. Chèo Tàu Sơn Tây có 3 nốt, dân ca của nhiều dân tộc miền núi cũng vậy, nghe mê luôn. Nó có cái hấp dẫn của nó, điều mà ít người làm, tức là nó mới lạ. Vả lại người Á Đông thích thu nhỏ một vật lớn, muốn tìm cách đơn giản hóa những điều phức tạp. Cái mà người phương Tây nói bằng cả một cuốn sách, thì trong *Cổ học tinh hoa* chỉ là một câu chuyện kể có vài dòng. Kiểu tối giản ấy rất phù hợp với tâm lý của tôi, nên cũng tự nhiên thôi. Chị cứ tin đi. Để làm nghệ thuật và để hiểu nghệ thuật con người cần có ba thứ: thông minh, bản năng và sự nhạy cảm. Thông minh cho ta những suy nghĩ, quan niệm; bản năng giúp ta vẻ hồn nhiên; nhạy cảm cho ta *khả năng mở cửa* để đi vào thế giới nội tâm. Tôi làm nghệ thuật không chỉ bằng trí thông minh. Hãy nghe. Và cái cuối cùng là hiệu quả chứ không phải là quan niệm đâu.

*Nhưng liệu công chúng có đủ nhạy cảm để hiểu được những sáng tác tối giản của anh không?*

Công chúng của tôi là người tri âm. Tôi và họ ngang bằng nhau. Chỉ có điều tôi là người viết còn họ là người nghe. Làm nhạc không phải là làm toán và cũng không phải là trò đánh đố. Nếu nó xuất phát từ trái tim thì nó cũng sẽ đến được trái tim người khác.

*Trước kia anh viết nhạc cho mình, nó chính là cái tâm trạng của anh, bây giờ anh lại viết riêng cho Hồng Nhung, Mỹ Linh, Thanh Lam, có nghĩa là cho người khác. Tuy có chuyên nghiệp hơn nhưng liệu có còn là cảm nhận của anh không?*

Hóa thân là một khả năng khá đặc trưng của người sáng tác. Tôi không tự biểu diễn được, nên phải chuyển tâm hồn tôi sang giọng hát của các ca sĩ. Hồng Nhung, Mỹ Linh, Thanh Lam có đời sống khác, có những nỗi buồn và niềm vui chẳng giống, nhưng ở tận cùng của cảm xúc và tâm

trạng chắc là có sự gần gũi. Nghệ thuật là những cảm nhận cá nhân, nhưng tôi không muốn giữ riêng cho mình, muốn cũng chia sẻ với mọi người.

*Trong ca từ có tính chất níu kéo của anh có thời kỳ tôi cứ bị ám ảnh bởi những câu như "Em uống từng ngụm nhỏ bóng tối, để biết anh không bao giờ trở lại" hoặc "Tôi mong về Hà Nội, để nghe gió sông Hồng thổi, để thương áo len cài vội". "Thương áo len cài vội", một câu đầy cảm giác, nó có một cái gì đó mà tôi không thể nói ra được. Làm thế nào mà anh nảy ra được những câu như vậy?*

Cảm ơn chị vì đã sống với từng chi tiết trong bài hát của tôi. Chị có uống cà phê ở nhà một mình chưa, trên một căn buồng nhỏ, lầu bảy trong chung cư, ở một thành phố xa lạ, khi biết rằng những gì mà ta yêu thương nhất đã vĩnh viễn ra đi. Chị có biết mùa đông Hà Nội không? Nhất là cái mùa đông trong ký ức của tôi, rất lạnh, rất buồn và rất nghèo. Cái "áo len cài vội" mà tôi thoáng thấy trên đường vào những năm 70 nó là những thương cảm khó quên. Rung cảm thật sự sẽ nảy sinh ra những chi tiết thật. Bài hát của tôi chẳng có sự bịa đặt, tất cả đều là những gì tôi đã sống, đã trải qua.

*Người ta nói anh là người đa tài, có người còn cảm thấy nếu anh hoạt động lĩnh vực khác có thể còn hay hơn là làm âm nhạc?*

Nói đúng hơn tôi là người đa nghề: đã từng lao động chân tay (đẩy xe ba gác, cuốc đất, chụp ảnh dạo, vẽ thuê, bơm vá xe đạp vỉa hè), lao động trí óc (dạy cấp ba, và có lúc dạy cả đại học nữa, rồi đôi lúc cũng được các báo đặt bài về âm nhạc, mỹ thuật, phê bình văn học và cả tùy bút - chỉ có điều họ không đặt làm thơ thôi). Nghề gì hình như cũng tạm được. Nhưng người làm đủ các thứ nghề linh tinh một cách bị động ấy, cái *cốt lõi vẫn là của một người làm nhạc*. Nhạc của tôi chính là thứ âm nhạc của một con người như thế.

*Phản ứng của anh như thế nào đối với nhạc thị trường?*

Nhạc thị trường là nhạc 100% giải trí. Sống căng thẳng mà giải trí bằng âm nhạc cũng tốt chứ sao. Nhưng giải trí *lành mạnh* và *có văn hóa* thì *tốt hơn*. Có nhiều người phàn nàn về nội dung và nghệ thuật của nhạc thị trường. Nhưng thử hỏi lấy đâu ra giá trị nghệ thuật, chiều sâu về cảm xúc và tư tưởng trong những bài hát giải trí như thế. Không có đâu. Vấn đề là ở chỗ khác, chỗ giải trí ấy. Đấy quả là một chuyện rất khó. Thế nào là lành mạnh? Thế nào là có văn hóa? Trả lời được những câu hỏi này phụ thuộc vào *lối sống* và *trình độ*. *Lối sống tiêu dùng* khác với *lối sống văn hóa* (cũng nên nghĩ xem xã hội ta đang hướng đến lối sống nào? Đây không phải chỉ là chuyện của giới trẻ mà còn *dính dáng* đến các thầy giáo và các bậc phụ huynh nữa) và *trình độ thực chất* (năng lực văn hóa và năng lực thẩm mỹ) cũng khác với trình độ được thừa nhận bằng chứng chỉ, học vị, bằng khả năng nói giỏi tiếng Anh. Nên cái gốc vấn đề nằm ở việc *giáo dục âm nhạc ở nhà trường, ở mặt bằng xã hội* về kinh tế và văn hóa.

Cũng giống như chị thôi, những lúc bị nghe những bài hát thuộc loại rẻ tiền, nhảm nhí (trong quán cà phê, hoặc trên xe tốc hành) lòng thấy buồn, và tôi tự hỏi tại sao người ta lại thích nghe thứ nhạc này nhỉ?

*Thật sự nếu còn muốn những gì tốt đẹp cho những người xung quanh, còn phải buồn nhiều đấy.*

*Cám ơn vì những câu trả lời của anh.*

# Nhạc sĩ Dương Thụ và những cảm xúc mùa xuân

*(Trả lời phỏng vấn báo mạng Giai Điệu Xanh 2006)*

*Mùa xuân là đề tài của biết bao bản tình ca muôn màu muôn sắc, những bản tình ca mùa xuân rộn ràng, tươi thắm. Nhưng cũng có những bản tình ca mùa xuân lắng đọng những khát khao, những ước mơ... về tình yêu hạnh phúc, những dự cảm về một tương lai tươi sáng...*

*Mời các bạn cùng GĐX trò chuyện cùng nhạc sĩ Dương Thụ về những cảm xúc mùa xuân trong sáng tác của anh.*

*Hình như anh có những cảm thức đặc biệt về mùa xuân?*

Lúc còn trẻ tôi rất yêu hội họa, cũng đã từng vẽ chân dung cho một số người. Có điều những người được tôi vẽ lúc nào họ cũng nói không giống vì "trẻ" quỏ so với khuôn mặt thật. Vì sao lại như thế? Có người bảo đó là sự ngờ nghệch, có người nói là ngây thơ, riêng cô bạn viết văn thì *"cậu có con mắt của mùa xuân đấy"*. Lời nhận xét hơi văn hoa quá, nhưng có lẽ tôi hiểu được... Tôi thích mùa xuân, thấy nó gần với mình hơn *"Ước bốn mùa đều đầm ấm xuân về"* (lời bài *Ước ao mùa xuân*).

*Hà Nội rất đẹp, chiều thu Hồ Gươm, lá vàng, hoa sữa... gợi nhiều cảm hứng, là người Hà Nội nhưng tại sao anh lại đặc biệt dành những cảm xúc mình cho mùa xuân?*

Mùa thu Hà Nội là để dành cho những nhân vật lãng mạn. Tôi là một người bình thường. Mùa xuân thật dễ chịu nhưng đôi khi lại làm tôi nao lòng và có khi còn buồn nữa, nhất là phút giao thừa. Tôi thường sống xa quê và rất thiếu thốn tình cảm gia đình. Những năm trước nghe tiếng pháo nổ nhiều khi muốn khóc. Bây giờ lớn tuổi rồi, chai sạn rồi giả dụ nếu có được nghe tiếng pháo chắc cũng chẳng lấy đâu nước mắt để mà... Những lúc như thế tôi thường muốn viết một cái gì đó. Và cũng giống như vẽ, cái gì đó được viết ra bao giờ cũng mang một dung mạo trẻ hơn, xuân hơn.

*Anh có thể nói "chất mùa xuân" trong những ca khúc của mình?*

Nếu hát lên thì thấy ngay nhưng nói ra kể cũng khó. Cái *chất mùa xuân* nằm trong cảm xúc, rất trừu tượng, chứ không nằm trong ý nghĩa của ca từ. Vì thế đôi khi lời vui mà hát lại thấy buồn và ngược lại. Những bài hát xuân thường đươc viết vào đêm giao thừa, cái đêm có tâm trạng nhất trong *năm sống* của mình, giờ nghe lại nhiều lúc thấy man mác buồn dù ca từ có vẻ rất xuân: *Và tiếng chim rộn hót xa vời Cánh hoa đào bỗng như cười Báo tin mùa xuân về...* (*Lắng nghe mùa xuân về*). Mùa xuân với riêng tôi luôn giống như một sự mong ước, môt sự chờ đợi (khi còn trẻ), nó mang lại một chút luyến tiếc (khi không còn trẻ nữa), một chút nhớ nhung, dịu dàng (vì phải sống xa quê và xa những người thân), một chút xao xuyến (vì có thể đang yêu thầm nhớ vụng một ai đó) và một chút kích động (vì năm ấy bỗng dưng tôi trẻ trung một cách lạ lùng).

*Và những khía cạnh đó đã được anh thể hiện qua từng ca khúc?*

Bài nào cũng bắt đầu bằng một chút gì đó, điều rất quan trọng đối với riêng tôi. Một chút kích động làm thành bài *Đánh thức tầm xuân*, *Mặt trời mùa xuân* (sau đổi thành *Mặt trời êm dịu*), một chút xao xuyến làm thành *Hơi thở mùa xuân*, một chút dịu dàng làm thành *Bài hát ru mùa xuân*, một chút ước ao làm thành *Ao ước mùa xuân* - khúc 1 trong tổ khúc hát *Bốn mùa*, và một chút luyến tiếc, một chút chờ đợi làm thành *Lắng nghe mùa xuân về*.

*Anh có nghĩ rằng mọi người sẽ đồng điệu với những cảm xúc của mình?*

Tôi là một người cũng bình thường như mọi người chỉ có điều khi viết thì hơi riêng tư, viết bằng những cảm xúc chân thật của mình, còn chẳng rõ mọi người thì thế nào. Công chúng đông lắm, nếu chỉ một phần nhỏ trong số đó đồng cảm với mình thì cũng ấm lòng lắm rồi.

*Lại một mùa xuân đến, anh có những cảm nhận gì về đời sống ca khúc Việt trong năm qua và dự cảm cho năm mới?*

Năm qua, nhiều người không tin vào nhạc sĩ trẻ, không tin vào những người sáng tạo và lo lắng cho tương lai của ca khúc Việt. Nhưng theo tôi, chúng ta đang ở trong *đêm giao thừa*, cái thời khắc của sự chuyển mình. Trong bóng tối của nó tôi vẫn nhìn thấy những nụ mầm đang lớ dạng. Bởi ngoài những scandal cũng có cả những sự tìm tòi đúng hướng như tìm lối ra cho những chất liệu dân gian quý hiếm của ta bằng con đường World Music (một cách hội nhập rất khả thi), những thử nghiệm hướng đến công chúng, những ca sĩ triển vọng đầy tài năng, sự phân hóa khán giả, ca sĩ, nhạc sĩ để "vật nào về chỗ ấy"... Đó là dấu hiệu đáng mừng của sự phát triển. Những nụ mầm đó phải được nâng niu, chăm sóc để nó nảy lộc đâm chồi, tạo nên một mùa xuân mới cho nhạc Việt chúng ta.

# Trả lời phỏng vấn báo Điện ảnh Kịch trường

*(Tháng Tư - 2006)*

*Chào nhạc sĩ! Là tác giả của khá nhiều bài hát gắn liền với "chất" xuân như:* Hơi thở mùa xuân, Lắng nghe mùa xuân về, Bài hát ru mùa xuân... *nhưng có điều lạ là hình như những ca khúc này thường được nghe ở các mùa khác trong năm còn mỗi khi đến độ Tết đến, xuân về thì những bài hát này gần như "lặng" hẳn. Ông có cảm thấy thế không và nếu có thì ông lý giải về điều này như thế nào?*

Tôi không thường xuyên xem ti vi nghe radio nên không biết nó có "lặng" hẳn hay không. Nếu có chắc là do Ban biên tập họ không thích nhạc của tôi và có thể người nghe cũng thế. Tôi không viết nhạc để dành cho những ngày lễ Tết. Nên nó được hát lúc nào thì cũng chẳng quan trọng gì.

*Được biết ca khúc* Hơi thở mùa xuân *được nhạc sĩ viết vào năm mười chín tuổi, thật khó nghĩ nổi một chàng trai vừa lớn viết một ca khúc về mùa xuân lại "chín muồi" đến như thế! Ông có thể cho biết bài hát này đã được ra đời như thế nào không!?*

Chắc là bạn nhầm rồi. *Hơi thở mùa xuân* viết năm 1983, 1984 gì đó, lúc ấy tôi đã ngoài bốn mươi.

*Rất nhiều nhạc sĩ tên tuổi có những sáng tác "theo mùa" hay "phong trào" hay những ca khúc kiểu "đơn vị ca", "tỉnh ca", "huyện ca"... Những ca khúc như thế gần như không có trong danh mục ca khúc của ông. Xin hỏi, ông không có những ca khúc như thế hay là có nhưng vì chúng không được phổ biến rộng rãi...?*

Không có chứ không phải vì chúng không được phổ biến rộng rãi.

*Có người nói là ông từng dám chịu nghèo để chỉ viết về những thứ mà mình thích, cái gì mà ông không thích thì dù thiên hạ có đổ lắm tiền ông cũng không làm. Xin hỏi nhạc sĩ rằng đã có lần nào ông "thỏa hiệp" chưa?*

Ngày xưa viết nhạc chẳng ra tiền nên chỉ viết cái mình thích, viết thoải mái, giàu nghèo đâu có dính gì đến chuyện này. Bây giờ từ chối một hợp đồng cũng chưa phải là một bi kịch (nghèo đi) như bạn nghĩ nên chẳng có lý do gì để mà thỏa hiệp.

*Từng có thời ông cảm thấy những sáng tác của mình bị lạc lõng, ấy là khi các ca khúc của ông vẫn chưa được nhiều người biết đến và chỉ xuất hiện trong các chương trình nhỏ lẻ. Ông có thể chia sẻ một chút cảm giác của mình về những tháng năm âm thầm trong vô danh ấy như một cách hoài niệm về những năm tháng ấy được không?*

Ca khúc của tôi chưa bao giờ xuất hiện trong các chương trình nhỏ lẻ. Nó không được biết đến bởi nó không hợp thời nên chẳng có người dùng nó. Tôi không suy nghĩ nhiều về sự vô danh của mình. Thầy bói nói hậu vận của tôi tốt, tôi sẽ nổi tiếng. Ông ấy đã đúng. Mỗi người có một số phận, có cố cũng chẳng được. Trước năm mươi tôi là một kẻ vô danh. Ngoài năm mươi mới được người đời biết đến một chút (trong khi nhiều nhạc sĩ ở Việt Nam nổi tiếng khi tuổi đời còn rất trẻ). Thế cũng là hợp lý. Tôi chẳng âm thầm chịu đựng một cái gì cả.

*Dù cái tên Dương Thụ chưa bao giờ quá ồn ã trong âm nhạc cũng như*

*trong đời sống, có thể thấy ông đã hoàn toàn chủ động trong việc "quản lý" tên tuổi của mình, không khoa trương, bóng bẩy mà vô cùng "tối giản". Dù thế, âm nhạc của ông vẫn là sự lựa chọn hàng đầu của những ca sĩ được mệnh danh là diva Việt Nam. Ông có mãn nguyện không khi xác lập được một vị trí riêng biệt như thế!?*

Viết nhạc mà được các ca sĩ hàng đầu chiếu cố thì chắc là phải thích rồi. Nhưng mãn nguyện là một chuyện khác. Cái mãn nguyện của tôi không ở chỗ "xác lập một vị trí riêng biệt" như bạn nói, mà nó nằm ở việc thể hiện những gì mình viết có trọn vẹn hay không. Nếu tôi có tiền, tôi có thể dựng nó theo một cách khác (dù vẫn là những ca sĩ đó) với một chỗ diễn thích hợp, và người nghe thật sự là công chúng của mình. Tôi cùng có rất nhiều ý tưởng và những dự định riêng về âm nhạc, nhưng điều kiện không cho phép. Thôi, được như thế cũng là may mắn lắm rồi. Trước năm 1995, tôi đã nghĩ sẽ chuyển về Bắc, sống ở núi Chè, nuôi gà và trồng cây ăn quả như đã từng như thế ở Tuyên Quang, đâu có dám mơ được như bây giờ.

*Gần đây, hay nghe ông nhắc đến những từ "đẳng cấp" hay "tinh hoa" (élite). Theo ông thì những ca sĩ nào hiện nay đã chạm được "cấp độ" ấy?*

Tôi nghĩ mình cũng chưa "đẳng cấp" hay "tinh hoa" gì cả. Còn các ca sĩ ư? Tôi không có đủ điều kiện để đánh giá họ. Nhắc đến chuyện đẳng cấp, hay tinh hoa là nhắc đến cái mục tiêu ta cần phấn đấu nếu muốn làm nghệ thuật thật sự, nếu muốn sống có chất lượng. Tôi nghe nói ca sĩ cỡ Đàm Vĩnh Hưng, Hồng Nhung, Quang Dũng, Hồ Ngọc Hà là những người sang trọng và có "đẳng". Chẳng biết có đúng như vậy không? Chỉ biết nếu họ diễn thì giá vé đắt lắm, toàn những dân nhà giàu đi xem thôi. Nếu đẳng cấp có thể quy ra tiền thì có lẽ họ là "đẳng" thật.

*Để có được những thứ đó theo ông là cần phải biết cách từ chối với những thứ không phù hợp với mình. Ông có thấy cái quan điểm ấy nó hơi hà khắc và thiếu tính khả thi trong một xã hội đang cuồn cuộn như hiện nay*

*Bởi vì chỉ cần sảy chút thôi là cơ hội đã về tay người khác nên người ta cũng ít dám phung phí cái lắc đầu. Như ông đã thấy, ngay cả trong những diva hiện nay cũng có người xuất hiện dấu hiệu hoang mang, chao đảo. Phải thế không, thưa ông?*

Đấy là tôi nói về mình. Đây có thể chưa phải là kinh nghiệm tốt cho người khác. Cái đó nó tùy thuộc vào quan niệm và bản lĩnh của mọi người. Nếu muốn kiếm tiền là chính, muốn luôn được nổi tiếng trong đám đông thì từ chối theo kiểu nào cũng là dại. Người ta chỉ có thể từ chối những cái không phù hợp với mình nếu tiền và đám đông ái mộ chưa phải là tất cả.

*Cho đến thời điểm này, ông thấy ai là người biểu diễn thành công nhất các ca khúc của ông?*

Hồng Nhung. Mỹ Linh hát rất hay nhưng rất ít khi hát bài của tôi.

*Diva Hồng Nhung vẫn được xem là người khai phá vẻ đẹp âm nhạc của ông. Thế nhưng bẵng đi một quãng thời gian khá lâu, không thấy ông làm thêm dự án âm nhạc nào mới cho cô học trò này?*

Sau *Khu vườn yên tĩnh*, cô ấy chắc đã chán nhạc của tôi vì nó không ăn khách lắm nên chuyển sang hướng khác. Thực ra Hồng Nhung là của Trịnh Công Sơn, Phú Quang, Lã Văn Cường, Duy Thái, những nhạc sĩ đã đưa cô lên đỉnh cao danh vọng. Còn tôi chắc phải cám ơn cô vì đã hát rất nhiều bài của tôi tới mức người ta hiểu lầm Hồng Nhung là của Dương Thụ.

*Hay ông đã tìm được những học trò mới phù hợp hơn với âm nhạc của mình hiện nay?*

Là nhạc sĩ sáng tác không tự hát được bài của mình việc tìm kiếm một giọng hát phù hợp là rất cần thiết. Tôi đã có Mỹ Linh, Nguyên Thảo những ca sĩ mà tôi tin tưởng và yêu mến.

*Ông được xem là nhạc sĩ không làm nhiều nhưng năm qua, có cảm giác là ông còn làm ít hơn! Phải thế không, thưa ông!?*

Mỗi ngày một ít, tỷ lệ nghịch với tuổi. Âu đó là quy luật với những người tài năng bình thường như tôi. Nhưng vấn đề ở chỗ ít mà chất lượng như thế nào kia. Về cái đó chắc vẫn ổn.

*Được biết hiện tại ông đang chạy hai dự án âm nhạc, một cho Nguyên Thảo, một cho Đức Tuấn, ông có thể tiết lộ đôi nét về những dự án này không?*

Tôi hướng Nguyên Thảo theo con đường của một ca sĩ hát acoustic, nhẹ nhàng kiểu như Eva Cassidy. Đây là một bước mới cho cả người viết lẫn người hát, nhưng nó không phải là một cuộc phiêu lưu. Về tố chất thì Nguyên Thảo rất phù hợp. Dự án này đòi hỏi phải có thời gian. Còn Đức Tuấn thì sẽ thu album mới của tôi theo phong cách pop thính phòng. Không biết Tuấn có thành công hay không? Đó là một kết quả đáng được chờ đợi.

*Ông là người hay làm mới trong khi Đức Tuấn dù có đẳng cấp nhưng không phải là người dễ thích ứng với cái mới. Thế thì nên hiểu sự kết hợp này sẽ như thế nào, thưa ông?*

Tuấn là người cũng thích làm mới đấy chứ, nhưng là làm mới những cái cũ. Còn bây giờ Tuấn gặp tôi, cái mới gặp người thích làm mới chắc cũng không có vấn đề lắm đâu. Và bài tôi chọn cho Tuấn cũng có chất thính phòng đương đại đấy. Nhưng quan trọng nhất là anh ta có làm điều anh ta thích không. Để bỏ tiền ra sản xuất một album nghệ thuật cầu kỳ tốn kém và kén công chúng như thế chắc không ai lại đi làm điều mình không thích, có phải thế không bạn.

*Xin cám ơn ông và chúc ông có một mùa xuân nồng ấm!*

# Trả lời phỏng vấn báo Sài gòn Tiếp thị

*(Tháng Năm - 2006)*

*Mozart là một thiên tài âm nhạc, khi bắt tay vào thực hiện* Chat với Mozart *có nghĩa là bình dân nhạc bác học để phổ biến rộng rãi đến công chúng, chắc chắn sẽ có nhiều ý kiến khác nhau khen có mà chê cũng có. Vậy lúc đó ông có nhụt chí không?*

Phổ biến nhạc bác học đến công chúng rộng rãi là việc của các nhà hàn lâm, của những nghệ sĩ chuyên trình diễn loại âm nhạc này. Bọn tôi là những người làm nhạc nhẹ đã tìm đến những giai điệu cổ điển bằng tinh thần đương đại, với những cảm thụ theo kiểu riêng mình, và dành cho công chúng của mình. Bây giờ cuộc sống đã thay đổi, một album sản xuất ra không phải để cho tất cả mọi người nên nó không thể đáp ứng được mọi đòi hỏi của mọi loại công chúng. Vậy trong dư luận có nhiều ý kiến khen chê khác nhau cũng là điều dễ hiểu. Làm sao lại nhụt chí khi album này được tiêu thụ với số lượng hơn 20.000 đĩa. Người nghe họ sẽ cho biết việc mình làm có đúng hay không. Và người mua *Chat với Mozart* cũng như người làm ra album này không phải những kẻ vô học đâu nhé.

Chat với Mozart *ông chủ yếu nhằm đến đối tượng nào? Lý do gì ông lại đặt tên như vậy?*

*Chat với Mozart* là dành cho công chúng trẻ, những người có trình độ văn hóa nhưng ít tiếp xúc với nhạc cổ điển (vì định kiến). "Mozart" được dùng như một biểu tượng của nhạc cổ điển, "chat" là một từ đương đại, của giới trẻ, có ý như một cuộc trò chuyện thoải mái. Tên album như thế dễ gây được chú ý, vì nó gần gũi, không nặng nề. Một sản phẩm muốn bán ra, cách đặt tên cũng quan trọng chứ.

*Đến giờ phút này ông và cả ê kíp thực hiện có hài lòng về sản phẩm của mình không?*

Chúng tôi nhận được nhiều sự tán thưởng của các bạn trẻ trong nước và cả ở hải ngoại, chắc là vui rồi. Nhưng thỏa mãn tức là dừng lại, mà chúng tôi lại muốn đi tiếp, xa hơn. Chúng tôi cố gắng tìm ra những khiếm khuyết để rút kinh nghiệm cho những lần sau.

*Tâm trạng của ông khi nghe được những lời nhận xét "phê bình" về* Chat với Mozart*?*

Không có gì. Ai cũng có quyền đưa ra những nhận xét của mình. Chúng ta nên làm quen với sự phê bình. Ở ta, thường hễ bị phê bình là "xù lông" ngay vì thói quen chỉ thích khen, thích tăng bốc, không thích bị chê dù là chê đúng. Nhưng cũng ở ta, người ta thường lợi dụng sự phê bình để tâng bốc nhau lên tận mây xanh, hoặc ngược lại để "đánh", để vùi dập vì những động cơ rất không trong sáng (vì là "phe ta", vì là cánh hẩu, hoặc để làm tiền thì khen, còn để "tỏ ra", "cho mày biết tay" thì chê v.v.). Cái tôi rút ra ở đây là chúng ta cần phải có cái gọi là văn hóa phê bình, để phê bình có tác dụng thúc đẩy sự phát triển.

*Và cả ê kíp thực hiện họ cảm thấy thế nào? Ông đã nói gì với họ khi có tin đó?*

Anh em không vui. Tôi nói với Anh Quân rằng đây là cuộc sống. Cuộc sống nhiều khi không như chúng ta nghĩ. Phải làm quen với mặt

trái của nó, phải làm quen với những cái khác mình, phải thừa nhận chúng như là một thực tế không thể cắt bỏ. Điều quan trọng nhất vẫn là sự nghiêm khắc với chính bản thân mình, không được cẩu thả, không được hời hợt. Làm nhạc là một nghề cũng như mọi nghề khác, người làm nghề phải là người tử tế, còn ai đó có tử tế hay không tử tế là chuyện của riêng họ.

*Thưa nhạc sĩ, theo như Luật bản quyền tác giả (LBQTG) của Việt Nam là 50 năm sẽ không còn giá trị. Vậy mà họ nói ông vi phạm LBQTG, ông có muốn nói điều gì không?*

Tôi nghĩ rằng phê bình là một chuyện nghiêm túc, khi nói cần thận trọng. Nói bừa, nói lấy được sẽ đánh mất uy tín của chính bản thân mình.

*Ý kiến riêng của ông về nền phê bình nghệ thuật âm nhạc Việt Nam hiện nay như thế nào? Theo ông, nó đã hoạt động thực sự hiệu quả chưa?*

Tôi là một người sáng tác bình thường nên chưa có tư cách để nhận xét về nền phê bình âm nhạc Việt Nam hiện nay và đánh giá về hiệu quả của nó. Còn với tư cách là người đọc báo về nhiều lĩnh vực thì tôi đã nói cái cảm giác của tôi về sự phê bình ở nước ta rồi.

*Câu hỏi cuối: ông thấy thế nào khi có người nói họ không thích nhạc của ông?*

Tại sao lại bắt mọi người phải thích nhạc của mình. Làm nhạc thật sự là *đi tìm bạn, những người tri kỷ*. Căn cứ vào số lượng đĩa bán ra tôi nghĩ rằng mình cũng có bạn đấy, nhưng không nhiều lắm đâu. Tôi chẳng bao giờ giận những người không thích nhạc của mình. Ở phường tôi ở, chẳng bao giờ thấy họ nghe nhạc của tôi, chẳng lẽ vì thế mà giận họ à. Con gái anh bạn tôi ở phố Hàng Giày/Hàng Giấy rất thích album *Nghe mưa* của tôi và Bảo Chấn, nhưng cứ đến bài của tôi là nó tua qua. Cũng như album *Em đi qua tôi* (cassette) của tôi và Phú Quang, thường họ chỉ

nghe mặt A mà bỏ không nghe mặt B (vì mặt B là nhạc của tôi). Ngay cả so với ba người bạn thân thiết của tôi là Phó Đức Phương, Nguyễn Cường, Trần Tiến, số người thích nhạc của các anh ấy gấp tôi cả vài trăm lần, đó cũng là lẽ tự nhiên, không nên ghen tị làm gì cả. Người ta không thích nhạc của mình bởi người ta không phải là tri kỷ của mình. Kiếm được người tri kỷ là một hạnh phúc lớn lao, với mình đâu có dễ dàng như thế.

*Xin cảm ơn ông!*

# Cuộc trò chuyện tháng Năm

*(Trả lời phỏng vấn báo Kiến trúc Nhà đẹp - 2006)*

*Có thể coi ngôi nhà như là một* Vật thể văn hóa, *nơi gói trọn trong đó không chỉ là những đường nét, hình khối, màu sắc, và những phong cách nội thất khác nhau. Mà nó còn chứa đựng một cách đầy đủ nhất mọi khía cạnh của đời sống vật chất, văn hóa của con người. Nó phản ánh những xu hướng về công nghệ, thú hưởng thụ về văn hóa và tiện nghi vật chất của thời đại. Cuộc trò chuyện tháng năm của KTNĐ diễn ra giữa ba nhân vật, một nhạc sĩ, một nhà thơ và một kiến trúc sư (nhạc sĩ Dương Thụ, nhà thơ Đỗ Trung Quân và kiến trúc sư Tạ Mỹ Dương). Câu chuyện xoay quanh ngôi nhà với chủ đề* Tiện nghi vật chất và những giá trị văn hóa, cảm xúc trong nhà ở.

(*trích phần của Dương Thụ*)

*Là nhạc sĩ, nhưng nhà cửa và việc làm nhà dường như là niềm đam mê không ngừng nghỉ của anh. Cái gì đã có sức lôi cuốn anh mãnh liệt như vậy?*

Nhà là gia đình. Ngôi nhà là nơi ta trở về. Nhà cửa và việc làm nhà cho ta cái cảm giác gia đình và chỗ để ta trở về nên nếu tôi có thích thú việc này thì cũng là chuyện bình thường.

*Hiện nay, bên cạnh xu hướng vọng ngoại, hoặc là với phong cách rườm rà cổ điển châu Âu, hoặc phong cách hiện đại, mang tính "tối giản", còn có*

*một xu hướng, tạm gọi là "hoài cổ kiểu Việt". Xu hướng này lại chia thành hai phong cách khác nhau, đó là những ngôi nhà mang nặng tính nệ cổ, cầu kỳ, sang trọng theo kiểu của tầng lớp giàu có trong xã hội phong kiến. Và một kiểu khác, mang phong cách truyền thống, dân gian của những người dân thường. Nhìn những ngôi nhà anh làm, thấy rõ một phong cách có cảm hứng bắt nguồn từ những ngôi nhà truyền thống của vùng nông thôn Bắc Bộ. Giản dị và tinh tế. Và là ngôi nhà của tầng lớp "bình dân". (Theo nghĩa không phải của giai cấp địa chủ, phong kiến, chứ không hẳn là của những người nông dân nghèo). Và anh đã đặt trong đó đầy đủ những gì cần thiết về tiện nghi vật chất, và văn hóa của một đời sống đương đại. Thậm chí chiếc đàn dương cầm đặc chất Tây phương đặt trong ngôi nhà nông thôn của anh ở Bắc Ninh cũng không gây cảm giác sống sượng mà tương đối "bắt" với cái không gian rất tương phản với nó. Anh có thể nói những suy nghĩ của mình về điều này?*

Tôi không nằm trong những xu hướng anh nói. Tôi làm nhà không theo phong cách nào cả mà chỉ làm theo sở thích của mình về chuyện ở. Và sở thích này cũng còn phải căn cứ vào túi tiền của mình chứ không thể cứ thích gì làm lấy. Nói không gian sống nghe nó to tát quá, với tôi chỉ là tạo ra một chỗ để ở sao cho nó thật dễ chịu. Tất nhiên mỗi người mỗi dễ chịu khác nhau. Dễ chịu tôi là không nóng bức, không ồn, không bụi bẩn, là có nhiều dưỡng khí, có những góc đẹp, những khoảng trời rộng để nhìn, là sự kín đáo, là những che giấu để những thứ bên trong không lộ diện ngay, là những cách biệt cùng với những chuyển tiếp của những chỗ khác nhau trong một căn nhà. Dễ chịu tôi còn là sự giản dị, nhã nhặn theo kiểu các cụ tôi ngày xưa trong tất cả những thứ làm thành cái chỗ để ta ở: màu sơn vôi, màu cửa, kiểu dáng và màu sắc của đồ nội thất v.v. Và nhất thiết chúng phải không cho tôi cái cảm giác mới làm, mới mua, mới dùng, cái cảm giác rất khó chịu khi tôi phải đứng trước một sự khoe khoang. Dễ chịu tôi là tiện nghi mà tôi có thể được hưởng của cuộc sống văn minh. Và dễ chịu tôi cuối cùng là sự hòa hợp. Mọi thứ chỗ tôi ở hòa hợp với nhau và đồng thời chúng hòa hợp với tôi để mỗi khi mở cửa bước vào, lòng thầm reo lên: "Mình đã về nhà!"

Nhân đây xin nói về chuyện kiến trúc "hoài cổ" và "vọng ngoại".

Một vài người thông thái nói rằng Việt Nam ta không có kiến trúc, nhưng những đình, chùa, miếu, quán cổ, nhà cổ (nhà thờ họ, nhà tư gia theo kiểu bức bàn) vùng đồng bằng Bắc Bộ nơi tôi đến đã cho tôi những ý nghĩ khác. Khả năng tổ chức không gian, việc kết hợp các vật liệu gỗ, gạch, đá và những tỷ lệ trong kiến trúc của các cụ thật là tuyệt vời. Tuyệt vời nhưng không giống Tàu, giống Tây. Có truyền thống như thế sao chúng ta không học, không phát triển.

Học các cụ không phải là hoài cổ. Sao chép, nhại các cụ mới là hoài cổ (Cũng như thế học phương Tây không phải là vọng ngoại, sao chép, nhại phương Tây mới là vọng ngoại). Tôi tin chắc nếu chúng ta học phương Tây và học cả các cụ, thì ta sẽ sống văn minh mà vẫn Việt Nam, chúng ta sẽ có những ngôi nhà đẹp, những ngôi nhà sinh ra trong một nền kiến trúc mới không "vọng" ai mà cũng chẳng "hoài" ai.

*Được biết ngoài làm nhà cho mình, anh còn làm nhà cho người khác.* Khu vườn yên tĩnh *của Hồng Nhung là bàn tay thiết kế của anh? Còn có một "nhà thiết kế" bên cạnh một nhạc sĩ Dương Thụ. Sự thăng hoa cảm xúc của một nhạc sĩ có thể giúp anh những cảm hứng sáng tác, khiến ngôi nhà có hồn. Nhưng nhà thiết kế thì phải tính toán về sự hợp lý, tính chính xác của không gian sử dụng, và những tìm tòi về đường nét, hình khối kiến trúc, và trang thiết bị. Vậy anh đã xử lý những vấn đề đó thế nào? Quan niệm về một "không gian sống hiện đại" của anh?*

Xử lý cũng giống như kiến trúc sư thôi. Chỉ có điều ngôi nhà nào thì cũng phải nói rõ được chủ nhân là ai. Nhà của một nghệ sĩ không thể giống nhà của một doanh nhân vì cuộc sống của họ rất khác nhau và nhà của cô Hồng Nhung cũng không thể giống như nhà của một họa sĩ, một nhà văn hay một ca sĩ khác được. Khi thiết kế tính hợp lý trong việc tổ chức không gian sống phải đặt lên hàng đầu, sau đó mới phủ lên cái đẹp hình thức. Còn quan niệm? Tôi chưa phải là một người hiện đại và không phải là kiến trúc sư nên không suy nghĩ nhiều về nó.

*Công nghệ đang mang lại nhiều tiện nghi vật chất mới, nó làm cho con người sống "nhàn hạ" hơn, mọi chuyện sinh hoạt trong gia đình trở nên đơn giản hơn. Nhanh chóng hơn. Và rất tiện. Chuông điện, lò vi sóng, máy hút bụi, dàn âm thanh high-tech, máy xay điện... Lại còn những phong cách tối giản đương đại, những đường nét và hình khối giản đơn, thô kệch... Các anh có thấy chúng sẽ dễ dẫn đến một xu hướng là tạo ra những không gian ở "tẩy sạch cảm xúc"? Và xu hướng của đời sống sẽ tác động và sẽ "đẻ" ra một ngôi nhà thế nào trong tương lai?*

Người ta nói đến ngôi nhà thông minh, sản phẩm của đời sống văn minh công nghệ cao cực kỳ tiện nghi. Con người chả phải "dính chân dính tay" vào cái gì. Tất cả đều tự động hóa. Tương lai sẽ là như thế. Nếu tôi sống đến ngày ấy, tôi sẽ bỏ vào rừng để ở, làm một ngôi nhà đất tường trình, mái lợp lá gồi, để được động chân động tay, cùng sống với nó, để được làm bạn với hoa cỏ tự nhiên, cây cối, chim chóc và muông thú bao bọc quanh ngôi nhà của mình.

# Trả lời phỏng vấn VnExpress

*(Tháng Tám - 2006)*

*Không chỉ làm album cho những ca sĩ ngôi sao, anh còn vừa hoàn thành album cho một ca sĩ trẻ. Vậy để giới thiệu một giọng ca mới đến công chúng một cách gần gũi, anh đã có những ý tưởng như thế nào?*

Công chúng của âm nhạc thật sự là những người nghe để chia sẻ, để sống cùng. Họ gần gũi nhất đối với tác giả và ca sĩ. Nhưng họ là những ai? Người sản xuất âm nhạc phải biết được điều này. Làm mà chưa tìm ra được thị phần của mình thì việc sản xuất album sẽ trở thành uổng phí. Ngày xưa chỉ có một loại nhạc cho mọi người, thành ra công chúng cũng chỉ có một. Nay thì đa dạng hơn nhiều. Với thời gian, tôi đã nhận ra công chúng của mình nên việc chọn ca sĩ để giới thiệu là tôi nhắm đến công chúng đó. Tôi làm album không để mua vui cho những ai coi nhạc là thứ để tiêu khiển trong lúc nhàn rỗi mà để cho những người có thể nghe nhạc lúc một mình, những người trong sáng và mạnh mẽ. Cho nên dù là album cho một ca sĩ mới, thì album ấy cũng không thể là sự nhặt nhạnh những bài hát hay để dễ được chấp nhận mà phải là câu chuyện kể nội tâm của người hát, một câu chuyện thành thật và cảm động. Nên album tôi vừa mới thực hiện cùng với nhạc sĩ Anh Quân cho Nguyên Thảo không với mục đích đưa cô lên thành "sao" mà chỉ để cô được sống trong thứ âm nhạc mà cô yêu thích, từ đó mà cô tìm được bạn, những công chúng đích thực của mình. Và hy vọng sự nỗ lực khi làm album đầu tay sẽ giúp cô trưởng thành, làm đà vươn lên cái đẳng cấp mà cô có thể có một chỗ ở trong đó.

*Album này được hứa hẹn là có tầm cỡ như* Chat với Mozart *của Mỹ Linh, vậy chắc hẳn anh đã kỳ vọng rất nhiều vào cô ca sĩ đó?*

*Chat với Mozart* là một album bán cổ điển, album *Suối & cỏ* của ca sĩ Nguyên Thảo không phải thế nên không thể so sánh, nhưng sự đầu tư về nghệ thuật và kỹ thuật âm thanh chắc là ngang nhau. Nếu một ca sĩ có giọng hát bình thường, và một nguyện vọng làm đĩa tầm thường, thì tôi đã không làm. Làm bất cứ điều gì ta cũng cần phải có một chút kỳ vọng dù cuối cùng có thể là sự thất vọng. Kỳ vọng là một phần không thể thiếu trong động lực làm việc của tôi.

*Làm nhạc cho một ca sĩ chưa nổi tiếng được coi là một sự mạo hiểm, anh nghĩ sao về ý kiến này?*

Làm nhạc cho một ca sĩ dù nổi tiếng hay vô danh theo một cách nhìn nhận nào đó thì đều nguy hiểm như nhau. Với ca sĩ vô danh nếu thất bại thì còn đổ lỗi cho họ hát dở, còn với người nổi tiếng (vì họ hát hay) thì hết đường. Riêng tôi chẳng bao giờ nghĩ đến việc mạo hiểm hay không mạo hiểm, tôi chỉ làm những gì tôi thích thú và thấy có mình ở trong ấy. Sở dĩ làm album *Suối & cỏ* cho Nguyên Thảo (một người chưa nổi tiếng) vì tôi thấy cô ấy về số phận và cảm xúc nội tâm có một số điểm giống tôi. Cô ấy lại là một người cô đơn có khát vọng sống, có khuynh hướng nghệ thuật lành mạnh nhưng bé nhỏ và yếu đuối trước đời sống hỗn độn, phức tạp của đô thị hiện đại, cùng những câu chuyện kể về đời tư của cô có nhiều chi tiết khiến tôi cảm động. Hơn nữa giọng hát lại trong sáng, truyền cảm, có cái nhẹ nhàng mà đầy đặn của các ca sĩ hát theo phong cách Blue trữ tình, một giọng hát nếu được rèn giũa sẽ rất có triển vọng. Tôi muốn được làm album cho những ca sĩ như thế.

*Anh rất tâm đắc với ý tưởng đưa nhạc cổ điển đến gần hơn với giới trẻ bằng cách đặt lời cho những bản nhạc nổi tiếng. Trước xu hướng phát triển ào ạt của nhạc thị trường, anh có tin tưởng công việc Việt hóa nhạc cổ điển sẽ thành công?*

Bạn lại hiểu nhầm rồi, làm gì có chuyện Việt hóa nhạc cổ điển. Việc đặt lời Việt cho những giai điệu cổ điển viết cho nhạc đàn chỉ là để dành cho những ai không biết nhạc cổ điển và chỉ thích nghe nhạc có lời (bài hát) thiên về phong cách Pop, Rock, Jazz mà thôi. Giúp họ làm quen với giai điệu là bắc một cây cầu nhỏ để họ sang bờ cổ điển, còn họ có ở lại đó để hưởng thụ được hay không lại không phải là chuyện của bọn tôi. "Nhạc thị trường" bao giờ cũng chiếm thị phần lớn nhất, thế mà *Chat với Mozart* khi phát hành, trong giới tiêu thụ nó đã trở thành một sản phẩm "hot" đấy. Khuynh hướng muốn nâng cao văn hóa âm nhạc trong giới trẻ đô thị đã bắt đầu và là không thể đảo ngược. Đừng đánh mất niềm tin với công chúng yêu nhạc, nhất là trong giới trẻ.

*Âm nhạc tối giản cũng được anh áp dụng nhiều cho các dự án âm nhạc. Anh nghĩ sao trước ý kiến: nhạc ít nốt, ít lời thì cũng đồng nghĩa với ít sáng tạo?*

Tối giản trong âm nhạc không phải chỉ là ít nốt, ít lời. Nói ít nốt ít lời là cách nói phổ thông cho nó dễ hiểu. Tối giản là một quan niệm mỹ học không mới, nhưng thực hiện nó trong sáng tác sao cho tự nhiên là một chuyện cực khó. "Ít nốt ít lời" thuộc loại giản dị đỉnh cao chắc tôi muốn nhưng chưa làm được. Còn nó có "cũng đồng nghĩa với ít sáng tạo" hay không thì tôi không thể trả lời, vì người có hiểu biết chút ít họ chẳng bao giờ nói một câu như thế.

*Nhưng thật tiếc là gần đây không thấy anh sáng tác nhiều như trước, phải chăng cảm xúc trong anh đang dần bị mai một?*

Bạn chắc chưa bao giờ chiếu cố mua nhạc của tôi nên mới có một câu hỏi võ đoán như vậy. Xin thưa bốn năm trở lại đây tôi đã làm tới chín album trong đó già nửa là sáng tác của tôi (bốn mươi bốn bài), phần còn lại do tôi đặt lời. Này nhé, 2002 có *Đêm xanh, Đêm xuân* (cùng với Bảo Chấn); 2003 có *Nghe mưa 3* (cùng với Bảo Chấn), *Mây trắng bay về* (cùng với Thanh Lam-Quốc Trung); 2004 có *Ngày không mưa, Khu vườn yên tĩnh*

(cùng với Hồng Nhung-Quốc Trung); 2005 có *Họa mi hót trong mưa* (cùng với Khánh Linh-Ngọc Châu), *Chat với Mozart* (cùng với Mỹ Linh-Anh Quân-Huy Tuấn), cuối 2005 có *Suối & cỏ* (cùng với Nguyên Thảo-Anh Quân) mà bây giờ mới phát hành. Cuối 2006 tôi sẽ phát hành album *Trở về* (cùng với Trọng Tấn). Như thế là hơi nhiều. Vợ tôi nói: "Anh sáng tác in ít thôi, viết nhiều thế có hát hết được đâu." Cô ấy nói đúng. Có năm bài mới viết cho Thanh Lam để đấy vì cô ấy chuyển hướng sang Lê Minh Sơn, chưa kể những bài viết cho mình. Chắc sẽ có một ngày cảm xúc sẽ mai một đi, sẽ không viết được nữa. Cầu mong rằng ngày ấy đừng đến sớm.

*Anh từng nói mình là người dễ chịu trong âm nhạc và khó chịu trong cuộc sống nhưng có vẻ như ngược lại thì đúng hơn. Vậy anh thấy mình là người như thế nào?*

Sao phóng viên nào cũng hay hỏi tôi câu này thế nhỉ?

Tôi nóng tính và hơi vụng xử, một người như thế chẳng dễ ưa chút nào. Dân sáng tác nhưng không có cái vẻ bề ngoài nghệ sĩ, không có lối sống nghệ sĩ, lại ít giao du cái đó làm người ta khó chịu lắm. Còn âm nhạc thì mềm hơn, hiền lành hơn. Có vẻ như là một mâu thuẫn nhưng nếu không thế chắc là tôi sẽ chán ngắt.

*Anh luôn hào hứng với công việc, vậy lúc nào là thời gian anh hưởng thụ?*

Tôi thuộc loại biết làm, nhưng chưa biết chơi, nghĩa là chưa biết hưởng thụ. Không có việc gì để làm thì đứng ngồi không yên rồi thể nào cũng phải bịa ra một việc gì đấy. Kể ra bây giờ có thể nghỉ ngơi được rồi, nhưng nếu dừng lại không có việc gì để làm, không có ai cần đến mình chắc là tôi thấy cuộc sống của mình không còn ý nghĩa, đấy là một cái chết thật sự dù tôi còn có thể sống được hai mươi năm nữa. Tôi rất thích chữ nhàn, nhưng tôi biết cái số mình thì không thể nhàn được, nếu có thì cũng chỉ là nhàn tâm thôi còn cái thân xác thì không thể. Nếu coi nhàn tâm là cái gốc của hưởng thụ thì tôi cũng có thể. Thời gian thuộc về

chúng ta. Một người sống say mê và vô tư sẽ luôn tìm thấy sự hưởng thụ trong mỗi phút giây làm việc.

*Đã trải qua rất nhiều thăng trầm của cuộc sống, đến giờ phút này anh đã chiêm nghiệm cho mình được điều gì?*

Xin đọc cho bạn hai câu tôi lấy trong sách *Ấu ngữ* để làm hai câu đối viết ngoài cổng ngõ nhà tôi ở Bắc Ninh: "Tĩnh tư minh sự lý. Thành phác quán nhân sinh" mà tôi hiểu nôm na là: Nếu ta biết im lặng để suy nghĩ thì mọi sự sẽ sáng rõ; Nếu ta chân thành và giản dị thì sẽ thấu hiểu được con người, hiểu được đời sống.

# Trả lời phỏng vấn báo Nông thôn Ngày nay

*(Tháng Mười hai - 2006)*

*Trong một buổi nói chuyện với sinh viên cùng nhà thơ nữ Vi Thùy Linh, nhạc sĩ có đặt ra quan điểm "sống bằng tai". Nhạc sĩ có thể nói rõ hơn điều này?*

Tôi có nói chuyện với sinh viên nhưng không cùng với nhà thơ nữ Vi Thùy Linh bao giờ. Sống bằng tai chỉ là một cách nói về chuyện **nghe**, về **môi trường âm thanh** chứ không phải là một quan điểm gì cả. "Sống bằng tai" là cách sống của những người làm nghề nhạc như bọn tôi, giống như người chụp ảnh phải "sống bằng mắt" vậy. Sống bằng tai là một bài phiếm luận[1] tôi viết đăng trên báo Thời trang Trẻ số Tết 2005 bạn có thể tìm đọc, còn nói ra bây giờ thì nó dài lắm.

*Khép lại một năm cũ, những ấn tượng của nhạc sĩ về năm 2006 của âm nhạc Việt, của các nhạc sĩ, ca sĩ trẻ là gì? Ấn tượng của riêng nhạc sĩ về năm cũ đã qua?*

Tôi may mắn được ngồi trong Hội đồng thẩm định **Bài Hát Việt**, được nghe, nhận xét và chấm điểm trong năm 2006 gần ba trăm tác phẩm

---

1. Xem *Cà phê... mưa 1*, phần *Đời 1*.

mới của hàng trăm nhạc sĩ trẻ, những người đang có khát vọng trở thành tác giả của nền âm nhạc Việt Nam mới, những con người của tương lai. Tất nhiên họ đang hình thành nên cũng chưa khẳng định được gì nhiều. Nhưng điều đáng mừng là họ không muốn quay trở lại cái hay cũ, họ muốn thay đổi, muốn được phát triển, muốn được hội nhập với thế giới bên ngoài giống như những gì đang diễn ra trên đất nước này. Nhìn thấy họ trong những gì họ làm, tôi như thấy mình trẻ lại. Có lẽ mùa đông sắp qua rồi chăng?

*Ông nghĩ về ngày Tết truyền thống hiện nay như thế nào? Những ngày Tết tới, ông sẽ sắp xếp "lịch" ra sao?*

Tết nhất bây giờ về vật chất đầy đủ hơn, có nhiều trò giải trí hơn, nhưng cũng ít thiêng liêng hơn. Chúng ta đánh mất nhiều thứ lẽ ra không nên để mất do bây giờ nhiều người thích cái gì cũng phải ra tiền. Cả trẻ con cũng vậy. Bác yêu cháu mà mừng tuổi có hai nghìn là không ổn, tình yêu phải được chuyển ra thành năm chục, hoặc trăm nghìn cơ... Dĩ nhiên chẳng thể quay lại ngày xưa. Cuộc sống có cái **thực** và cái **ảo**. Ngày xưa ảo nhiều hơn thực còn bây giờ thực nhiều hơn ảo nên người ta thích cái cụ thể, cái có thể sờ được, đếm được, những cảm xúc tinh thần có vẻ là một sự phù phiếm, ít được coi trọng. Cho nên Tết bây giờ khác. Tôi không phải là một người cấp tiến nhưng cũng chẳng phải là kẻ bảo thủ, tôi muốn có sự cân bằng giữa cái thực và cái ảo nên trong phạm vi gia đình mình tôi muốn giữ nhiều tập tục. Hai mươi hai Tết này vợ chồng tôi sẽ xuyên Việt trở về Bắc ăn Tết trong ngôi nhà riêng trên sườn núi Chè, Tiên Du, Bắc Ninh. Cố gắng chuẩn bị và ăn một cái Tết giống như gia đình mình ngày xưa. Tôi muốn trở lại thời thơ ấu. Muốn tìm lại những cảm xúc đã bị hoàn cảnh làm phai lạt.

*Đã qua năm 2006, kế hoạch trong năm mới của nhạc sĩ có những biến động gì?*

Vẫn là làm album mới cho những ca sĩ mà tôi đã giúp họ thuở ban

đầu (Nguyên Thảo, Khánh Linh) và thực hiện dự án về một vở Musical với Hội đồng Anh. Việc như thế là bù đầu đấy.

*Và một lời tâm sự cùng bạn yêu nhạc cả nước, cho giới trẻ yêu nhạc, nhạc sĩ muốn chia sẻ điều gì?*

Hãy tin tưởng vào sự phát triển của âm nhạc, tin tưởng vào những con người ưu tú trong giới trẻ. Một thế hệ âm nhạc mới đã xuất hiện, hãy ủng hộ họ bởi vì họ đang bước những bước đi đầu tiên. Âm nhạc không chỉ là giải trí mà nó mà nó còn là văn hóa nên đến với âm nhạc đừng quá dễ dãi. Các bạn yêu nhạc đừng quá tin và chạy theo những cái "phong trào", những sở thích cá nhân đầy cảm tính. Muốn hưởng thụ được âm nhạc cần phải tìm hiểu, phải học bằng cách nghe có hướng dẫn (qua sách vở, qua những người giỏi, hiểu biết). Vất vả đấy, tốn kém đấy, nhưng âm nhạc sẽ bù lại tất.

# Trả lời câu hỏi phỏng vấn của báo Thanh niên

*(Tháng Mười hai - 2006)*

*Thưa ông, 2003 ông làm album* Mây trắng bay về *cùng với Quốc Trung và Thanh Lam, album* Ngày không mưa *với Quốc Trung và Hồng Nhung, 2004 album* Khu vườn yên tĩnh *cũng với Quốc Trung và Hồng Nhung, 2005 album* Họa mi hót trong mưa *với Ngọc Châu và Khánh Linh,* Chat với Mozart *với Anh Quân-Huy Tuấn và Mỹ Linh, năm nay là album* Suối & cỏ *với Anh Quân và Nguyên Thảo và còn nghe nói ông đang chuẩn bị làm album với Trọng Tấn. Làm nhiều và toàn với những người trẻ tuổi hàng đầu làm sao ông có thể đua sức được với họ? Có lúc nào ông cảm thấy đuối sức, muốn nghỉ ngơi?*

Sức khỏe thì dĩ nhiên không thể đua được với họ rồi. Năm 2003 tôi đã bước vào tuổi sáu mươi mốt và nội tạng không được tốt lắm (bệnh tim mạch, sỏi mật, hai năm rồi đã trải qua hai lần phẫu thuật) nhưng nhờ giời, sức làm việc vẫn còn tốt nên không phải đua sức gì cả. Tôi chưa bao giờ làm thất vọng những người cộng tác với mình. Viết lách, biên tập, dàn dựng âm nhạc là những công việc thú vị. Có thể thức trắng đêm, có thể quên bữa mà vẫn không đánh mất sự hào hứng, vẫn không cảm thấy bơ phờ mệt mỏi. Ở tôi có một nghịch lý không biết nên giải thích thế nào: già ngay khi còn trẻ (tuổi hai mươi đã như ông cụ non, nói năng nghiêm chỉnh, thích triết lý, và chơi toàn với những người lớn

tuổi) và bây giờ về già thì ngược lại, ngược lại một cách tự nhiên chứ chẳng cố ý gì cả.

Hiện tại thì đang hào hứng làm việc, chưa nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi. Bao giờ không ai cần mình nữa thì dù còn khỏe vẫn phải nghỉ thôi. Cuộc sống khắc nghiệt lắm, nhất là đối với những người làm nghề như tôi. Chỉ cần chùng xuống một tí, lãng đi một tí là tụt hậu ngay, là "rớt đài". Cho nên không "trẻ" là "chết". Với tôi **trẻ là sức sống, trẻ không là tuổi.**

*Ngoài việc hành nghề âm nhạc có phải ông đang rất hứng thú với việc làm nhà cửa, vườn tược theo kiểu "Bắc Bộ" của mình trên sườn núi Chè tỉnh Bắc Ninh không?*

Cũng phải lo cho gia đình một chỗ ở ngoài này. Sống thành phố mãi mệt lắm. Tôi xa miền Bắc đã hai mươi tám năm, bao giờ cũng muốn trở lại nơi đã tạo thành mình, cái khung cảnh xưa, ngày tôi còn bé. Bây giờ có điều kiện thực hiện ước muốn ấy nên phải làm ngay. Vài năm nữa chắc là không thể. Cái gì cũng phải có thật, không nên mãi mãi chỉ là giấc mơ. Tôi đã mơ nhiều quá rồi.

*Là nhạc sĩ nhưng ông lại mê xây nhà, ngoài ngôi nhà vườn trong Sài Gòn, ông còn vẽ kiểu nhà cho ca sĩ Hồng Nhung và bây giờ là ngôi nhà ở Bắc Ninh. Ông có thể kể về đam mê này không?*

Lớn lên tôi là kẻ không nhà, sống nay đây mai đó, chỗ nào cũng là ở nhờ, nếu không thì cũng là ở tạm thôi, nên luôn mơ một nơi chốn riêng để có chỗ trở về. Đấy là một nguyện vọng tự nhiên chứ chẳng phải đam mê gì đâu. Khi xây nhà, vì ít tiền nên không thể thuê kiến trúc sư đành phải tự mình làm lấy cho nó rẻ. Cô Nhung thích cái cách làm nhà của tôi, cô ấy nhờ. Tôi coi Nhung như người thân nên giúp. Có lẽ việc tôi thiết kế một ngôi nhà giống như tôi viết một bài hát vì thế nó cũng có một cái gì đó khả dĩ khiến một vài bạn bè cảm thấy thích thú chăng?

*Tuổi thơ của ông trong ký ức có một dấu ấn mà bao giờ ông cũng nghĩ đến đầu tiên mỗi khi nhớ lại. Đó là...?*

Đó là ngôi nhà cũ của gia đình đã bị dỡ bỏ vào những năm 60.

Tôi hay nằm mơ về nó. Với tôi ngôi nhà ấy không chỉ là nhà mà còn là biểu tượng của gia đình, của quá-khứ-tôi. Tôi có viết điều này thành một bài đăng trên báo "Sài Gòn Tiếp thị" số Tết.

*Vậy ông có phải là một người sống "nệ cổ" không?*

Không nên "nệ" một cái gì nhưng nếu biết sống với cả ba "thì" (quá khứ, hiện tại, tương lai) thì vẫn tốt hơn.

*Có những kỷ niệm nào từ thời ấy đi vào ca từ trong những sáng tác rất trẻ của ông không?*

Tôi không làm văn chương, cũng không phải là người kể chuyện bằng bài hát nhưng âm nhạc thực chất là hồi ức của những điều đã sống, cái hồi ức ấy nó ẩn mình trong âm thanh, nó chỉ là cái cảm giác đôi khi rất trừu tượng không thể diễn tả bằng lời. Nếu hiểu như vậy thì những bài hát của tôi tràn đầy kỷ niệm, không phải chỉ của thời ấy mà là của tất cả những gì tôi đã sống qua.

*Ca từ trong những ca khúc của ông thường chạm khẽ vào cảm giác của người nghe nhưng những gì để lại thường là dai dẳng và càng ngẫm càng cảm được cái say đắm của tác giả. Dương Thụ ở ngoài đời với cuộc sống tình cảm riêng, có phải là người như thế không?*

Đời sống là một chất liệu thô ráp bề bộn, nhưng vào nghệ thuật nó trở nên tinh tế, cô đọng. Đấy là cái tạo nên sự khác biệt giữa người-đời và người-nhạc. Cho nên người viết bài hát dịu dàng, tinh tế vẫn có thể là một anh chàng vụng về và chẳng dịu dàng một chút nào. Có vẻ tôi cũng hơi... như thế.

*Vậy người phụ nữ của ông? Cô ấy có bao giờ nói đã bị ông quyến rũ bởi điều gì không? Chắc không phải là âm nhạc chứ?*

Tôi chưa bao giờ hỏi vợ tôi về điều này nên thật khó trả lời. Tôi là một người đàn ông có bề ngoài tẻ nhạt nên khi ngồi bên cạnh những người đàn ông khác tôi thường bị "chìm nghỉm". Còn về âm nhạc, lúc còn trẻ, chẳng có ai biểu diễn nhạc của mình nên tôi chỉ là một kẻ vô danh, bây giờ được nhiều người biết đến thì đã... già rồi. Đúng là vô duyên. Một người như thế liệu còn quyến rũ được ai. Nhưng rốt cuộc dù quyến rũ hay không quyến rũ đàn ông vẫn lấy được vợ. Và chỉ có vợ mới bỏ qua cái sự không quyến rũ của mình, mới chiếu cố nhận ra cái "duyên ngầm" của mình. Chắc là thế.

*Từ âm nhạc cho đến việc làm nhà cửa ở ông đều là sự pha trộn hài hòa của Đông-Tây, kim-cổ. Nhưng ông thiên về văn hóa nào hơn? Phương Đông hay phương Tây?*

Văn hóa phương Đông hay phương Tây cũng đều là văn hóa của con người. Tôi là con người nên tiếp nhận chúng một cách tự nhiên và chẳng thể phân biệt. Bây giờ nhìn lại, trên hai phương diện "nhận" và "cảm", thấy mình có lẽ "nhận" thiên về phương Tây còn "cảm" thiên về phương Đông, có lẽ là như vậy. Còn cái "nhận" và "cảm" của Đông và Tây khác nhau như thế nào trong suy nghĩ của mình có lẽ phải viết thành một bài dài chứ không thể nói gọn trong một câu trả lời phỏng vấn như thế này được.

*Ông đang nghe gì vậy?*

Tôi nghe trở lại nhạc cổ điển, những gì mình yêu thích thời còn trẻ, cả contemporary classic (các tác phẩm của Boulez, Messiaen, Gershwin, Stockhauzen, Schoenberg), nghe để cập nhật (nhạc theo phong cách New Way, New Age, World Music, Jazz đương đại, Dance, R&B, Hiphop), nghe để làm nghề (nghe Joshban để hình dung ra những gì mình sẽ viết cho album Trọng Tấn, nghe Mary Black, Eva Cassidy, để hình dung ra những gì mình sẽ viết cho album mới của Nguyên Thảo v.v.), và những

lúc rỗi rãi để lòng mình dịu lại nghe Enya, Secret Garden, Jan Gabareck, và album của các Diva Acoustic.

*Ông đánh giá như thế nào về giới nhạc sĩ trẻ hiện nay?*

Tôi không cộng tác với nhiều người và tôi lại chỉ hoạt động trong lĩnh vực nhạc nhẹ nên không thể đánh giá chính xác về giới nhạc sĩ trẻ nói chung. Về những nhạc sĩ sáng tác và phối khí trẻ tuổi (từ dưới ba mươi đến trên bốn mươi một tí) trong khu vực của tôi, họ đã có phần nhỉnh hơn thế hệ đi trước về mặt đẳng cấp. Tất nhiên về vốn sống và văn hóa nền chưa được dày đã cản trở họ trong việc tạo ra những giá trị nghệ thuật đỉnh cao. Tuy vậy tôi vẫn thấy ở họ lấp ló những tên tuổi có nhiều hứa hẹn. Những tên tuổi này thường tập trung ở hai trung tâm lớn. Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội: Việt Anh, Hoài Sa, Đức Trí; Ngọc Châu, Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn, Lê Minh Sơn, Đỗ Bảo và gần đây qua **Bài Hát Việt** phát hiện thêm Võ Thiện Thanh, Giáng Son, Nguyễn Vĩnh Tiến, Dương Cầm, Nguyễn Xinh Xô, Văn Phong v.v. một đội ngũ tài năng khá đông đảo đấy chứ.

*Ông đã từng kết hợp nhiều với nhạc sĩ Bảo Chấn, sau sự vụ* Tình thôi xót xa, *ông nghĩ gì về người cộng tác với mình? Bây giờ nhạc sĩ Bảo Chấn ra sao ạ?*

Bảo Chấn là người bạn nghề rất thân thiết, chúng tôi đã cùng làm việc với nhau hơn hai chục năm nay. Thời gian như thế là quá dài để ta biết về một con người. Anh ấy là một người có thực tài, một người bạn tốt, sống khiêm nhường và luôn biết cách học hỏi cái hay ở người khác. Ở Sài Gòn sau 1975, trong lĩnh vực nhạc nhẹ, Bảo Chấn thuộc loại hàng đầu. Vụ *Tình thôi xót xa* là một tai nạn lớn, anh ấy cần phải rút kinh nghiệm. Tôi có cảm tưởng dư luận đã dồn anh ấy đến chân tường và có những người còn muốn xô anh đến miệng vực để anh rơi xuống đó. Như thế là nhẫn tâm. Ai cũng có những sai lầm, cũng có những lúc không làm chủ được bản thân mình, không nên vì một sai lầm mà vùi dập con người họ, hủy hoại sự nghiệp của họ.

Bây giờ Bảo Chấn vẫn âm thầm làm việc, chủ yếu trong lĩnh vực phối khí và biểu diễn. Đầu năm tới tôi và anh ấy sẽ thực hiện một chuyến lưu diễn dài ngày, ở đâu và thời gian cụ thể thì chưa thể nói được.

*Nếu có một điểm tựa để sống, điểm tựa của ông là gì?*

Tôi cũng không rõ nữa. Tôi đã sống quá nửa đời người, tựa vào đâu nhỉ? Nếu tựa vào người khác chắc là đổ rồi. Thế thì tựa vào cái gì? Có lẽ tựa vào chính bản thân mình, cái lòng ham sống tự nhiên chăng? Có một nhà thơ nói rằng ông ấy "vịn vào thơ để đứng dậy", hay là tôi cũng"vịn vào nhạc" đây?

*Sẽ có sự yếu đuối để cảm xúc có chỗ mà bộc phát. Dương Thụ yếu đuối nhất trong cái gì vậy?*

Tôi không nghĩ như thế. Lúc yếu đuối là lúc tôi không thể làm được điều gì. Yếu đuối dẫn đến bất lực, tuyệt vọng. Lúc ấy tôi cảm thấy chán mình nhất. Lúc tôi nghẹn giọng, thấy mình sắp khóc đến nơi có lẽ chính là lúc mình mạnh mẽ nhất chứ không phải là yếu đuối đâu. Còn nếu yếu đuối được hiểu như một xúc động nội tâm thì tôi "yếu đuối" nhất trong lúc bất chợt nhận ra một hành vi trong sáng, bất chợt nhận ra cái khung cảnh, cái hương vị của nơi chốn của tháng ngày mình đã sống qua, bất chợt đối diện với cái vô cùng (như ngồi trước biển chẳng hạn), và ai cũng thế thôi, là phút gặp người mà ta mơ được sống suốt đời bên họ.

*Và những dự án, những điều ấp ủ, những mong mỏi cho cả cuộc sống riêng tư và sự nghiệp, cho cá nhân mình, cho những người mình yêu thương?*

Có nhiều dự án lắm, nhưng tôi có kinh nghiệm rồi, mười dự án may mắn chỉ thực hiện được một, vì rất hiếm khi gặp được người hiểu mình để đầu tư đến nơi đến chốn, họ thường bỏ cuộc vào phút chót nên nói đến dự án khi chưa bắt tay vào thực hiện giống như việc nói khoác vậy. Còn về cuộc sống riêng tư, tôi ở cái tuổi phải làm bằng được điều mình

nghĩ chứ không thể ngồi mà mong mỏi, vì chẳng còn cơ hội nữa. Điều tôi nghĩ là chất lượng sống của mỗi thành viên trong gia đình phải ở mức tốt nhất (môi trường sống, việc ăn, ở, đi lại và điều kiện làm việc) và vợ tôi phải được sống với những gì trời cho người phụ nữ (bây giờ cuộc sống chạy theo tiền bạc và sự thành đạt khiến cho nhiều người phụ nữ mất đi giới tính của mình. Họ giàu có, nổi tiếng và có thể tài giỏi hơn cả nam giới, nhưng có thể họ không hạnh phúc).

*Ông sẽ sống ở đâu, Sài Gòn hay Bắc Ninh trong nhiều năm tới?*

Chắc cũng phải quy về một chỗ, một chỗ ở chính. Còn lại vẫn giữ để được thay đổi. Ở một chỗ chắc sẽ buồn tẻ. Tôi không phải là người có thói quen ngồi yên. Lúc nào cũng phải làm một cái gì đó, đi tới một chỗ nào đó, nên việc sống ở đâu có lẽ cũng không quan trọng lắm.

*Cảm ơn ông đã dành thì giờ để chia sẻ với bạn đọc của chúng tôi.*

# Trả lời phỏng vấn chương trình "Gõ cửa ngày mới" của VTV1

*(Tháng Giêng - 2007)*

*Ca sĩ Hồng Nhung từng nói: "Nhạc Dương Thụ rất... ngây thơ", điều này còn tồn tại trong các sáng tác của một người đàn ông "từng trải" nữa không?*

Cô Hồng Nhung nói câu này khi tôi đã ngoài năm mươi tuổi. Tôi không hiểu một người đàn ông tuổi bao nhiêu mới được gọi là từng trải. Tôi vẫn viết và tôi vẫn thế. Sự lọc lõi không thể là phẩm chất của một người làm nghệ thuật.

*Những ca từ mộc mạc, "ngây thơ" trong các ca khúc của nhạc sĩ có phải được viết từ chính con người anh?*

Tôi có một thiếu sót là làm cái gì cũng không ra ngoài con người mình. Cái "tôi" ấy nhiều khi trở nên lạc lõng, khó được cảm thông, chấp nhận. Nếu tôi biết vay mượn, biết nói hay những cái ngoài mình thì đã nổi tiếng lâu rồi chứ chẳng đến nỗi long đong lận đận đến tận bây giờ. Tôi chỉ có mỗi con người mình để sống. Tôi không thể đóng vai người khác vì tôi không biết diễn.

*Nhiều nhạc sĩ có tên tuổi viết nhạc theo đơn đặt hàng, giống như một công việc hàng ngày, đối với nhạc sĩ âm nhạc được viết ra từ cảm xúc thăng*

*hoa hay do đơn đặt hàng?*

Thời trẻ tôi viết nhạc giống như viết một thứ nhật ký nội tâm, "nhật ký" ấy chẳng để cho ai cũng chẳng để làm gì, nó vô mục đích như khi ta hứng lên cất giọng hát một mình. Bây giờ viết nhạc đã trở thành một nghề để kiếm sống, cái khó là làm sao làm ra tiền mà vẫn có nghệ thuật. Cái khó này buộc tôi phải biết đủ tức là biết cái giới hạn mình không nên bước qua. Tôi chỉ viết những gì mình thích, mình chủ động và cũng chỉ làm việc với những nhạc sĩ, ca sĩ, phòng thu âm, các đạo diễn ca nhạc v.v. mình thích và mình có thể chủ động. Để được như vậy tôi bắt buộc phải "kén cá chọn canh" và chịu mang tiếng là "thằng cha khó tính". Như thế khách hàng chẳng thể đông đảo. Trước kia chỉ có Hồng Nhung, Thanh Lam, Mỹ Linh, Bằng Kiều nay có thêm Nguyên Thảo, Khánh Linh và Đức Tuấn nữa. Còn muốn biết tôi viết từ cảm xúc thăng hoa hay từ đơn đặt hàng thì bạn cứ nghe các album *Nghe mưa* (1, 2 & 3), *Bài hát ru cho anh, Đêm xanh, Đêm xuân, Mây trắng bay về, Ngày không mưa, Khu vườn yên tĩnh, Họa mi hót trong mưa, Suối & cỏ* v.v. thì sẽ rõ.

Đối với một người chuyên nghiệp vấn đề không phải là làm theo đơn đặt hàng hay là làm theo sự ngẫu hứng tự do mà là anh viết theo tính cách nào: làm chủ hay làm thuê. Vì thế tôi chỉ nhận những đơn đặt hàng mà ở đó tôi có thể làm chủ công việc của mình.

*Trước đây khán giả dường như biết tới ca sĩ gắn với các ca khúc hay mà quên đi vai trò của nhạc sĩ, anh có buồn vì điều đó không?*

Không phải chỉ trước đây mà bây giờ cũng thế. Và cũng không phải chỉ có khán giả, cả biên tập viên âm nhạc của Radio và Ti vi, cả một vài nhạc sĩ nổi tiếng mà tôi đã viết lời cho các giai điệu của họ, tôi vẫn luôn luôn bị "quên"! Nhớ được thì cũng tốt và cũng thấy mát lòng một tí nhưng nếu quên thì cũng chẳng sao. Tôi viết nhạc không phải để được người ta biết đến. Tôi cũng cảm thấy hạnh phúc khi khán giả yêu bài hát của mình dù họ không cần biết ai sáng tác ra bài ấy và cũng cảm thấy hạnh phúc khi anh bạn nhạc sĩ rất thích thú vì phần lời mà tôi sáng tác cho bài hát của họ, dù trước đám đông họ chẳng bao giờ nhắc đến tôi.

*Ca sĩ nào là người thể hiện thành công nhất các ca khúc của anh? Vì sao?*

Cô Hồng Nhung những năm trước, trong sáng, giản dị. Nghe lại những gì cô ấy hát tôi vẫn thấy cảm động. Kiếm được một giọng hát như thế với tôi quả là một sự may mắn. Sau Hồng Nhung là Mỹ Linh. Còn Thanh Lam, một ca sĩ hát rất nhiều bài của tôi nhưng có lẽ cô ấy chỉ hợp với ông Thuận Yến và anh Thanh Tùng. Hiện tại có hai người mà tôi rất hy vọng là Khánh Linh và Nguyên Thảo. Khánh Linh hơi thiếu kiên nhẫn còn Nguyên Thảo thì phải chờ album tới mặc dù cô ấy đã rất thành công.

*Có khi nào anh thấy vương vấn khi đã bỏ con đường sư phạm để đến với âm nhạc?*

Tôi đỗ vào khoa sáng tác nhạc viện từ năm 1965. Nhưng vì lý do tổ chức tôi đã phải lên miền núi dạy học năm năm để trả nợ đào tạo của nhà nước (vì tôi đồng thời tốt nghiệp khoa Văn ĐHSP). Nhưng đến năm 1972 tôi mới được phép trở lại nhạc viện (phải thi lại và tôi lại đỗ vào khoa sáng tác hệ đại học cùng với các anh Nguyễn Cường, Trần Tiến) nhưng cũng vì lý do tổ chức tôi phải bỏ học dở dang để rồi đành phải quay lại nghề dạy học. Khi dạy học tôi vẫn âm thầm mở mang kiến thức và nâng cao kỹ năng âm nhạc cho mình. Và tôi đã viết rất nhiều. Năm 1980, khi có cơ hội tôi quyết định chuyển sang hoạt động âm nhạc chuyên nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một quyết định đúng. Mặc dù trong nghề làm thầy tôi vẫn tận tụy và là một thầy giáo không tồi, nhưng âm nhạc mới chính là cuộc đời tôi, con đường mà tôi đã bắt đầu một cách không có ý thức từ khi còn là một học sinh trung học.

*Gia đình đã đóng góp như thế nào trong sự nghiệp âm nhạc của anh?*

Tôi có một ông anh ruột chơi ghi ta và hát rất hay, điều này có ảnh hưởng tới tôi chút ít lúc còn nhỏ. Thế thôi. Còn tất cả đều là tự mình mày mò. Tôi trở thành như thế này là cả một sự ngạc nhiên đối với gia

đình. Các anh Trần Tiến, Nguyễn Cường thì khác đấy. Mẹ và anh chị em trong nhà đều coi họ là những thiên tài và đặt hết hy vọng vào họ. Còn gia đình tôi thì không. Tôi chẳng là cái gì, chỉ là một đứa thật thà, lông bông, vụng về. "Cậu này lấy được vợ cũng còn khó", chị tôi bảo thế.

*Trong sự nghiệp của một người nghệ sĩ, cái đích là sự nổi tiếng. Anh có đồng ý với quan điểm đó không?*

Có lẽ nghệ sĩ họ có cái đích như thế thật. Còn tôi chỉ là một người làm nghề nhạc, điều quan trọng là có thể kiếm sống được bằng nghề, làm được một chút gì đó cho sở thích của mình và có được người tri kỷ (người nghe).

*Cái tên Dương Thụ hẳn không thể thiếu trong danh sách các nhạc sĩ tên tuổi Việt Nam, anh đã thấy mình đạt đến một cái đích chưa?*

Danh sách các nhạc sĩ tên tuổi Việt Nam ư? Ngay ở Thành phố Hồ Chí Minh nơi tôi hành nghề đã gần ba mươi năm, trong một nghiên cứu của Phân viện Âm nhạc Thành phố Hồ Chí Minh khi nhắc tới những nhạc sĩ xuất hiện sau năm 1975 tôi còn không có tên nữa là. Tôi là một Hội viên Hội nhạc sĩ từ mấy chục năm nay mà có khi nào lọt được vào danh sách đi dự Đại hội Hội nhạc sĩ đâu. Nói danh sách làm gì cho nó mắc cỡ. Đối với tôi điều quan trọng nhất của một nhạc sĩ là tác phẩm. Tầm cỡ, đẳng cấp của anh là ở đó. Giá trị xã hội của anh cũng là ở đó. Tác phẩm nói lên tất cả. Bằng không cũng chỉ là hư danh mà thôi dù người ta có ghi tên mình vào danh sách gì đi chăng nữa.

Sống là một cuộc đi và cuộc đi nào mà chẳng có đích. Cuộc đi của đời tôi thật vất vả. Để được đi tới tôi đã mất nhiều thứ (như những hạnh phúc đời thường chẳng hạn). Dẫu sao cuối cùng tôi cũng "chạm" được cái giấc mơ của mình: được sống với âm nhạc, dù không trọn vẹn lắm.

*Anh có nghĩ rằng một số những nhạc sĩ trẻ bây giờ sáng tác nhạc quá "dễ dãi" khi thể hiện cảm xúc qua ca từ không?*

Không phải là một số mà nhiều người làm nghề nhạc còn ít tuổi (mà các nhà báo thường gọi họ là những nhạc sĩ trẻ) viết bài hát (mà các nhà báo gọi là sáng tác nhạc) đã quá dễ dãi khi viết lời (mà bạn gọi thể hiện cảm xúc qua ca từ). Còn những người mà tôi coi là nhạc sĩ trẻ thì theo tôi không phải là họ dễ dãi mà là họ lúng túng trong việc diễn đạt cảm xúc bằng ngôn từ. Không phải ai sinh ra cũng có khả năng này. Thế hệ nhạc sĩ trẻ không phải là thế hệ hát thơ như cha anh họ. Họ là những người làm nhạc chuyên nghiệp. Người làm nhạc theo kiểu hát thơ thường nổi trội về yếu tố ngôn ngữ hơn là yếu tố âm nhạc vì lẽ đó ca từ thường trôi chảy và giàu tính văn học. Thế hệ làm nhạc mới nhiều người chỉ mạnh về những yếu tố âm nhạc thuần túy vì thế nếu họ không cộng tác với những người chuyên viết ca từ mà tự viết lời lấy thì... khỏi nói cũng biết. Tuy nhiên qua việc tiếp xúc với hàng ngàn bài hát của những người viết trẻ, có những bạn trẻ viết lời hay lắm, tôi cũng phục đấy. Họ tuy là số ít nhưng lại chính là tương lai của nhạc Việt trong lĩnh vực bài hát. Vì thế chúng ta cũng không nên lo lắng quá.

*Sắp tới anh có dự định gì cho con đường âm nhạc của mình không?*

Hiện tôi đang chưa biết làm cách nào để thực hiện hết kế hoạch làm việc của năm 2007: cùng với ê kíp thực hiện xong phần chuyển ngữ và chuyển thể vở nhạc kịch *Chú bé nạo ống khói* của Benjamin Bretten sang thành vở Musical Việt ngữ kiểu như *Chat với Mozart*; làm album mới cho Nguyên Thảo, Đức Tuấn; cùng với đạo diễn Phạm Hoàng Nam làm một DVD ca nhạc mới về Hà Nội. Xong những hợp đồng này đã mới tính đến những dự định tiếp.

# Mất sự say mê là mất tất cả

*(Trả lời phỏng vấn báo Phong cách Doanh nhân số Tết 2007)*

*Dương Thụ sinh ngày 10 tháng Hai năm 1943, quê ở Vân Đình, Hà Sơn Bình. Anh tốt nghiệp khoa Văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 1965, làm giáo viên cấp ba, rồi làm giảng viên khoa lý luận Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Anh đến với âm nhạc từ rất sớm. Anh đã viết rất nhiều nhưng không ồn ào, các ca khúc của anh đều là những tâm sự với chính mình. Nhưng chính sự lặng lẽ đó lại tạo nên sự rung động đặc biệt cho những người yêu âm nhạc. Hiện nay anh đang sống cùng vợ là một nhà báo tại Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Cứ tưởng nhạc sĩ là những người lề mề, làm việc theo cảm hứng. Nhưng anh đã khiến tôi ngạc nhiên về sự cẩn thận, chu đáo. Hai lần gặp, anh đều đúng hẹn thậm chí còn sớm hơn tôi tưởng. Lần thứ nhất là cuộc trò chuyện để tôi hiểu thêm về anh (tôi mới chỉ biết anh qua âm nhạc). Và cũng để tôi biết đường mà phỏng vấn. Anh là người nếu không hiểu, không biết sẽ khó có thể trò chuyện hoặc có thì cũng chỉ nhàn nhạt không ra một Dương Thụ thông minh, duyên dáng, cái duyên dáng trong sự trầm ngâm. Lần thứ hai tôi chuyển câu hỏi cho anh, mặc dù là ngày Chủ nhật và anh còn bận ghi hình chương trình* Gõ cửa ngày mới *cho đài truyền hình nhưng anh đã hoàn tất phần trả lời ngay trong ngày. Phần trả lời rất hay, rất Dương Thụ. Trong bài tôi chỉ phải sửa duy nhất một chữ: gà sống thành gà trống trong câu gà sống nuôi con. Mặc dù ở chữ gà sống tôi vẫn thấy có cái gì đó hay hơn.*

*Anh có thể bắt đầu câu chuyện với Phong cách Doanh nhân bằng một chút gì về tiểu sử bản thân, về những ngày đầu đến với âm nhạc được không?*

Kể về mình là một chuyện khó, rất khó. Nhiều phóng viên đã hỏi tôi câu này, tôi cố trả lời nhưng bây giờ thấy chuyện đó thật vô duyên. Có một chút bí mật để giữ lại cho riêng mình, chút ấy đôi khi rất quan trọng. Còn những điều có thể nói ra được chắc là không thể thỏa mãn sự tò mò của bạn đọc, nhưng biết làm sao bây giờ.

Tôi không có được may mắn sinh ra trong một gia đình lao động nên gặp rất nhiều khó khăn khi bước vào cuộc sống mới. Trầy trật cả đời mình để có một chỗ đứng (nói đúng ra là một chỗ để chầu rìa thôi) cũng không xong. Ngoài năm mươi tuổi, do xã hội ta "đổi mới tư duy" nên tôi có được chút danh phận và vì thế có chút tiền bạc (tuy không dư dả nhưng cũng đủ sống, đủ để được coi là một người đàng hoàng tử tế, điều mà trước kia là không thể). **Cũng như tất cả những người trong gia đình, điều quan trọng nhất, cần phải có trước tiên với tôi là học vấn.** Mặc dù say mê âm nhạc (đi đẩy xe ba gác, gánh thuê vẫn tích cóp tiền để mua piano, đĩa nhạc và tổng phổ, vẫn dành thời gian học chị Thái Thị Sâm đàn piano) và hội họa (học họa sĩ Nguyễn Thị Khang lớp vẽ Đinh Minh, Hàng Trống) tôi vẫn quyết định thi vào Khoa văn Đại học Sư phạm (trường đại học khả dĩ nhất đối với con em thuộc thành phần địa chủ, tư sản) trước khi thi vào nhạc viện. Đấy là lý do vì sao tôi có quãng đời làm thầy giáo.

Đến với âm nhạc từ nhỏ nhưng chỉ ý thức thật sự về nó khi gặp anh Nguyễn Xinh giảng viên trường âm nhạc Việt Nam (người sau này trở thành Viện trưởng Viện Âm nhạc & Múa). Anh Xinh đã cho tôi thấy con đường của mình: trở thành nhạc sĩ sáng tác, cho nên điều cần nhất lúc đó là tìm mọi cách để thu nhận kiến thức và kỹ năng âm nhạc chứ không phải là sáng tác.

*Phẩm chất nào của con người sẽ chinh phục được anh?*

Sự tự nhiên. Tự nhiên nghĩa là tự tin là tự tại là tự do.

*Anh có thần tượng của mình không?*

Thần tượng âm nhạc thuở bé là Phạm Duy, tôi mê nhạc của ông này lắm. Khi nghe những sáng tác đầu tay của tôi (viết từ năm mười bốn tuổi) anh Xinh nói một câu khiến tôi xấu hổ: "Phạm Duy chỉ có một. Thụ phải là Thụ." Từ đó tôi đã "chống" lại thần tượng của mình và trở thành Dương Thụ bây giờ. Còn người tôi thực sự ngưỡng mộ là Trần Dần, một người anh lớn, sống quyết liệt, một người "bay không có chân trời".

*Gia tài lớn nhất của anh là gì?*

Là những gì tôi đã trải qua trong suốt cuộc đời mình, cái người ta thường gọi là vốn sống.

*Anh có bao giờ thất vọng? Khi thất bại buồn phiền anh làm gì, anh chia sẻ với ai? Em thấy anh có vẻ không thích đám đông. Vậy anh quảng giao như thế nào?*

Nếu đã từng chờ đợi, hy vọng về một điều gì đó, thất vọng sẽ là điều khó tránh khỏi, nếu giàu ảo tưởng thì thất vọng còn khủng khiếp hơn. Cả hai chuyện này tôi đều dính và đã lãnh đủ. Thất bại, buồn phiền của mình giữ cho riêng mình, chia sẻ là điều tôi không làm được. Không tìm sự an ủi nơi người khác, đối mặt với thất bại, chuyển nỗi buồn thật sâu vào bên trong có thể làm những ngày sống thật nặng nề nhưng khi vượt qua sẽ khiến ta mạnh mẽ hơn.

Tôi e ngại đám đông không phải bởi không thích mà luôn thấy mình lạc lõng trong đó. Chuyện quảng giao cũng thế. Vốn vụng về trong hành xử, trước người lạ, tôi thường không được thoải mái nên đã vụng về lại càng vụng về hơn do đó hay bị hiểu lầm. Đấy là lý do vì sao tôi không muốn giao tiếp nhiều.

*Anh nghĩ gì về gia đình? Anh chăm sóc gia đình như thế nào?*

Tôi không sống cùng với gia đình từ năm mười sáu tuổi (1959).

Phải tự lập trong một môi trường khắc nghiệt, biết đến cái đói, cái rét, sự sỉ nhục và không được ai che chở nên tình cảm gia đình kém lắm. Tình cảm gia đình không phải là cái gì tiên thiên. Nó được hình thành từ đời sống gia đình cụ thể, mà cái cụ thể này tôi lại rất thiếu. Năm ba mươi hai tuổi lập gia đình lần đầu tiên, năm năm sau gia đình tan vỡ, tôi rơi vào cảnh gà trống nuôi con nhưng chính sự bất hạnh này đã khiến tình cảm gia đình nảy nở và phát triển. Cô con gái bé nhỏ đã bù lại cho tôi tất cả những gì tôi thiếu. Rồi cháu mất, rồi lại lập gia đình, tôi hiểu rằng mình không thể để mất gia đình một lần nữa vì tôi biết nó là gì rồi. Nếu bạn hỏi tôi bây giờ cái gì là quan trọng nhất, tôi nói không đắn đo: gia đình. Mười bốn năm nay tôi đã có một gia đình mà tôi hết mực thương yêu, một nơi chốn để trở về, đã có chỗ để tôi có thể vất vả vì nó.

*Theo em nhạc cũng như văn chương là nói lên những tâm sự, con người mình. Nhưng anh thì cao lớn, mạnh mẽ thế sao các tâm sự của anh cứ thỏ thẻ như con gái vậy?*

Tôi không sống trong nhung lụa mà là trong cái gai góc thô bạo của đời thường nên vẫn mơ về sự dịu dàng. Bài hát tôi là giấc mơ tôi.

*Anh học văn làm thầy giáo, anh viết cũng đặc biệt lắm. Vậy ngoài viết nhạc anh có viết văn như truyện ngắn hay tiểu thuyết gì không?*

Viết đặc biệt cũng là do con người chứ không phải do giỏi văn. Sáng tác nhạc là tư duy âm thanh trừu tượng không phải tư duy ngôn ngữ. Không bao giờ nên nhầm lẫn giữa văn và nhạc. Sự nhầm lẫn này có hại cho nhạc.

Viết truyện ngắn hay tiểu thuyết là công việc của nhà văn. Tôi không phải là nhà văn. Vậy thế nào là một nhà văn? Với tôi giản dị thế này: nhà văn là người có nhu cầu chữ nghĩa, có nhu cầu viết (viết toàn những chuyện rẻ tiền gọi là nhà văn ba xu, viết kinh động cả quỷ thần gọi là nhà văn thiên tài...), tôi chẳng có những nhu cầu này. Thỉnh thoảng cũng viết vài bài báo Tết theo dạng văn chương là vì các báo họ đặt bài và

trả nhuận bút cao do đó cũng kiếm được ít tiền tiêu Tết nên mới cặm cụi viết, thế thôi.

*Âm nhạc đã cộng thêm cho cuộc đời anh những gì?*

Âm nhạc là cuộc đời tôi, nó mang lại cho tôi cả sự tủi nhục lẫn vinh quang, hạnh phúc và bất hạnh, tiền bạc và nghèo đói, niềm vui tột cùng và nỗi đau khổ cũng tột cùng như thế.

*Triết lý của anh về tình yêu, cuộc sống?*

Yêu là dâng hiến. Sống là hành động.

*Anh nghĩ gì về kinh doanh và về doanh nhân thời nay?*

Tôi thuộc lớp người chịu nhiều ảnh hưởng của Nho giáo nên trước kia thường nghĩ xấu về chuyện buôn bán và về tầng lớp doanh nhân. Buôn bán là đi kèm sự lừa lọc, mánh khóe, thủ đoạn, là cạnh tranh khốc liệt táng tận lương tâm, là do hám lợi chạy theo đồng tiền mà làm những việc phi nhân thất đức. Người buôn bán thường bị gọi là con buôn. Chữ con buôn đã nói lên tất cả (cũng giống như giới nhạc bọn tôi bị gọi là "lũ xướng ca vô loài"). Bây giờ cuộc sống đã thay đổi. Buôn bán gọi là kinh doanh. Con buôn hoặc dân buôn gọi là doanh nhân. Chữ gọi nghe sang trọng hơn và dĩ nhiên nội hàm cũng thay đổi. Trong tôi đã có sự phân biệt: doanh nhân khác với con buôn. Doanh nhân thời nay thường là những người có bằng cấp, học vị hoặc không thì cũng có tầm hiểu biết rộng, tuy chưa hoàn toàn nhưng cũng có thể coi họ là trí thức doanh nhân, những ông chủ thật sự chứ không phải chỉ là "cô hàng xén răng đen" mà thi sĩ Hoàng Cầm một thời mê mẩn. Ông cụ tôi nó rằng: Có gan thì đi buôn, có chí làm chính trị, có tài làm văn nghệ, không có cả ba thứ đó thì làm thầy giáo. Doanh nhân thời nay có cả gan lẫn chí, họ đang làm thay đổi bộ mặt đất nước cả về kinh tế lẫn chính trị (sự thay đổi này được hiểu theo cả hai chiều hướng: tốt hoặc xấu). Họ trở thành nhân vật chính của thời đại, người quan trọng nhất.

Song tôi vẫn tự hỏi ai đã tìm cách đầu cơ bất động sản đẩy nông dân vào chỗ mất đất, mất ruộng, không có công ăn việc làm? Ai đã tạo ra tỷ lệ kinh hoàng: 90% rượu ngoại lưu hành trên thị trường là rượu giả? Vì sao nhiều nơi buôn bán thật thì lỗ nhưng tài sản cá nhân cứ phình ra nhiều triệu đô la? Bao giờ chúng ta mới có những doanh nhân tầm cỡ Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Sơn Hà? v.v.

-

*Âm nhạc của anh đã đến với công chúng. Con đường đó có giống như kinh doanh không?*

Trong kinh doanh khách hàng là thượng đế. Thực ra đó chỉ là một thái độ ứng xử khôn ngoan của người bán hàng. Trên thực tế trong nhiều lĩnh vực (như trong lĩnh vực thời trang chẳng hạn), doanh nhân mới chính là người "xỏ mũi" người tiêu dùng. Họ tạo ra khuynh hướng mới, gài bẫy người tiêu dùng bằng nghệ thuật tiếp thị, quảng cáo. Chính họ đã tạo ra người tiêu dùng chứ không phải người tiêu dùng tạo ra họ. Nếu âm nhạc là hàng hóa thì người kinh doanh âm nhạc chắc cũng chung một thứ nghệ thuật bán hàng kiểu đó. Tôi là người sản xuất âm nhạc không tự kinh doanh nhạc của mình nên chỉ biết làm những gì mình thích, còn việc mua, bán nó là chuyện của người khác. Ai thích thì mua, không thì thôi (tất nhiên như thế thì đói, may mà nhạc tôi vẫn có người thích nên vẫn có người buôn bán và mua nó nên tôi sống được).

*Doanh nhân cần thương hiệu, nhạc sĩ cũng cần tên tuổi. Vậy nhạc sĩ có cần xây dựng tên tuổi giống như doanh nhân xây dựng thương hiệu không?*

Doanh nhân chân chính xây dựng thương hiệu bằng chất lượng sản phẩm và chất lượng công việc chứ không phải bằng những mánh khóe PR, quảng cáo. Nhạc sĩ xây dựng tên tuổi cũng vậy thôi, bằng những tác phẩm có giá trị.

*Một lần nữa xin cảm ơn anh. Chúc anh có thêm nhiều niềm vui, sức khỏe và hạnh phúc.*

# Trả lời câu hỏi phỏng vấn thăm dò của VTV

*(Câu hỏi dành cho một số nhân vật để đóng góp nội dung chuẩn bị cho kênh truyền hình mới của Đài Truyền hình Việt Nam sẽ ra đời vào năm 2007)*

*Sự kiện nào có ảnh hưởng lớn nhất đến sự thay đổi tâm lý-xã hội của người Việt Nam trong mười năm qua? Sự ảnh hưởng đó có những biểu hiện cụ thể như thế nào? Sự kiện này có ảnh hưởng như thế nào trong mười năm tới? Dự đoán một sự kiện có tầm quan trọng tương tự trong mười năm tới là gì? Sẽ mang lại những thay đổi như thế nào về tâm lý-xã hội?*

Tôi không nắm được **các sự kiện** mà chỉ có thể trả lời **cái gì** có ảnh hưởng lớn nhất đến sự thay đổi tâm lý-xã hội của người Việt Nam trong mười năm qua. Theo tôi đó là việc **chuyển dần từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường** và **mở cửa hội nhập.** Cái này sẽ tạo ra sự thay đổi căn bản về tâm lý xã hội của người Việt Nam trong mười năm tới. Trong mười năm tới dưới sức ép của nền kinh tế thị trường và việc mở cửa hội nhập, cùng với sự phát triển của tin học tới tận ngóc ngách của đời sống sẽ tạo ra bước đột phá trong đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản (có thể là ở Đại hội Đảng lần thứ 11) để chấp nhận một cấu trúc chính trị-xã hội cởi mở hơn, dân chủ hơn, tương thích với môi trường hiện đại, với thế giới. Một nước Việt Nam mới sẽ ra đời, giàu có hơn, hào nhoáng hơn, có sự văn minh vật chất không thua kém lắm nhưng nghèo nàn về tinh thần và bản sắc bởi sự đổ vỡ của truyền thống. Đó là cái giá phải trả cho việc

trước kia chúng ta "đào tận gốc, trốc tận rễ" cái quá khứ mà chúng ta quy là của "thực dân phong kiến" là "tiểu tư sản", "tư sản", tiêu diệt sự tồn tại tự nhiên của tầng lớp tinh hoa dưới danh nghĩa cải tạo trí thức; đó cũng là cái giá phải trả cho cái nghèo đó thâm niên. Người Việt Nam mới tiêu biểu của thập kỷ này hành động không vì lý tưởng như cha ông họ, mà vì sự thành đạt cá nhân; ưa sự cởi mở, chân thật và sự chính xác nhưng không quan tâm nhiều đến cái đẹp, cái cao cả và những chuẩn mực văn hóa.

*Trong mười năm tới, nhu cầu về tiếp nhận truyền thông của con người Việt Nam có gì đặc biệt?*

Không còn những vùng trũng về tin học do xã hội được vi tính hóa nên nhu cầu về tiếp nhận truyền thông qua Internet và các kênh truyền hình số là phổ biến nhất. Vì đời sống vật chất khá lên mà tinh thần lại nghèo nàn nên người ta rất khoái "săn" những tin tức theo dạng "lá cải", "gây sốc" cho cuộc sống đỡ nhàm chán, thích các chương trình giải trí cho đỡ nặng đầu, thích những thông tin thực dụng để tiện cho việc tham gia thị trường, nâng cao tay nghề, mua sắm, nâng cao sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp, thích những gì cập nhật để khỏi phải tụt hậu về lối sống và về thời trang. Những thông tin về chính trị và văn hóa theo kiểu chính thống bị xếp xuống hạng thứ yếu.

*Sẽ có một kênh truyền hình mới ra đời. Anh (chị) muốn đó là một kênh truyền hình nói về những vấn đề gì? như thế nào? Anh (chị) có thể có những đóng góp cụ thể gì cho kênh truyền hình mới này?*

Giải trí đã có VTV3, khoa giáo kiểu cũ đã có VTV2, nên có một kênh đặc biệt với những chuyên mục hấp dẫn không phải giúp người xem hướng tới mục đích trở thành triệu phú mà hướng họ tới việc làm sao **để trở thành người có văn hóa,** cái văn hóa không phải trên lý thuyết, không phải là sự lên lớp dạy dỗ người xem, hoặc biến họ thành học trò đi thi có thưởng kiểu *Đường lên đỉnh Olympia*, hoặc *Hành trình văn hóa*.

Theo tôi nên có chuyên mục về **cảnh quan văn hóa** (phong cảnh thiên nhiên kỳ thú và những sinh hoạt văn hóa độc đáo của thế giới và Việt Nam); về **lối sống xưa và nay** của người nước ngoài và Việt Nam thể hiện trong cách giao tiếp thường ngày (trong sinh hoạt, trong công sở, trong buôn bán làm ăn v.v.), trong cách ăn (văn hóa ẩm thực), mặc (thời trang), ở (làm nhà cửa-kiến trúc, sắp xếp đồ đạc trang trí nội ngoại thất), trong phong tục tập quán riêng biệt. Và chương trình chiếu các bộ phim kinh điển của thế giới, chương trình âm nhạc cổ điển, chương trình dân ca Việt Nam và quốc tế, lịch sử hội họa qua các bảo tàng, những trường phái và những kiệt tác kiến trúc của nhân loại v.v. Tất cả các chương trình này đều có dẫn giải nhẹ nhàng, dễ hiểu. Kênh mới này hướng vào đối tượng ưu tú trong giới trẻ, những người có khát vọng **sống đẹp**, bổ khuyết cho họ những cái còn thiếu do những khiếm khuyết trong việc giáo dục và đào tạo ở nước ta, **giúp họ có thêm những điều kiện để trở thành tầng lớp élite mới của Việt Nam,** tầng lớp sẽ quyết định số phận của cả một dân tộc.

# Trả lời phỏng vấn Tạp chí Thời trang Trẻ số Tết 2008

## Âm nhạc và thời trang

*Ông có thích phụ nữ thời trang không?*

Tôi ưa vẻ đẹp cổ điển, sự giản dị, trang nhã. Phụ nữ thời trang kiểu như thế chắc là tôi phải ngoái nhìn. Còn lại thì... Nhưng dù sao thời trang làm cho vẻ bề ngoài của phụ nữ trở nên sinh động hơn, văn minh hơn và nhờ thế làm họ tự tin hơn. Sinh động, văn minh, tự tin chính là vẻ đẹp của ngày hôm nay và không chỉ riêng cho nữ giới.

*Còn các chương trình trình diễn thời trang và hoa hậu thì sao?*

Tôi có đi xem vì hay được mời. Giống như múa, thời trang là bài hát của cơ thể, vì thế nó là một loại nghệ thuật trình diễn cũng rất đáng xem. Các cuộc thi hoa hậu cũng có thời trang trong đó, nhưng thú thật đi xem chỉ vì tò mò, đến phần thi áo tắm tôi thường "chuồn" ra ngoài. Cơ thể đàn bà mà "dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên" mới có thể chiêm ngưỡng, đằng này các thí sinh lại... trông mắc cỡ lắm.

*Nhiều nhạc sĩ, nhất là nhạc sĩ trẻ bây giờ rất sành điệu về thời trang. Còn ông thì sao?*

Tôi thuộc thế hệ cũ, do phần lớn cuộc đời sống trong nghèo khổ nên thường có gì mặc nấy, ham đồ rẻ tiền, diện một tí thì đồ cũng chỉ đồ si đa thôi. Thành thói quen rồi, không sửa được.

*Ông quan tâm đến thời trang ở góc độ nào?*

Thời trang phần nào giống như bao bì sản phẩm. Tất nhiên con người không phải là hàng hóa nhưng cũng phải "bắt mắt" một tí cho "dễ coi", "dễ thương". Phụ nữ trong vòng một thập kỷ nay, nhờ có thời trang mà nhiều người đàn bà hẳn lên, sex hơn vì thế hấp dẫn hơn.

*Theo ông, có âm nhạc thời trang không?*

Để tạo ra sự hấp dẫn trong giới trẻ, đương nhiên âm nhạc đại chúng phải có tính thời trang. Thời trang thuộc về hình thức, nó phải luôn luôn thay đổi cho phù hợp với tính chóng chán của lứa tuổi "hoa học trò". Còn đối với những người làm nhạc nghiêm chỉnh, sự phát triển của âm nhạc thuộc về những cái bên trong, những yếu tố thuần âm nhạc, thời trang là điều họ không nghĩ đến.

*Quan điểm của ông về dòng nhạc thời trang hiện nay?*

Dance, R&B, New Age và ngay cả World Music cũng là nhạc thời trang chứ không phải chỉ có Hiphop. Tất nhiên những dòng nhạc kể trên có nhiều yếu tố sáng tạo thuần âm nhạc hơn. Trong đời sống đương đại người có quyền giải trí bằng âm nhạc không chỉ là những ông hoàng bà chúa. Người bình dân, đặc biệt là giới trẻ phổ thông có nhu cầu đã có tiền để hưởng sự phục vụ của nhạc công, ca sĩ, nhạc sĩ, những người trong giới làm nghề thuộc khu vực công nghệ giải trí. Âm nhạc bác học và những dòng nhạc thiên về nghệ thuật đòi hỏi một sự thưởng thức nghiêm túc với họ "hơi bị nặng đầu" cho nên việc bành trướng mạnh mẽ các dòng nhạc thời trang hiện nay để đáp ứng thị hiếu theo kiểu "cho nó nhẹ đầu" là điều tự nhiên và điều này có ảnh hưởng đến sự phát triển của âm nhạc

Việt Nam xét cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Tích cực ở chỗ nó đẩy nhanh quá trình hội nhập của âm nhạc đại chúng Việt Nam với thế giới, đóng góp vào cái khung cảnh văn minh của đời sống Việt Nam thời đổi mới. Tiêu cực ở chỗ nó phung phí sức lực của những người lẽ ra có thể làm được nhiều hơn cho khía cạnh phát triển thật sự của văn hóa âm nhạc dân tộc và khiến giới trẻ hiểu lầm rằng âm nhạc chỉ có thế mới "siêu" còn lại là lạc hậu, cũ kỹ và "dù cao cấp cũng chẳng để làm gì".

## Âm nhạc và không gian sống

*Nghe nói ông có nhiều nhà ở nhiều vùng đất khác nhau. Có phải vì ông là người thích thay đổi không gian sống?*

Do từ nhỏ tôi luôn phải thay đổi chỗ ở, điều này thành thói quen nên ở cố định một chỗ dễ thấy chán. Vả lại từ trong bản tính, tôi **thích đi, thích thay đổi cảm giác sống**, muốn đến những chỗ xa lạ. Thế nhưng ngoài năm mươi tuổi khi có gia đình ổn định tôi bỗng nhiên cũng **thích về** nữa. Thật là mâu thuẫn. Để giải quyết mâu thuẫn này tốt nhất là làm nhà ở nhiều nơi để **đi cũng có nghĩa là về**.

Đầu tiên, năm 1993 mua đất ở Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh vì tôi rất yêu phong cảnh nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ và hình thành ở đấy một khu nhà theo phong cách kiến trúc của các cụ.

Năm 1999 mua đất và làm nhà ở Đà Lạt, nơi tôi thích nhất bởi nó thanh bình và có môi trường sống và phong cảnh tựa tựa như một thị trấn ở những nước văn minh.

Năm 2000, tôi sửa lại ngôi nhà ở quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh thành ngôi nhà vườn thật sự để chim chóc bay về, còn bây giờ vì bị triều cường ngập nặng nên phải phá đi làm lại theo tinh thần chống lụt. Cái này thì bắt buộc, nhưng nhân tiện cũng làm khác đi một chút cho nó thích.

*Cứ thỉnh thoảng lại thấy ông xây nhà hoặc sửa nhà và lần nào cũng tự mình làm kiến trúc sư, lại còn thiết kế cả nhà cho ca sĩ Hồng Nhung nữa. Kiến trúc có phải là niềm say mê thứ hai của ông sau âm nhạc?*

Tôi tự lập từ thuở bé nên thích tự mình làm lấy mọi việc kể cả những việc lớn như làm nhà cửa. Và làm cái gì cũng thích đẹp nữa, đẹp theo quan niệm của riêng mình. Ngoài ra còn lý do kinh tế. Tự mình làm vừa hợp với ý mình, vừa hợp với túi tiền mà chi phí có thể giảm đi một nửa, lý do thực dụng đấy mới là chính, còn say mê thì làm bất cứ việc gì dính đến suy nghĩ và trí tưởng tượng tôi đều thế cả. Thiết kế nhà cho Nhung vì tôi coi cô ấy như cháu ruột, nhờ thì tôi giúp thôi.

*Giữa xây nhà và viết nhạc có gì gần nhau không?*

I. Stravinsky nói rằng âm nhạc và kiến trúc rất giống nhau. Tôi không hiểu ý ông nói trên phương diện nào. Với riêng tôi việc làm nhạc và xây nhà (kiến trúc) tương đồng trên nhiều phương diện căn bản. Giai điệu âm nhạc cũng giống như đường nét, hòa thanh giống như mảng khối màu sắc, tiết tấu giống như nhịp điệu trong một ngôi nhà. Việc tổ chức những yếu tố này trên căn bản theo những quy luật tựa tựa như nhau.

*Nhà và nhạc của ông có gì giống nhau không?*

Chắc là giống. Tôi thích sự tổ chức mạch lạc, cái phong phú trong sự đơn giản, cái nhẹ nhàng thân thiện, sự thầm kín và chút lãng mạn để khi sống lâu với nó ta thấy thú vị dần dần, choáng ngay sẽ chóng chán.

## Âm nhạc và tình yêu

*Người ta thường nói những tác phẩm hay thường cất lên vào lúc khó khăn hoặc đau buồn. Ông thì sao? Có phải những ca khúc hay nhất của ông được viết khi trải qua những đổ vỡ trong tình yêu, những nỗi buồn trong cuộc sống riêng?*

Vui buồn của đời người thì ai cũng trải qua. Người làm nghệ thuật tích lũy những vui buồn đó như con sông tích lũy phù sa. Mùa hè sông lũ cuồn cuộn đục ngầu, mùa thu nước sông **trong** phù sa **lắng đọng** thành những bãi bồi màu mỡ. Lúc trong nhất là lúc ta "nhìn" thấy nội tâm mình rõ nhất. Tôi cũng vậy, những đau khổ, buồn tủi, thất vọng, vui sướng, hạnh phúc, ngay lúc ấy chúng chẳng cất lên thành lời. Phải trong lại, lắng đọng lại để những khi một mình im lặng bên đàn, một mình đi bộ hoặc phóng xe gắn máy trên con đường vắng, những lúc như thế giai điệu sẽ vang lên, bao vui buồn đời người sẽ cất thành tiếng hát.

*Thời gian gần đây ít thấy ông giới thiệu những sáng tác mới. Có phải khi hạnh phúc rồi thì... khó viết?*

2006 làm xong album cho Nguyên Thảo, 2007 hoàn thành viết lời cho vở nhạc kịch *Chú bé nạo ống khói* để chuyển thể sang hình thức Musical, đây là một công việc rất khó khăn và chiếm mất nhiều thời gian, Dự định hoàn thành album Nguyên Thảo thứ hai vào cuối năm bị phá sản vì nhà bị ngập do triều cường, phải đập đi nâng cao nền nhà và vườn, gần như phải xây mới lại toàn bộ từ tường rào trở đi, hơn nửa năm nay phải đi ở nhờ, bao tâm trí, sức lực, tiền bạc đều tập trung vào việc làm nhà, không có khoảng thời gian yên tĩnh cho sáng tác. Có lẽ tháng Sáu mọi việc sẽ yên ổn, tôi phải gấp rút làm "trả nợ" Nguyên Thảo, và hoàn thành album cho Đức Tuấn. Âm nhạc là hồi ức những gì ta đã sống qua nên với tôi vấn đề không phải là hạnh phúc hay đau khổ mà là liệu có còn **sức viết** nữa hay không, và **viết là một sáng tạo** hay chỉ là một thói quen. Câu trả lời nằm ở công việc tôi sẽ tiến hành.

*Hạnh phúc vốn mong manh. Hạnh phúc của những người làm nghệ thuật, những người có độ nhạy cảm cao hơn người bình thường, càng dễ vỡ. Ông có kinh nghiệm gì để giữ hạnh phúc của mình?*

Vỡ nhiều rồi và chẳng bao giờ rút được kinh nghiệm. Tôi chỉ biết phải sống thật, không dối mình, dối người. Chẳng sống được bao lâu nữa

nên không cần thứ hạnh phúc giả tạo. Nếu có được hạnh phúc đến cuối đời thì đó là một điều may mắn. Bằng không thì cái số mình như thế đành phải chấp nhận thôi.

*Điều gì ở người phụ nữ cuốn hút ông?*

Khi tôi còn trẻ thì đó là một khuôn mặt đẹp, sự hiền dịu và thông minh. Giờ đã lớn tuổi, cái cuốn hút tôi là vẻ trong trắng, ngây thơ và có một chút sex.

# Một góc nhìn khác về ca sĩ Hồ Ngọc Hà

*(Trả lời phỏng vấn Tạp chí Đẹp 2008)*

*Ngồi ghế giám khảo nhiều cuộc thi âm nhạc, anh cho điểm về giọng hát của Hồ Ngọc Hà như thế nào?*

Hà có chất giọng phù hợp với nhạc nhẹ. Nhưng ca sĩ không phải chỉ có chất giọng. Cái nội tâm âm nhạc mà người ta gọi là cái hồn của người hát tạo nên sự quyến rũ đối với người nghe. Tôi nghĩ về mặt này Hà không được mạnh lắm. Có thể là do Hà chưa thật sự có những bài hát hay để cô có thể bộc lộ nội tâm của mình.

*Còn nếu là khán giả, anh cho điểm cô ấy ra sao, về giọng hát, về âm nhạc, về phong cách trình diễn, về sức hấp dẫn trên sân khấu?*

Tùy việc tôi là loại khán giả nào. Nếu tôi là loại khán giả đến với sân khấu ca nhạc chỉ để giải trí thì tôi cho cô Hà điểm 9, vì HÀ là nghệ sĩ trình diễn hàng đầu của Việt Nam hiện nay. Còn nếu tôi là loại khán giả đến để thưởng thức nghệ thuật, để nghe một ca sĩ hát thì cô Hà được điểm 6. Tôi luôn có sự phân biệt giữa một ca sĩ thật sự và một nghệ sĩ trình diễn dù cả hai đều hát, bởi tôi đi **nghe** ca sĩ hát và **xem** nghệ sĩ biểu diễn. Xem hát không giống nghe hát dù khi hát có diễn và khi diễn có hát.

*Hồ Ngọc Hà đang được xem là hình mẫu của trào lưu ngôi sao ca nhạc hiện nay với phần trình diễn hấp dẫn, sexy. Anh nghĩ sao về trào lưu này?*

Trào lưu này không phải là một trào lưu mang tính nghệ thuật, nó chỉ là cái cần phải như thế của công nghệ giải trí. Là hình mẫu của trào lưu này cũng nên xem như một giá trị. Trong cuộc sống có nhiều giá trị khác nhau, mỗi giá trị đều có những cái hay riêng của nó. Chỉ có điều ta không nên lẫn lộn để rồi khen chê không đúng.

*Đã từng là nhà sản xuất hoặc đồng sản xuất dự án âm nhạc (chủ yếu là các album) cho các diva Thanh Lam, Hồng Nhung, Mỹ Linh, là người phát hiện và đỡ đầu cho Nguyên Thảo v.v., nếu được mời là nhà sản xuất cho một ca sĩ như Hồ Ngọc Hà, anh sẽ làm gì?*

Chắc là tôi không dám nhận lời. Công nghệ giải trí là một lĩnh vực không dễ dàng đối với một người hoạt động âm nhạc như tôi. Cô ấy rõ ràng đã là ngôi sao của ngành công nghệ này. Chuyển hướng để cô ấy trở thành một ca sĩ như tôi quan niệm là việc không nên làm, vì như thế có thể làm hại cô ấy. Để trở thành một ngôi sao như bây giờ chắc Hà phải trải qua rất nhiều thử thách, cô ấy hẳn đã biết rõ mình cần cái gì. Tôi đánh giá cao những thành công của Hà trong khu vực mà cô ấy đang là người hàng đầu.

# Trả lời phỏng vấn báo Thể thao & Văn hóa Cuối tuần

*(Tháng Sáu - 2008)*

*Ông có thường xuyên đọc những bài báo viết về văn hóa văn nghệ thời gian gần đây không? Ông thấy có gì thú vị? Có gì thất vọng?*

Tôi có đọc nhưng không thường xuyên, có thể vì bận công việc, cũng có thể vì lòng tin đối với các nhà báo ngày một giảm sút. Tuy nhiên vẫn có những bài báo đọc thấy thích lắm như bài gần đây về các diva trên tờ Đẹp hay loạt bài phỏng vấn ông Sự chủ tịch Hội An chẳng hạn. Những bài như thế thỉnh thoảng mới gặp, nhưng có thể khiến chúng ta có chút hy vọng.

"Nhạc thị trường" đang khuynh đảo đời sống âm nhạc, thì bên phía các bạn cũng thế. Chỉ cần thay chữ "nhạc" bằng chữ "báo" là bạn có thể hiểu ý của tôi. Nhưng đấy là mặt bằng thật sự của văn hóa "báo" và văn hóa "nhạc" của chúng ta hiện nay. Nếu nó có "dở" như thế cũng là tự nhiên thôi. Nhiều người chê bai vì họ ảo tưởng về các bạn. Đây là thời kỳ cần **chấm dứt mọi ảo tưởng**, cần thực tế hơn để kiên nhẫn xây dựng một mặt bằng mới với **lòng tin vào sự thay đổi** và **tin vào những người trẻ tuổi**.

*Vậy theo ông làm thế nào để có mặt bằng mới?*

Muốn xây nhà thì phải làm móng. Móng ở đây là văn hóa nền. Làm

phóng viên văn hóa thì văn hóa nền phải hơn những người bình thường. Phóng viên văn hóa mà "mù tịt" về âm nhạc, hội họa và các bộ môn nghệ thuật khác, lại thích viết blog để thể hiện mình, thích lên mạng để đọc tin "lá cải văn nghệ", thích quen với những ông văn nghệ nổi tiếng uỳnh oàng để cùng "ta đây", mọi thứ gọi là nghe xem đọc chỉ là để giải trí, như thế làm sao có thể có văn hóa nền được. Phóng viên văn hóa như thế mà cầm cân nảy mực công luận thì chỉ có nước kéo mặt bằng xuống thấp nữa.

Tôi biết việc hình thành văn hóa nền đối với mỗi người ở nước ta là rất khó bởi những sai lầm trong định hướng giáo dục. Xã hội không hỗ trợ được thì chúng ta phải tự học, tự học là chính khi việc đào tạo là quá kém. Nhưng muốn tự học phải bỏ thời gian, phải thu xếp lại công việc. Theo tôi nghĩ chỉ có thể làm được điều này nếu ta xác định được mục đích: trở thành phóng viên văn hóa thật sự, hay chỉ là "mượn chỗ để kiếm tiền".

*Có đạo diễn thẳng thắn bày tỏ sự ngờ vực về kiến thức phê bình điện ảnh của các nhà báo viết về điện ảnh. Thái độ của ông với các bài báo viết về âm nhạc trên báo chí hiện nay?*

Tôi không được đọc nhiều nên không dám có nhận xét chung. Bằng những gì đã đọc tôi thấy phần lớn những bài viết là cảm tính bởi người viết rất thiếu kiến thức về âm nhạc (trừ những bài viết về nhạc quốc tế, do người viết biết tiếng Anh đã "xào" lại trên mạng, hoặc trên các tạp chí ngoại quốc nên kiến thức đó không phải là của họ). Tuy nhiên vẫn có những bài đọc được. Trước đây là Hải Ninh và bây giờ là Hữu Trịnh là những người viết có trình độ âm nhạc thực sự. Hai anh ấy nếu có cái sai, cái dở trong các bài viết thì không phải do kiến thức mà vấn đề là ở cách nhìn và thái độ sống. Chúng ta cần những nhà báo như thế.

*Đọc những bài báo viết về mình, phê bình tác phẩm của mình, ông thấy chúng thế nào? Có như những gì ông chờ đợi được nghe?*

Đọc người khác viết về mình thì hơi sợ, nên tôi cũng ngại. Khen quá thì ngượng, mà chê không đúng thì chán ("họ chẳng hiểu gì cả"). Nhưng

đôi khi cũng phải "dũng cảm" đọc, đọc xong thở phào "thôi cũng chẳng có gì". Như Lê Hoàng tuyên bố sẽ viết chân dung về tôi, tôi gọi điện thoại can ngay. Hoàng không chịu. Báo ra, gửi biếu tôi không dám đọc. Vài tháng sau Mỹ Linh bảo: "Bài chân dung chú ông Lê Hoàng viết hay ra phết." Tôi mới dám cầm tờ báo lên mà lòng vẫn hồi hộp. Nói các bạn đừng giận, dù rất cám ơn những người đã viết bài về mình nhưng tôi muốn các bạn nghe nhạc của tôi nhiều hơn nữa, chịu khó cà phê với tôi nhiều hơn nữa...

Tôi biết phê bình âm nhạc không phải là thế mạnh của nhà báo, nên tôi cũng không chờ đợi gì nhiều. Những chuyện mà tôi muốn thì thuần túy về chuyên môn. Điều này đã có những bạn làm nhạc của tôi: bạn sáng tác, phối khí, nhạc công, ca sĩ. Vì đó là nghề của họ mà.

*Nghe nói ông rất nhiều lần thẳng thừng từ chối trả lời phỏng vấn; vì sao ông lại có thái độ "bất hợp tác" với báo chí như vậy?*

Nói từ chối thẳng thừng là không đúng, thật ra là tôi "van xin" họ đừng phỏng vấn thì đúng hơn. Vì sao? Có nhiều lý do:

+ Các câu hỏi phỏng vấn nhắm mục đích khai thác ở tôi những câu chuyện nhằm "làm quà" cho bạn đọc thích chuyện "lá cải". Phỏng vấn nhạc sĩ mà lại hỏi: "Ông nổi tiếng là một người sát gái, liệu ông có bao giờ bị bồ đá không?"

+ Đưa ra những câu hỏi mà tôi đã từng nhiều lần trả lời. Nói lại một việc đã nói ngượng lắm.

+ Người phỏng vấn không biết gì về tôi và cũng không ý thức được họ là ai nên đã đặt câu hỏi như thế này: "Có phải do anh không sáng tác được nữa nên dùng việc đặt lời cho các nhạc sĩ trẻ và làm album *Chat với Mozart* để đánh bóng tên tuổi của mình?" Cảm thấy bị xúc phạm, tôi nhấc điện thoại lên lễ phép hỏi lại phóng viên: "Thưa chị liệu tôi có thể được phép không trả lời không ạ?" Đầu bên kia: "Được chứ anh." Xong. Tôi cúp máy.

Văn nghệ sĩ hợp tác với báo chí để chia sẻ với bạn đọc những gì mình quan tâm bởi biết bao điều đáng nói và cần nói chứ không phải tìm mọi cách liên kết với báo chí để làm PR cho mình. Trên phương diện đó tôi không phải là một người bất hợp tác.

# Trả lời phỏng vấn báo Thanh niên Daily

*(Tháng Tám - 2008)*

*Vì sao ông đồng ý cho nhạc của mình xuất hiện trong album hi-end này? Đó là sự mạo hiểm hay sự thử nghiệm?*

Có gì mà mạo hiểm. Bài hát được phối khí theo phong cách thích hợp, được một ca sĩ có đẳng cấp thể hiện, nhất là được thu thanh bởi một người bạn rất hiểu biết về âm nhạc, về âm thanh, một tay chơi hi-end hàng đầu. Bạn đừng nghĩ rằng Lê Thanh Hải chỉ là một nhiếp ảnh gia. Tôi thích và tin những người như thế: say mê, trong sáng, không chạy theo những mục đích tầm thường, kiên nhẫn để đi đến cùng những gì mình có thể làm được.

Tất nhiên đây là một sự thể nghiệm của Hải ở cả hai khía cạnh: thu âm và chuyển dịch ca từ của một bài hát tiếng Việt ra Anh Ngữ. Với tôi, tôi nghĩ anh Hải đã thành công bước đầu. Việc làm này là cần thiết trong giai đoạn tìm đường ra cho nhạc Việt Nam trên con đường hội nhập.

*Nhạc của ông (hai ca khúc* Bóng tối ly cà phê *và* Em đi qua tôi *trong album) khác như thế nào so với các lần thu âm trước đây?*

Khác rất nhiều. *Bóng tối ly cà phê* do Hồng Nhung hát lần đầu tiên, sau này Hồng Nhung thu lại với phần phối khác nhưng vẫn là tinh thần

Pop. Thanh Lam làm mới bằng phong cách Rock nhưng không thành công lắm. Arlene Estrella hát theo phong cách Jazz, chất tự sự rõ hơn. Sự phóng khoáng và với một chút ngẫu hứng cô đã tạo ra một vẻ gì đó vừa gần gũi vừa là lạ. Tôi thấy hay.

*Em đi qua tôi* được nhiều ca sĩ thu âm, nhưng chưa có phần phối nào thực sự thích hợp, nên tôi vẫn thấy tiếc vì như thế công chúng của tôi sẽ không cảm nhận được cái thực chất của cảm xúc âm nhạc bộc lộ trong tác phẩm. Có lẽ đây là bản phối đúng nhất, bản thu âm hay nhất. Tôi thực sự cảm động khi nghe Arlene Estrella hát. Không hiểu vì sao một ca sĩ ngoại quốc lại có thể cảm nhận được những cảm xúc âm nhạc của tôi, một người sinh ra ở một nền văn hóa khác.

Có một điều có lẽ tôi cần phải nói nhân sự kiện này là ***bản sắc dân tộc luôn luôn nằm trong bản sắc cá nhân, cách tư duy, cách cảm của người viết chứ không phải ở những chuẩn hình thức có tính cách du lịch***. Cái bản sắc đó cần phải được tạo ra, thể hiện ra ***một cách văn minh***, phù hợp với đời sống đương đại và thế giới đương đại. Chỉ có như thế bài hát Việt Nam mới được nghe, được hát ở ngoài biên giới Việt Nam như tất cả các nhạc phẩm quốc tế khác.

*Đánh giá của ông về sự ra đời của album này trên thị trường âm nhạc Việt Nam hiện nay?*

Có lẽ đây là một cuộc chơi hơn là việc đưa ra một sản phẩm âm nhạc cho thị trường. Thực ra ta có ***"nhạc thị trường"*** nhưng chưa có ***thị trường âm nhạc*** đúng nghĩa. Những quy luật của thị trường không được phản ánh trong việc mua bán sản phẩm âm nhạc. Giá cả cào bằng giữa các album, mặc dù giá trị của chúng rất khác nhau. Một album có chất lượng âm thanh cao (hi-end), được biên tập, phối khí, dàn dựng và thu âm rất công phu, lại được thể hiện bằng những nghệ sĩ có đẳng cấp như *Bóng tối ly cà phê* nếu đặt giá đúng chắc sẽ rất khó bán vì đụng chạm thói quen của ***người tiêu dùng bao cấp***. Nhưng cần phải có nhiều những cuộc chơi vô tư như thế mới thay đổi được cái thói quen cũ kỹ kia. Sản phẩm âm nhạc nào rồi cũng có thị phần, sẽ được bán với giá đúng. Ngày ấy sẽ đến.

*Vì sao đến giờ này Việt Nam mới có một album hi-end?*

"Cộng đồng hi-end" ở Việt Nam mới hình thành, họ có tờ báo của mình là tạp chí ***Nghe nhìn***, còn các sản phẩm âm thanh hi-end thì họ săn lùng ở nước ngoài. Phần lớn trong số họ chơi âm thanh là chính, còn âm nhạc thì... không quan tâm lắm. Thích thú vì tiếng bass "xịn" còn câu bass hay hay không về mặt âm nhạc thì... cũng thì luôn. Anh Hải là một người đặc biệt rất mê nhạc và chỉ hài lòng khi âm nhạc được nghe với âm thanh thật trung thực mà thôi. Dĩ nhiên muốn thật trung thực thì phải cao cấp rồi. Làm một album hi-end anh Hải đã làm một cuộc chơi cá nhân, nhưng có giá trị ***đột phá, mở đường***. Bên cạnh những sản phẩm âm nhạc thông thường, có tính đại chúng, cũng cần có những sản phẩm âm thanh và âm nhạc cao cấp để đời sống âm nhạc phong phú và phát triển hơn.

# Trả lời phỏng vấn báo mạng VietNamNet

*(Tháng Tư - 2009)*

*Phóng viên: Câu hỏi hơi dài, nhưng anh chỉ cần trả lời cho em khoảng ba trăm từ là được ạ. Em cảm ơn!*

*Dương Thụ: Câu hỏi của em đã là bốn trăm chín mươi từ, chả lẽ câu trả lời lại ngắn hơn nhiều đến thế? Vì vậy anh xin phép cho anh trả lời dài hơn một tí nhé.*

*

*Nếu dùng một cụm từ để mô tả đề tài chủ đạo của nền âm nhạc đương đại Việt Nam cụm từ được chọn lựa nhiều nhất sẽ là: TÌNH YÊU CÁ NHÂN. Có bao giờ anh tự hỏi: Tại sao lại có nhiều bài hát về tình yêu đến thế? Đâu rồi những cảm hứng về đất nước? Anh nghĩ có nguyên nhân gì không, hay là thời hòa bình rồi người ta chỉ nhìn thấy cá nhân, cảm hứng và trách nhiệm công dân với đất nước có phần nào đã nhạt nhòa?*

Cái "Tình yêu cá nhân" mà bạn nói chắc ở trong cái mà người ta gọi là "nhạc thị trường", sản phẩm của công nghệ giải trí chứ không phải là sản phẩm nghệ thuật của những nhạc sĩ tử tế. Trẻ như Lê Minh Sơn, Giáng Son, Nguyễn Vĩnh Tiến, Lưu Hà An, Nguyễn Duy Hùng,

Nguyễn Đức Cường, Sa Huỳnh, Nguyễn Thị Minh Hiền v.v., "sồn sồn" như Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Huy, Trọng Đài, Bảo Phúc v.v. và già như bọn tôi: Nguyễn Cường, Phó Đức Phương, Trần Tiến, Thanh Tùng v.v. Bạn cứ thử nghe hết nhạc của họ mà xem, bạn có thể sẽ có nhận định khác. Riêng tôi là một nhạc sĩ sáng tác chứ không phải là một cán bộ văn hóa, tôi chỉ viết những gì xảy ra trong tâm hồn mình, tôi không viết nhạc để tuyên truyền vì tôi không có sở trường và không có đủ tư cách làm điều này nên tôi cũng chẳng bao giờ tự hỏi cái câu mà bạn muốn hỏi.

Yêu nước không phải là những câu nói cửa miệng, là tuyên truyền, là hô khẩu hiệu. Yêu nước với tôi là sự rung động thật sự. Mà rung động cũng không có nghĩa là chỉ có vui sướng tự hào, hồ hởi "hoành tráng". Đất nước trong tôi có thể là một cái gì đó không như bạn nghĩ. Nó có thể buồn, có thể đau đớn... mà những bài hát như thế sẽ ra sao? (Sẽ không được phép lưu hành nếu nó được hát lên, người ta sẽ chụp ngay cho một cái mũ là "phản tuyên truyền". Năm 1983, khi tôi viết bài *Mặt trời êm dịu* tôi đã bị một cơ quan quản lý văn hóa gọi lên để nhắc nhở rằng tôi đã chơi trò biểu tượng hai mặt - mặt trời ở đây ám chỉ cái gì? người yêu hay là lá cờ của Nhật Bản?!?!?). Tôi rút kinh nghiệm để mình đỡ bị xúc phạm, bài nào có thể khiến các nhà quản lý văn hóa suy luận, tôi tự động đút vào "ngăn kéo". Tất nhiên chuyện ấy xảy ra lâu rồi, thời ta còn ấu trĩ, nhưng cái đó đã làm tổn thương tấm lòng chân thật của người làm nhạc, và có thể làm thui chột cái khả năng "tự tình quê hương" của họ. Anh Trần Tiến lập ban nhạc Rock *Trắng đen* để muốn nói thật (đen trắng rõ ràng) thì bị nghi ngờ là "có ý gì đây", còn tôi thì bị vạ lây vì bị cho là "núp sau lưng anh Tiến, xúi giục anh Tiến làm bậy"?!?! Một đất nước thời hậu chiến và chuyển sang cơ chế thị trường có biết bao chuyện khiến ta đau buồn, thất vọng: cửa quyền, tham nhũng, tệ nạn xã hội không dừng ở mức hiện tượng. Văn hóa, giáo dục, y tế và thậm chí đến nhân cách con người đã xuống cấp trầm trọng. Như thế liệu ta có thể cất cao giọng như thuở anh hùng xưa?

*Người Việt Nam đã từng rung cảm trái tim để rồi bước chân lên đường cùng câu hát "Dậy mà đi, hỡi đồng bào ơi..." Người Việt Nam đã từng chứng tỏ khát vọng tự do và ý chí phi thường của mình qua câu hát: "Dốc núi cao cao, nhưng lòng chúng ta còn cao hơn đá núi..." Và người Việt Nam cũng đã từng ghi lại dấu ấn hào hoa, say đắm của mình ở chính những nơi tàn khốc nhất: "Đường ra trận mùa này đẹp lắm, Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây..." Ôi, năm tháng đã qua đi, nhưng những câu hát ấy vẫn để lại trong lòng ta trinh nguyên một nỗi niềm xúc động. Những câu hát không chỉ làm sống dậy không khí bi tráng của một thời kỳ mà còn sáng ngời trong nó chí khí của một dân tộc anh hùng, bất khuất. Nhưng những câu hát kiểu như vậy tại sao bây giờ không còn nữa? Những thứ cảm hứng kiểu như vậy, tại sao bây giờ gần như không xuất hiện trong khi thời bình thì đất nước vẫn hiện hữu với bao vấn đề của nó?*

Mỗi thời có bài hát của riêng mình. Có kháng chiến thì mới có hành khúc, mới "đường ra trận mùa này đẹp lắm". Thời bình thì thay "chiến đấu" thành "yêu thương" cũng là hợp lý thôi. Hùng ca nhường chỗ cho tình ca, được hát tình ca trong thanh bình là giấc mơ của cả một đời người, của cả một dân tộc. Còn nếu cảm hứng xuất hiện vì "đất nước vẫn còn hiện hữu với bao vấn đề của nó" như bạn nói thì nguy đấy vì nó sẽ đụng chạm đến "những vấn đề nhạy cảm", đến vùng cấm, mà là một nhà báo, chắc bạn hiểu.

*Nhận thức về dân tộc là một thứ nhận thức vĩnh cửu, và cần thiết phải được đốt cháy qua mọi thời kỳ. Mà đất nước chúng ta trong bối cảnh mới cũng đang phải đối đầu với những kẻ thù mới và những thách thức mới đầy cam go. Không hiểu là người nhạc sĩ đương thời đứng ở đâu trên trận địa này? Họ đứng ở đâu khi mà ngoài khơi xa, người chiến sĩ Việt Nam đang phải vò võ chống chọi với những âm mưu bành trướng? Họ đứng ở đâu khi mà nơi biên giới mịt mùng, người lính Việt Nam vẫn đang ngày đêm bảo vệ từng tấc đất cha ông? Họ đứng ở đâu khi mà dân tộc này, đất nước này đang phải đứng trước những bài toán lớn liên quan tới đói nghèo, tham nhũng? Và họ đứng ở đâu khi mà niềm tin có những lúc như bị xói mòn, buộc những người có trách nhiệm đang phải gắng công bồi đắp?*

Bạn thật ngây thơ khi hỏi tôi câu này. Chỗ đứng của nhạc sĩ bọn tôi ư? Nếu viết bài hát chống bành trướng rồi dạy cho những người đi biểu tình như phong trào *Hát cho đồng bào tôi nghe* ngày xưa ở Sài Gòn đã làm và cũng làm như thế để chống tham nhũng trong các cơ quan nhà nước thì bạn sẽ biết ngay bọn tôi đứng ở đâu.

# Trả lời phỏng vấn báo Thanh niên Giải trí Cuối tuần

*(Tháng Năm - 2009)*

*Hiện nay, vấn đề ca từ trong nhạc trẻ ngày càng trở nên dễ dãi, "thị trường" và nhảm nhí. Là một người nhạc sĩ có uy tín trong lòng công chúng, anh nghĩ sao về thực trạng này?*

Cái gốc của vấn đề nằm ở văn hóa của người viết nhạc. Thời trước, việc sáng tác nhạc được coi như một lĩnh vực sáng tạo đòi hỏi tài năng và học vấn (học vấn nói ở đây không phải chỉ là học vấn âm nhạc mà là trình độ văn hóa nói chung, cái trình độ thực chất qua đào tạo hoặc tự học) ở mức độ cao, nghĩa là nó có một cái chuẩn nào đó. Vì vậy làm nhạc sĩ sáng tác không phải dễ, và để được thừa nhận, để có tên tuổi còn khó hơn gấp bội phần. Bây giờ thì khác, ai cũng sáng tác được nhạc cả. Vì cứ viết cho nó thành bài (khó gì đâu, không ký âm được thì nhờ anh em ban nhạc ký âm hộ, nếu câu cứ lủng củng thì khi phối, anh phối khí sẽ chỉnh lại, còn ca từ thì mỗi nốt nhạc có một chữ - nếu bí chữ thì là lá la - là được). Còn chữ gì thì không quan trọng lắm. Vì đã có sẵn một số chữ để dùng cho mỗi tình huống. Nói về vẻ yêu kiều thì "bờ môi", "bờ vai", đang rạo rực tình thì "đắm say", "ngất ngây", "nhớ nhung", "nhung nhớ", buồn tình thì "giá băng", "lạnh lùng", vui tình, dễ thương thì "nhé anh", "nhé em", chán tình thì "phôi pha", "nhạt nhòa" v.v. cứ thế mà lắp vào thôi. Hoặc không thì "nghĩ sao nói vậy" chỉ có đừng chửi bậy mà thôi.

*Theo anh, vì sao lại có thực trạng này và ngày càng quá phổ biến đến mức "không thể kiểm soát" được như vậy? Lỗi tại ai?*

Tuy chỉ là chuyện ca từ rẻ tiền nhưng việc nó trở thành phổ biến và đang trở thành một thứ "văn hóa âm nhạc" mới, "phủ sóng" rộng tới mức lấn át tất cả, nên nó không chỉ là vấn đề của âm nhạc, tôi nghĩ đúng hơn nó là **vấn đề của văn hóa của xã hội.** Nó chỉ rõ sự **xuống cấp** của người nghe và người viết, chỉ rõ kết quả của **hệ thống giáo dục hiện hành và khả năng của ngành quản lý văn hóa.**

Còn nếu bạn muốn tôi bắt lỗi cụ thể, lỗi trực tiếp thì xin nói thẳng: các bạn ngành truyền thông (báo chí, các đài phát thanh và truyền hình) cùng với các nhà xuất bản âm nhạc, các hãng phát hành âm nhạc đã góp phần chủ yếu để tạo ra thực trạng này.

*Còn nguyên nhân trực tiếp có phải là do chúng ta thực sự không có nổi nhạc sĩ trẻ tài năng, hay là vì sức ép của "cơm áo gạo tiền" đã biến tác phẩm của người viết trẻ trở nên méo mó như vậy?*

Thời nào cũng có tài năng, có điều những **điều kiện để tài năng đó phát triển** mới quyết định. Về văn hóa, về đối xử với tài năng, chúng ta có nhiều khẩu hiệu "hoành tráng", có lời hay ý đẹp nhưng...

Hiện nay giới nhạc sống khá đàng hoàng, nhất là với các bạn trong khu vực "nhạc thị trường". Chẳng có "sức ép cơm áo gạo tiền" nào cả. Đó chẳng qua chỉ là sức ép của thói háo danh và những giấc mộng làm giàu, sức ép của lối sống đua đòi, chạy theo tiện nghi vật chất. Không sống như một người sáng tạo, không đầu tư thời gian vào việc học, đọc, nghe, xem như là một trải nghiệm văn hóa, không gắn bó với đời sống, với xã hội thì làm sao có tác phẩm tử tế được. Nhạc là người, nhạc nào người nấy. Nhạc kém thì người kém, nhạc hay thì người hay. Tôi không tin một người có thực tài, người hay lại có thể viết nhạc dở hoặc trở nên méo mó vì lý do "cơm áo gạo tiền" không có thực mà bạn vừa nêu trên. Nếu bạn nhìn thấy cái gì méo mó thì bởi vì **nó chính là một vật méo mó** (so với chuẩn chứ không phải so với chính nó, bởi nó có vuông, tròn bao giờ đâu).

*Anh có nghĩ đến giải pháp cho vấn đề này?*

Tôi chỉ là một nhạc sĩ sáng tác. Đây lại là vấn đề văn hóa ở tầm quốc gia, nó liên quan đến tầm nhìn, đến chiến lược, đến các chính sách văn hóa, đến công việc quản lý văn hóa, đến hệ thống giáo dục và đào tạo. Bất cứ một giải pháp riêng rẽ nào cũng đều sẽ không có hiệu quả.

*Có thể coi anh là một trong những "cây đại thụ" của làng nhạc nhẹ Việt Nam đương đại, anh có thấy buồn khi những tác phẩm của mình hiện nay được công chúng ít biết đến, trước "cơn bão" của nhạc thị trường?*

Tôi tên là Thụ có nghĩa là cây, nhưng không phải là một cây đại thụ. Trước đây khi tôi viết rất nhiều, có nhiều tìm tòi về hình thức âm nhạc nhưng chỉ được một vài đàn anh biết đến, còn với công chúng thì hoàn toàn vô danh. Thế mà tôi vẫn vui vì thấy ít nhất cũng có người hiểu được mình. Bây giờ thì hơn thế nhiều. Tôi không có nguyện vọng được công chúng của "nhạc thị trường" biết đến. Chúng ta cần biết chỗ của mình và hãy yên chỗ, đừng có nhấp nhổm làm gì. Tôi có công chúng của mình. Có thể công chúng của tôi không đông đảo bằng công chúng của các nhạc sĩ khác. Nhưng tôi yêu họ, tôi muốn viết để họ nghe, muốn chia sẻ cùng họ. Điều ấy là quá đủ.

*Anh có tin rằng nhạc Việt sẽ trong sạch và mới mẻ hơn?*

Cái bi kịch lớn nhất mà tôi cảm nhận được là chúng ta đang đánh mất lòng tin vào những điều tốt đẹp, những điều lẽ ra chúng ta có thể hy vọng và nên hy vọng. Sự đổ vỡ ấy bắt đầu bởi những ảo tưởng. Ảo tưởng về quá nhiều thứ nên cũng vỡ mộng vì quá nhiều thứ. Tôi nghĩ lòng tin phải được xây dựng trên thực tại, trên sự hiểu biết rộng hơn và bằng một thái độ tích cực.

Năm năm nay tham gia **Bài Hát Việt** trong vai trò thành viên của Hội đồng thẩm định, được nghe hàng nghìn bài hát của các tác giả trẻ, tôi thấy họ đang rụt rè cất lên tiếng nói của thế hệ mình, một tiếng nói đa dạng hơn, ít biểu cảm hơn nhưng mới mẻ hơn về mặt hình thức biểu

đạt và cũng trong sạch đấy. Tôi đã bắt đầu nhớ được tên một số người và bắt đầu thuộc được những bài hát của họ: Lê Minh Sơn, Giáng Son, Lưu Hà An, Võ Thiện Thanh, Nguyễn Xinh Xô, Trịnh Minh Hiền, Nguyễn Duy Hùng, Sa Huỳnh, Thanh Tâm, Văn Phong, Nguyễn Hải Phong, Jazzy Dạ Lam, Tinna Tình... Nhưng trong mười năm nữa tiếng nói ấy có mạnh mẽ không, có còn trong sạch không lại tùy thuộc vào môi trường âm nhạc, môi trường văn hóa và môi trường xã hội. Đất nước ta đang thật sự đổi mới, đã dân chủ hơn (dù rằng vẫn còn nhiều cái không ổn), văn minh hơn. Những cái cũ không phù hợp với sự phát triển đang mục ruỗng, tàn lụi. Trong những cái mới xuất hiện có rất nhiều điều làm chúng ta lo lắng, đau lòng như "nhạc thị trường", sự coi rẻ tiếng Việt, lối sống "mác kê nô" (mặc kệ nớ) và khuynh hướng chạy theo những giá trị vật chất v.v., nhưng không phải không có những nụ mầm của một xã hội mới (hiểu theo ý nghĩa tốt đẹp). Nụ mầm này không phải chỉ ở giới trẻ mà ở mọi lứa tuổi và không phải chỉ ở âm nhạc mà ở mọi ngành nghề. Tôi tin vào một xã hội mới sẽ ra đời, tốt đẹp hơn những gì chúng ta đã có. Và bây giờ thay vì than vãn chúng ta hãy chuẩn bị cho nó bằng những công việc cụ thể trong khả năng nghề nghiệp và ở vị trí của mình.

# Nữ quyền trong âm nhạc

*(Trả lời phỏng vấn báo Thể thao & Văn hóa 2009)*

*Nếu như phụ nữ là một trong những đối tượng gợi cảm hứng hàng đầu của các ca khúc thì ngược lại, họ có vẻ không thành công ở vị trí nhạc sĩ sáng tác. Thế giới xưa nay đã vậy, Việt Nam cũng không khác. Ngay cả thời gian gần đây, khi một số tên tuổi nữ bắt đầu được ghi nhận trong làng nhạc sĩ sáng tác ở Việt Nam thì họ cũng là "phái yếu" theo đúng nghĩa đen của từ này. Ông lý giải thực tế này như thế nào? Theo ông, cán cân này có thay đổi không? Nó cần điều kiện gì để thay đổi?*

Có lẽ không phải chỉ trong sáng tác âm nhạc mà hầu như trong tất cả những gì được gọi là sáng tác tên tuổi nữ thường thường không nhiều. Họ chỉ mạnh ở khu vực dính đến thể hiện ví dụ như biểu diễn âm nhạc chẳng hạn (mà cũng chỉ là hát thôi, còn chơi đàn thì cũng "yếu"). Điều này không chỉ ở Việt Nam. Thế giới như tôi biết, ở những nước văn minh, thừa thãi điều kiện cho mọi sự phát triển tài năng, cũng thế.

Giời sinh ra đàn ông đàn bà là hai giới khác nhau. Đàn bà đẻ con còn đàn ông thì không. Đàn ông là phái mạnh, đàn bà là phái yếu (trong tất cả các lĩnh vực đòi hỏi sức mạnh cả về tinh thần lẫn thể xác). Đàn ông thường chủ động còn đàn bà thường thụ động v.v. Việc đàn bà không mạnh trong sáng tác âm nhạc chắc cũng phụ thuộc vào yếu tố giời sinh.

Hiện tại ở Việt Nam có vẻ như đang diễn ra điều ngược lại mà người ta gọi là thời kỳ "âm thịnh dương suy". Trong lĩnh vực sáng tác ca khúc hiện nay ở độ tuổi trên dưới ba mươi một chút (nghĩa là hẳn một

thế hệ) trong chương trình **Bài Hát Việt**, tỷ lệ thành công của nam nữ là bằng nhau (điều không hề có trong lịch sử âm nhạc của ta). Nếu nam có Võ Thiện Thanh, Lưu Hà An, Nguyễn Duy Hùng, Nguyễn Đức Cường, Thanh Tâm, Văn Phong, Đào Hải Phong, Thành Vương thì nữ cũng có Giáng Son, Lưu Thiên Hương, Trịnh Minh Hiền, Sa Huỳnh, Lê Cát Trọng Lý, Jazzy Dạ Lam, Tinna Tình, Lê Yến Hoa (chẳng bù cho thời bọn tôi, bên cạnh hàng trăm nhạc sĩ thuộc phái mày râu, chỉ có mỗi mình nữ nhạc sĩ Trương Tuyết Mai được biết đến). Quả cán cân này có thay đổi, nhưng chắc cũng tạm thời thôi. Bởi những người viết trẻ là nữ giới họ mới chỉ bắt đầu xây dựng sự nghiệp. Liệu có bao nhiêu người trong số đó trở thành tác giả thật sự, có được sự nghiệp lớn? Liệu họ có thể thay đổi được để trở thành "phái mạnh" trong sáng tác? Nhìn vào nền âm nhạc của những nước văn minh, đi trước ta thì có thể thấy điều kỳ diệu này khó xảy ra. Tôi biết nói như thế chị em ta sẽ phản đối.

Nhưng đã là những cái giời sinh thì không thể thay đổi. Và thay đổi để làm gì. Bởi nữ cũng có nhiều lĩnh vực vượt trội hơn đàn ông đây thôi. Cái cán cân chỗ lệch về bên này, chỗ lệch về bên kia âu cũng là lẽ tự nhiên.

*Nếu chỉ nghe sáng tác, ông có nhận ra người viết khi họ là phụ nữ hay không? Nói cách khác, âm nhạc của các nữ nhạc sĩ có gì khác biệt không?*

Sáng tác chung chung thì hơi khó nhận ra, nhưng ở những người có cá tính thì giới tính bộc lộ trong tác phẩm cũng khá rõ. Bài hát của Giáng Son hay các ca khúc Rock của Tinna Tình trong những album riêng của họ chẳng hạn. Nghe Giáng Son thấy cái đằm thắm, dịu dàng nữ giới, Tinna Tình thì có chút mềm mại dễ nghe theo kiểu con gái (dù đó là nhạc Rock).

*Ông ấn tượng với những nữ nhạc sĩ nào (thế giới và Việt Nam), có thể nói cụ thể ấn tượng của ông về âm nhạc của họ?*

Nếu là nhạc cổ điển thì không có tên tuổi nào, còn nhạc đương đại thì có Bjork, người Ireland. Tôi rất ấn tượng với nữ nhạc sĩ này khi xem

phim *Dancer in the dark* do cô ấy viết nhạc và thủ vai chính. Tôi cũng được xem chương trình biểu diễn của cô tại nhà hát Opéra Hoàng gia Anh quốc. Một tư duy âm nhạc vô cùng táo bạo và giàu sáng tạo. Là sự pha trộn giữa âm nhạc cổ điển đương đại (Contemporary Classic) với nhạc điện tử, với tiếng động, với những tiết tấu hiện đại và với một giọng hát đặc biệt lúc thì thì thầm lúc là tiếng kêu, tiếng gào thét của một tâm hồn trong trắng thơ ngây. Ở Việt Nam, quả thực ấn tượng về một nữ nhạc sĩ nào đấy kể ra thì cũng khó. Tuy nhiên trong lớp trẻ hiện nay tôi bắt đầu chú ý đến vài người, không phải do họ giỏi, hay đạt được một vài giải thưởng nào đấy mà vì tôi thoáng thấy một cái gì đó có vẻ có cá tính và nữ tính: Giáng Son, Trịnh Minh Hiền, Sa Huỳnh và Tinna Tình. Biết đâu trong số họ có người sẽ trở thành tên tuổi lớn của nhạc nhẹ Việt Nam sau này.

# Trả lời phỏng vấn báo Doanh nhân Sài Gòn Cuối tuần

*(Tháng Tám - 2009)*

*Được biết anh sáng tác nhạc từ rất sớm, nhưng cái tên Dương Thụ chỉ đến với công chúng yêu nhạc từ dạo 1998-2000 - thời được gọi là "vàng son" của nhạc trẻ và Làn Sóng Xanh với hit* Cho em một ngày. *Anh có thể chia sẻ tại sao anh đến từ "ngày đó" mà không là sớm hơn nhỉ?*

Trả lời câu này hơi khó. Bọn tôi có bốn người được gọi là "bộ tứ Hà Nội": Phó Đức Phương, Trần Tiến, Nguyễn Cường, và tôi. Phương nổi lên từ những năm cuối thập niên 60; Tiến vào khoảng sau 1975, những năm 78, 79. Cường thì ít năm sau đó (1981, 1982). Cả ba đều rất nổi tiếng, nhất là Trần Tiến. Còn tôi, đối với công chúng lúc ấy chỉ là kẻ vô danh. Điều ấy cũng thật dễ hiểu bởi nhạc của tôi quá riêng tư, ngoài lề, nên việc nó nằm trong ngăn kéo cũng là phải. Dù không "hoành tráng", nhưng dẫu sao bây giờ vẫn có người đồng cảm với những gì tôi viết, tuy cũng ít thôi. Điều đó làm tôi cảm thấy bớt cô đơn hơn. Thế là đủ. Nghệ thuật là tiếng nói đi tìm bạn. Có được người nghe mình như thế cũng ấm lòng lắm rồi.

*Chắc hẳn những người làm bạn với âm nhạc của Dương Thụ cũng đang rất ấm lòng khi biết sự đồng cảm đến từ hai phía. Tốt nghiệp Văn khoa và là một nhạc sĩ viết báo khá nhiều, nhưng có vẻ như anh viết nhạc hay viết*

*báo thì cũng giống như đang viết văn vậy. Sáng tác với anh là một nhu cầu, tìm tòi hay giải trí?*

Viết nhạc là một nhu cầu tự nhiên. Viết báo để kiếm tiền. Cả hai chẳng có gì dính với văn chương cả. Việc tốt nghiệp khoa Văn với tôi không có nhiều ý nghĩa. Quả thực tôi không có nhu cầu viết văn. Viết một mẩu nhật ký cũng không xong thì làm sao có đủ kiên nhẫn để viết văn. Nhưng viết bài cho báo Tết thì khác. Vì có động cơ hẳn hoi nên làm được. Và tôi cũng chưa phải là một người "oai" tới mức coi nhạc là một trò giải trí. Còn chuyện tìm tòi thì có. Tôi nghĩ rằng đó là công việc của một người làm âm nhạc chuyên nghiệp. Tôi vốn không thích sự phức tạp. Làm nghệ thuật là quá trình bỏ đi những cái thừa, đạt đến sự tối giản. Shostakovich có nói rằng càng nhiều nốt thì càng ít nhạc. Từ những năm cuối thập niên 60, tôi đã làm nhạc một mô típ và sử dụng thang âm có ba nốt. Đây không phải là trò chơi sắp đặt âm thanh mà là nhu cầu về độ nén trong cảm xúc. Làm như thế cũng có thể tạm coi như một sự tìm tòi.

*Cảm xúc yêu trong nhạc anh giản dị, nồng nàn và là những khát khao... rất chính đáng của những người đang yêu, kiểu như "Cho em một ngày một ngày thôi... là một ngày anh đến không trễ hẹn cùng em"* (Cho em một ngày), *hay "... muốn quên đi mà em vẫn thấy hơi thở anh kề bên"* (Họa mi hót trong mưa). *Chính vì những ca từ tả tâm lý rất chính-đáng-bình-thường như thế mà nhiều người cho rằng nhạc anh bình dân, dù không phủ nhận âm hưởng sang trọng của nó. Ẩn ngữ của cảm xúc trong âm nhạc của anh là gì?*

Tôi biết ở nước ta có một giới được coi là sang trọng. Đã là sang trọng thì phải nghe nhạc tiền chiến, nhạc lãng mạn trước 1975, "nhạc Trịnh", hay ít ra là những bài hát về Hà Nội của các anh Phú Quang, Trương Quý Hải, Hoàng Phúc Thắng. Tôi được cải tạo lao động từ năm mười ba tuổi, lớn lên trong nghèo khó, lại là một người vốn vụng về thô thiển rất ghét sự phun châu nhả ngọc nên nhạc nhất định phải bình dân rồi. Tôi thật xấu hổ nếu xếp tôi vào những thứ sang trọng bên trên. Tôi viết bài hát không để kể tả về tình yêu, cũng không xuất phát từ những ý tưởng văn chương hay triết lý nào cả. Cái, nếu có trong bài hát là những

gì trừu tượng hơn - là cái cảm xúc được che giấu sau mỗi nốt nhạc. Có lẽ nhận ra nó thường là những người giống tôi đôi chút. Điều quan trọng nhất đối với một người viết ở cấp độ tác giả không phải là kỹ thuật mà là cảm xúc âm nhạc. Mà muốn có nó thì phải SỐNG quyết liệt và YÊU nồng nàn. Và lúc viết phải như một người đang yêu. Còn ẩn ngữ của nó ư, thì nó nằm sau những ca từ tầm thường như bạn và nhiều người nghĩ ấy.

*Vậy có thể nói ẩn ngữ trong cảm xúc âm nhạc của Dương Thụ là sống quyết liệt và yêu nồng nàn? Có bao giờ anh yêu như một người đang viết?*

Bạn nhầm rồi, ẩn ngữ không phải là cái đấy đâu. Bạn có bao giờ hiểu được câu "Tôi mong về Hà Nội, để nghe gió sông Hồng thổi, để thương áo len cài vội một chiều đông rét mướt, những hạt mưa bụi rơi" trong bài *Mong về Hà Nội* không? Ẩn ngữ là cái không nói ra, nó im lặng và ở sâu trong một cõi nào đó. Tôi đã đưa bài này cho ca sĩ Arlene Estella. Cô ấy nghe rồi đọc bản dịch sang tiếng Anh, đọc rất nhiều lần nhưng cô ấy không thể hiểu và cô đã bỏ bài ấy khi thu album *Sundance* (gồm những tình khúc của tôi hát bằng tiếng Anh) vì đã không tìm ra được những ẩn ngữ của nó. Còn sống quyết liệt và yêu nồng nàn là điều kiện để ta có một cái gì đó (ẩn ngữ) có thể động chạm đến nội tâm người khác.

*Người nghe dễ dàng nhận ra mùi vị lãng mạn trong sáng tác của anh. Nó là lãng mạn thật, giản đơn và đầy ắp, chứ không đơn thuần là khung cảnh lãng mạn. Theo anh âm nhạc có nhất thiết phải lãng mạn không? Sự lãng mạn nuôi dưỡng cái gì trong tâm hồn con người?*

Trong cuộc sống, đi buôn và làm chính trị thì không nên lãng mạn, còn lại thì... Tôi không theo chủ nghĩa lãng mạn. Tôi thích sự lãng mạn mặc dù không được lãng mạn cho lắm. Nghệ thuật có rất nhiều khuynh hướng, âm nhạc cũng vậy. Khuynh hướng trữ tình chắc chắn là lãng mạn rồi. Còn lãng mạn nuôi dưỡng cái gì cho tâm hồn con người: tình yêu, lòng tin vào những điều tốt đẹp ở trên đời này và nó cho chúng ta lý do để sống.

*Nếu tìm những ca khúc về mưa, có lẽ không ai viết nhạc về mưa nhiều hơn Dương Thụ. Thiên nhiên trong nhạc của anh mang lại nhiều "oxy" cho người nghe, giống như không khí sau cơn mưa vậy. Có gì đặc biệt về mưa mà nó vào trong anh sâu thế?*

Tôi là người sùng bái thiên nhiên, luôn tìm cách sống trong nó và nhận năng lượng từ nó. Ca từ của tôi là để diễn đạt điều này. Bài hát nào cũng đầy những phong cảnh nhưng thực ra tôi không tả phong cảnh mà là phong cảnh hát lên cái nội tâm của tôi. Tôi viết nhiều bài có dính đến mưa (*Nghe mưa, Ngày mưa hãy đến với em, Biển ngày mưa, Tiếng mưa để lại* v.v.) Với tôi mưa là biểu tượng cho một cuộc đối thoại nội tâm trong im lặng. Trong những ngày mưa gió bạn hãy thử ngồi một mình bên một cửa sổ mưa, lắng nghe tiếng mưa rơi có thể là thì thầm, có thể là ào ào dữ dội bạn sẽ hiểu được điều tôi nói.

*Bạn bè gọi anh là Dương Thụ - Vân Đình. Quê hương có ý nghĩa như thế nào trong tâm hồn anh? Có nhân vật nào (hay điều gì) ảnh hưởng con người và sáng tác của anh nhiều nhất?*

Vân Đình là quê gốc của dòng họ Dương, dòng họ sinh ra hai cụ Dương Khuê và Dương Lâm. Đó là cố hương của tôi. Tôi rất ít khi về quê và cũng không muốn về vì nó quá thay đổi. Tôi thường mang theo nó trong giấc mơ của mình lúc gần về sáng, những giấc mơ khi tỉnh dậy vẫn còn lưu giữ được cái cảm giác nao nao buồn của những cái không bao giờ trở lại: tuổi ấu thơ, những khung cảnh cũ...

Tôi thích thơ của Nguyễn Bính, Nguyễn Nhược Pháp, Huy Cận (trong *Lửa Thiêng*), thích đọc văn của Thạch Lam. Thuở nhỏ tôi thích nhạc Phạm Duy, sau này phục tài anh Hoàng Vân. Nhưng có lẽ người tôi kính trọng và muốn lắng nghe nhiều nhất là anh Trần Dần. Tất cả họ đều ảnh hưởng đến tôi ít nhiều khi tôi bước vào con đường sáng tác. Còn về con người chính trị thì tôi là con đẻ của Việt Minh. Hồ Chủ tịch và các nhân vật trí thức trong nội các đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là những người tôi ngưỡng mộ nhất.

*Tình hình hiện nay có thể ví như chủ nhà bày một bữa tiệc cao cấp toàn fast food, còn thực khách đang bị bội thực và khủng hoảng khẩu vị. Theo anh, cần bắt đầu từ đâu để giúp người trẻ định hướng "gu" nghe? Cần bắt đầu từ đâu để xây cái nền của trình độ thưởng thức nghệ thuật?*

Cần bắt đầu từ giáo dục chứ không thể bắt đầu từ cấm đoán. Trong việc giáo dục con người toàn diện, hệ thống giáo dục chúng ta có vấn đề. Chúng ta chạy theo việc dạy chữ mà không quan tâm lắm đến việc dạy người. Và nếu có dạy người thì quan tâm đến việc hình thành con người chính trị nhiều hơn là con người văn hóa. Cái sự năng lực thẩm mỹ kém, thích những cái "nhảm nhí" của nhiều bạn trẻ hiện nay không phải là lỗi của họ. Tôi cũng đã đi dạy học một thời gian nên hiểu được điều này. Cái không ổn hiện nay là văn hóa nền của cả người quản lý, người viết và người nghe âm nhạc còn thấp. Mà nền thấp thì không thể nói đến chuyện trình độ thưởng thức nghệ thuật được. Phải nhận ra mặt bằng chung này chứ đừng chỉ nhìn thấy ở người nghe. Xây dựng văn hóa nền cho mỗi con người có thể là cố gắng cá nhân nhưng trước hết phải là chiến lược phát triển của quốc gia.

*Chuyến đi vòng quanh châu Âu cách đây vài năm có phải là để nuôi ý tưởng cho* Cà phê thứ Bảy*? Cho đến bây giờ, anh có hài lòng với môi trường văn hóa anh tạo ra và sự tương tác trong môi trường đó không?*

Cách đây mười lăm năm tôi đã viết một tạp bút đăng trên báo Lao động có tên *La cà cà phê Hà Nội*[1] để thương nhớ cho một thứ văn hóa cà phê đã mất. Và cũng từ lâu tôi đã trở thành kẻ "cà phê một mình". Nhưng không phải chỉ có tôi, bạn bè trí thức "cà phê một mình" nhiều lắm. Bây giờ điều kiện về kinh tế và xã hội đã khá, tôi lại "mơ về một quán cà phê" (tên bài tôi viết đăng trên tạp chí Tinh Hoa) để bọn tôi đỡ phải "một mình" tội nghiệp. Tôi không phải đi tìm ý tưởng ở đâu cả mà là ở chính mình giống như việc tôi làm nhạc vậy. Đi châu Âu từ năm 2004 và là đi chơi dài ngày và không mảy may nghĩ đến cà phê. Môi trường văn hóa mà tôi và bạn bè tạo ra cho *Cà phê thứ Bảy* bắt đầu thú vị rồi đấy, tất

1. Xem *Cà phê... mưa 1*, phần *Hà Nội*.

nhiên từ ý tưởng cho đến khi nó trở thành hiện thực phải có thời gian, không thể cái gì cũng ngay được. Thời gian cho sự sinh thành văn hóa là chậm. Cần phải kiên nhẫn. Dự án đang được thực hiện tốt nhưng chương trình *Điện ảnh 5 sao* tối Chủ nhật chưa thể bắt đầu, tủ sách Tinh hoa có nhưng chưa hoạt động vì những lý do hoàn toàn kỹ thuật. Và sự tinh tế trong việc cắm hoa, sắp xếp chỗ ngồi và ứng xử với khách v.v. đang được cố gắng làm tốt hơn. Tôi có thể hơi khó tính nên nhìn ra nhiều cái chưa được. Nhưng mình không làm cà phê một mình và không phải ai cũng như mình. Cứ từ từ bởi mọi việc đang đúng hướng.

*Tại sao quán lại mang tên là* Cà phê thứ Bảy *mà không phải là thứ khác?*

Để trả lời xin trích một đoạn trong lời mở tôi viết cho cuốn sách giới thiệu quán: "Hệ thống quán cà phê đặc biệt này được đặt tên là *Cà phê thứ Bảy*. Bởi thứ Bảy trong tuần là ngày chúng ta dừng lại, dừng lại để sống chậm, để nghỉ ngơi hồi phục, để suy nghĩ, trao đổi và hình thành những ý tưởng, những dự định mới mẻ, thứ Bảy là cơ hội để giao tiếp văn hóa. *Cà phê thứ Bảy* - nơi kết nối và nảy sinh sáng tạo."

*Sáng tác nhạc và làm chủ quán cà phê, anh thích cảm giác nào hơn?*

Con người tôi là bốn trong một: Con người của gia đình (1), con người hoạt động xã hội (2), con người sản xuất âm nhạc (3) và con người sáng tác (4). Cảm giác về mỗi con người này là khác nhau, không thể so sánh. Nhưng trong tôi con người sáng tác là lớn nhất vì ở đó tôi được trọn vẹn là tôi, còn những cái kia tôi là một phần của người khác.

*Cuối cùng, cà phê ở* Cà phê thứ Bảy *có ngon không?*

Bạn đến uống thử đi, đừng hỏi tôi vì chắc chắn tôi sẽ nói là ngon rồi.

*Cảm ơn anh về buổi trò chuyện thú vị này.*

# Về chương trình Hòa nhạc VietNamNet 2009

*(Trả lời phỏng vấn Tạp chí Đẹp 2009)*

*Điều gì khiến ông nhận lời làm giám đốc nghệ thuật chương trình hòa nhạc* Điều còn mãi *tại Nhà Hát Lớn Hà Nội chiều ngày 2 tháng Chín tới đây? Nó có giống với mười lăm năm trước, khi ông làm tổng đạo diễn chương trình* Nửa thế kỷ bài hát Việt Nam (*1994*) *cũng trên sân khấu này?*

VietNamNet có ý tưởng mà tôi thích: muốn tổ chức định kỳ hàng năm vào hai giờ chiều ngày 2 tháng Chín tại Nhà Hát Lớn Hà Nội một buổi hòa nhạc nghiêm túc theo phong cách thính phòng-giao hưởng. VietNamNet không nhảy vào kinh doanh ca nhạc mà muốn dùng khả năng truyền thông của mình để làm một việc có ý nghĩa bằng âm nhạc. Điều này thuyết phục tôi. Một chương trình như thế phù hợp với lòng mong muốn của tôi cũng như của nhiều bạn bè âm nhạc: làm một điều gì đó, không phải cho mình mà là cho đất nước mình, bằng chính cái nghề của mình.

*Điều còn mãi* có cái tầm của *Nửa thế kỷ bài hát Việt Nam* nhưng do thu hẹp trong phạm vi thính phòng-giao hưởng nên về mặt văn hóa âm nhạc nó ở một đẳng cấp cao hơn. *Nửa thế kỷ bài hát Việt Nam* chỉ diễn ra một lần, còn *Điều còn mãi* là một chương trình định kỳ; theo năm với một giờ diễn duy nhất và ở một đia điểm duy nhất. Và cái trước (*Nửa thế kỷ bài hát Việt Nam*) "đóng" để kết thúc một thời kỳ, còn cái sau (*Điều còn mãi*) "mở" gắn hơn với sự phát triển của xã hội và âm nhạc.

*Mấy năm trước, ông và ê kíp Mỹ Linh-Anh Em đã thực hiện album* ***Chat với Mozart*** *được xem là một "biến tấu" âm nhạc bác học để đưa âm nhạc này đến gần hơn với công chúng trẻ Việt Nam. Điều còn mãi có đi tiếp con đường này?*

*Chat với Mozart* là tìm cách bắc cầu để bạn trẻ nào không có dịp tiếp xúc với âm nhạc cổ điển đến với âm nhạc cổ điển. *Điều còn mãi* là làm sống lại bằng âm nhạc "hồi ức và niềm hy vọng" về những điều đẹp nhất vẫn ẩn giấu trong tâm hồn mỗi người về đất nước mình cho lớp công chúng đã từng tạo ra lịch sử và lớp công chúng mới đang tác động đến chuyển động của xã hội. Và phần nào nó muốn tìm cách bộc lộ cái nền móng thật sự của âm nhạc Việt Nam thông qua những tác phẩm đầy cảm xúc và giàu tính nghệ thuật của nền khí nhạc và thanh nhạc "có tính chất trường quy" mà chúng ta đã gây dựng ngót nửa thế kỷ.

*Sóng gió đã từng nổi lên khi ông giữ vị trí người lựa chọn và biên tập tác phẩm trình diễn trong chương trình* Nửa thế kỷ bài hát Việt Nam. *Với* Điều còn mãi, *ông có gặp khó khăn và băn khoăn gì khi lựa chọn và biên tập tác phẩm, lựa chọn nghệ sĩ biểu diễn không?*

Chương trình *Nửa thế kỷ bài hát Việt Nam* mà bạn nhắc đến "phức tạp" lắm. Tôi bị "ăn đòn" nhiều, nói theo cách nói của các bạn nhà báo, là bởi nó động chạm đến một vài "vấn đề nhạy cảm". Chương trình này thì không. Tình hình xã hội bây giờ không phải như mười lăm năm trước, cởi mở hơn nhiều. Vả lại tuy vẫn là "lịch sử tâm hồn người Việt" viết bằng âm nhạc nhưng lại thu hẹp trong lĩnh vực khí nhạc và thanh nhạc "hàn lâm" nên tác phẩm và tác giả của nó không quá nhiều để ta gặp khó khăn trong việc lựa chọn. Đấy là một thuận lợi lớn.

Không phức tạp, nhưng cũng không có nghĩa là đơn giản. Buổi hòa nhạc ấy sẽ như thế nào? Nó hướng đến điều gì (những giá trị nhân văn và âm nhạc) và công chúng của nó sẽ là ai? Việc định dạng nó không dễ. Tôi luôn nghĩ rằng muốn vượt qua 2m, không nên đặt sào 1m99. Phải từ từ nâng dần lên. Một buổi hòa nhạc - thính phòng giao hưởng ở ta (và chỉ ở ta thôi) trong mức độ "dân trí âm nhạc" còn thấp đừng nên "nặng" (về

học thuật) quá. Trong mười bốn tác phẩm sẽ trình diễn, tôi đặt tỷ lệ 7/7 cho khí nhạc và thanh nhạc, 11/3 cho cái "dễ nghe" và cái "khó nghe" khi cấu tạo chương trình. Nhưng dù như thế nào đi chăng nữa, Hòa nhạc VietNamNet 2009 *Điều còn mãi* vẫn *luôn phải là một chương trình hòa nhạc nghiêm túc, phải như **một hồi ức** và như **một hy vọng** về những điều đẹp nhất của đất nước mình. Và ê kíp làm chương trình phải đưa ra một **góc nhìn riêng về chuyên môn** những gì âm nhạc nghiêm túc Việt Nam đã trải qua và sẽ hướng tới*, cái mà chương trình *Nửa thế kỷ bài hát Việt Nam* do tôi trực tiếp hình thành ý tưởng, biên tập và làm tổng đạo diễn trước đây đã chưa thể làm được.

Tôi làm giám đốc nghệ thuật chương trình nhưng cũng kiêm luôn vai trò hình thành ý tưởng nghệ thuật, lựa chọn bài và biên tập. Công việc này khá thuận lợi bởi các tác giả, tác phẩm thuộc phong cách thính phòng-giao hưởng ở ta tương đối thuần nhất và cũng "hơi hiếm". Và điều không kém phần quan trọng là tôi hình thành được một ê kíp làm việc có trình độ và kinh nghiệm về chuyên môn, họ giúp đỡ tôi nhiều. Riêng với nghệ sĩ, do thấu hiểu và có tình bằng hữu chúng tôi không khó trong việc đồng thuận. Còn có "gặp khó khăn và băn khoăn gì" ư, thì đó thuộc về "túi tiền" và thời gian làm chương trình: tài chính cạn hẹp (mà chương trình đầu tiên này lại không muốn bán vé) và quỹ thời gian quá eo hẹp cho một chương trình lớn (có một tháng). Nhưng khó khăn cũng là một cái hay, vì ít nhất nó cũng buộc ta phải cố gắng hơn và cũng giúp ta có nhiều kinh nghiệm hơn để làm những chương trình tới.

*Điều gì ông mong muốn và hy vọng sẽ là "điều còn mãi" của chương trình này?*

1. Đó là cái hồn của chương trình thông qua tiếng đàn và giọng hát đầy cảm xúc của các nghệ sĩ trình diễn. Cả người diễn lẫn người nghe sau cuộc biểu diễn nhờ nó sẽ nhận ra được điều này: chúng ta có thể thay đổi, có thể để mất nhiều thứ nhưng *có một điều không bao giờ thay đổi, không thể mất đi, và sẽ còn mãi mãi đó là tình yêu đối với đất nước mình.*

2. Trong chương trình, cả "hồi ức" lẫn "niềm hy vọng" luôn song

hành: tác giả, tác phẩm của một thời cùng với tác giả tác phẩm và người trình diễn là của ngày hôm nay và họ chính là niềm hy vọng của chúng ta. Tôi đã đưa vào chương trình tác phẩm viết cho piano, bản Fantasia *Bồng bềnh* của Tuệ Nguyên (nhạc sĩ sáng tác thuộc thế hệ 8X đã có tác phẩm viết cho piano rất độc đáo *Piano đối thoại với Tuồng, đối thoại với Chèo cổ*, và hai nghệ sĩ độc tấu thế hệ 7X đầy cá tính có tiếng đàn theo tôi là rất hay-trong tương quan Việt Nam, nhưng chưa được công chúng biết đến: Xuân Huy (violon), Phó An My (piano). Đấy là chưa kể Bùi Công Duy (violon), một người nổi tiếng thuộc thế hệ 8X.

3. Cái nhìn "đời hơn" đối với nhạc thính phòng-giao hưởng, một phong cách âm nhạc được mệnh danh là bác học, hàn lâm hay kinh viện gì đó. Một số ca khúc viết trong kháng chiến và sau ngày hòa bình lập lại như *Người Hà Nội, Du kích sông Thao, Bình Trị Thiên* khói lửa, *Người về mang tới niềm vui, Mẹ yêu con, Bài ca hy vọng, Xa khơi* vốn là những ca khúc thông thường sẽ được "thính phòng hóa" (cái thì dựng thành Acapella, cái thì hát với dàn nhạc giao hưởng, cái thì hát với piano). Một số ngôi sao nhạc nhẹ sẽ đứng cạnh ca sĩ thính phòng trong chương trình: Mỹ Linh, Khánh Linh, Đức Tuấn có mặt cùng với Quang Thọ, Lan Anh, Tân Nhàn.

## Về âm nhạc bác học

*Bên cạnh các chương trình hòa nhạc hàn lâm tiếng tăm như Hennessy Concert, Toyota Classic, thời gian gần đây đáng chú ý đã có những chương trình hòa nhạc "100% Việt Nam" như* Giai điệu mùa thu (*Nhà hát GHNVK TP.HCM*), *hay* Điều còn mãi *trong series VietNamNet Concert. Ông có nghĩ rằng âm nhạc hàn lâm đang tìm được đường đến với công chúng ở Việt Nam?*

Tìm đường đến với công chúng thì đúng, nhưng đã tìm được chưa thì tất cả mới chỉ là bắt đầu. Tôi là một khán giả nhiệt thành của những chương trình giao hưởng-thính phòng diễn ở Thành phố Hồ Chí Minh, hoặc ở Hà Nội (mỗi khi tôi ra ngoài đó). Từ hàng ghế khán giả tôi hiểu rằng sẽ còn lâu

chúng ta mới trở lại được cái không khí giao hưởng-thính phòng của những năm đầu thập kỷ 60 thế kỷ trước. Tôi rất thích thú với cách làm chương trình của nhà hát giao hưởng Việt Nam, một thái độ thật đời sống, thật gọi mời đối với người nghe nhạc trẻ tuổi, khi phút giải lao có cuộc thi vui tập làm nhạc trưởng dành cho khán giả. Cả dàn nhạc giao hưởng đã đánh theo sự chỉ huy của một cô bé thế hệ 9X, người trước đó đã rất hồn nhiên khai rằng mình không biết một nốt nhạc nào. Tiếng cười vui tiếng vỗ tay độ lượng đã xóa đi cái khoảng cách mênh mông giữa cái được gọi là hàn lâm, là bác học với đời sống bình thường. Tôi tin rằng với lớp nghệ sĩ và những người quản lý trẻ tuổi của Nhà hát Giao hưởng, của Học viện Âm nhạc Quốc gia cũng như các nhà hát và nhạc viện trong cả nước, với cách nhìn mới và cách làm mới họ sẽ tìm được đường đến với công chúng. Họ sẽ làm được những điều mà các quốc gia phát triển khác đang làm.

*Theo ông, đâu là trở ngại của những concert "made in Vietnam" trên con đường đến với công chúng trong nước và đi ra thế giới? Chương trình* Giai điệu mùa thu *từng có dự định tổ chức tại Singapore nhưng bất thành vì kinh phí trong khi Hennessy Concert hay Toyota Classic đứng sau đều là những "đại gia" kinh tế. Phải chăng các concert Việt đang phải chờ những "đại gia Việt"? Bao giờ thì những "đại gia" này thay vì đổ núi tiền mua những chân sút hàng "khủng" (bóng đá) để "mua" những đêm nhạc này? Ông nghĩ sao?*

Tôi nghĩ rằng đẳng cấp của Hennessy và Toyota là đẳng cấp văn hóa chứ không đơn giản chỉ là "đẳng cấp tiền". Phải giàu đến mức nào (cả về văn hóa lẫn tiền bạc) mới có thể làm được "Hennessy Concert" hay "Toyota Clasic". Đại gia Việt Nam tôi chả rõ tiền bạc đến mức nào, nhưng xem cách tiêu tiền của họ tôi thấy thuyết phục để họ "mua" những đêm nhạc kiểu này cũng chẳng dễ đâu. Dẫu vậy tôi cũng đã thấy có người coi trọng văn hóa, nhận ra tầm quan trọng của nó đối chiến lược kinh doanh và sự phát triển xã hội, nhưng những người ấy chỉ là một vài, và chưa đủ sức mạnh tài chính. Chúng ta cần chờ đợi.

*Con đường "biến tấu" để phổ cập âm nhạc bác học theo kiểu* Chat với Mozart *theo ông bây giờ có còn cần thiết? Vì sao ông lại dừng lại dự án này?*

Tôi đâu có dám phổ cập âm nhạc bác học, nếu có làm chỉ vì quá mê nhạc cổ điển, thấy được cái ích lợi của nó đối với sự hoàn thiện bản thân nên muốn chia sẻ với các bạn trẻ bằng cách cùng với Mỹ Linh, Anh Quân, Huy Tuấn làm *Chat với Mozart* để "dụ dỗ" họ, làm cho nhạc cổ điển trở nên bớt "đáng sợ", có thể nghe được. Làm cách này cũng thành công, đĩa phát hành số lượng vượt sức tưởng tượng của mình. Vừa qua vì có quá nhiều việc nên tạm ngưng thôi. Tôi nghe nói anh Nguyễn Bách có lập một nhóm hát cổ điển theo kiểu *Chat với Mozart* (đặt lời Việt cho các giai điệu nhạc đàn cổ điển), chưa biết khi nào họ ra mắt, nhưng đó cũng là một ý hay.

*Theo dõi chương trình* Giai điệu mùa thu, *ông tỏ ra rất thích thú với sáng tác mới của Việt Anh hay phần chỉ huy của nhạc trưởng Trần Nhật Minh. Dường như những bạn trẻ này đang truyền cho ông cảm hứng để làm một cái gì đó rất mới, thay vì viết những ca khúc cho các "ngôi sao" như đã từng?*

Việt Anh viết cho dàn nhạc khá phức tạp nhưng nghe hấp dẫn. Ngôn ngữ mới lạ mà không khó nghe. Trần Nhật Minh chỉ huy rất tuyệt vời một tác phẩm đồ sộ viết cho hợp xướng và dàn nhạc làm tôi nảy ra ý định cộng tác với Trần Nhật Minh dựng cho hợp xướng không nhạc đệm tổ khúc *Những bài hát ru của tôi* mà tôi vẫn để trong ngăn kéo cái bản nháp dang dở từ nhiều năm nay. Làm một cái gì đó lớn hơn một bài hát đã bắt đầu từ album *Khu vườn yên tĩnh* viết cho Hồng Nhung. Nhưng album ra và dừng lại. Một kịch bản cho một thứ nghệ thuật pha trộn định làm với Quốc Trung cũng không thành. Bây giờ lại háo hức mơ đến những dự án âm nhạc mới. Đúng như bạn nói, sau khi trả nợ xong mấy cái album ca khúc đã trót nhận lời với ca sĩ, tôi sẽ làm một thứ nhạc khác. Đã lớn tuổi rồi, quỹ thời gian cho nghệ thuật còn ít lắm.

## Về những công việc khác

*Ông đang rất bận rộn với việc khai trương quán Cà phê thứ Bảy. Nhiều người ngạc nhiên hỏi: nhạc sĩ Dương Thụ đã chuyển qua kinh doanh cà phê từ lúc nào? Xin nói kỹ về ý tưởng xây dựng quán?*

Tôi đâu có kinh doanh cà phê. Cà phê thứ Bảy là một dự án văn hóa do tập đoàn Trung Nguyên đầu tư tài chính. Anh Đặng Lê Nguyên Vũ (Tổng giám đốc) là người coi trọng văn hóa, nhận ra tầm quan trọng của nó đối với chiến lược kinh doanh và sự phát triển xã hội đã ủng hộ tôi thực hiện dự án. Trung Nguyên đảm trách phần đầu tư và kinh doanh, còn tôi làm văn hóa. Nhưng để dự án không bị đi chệch hướng tôi phải nhận làm "chủ quán một cách bất đắc dĩ". Đây là quán cà phê mà trí thức, văn nghệ sĩ, những người yêu thích văn hóa nghệ thuật và thích sáng tạo là khách hàng thân hữu, có nghĩa đây là chỗ cà phê của bạn bè cùng giới. Có người hỏi nó là cà phê sách, hay cà phê nhạc, hay cà phê tranh, cà phê điện ảnh? Xin thưa rằng không phải, dù nó cũng có tranh, có nhạc, có sách... đấy. Muốn biết hoạt động văn hóa của nó như thế nào xin bạn đến Cà phê thứ Bảy, 37 Nguyễn Đình Chiểu (góc đường Nguyễn Đình Chiểu-Phùng Khắc Khoan) sau ngày khai trương (mồng 5 tháng Chín năm 2009) thử tìm hiểu xem. Có thể nó cũng hay đấy.

*Từng nói: niềm ham mê lớn nhất của cuộc đời là viết nhạc. Vậy với công việc mới này thì sao?*

Công việc mới này tôi đâu có làm một mình. Cả một ê kíp chủ trì cho những cuộc "cà phê tán gẫu" văn hóa văn nghệ. Ví dụ để chia sẻ về âm nhạc đã có nhà báo Danh Đức, người nổi tiếng với chuyên mục *Lá thư âm nhạc*, nói chuyện sách đã có học giả Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Văn Trọng, nói chuyện tranh pháo đã có nhà phê bình mỹ thuật, họa sĩ Nguyễn Quân và nhà sưu tầm tranh hàng đầu Trần Hậu Tuấn v.v. Công việc của tôi chỉ là kết nối anh em lại. Việc này tôi làm được, vui là chính. Ai lại đi bỏ nghề để làm chuyện bao đồng. Tôi vẫn còn viết nhạc được mà. Năm nay tôi phải "trả nợ" hai album, một của Nguyên Thảo, một

của Đức Tuấn, sang năm làm tiếp với Trọng Tấn, Khánh Linh. Đấy chưa kể phải tham gia làm đĩa với Anh Quân, Mỹ Linh.

*Những ca khúc nổi tiếng, gắn bó với các ca sĩ nổi tiếng đã đưa ông đến với "công chúng số nhiều". Vì sao giờ này ông lại nói nhiều, bày tỏ sự quan tâm nhiều tới "công chúng số ít"?*

Cô Thanh Lam hát rất nhiều bài của tôi nhưng công chúng mỗi khi nói đến Thanh Lam người ta nghĩ đến Thuận Yến, Thanh Tùng, Quốc Trung, Lê Minh Sơn, có ai nghĩ đến Dương Thụ. Cũng như thế cô Hồng Nhung thì cặp với Trịnh Công Sơn, Phú Quang, Lã Văn Cường (album *Vườn yêu*), Duy Thái (*Lời của gió*), còn tôi cũng chỉ gọi là. Hát là một chuyện, còn họ có nghe không là một chuyện khác. Cũng không có nhiều người nghe nhạc của tôi lắm đâu. Ra đường vẫn có người rụt rè hỏi tôi: "Chú có phải là Thanh Tùng không", hoặc "ông này là Bảo Chấn đấy mày ơi", hoặc "Thưa chú Bảo Phúc, chú hồi này có sáng tác nhiều không ạ." Tôi ngượng, nhưng đành phải vậy thôi vì các ông Thanh Tùng, Bảo Chấn, Bảo Phúc "đè" mình bẹp gí rồi còn oan nỗi gì. Đấy là chưa kể các ông bạn trong bộ tứ Hà Nội của tôi: Phó Đức Phương, Nguyễn Cường, Trần Tiến, nếu đứng cạnh ba ông ấy, gần như mọi người chẳng biết mình là ai. Cũng "hơi bị tủi thân". Tôi biết mình bao giờ cũng thuộc về phe thiểu số, nên cái danh hiệu người của công chúng chẳng qua cũng chỉ là một sự hiểu lầm. Tôi thuộc về phe số ít nên quan tâm đến số ít cũng là điều tự nhiên. Làm nhạc dù không được hàng triệu người yêu thích mà chỉ độ khoảng nghìn người (một nghìn lần ít hơn) với tôi cũng là hạnh phúc lắm rồi.

*Từ khi quan tâm tới "công chúng số ít" này, ông phát hiện ra được những điều gì thú vị?*

Không phải là "từ khi" mà tôi vốn là người quan tâm đến số ít trong việc giao tiếp và làm nghệ thuật. Tôi nhận được ở số ít sự thấu hiểu và những tình cảm sâu sắc. Đó là cái được của việc sống và làm nghệ thuật của riêng mình.

# Trả lời phỏng vấn báo Hoa Học Trò

*(Tháng Chín - 2009)*

*Xin chào nhạc sĩ, được biết đến chú qua những giai điệu mộc mạc với âm hưởng dân tộc nhưng luôn trẻ và đầy sức sống như* **Cho em một ngày, Vẫn hát lời tình yêu**... *Đến bây giờ chú có thấy rằng mình vẫn là một người "trẻ"?*

Ngoài sáu mươi chắc là quá già rồi, nhưng sức làm việc, sự say mê, nhiệt thành và lòng tin thì vẫn còn, đủ để cộng tác với các bạn thế hệ 7X mà không cảm thấy hụt hơi. Mỗi tuổi có cái hay của nó, điều quan trọng là tâm hồn phải luôn luôn trẻ trung. Sự già cỗi chỉ đến với ai không chịu hoạt động, sống thụ động và yếm thế. Người như thế già ngay ở độ tuổi hai mươi. Bạn cứ đến cà phê mà xem, tôi đã nhìn thấy những cô cậu thế hệ 8X ngồi nhâm nhi cà phê và nhạc tiền chiến, nhạc lãng mạn trước 1975, nhạc Trịnh Công Sơn với một vẻ sầu muộn, trông họ giống như những ông cụ, bà cụ.

Tôi thật sự bị hấp dẫn bởi những người trẻ tuổi, luôn muốn làm quen và được cùng làm việc với họ. Cái "cổ điển" của tôi hòa quyện với cái đương đại của họ có thể cho ra những sản phẩm không đến nỗi tệ. Sản phẩm ấy không có tính thời trang nhưng các bạn trẻ và những người lớn tuổi hơn vẫn có thể nghe được. Tôi đã làm những cái đó trước kia với Huy Tuấn, Anh Quân-Mỹ Linh, với Quốc Trung-Thanh Lam, Hồng

Nhung, bây giờ là Nguyên Thảo, Đức Tuấn và dự định cộng tác với Trần Mạnh Hùng, Trọng Tấn v.v.

*Công việc và cuộc sống của chú vốn gắn chặt với âm nhạc. Khán giả được biết đến nhạc sĩ từ đầu thập niên 90 với khả năng sáng tác và sau này là giám khảo, dàn dựng chương trình. Nhưng dường như những công việc sau này đã ít nhiều cuốn chú khỏi con đường sáng tác?*

Tôi sáng tác nhạc từ khi còn ở độ tuổi "Hoa học trò". Gần năm mươi tuổi mới được biết đến với tư cách là "nhạc sĩ trẻ". Để giữ mình là một nhạc sĩ sáng tác như ngày nay, tôi đã phải làm nhiều nghề ngoài âm nhạc: lao động tạp vụ, dạy học, bán nhu yếu phẩm ngoài chợ, bơm vá xe đạp, chụp ảnh dạo v.v. Các bạn đừng hình dung ra một nhạc sĩ sáng tác như tôi nhất thiết phải suốt ngày ngồi bên đàn, ghi lia lịa nốt nhạc lên giấy hoặc vào bộ nhớ máy tính, phần thời gian còn lại thì cà phê với "nàng thơ" (thường là người mẫu hoặc hoa hậu), hoặc nhậu nhẹt với bạn bè như những nhạc sĩ tài hoa mà các bạn vẫn phỏng vấn. Mãi đến năm 1980 trở đi tôi mới được sống hoàn toàn với âm nhạc nhưng trong nhiều tư cách khác nhau: chỉ đạo nghệ thuật, đạo diễn, dàn dựng các chương trình ca nhạc cho tụ điểm, đoàn văn công (ở các mùa hội diễn) và các show ca nhạc, rồi biên tập âm nhạc cho nhà xuất bản, làm đĩa cho ca sĩ và bây giờ tham gia các chương trình âm nhạc của VTV, các dự án văn hóa, viết nhạc quảng cáo, nhạc phim v.v. Trăm thứ bà rằn như thế, nhưng tôi vẫn sáng tác được, có bị cuốn đi đâu. Chính bây giờ tôi có nhiều thời gian để suy ngẫm và sáng tác, nhưng là sáng tác ở giai đoạn cuối, để đi hết cái phần đường mình có thể đi. Viết ít thôi, với tempo chậm hơn, giai điệu giản dị hơn, nhẹ nhàng hơn do đó có thể sẽ ít người nghe hơn.

*Chú đang có dự án hay dự định âm nhạc nào cho riêng mình không?*

Dự án chuyển thể vở Opéra cổ điển "Chú bé nạo ống khói" (The Little Sweep) của Benjamin Britten sang hình thức Musical đương đại làm với Hội đồng Anh mới xong phần viết lại toàn bộ ca từ bằng tiếng Việt, lý

ra nó đã được dàn dựng, xong đang tiếc kinh phí đầu tư cho biểu diễn chưa xin được nên vẫn còn dở dang, còn phải chờ. Năm nay tôi và Anh Quân làm album mới cho Nguyên Thảo, Đức Tuấn. Và nếu thuận lợi sẽ cùng với Trần Mạnh Hùng làm tiếp album cho Trọng Tấn. Bài thì đã có đủ, chỉ còn phần phối khí và thu âm. Và nếu các bạn muốn nghe những bài hát của tôi được hát bằng tiếng Anh thì hãy chờ album của Arlene Estrella (ca sĩ người Philippin) sẽ ra mắt vào cuối năm, album được thu live, dàn nhạc đệm có sự tham gia của hai nghệ sĩ Mỹ nổi tiếng: Mario Trane (guitar - đã từng đoạt tới 8 Grammy) và Paul Langosch (Bass - cũng từng đoạt tới 11 Grammy) người đã từng chơi với Ray Charles, Elton John, Barbra Streisand, Sting.

*Với tư cách là một người lão làng trong làng âm nhạc Việt Nam, chú có lý giải gì cho việc dần dần thiếu vắng các sáng tác của các nhạc sĩ tên tuổi? Phải chăng thị trường đang chối bỏ họ hay họ đang chối bỏ cái thị trường bát nháo ấy?*

Nhạc sĩ có tên tuổi không phải là những người làm nhạc thời trang nên họ không thể chạy theo những ý thích nhất thời. Do hệ quả của việc giới trẻ không được thụ hưởng sự giáo dục âm nhạc đích thực, nên công chúng của âm nhạc thật sự ngày càng trở nên ít ỏi. Không ai chối bỏ ai, mà đây chỉ là một cuộc phân hóa giữa giải trí rẻ tiền và thưởng thức nghệ thuật. Người biết thưởng thức nghệ thuật tuy hiếm hoi nhưng không phải là không có. Chỉ tiếc rằng những người sản xuất âm nhạc với sự đồng lõa ngấm ngầm của một vài bộ phận quản lý văn hóa nào đó của nhà nước đã tìm mọi cách kiếm lời trên sự ấu trĩ về nhận thức và cảm thụ âm nhạc của nhiều bạn trẻ để chỉ tung ra những sản phẩm ăn khách (rẻ tiền). Bộ máy làm tiền này đã thắng, nhưng văn hóa lành mạnh đã thua. Những tác phẩm của những người tử tế (không chỉ là của các nhạc sĩ tên tuổi) vẫn có nhưng bị chìm lấp trong cái biển cả của nhạc giải trí (trong đó phần lớn là nhạc rẻ tiền) loại nhạc được người đời đặt cho nó một cái tên nay đã trở thành quen thuộc: "nhạc thị trường". Mà các bạn trẻ, nhất là ở tuổi "Hoa học trò" chỉ khoái giải trí thôi, còn thưởng thức nghệ thuật thì kêu "nặng đầu". Có lẽ do bị học thêm nhiều quá ấy mà.

*Chú đánh giá thế nào về một số ca sĩ kiêm nhạc sĩ trẻ hiện nay như Giáng Son, Mai Khôi, Tinna Tình...) Một vài cái tên thực sự ấn tượng với chú?*

Tên thì có thể kể ra nhiều: ngoài Giáng Son, Mai Khôi, Tinna Tình còn có Nguyễn Đức Cường, Nguyễn Hải Phong, Lê Cát Trọng Lý v.v. Giáng Son từ khi nổi tiếng về sáng tác đã bỏ nghề ca sĩ. Mai Khôi, Lê Cát Trọng Lý giàu cảm xúc nhưng không được mới lắm. Nguyễn Hải Phong rất ấn tượng nhưng với tôi, về sáng tác Phong cần phải làm rõ phong cách của mình hơn nữa, còn hát theo kiểu tác giả thì hay rồi. Rốt cuộc nằm ở hai cái tên còn lại: Nguyễn Đức Cường và Tinna Tình. Cả hai xứng đáng là ngôi sao của giới trẻ hiện nay. Cả hai có đẳng cấp, rất đương đại và Việt Nam. Khoảng mười năm trở lại đây, sau lứa Quốc Trung, Anh Quân, Huy Tuấn, trong lĩnh vực Pop-Rock, với riêng tôi họ là hai trong số những cái tên đáng nhớ nhất.

*Giới nghe nhạc và đặc biệt là các fan nhạc Rock hiện nay đã biết đến Tinna Tình. Chú nhận xét gì về cô gái này trên tư cách là một ca sĩ?*

Cô ấy là một ca sĩ nhạc nhẹ hát tiếng Việt hấp dẫn nhất. Cô ấy hát từng chữ, vì chữ là của cô ấy viết ra. Thấu hiểu những gì mình hát, vì cô ấy hát nội tâm của chính mình. Tác giả mà.

Một giọng hát có thanh nhạc nhưng không gợi ra một chút nào kỹ thuật, hát rất tự nhiên như đang tâm tình với ta vậy. Cô ấy hát một thứ Rock rất dễ chịu mà người Việt không thấy đó làm xa lạ, có thể nghe được. Tinna Tình cùng với nhóm Gạt Tàn Đầy, nhóm Ngũ Cung đã giúp tôi hình dung ra Rock Việt Nam là như thế nào rồi. Điều mà trước kia dù tôi có nghe nhiều các ban nhạc Rock từ sau giải phóng cho đến những năm gần đây vẫn không thể.

*Thế còn trên tư cách là nhạc sĩ với các sáng tác rất lạ tai và đầy bản sắc trong album* Mù Tạt*?*

Tôi nghe album *Mù tạt* lần đầu trên xe hơi, âm thanh chưa thật tốt

lắm, nhưng tôi hơi bị choáng. Ở đâu ra một cô gái như thế này, viết rất nội tâm, rất riêng tư và cũng rất mới lạ. Cô ấy hát về một tuổi trẻ có nhiều bươn trải, có một chút dằn vặt, một chút nghi ngờ, có lúc phảng phất buồn, nhưng bao trùm lên tất cả là lòng tin yêu ngây thơ của một con người mà tâm hồn còn trong trắng, không biết nói dối, không uốn éo điệu đà. Ca từ nghe khá giản dị và giai điệu cũng thế, đặc biệt nó xuất phát từ nhạc tính của tiếng Việt điều mà không phải nhạc sĩ nào cũng làm được. Nhạc của Tinna Tình đơn giản nhưng không nghèo nàn, nó chẳng giống những gì chúng ta đã nghe quen tai. Nghe album này vài lần ở những hoàn cảnh khác nhau đều cho tôi cảm giác tương tự. Nếu có một môi trường hoạt động âm nhạc thuận lợi, được đầu tư tốt, có những người bạn hiểu biết và thiện chí và bản thân cô đứng vững được trước những phức tạp của cuộc sống hiện nay thì chúng ta sẽ có một tài năng nhạc nhẹ thật sự.

*Với dòng nhạc kén người nghe như Alternative Rock, theo chú, triển vọng của cô ca sĩ này trên thị trường Việt sẽ như thế nào?*

Tôi có nghe người ta nói rằng anh Đức Trí có đưa ra một nhận xét đại khái như thế này: "Ở Việt Nam nếu được ông Dương Thụ khen thì album ấy chắc không bán được." Câu đùa ấy có phần đúng. Tinna Tình sẽ gặp khó khăn khi vừa phải kiếm sống lại vừa muốn làm những gì mình yêu thích. Không chiều lòng người nghe (đám đông), không chạy theo phong trào, số phận chắc cũng rất hẩm hiu. Căn cứ vào "thị trường Việt" hiện tại thì Tinna Tình chẳng có triển vọng nào. May lắm có show diễn đủ sống, đĩa ra vài nghìn hòa vốn nhưng lấy công làm lãi, hoặc lỗ ít thì lấy công bù vào. Nhưng với tôi và những người yêu thích nhạc nhẹ, Tinna Tình thật sự là một triển vọng. Các bạn hãy tin tôi đi. Tinna Tình và những người tôi nhắc đến không phải để cho ngày hôm nay, họ chính là tương lai gần, có thể là một thập kỷ nữa.

*Xin cảm ơn chú đã cho cháu cuộc phỏng vấn này. Chúc chú thật nhiều sức khỏe và nhiều sáng tác mới.*

# Trả lời phỏng vấn báo mạng VietNamNet

*(Lần 1 - 2010)*

*Chân dung số 10, đêm nhạc* Dương Thụ-Họa mi hót trong mưa. *Ông có thể chia sẻ với bạn đọc về đêm nhạc này và tên gọi của chương trình?*

Tôi hơi ngạc nhiên khi VTC chọn tôi làm chân dung âm nhạc số 10 và đề nghị tôi làm khách mời của chương trình. Nhạc của tôi bây giờ ít người nghe lắm và nó lại hơi không thích hợp với trình diễn sân khấu, nó chủ yếu để nghe chứ không phải để xem, nên thú thật lúc đầu tôi đã từ chối. Từ lâu tôi muốn làm riêng một đêm nhạc của mình theo kiểu của mình (để nghe) cho bạn bè và người nghe, nhưng khốn nỗi nhạc của tôi không thể kinh doanh được nên không có người đầu tư. Tự mình làm thì không đủ tiền, còn để người khác làm thì sợ...

Đêm nhạc *Dương Thụ-Họa mi hót trong mưa* là ý tưởng của VTC và Nhà hát Ca Múa Nhạc nhẹ Việt Nam. Nhà đài, nhà hát họ chủ động tất cả từ chuyện đặt tên chương trình, viết kịch bản, đạo diễn. Họ chỉ nhờ tôi gợi ý về bài vở và ca sĩ thôi. Họ đặt tên *Dương Thụ-Họa mi hót trong mưa* chắc là có ý muốn nói rằng bài hát của tôi như tiếng hót của con chim họa mi trong một ngày mưa buồn. Tôi hỏi lại, các anh ấy bảo đúng vậy.

Có một sự trùng lặp. Cũng vào khoảng thời gian này cách đây mười bảy năm (1993), cũng tại Nhà Hát Lớn Hà Nội, lần đầu tiên tôi ra mắt khán giả Thủ đô và cũng giới thiệu đúng mười bảy bài hát. Chỉ khác năm

ấy có Hồng Nhung, Lê Dung, Minh Đức và chưa có Mỹ Linh còn bây giờ ba người này vì những lý do khác nhau đã không có mặt. Thay thế họ là những tên tuổi mới: Nguyên Thảo, Khánh Linh, Tùng Dương, và Mỹ Linh xuất hiện như một nhân vật chính bên cạnh Thanh Lam, người chưa bao giờ vắng mặt trong các chương trình của tôi cùng Đinh Mạnh Ninh, một ca sĩ trẻ mà tôi muốn "lăng xê". Và năm ấy tôi chủ động còn bây giờ tôi bị động.

Từ năm mười bốn, mười lăm tuổi đã phải tự mình kiếm sống, nên sống vất vả lắm. Bài hát tôi thường có nỗi buồn giấu kín ở bên trong, bộc lộ cái nhu cầu muốn được yêu thương, muốn được dịu dàng mà các ca sĩ đôi khi không nhận ra. Dù sao trong đêm diễn họ đã cố gắng thể hiện và khán giả ít nhiều cũng đã cảm nhận được chân dung âm nhạc của tôi.

Được trở về Hà Nội, được cùng khán giả nghe lại những bài hát của mình, ở một nơi đầy ắp những kỷ niệm âm nhạc như Nhà Hát Lớn, đó là một hạnh phúc không dễ gì có được.

*Người nghe cảm nhận giai điệu và ca từ trong âm nhạc Dương Thụ trong, sáng, sâu và có những yếu tố triết học. Ông thấy cảm nhận của thính giả đúng hay sai, hay vừa đúng vừa sai?*

Trong sáng, sâu sắc và có những yếu tố triết học là nhận xét của người nghe. Còn bản thân tôi bảo rằng nhạc của mình là như thế thì tôi không dám. Bài hát cũng như bông hoa, người thấy đẹp thì hái về cắm lọ, người không thấy đẹp thì bỏ qua. Hoa, mãi mãi cũng chỉ là hoa thôi. Nhưng cảm nhận của mỗi người về nó lại có thể rất khác nhau.

Tôi viết nhạc không có mục đích phô diễn tài năng hoặc để chứng tỏ học vấn và cái đẳng cấp văn hóa của mình, mà là để sống với phần sâu nhất của tâm hồn mình. Với một người làm nghệ thuật thật sự, thì "nhạc tức là người". Người thế nào thì nhạc thế ấy. Tất nhiên nhạc là nhạc, tôi chẳng bao giờ làm văn chương hay triết lý trong âm nhạc cả, nếu có đó chỉ là cái "văn", cái "triết" toát ra từ "tình thế", từ cảm xúc tự nhiên. Nghệ thuật là cái ảo được xây dựng lên từ chất liệu thật. Nó giàu tính biểu tượng và có vô số cái được ẩn giấu. Nếu nắm được các biểu tượng này và

khám phá ra được những ẩn giấu thì ta sẽ nhận ra cái "văn", cái "triết" của nó. Các tác giả khi viết nhiều người (trong đó có tôi) cũng không ý thức được một cách rõ ràng những điều trên, tác phẩm bí mật ngay chính với người sinh ra nó.

*Cách đây không lâu, khán giả Hà Nội được xem chương trình MTV Exit tại sân vận động Mỹ Đình. Cá nhân tôi hết sức ngạc nhiên khi chứng kiến ban nhạc Super Junior (Hàn Quốc) xuất hiện đã làm hàng vạn khán giả trẻ rùng rùng đứng dậy hát theo? Theo quan sát của ông tác phẩm âm nhạc Việt Nam và tác giả Việt Nam nào đã (hoặc có thể) đạt đến sự cộng hưởng của giới trẻ như vậy?*

Nói giới trẻ ở đây có vẻ chưa ổn lắm, tuổi teen thì phải hơn. Nên coi đây là một hiện tượng của xã hội, của văn hóa, hơn coi nó là một hiện tượng nghệ thuật. Văn hóa đại chúng có những đặc điểm riêng không thể giải thích bằng tư duy văn hóa thông thường, và cái tâm lý đám đông của tuổi teen cũng thế. Ở một đất nước đang trên đà đổi mới mà thiếu cái nền tảng văn hóa cơ bản như nước ta, lẽ đương nhiên sẽ có rất nhiều sự vồ vập. Bạn đừng ngạc nhiên. Cách đây hơn mười năm tôi làm chương trình *Nghe mưa* với anh Bảo Chấn, đi xuyên Việt. Diễn ở đâu khán giả cũng đông nghẹt. Riêng ở sân vận động Đà Lạt, có tới gần hai vạn người tới xem, xô đổ cả cửa ra vào. Nhưng điều đó cũng chẳng nói lên gì nhiều.

*Ông từng có ý kiến về nhạc thị trường và nhạc nghiêm túc. Theo ông, làm thế nào để nhạc thị trường có yếu tố nghiêm túc và nhạc nghiêm túc có yếu tố thị trường để thu hút được số đông công chúng thưởng thức, đặc biệt là những người trẻ?*

Ở đây có một sự hiểu lầm, thật ra không có khái niệm nhạc thị trường và nhạc nghiêm túc, mà chỉ có nhạc dở, thiếu tính nghệ thuật với nhạc hay, giàu tính nghệ thuật mà thôi. Trong nền kinh tế thị trường, văn hóa không thể đứng ngoài để giữ cho mình những luật lệ riêng. Các sản phẩm văn hóa cũng phải trở thành hàng hóa. Mỗi sản phẩm phải đi tìm

thị phần cho riêng mình. Cái nặng về học thuật, sâu sắc đòi hỏi người thưởng thức (khách hàng) phải có trình độ thì không thể thu hút ***công chúng số đông***. Cái nặng về giải trí thì làm sao có thể thu hút ***công chúng số ít***. Vậy cái "số đông" và "số ít" ở đây có nghĩa khác, nó không phải là một tương quan số học. Và yếu tố thị trường ở đây cũng chẳng dính dáng gì đến nghệ thuật cả mà chỉ là chuyện tìm thị phần, chuyện PR, và nằm ở cách bán hàng mà thôi.

*Phẩm chất quan trọng nhất của người làm nghệ thuật nói chung và người sáng tác nhạc nói riêng theo ông là gì?*

Người làm nghệ thuật phải thông sáng, thanh sạch và **thật**. Cái phẩm chất đầu (thông sáng) thuộc về trí tuệ, cái thứ hai (thanh sạch) thuộc về tâm hồn, còn cái cuối (thật) thuộc về mục đích, về sự hướng tới. Người thông sáng và thanh sạch thì luôn hướng tới cái thật nên họ **cận chân**. Và mọi giá trị nằm ở chỗ này.

*Ông đồng thời tham gia nhiều vai trò, ông chủ* Cà phê thứ Bảy, *người sản xuất âm nhạc, người sáng tác, người tổ chức các chương trình hòa nhạc. Ông có thể tiết lộ bí quyết lấy ở đâu nguồn năng lượng và tổ chức để có thể thực hiện nhiều "vai" một lúc như vậy?*

Thật ra nguồn năng lượng của tôi rất có hạn, nhưng nó không bị tiêu hao bởi những cái không đâu. Tôi không tham dự những gì "không có tôi" trong đó: những cái không cần có mình, những cái không hợp với mình, những cái mất thì giờ mà chẳng để làm gì. Trước những cái đó tôi thường lảng tránh, nếu không lảng tránh được thì "tắt đài" để bảo toàn năng lượng.

Muốn nạp năng lượng mình cần phải "rỗng không". Tôi chỉ tư duy khi cần thiết, còn lại tôi tranh thủ để cơ thể mình được sống: con mắt được nhìn, cái tai được nghe, cái mũi được ngửi, cái lưỡi được nếm, cái làn da được động chạm. Cái đầu thì trống rỗng không suy nghĩ, còn cơ thể thì sống tràn đầy, ấy chính là lúc năng lượng nó vào và mình nạp.

*Ông có dành được thời gian nghỉ ngơi cho riêng mình và gia đình? Thú vui khi nghỉ ngơi của ông là gì?*

Phải cố gắng dành thời gian để nghỉ ngơi. Cũng có cách nghỉ bằng thay đổi công việc. Viết thấy mệt, lội xuống ao vớt bèo, hoặc bón phân, tưới tắm cho cây cối trong vườn chẳng hạn. Nhưng cách nghỉ tốt nhất là đi xa để thay đổi môi trường sống. Không phải là đi theo tour du lịch, mà tự đi đến những chỗ mình chưa biết để sống với những cái mình chưa bao giờ được sống: thời tiết, khí hậu, con người, cảnh vật, đồ vật, nếp sống, tập tục v.v. Và tôi không đi một mình, lúc nào cũng hai vợ chồng.

*Nguyên tắc sống của ông?*

Nói nguyên tắc thì cũng hơi quá. Tôi nghĩ rằng mình luôn cố gắng sống theo cái phương châm mình cho là hợp với mình:

1. Tự biết mình để không ngồi vào chỗ không phải của mình, không nói lời không phải của mình, không cầm vật không phải của mình.

2. Thông sáng (cái gì cũng phải mạch lạc, sáng sủa, không mù mờ rắc rối vẽ rắn thêm chân), thanh sạch (trong sáng, sạch sẽ trong tình cảm, suy nghĩ, trong công việc và trong quan hệ), thành phác (sống chân thành, giản dị) và nhàn nhã (sống chậm, nhẹ nhàng, thư thả).

3. Sống không phải chỉ với con người mà còn với đồ vật, với con vật và với hoa cỏ, cây cối, thiên nhiên. Thiết lập được mối quan hệ đa chiều như thế chúng ta sẽ bớt thấy cô đơn trong thế giới này.

# Trả lời phỏng vấn báo mạng VietNamNet

*(Lần 2 - 2010)*

*Chỉ mới hoạt động trong vòng chưa đầy một năm nhưng* Cà phê thứ Bảy *được bình chọn là một trong mười điểm cà phê thú vị nhất Thành phố Hồ Chí Minh, điều gì quyết định kết quả này, thưa anh, tên của nhạc sĩ Dương Thụ, Trung Nguyên...?*

*Cà phê thứ Bảy* chính thức khai trương vào ngày 5 tháng Chín năm 2009, đến tháng Giêng năm 2010 khi được thành phố bình chọn vào top 10 nó mới hoạt động được năm tháng. Điều quyết định là ở hình thức và nội dung hoạt động của nó, chứng tỏ những ý tưởng của dự án không mơ mộng viển vông như nhiều người nghĩ mà nó phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện nay và có tính khả thi. Trước khi thực hiện dự án tôi có hỏi han để xem bạn bè tôi nghĩ thế nào. Có một vài bạn là trí thức trẻ đã khuyên tôi: "Hợp tác với doanh nhân khó đấy, sớm muộn sẽ là chuyện lỗ lãi tiền bạc anh không chịu nổi đâu, ngoài Hà Nội bạn em nó cũng mở cà phê sách nhưng đã thất bại. Em quý anh thì em cũng chỉ đến uống ủng hộ vài lần là cùng." Tôi cười. Tôi không nghĩ thế. Tư tưởng thất bại đã ngấm vào đầu nhiều người là một lực cản đáng sợ. Cái suy nghĩ có tính chất đám đông cũng thế. Sao chúng ta không thể nghĩ khác, làm khác, làm những điều mà những người "chín chắn" cho là không thể. Qua tiếp xúc, tôi tin Đặng Lê Nguyên Vũ là một doanh nhân khác biệt, một người

bạn cùng chí hướng. Và quả thật khi nghe tôi giải thích dự án, anh ấy hiểu ngay và rất quyết tâm đầu tư. Vì thế *Cà phê thứ Bảy* đã ra đời, đã hoạt động có hiệu quả, đánh dấu sự kết hợp tử tế giữa kinh tế và văn hóa để đạt những lợi ích trên cả tiền bạc, trên những lợi ích cá nhân tôi, cá nhân anh Vũ và tập đoàn Trung Nguyên.

*Việc tập đoàn Trung Nguyên đầu tư cho anh, đó là do ý tưởng hay do tên tuổi của một nhạc sĩ hàng đầu Việt Nam hiện nay?*

Tên tuổi chẳng có ý nghĩa gì ở đây cả. Ý tưởng, nhân cách và năng lực mới quyết định.

*Được biết, sắp tới anh sẽ hình thành chuỗi* Cà phê thứ Bảy, *đây có thể gọi là phương thức phát triển kinh doanh không hay còn có mong muốn nào khác ngoài kinh doanh, tại thành phố có thêm quán* Cà phê thứ Bảy *nào ngoài chỗ hiện tại này không?*

*Cà phê thứ Bảy*, 37 Nguyễn Đình Chiểu quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh là quán đầu tiên trong dự án về chuỗi quán *Cà phê thứ Bảy* mà tôi và tập đoàn Trung Nguyên đã ký thỏa thuận hợp tác. *Cà phê thứ Bảy* khi đủ điều kiện sẽ phát triển sang các trung tâm văn hóa khác: Hà Nội, Huế, Đà Lạt, Hội An v.v. Bây giờ thì chưa. Mỗi nơi chỉ có duy nhất một *Cà phê thứ Bảy* thôi. Nó là chuỗi quán cao cấp, đặc biệt nên không phát triển theo kiểu đại trà, mà thuộc loại "quý hồ tinh bất quý hồ đa".

*Anh từng có ý định mở ra loại hình cà phê này và kêu gọi mạnh thường quân nuôi nó. Vậy đến nay, ai nuôi ai?*

Mọi người "nuôi" nhau. Một sự hợp tác có kết quả là phải như thế.

*Hình thành nơi sinh hoạt văn hóa cao cấp, không có chỗ cho sự thể nghiệm, vậy đây có phải là cách anh chọn lựa đối tượng tới cà phê của mình*

*không? Trong nghệ thuật, anh có giữ quan niệm này?*

Mô hình tôi nghĩ ra chỉ để làm tốt một thứ, không thể tham lam được. Mà làm tốt được một thứ cũng là khó lắm rồi. Cà phê nào thì khách nấy. Tôi nói với cô quản lý và các em phục vụ trong quán là "mình không có quyền chọn khách mà để khách chọn mình", muốn vậy mình phải làm thật rõ mình là quán kiểu gì, để khách họ dễ lựa chọn. Hợp thì họ trở thành khách hàng thân hữu, không hợp thì họ sẽ bỏ đi quán khác. Trong nghệ thuật, tôi cũng thế - một kẻ "nhất nguyên".

*Trong thời người ta thích thương hiệu và đẳng cấp, tên tuổi của anh có phải là bảo hiểm để* Cà phê thứ Bảy *hoạt động tốt? Lợi thế này theo anh có phải là lâu dài cho hoạt động kinh doanh không, nếu đứng ở góc độ của người duy trì hoạt động của* Cà phê thứ Bảy*?*

Dĩ nhiên tên tuổi cũng là một lợi thế, nhưng để duy trì cho hoạt động lâu dài của một kiểu kinh doanh đặc biệt như thế này thì chẳng có gì bảo hiểm được nếu nó đi chệch định hướng ban đầu, hoặc nó hoạt động chệch choạc không tốt. Ở đây cần có sự nhất quán, kiên nhẫn, bền chí, cần sự phát triển bền vững, từ từ thôi. Nhanh nhảu, ồ ạt là thất bại đấy.

*Là người khó tính trong lựa chọn đối tác để đưa ý tưởng về một điểm sinh hoạt văn hóa cao cấp, anh có khó tính trong lựa chọn khách hàng đến* Cà phê thứ Bảy *không?*

Khách hàng chọn quán mà. Khách hàng nào cũng được, miễn là vào quán họ cảm thấy vừa ý, không phân biệt sang hèn cấp cao hay cấp thấp. Cũng có thể một ông tiến sĩ thì khoái quán cà phê có "em út" còn một bác chạy xe ôm lại cố dành tiền để thỉnh thoảng đến *Cà phê thứ Bảy* vì muốn được xem tranh nguyên bản của các danh họa Việt Nam, muốn được nghe nhạc thính phòng, muốn đọc sách của nhà xuất bản Tri Thức và nghe ông Nguyên Ngọc nói chuyện chẳng hạn. Ở nước ta chẳng điều gì là không thể xảy ra. Nếu bạn cứ nghĩ cao cấp một cách hình thức thì

có thể nhầm đấy. Cao cấp là ở hành động, ở cách ứng xử chứ không phải ở danh hiệu, hoặc cái vẻ bề ngoài.

*Kết luận cuối cùng về vấn đề kinh doanh, anh coi đây là đầu tư phi lợi nhuận vì đó là văn hóa hay lấy văn hóa để khẳng định đẳng cấp của một thương hiệu? Nếu coi là hoạt động cho văn hóa cao cấp, vậy đây có phải là mục đích mà Trung Nguyên đầu tư cho anh để khẳng định đẳng cấp của mình không?*

Anh Đặng Lê Nguyên Vũ vui vẻ đầu tư cho dự án vì anh đã nhìn thấy tầm quan trọng của văn hóa trong chiến lược kinh doanh. Đó là tầm nhìn rộng của một doanh nhân thời nay. Nhưng có lẽ việc chúng tôi hợp tác với nhau còn hướng đến những mục đích khác, nói ra thì có vẻ "đao to búa lớn" nhưng mà là có thật: hướng đến lợi ích xã hội. Tạo môi trường thuận lợi cho người sáng tạo, người có khả năng sáng tạo và người hướng đến sự sáng tạo để họ có thể kết nối với nhau, có thể thâu nhận thêm tri thức, được thưởng thức và giải trí lành mạnh thông qua những sinh hoạt cà phê văn hóa chất lượng cao và có đẳng cấp phù hợp.

# Năm con Hổ - đối thoại về Thủ lĩnh

*(Đối thoại của báo Văn hóa & Thể thao Cuối tuần số Tết 2010 gồm dịch giả Dương Tường, nhà thơ Hữu Thỉnh, họa sĩ Trần Khánh Chương và tôi. Xin trích phần trả lời của tôi).*

**Đặt vấn đề: "Hổ" thường được gắn với hình ảnh thủ lĩnh. Từ những "hổ tướng" trong lĩnh vực quân sự, danh xưng này dần được chuyển sang nghĩa thủ lĩnh, người cầm đầu-leader về mặt tinh thần trong lĩnh vực văn hóa. Nhân năm Hổ để nói câu chuyện về thủ lĩnh.**

*Quan niệm của ông: thế nào là thủ lĩnh? Ông có thấy phù hợp giữa hình ảnh con hổ và người thủ lĩnh hay không?*

Trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ có lẽ không nên hiểu chữ thủ lĩnh theo nghĩa đen, mà chỉ nên hiểu chữ thủ lĩnh ở khía cạnh tinh thần mà thôi. Thủ lĩnh là người nhờ những phẩm chất đặc biệt mà có "oai quyền" một cách tự nhiên, khiến người trong nghề tin tưởng, nể phục mà nghe theo, làm theo, đi theo. Thủ lĩnh có ảnh hưởng lớn đến đồng nghiệp về mặt tư tưởng, về quan niệm và phong cách nghệ thuật, có sự hấp dẫn đặc biệt và khả năng lôi cuốn người khác theo mình với tính cách một kẻ dẫn đường, tiên phong. Thủ lĩnh văn nghệ không do bầu bán, không do chỉ định, càng không thể tự phong. Họ được đồng nghiệp thừa nhận một cách tự nhiên, mặc dù họ chẳng giữ một trọng trách nào. Ở một ý nghĩa nào đó họ có cái oai quyền của Hổ, một con vật được mệnh danh là chúa sơn lâm.

*Trong quá khứ, Việt Nam đã có nhiều thủ lĩnh trên các lĩnh vực văn hóa. Nhất Linh, Khái Hưng: thủ lĩnh của Tự lực Văn đoàn, Hàn Mạc Tử: chủ soái "thơ điên", v.v. Xin được hỏi, các ông nghĩ thế nào về những thủ lĩnh này và đóng góp của họ cho sự phát triển của văn hóa nước nhà?*

*Với vị trí thủ lĩnh và tầm ảnh hưởng của mình, một mặt khác, họ có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển chung không? Nói cách khác, tầm ảnh hưởng của họ có thể tạo ra nhiều "bản sao" và có thể hạn chế những cái khác họ phát triển? Xin nói cụ thể trong những trường hợp trên.*

Mỗi một nhóm, một phong cách, một trào lưu văn nghệ đều có những thủ lĩnh của mình. Nhất Linh văn tài không bằng Khái Hưng nhưng chất thủ lĩnh thì hơn. Nhóm Tự lực Văn đoàn mà Nhất Linh là người đứng đầu có công rất lớn trong việc hình thành và phát triển văn xuôi Việt Nam ở các thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn. Hàn Mặc Tử là một nhà cách tân của thơ mới, được các thi hữu nể phục nhưng theo tôi chưa phải là một thủ lĩnh.

Thủ lĩnh thì tạo ra được phong trào, tức là tạo ra được cái nền chung để từ đó xây nên ngôi nhà mới. Thủ lĩnh có thể không thành tựu, nhưng những thành tựu của người khác sẽ được xây trên cái nền đó. Trong Tân nhạc cùng thời kỳ với Thơ mới cũng có nhiều nhóm hình thành như Myosotis, Trycéa, Đồng Vọng v.v. Thủ lĩnh nhóm Myosotis là Dương Thiệu Tước, nhóm Trycéa là Văn Chung, nhóm Đồng Vọng là Hoàng Quý. Nhưng trên tất cả, theo tôi thủ lĩnh của Tân nhạc phải là Nguyễn Xuân Khoát, một người về mặt tư tưởng, quan niệm nghệ thuật, trình độ học vấn âm nhạc đặc biệt là tấm lòng tha thiết với âm nhạc dân tộc đã có ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành Tân nhạc, mặc dù về mặt thành tựu có thể ông chưa đạt được như Đỗ Nhuận, Văn Cao, Dương Thiệu Tước. Hay trong lĩnh vực khí nhạc của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại thủ lĩnh trước đây là Đàm Linh, còn bây giờ là Nguyễn Văn Nam, hai nhạc sĩ có công lớn trong việc xây dựng nền móng cho nền khí nhạc non trẻ của nước ta, có những thành tựu hàng đầu và tầm ảnh hưởng về mặt ngôn ngữ âm nhạc đối với các thế hệ học trò. Việc những người khác chịu ảnh hưởng về tư tưởng, về quan niệm về phong cách nghệ thuật của các thủ lĩnh trong sáng tác nhưng không vì thế mà gọi các

tác phẩm của họ là những "bản sao" được. Đó chỉ là một sự khẳng định, làm rõ thêm, tạo ra những đỉnh cao mới trên một cái nền vững chắc mà thủ lĩnh của họ và những đồng nghiệp cùng chung một chí hướng tạo ra. Đấy không phải là một hạn chế mà là những sự chịu ảnh hưởng tích cực.

*Nếu chọn cho mình một thủ lĩnh văn hóa trong quá khứ, ông chọn ai? Vì sao?*

Chữ văn hóa hơi rộng, là một nhạc sĩ tôi để ý đến thủ lĩnh văn nghệ nhiều hơn.

Nếu chọn cho mình một thủ lĩnh văn nghệ trong quá khứ, cá nhân tôi sẽ chọn Trần Dần. Ông được người ta gọi là "thủ lĩnh trong bóng tối", nhưng tôi gọi ông là thủ lĩnh của **phong trào văn nghệ cách tân**, một người đoạn tuyệt với cái cũ ngay từ khi mới bước chân vào làng văn nghệ bằng tuyên ngôn *Dạ đài*. Ông là một người tìm kiếm không biết mệt mỏi những giá trị mới, những phương cách biểu hiện mới cho thơ văn Việt Nam, kể từ năm mười bảy, mười tám tuổi cho đến lúc ngã bệnh. Trần Dần đổi mới chữ và lập ra một từ vựng riêng, một ngữ pháp riêng mà một số nhà thơ cách tân ở Việt Nam ít nhiều đã có vay mượn ở đó. Ông đẩy xa những khám phá của mình đi từ nghĩa đến chữ, từ con chữ đến con âm. Cuộc tìm kiếm này cho ông nhiều khám phá và giờ chúng ta phải tìm cách và dốc sức khám phá lại những khám phá của ông. Một con người như thế, sống lặng lẽ trong một căn hộ nhỏ phố Vũ Lợi, bị quy chụp, bị đẩy ra ngoài lề xã hội, phải núp dưới tên người khác để dịch thuê kiếm sống nhưng vẫn được nhiều người trong giới nể phục, vẫn ảnh hưởng đến những người làm thơ, viết văn, vẽ tranh có khuynh hướng cách tân. Ảnh hưởng ấy thể hiện rất rõ trong thi ca và hội họa đương đại Việt Nam ở những người hàng đầu. "Oai quyền" tự nhiên đó tạo ra cho ông một cái uy khiến cho nhiều người vẫn cảm thấy "sợ" khi gặp ông, ngay cả nhà văn nổi danh nhất thời bấy giờ khi ngồi cạnh ông vẫn cảm thấy bị "khớp". Nhưng thực ra ông là một người tuy thẳng tính nhưng hiền lành, dễ mến và ở một khía cạnh nào đó còn ngây thơ nữa.

*Theo ông văn hóa phát triển ra sao khi thiếu vắng thủ lĩnh? Với đời sống văn hóa hiện tại, thủ lĩnh có thật sự cần thiết hay không?*

Đoàn tàu muốn chạy phải có đầu tàu. Văn hóa cũng vậy. Nếu không muốn giậm chân tại chỗ hoặc tụt hậu mà muốn "chạy" thì phải có "đầu tàu" tức là phải có thủ lĩnh. Điều đó không chỉ đúng với thời trước mà còn đúng với hiện tại.

*Có ý kiến rằng thời nay vừa hiếm vừa yếu các thủ lĩnh văn hóa. Do xã hội dân chủ phát triển, cá nhân tính cũng phát triển - không còn môi trường tốt cho sự phát triển của các thủ lĩnh. Hoặc giả quá hiếm những người có đủ phẩm chất và sức mạnh tinh thần để đứng vị trí thủ lĩnh. Ông nghĩ thế nào về vấn đề này?*

Xã hội dân chủ phát triển, cá nhân tính phát triển chính là môi trường tốt để xuất hiện thủ lĩnh thật sự và là môi trường tốt để thủ lĩnh phát huy vai trò của mình. Một xã hội thiếu dân chủ, cá nhân không phát triển, việc gì cũng phải biểu quyết theo chủ nghĩa tập thể mới là môi trường không tốt. Việt Nam hiện nay trong nhiều lĩnh vực văn hóa văn nghệ thiếu thủ lĩnh cũng chỉ vì những lý do đó. Nhưng xã hội ta trong mấy năm qua đã có những biến chuyển tốt đẹp, đã dân chủ hơn trước nhiều, đã phần nào biết đề cao và khẳng định vai trò của của những cá nhân ưu tú. Với tôi trong khu vực văn hóa tôi đã thấy thấp thoáng bóng dáng của một vài thủ lĩnh. Điều này có thể là chậm, nhưng nó đang đến.

*Trong giới trẻ hiện nay, từ góc nhìn của ông, có những cái tên nào trên lĩnh vực văn hóa ông nhìn thấy tư chất thủ lĩnh của họ?*

Chưa đâu. Và nếu có thì cũng không nên, vì nói ra như vậy cũng hơi sớm.

# Bàn tròn điện ảnh báo Tuổi trẻ

*(Tháng Giêng - 2010)*

*Anh/chị có phải là khán giả thường xuyên của phim Việt Nam, hay chỉ xem những phim có "xôn xao"?*

Tôi xem phim của anh Đặng Nhật Minh, đạo diễn thuộc thế hệ tôi, và phim của các đạo diễn trẻ hơn như Nguyễn Thanh Vân, Lê Hoàng, Lưu Trọng Ninh. Tôi cũng xem phim của các bạn Vũ Ngọc Đãng, Nguyễn Quang Dũng, Bùi Thạc Chuyên, Ngô Quang Hải. Riêng phim của các đạo diễn Việt kiều tôi cố gắng tìm xem hầu hết. Từ Trần Anh Hùng, Nguyễn Võ Nghiêm Minh, Tony Bùi tới Trần Hàm và của một vài đạo diễn khác. Tôi yêu điện ảnh Việt Nam ngay khi còn học tiểu học (trước 1954) rất háo hức khi được xem phim màu đầu tiên (*Bến cũ*) và những phim do cô Ái Liên (*Nghệ thuật và hạnh phúc*), Kim Chung, Kim Xuân (*Kiếp hoa*) đóng, v.v. Tôi không xem phim Việt Nam vì tò mò.

*Quan niệm của riêng anh/chị thế nào là một bộ phim nghệ thuật?*

Với một người xem như tôi, phim được gọi là nghệ thuật không nằm ở đề tài, hay ở những ý tưởng chính trị, văn chương hoặc triết học. Điện ảnh là nghệ thuật tạo dựng bằng hình ảnh chuyển động trong không gian ba chiều, có âm thanh và tiếng nói nhưng nó không kể câu

chuyện bằng lời thoại có minh họa mà bằng hình ảnh và cách tổ chức hình ảnh. Cũng giống như một ca khúc nghệ thuật, phần âm nhạc (với phim là hình ảnh) mới quan trọng (tất nhiên lời thoại trong phim không giống như ca từ của một bài hát, nó dẫn dắt hình ảnh. Chúng ta có thể không nghe được lời bài hát - hát bằng tiếng nước ngoài chẳng hạn - nhưng vẫn cảm nhận được cái hay của nó. Còn điện ảnh thì không thế, trừ thể loại phim câm). Để được gọi là phim nghệ thuật trước tiên nó phải là điện ảnh đã, rồi mới tính đến những gì nó tạo ra: tính tư tưởng và tầm ảnh hưởng xã hội. Những phim đơn thuần giải trí, được làm ra với tính cách một sản phẩm thương mại thì dù đạo diễn giỏi, kỹ thuật hoàn hảo, dàn diễn viên tuyệt vời cũng không thể coi là phim nghệ thuật.

*Trong Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 16 này, có nhiều phim được mang đi trình chiếu quốc tế, đoạt những giải thưởng quan trọng. Thế nhưng khi chiếu tại Việt Nam thì dư luận lại khác nhau, thậm chí trái chiều. Anh/chị nghĩ gì về công chúng phim nghệ thuật của Việt Nam hiện nay?*

Không chỉ ở phim mà công chúng thật sự ở các bộ môn nghệ thuật khác cũng không nhiều. Được gọi là công chúng của phim nghệ thuật thì tiêu chuẩn đầu tiên phải là người mê phim, có nghĩa là xem rất nhiều phim, phải có những hiểu biết căn bản về điện ảnh thông qua việc xem những bộ phim kinh điển, những bộ phim đương đại ở trình độ nghệ thuật cao, thông qua việc đọc những tài liệu về điện ảnh (sách, báo, tạp chí chuyên ngành v.v.) tức là phải hình thành cho mình một cái chuẩn chung về cái hay, cái đẹp của điện ảnh cái mà người ta gọi là có gu điện ảnh tốt. Công chúng như thế ở Việt Nam rất hiếm. Cho nên có dư luận trái chiều đối những phim được đánh giá cao ở nước ngoài (thông qua các liên hoan phim) cũng là phải thôi. Hiểu được nghệ thuật không thể chỉ dùng cảm tính, phải có hiểu biết chung và có trình độ ở một mức nào đấy.

*Ngay cả người trong nghề, giới chuyên môn cũng có cái nhìn không đồng nhất, ví dụ như trường hợp phim* Chơi vơi. *Phải chăng chúng ta vẫn còn thiếu những con người cụ thể có quyền năng thẩm định phim, có tiếng nói uy tín riêng? Chúng ta cũng thiếu một hội đồng nghệ thuật cho phim nghệ thuật?*

Phim là của người xem. Chúng ta cần phải tôn trọng ý kiến của họ. Quyền năng thẩm định phim của một hội đồng nghệ thuật có uy tín hiện nay là không thể. Chúng ta cần có một giới tinh hoa trong điện ảnh, bao gồm thành phần của tất cả những người làm ra một bộ phim và những nhà lý luận, nghiên cứu phê bình điện ảnh, các phóng viên chuyên về điện ảnh và những người xem say mê điện ảnh thật sự. Có giới đó sẽ có công luận đúng. Công luận đúng sẽ tác động đến người xem (quần chúng). Và người xem có trình độ thưởng thức cao sẽ thúc đẩy điện ảnh nghệ thuật. Giới đó hiện nay chưa có.

Hiện tượng người trong nghề, giới chuyên môn có cái nhìn không đồng nhất khi đánh giá phim *Chơi vơi* cũng là bình thường, bởi chúng ta chưa đạt tới một cái chuẩn chung, có sự khập khiễng về trình độ và không ai có đủ quyền lực để khẳng định ý kiến của mình.

*Khi đọc một cuốn sách độc giả có thể lơ đễnh, chỗ nào không hiểu có thể đọc lại. Còn khi xem một bộ phim thì có khi chỉ lơ đễnh trong vài giây chúng ta đã bỏ qua một khoảnh khắc hay nhất của bộ phim, mà thường thì phim không chiếu lại. Vậy thì theo anh/chị chúng ta đã có công chúng cho phim nghệ thuật hay chưa? Và công chúng này có cần phải được "đào tạo"?*

Tôi đã trả lời ở trên: có nhưng rất hiếm. Muốn sống với phim, muốn thưởng thức nó chúng ta không chỉ cần có một trái tim mà cần có cả cái đầu nữa. Để có cái đầu thì cần phải học. Nghệ thuật càng cao thì thưởng thức nó phải có cảm xúc + trí tuệ, bằng không ta chỉ sờ được cái bên ngoài của nó thôi. "Đào tạo" công chúng điện ảnh nghệ thuật không thể là công việc của một vài người, của giới điện ảnh mà phải trở thành chiến lược quốc gia về văn hóa.

*Đến Liên hoan phim lần này, có thể thấy phim không chỉ đơn thuần là "chuyện phim" mà còn được đầu tư về trang phục, âm nhạc, hình ảnh... Nhưng theo anh/chị phim Việt Nam vẫn còn khiếm khuyết về điều gì?*

Việc đầu tư về những thứ kể trên quả là có được chú ý hơn. Phương diện này tiến bộ hơn thời bao cấp rất nhiều, nhưng... còn kém lắm nếu so với những nền điện ảnh tiên tiến. Chúng ta đang thoát ra khỏi cái nghèo (mà nếu thoát được thì cái di căn của bệnh nghèo vẫn còn khủng khiếp lắm) và chưa biết cách tiêu tiền nên cũng không thể đòi hỏi gì hơn. Những khiếm khuyết của điện ảnh Việt Nam (ở những phim mà tôi đã được xem) nếu có cũng chỉ bởi chúng ta còn ít những đạo diễn 3T (có Tài, có Tâm, và có Tầm). Dù có Đặng Nhật Minh, Trần Anh Hùng nhưng vẫn không đủ cho một nền điện ảnh của một đất nước gần một trăm triệu dân, có một nền văn hóa lâu đời cất lên được tiếng nói của mình.

*Một điều ước cho phim Việt và công chúng Việt?*

Có nhiều phim cỡ *Đừng đốt, Mùi đu đủ xanh, Mùa len trâu* để giới thiệu với công chúng và các liên hoan phim quốc tế (nhất là được đề cử Oscar cho phim nước ngoài hay nhất). Và ước gì công chúng Việt Nam (số đông) ngoài nhu cầu giải trí, còn có nhu cầu thưởng thức phim nghệ thuật.

đối thoại

# Tự bạch của người đối thoại

*Tôi rất ngại khi được đề nghị giữ mục này. Lên báo nhiều quá khi mình chẳng phải là nhà báo chuyện ấy chẳng hay ho gì. Nhưng người biên tập nói khéo là không kiếm đâu ra người có thể đối thoại với các nhân vật khách mời của Đẹp. Do chỗ thân quen không thể từ chối, nên đành vậy. Vả lại khách mời của Đẹp có người là bạn bè, có người mình ngưỡng mộ mà chưa có dịp được tiếp xúc, có người nổi danh nhưng biết quá ít về họ nên cũng tò mò. Đã từ lâu tôi bỏ quán, thường chỉ "cà phê một mình" ở nhà. Không được nói chuyện với ai kể cũng buồn. Thôi thì cứ coi như phút rỗi rãi, ngồi cà phê với người tri kỷ (tất nhiên là "cà phê Internet" thôi), gợi chuyện, lắng nghe, thêm thắt, đưa đẩy sao cho có những câu chuyện bổ ích, thú vị nảy ra từ những mẩu đối thoại để có thể chia sẻ cùng bạn đọc.*

*Dương Thụ*

# Đối thoại với Lê Hoàng

## Kiếm sống, làm nghề và làm nghệ thuật

*DƯƠNG THỤ:*

Đây là một chuyện khó mỗi khi cần phải tách bạch. Ngày xưa thời bao cấp, mọi thứ đều được phân phối, nhu cầu vật chất ở mức tối thiểu, chúng ta chi tiêu đâu có nhiều nhặn gì. Lương cán bộ là tạm đủ, khỏi phải đau đầu chuyện kiếm sống. Người như Lê Hoàng thì chỉ nghĩ đến chuyện làm nghề, làm nghệ thuật, rảnh rỗi thì đọc sách nghe nhạc làm thơ hoặc ngồi tán gẫu trong mấy quán cà phê có cô chủ xinh xinh, có phải thế không ạ. Bây giờ kinh tế thị trường, có trăm thứ phải tiêu, cái gì đụng đến cũng phải tiền, mà giá cả lại leo thang theo cấp số nhân còn lương chỉ tăng theo cấp số cộng, thành thử lương chỉ là thứ phụ cấp để ông trả tiền xăng chạy xe, tiền thuê bao điện thoại di động, tiền điện thoại bàn, ADSL, truyền hình cáp, tiền điện, nước v.v. Nếu tính cả chuyện thuê ô sin và chi phí cho chiếc xe Ford Escape của ông thì thiếu to. Ông là đạo diễn hạng sao chắc kiếm được nhiều tiền hơn các đạo diễn khác, nhưng liệu làm nghề đạo diễn có đủ sống, hay phải nghĩ cách kiếm sống bằng nghề khác để làm nghệ thuật cho nó đàng hoàng? Nghe nói "nhà báo" Lê Thị Liên Hoan kiếm được vài chục triệu tiền nhuận bút mỗi tháng, ông viết nhiều như thế vì thích hay đơn giản chỉ vì kiếm sống?

*LÊ HOÀNG:*

Đúng là ngày xưa có ít nghĩ đến tiền hơn. Đơn giản là vì biết trước

rằng nghĩ cũng... không ra. Phải đến mấy chục năm, tôi tuyệt vọng với khả năng kiếm tiền của mình cũng chả có thời gian rảnh rỗi là đọc sách nghe nhạc gì đâu. Sao mà anh Thụ làm cho tôi... sang thế. Gần như tất cả thời gian khi còn trẻ, tôi đều suy nghĩ về... ăn. Bởi lúc nào tôi cũng đói, không đói cơm thì đói thịt, không đói thịt thì đói... nước giải khát. Ăn là nỗi ám ảnh đến mức nhìn bất cứ con vật gì, ví dụ như chim bồ câu hay chim sẻ cũng tự hỏi có ăn được không.

Thiên hạ cứ tin Lê Thị Liên Hoan viết báo kiếm vài chục triệu. Nhỡ thuế nghe được thì nguy to và oan to. Cứ thử nghĩ đi anh Thụ, nhuận bút báo Đẹp này chẳng hạn, mấy năm rồi giữ nguyên một chỗ trong khi xăng và gạo, xi măng lên vù vù. Chắc các ông trong ban biên tập nghĩ cái Đẹp không liên quan tới những cái đó.

Nghề đạo diễn ở nước ta nếu chỉ làm phim nhựa thì chưa chết là **may**. Mấy năm mới làm một phim, mỗi phim vài chục triệu nhuận bút thì có ra nước ngoài cũng phải thập thò. Tôi không dám thuê ôsin vì tôi quá đẹp trai. Nhỡ ôsin có ý đồ gì thì chết đời trai... trẻ.

*DƯƠNG THỤ:*

"Gần như tất cả thời gian khi còn trẻ (ông) đều suy nghĩ về... ăn", mà sau này vẫn trở thành nhà biên kịch, đạo diễn nổi tiếng; còn nghề tay trái là viết báo thì tiền nhuận bút "hẻo", nghề chính là đạo diễn thì "mấy năm mới làm một phim, mỗi phim vài chục triệu nhuận bút" nghĩa là chủ yếu sống bằng đồng lương cán bộ mà vẫn đủ tiền để mua xe hơi hạng sang và thuê tài xế cho riêng mình, nếu đúng là như thế Lê Hoàng quả là một siêu nhân. Nhưng mình biết ông đùa bỡn, Lê Thị Liên Hoan mà. Người đời vẫn nghĩ người làm văn nghệ như chúng ta ăn thơ ca nhạc họa, ngủ thơ ca nhạc họa, cầm tay đàn bà cũng thơ ca nhạc họa, còn miếng cơm manh áo, chuyện vật chất là những thứ tầm thường, mà đâu chỉ người đời, cả mấy bác "đại nghệ sĩ" cũng nghĩ thế cho nên kiếm sống các bác gọi là làm ăn. "Thằng cha ấy làm ăn ấy mà", cách đây hơn hai chục năm gì đó, một thi sĩ đã hất hàm về phía mình, nói nhỏ với cô bồ, khi biết Dương Thụ kiếm sống hàng đêm ở tụ điểm ca nhạc quận 10. Anh ta nói cũng chả sai.

Đâu có được như Hoàng, mình vất vả tự lập từ khi còn là học sinh phổ thông, việc đọc sách, nghe nhạc, xem phim, xem kịch đều phải tranh thủ vì làm gì có thì giờ nhàn rỗi, phải cố **không phải để cho sang trọng** mà là **để học, để làm nghề.** Bây giờ ngoài sáu mươi tuổi vẫn mặc cảm về sự thiếu kiến thức, vẫn sợ bị tụt hậu, nhưng không còn cố được như vài chục năm trước. Sức khỏe và trí nhớ kém thành thử đọc, nghe, xem đều kém nên thấy ai hiểu biết hơn mình, giỏi hơn mình thì phục lăn chứ không còn sự hăng máu ganh đua. Tuy vậy, vì vẫn còn phải làm nghề, việc đọc sách nghe nhạc, xem phim (để học, thưởng thức cái hay chứ không phải để giải trí) chắc cũng giống ông thôi, chưa thể bỏ được.

Kiếm sống, làm nghề, làm nghệ thuật chung quy cũng là để **sống**, là **được sống.** Sản phẩm nghệ thuật được tạo thành là từ chữ **sống** này. Dĩ nhiên có nghệ thuật "hàn lâm", nghệ thuật "sa lông", sinh ra trong các phòng đọc, phòng khách và quán cà phê, chúng chẳng dính gì đến chuyện kiếm sống, rất "cao siêu" rất "vị nghệ thuật", nhưng đấy là một câu chuyện khác...

## Quan hệ với phái đẹp

*DƯƠNG THỤ:*

Phái đẹp không theo cách hiểu mà ông Lưu Công Nhân lúc sinh thời đã tuyên bố hùng hồn trong một cuộc thi sắc đẹp: "Các cậu buồn cười, phàm là đàn bà thì ai cũng đẹp hết!" Phái đẹp ở đây hiểu theo nghĩa đen: là đàn bà trong giới diễn viên sân khấu và điện ảnh, diễn viên múa, ca sĩ, hoa hậu và người mẫu, những người đẹp đã được tuyển chọn. Mình và ông vì những lý do nghề nghiệp nên thường xuyên làm việc và tiếp xúc với họ. Ai mà chẳng mê người đẹp, nhất là với những kẻ đa tình. Mà người làm văn nghệ ai lại chẳng đa tình. Nghe nói Lê Hoàng là người đứng đắn, chẳng "lẳng lơ" với ai bao giờ, nhưng mình vẫn cứ nghi nghi. Các cụ nói "lửa gần rơm lâu ngày cũng bén", bọn họ là lửa, bọn ta là rơm nếu không bén chắc ta phải là rơm-i-nốc.

*LÊ HOÀNG:*

Tôi cũng nghe đồn tôi là người đứng đắn. Rất cám ơn anh nếu tin đồn đó do anh lan truyền.

Như anh đã nói, muốn có bồ thì phải có lửa và có rơm. Tôi chả rõ mình là lửa hay rơm, hoặc là tro tàn. Nhưng tôi chắc chắn mình là người, mặc dù chả phải là người đứng đắn lắm.

*DƯƠNG THỤ:*

Xin lỗi ông khi dùng chữ bọn ta, tôi thôi, tôi là rơm thật ông ạ (nhưng là một bó nhỏ thôi). Người đẹp nào mà chẳng là lửa. Khi còn sống độc thân (nghĩa là sống ba không: không vợ, không người yêu, không bồ bịch) mỗi khi đi dàn dựng ở đoàn văn công hoặc làm dự án nghệ thuật, rất dễ "phải lòng" một cô xinh đẹp nào đó (thường là diễn viên kịch, diễn viên múa và cũng có khi là ca sĩ). Sóng sánh một chút, vẩn vơ một chút, bó rơm nhỏ có bén lửa nhưng cháy nhanh, chóng tàn. Gọi là một chút lãng mạn nhưng chưa phải là tình yêu vì thế mình luôn được coi là một người đứng đắn. Nguyễn Cường đã nhận xét không ngần ngại: "Thằng Thụ có yêu ai bao giờ." Nói thế cũng hơi quá phải không.

*LÊ HOÀNG:*

Tất cả những chàng yêu nhiều liền bị nghi là không yêu ai. Nhưng tôi biết nhiều ông yêu ít cũng chả yêu ai.

Dân nghệ thuật hay gần mấy cô xinh đẹp. Thật ra dân đại gia giàu có còn gần nhiều hơn, nhưng kín đáo hơn. Bảo như vậy là lửa gần rơm thì... oan cho rơm (trong trường hợp này rơm là tôi là anh Thụ). Bởi trên thực tế, rất nhiều khi rơm tự bốc cháy hoặc phát lửa do người ta đốt khói diệt chuột chứ chả phải do cô nào yêu.

Nếu lên danh sách, rõ ràng anh Thụ yêu nhiều hơn tôi. Vì anh đẹp trai hơn là chắc chắn, chưa kể to cao hơn và... giàu hơn (nghe đồn rằng đất nhà anh cực rộng). Tôi nghĩ việc yêu của anh có khả năng chưa... khóa sổ. Đấy là một tin mừng cho âm nhạc và cho văn hóa.

## Đời thường của người làm văn nghệ

*DƯƠNG THỤ:*

*Dân văn nghệ, người đời gọi là nghệ sĩ. Mà đã là nghệ sĩ hiển nhiên phải khác thường, khác thường từ tính khí, cung cách nói năng cho đến chuyện tóc tai, ăn mặc. Sống lơ mơ trong các chuyện đời thường, đăng trí nặng "người nghệ sĩ lang thang hoài trên phố, bỗng thấy mình chẳng nhớ nổi một tên đường" (thơ Phan Vũ). Nghệ sĩ Lê Hoàng, ông có thế không?*

*LÊ HOÀNG:*

Tôi khác thường một cách... bất thường. Tôi không biết vi tính, không biết nhắn tin điện thoại, không ký được hai chữ ký giống nhau. Nhưng những thứ khác ấy xem ra chả vĩ đại gì. Tôi không có khả năng nhìn xuyên qua tường hay tính nhẩm được vài trăm con số. Còn trong tất cả các lĩnh vực khác, tôi đạt đến mức độ... tầm thường:

Tôi thích ăn ngon, thích mặc đẹp và thích xem thi hoa hậu nhất là tiết mục thi áo tắm.

Tôi nhớ tất cả các tên đường, chỉ không nhớ cách tìm ra chúng. Tôi ít đi lang thang, vì muốn lang thang phải có vẻ ngoài lãng tử, còn tôi có vẻ ngoài giống hệt... anh thu tiền điện. Tôi, như Nam Cao nói trong tác phẩm *Sống mòn* giống ông giáo khổ trường tư. Tôi mặc không có gu, ăn không có món và để tóc không có bản sắc. Tôi quê mùa.

*DƯƠNG THỤ:*

Tự giễu mình được như thế, duyên thế thì chỉ có nghệ sĩ. Còn thời buổi kỹ thuật cao mà Hoàng tuyên bố sự ba không của mình thì cũng "nghệ" nốt. Mình là người làm nghề nhạc nghĩa là cũng có dính đến nghệ thuật, nhưng không dám có gan nổi máu nghệ sĩ để ba không như ông. Sống với các bạn trẻ mà mù vi tính thì coi như sang Tây mù tiếng Anh. Hoạt động nghệ thuật bây giờ cần phải có ê kíp, không thể đơn thương độc mã như ngày xưa được. Mà ê kíp của mình thì chẳng có ai già cả. Già, dốt nát về kỹ thuật, lại không thể nhớ được các con số trừ số điện thoại của vợ, thế nên phải cố, cố tới mức khi điện thoại di động xuất hiện ở

Việt Nam mình đã "nghiến răng" mua chiếc Motorola cục gạch đầu tiên, rồi lần lượt cũng bắt chước các ông bạn trẻ, "nghiến răng" mua những phương tiện làm việc khác. Tuy chỉ là lẽo đẽo theo sau họ nhưng dù sao cũng chưa bị bỏ rơi. Riêng bản thân nhờ thế sống và làm việc có hiệu qủa hơn (so với mình thôi).

Còn chuyện mà ông tự cho mình là bình thường tới mức tầm thường (thích ăn ngon mặc đẹp) thì không hẳn. Cái gọi là ngon, là đẹp của dân "nghệ" nó cũng khác thường lắm. Ông cứ thử hỏi một ông bạn họa sĩ "hậu hiện đại" mà xem.

*LÊ HOÀNG:*

Thú thực tôi chỉ quen mấy ông họa sĩ làm phim. Họ không vẽ tranh. Sở trường của họ là dựng cảnh phim. Mà phim của ta, chắc anh Thụ thừa biết, làm gì có hiện đại, nên cũng không có "hậu hiện đại" nốt.

Nếu tôi có cách gì khác thường (mà tôi cũng mong thế lắm) thì chỉ ở vài chỗ sau:

Tôi ăn rất nhanh. Khi tôi vào tiệm phở, ăn xong gọi trả tiền, thường thiên hạ ngơ ngác không tin vì vừa mới bưng ra cơ mà. Rất ít khi bữa cơm quá năm phút. Nếu tôi ăn tiền của nhà nước cấp làm phim, chắc chả ai kịp nhận ra!

Tôi hay quên mặt người. Tôi có thể không nhận ra ai đó dù đã vài lần ngồi với họ. Đến mức có người đã bảo tôi là khinh thiên hạ, không chào hỏi người ta. Sẽ có ngày, tôi nhầm anh Thụ với ??????, tài tử Mỹ.

Tôi đọc rất nhanh. Chỉ liếc vào phim là tôi nắm được phụ đề. Nếu tôi có bị ra tòa, tôi chỉ năm giây là đọc xong cáo trạng của mình.

Tôi cười rất... gian. Thiên hạ bảo tôi cười kiểu đáng ngờ, cười... đểu và tôi đành chịu, mặc dù đó là cười thân mật, hậu quả là khi tôi muốn cười đểu, họ lại bảo là cười... van xin.

Tôi nói năng chẳng kiêng dè ai. Tôi ngày nào cũng vô tình hoặc cố tình xúc phạm một người nào đó. Tôi lạ là mình chưa bị đánh.

*DƯƠNG THỤ:*

Cho nên Lê Hoàng không nghệ sĩ như người ta thường hình dung,

ít nhất là ở vẻ bề ngoài. Có phải thế không ạ. Ai muốn làm nghệ sĩ không nên bắt chước Lê Hoàng. Vậy thì bắt chước ai? Nếu chín giờ sáng bạn tới cà phê Highlands Đồng Khởi, hãy liếc qua dãy bàn ngoài vỉa hè ở đấy sẽ tìm thấy câu trả lời. Bởi nghệ sĩ là vấn đề râu tóc (tóc dài hoặc cạo trọc nhưng để râu), quần áo (thời trang nghệ sĩ hơi có chất "hành khất" hoặc đồng cô), thần thái (ngồi đấy mà như đang ở một nơi xa xăm) v.v. Vì không có những đặc điểm ngoại hạng như thế, mình đã từng bị một ông bạn dưới tổng kho Long Bình (người khoe rằng đã từng hầu rượu ca sĩ Duy Khánh) trong cơn say đã đưa ra một nhận xét chắc như đinh đóng cột: "Thôi cứ coi anh là một nhạc sĩ đi, nếu vậy bài hát anh viết ra chắc cũng... dở ẹc." Cái mã nghệ sĩ nó quan trọng như thế đấy.

Mình cũng quen biết một vài người trong giới văn nghệ, các anh ấy là những bậc thầy trong sáng tạo, nhưng đời thường họ là những người rất bình dị. Nghệ sĩ không phải ở cái "tạng nghệ sĩ", cái mã bên ngoài mà là ***ở tâm hồn, ở sự say mê hứng khởi và cái đặc chất sáng tạo khi làm nghệ thuật***, còn lại họ cũng như tất cả mọi người. Và nếu không được như vậy, họ cũng cố hướng tới và tìm mọi cách sống như một người bình thường.

# Dương Tường-Dương Thụ: đối thoại tình yêu

*Khách mời của chúng tôi là nhà thơ, dịch giả Dương Tường, và nhạc sĩ Dương Thụ, người được Đẹp mời để tiếp khách. Cuộc đối thoại được tiến hành qua mail xoay quanh chủ đề tình yêu.*

## Tình yêu nhục thể và tình yêu tinh thần

*DƯƠNG THỤ:*

Giới trẻ hiện nay yêu rất sớm, yêu theo kiểu người lớn hẳn hoi chứ không như anh em mình ngày xưa nếu có yêu sớm cũng là yêu theo kiểu trẻ con. Không biết anh thế nào chứ Thụ năm học lớp bảy (tương đương lớp mười bây giờ) đã yêu rồi (tất nhiên là yêu đơn phương thôi). Đọc thơ tình và tiểu thuyết lãng mạn từ năm mười hai, mười ba tuổi, hình dung ra tình yêu như trong thơ, trong tiểu thuyết nghĩa là một thứ tình yêu hoàn toàn tinh thần, thơ mộng và không có sex, thứ tình yêu để làm thơ, để viết bài hát. Người thiếu nữ đầu tiên được Thụ tôn thờ là một người đẹp nhưng không phải là vẻ đẹp sex. Thụ vẫn còn nhớ đôi mắt, khuôn mặt, giọng nói, vẻ trong sáng dịu hiền của cô ấy, nhớ lắm dù chưa bao giờ được gần gũi.

Tất nhiên con trai thời ấy không phải ai cũng thế, nhưng yêu theo kiểu tinh thần thì chắc là phổ biến đấy.

*DƯƠNG TƯỜNG:*

Chuyện yêu đương là muôn hình vạn dạng, mỗi thời mỗi cách, mỗi quan niệm. Không có thước đo chung, chuẩn chung duy nhất cho tất cả. Chưa nói gì đến các cụ, giữa bọn anh với thế hệ Thụ cũng đã khác nhiều. Bọn này lớn lên trong môi trường xã hội đầy những giáo huấn Nho giáo, những húy kỵ phong kiến về tình yêu và hôn nhân - những là "chữ trinh đáng giá ngàn vàng", "nam nữ thụ thụ bất thân"... Nhưng mặt khác, ơn trời, sự tiếp xúc ngày một thấm sâu với văn hóa Pháp, đặc biệt với dòng lãng mạn, phần nào đã pha loãng những ảnh hưởng Nho giáo bao trùm ấy. Thế hệ bọn này là thế hệ những chàng trai nhìn "người trong mộng" của mình qua những trang thơ, văn của Lamartine, Chateaubriand..., nghĩa là đầy tôn thờ, không bợn chút nhục dục. Cũng như Thụ, mình yêu từ rất sớm, từ tuổi mười ba và cũng là đơn phương. "Mối tình đầu" của mình là một nữ sinh cùng trường nhưng lớn hơn, thuộc loại "đàn chị" học trên vài lớp. Ngây thơ trong trắng như cái chú bé Hoàng Cầm thầm yêu người con gái hơn mình mấy tuổi, lẽo đẽo theo "*chị*" vào vườn ổi, "*chị xoạc càng ngang em gốc cây,*" lẽo đẽo theo "*chị*" "*rút trộm rơm nhà đi trải ổ*", lẽo đẽo đi tìm tặng "*chị*" lá Diêu Bông, cái loài lá chỉ có trong tưởng tượng của người đẹp, để rồi ngày "*cưới chị võng mây trôi/em đứng nhìn theo em gọi đôi...*" Cái thứ tình yêu ấy, người Pháp gọi là amour platonique, thứ tình yêu để làm thơ. Như Phan Vũ thường nói về anh: "Thằng Dương Tường nó yêu để làm thơ."

*DƯƠNG THỤ:*

Thụ là một người cao lớn khỏe mạnh, năm mười bốn mười lăm tuổi đã cao hơn một mét sáu. Tuổi ấy, chuyện sex là một nỗi ám ảnh thường nhật. Nỗi ám ảnh này không dính dáng một tí nào đến người mình yêu mà là những người đàn bà khác, hoàn toàn xa lạ. Bây giờ bọn trẻ không như vậy đâu. Có cô cậu trốn học để rủ nhau đến nhà nghỉ thuê phòng. Họ yêu thử để cho biết. Ôm nhau, hôn nhau công khai và làm những chuyện của người lớn như trong xi nê, những điều ấy theo anh thì thế nào?

*DƯƠNG TƯỜNG:*

Như mình đã nói ở trên: chuyện yêu đương mỗi thời mỗi khác, không thể định một chuẩn chung duy nhất để quy chiếu. Trở lại bàn thêm thế hệ bọn mình, nhưng xét ở một khía cạnh khác, để có một cái nhìn biện chứng về lớp trẻ hiện nay. Thụ có biết bọn này tự gọi mình là gì không? Thế hệ thủ dâm. Phải, thế hệ thủ dâm. Cái đám trai thời kháng chiến chống Pháp cũng đầy dục vọng nhục thể, đầy những đòi hỏi thỏa mãn libido chứ. Nhưng hoàn cảnh kháng chiến cùng những khuôn thước "đạo đức" puritain với đủ các thứ húy kỵ đã không cho phép họ có đời sống tình dục (vie sexuelle) bình thường, thậm chí có thể nói là không có đời sống tình dục. Chắc Thụ cũng biết chuyện có những cặp vợ chồng cán bộ gặp lại nhau sau nhiều ngày xa cách, nhưng vì ở nhà dân lắm sự kiêng kỵ, nên phải chờ đêm tối ra sau kho hợp tác vụng trộm ân ái và kết cục bị bắt vì tội "hủ hóa"! Những điều kiện nghiêm ngặt như thế tạo nên cái mà Freud gọi là refoulement (dồn nén) và là nguyên nhân khiến bọn này thành một "thế hệ thủ dâm". Ngày nay, lớp trẻ may mắn không phải chịu những refoulement ấy, trải nghiệm của họ là điều ngược lại: défoulement (giải dồn nén). Họ được giải phóng tình dục. Về một mặt nào đó, ấy là một điều tốt, nhưng sự giải phóng này không qua giáo dục tình dục một cách nghiêm túc nên dẫn đến bừa bãi vì ngộ nhận. Nhiều cô gái bây giờ công khai nới chuyện làm tình giữa đám đông, không mảy may đỏ mặt, thậm chí còn hãnh diện coi thế là "mô đéc". Những tính từ "thẹn thùng", "e lệ" bị loại trừ khỏi từ điển của họ. Những chàng trai cũng vậy. Họ đón nhận tự do tình dục như một điều đương nhiên và quan niệm tình dục không liên quan gì với tình yêu. Mình rất muốn nhìn lớp trẻ bây giờ bằng con mắt rộng lượng, nhưng không thể không thấy rằng một số không nhỏ đang trượt dốc trên những bừa bãi thái quá trong trò chơi tình dục nguy hiểm không có liên quan gì với tình yêu đích thực. Điều đáng lo là họ không biết rằng mọi thứ đều có giới hạn không thể vượt qua. Và biết được đâu là giới hạn, chính là vấn đề văn hóa.

## Tình yêu và hôn nhân

*DƯƠNG THỤ:*

Về chuyện này, các bạn trẻ bây giờ, có vẻ nhiều bạn lại "giống" như các cụ: hôn nhân không phải là kết quả của tình yêu, mà là kết quả của tính toán (yêu một người lấy một người). Chỉ có điều ở các cụ thì bố mẹ tính hộ, còn họ thì tự tính lấy.

*DƯƠNG TƯỜNG:*

Đúng là chỉ giống trong nháy nháy thôi, bởi vì đối với các cụ, đó là chuyện hết sức nghiêm túc. Đành rằng những quan niệm Nho giáo ("cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy"...) đã khiến các cụ áp đặt hôn nhân đối với con cái, bất chấp tình cảm của chúng, nhiều khi dẫn đến bi kịch, nhưng xuất phát điểm là quan tâm lo lắng cho hạnh phúc của chúng và nhất là vì mục tiêu thiêng liêng, phải, đối với các cụ, đó là điều rất thiêng liêng: nối dõi tông đường. Ứng xử tính toán như Thụ vừa nhắc đến (yêu một người, lấy một người khác), theo mình, nếu có "giống như các cụ", thì là ở chỗ nó rất có thể dẫn đến bi kịch: đổ vỡ, bất hạnh và hối tiếc. Song mình vẫn hy vọng rằng không phải tất cả lớp trẻ hiện nay đều ứng xử như thế trong tình yêu và hôn nhân. Mặc dầu cái khuynh hướng "tình dục như một trò chơi không liên quan với tình yêu" đang có nguy cơ ngự trị trong lớp trẻ, mình vẫn *muốn* tin rằng tình yêu trong sáng vẫn tồn tại trong nhiều bạn trẻ.

*DƯƠNG THỤ:*

Sự giải phóng cá nhân có lẽ được nhìn thấy rõ rệt nhất là ở sự giải phóng tình dục. Con người hiện đại không coi tình dục như là một trò chơi mà coi nó như là một nhu cầu tự nhiên. Tình dục không nhất thiết liên quan đến hôn nhân và cũng không nhất thiết liên quan đến tình yêu và tình yêu trong sáng không có nghĩa là "chay tịnh". Vấn đề là chủ nghĩa lãng mạn đã cáo chung còn chủ nghĩa thực dụng thì đang sống khỏe. Mà nó càng khỏe thì cái mà anh gọi là nguy cơ sẽ ngày càng càng lớn. Anh nói là anh muốn tin nhưng thực tế cho thấy tình yêu trong sáng như quan

niệm của thế hệ anh có lẽ không còn nữa. Trong cuộc sống chẳng có gì là mãi mãi, tất cả rồi sẽ biến đổi. Cái một đi không trở lại bao giờ cũng để lại một chút luyến tiếc, bao giờ cũng làm cho ta buồn. Chính nỗi buồn ấy đã nối con người với quá khứ khiến con người mạnh mẽ hơn.

## Sự chung thủy

*DƯƠNG THỤ:*

Sống trọn đời với một người, yêu trọn đời một người không phải là một chuyện gì quá ngạc nhiên ở thế hệ anh. Đến thế hệ Thụ đã không còn như thế, chung thủy cỡ ấy chẳng được mấy người. Còn bây giờ với thế hệ 7X, 8X sự chung thủy dường như đã "tuyệt chủng". Chữ chung thủy có lẽ phải được hiểu khác đi chăng?

*DƯƠNG TƯỜNG:*

Ờ, sắp tới đây, không xa nữa, ngay trong năm 2008 này, sẽ là "đám cưới vàng" của Bùi Ngọc Tấn và Bích. Mình đã hẹn là thể nào cũng có mặt để uống rượu mừng. Còn vợ chồng mình thì ba năm nữa cơ. Nhìn lại thế hệ bọn mình, mối cặp đều chia sẻ với nhau biết bao nông nỗi chẳng dễ gì quên được. Khi mình nói điều này với một số bạn trẻ thuộc thế hệ 7X, 8X, mình nhận thấy nhiều cô, cậu thực sự xúc động. Có nghĩa họ cũng cảm thấy đó là một cái gì đẹp đẽ, đáng trân trọng. Mình nghĩ, cho dù bây giờ khái niệm về sự chung thủy có khác đi, cho dù tỷ lệ các cuộc tình mưa bóng mây, các cuộc hôn nhân một sớm một chiều có tăng cao đến đâu, thì cái căn thiện trong mỗi con người vẫn hướng tới và khát khao một tình yêu bền chặt, son sắt. Mình không tin là sự chung thủy đã "tuyệt chủng."

*DƯƠNG THỤ:*

Hướng tới và khao khát một tình yêu bền chặt và son sắt cũng giống như khao khát và hướng tới thế giới đại đồng vậy. Nó là một động lực, một suy nghĩ có tính cách lý tưởng chứ không phải là một thực tế.

Ngay ở thế hệ anh, nhất là trong giới văn nghệ đã có mấy người chung thủy với vợ mình hoặc chỉ yêu một lần trong đời. Đến thế hệ Thụ cũng vậy. Riêng bản thân, chuyện yêu đương cũng bao lần rắc rối. Không thể yêu mãi một người khi họ không còn yêu mình nữa, không thể sống mãi với một người chỉ vì đã là vợ chồng, đã từng yêu nhau một khi biết rằng việc chia tay sẽ tốt cho cả hai. Cuộc sống ngày càng mở ra không cho phép người ta chỉ sống bên trong bức tường gia đình, trong quan hệ tình ái khép kín. Những gặp gỡ, tiếp xúc, va chạm ngày càng nhiều vì thế cơ hội để yêu và cơ hội để... chia tay cũng tăng lên. Chung thủy là trọn vẹn một, là có đầu có cuối. Yêu một người, lấy một người; có vợ rồi mà vẫn đem lòng yêu người khác; yêu nhiều lần (từ hai lần trở lên) cũng có nghĩa là yêu những người khác nhau, dù điều này chẳng có gì sai trái nhưng như thế liệu có thể gọi là chung thủy được không? Sự chung thủy của một người nào đó có khi chỉ là vỏ bọc che giấu cho sự cam chịu hoặc thiếu khả năng để thay đổi. Thế hệ trẻ không giàu ảo tưởng như cha ông họ và họ cũng trần trụi hơn trong cách suy nghĩ về những mối quan hệ xã hội trong đó có quan hệ nam nữ, họ ít bị day dứt bởi chuyện chung thủy hay không chung thủy. Có lẽ cái mà họ quan tâm chính là sự thật trong lòng họ, là sự trong sáng khi yêu.

## Tình yêu đã chết?

*DƯƠNG THỤ:*

Tình yêu không chết, nhưng "yêu để xả dục" thay thế "yêu để làm thơ", cái hư ảo đã bị cái thực dụng đả bại. Với cách nhìn của những người lớn tuổi thuộc thế hệ trước cũng có thể coi như tình yêu đã chết. Liệu đây là một tất yếu hay chỉ là một sự khủng hoảng tạm thời khi những người trẻ tuổi hiện nay đang tìm cách thoát khỏi quá khứ nghèo đói của cha ông, chạy theo những giá trị vật chất và tranh thủ hưởng thụ.

*DƯƠNG TƯỜNG:*

Mình không nghĩ thế. Thụ nhớ lại xem, ngay cả cách đây mấy chục

năm, cũng đã có những khuynh hướng "sống gấp" tranh thủ hưởng thụ trong đám trẻ, chứ đâu phải đến bây giờ mới xuất hiện. Phải có đủ mọi thứ mới làm nên một thế giới, Thụ ạ. Đành rằng đa phần lớp trẻ bây giờ có thực dụng và vụ dục hơn trong tình yêu, song không phải là tất cả. Đành rằng hiện nay, thứ tình yêu "platonique" đã thành đồ cổ, song không phải không có những mối tình đẹp. Mình không biết người khác thế nào, chứ riêng mình thì càng lớn tuổi, càng thấy thèm gần gũi lớp trẻ. Và càng gần gũi họ, mình càng thấy cần tránh cách nhìn yếm thế của các bậc cha mẹ chỉ biết ngao ngán lắc đầu than: "Bọn trẻ bây giờ chỉ cốt thỏa mãn nhục dục, chứ không lý gì đến tình yêu nữa!" Không, tình yêu vẫn tồn tại trong đám trẻ, mình tin thế. Nói như Aragon: "L'amour existe et je crois (Tình yêu tồn tại và tôi tin)." Tất nhiên, bây giờ người ta không hát Hòn Vọng Phu nữa, không nhắc nhở các cô gái xa người yêu Đợi Anh Về nữa, nhưng không ít bạn trẻ vẫn say đắm với Love Story hay, mới hơn, chẳng hạn, với mối tình trong Rừng Na Uy. Khi mà, ngồi chuyện gẫu với đám 7X, 8X, nghe mấy cô cậu thốt lên: "Nói chuyện tình yêu với anh (hoặc chú, hoặc bác), thú vị thật!", thì mình không có lý do để nghĩ rằng tình yêu đã chết.

*DƯƠNG THỤ:*

Chẳng có gì là tất cả. Cuộc sống bao giờ cũng đa dạng, nhưng diện mạo của nó đôi khi lại được "ngắm nghía" bằng tỷ lệ, xưa phần lớn là thế này, giờ phần lớn lại là thế kia chẳng hạn. Rõ ràng ta được thấy hai chân dung khác nhau. Tình yêu cũng thế thôi. Nhưng dù nó hiện ra với một khuôn mặt như thế nào thì nó vẫn là tình yêu, bởi tình yêu là bất diệt.

*Hà Nội-Thành phố Hồ Chí Minh tháng Giêng năm 2008*

# Đối thoại với Nguyễn Mỹ Linh

*Đối thoại với tôi lại là một người rất nổi tiếng trong lĩnh vực này. Nguyễn Mỹ Linh có hàng trăm cuộc đối thoại với nhiều người trong chương trình Văn hóa, nhân vật và sự kiện của VTV, từ các nhà văn hóa, những người làm công việc nghiên cứu lý luận phê bình, nhà văn, nhạc sĩ, ca sĩ, đạo diễn, diễn viên cho đến ông bộ trưởng v.v. Hầu hết các cuộc trò chuyện này đều thú vị và bổ ích. Hôm nay thì đổi vai, tôi được trò chuyện với cô về chủ đề được gợi ra từ cuộc thi Hoa Hậu Hoàn Vũ: Nhan sắc, tài năng, sự nghiệp của người phụ nữ.*

## Nhan sắc

*DƯƠNG THỤ:*

Đàn bà được gọi là phái đẹp, là nàng thơ của các thi sĩ. Sự xưng tụng này có vẻ như của cánh đàn ông?

*NGUYỄN MỸ LINH:*

Ý anh muốn bảo **chỉ** của cánh đàn ông hay là của đàn ông cơ? Nếu là chỉ của cánh đàn ông thôi thì cùng phải, vì cái thời người ta nghĩ ra sự xưng tụng đó chưa có thế giới thứ ba, mà chẳng nhẽ đàn bà lại gọi nhau thế? Nhưng nói cho cùng thì phụ nữ cũng đáng được xưng tụng đấy chứ nhỉ? Linh là phụ nữ mà thấy ai đẹp còn phải ngắm nữa là đàn ông, hơn nữa phụ nữ hầu hạ yêu thương nâng niu cánh đàn ông các anh thế, chỉ

đổi lại được có vài câu thơ, dăm bài hát thôi còn gì. Mà các anh cũng là hoàng tử là hiệp sĩ trong thi ca của đám phụ nữ đấy thôi, nhỉ?

*DƯƠNG THỤ:*

Đàn ông, bản năng ham sắc. Nên nhan sắc của người đàn bà có một giá trị vô song, nếu họ biết tận dụng. Nhưng nhan sắc cũng có hai mặt, "hồng nhan bạc mệnh" mà, Đẹp nhiều khi lại rất khổ. Kiều của cụ Nguyễn Du và các nàng Kiều thời hiện đại là một ví dụ (nhưng trúng hoa hậu hoàn vũ chắc là không khổ, "một bước lên tiên"). Sau 1975, tôi có mua được tập thơ *Tôi là một người đàn bà xấu* ở một hiệu sách cũ. Tác giả là một người làm thơ nữ. Một "tuyên ngôn" mới của phái đẹp: họ "cóc cần" nhan sắc. Tôi rất thích ý nghĩ này. Nó thật hiện đại. Nhan sắc kiều diễm của người đàn bà bắt đầu nhường chỗ cho một vẻ đẹp khác, ít liên quan đến giới tính hơn: sự thông minh trong suy nghĩ, tinh tế trong cảm thụ và trong mọi ứng xử, vẻ rạng rỡ ngời ngời của một gương mặt đầy tự tin bởi sự hiểu biết trên căn bản một văn hóa nền tốt. Vả lại đàn ông thời nay lý trí mạnh hơn, ít bản năng hơn nên suy nghĩ về phái đẹp đã ít nhiều thay đổi. Nói thế thôi, nếu xấu quá thì cũng gay đấy.

*NGUYỄN MỸ LINH:*

Quá gay ý chứ! Nói chung cái gì quá đều gay cả anh ạ, thông minh quá, tinh tế quá cũng gay chứ. Dễ cô đơn, dễ tổn thương hơn người bình thường nữa.

Nhưng nói thật với anh Thụ, Linh chẳng tin là có người đàn bà nào không cần đến nhan sắc, có thể không cần nhan sắc như một phương tiện để vào đời, để sống thôi. Sở hữu một nhan sắc thì thích quá còn gì! Vấn đề là người ta ý thức thế nào về vẻ đẹp của mình thôi. Đừng coi thường nó nhưng cũng đừng biến nó thành một giá trị duy nhất của mình. Riêng cá nhân Linh thì thích những người phụ nữ đẹp vừa phải nhưng có duyên và thông minh. Chính sự sáng láng về đầu óc cũng khiến cho người phụ nữ đẹp hơn, hấp dẫn hơn, như anh Thụ nói đấy. Linh nhớ có một câu chẳng hiểu đọc được ở đâu nhưng cứ nhớ mãi: làm xao xuyến một trái tim mới khó chứ làm rồ dại một thân xác thì đơn giản. Đẹp mà đần thì

dễ rơi vào hoàn cảnh thứ hai lắm, mà thế thì buồn!

Mà anh Thụ này, nghe nói anh vừa làm giám khảo cuộc thi Hoa Hậu Hoàn Vũ Việt Nam, chắc anh thấy có nhiều cô đẹp lắm phải không?

*DƯƠNG THỤ:*

Có một thí sinh có gương mặt rất đẹp khi nhìn gần và ít son phấn (nếu bất chợt gặp ngoài đời có khối kẻ ngẩn ngơ đấy, trong đó có thể có tôi) nhưng lên sân khấu lại hóa trang quá đậm và số điểm nhân trắc học hơi thấp {thiếu một chút về chiều cao (1m67) thừa một chút về cân nặng (56kg), thật đáng tiếc. Còn lại phần lớn cũng vừa vừa thôi, những người như thế nếu không tính chiều cao chuẩn (1m70 trở lên) thì ở ngoài đời nhiều người có nhan sắc hơn.

*NGUYỄN MỸ LINH:*

Thế anh không bỏ phiếu chọn ai làm hoa hậu à?

*DƯƠNG THỤ:*

Có chứ. Trong ba mươi thí sinh vẫn có một người khả ái hơn cả, đó chính là thí sinh mà nhiều vị trong ban giám khảo trong đó có tôi chấm điểm cao nhất. Cô ấy có gương mặt Việt Nam thuần tính, vẻ trong sáng thơ ngây, ứng xử giản dị cảm động, và tài năng nổi bật so với những thí sinh khác. Có lẽ đó là một người khá cân bằng giữa nhan sắc và những phẩm chất khác. Thực ra đây chỉ là hoa hậu của một cuộc thi, ngoài đời bây giờ có nhiều người đẹp lắm, chỉ tiếc họ không dự thi thôi. "Em đi qua tôi, tóc xanh mười tám, ngẩn ngơ quãng đời" những vẻ đẹp ấy đã khiến tôi buồn mãi đấy.

## Tài năng

*DƯƠNG THỤ:*

Tài năng quý giá nhất thuộc về các lĩnh vực sáng tạo như lập thuyết, phát minh sáng chế trong khoa học và kỹ thuật, như sáng tác trong nghệ

thuật và văn học v.v. ở đẳng cấp thế giới thường ít thấy các tên tuổi là nữ giới. Linh thấy thế nào? Có phải là chuyện "giời sinh ra thế" không?

*NGUYỄN MỸ LINH:*

Linh thấy do cả hai, xã hội và tự nhiên. Từ Đông chí Tây từ kim chí cổ luôn luôn có sự phân biệt giữa người đàn ông và người đàn bà. Có những công việc mà người đàn ông có thể làm được mà phụ nữ không làm được không phải do tài năng mà đôi khi từ nhận thức và quan niệm xã hội về hình ảnh của người phụ nữ. Thêm vào đó phụ nữ cũng bị hạn chế hơn do những ràng buộc trách nhiệm về gia đình.

Chẳng thế mà chị em phải đấu tranh đòi quyền bình đẳng! Nhưng Linh nghĩ cũng có một phần là do tự nhiên đấy, đầu óc khái quát và sáng tạo của phụ nữ hình như đuối hơn đàn ông thì phải. Riêng Linh thì thấy thế cũng được, cứ để đàn ông làm việc to việc lớn, phụ nữ có sự nghiệp nhỏ xinh hơn một tí cũng được, bù lại thì gia đình ấm cúng, con cái được chăm sóc đầy đủ. Đàn bà nhiều khi cần sự ngưỡng mộ để yêu mà, chẳng nhẽ cứ bon chen với đàn ông rồi thì yêu ai?

Anh thích phụ nữ có sự nghiệp to lớn à?

*DƯƠNG THỤ:*

Kính trọng tất cả những ai có sự nghiệp to lớn, còn thích thì thích những phụ nữ hiền, dịu dàng và tất nhiên nếu thông minh, tinh tế nữa thì còn gì bằng. Tài năng là thiên bẩm. Giời không cho đành chịu. Vì thế các bậc thiên tài là rất hiếm. Đối với nữ giới còn hiếm hơn vì giời có cho nhưng cái nữ tính nó phá. Muốn là thiên tài thì người phụ nữ cũng phải hy sinh phần nữ tính của mình để tập trung cho sáng tạo. Bà Marie Curie, nhà hóa học lỗi lạc không biết nấu xúp, đói bụng đã phải ăn cà rốt sống đấy thôi.

*NGUYỄN MỸ LINH:*

Nói chung Linh thấy cần phải sống tỉnh táo và cân bằng, nhận diện cho đúng cái gọi là tài năng của mình. Linh cứ thấy đáng thương cho những người phụ nữ hy sinh quá nhiều cho công việc khi mà thực sự họ

cũng chỉ là một cái đinh ốc trong một cỗ máy chứ không có tài năng xuất chúng gì, vai trò của họ luôn luôn có thể thay thế. Đã đành rằng làm việc đôi khi là một nhu cầu, là niềm vui nhưng cũng nên cân bằng và chọn lựa cho đúng. Nếu bạn là thiên tài thì rõ ràng phải cống hiến cho nhân loại rồi, nhưng bạn chỉ là một cái đinh ốc thì chẳng dại gì mà hy sinh đi những niềm vui sống của chính bản thân mình và những người thân của mình. Mà nói thật để tự nhận diện mình trong những công việc có tính chất sáng tạo dễ lắm, chỉ tội là đôi khi người ta biết nhưng không dám công nhận và vẫn ảo tưởng thôi.

## Sự nghiệp

*DƯƠNG THỤ:*

Ở nước ta trong thời buổi "phi thương bất phú", doanh nhân được xếp lên hàng đầu, các nhà khoa học bị "bỏ quên", còn dân văn nghệ được xếp hạng "vui chơi giải trí". Ở sự hàng đầu ấy có rất nhiều nữ doanh nhân thuộc hạng đại gia, và ngay cả một vài người đàn ông có sự nghiệp lừng lẫy trên thương trường thì sau lưng họ, người giật dây vẫn là đàn bà. Riêng nghề "sinh ra để mua vui" như âm nhạc của bọn tôi thì đang "âm thịnh dương suy". Chuyện này cũng thú vị đấy.

*NGUYỄN MỸ LINH:*

Hihi, thì các cụ ngày xưa gọi là nghề con hát mà! Linh quan sát thấy trên thế giới hình như tỷ lệ nữ ca sĩ cũng nhiều hơn thì phải. Cái này chẳng qua là do công nghệ giải trí thôi. Các ông bầu đầu tư cho một nữ ca sĩ vẫn dễ hơn cho một nam ca sĩ. Xinh đẹp một tí, hát tàm tạm là ăn khách, bán đĩa được rồi. Nam ca sĩ có điển trai đến giời mà hát tệ thì cũng khó hơn. Liệu có phải thế không anh Thụ???

*DƯƠNG THỤ:*

Phải quá đi rồi còn gì. Âu cũng là chuyện muôn thuở thôi, đào bao giờ mà chẳng nhiều, chẳng nổi hơn kép. Nhưng ở những lĩnh vực xưa nay

là của nam giới, phái nữ đang lấn sân. Họ đã chứng tỏ rằng mình sinh ra không phải chỉ để cho gia đình, họ có thể tạo ra sự nghiệp chẳng thua kém gì đàn ông. Ở nước ta phụ nữ là chính khách, là những doanh nhân hàng đầu trong các cương vị chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc những doanh nghiệp lớn không còn là chuyện hiếm. Trong số đó có những người hội đủ cả ba: nhan sắc, tài năng và sự nghiệp. Tôi chỉ có một băn khoăn những người giỏi như thế thì phần nữ tính của họ ra sao?

*NGUYỄN MỸ LINH:*

Anh Thụ đừng lo cho họ, có khi nữ tính không còn là mối quan tâm của họ nữa. Nếu họ tự thấy hài lòng và yên ổn khi sống mà không bận tâm tới cái gọi là nữ tính là họ hạnh phúc rồi mà. Nhưng Linh thì chắc chắn một điều là họ phải **hy sinh** nhiều thứ. Vấn đề là sự **chọn lựa** của mỗi người. Mình chọn để **sống** thể nào thì cuộc đời mình sẽ thành như thế.

Vả lại anh vừa bảo là vẻ đẹp nữ tính của phụ nữ hiện đại bây giờ cũng thay đổi rồi, đâu cần cứ phải khép nép vân vê tà áo mà vẫn có thể đẹp đấy chứ.

*DƯƠNG THỤ:*

Không khép nép nhưng cũng không nên "chủ động" quá. Là đàn bà thì cũng nên "dựa dẫm" một tí, nhõng nhẽo một tí, phù phiếm một tí để cho người ta thương. Tôi ngờ rằng trong cuộc tranh đấu để giành quyền bình đẳng giới, những phụ nữ thành đạt có nguy cơ đánh mất một phần giới tính của mình. Đó có thể là một bi kịch. Giàu có, quyền lực nhưng rất khó có được tình yêu. Bởi sự hấp dẫn thật sự của người đàn bà nằm ở giới tính. Thông minh, giỏi giang, thành đạt nhưng tính đàn ông thì chán lắm.

*NGUYỄN MỸ LINH:*

Linh cũng đồng ý với anh Thụ thôi vì bản thân cũng thích nhõng nhẽo, dựa dẫm, cũng thích nấu cơm hơn là họp chi bộ, nhưng Linh nghĩ

một người đàn bà giỏi giang đâu nhất thiết là phải có tính đàn ông? Linh thấy đa số phụ nữ thành đạt, nhất là trong kinh doanh và nghệ thuật đều là những người biết sử dụng nữ tính của họ một cách đúng lúc và có tính tích cực đấy chứ. Linh thấy bi kịch không nằm trong việc họ thành đạt hay không mà nằm ở việc người đàn ông của họ thế nào, nhìn nhận về họ ra sao. Cũng có những người phụ nữ nhiều nữ tính mà vẫn bất hạnh mà. Nói thế thì lại quay về sự chọn lựa của mỗi người rồi. Bạn là ai thì hãy chọn cho mình một người tương ứng, như thế thì đỡ rủi ro hơn. Cũng giống như bạn phải biết ưu khuyết của cơ thể thì mới biết làm cho mình đẹp ý mà. Linh nhớ là ngày xưa gặp anh Thụ ngoài đường, mặc một chiếc T-shirt màu đỏ rất đẹp, nổi bật khi xung quanh toàn màu xám xám, chắc anh cũng phải biết mình cao lớn sáng sủa đẹp trai thì mới dám liều lĩnh thế chứ, nhỉ.

*DƯƠNG THỤ:*

Ồ, Linh thuộc phái "nịnh đẹp" rồi. Tôi có gì mặc nấy, nào có lựa chọn gì đâu. Nữ giới bây giờ tính toán dữ thật. Sự lựa chọn do con tim mách bảo, rất khác với sự lựa chọn của đầu óc đấy.

*NGUYỄN MỸ LINH:*

Ơ, thế ai bảo anh là con tim không có sự chọn lựa nào? Một cách vô thức thôi. Linh không tin là con tim anh Thụ sẽ rung lên bần bật với một tiểu thư hễ cứ ngồi xuống là nói xấu người khác hoặc nghe nhạc Dương Thụ mà nhảy Hiphop đâu.

Thế anh Thụ nếu được lựa chọn người đẹp thì anh lựa chọn theo kiểu nào (lý trí hay con tim mách bảo), chuẩn nào (nhan sắc hay tài năng, sự nghiệp).

*DƯƠNG THỤ:*

Tôi đã hết quyền lựa chọn rồi. Nhưng giá có quyền được lựa chọn một lần nữa thì tôi cũng từ chối luôn. Cái gì đến nó sẽ phải đến. Người tính không bằng trời tính.

# Đối thoại với Nguyễn Cường

*Nguyễn Cường nổi danh trong giới nhạc không chỉ bởi tài năng mà còn bởi những nhận xét cực đoan về nhiều thứ, nhất là về âm nhạc. Trong những dịp gặp nhau, bọn tôi thường xoay quanh hai chủ đề chính: chuyện nhạc và chuyện "nửa kia của người đàn ông". Gần bốn mươi năm rồi, kể từ lần gặp đầu tiên, Cường tính khí không có nhiều thay đổi. Khi tôi gọi điện thoại mời ông bạn vàng của mình vào cuộc đối thoại* **Đẹp+1**, *Cường khoái: "Lại những chuyện ấy chứ gì." Đúng là lại những chuyện ấy, nhưng không thể thoải mái như khi nói vo, bởi đây là cuộc "cà phê Internet", phải viết ra những điều mình suy nghĩ nghĩa là có cân nhắc, lựa chọn. "Nghiêm chỉnh" một tý để bạn đọc đỡ phê bình, kể cũng mất vui. Nhưng có một cái vui khác là những cuộc đối thoại như thế sẽ được chia sẻ với bạn đọc.*

## Chuyện nhạc

## Bảy mươi năm bài hát Việt & bài hát Việt tuổi bảy mươi

### *1. BẢY MƯƠI NĂM BÀI HÁT VIỆT*

*DƯƠNG THỤ:*

Tháng này, bảy mươi năm trước, cụ Nguyễn Xuân Khoát chắc là sau rất nhiều lần sửa đi sửa lại bản thảo, đã cắp ô đến tòa soạn báo Ngày Nay

gửi đăng sáng tác đầu tay của mình. Đây là **bài hát Việt đầu tiên** được viết ra bởi một nhạc sĩ chuyên nghiệp, được ký âm nghiêm chỉnh và công khai trên mặt báo. Một con người như thế, một sự kiện như thế lại rất ít khi được nhắc tới. Có vẻ chúng ta rất mau quên.

*NGUYỄN CƯỜNG:*

Với chúng mình, cụ Khoát luôn là hình ảnh con chim đầu đàn của bài hát Việt. Từ cụ Khoát tới nay âm nhạc Việt Nam đã đi bao nhiêu chặng đường và thật xứng đáng tấm gương phản ánh tâm hồn người Việt chúng ta. Mọi chặng đường đều ghi lại biết bao tài năng và tài hoa âm nhạc. Từ thế hệ đầu Nguyễn Xuân Khoát, Đỗ Nhuận, Văn Chung, Phạm Duy rồi đến Hoàng Vân, Hoàng Hiệp, Nguyễn Văn Tý, Trịnh Công sơn... Các thế hệ nối tiếp nhau bộc lộ suy tư, tình cảm và vẻ đẹp tâm hồn Việt qua mỗi đổi thay trầm thăng lịch sử.

*DƯƠNG THỤ:*

Công chúng chỉ biết đến bài hát, ít khi họ để ý đến tác giả và các sự kiện quan trọng của âm nhạc. Cụ Khoát là tác giả nhưng viết lại không du dương, không thuận tai đại chúng. Dễ nghe hơn như cụ Đỗ Nhuận, Hoàng Vân người ta vẫn chẳng để ý nữa là. Vả lại người Việt mình hăng hái đổi mới quá nên mắc bệnh chóng quên. Quên những người đặt nền móng, những người đi trước quả là tai hại. Về điểm này một nhạc sĩ trẻ đã thẳng thừng nói với mình: "Cháu nói thật chứ có gì hay đâu để mà nhớ." (?!?!) Các nhà phê bình âm nhạc ở đâu? Sao có vàng mà lại chẳng dám phô. Những bài nhận định, tổng kết thì tôn vinh, ca tụng rất ghê gớm nhưng là ca tụng chung chung không cụ thể, cụ nào cũng có vài chữ như thế, xem ra cụ nào cũng hay nhưng lại chẳng có những đặc sắc riêng biệt nào và tất cả chỉ đăng trong một tờ tạp chí chuyên môn phát không cho hội viên và một vài quyển sách hầu như không phát hành được cho ai ngoài mấy thư viện và vài nhà nghiên cứu độc lập.

Nói đến Việt Nam, người nước ngoài nghĩ Việt Nam là chiến tranh. Nói đến âm nhạc, chắc nhiều người thành thị Việt Nam nghĩ âm nhạc là Trịnh Công Sơn là Văn Cao là nhạc Tiền chiến (!?). Thật ra nhạc Việt dù

có thể không so sánh được với ai, nhưng chắc là có nhiều hơn thế, giá trị hơn thế. Các nhà sản xuất âm nhạc, giới truyền thông, tuy không phải là tất cả đã chạy theo thước đo cảm tính của công chúng. Và giới phê bình thì... thật khó nói, họ làm mà giống như chẳng làm gì cả.

*NGUYỄN CƯỜNG:*

Quả đúng vậy, làm sao ta trách được công chúng, khi mà chính chúng ta và những nhà phê bình không vào cuộc một cách sâu sắc. Cứ nhìn chẳng đâu xa, Hội Nhà văn vừa làm riêng một hội thảo về nhà văn Nguyễn Quang Sáng ngay khi ông còn đang sống khỏe viết khỏe. Hội nhac ta có bao nhiêu nhạc sĩ để có thể hội thảo một cách hoành tráng. Nhạc sĩ Đỗ Nhuận là một ví dụ. Giữa lúc âm nhạc Việt Nam vẫn còn ủ ê sướt mướt trong không khí nhạc vàng (bây giờ người ta gọi một mỹ từ cho sang là tiền chiến), thì Đỗ Nhuận đã cất lên tiếng hát hào sảng mà lại rất Việt Nam. Lần đầu tiên trong âm nhạc của chúng ta, tôi nghe một quãng 8 hào sảng đến vậy trong bài Đồi Him Lam: "Đột phá chúng ta tiến vào." Đúng là Đỗ Nhuận đã đột phá cái âm khí của nhạc chúng ta lúc đó mà truyền vào nó cái khí dương của thời đại mới. Đáng bàn lắm, đáng thảo lắm chứ.

Và còn bao nhiêu nhạc sĩ khác mà đóng góp của họ về ngôn ngữ âm nhạc thật mới mẻ, vừa hiện đại vừa truyền thống. Có một số người tỏ ra lo lắng về thế hệ trẻ quay mặt với nhạc truyền thống. Nếu chúng ta có nhiều hội thảo kèm theo đêm diễn một cách trang trọng những đóng góp đó thì tôi tin rằng thế hệ trẻ sẽ sớm hiểu ra những giá trị đích thực của âm nhạc. Rất vui là trong chương trình của VTV **Bài Hát Việt** được phát hàng tháng, mỗi số đã có hai tiết mục tôn vinh những giá trị trên.

## *2. BÀI HÁT VIỆT TUỔI BẢY MƯƠI*

*DƯƠNG THỤ:*

Bảy mươi là tuổi già, bài hát Việt tuổi bảy mươi, già quá nhỉ. Bọn mình cũng gần bằng tuổi bài hát Việt, vài năm nữa cũng bảy mươi chứ còn

gì. Nhớ lại gần bốn mươi năm trước nghe bài hát *Tháng Tư*, hay *Mùa hè* gì đó của Cường phát trên radio thật trẻ trung, phơi phới. Mình hỏi Tiến (Trần Tiến): "Cường là thằng nào thế?" Tiến cười: "Cường Hàng Bạc, Cường xen lô ấy mà." Thế rồi bọn mình gặp nhau tại cuộc thi vào khoa sáng tác đại học, "công xéc va toa" Ô Chợ Dừa, năm 1972. Gặp nhau là thân liền. Chúng ta quấn quít với nhau, cùng nuôi giấc mộng lớn. Bây giờ thì đã biết giấc mộng ấy "lớn" đến đâu rồi. Thụ cũng chỉ là Dương Thụ, Cường cũng chỉ là Nguyễn Cường. Và đến bây giờ có người đã coi bài hát của "ông Thụ, ông Cường" là bài hát của ông già (dĩ nhiên có thể họ nghĩ là ông già gân), liệu mình già nhưng bài hát có già không nhỉ?

*NGUYỄN CƯỜNG:*

Đúng là dạo ấy chúng mình có những giấc mơ lớn lao thật. Những giấc mơ Chopin, Beethoven, Stravinski... Nhưng rồi năm tháng đã cho chúng mình hiểu cái hạn chế của Việt Nam bé bỏng, của chiến tranh, của kinh tế, của dân trí nữa. Thôi ta đành liệu cơm gắp mắm, bằng lòng với mấy bài hát xinh xinh vài chục nhịp nhạc. Nó đúng với Việt Nam và đúng cả với chúng ta những năm tháng này. Nhưng Thụ này, nới dzậy không có nghĩa là yếm thế bi quan đâu nhé. Có những ca khúc để chia sẻ, để được đồng cảm với bảy mươi triệu đồng bào của mình là hạnh phúc rất lớn rồi. Nghe Trần Tiến mà "bằng lòng đi em".

Sao cậu lại nghĩ là chúng mình già nhỉ. Tớ chưa nghĩ tới việc này. Vẫn đi vẫn viết, vẫn ham muốn. Mai chết hôm nay vẫn cười và hát và yêu. "Trời cho là được, đất gọi là đi..." ha ha.

*DƯƠNG THỤ:*

Tuổi chắc là già. Con người sinh học cũng già luôn. Mình tóc đã bạc, mỗi tháng phải nhuộm một lần, còn Cường thì đầu chẳng hới nên luôn phải đội mũ là gì. Nhưng... tính tình chắc là còn trẻ lắm (ý là nới Cường thôi). Vừa rồi ông Châu Diên gặp mình, sau một hồi quan sát phán ngay một câu: "Thụ này, mày già rồi đấy." Tớ cười: "Anh đừng lo, em đã già từ lúc còn trẻ mà." (năm hai mươi tuổi có biệt danh "cụ non", năm ba mươi bảy tuổi được Trần Tiến gọi là "ông già đau khổ", nên bây

giờ có bảo Thụ già cũng chẳng hề hấn gì). Cái mình muốn nói không phải là chuyện trẻ già của bọn mình mà là của bài hát kia. Bài hát thì không bao giờ già Cường nhỉ, vì nếu không hay thì nó đã chết non rồi. Bài hát bao giờ cũng trẻ hơn người viết ra nó. Khoảng năm 2000, 2001 gì đó, một fan nữ hâm mộ xinh đẹp đã thốt lên nỗi thất vọng khi gặp mình ở ngoài đời: "Nghe bài hát của chú (chắc là trước khi gặp dự định gọi bằng anh - tiếc thật) cháu cứ tưởng chú trẻ hơn thế này cơ."

## Chuyện nửa kia của đàn ông
## Đàn bà làm nhạc, đàn bà hát, và đàn bà để yêu

### *1. ĐÀN BÀ LÀM NHẠC*

*DƯƠNG THỤ:*

Phụ nữ là nghệ sĩ biểu diễn thì rất đông, đông tới mức người ta bảo bây giờ âm thịnh dương suy, nhưng là nhạc sĩ sáng tác thì rất hiếm. Hiếm nên quý vô cùng. Cả thời *tiền chiến* và *kháng chiến* không có một bài hát nào do người viết là nữ để lại. Thế hệ bọn mình chắc là có Trương Tuyết Mai và có thể còn một người nữa là Hà Té, nhưng chỉ thấy có một bài viết chung với ông Hoàng Đạm.

*NGUYỄN CƯỜNG:*

Cùng thế hệ với bọn mình còn có Thụy Loan, Nguyễn Thị Nhung với nhiều tác phẩm khí nhạc trong giới phải kính nể đấy chứ. Đôi khi mình nghĩ nghệ thuật là đẹp, đàn bà là đẹp, vậy đàn bà cần gì phải sáng tác, đi tìm cái đẹp ở đâu nữa. Nói câu này chắc chị Thụy Loan, chị Nhung giận lắm đấy. Mà nói cho cùng cái sự nghiệp sáng tác đâu có suôn sẻ dễ dàng chi. Người ta chỉ thấy mấy ông nhạc sĩ mơ mộng ca hát, có biết đâu cái giá họ phải trả cho từng nốt nhạc mới, cho từng ca từ sáng tạo. Những trăn trở tìm tòi đi tìm chất liệu, tìm đề tài mà người ngoài cuộc hay gắn cho cái chữ lang thang. Cho nên khi thấy các nữ nhạc sĩ trẻ mình vừa vui,

vừa lo cho họ, liệu họ có trả nổi cái giá mà vai trò đặc biệt của người vợ trong gia đình Việt Nam luôn luôn ở trên vai họ.

*DƯƠNG THỤ:*

Đừng lo Cường ơi. Nữ nhạc sĩ trẻ bây giờ họ lấy chồng muộn lắm. Ngoài ba mươi vẫn đang xoan mà. Lo gì, ở nhà với bố mẹ. Yêu là đủ rồi. Mà yêu nhiều thì mới ra nhạc chứ. Trông con sớm có khi lại hỏng đấy. Còn cớ cô lấy chồng sớm, nhưng chồng lại là nhạc sĩ sáng tác, cùng nghề thì cũng lo gì. Bây giờ đàn ông nấu cơm, trông con có khi còn giỏi hơn cả đàn bà.

Có lẽ thế hệ chúng ta tính nam quyền nó cao nên đàn bà con gái mới ít người trở thành nhạc sĩ sáng tác như thế. Giờ nam nữ bình đẳng, chỉ nội cuộc thi **Bài Hát Việt** thôi, số người tham gia là nữ được chọn vào chung kết và được trao giải thưởng cũng khá đông: Giáng Son, Lưu Thiên Hương, Trịnh Minh Hiền, Sa Huỳnh, Lê Yến Hoa, Bảo Lan, Minh Phương, Mai Khôi v.v. Tất nhiên là họ chưa thể là Thụy Loan hay Nguyễn Thị Nhung, nhưng họ là những tác giả tiềm năng, chỉ vài năm nữa thôi nhiều người trong số họ sẽ trở thành tác giả thật sự và một vài người có thể có tác phẩm để đời đấy. Hãy tin mình đi.

## *2. NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ HÁT*

*DƯƠNG THỤ:*

Nữ ca sĩ đông lắm. Bọn mình hoạt động nghề cũng đã vài chục năm nay, nghe, tiếp xúc, làm việc trực tiếp với họ cũng đã nhiều, Cường thử nghĩ xem những ai có thể được gọi là ***người đàn bà hát*** (chứ không phải ai là diva theo cách hiểu kiểu như của các nhà báo).

Hát không phải là diễn. Gào thét, quằn quại, nức nở v.v. và tất cả những thứ này dù được "tố" lên bằng kỹ thuật thanh nhạc điêu luyện bằng kinh nghiệm sân khấu già dơ, nhưng "bên trong", "đằng sau" câu hát lại chẳng có gì thì cũng chỉ là diễn thôi. Hát không phải chỉ có giọng. Giọng tuyệt vời, nhưng nội tâm nông cạn, hát mà chẳng có điều gì để

"nới" với người nghe thì khác nào một thứ robot-ca sĩ tuyệt hảo. Người đàn bà hát không như thế.

*NGUYỄN CƯỜNG:*

Mình mới thấy một người, đó là nghệ nhân Hà Thị Cầu ở Ninh Bình. Bà theo học một ông già mù hát xẩm và làm vợ thứ của ông ta. Cho tới nay, hơn tám mươi tuổi vẫn hát với tất cả sự say mê kỳ lạ. Có lần được nghe bà hát trong một hội diễn toàn quốc về dân ca mà mình được làm giám khảo, mình phải ghi vào phiếu chấm điểm như sau: "Tôi không đủ tư cách, tài năng để chấm nghệ nhân này."

*DƯƠNG THỤ:*

Thế còn các ngôi sao ca nhạc của ta: Mỹ Linh, Thanh Lam, Hồng Nhung, Mỹ Tâm thì sao?

*NGUYỄN CƯỜNG:*

Cậu lại quên câu nói gần hai mươi năm trước về mình rồi ư, "Nguyễn Cường là người yêu dân ca tới mức sùng bái" (lời nhận xét này không biết là khen hay chê nhưng mình rất sung sướng) nên khi được hỏi về người đàn bà hát là mình nghĩ ngay tới nghệ nhân. Còn mấy ngôi sao cậu nêu mình thấy họ còn trẻ quá để nói về điều trên. Tuy nhiên mình đã cảm thấy Lam Linh Nhung cũng có một cái gì đó...

## *3. VÀ ĐÀN BÀ ĐỂ YÊU*

*DƯƠNG THỤ:*

Chuyện lá cải một chút, người ta hay bảo người đàn bà để yêu của nhạc sĩ thường là ca sĩ. Điều này có vẻ đúng. Các cặp vợ chồng là nhạc sĩ-ca sĩ ở ta nhiều lắm. Nhưng bọn mình thì không phải. Sao thế nhỉ?

*NGUYỄN CƯỜNG:*

Đàn bà là một thế giới hoàn toàn khác với chúng ta, mãi mãi bí

hiểm. Người đàn ông biết yêu, hay không biết yêu, yêu nhiều lần hay yêu ít cuối cùng vẫn phải thốt ra: Một nửa kia mãi mãi là đường tiệm cận với chúng ta. Và như thế mới hay. Họ như là một giao hưởng xuất sắc, nghe mãi vẫn thấy cảm xúc mới, vẫn không thể nói là hiểu hết được. Đàn bà thật giống như nghệ thuật: mờ ảo, xa xăm. Có lẽ vậy bọn mình thích người đàn bà để yêu có công việc khác với mình. Đấy là nói dzậy thôi chứ tại số cả. Ông tơ bà nguyệt định đoạt cả rồi.

*DƯƠNG THỤ:*

Ông tơ bà nguyệt là chuyện hôn nhân. Yêu có thể khác đấy. Có phải cứ yêu nhau là lấy được nhau đâu và có phải cứ lấy nhau tức là đã từng yêu nhau đâu. Cường dạo này "tán" giỏi thật. Ca tụng đàn bà như thế thật là tuyệt chiêu, hỏi ai mà chẳng yêu. Đối với tớ, người đàn bà để yêu không phải là ca sĩ có lẽ bởi một lý do rất đơn giản là tớ rất sợ phải nghe người yêu hát, và chẳng may cô ấy thành vợ để rồi phải nghe vợ hát thì khủng khiếp lắm. Vậy người đàn bà để yêu có thể là bất kỳ người nào (dĩ nhiên không phải là ca sĩ), nó chẳng có tiêu chuẩn gì cả, nó là cái ta chẳng giải thích nổi vì sao. Chỉ biết khi gặp người ấy, ta "bị", ta "chết", ta đánh mất cái điểm tựa lý tính và thế là ta "đổ". Người ấy có vĩ đại không? Có tuyệt vời không? Có thể là cái không gì có thể thay thế không? Ngần ấy câu hỏi lúc ấy chỉ có một câu trả lời: "Có!" để rồi khi chia tay, lúc hết buồn, lúc đã "tỉnh đòn", ngồi một mình nghĩ đi nghĩ lại, ta lẩm nhẩm "sao mình lại dớ dẩn thế nhỉ". Tình yêu là một kinh nghiệm cá nhân, chẳng ai giống ai.

*NGUYỄN CƯỜNG:*

Hổng dám đâu, cậu luôn luôn là thầy của tớ về cái món lý luận này. Thằng Phương, thằng Tiến cũng bái cậu mà. Nhưng mà với kinh nghiệm sống, mình thấy cả hôn nhân, cả yêu đương và cả tác phẩm nữa cũng có số của nó đấy.

# Đối thoại với Phó Đức Tùng

*Phó Đức Tùng, một tiến sĩ kiến trúc ở Đức về, không dùng máy điện thoại di động, không có ô tô riêng, không biết đi xe máy, mà lại mở văn phòng kiến trúc cách xa Hà Nội những ba mươi lăm cây số, trong một khu đất cây cối mọc rậm rạp như rừng. Cô bạn gái ít tuổi của tôi nhận xét: "Anh chàng này nói chung khó hiểu và khác thường lắm."*

*Tôi rất thích những người khác thường, bởi họ thường có thể gợi cho ta những đối thoại thú vị, nên tôi đã lặn lội đến tận nơi Tùng sống, ở lại một đêm, trò chuyện thân mật và thấy rằng anh đúng là nhân vật mà tôi muốn mời vào "Cà phê Internet" của mình để đối thoại.*

*Cuộc đối thoại bắt đầu bằng một chủ đề chẳng liên quan gì đến chuyên môn kiến trúc và âm nhạc:*

## Biết và không biết

*DƯƠNG THỤ:*

Thế hệ Tùng, có vẻ phần lớn văn hóa nền không được tốt lắm. Tôi có dịp ghé qua văn phòng kiến trúc sư cả ở Hà Nội lẫn Thành phố Hồ Chí Minh, thấy các bạn rất mê nhạc, vừa làm việc vừa nghe nhạc, nhưng là nghe nhạc thị trường. Tất nhiên sở thích mỗi người một khác nhau, nhưng cả một phong trào nghe loại nhạc ấy trong lớp người đã tốt nghiệp đại học mà thời bọn tôi họ được coi là trí thức thì có vấn đề về văn hóa đấy.

*PHÓ ĐỨC TÙNG:*

Theo kinh nghiệm giảng dạy của tôi, vấn đề văn hóa chỉ phụ thuộc rất ít vào học vấn và đào tạo, mà phụ thuộc nhiều vào cốt cách bẩm sinh. Khổng Tử có câu: "Chất thắng văn tắc dã, văn thắng chất tắc sử." Người có tố chất mà không có văn hóa thời dã man, mà người có văn vẻ nhưng không có tố chất thì sáo rỗng. Thế nhưng văn tài có thể dạy, tố chất là bẩm sinh. Thế hệ nào cũng vậy, chỉ có một số người có tố chất, nên chỉ ít người giỏi, người sành. Ngày xưa chỉ có một phần nghìn dân số có bằng đại học, thì tỷ lệ người giỏi, người sành trong đó hẳn là phải cao. Còn ngày nay phổ cập đại học, thậm chí phổ cập cao học thì làm sao mà so sánh chung được. Trong hàng ngàn người tốt nghiệp đại học ngày nay hẳn cũng có người biết thưởng thức, chẳng kém gì ngày xưa.

Nhưng đó là nói chuyện về biết thưởng thức âm nhạc hay những dạng văn hóa khác, còn khi nói đến trí thức lại là vấn đề khác. Người có tố chất, được đào tạo ắt biết thưởng thức, nhưng chưa thể coi là trí thức. Bằng cấp lại càng không chứng tỏ tính trí thức, ngược lại, nó là bằng chứng của sự khuất phục của tri thức trước những khuôn mẫu cứng nhắc. Bằng cấp chỉ là chứng chỉ của khả năng thu thập và sắp xếp thông tin theo yêu cầu. Tiếng Anh có khái niệm rất chính xác: Công nhân cổ cồn trắng. Như vậy, đừng đòi hỏi những người có bằng cấp phải xử sự như trí giả, vì hai khái niệm này hoàn toàn không liên quan đến nhau.

*DƯƠNG THỤ:*

Tôi nghĩ văn hóa nền và trí thức có liên quan nhưng là hai chuyện khác nhau. Còn người giỏi, người hiền tài với người bình thường thì chắc chẳng liên quan gì. Tôi muốn nói đến chuyện văn hóa nền, đến người bình thường, đến trí thức như là một tầng lớp có học, chứ không phải như một đẳng cấp sống, đẳng cấp tư duy, nghĩa là những chuyện rất đại chúng, rất bình dân, chuyện của số đông.

Câu nói của Khổng Tử: "Chất thắng văn tắc dã, văn thắng chất tắc sử" hiểu như Tùng hẳn là đúng, nhưng mình xin phép nói thêm: người chẳng những không có tố chất mà lại còn không có văn hóa thì dã man

hơn nhiều. Và người có văn hóa nhưng không có tố chất tuy không thể trở thành hiền tài, thành người giỏi nhưng chí ít họ cũng đỡ dã man hơn (tất nhiên trừ bọn bẻm mép, "văn vẻ"). Trong thiên hạ người có tố chất thuộc số ít (tôi nghĩ chưa chắc đã được một phần nghìn), người không có tố chất thuộc số đông. Mà số đông ấy tất cả đâu phải chỉ là người bẻm mép. Chúng ta sống với người đời chứ không phải với các bậc trí giả và nếu có chúng ta cũng không cần đến sự sành điệu của họ. Cái chúng ta cần ở người khác và người khác cần ở ta là cách xử sự có văn hóa. Văn hóa không phải là văn vẻ sáo rỗng mà chính là cách xử sự với những gì xung quanh ta: người, vật, cây cỏ, môi trường, chuyện đời, chuyện xã hội v.v. Bạn không thể làm đau người khác, hoặc làm phiền hà khó chịu cho người xung quanh bằng sự vô văn hóa của mình với lý do bạn không có tố chất, không biết văn vẻ. Đến với âm nhạc, hội họa, văn chương hay các bộ môn nghệ thuật khác không phải để biết (biết là vô nghĩa, là chẳng để làm gì ngoài chuyện đi lòe thiên hạ) mà là để cho nội tâm của mình được sống (đỡ nghèo nàn), cho trí tưởng tượng được sống (thêm phong phú), cho lỗ tai, con mắt được sống (thêm tinh tế), cho sự diễn đạt bằng ngôn ngữ thêm minh xác để con người mình đỡ "dã man" vì thế mà tốt hơn những gì mình có thể dẫu bạn là một người không có tố chất. Nói tóm lại văn hóa giúp người bình thường cải thiện chất lượng sống, giúp họ tăng cường sự độc lập và tính chủ động trong cuộc sống và công việc. Còn người có tố chất nếu có văn dĩ nhiên sẽ giỏi hơn, tài hơn và hoàn thiện hơn. Văn hóa không tự nhiên mà có. Phải được đào tạo, phải học (chí ít là tự học), phải rèn luyện. Học không phải để biết mà là để sống. Biết nhiều, trong bụng chứa cả một bồ chữ cũng chẳng có giá trị gì nếu thực chất trong đời sống anh không có văn.

## Vẻ đẹp đô thị

*DƯƠNG THỤ:*

Tôi không hiểu lắm về kiến trúc đô thị, không biết trên thế giới người ta cho thế nào là đẹp xấu, nhưng cảm tính tôi thấy những đô thị

của ta ngày xưa đẹp hơn bây giờ nhiều ví dụ như Hà Nội, Hải Phòng chẳng hạn. Trước 1954 cả hai thành phố này không có nhà cao tầng, cao nhất chỉ là bốn tầng còn phổ biến là hai, ba tầng mà chủ yếu là hai tầng vì thế nhà cửa chìm trong màu xanh của cây cối vì thế mà có phố bàng, phố sấu, phố cơm nguội, phố phượng vĩ, vì thế mà Hải Phòng được gọi là thành phố hoa phượng đỏ. Hà Nội thì đẹp quá đi rồi: Khu phố cổ, một bản sắc kiến trúc khó có thể trộn lẫn với bất kỳ đô thị nào trên thế giới; Những đại lộ rợp bóng cây thấp thoáng biệt thự, dinh thự xây theo kiểu Pháp mà ta gọi là kiến trúc thuộc địa; Và vẻ đẹp của một thành phố sông hồ. Hải Phòng thì đa bản sắc. Từ Nhà Hát Lớn đổ về Sáu Kho là khu phố Tây êm đềm, thơ mộng như một thị trấn nhỏ ở ngoại thành Paris; Từ Nhà Hát Lớn đổ về chợ Sắt là khu phố Tàu, một China Town thật sự, nhộn nhịp và sầm uất; còn bên kia sông Lấp là khu của người Việt. Bây giờ một Hà Nội, Hải Phòng như thế không còn nữa. To hơn, cao hơn, nhưng không đẹp, không đàng hoàng (chiếm đất của dân, rút ruột công trình) cho ta cảm giác về sự phô trương hợm hĩnh của một kẻ mới giàu, mới tập tọng hiện đại.

*PHỐ ĐỨC TÙNG:*

Tôi không muốn phủ định những giá trị bản sắc dân tộc, nhưng về tổng thể, tôi phải nói rằng chúng ta chưa thể nói được là chúng ta đã có những bản sắc đô thị không đâu có được trên thế giới. Đại đa số những đô thị nhỏ dưới hai trăm ngàn dân trên khắp thế giới, dù là châu Âu, châu Mỹ hay châu Á, đều có thể rất đẹp, rất thơ mộng, với nhiều hồ nước, sông suối, cây xanh, biệt thự dưới bóng cây, nhà phố lô xô, với những hẻm nhỏ, góc phố, người đi bộ v.v.

Hà Nội, Hải Phòng đến giữa thế kỷ 20 đều chưa đạt tới ngưỡng một trăm ngàn dân, vậy thì việc thơ mộng là hiển nhiên. Nhưng nay Hà Nội đã có tới mấy triệu dân, vậy thì đó là vấn đề khác hẳn, không thể lấy thẩm mỹ ngày xưa mà so sánh được. Nói về đa bản sắc thì đại đa số các đô thị tiền công nghiệp đều đa bản sắc, bởi việc thông thương buôn bán là một trong những lý do quan trọng tạo nên sự phồn vinh của đa số đô thị. Chỉ từ thời công nghiệp mới có nhiều đô thị đơn điệu mà thôi. Mặt khác, sự

đa bản sắc của những nơi đô hội ngày xưa trên thế giới dựa chủ yếu trên chuyện làm ăn quốc tế phát đạt, còn những khu Tây, khu Tàu ở Hà Nội, Hải Phòng đa số là chứng chỉ của ngàn năm Bắc thuộc, trăm năm thuộc địa, thiết tưởng khó có thể so sánh. Những khu phố Tàu chẳng thể bằng bên Tàu, phố Pháp còn thua xa mẫu quốc. Vậy mà đến nay, những khu đô thị mới của chúng ta vẫn còn thua xa những khu này, để đến nỗi phải coi một khu thuộc địa là bản sắc văn hóa dân tộc thì thật là bi kịch. Nhìn lại bản đồ Hà Nội trong vài trăm năm qua, không thể nói người Pháp không gây tội ác, và đó chắc chắn cũng là sự phô trương hợm hĩnh của kẻ thực dân. Thế nhưng so với sự ngu dốt và hợm hĩnh của chúng ta hiện nay thì điều đó vẫn còn phải được xếp vào hàng di sản văn hóa.

"To hơn, cao hơn, nhưng không đẹp, không đàng hoàng", đó là chân dung của xã hội, của con người chúng ta ngày nay, mà đô thị chỉ là một khía cạnh bộc lộ. Tất cả các lĩnh vực khác đều cùng chung một số phận, do đó chúng ta không nên bức xúc về đô thị làm gì. Nói đi nói lại, lại quay về chủ đề văn hóa, giáo dục, trí thức. Kinh Dịch quẻ Mông, Khổng Tử bàn về việc giáo dục người mông muội có chốt lại chỉ mấy vấn đề: Dạy cho tính nghiêm túc trong cuộc sống, dạy cho biết đặt câu hỏi, dạy không coi thường sự nghèo khó và khiếm khuyết, không khiếp sợ, thèm muốn giàu sang, quyền lực, biết đối xử với phụ nữ, chăm lo gia đình. Chỉ từng đó là đủ học cả đời, làm sao mà không đẹp, không đàng hoàng được. Còn ngày nay, từ đứa trẻ lên bảy đã đua đòi bon chen, tất bật từ sáng sớm đến tối khuya, chỉ mong nhặt nhạnh ít thông tin, số liệu rơi vãi mà lòe loẹt với đời, để rồi đến già còn tin là nếu đặt một con trâu lên xe Mercedes thì nó sẽ biến thành con hổ. Đó là vấn nạn của xã hội, chẳng phải lỗi của những người "mới giàu", vì khổ, đất nước đã nghèo gần nhất thế giới thì còn ai dám vỗ ngực là giàu, liên miên thuộc địa, đô hộ, lấy đâu ra có ai giàu lâu với chẳng danh gia vọng tộc. Vì vậy theo thiển ý của tôi thì mỗi người chúng ta cũng nên góp chút công dã tràng chứ chẳng nên oán thán hay hoài cổ làm gì.

*DƯƠNG THỤ:*
*Khó có thể trộn lẫn* và *không đâu có được* là hai chuyện khác nhau đấy.

Có thể đối với dân kiến trúc các bạn khu phố cổ ngày xưa (chứ không phải ngày nay đâu nhé, phá hết rồi còn mỗi một ngôi nhà cổ ở phố Mã Mây để làm điểm du lịch cho Tây xem thôi) là chẳng có bản sắc kiến trúc gì cả, tất nhiên cũng chỉ là dạng phố thời xưa của các nước Đông Á như Tàu, Nhật, nhưng xem ra tôi thấy nó cũng khác đấy. Còn chẳng ai coi kiến trúc thuộc địa là bản sắc dân tộc cả, chẳng qua chỉ vì các anh kiến trúc sư chiều khách hàng thích làm nhà Tây theo kiểu thuộc địa cho nó sang, để các nhà thầu khoán và dân mới giàu ở ngoại thành và các tỉnh bắt chước (giàu theo chuẩn Việt Nam chứ không phải theo chuẩn Forbes) nên bây giờ đang trở thành một vấn nạn. Với thế hệ bọn tôi các cụ làm được khu phố cổ (nay về mặt kiến trúc không còn nữa) tuy chẳng bằng ai thế cũng là quý hóa lắm rồi. Còn chuyện đa bản sắc của đô thị theo tôi không phải chỉ là cái vẻ bề ngoài của kiến trúc mà nó còn là cái không khí sinh hoạt, cái màu sắc văn hóa đặc thù do con người tạo ra (phố Tàu nhộn nhịp, ồn ào, hơi bẩn một chút và có một vẻ gì đó rất Trung Hoa. Phố Tây yên ắng, thanh bình, sạch sẽ và có một vẻ gì đó rất Pháp - tất nhiên là so với phố Việt Nam chứ không phải so với phố của chính họ). Tôi nói thế không phải là nói mò bởi tôi đã sống với chúng cả thời thơ ấu (thời thuộc Pháp trước 1954). Còn điều này nữa phố Tàu không phải là chứng chỉ của ngàn năm đô hộ như bạn nghĩ, nó chỉ là kết quả của giao thương do người Tàu sang làm ăn ở bên ta cũng gần đây thôi, nó cũng giống như tất cả các China Town trên thế giới. Và trên thế giới cũng chẳng China Town nào bằng phố Tàu ở Tàu cả. Riêng phố Tây thì bạn nói đúng, chỉ có điều có phần hơi chính trị quá. Quả là thực dân Pháp gây nhiều tội ác và có phô trương hợm hĩnh thật, nhưng văn hóa Pháp ta cần phải cảm ơn đấy. Tôi không nghĩ các kiến trúc của họ để lại là xấu xí. Chỉ có điều nó không được "hoành tráng" (tôi rất ghét chữ này) như ở chính quốc mà thôi.

Sự vật có trước có sau, con người ta có đi có về. Nhớ lại cái trước để tính chuyện làm cái sau, tiếc những cái lẽ ra không đáng mất, một chút buồn cần thiết để làm động lực cho những thay đổi, như thế không phải là hoài cổ. Nước ta đất rộng, người đông nhưng thực ra là một nước nhỏ. Cái nhỏ này nằm chính trong bề dày văn hóa. Mọi so sánh với các nền văn hóa khác chỉ làm ta buồn thêm. Nói như Tùng là rất đúng, cần phải

nhìn vào sự thật để bớt đi những ảo tưởng. Nhưng không ảo tưởng không có nghĩa là không được mơ mộng. Nếu truyền thống còn mỏng thì ta làm dày thêm bằng những sáng tạo hôm nay, nếu không có bản sắc, hoặc bản sắc còn mờ nhạt thì hãy tạo ra, làm rõ nét ra. Không có cái gì là dã tràng xe cát cả. Bởi con đại bàng có vẻ đẹp của đại bàng nhưng con chim sẻ cũng có vẻ đẹp riêng của nó. Chỉ có điều làm chim sẻ thì đừng có mơ thành đại bàng.

## Truyền thống gia đình

*DƯƠNG THỤ:*

Lại nói về chuyện danh gia vọng tộc, nước mình nửa thế kỷ nay ở miền Bắc và sau này (sau 1975) là cả ở miền Nam, đó là một chuyện tào lao. Nhưng những gia đình có truyền thống vẫn còn, như gia đình cụ Nguyễn Lân, hay gia đình nhà Tùng chẳng hạn. Ba mẹ Tùng là nhạc sĩ, ba là violoniste, mẹ pianiste. Chú ruột là nhà toán học Phó Đức Trù, là nhạc sĩ Phó Đức Phương, các bác ruột Trịnh Thị Nhật Ánh, Trịnh Thị Ngọc Anh đều là pianiste, Trịnh Hữu Tân là tiến sĩ hóa học, dì ruột là nghệ sĩ piano Trịnh Thị Nhàn, các cậu ruột như Trịnh Lữ là dịch giả, TrịnhTú là họa sĩ, còn ông ngoại Trịnh Hữu Ngọc, bà ngoại Nguyễn Thị Khang đều là họa sĩ xuất thân từ trường Mỹ thuật Đông Dương. Tất cả họ đều là tài năng và trong số họ có những người rất nổi tiếng. Đối với sự tồn vong của một dân tộc, những gia đình truyền thống (ở một mức cao hơn về tiền bạc và quyền lực gọi là danh gia vọng tộc) đóng một vai trò rất quan trọng, nhưng ở Việt nam hiện tại vai trò của họ hơi yếu nếu không muốn nói là chẳng có gì. Tùng nghĩ thế nào?

*PHÓ ĐỨC TÙNG:*

Không ai có thể phủ định vai trò của gia đình đối với mỗi con người và với xã hội, nhất là ở châu Á, nơi mà quan niệm tu tề trị bình vẫn còn là chính thống. Việc gìn giữ một truyền thống gia đình từ đời nọ qua đời kia hẳn là một trong những con đường chính để giữ gìn cương thường

đạo lý trong xã hội. Tuy nhiên cũng cần phải tranh luận rằng cái gì là cốt lõi, đáng giá trong một gia đình truyền thống. Theo tôi thì nghề nghiệp, địa vị, tài năng hay sự nổi tiếng đều không phải là quan trọng. Chẳng có lý do gì mà một nhà toán học, một nhạc sĩ, một bác sĩ, luật sư, hay bộ trưởng lại có thể thực sự là cao quý hơn một người chăn cừu. Không những thế, một đứa trẻ sinh ra trong gia đình quyền quý, danh gia vọng tộc không khác gì một hạt mầm ở dưới tán cây cổ thụ, khó có thể khỏi cớm. Ta cứ nghe xem xã hội nói gì về những vị "con ông cháu cha" và ta nghĩ gì khi một người đứng lên trước đám đông và tự giới thiệu mình là con ông này, cháu bà kia. Từ xưa đến nay, nhân tài mấy khi sinh ra từ gia đình đời đời quan sang. Kinh Dịch quẻ Bí bàn về văn minh có nói ở hào Sơ cửu: Bí kỳ chỉ, xã xa nhi đồ: (nghĩa là sự văn minh chạm đến ngón chân cái, bỏ xe đi bộ.) Người quân tử muốn bước vào con đường văn minh tất phải tự lập đứng trên đôi chân của mình, không thể lợi dụng, nhờ cậy vào ai, kể cả gia đình. Đa số những đứa trẻ mạnh mẽ đều có nhu cầu thoát khỏi tầm ảnh hưởng của bố mẹ, dù bố mẹ họ có là tổng thống chăng nữa. Tất nhiên có những gia đình lớn, nhiều người thành đạt khiến cho xã hội phải trầm trồ, nhưng việc đó đối với bản thân những gia đình này cũng chẳng ích gì, và họ cũng chẳng thể là tấm gương cho các gia đình khác noi theo được. Ngày xưa khi Khổng Tử bàn về chuyện gia đình, thế nào là hiếu, là từ đều có phân tích rất tinh vi, tùy vào từng tình huống cụ thể mà nói, mới có thể là bài học cho người đời, còn cứ nhìn vào việc thành đạt mà xét thì khiến cả xã hội càng đua đòi thêm, không những từng người bon chen mà cả nhà bon chen, như kiểu tập thể tiên tiến ấy, có gì là tốt đâu. Trong đời tôi rất tự hào về ông ngoại, nhưng không phải vì ông tài giỏi hay tốt nghiệp Mỹ thuật Đông Dương, mà vì một đời ông chưa từng kể một câu về những thời "oanh liệt" và chưa than vãn một câu về mọi mất mát, sa sút, nghèo khổ sau này. *Bản lĩnh coi công danh tiền tài địa vị thực sự là phù du đó mới là cái quý, là cái đáng truyền đời.* Nhưng những thứ đó lại không thể phô ra với thiên hạ mà không bị coi là điên hay chơi trội, lập dị. Bởi thế nếu có những giá trị gia đình thật cao quý thì khó ảnh hưởng đến thiên hạ, còn những thứ dễ làm hoa mắt thiên hạ thường lại chẳng đáng giá gì. Điều đó không có nghĩa là những

gia đình thành đạt lớn không có những phẩm chất tốt, vì hai thứ đó không liên quan đến nhau. Chỉ có điều đức hạnh chứa trong vỏ thành đạt giống như ngọc quý bọc trong thuốc độc, người ta chưa thấy được ngọc đã ngộ độc chết mất rồi còn đâu. Chính vì vậy tôi muốn nhắc lại lời Khổng Tử dạy trong quẻ Mông: *Việc đầu tiên phải học không coi thường sự tầm thường khiếm khuyết, việc tiếp theo phải học không khiếp sợ, thèm muốn vẻ ngoài hào hoa, danh giá.*

# Hầu chuyện anh Hoàng Cầm

*Thi sĩ Hoàng Cầm với tôi là một bậc đàn anh, một nhà thơ lớn, một trong những nhân vật làm nên lịch sử văn học Việt Nam hiện đại. Thơ anh có thể coi như một di sản tinh thần của người Việt. Không lừng lững tiền phong như Trần Dần, Lê Đạt, Đặng Đình Hưng, cũng không phải là đại biểu cuối cùng của thơ lãng mạn như đánh giá của một số người trong giới văn nghệ, với tôi anh là nhà thơ lãng-mạn-mới-đặc-sản-Việt Nam, trước anh không có ai như thế, sau anh cũng chẳng người kế tục, có chăng đương thời với anh chỉ có Phùng Cung.*

*Trần Dần, Lê Đạt, Đặng Đình Hưng, Phùng Cung đã lần lượt ra đi, còn lại anh rất cô đơn trên cõi đời này. Cả đời thơ anh gặp nhiều hoạn nạn, nhưng anh đều vượt qua, vẫn làm thơ tình, vẫn là thi sĩ đa tình, vẫn đa tình ngay cả khi anh bước sang tuổi tám mươi, đa tình tới mức khiến ta lầm tưởng rằng anh có thể yêu hết thảy những người đàn bà đẹp trên thế gian này. Nhưng cái tai nạn cuối cùng ở tuổi tám mươi mốt, anh đã không thể vượt qua. Chỉ vì một sợi dây xích vướng chân nơi cầu thang, anh đã vĩnh viễn nằm liệt giường bởi cái chân gãy không thể nào hồi phục. Cái chân không cho anh la cà các quán rượu để đọc thơ, để tán gẫu chuyện đời, chuyện văn nghệ, để nhìn ngắm phố phường Hà Nội và nhất là những bóng hồng mà thiếu họ anh mất luôn nguồn thi hứng. Cái chân đã cầm tù anh trên tầng bốn nhà số 47 phố Lý Quốc Sư.*

*Hầu chuyện anh trên căn gác nhỏ, tôi rủ thêm nhà thơ Dương Tường để anh có thêm bạn tri âm. Lần này không thể là "Cà phê Internet" mà là trò chuyện "sống". Thấy anh vui, không có cảm giác đang nói chuyện với một người bệnh nằm liệt giường. Vẫn là một cái gì đấy Hoàng Cầm thuở nào. Ngoài*

*những thăm hỏi về sức khỏe, về bệnh tật, câu chuyện quẩn quanh về thơ, thế hệ thơ, về sức sống và tuổi già, về đàn bà và tình yêu, những chủ đề mà anh quan tâm, hứng thú nhất. Tất cả những gì ghi trong bài này đều là dạng thô, không có biên tập để đảm bảo sự trung thực. Tôi tin rằng bạn đọc sẽ trân trọng lắng nghe những gì anh nói dù điều nói ra có thể có chỗ khó nghe, bởi anh là Hoàng Cầm, một nhà thơ đáng kính, người mà mỗi lời tâm sự đều đáng để chúng ta phải suy ngẫm, mặc dù chúng ta có thể có những quan niệm khác.*

## Viết lách, Thơ và thế hệ thơ

*DƯƠNG THỤ:*

Thưa anh bây giờ chắc anh chỉ đọc thôi, có viết không ạ? Chắc anh có thư ký?

*HOÀNG CẦM:*

Không (cười).

*DƯƠNG THỤ:*

Nghe nói anh có viết hồi ký?

*HOÀNG CẦM:*

Có đấy, viết lâu rồi nhưng chưa xuất bản.

*DƯƠNG THỤ:*

Viết hết về cả thời ấy hả anh?

*HOÀNG CẦM:*

Không phải là cả thời ấy, có từng đoạn thôi.

*DƯƠNG THỤ:*

Thế hồi ký anh chủ yếu viết là đoạn nào ạ?

*HOÀNG CẦM:*
Có trích một số đoạn. Sau Nhân văn.

*DƯƠNG THỤ:*
Thế còn hồi chống Pháp?

*HOÀNG CẦM:*
Phải bỏ đi chứ nếu viết cả, cả một cuộc đời này thì dài lắm.

*DƯƠNG THỤ:*
Nhưng cái đó hay lắm, anh viết cái đó đi. Sao anh lại bỏ một khúc quan trọng nhất trong cuộc đời các anh là kháng chiến chống Pháp, rồi Nhân văn là cái đẹp nhất vì nó tạo nên tên tuổi các anh mà người ta ái mộ ghê gớm.

*HOÀNG CẦM:*
Hay thì đã đành rồi. Nhưng chỉ viết qua thôi.

*DƯƠNG THỤ:*
Anh còn nhớ không ạ?

*HOÀNG CẦM:*
Nhớ thì còn nhớ chứ. Nhưng viết lại thì nó mệt.

*DƯƠNG THỤ:*
Anh giữ bao nhiêu thứ mà người ta không bao giờ biết được. Nhất là giới trẻ. Họ còn ít tuổi, không hiểu được những cái đó, như thế gọi là đứt dây. Các anh mang đi là mang cả một cái nhịp, không có các anh không nối được.

*HOÀNG CẦM:*
Mình có một cái bản thảo, ở nhà xuất bản Phương Nam ấy. Tuy rằng nó cũng không đầy đủ lắm đâu, nhưng có từng đoạn đầy đủ.

*DƯƠNG THỤ:*

Bao nhiêu trang hả anh?

*HOÀNG CẦM:*

Hơn trăm trang, có trăm rưỡi trang.

*DƯƠNG THỤ:*

Ít thế anh?

*HOÀNG CẦM:*

Mình cốt viết ngắn thôi mà. Mình biết thế, nhưng không muốn viết dài.

*DƯƠNG THỤ:*

Những người như anh, anh Lê Đạt, sống như thế, mang cả lịch sử trong người, đi mà không để lại gì cả, tiếc lắm. Thơ thì các anh để lại rồi. Giá mà cuộc sống các anh, anh viết lại được thì quý lắm. Các anh viết hồi ký là sẽ bán hết ngay, người ta muốn đọc, nhất là thế hệ bọn em. Có một vài bạn trẻ, em có gửi bài viết về anh Trần Dần, Lê Đạt cho họ đọc, họ bảo em là họ muốn biết thêm rất nhiều thứ về các anh. Mà thế hệ các anh chỉ có mấy ông anh thôi, mà mấy ông anh cứ lần lượt đi, còn lại mỗi anh là vì **yêu nhiều nhất** nên cuộc sống nó nể, nó vẫn giữ lại để anh con được yêu chứ. Con người chỉ có chữ yêu để gắn bó với cuộc sống.

*HOÀNG CẦM:*

Thế mà bây giờ cũng thấy nhạt rồi. Tự mình mình thấy cũng nhạt rồi, không thấy hấp dẫn nhiều nữa. Nếu có thì chỉ là nhất thời, thoáng qua thôi.

*DƯƠNG THỤ:*

Anh không còn hào hứng nữa?

*HOÀNG CẦM:*

Bản thân mình, cái hứng nó kém, chứ không phải là không có hứng nữa.

*DƯƠNG THỤ:*

Hứng khởi là cái quyết định nhất trong việc viết lách... Bây giờ anh có một cô nào đó trẻ trẻ, nhưng mà nhiệt tình, ngồi nghe anh kể lại, rồi sắp xếp và đọc lại cho anh chắc anh sẽ có hứng.

*HOÀNG CẦM:*

Ừ, nhưng phải nhiệt tình lắm, chứ không nhiệt tình không làm được.

*DƯƠNG THỤ:*

Vâng, họ phải yêu quý anh.

*HOÀNG CẦM:*

Ừ thì kể cả họ yêu quý mình, nhưng mà cách xa thế, họ không thích. Ở đời mà, có những người như thế, khó lắm, chứ có phải cứ yêu quý mình là được đâu. Trước kia thì họ yêu quý rõ ràng, là người yêu hẳn hoi, đến bây giờ nhờ họ không được, không nhiệt tình nữa. Nghĩa là trước kia có yêu mình, lờ mờ thôi, chứ không phải là cái gì sâu đậm lắm. Có thể suy luận ra nhiều thứ, cái đó là hơi khó.

*DƯƠNG THỤ:*

Dạo này những ban thơ trẻ có hay đến với anh không ạ?

*HOÀNG CẦM:*

Có mấy cậu mới, toàn những tên mới cả.

*DƯƠNG THỤ:*

Anh có nhớ tên không? Anh có chấm được ai không?

*HOÀNG CẦM:*
Chưa chấm được cậu nào.

*DƯƠNG THỤ:*
Họ khác, thơ họ khác, thái độ thơ của họ đối với lớp trước cũng khác.

*HOÀNG CẦM:*
Khác lắm.

*DƯƠNG THỤ:*
Có rất nhiều những người thơ đến với anh, từ bọn em đến bọn họ, nhưng chắc càng ngày càng khác.

*HOÀNG CẦM:*
Càng ngày càng nhạt trò đi. Chẳng hạn như trước kia nói về thơ là một cái gì thiêng liêng, nhưng đến bây giờ nó không thế. Bọn trẻ không thế. Mình nói thế nào họ cũng không hiểu được. Thành ra làm thơ như viết một bài báo vậy. Cũng ký tên, cũng gửi đăng, nhưng mà cái hấp dẫn nhất là tâm hồn thì không có. Đến giai đoạn của thế giới hay của nước mình không biết, là thơ mất chỗ rồi.

*DƯƠNG THỤ:*
Thế còn anh Dương Tường, anh nghĩ sao ạ?

*DƯƠNG TƯỜNG:*
Nó phải chuyển hóa chứ, không đứng một chỗ.

*HOÀNG CẦM:*
Thì tất nhiên là trong cái đám ấy cũng có một ít, tương đối, nhưng mình lọc ra thì nó phải có những tín hiệu chứ.

*DƯƠNG THỤ:*
Ngày xưa có rất nhiều người mê thơ anh Hoàng Cầm, nhất là cánh trẻ.

*HOÀNG CẦM:*

Nhưng bây giờ nó cũng nhạt trò rồi.

*DƯƠNG THỤ:*

Tức là thơ Hoàng Cầm đối với bọn họ là không "thiêng" như đối với bọn em, đúng không ạ?

*HOÀNG CẦM:*

Cả cái lớp bọn em ấy, nó khác, chứ không như em. Cả một cái lớp ấy, nó đối với mình bây giờ, khác trước. Trước kia, thí dụ mình bảo Chủ nhật này đến chơi nhé, thì nó đến ngay. Nhưng bây giờ mình cũng nói như thế, nhà mình có tí việc, cậu đến chơi nhé, thì không thấy. Tức là các tác phẩm của mình, các bài viết của mình nó đọc cả rồi, nhưng bây giờ nó bận cái gì í.

*DƯƠNG TƯỜNG:*

Không còn sự hấp dẫn nữa.

*HOÀNG CẦM:*

Hết sức hấp dẫn rồi. Mình bây giờ phải nói là, bản thân mình, cũng cảm thấy hết hấp dẫn. Thế còn chúng nó thì... tất nhiên (cười).

*DƯƠNG THỤ:*

Thế thực ra bây giờ là thơ hết hấp dẫn, hay là vì bây giờ anh không đi lại được, anh phải nằm một chỗ, hay là vì gì?

*HOÀNG CẦM:*

Chịu thôi.

*DƯƠNG THỤ:*

Thế theo anh có phải là thơ anh hết hấp dẫn không?

*HOÀNG CẦM:*

Có thể. Có cả mấy thứ. Cách nghĩ của đám thơ trẻ bây giờ cũng khác. Nói hết hấp dẫn là nói nhiều mặt lắm. Con người hết hấp dẫn, thơ hết hấp dẫn, rồi thì... ở đời này mà, trước kia mình viết những bài viết nho nhỏ ngăn ngắn, nó thích lắm, nhưng mà bây giờ cũng hết hấp dẫn. Mình thử mình biết ngay.

*DƯƠNG THỤ:*

Bây giờ anh còn viết được không?

*HOÀNG CẦM:*

Không viết được nữa.

*DƯƠNG THỤ:*

Anh có thể đọc cho họ ghi lại nếu anh muốn.

*HOÀNG CẦM:*

Không phải là không muốn, mà là không viết được nữa. Bởi vì không hiểu làm sao ấy, cái xúc cảm của mình... nó cũng bị... vẹt mòn đi rồi. Khi nó hiện ra trong mình ấy, là mình không còn thấy thích thú nữa. Chứ trước kia nó hiện ra một cái gì mà có thể làm thơ được thì người mình hào hứng lắm, rồi thì đi chơi, đi uống rượu nọ kia, khỏe lắm. Bây giờ thì chán hết, nó ở trong người mình, nó mòn đi, nó tự mòn đi thôi, chứ mình cũng chả làm gì, nó mòn tự nhiên.

*DƯƠNG THỤ:*

Thế anh Tường, ở tuổi anh, tất nhiên là kém anh Cầm rồi, anh có cái cảm giác mòn tự nhiên ấy không?

*DƯƠNG TƯỜNG:*

Có chứ, anh cảm thấy cạn kiệt chứ.

*DƯƠNG THỤ:*

Anh Cầm nay, trước đây độ năm năm, anh vẫn còn viết được nhỉ?

*HOÀNG CẦM:*

Ừ, chính ra từ năm 2001 đến giờ là không còn viết được nữa. Nhiều lúc cũng thích lắm, cũng muốn lắm, nhưng không làm được.

*DƯƠNG THỤ:*

Có lẽ cái này là tự nhiên, đến cái tuổi đó mà.

*HOÀNG CẦM:*

Ừ đến cái tuổi đó là không viết được nữa, cạn kiệt rồi.

*DƯƠNG THỤ:*

Sức sống thơ với sức sống người nó liên quan với nhau. Khi mình yếu, mình bệnh, mình già quá...

*HOÀNG CẦM:*

Cạn mạch rồi, mạch nó cạn rồi.Thường thường các nhà thơ, kể cả các nhà thơ lớn thế giới, họ đến cái lúc cạn kiệt í mà, đành phải chịu thôi. Ông nào mà chả muốn viết nữa. Vì cái viết ấy, mênh mông lắm.

*DƯƠNG THỤ:*

Thế như vậy có phải là suy nghĩ về thơ của những người thơ trẻ, anh thấy không được, ấy là do bản thân mình không làm thơ nữa, tự thấy mình cạn kiệt, nên cũng không còn hào hứng để mà nhìn nhận họ. Mình chán mình trước rồi mình chán họ, có phải thế không ạ?

*HOÀNG CẦM:*

Có, nó có cả phần ấy. Mình chán cả thơ cơ mà.

*DƯƠNG THỤ:*

Anh chán thơ à? Ông Hoàng Cầm chán thơ!

*HOÀNG CẦM:*

Chán cả thơ. Đầu tiên là chán mình. Ôi giời có mấy bài mãi rồi,

chán bỏ mẹ. Có người nào đọc lên một tí, ca ngợi, mình cũng chẳng thấy thích. Nó đến cái lúc gọi là... điêu tàn của cuộc sống.

*DƯƠNG THỤ:*

Coi như là mấy năm nay nàng thơ đã bỏ anh mà đi?

*HOÀNG CẦM:*

Nó không đi xa. Nó vẫn còn ở đâu đấy, nhưng mà nó không xuất hiện luôn, thi thoảng...

*DƯƠNG THỤ:*

Nó đứng ngấp nghé ngoài cửa rồi nó lại chuồn phải không ạ?

*HOÀNG CẦM:*

Không.

*DƯƠNG THỤ:*

Anh biết nó ở đâu đó...?

*HOÀNG CẦM:*

Biết nó ở đâu đó, nhưng mà không tìm. Bởi vì mình không tìm thì mình cũng chả nhớ.

*DƯƠNG THỤ (quay sang Dương Tường):*

Em dạo này không đọc thơ mấy, anh Tường ạ. Anh Cầm thì hoàn toàn thất vọng về thơ rồi, gần như anh ấy cảm thấy thơ giờ không còn là thơ nữa rồi...

*HOÀNG CẦM:*

Mình biết là nó cũng có những chỗ hay đấy. Nhưng mà giờ thì mình chán.

*DƯƠNG THỤ:*

Do anh chán thơ đấy, chứ không phải...

*HOÀNG CẦM:*

Phải rồi, chứ không phải là thơ nó bỏ mình.

*DƯƠNG THỤ:*

Thơ không bỏ anh nhưng anh bỏ nó, nên cái nhận xét về thơ trẻ nói chung thì anh không thấy vui?

*HOÀNG CẦM:*

Không thích.

*DƯƠNG THỤ:*

Không thích là vì anh chán thơ hay là thơ của họ đáng chán?

*HOÀNG CẦM:*

Vì chán thơ là một, và thơ bây giờ... chán, nó đáng chán lắm. Mình đọc mà không thấy gì cả thì phải chán thôi. Lổn nhổn những cái gì í, mới chẳng ra mới, cũ chẳng ra cũ.

*DƯƠNG THỤ:*

Thế anh có nghĩ về sau, liệu...

*HOÀNG CẦM:*

Thơ thì chả bao giờ chết được, sẽ có những lúc nó phục hồi, nó rộ lên, cái đó là cái quy luật của thơ.

*DƯƠNG THỤ:*

Bây giờ thì thơ hơi khủng hoảng phải không ạ?

*HOÀNG CẦM:*

Ờ, riêng với mình thì nó hơi khủng hoảng. Cũng vì nhiều lẽ. Ngoài

cái việc bị què quặt không đi đâu được, mà thèm đi lắm, thèm nhảy xuống chơi với ông Dương Tường một tí, ngồi tán láo một lúc chẳng hạn, thèm những cái rất nhỏ như thế, mà không làm được. Ví dụ như hôm nay, là phải chờ ông lên đây. Như cậu chẳng hạn, tôi biết là cậu ở trong ấy, nên cậu ra là mừng lắm.

## Sức sống và tuổi già, đàn bà và tình yêu

*DƯƠNG THỤ:*

Chuyện thơ với chuyện người đẹp thường đi với nhau. Em nghĩ anh là người đa tình nhất trong các ông anh văn nghệ. Giờ nếu một cô thật xinh ngồi đây thì anh còn thích nữa không?

*HOÀNG CẦM:*

Bây giờ nói thật xinh là nói trừu tượng thế thôi, chứ thật xinh là như thế nào mình cũng không quan niệm được, mất cái quan niệm ấy rồi. Chỉ có là trong tình yêu, trong quan hệ nam nữ, có cái điện của con người. Nó mạnh hay nó yếu, hay nó thế nào ấy, rồi về gắn bó với nhau.

*DƯƠNG THỤ:*

Hiện tại anh còn cái điện ấy không?

*HOÀNG CẦM:*

Còn, nhưng mà ít lắm, mong manh lắm. Tuy vậy mình là con người dễ yêu lắm, chứ không phải yêu nhiều. Ví dụ như là cậu mang một cô ra đây, cậu mang một cô đến chơi, ngồi nói chuyện một tí, hay rủ nhau đi chơi đây đó một tí, rồi đến chiều lại về cũng được. Thì mình có thể yêu được, trong một ngày thôi.

*DƯƠNG THỤ:*

Bây giờ, có thể yêu được trong một ngày, sau đó thì thôi, thì nhạt đi phải không anh?

*HOÀNG CẦM:*

Nó không vồn vã, không say sưa như trước nữa.

*DƯƠNG THỤ:*

Nó cũng đi theo thơ phải không ạ? Anh vốn đa tình lắm, em đi theo anh em biết. Đó là cái vốn quý nhất của anh đấy, nó gắn kết thơ anh. Anh đa tình kinh khủng.

*HOÀNG CẦM:*

Nhưng bây giờ ấy, cái đó có thể còn, nhưng mà nó phải có điều kiện, thì mới trỗi dậy được.

*DƯƠNG THỤ:*

Điều kiện gì anh?

*HOÀNG CẦM:*

Điều kiện là người mình nó phải khỏe lên. Bởi vì người có khỏe lên thì cái đa tình nó mới hiệu nghiệm được, chứ không thì anh đa tình để làm cái gì (cười).

*DƯƠNG THỤ:*

Thế là đa tình bây giờ phải có điều kiện (cười). Thế anh Tường, bây giờ có các cô xinh xinh ấy, cứ phơi phới như lúa con gái, liệu còn hấp dẫn anh nữa không?

*DƯƠNG TƯỜNG:*

Hấp dẫn chứ.

*DƯƠNG THỤ:*

Hỏi thế để biết thôi ạ. Sợ nhất đến tuổi nào đấy bỗng nhiên thấy đàn bà không ra gì nữa.

*DƯƠNG TƯỜNG:*

Bây giờ mình thấy đàn bà đẹp, vẫn rất rất thích.

*DƯƠNG THỤ:*

Bao giờ thì chúng ta không còn yêu được đàn bà nữa. Với suy nghĩ của anh Hoàng Cầm hiện tại, anh có nghĩ là đã đến lúc...

*HOÀNG CẦM:*

Tất nhiên, con người ta có từng cái giai đoạn sức khỏe. Cái giai đoạn cuối cùng của sức khỏe thì không thể yêu đàn bà được nữa. Thế thôi, chứ còn thì, đã là con người, mà nhất là nam giới, thì cái chuyện yêu đàn bà là cái chuyện rất thường, gần như là bó buộc. Thế nhưng mà đến cái lúc không yêu được nữa thì... hết đời rồi đấy.

*DƯƠNG THỤ:*

Anh trước khi bị cái này (ngã gãy chân, không đi lại được) thì anh vẫn còn yêu đàn bà dễ phải không ạ?

*HOÀNG CẦM:*

Còn.

*DƯƠNG THỤ:*

Tức là từ năm 2001 trở về trước, thì anh vẫn nguyên là Hoàng Cầm, trông cô nào là thích ngay. Nhưng từ 2002, thì anh bắt đầu là Hoàng Cầm khác. Đàn bà trong anh chỉ là đàn bà trong tâm tưởng thôi, đúng không ạ? Những tiếp xúc trực tiếp, nó không còn...

*HOÀNG CẦM:*

Có chứ, nhưng họ có đến đấy chăng nữa, thì cũng nhạt nhẽo.

*DƯƠNG THỤ:*

Không còn chút rung động nào?

*HOÀNG CẦM:*

Không đầm thắm được một tí nào nữa.

*DƯƠNG THỤ:*

Vậy anh không chờ đợi một người đàn bà nào hết?

*HOÀNG CẦM:*

Không.

*DƯƠNG THỤ:*

Thế anh nằm đây, có một cô, cô ấy đến rồi cô ấy đi. Anh có mong cô ấy không?

*HOÀNG CẦM:*

Lấy gì mà nhớ mong mà chờ đợi. Chờ đợi trên cơ sở nào? Không có. Thế còn chờ đợi cái gì nữa, chờ đợi là phải có cơ sở.

*DƯƠNG THỤ:*

Trái tim anh thổn thức thì nó cứ chờ đợi... Anh không muốn nó vẫn cứ chờ đợi chứ.

*HOÀNG CẦM:*

Đấy là trái tim mình nó bắt buộc vẫn còn phải thổn thức thì mới chờ đợi được. Trái tim mình bây giờ nó gần như chai rồi.

*DƯƠNG THỤ:*

Không còn mong người ấy trở lại. Em thì vẫn cảm thấy là anh vẫn mong con người ấy quay trở lại... (cười). *Sao em lại không đến. Bao giờ thì em đến?*

*HOÀNG CẦM:*

Con người có cái thời hạn của sức khỏe chứ.

*DƯƠNG THỤ:*

Thế còn anh Tường, so với mười năm trước, lúc ấy anh bằng em bây giờ. Anh hơn em mười tuổi mà. Thế khi ấy anh cảm thấy cái xung lực với đàn bà, sự hấp dẫn của họ đối với mình, có thay đổi không?

*DƯƠNG TƯỜNG:*
Không thay đổi.

*DƯƠNG THỤ:*
Có mạnh lên tí nào không ạ?

*DƯƠNG TƯỜNG:*
Thậm chí còn mạnh hơn.

*DƯƠNG THỤ:*
Thế thì tuyệt rồi. Vì Thụ ít tuổi hơn các anh, không biết lúc nào mình "xuống", mình không còn mê đàn bà nữa, không còn chạy theo bóng hồng như anh Hoàng Cầm. Chạy theo bóng hồng một cách lãng mạn, chứ không phải vì thiếu đàn bà, có phải thế không ạ?

*HOÀNG CẦM:*
Tất nhiên rồi.

*DƯƠNG THỤ:*
Với anh Hoàng Cầm thì thơ và đàn bà nó hơi dính vào nhau. Họ là chủ thể thơ anh. Tất nhiên người đàn bà có thể là người đàn bà ngày xưa, người đàn bà trong mộng. Nhưng anh cũng là người có rất nhiều người đàn bà có thật ở trên đời. Thụ vẫn thấy anh minh mẫn, vẫn còn khỏe đấy chứ. Sắc diện vẫn còn hồng, vẫn đẹp. Hy vọng trái tim anh thổn thức trở lại, dự là để yêu trong một ngày, để tìm thấy thơ mà như anh vừa nói là nó đang ngấp nghé ngoài cửa...

*HOÀNG CẦM:*
... (*cười*).

*Hà Nội tháng Mười năm 2008*

# Trò chuyện với họa sĩ Trần Lưu Hậu: Nghệ thuật không tuổi

LTS: Họa sĩ Trần Lưu Hậu sinh năm 1928 tại Ninh Bình, tốt nghiệp tại Học viện Mỹ thuật danh tiếng Xurikop (Liên Xô cũ), ba mươi năm giảng dạy tại trường Mỹ thuật Yết Kiêu, nguyên chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật Hội Mỹ thuật Việt Nam, một trong những danh họa Việt Nam còn sống có tranh bán với giá rất cao so với mặt bằng giá tranh Việt Nam đương đại.

*Bây giờ người ta chỉ nói đến* ***giới trẻ*** *trong văn nghệ (trẻ có nghĩa là ít tuổi, như tôi, chắc chắn được xếp vào loại "quá đát"). Ở ta để phân biệt già trẻ cho đàng hoàng người ta ra hẳn một từ* ***Văn nghệ Trẻ****. Chữ văn nghệ trẻ trong đời sống văn nghệ hôm nay đã thực sự trở thành một tuyên ngôn mạnh mẽ của "giới trẻ" về một thời đại văn nghệ mới (cũng tương tự như ông Trần Dần ngày xưa nêu khẩu hiệu "chôn vùi tiền chiến").*

*"Già rồi, còn vẽ vời (hoặc viết lách) gì nữa." "Các cụ vẽ (hoặc viết) chán lắm." Những câu "vô lễ" kiểu này nghe có vẻ như ngày càng thuận tai. Mặc cảm về tuổi già với những ám ảnh bị xếp loại bảo thủ, lạc hậu là áp lực rất khó chịu cho nhiều người sáng tác lớn tuổi. Giống như sợ bị bỏ rơi, một vài vị đã nhanh nhảu trong việc hòa đồng với giới trẻ, làm cùng, hoặc ủng hộ rất nhiệt tình những gì "giới trẻ" đang đi tiên phong (như phong trào "hậu hiện đại" trong thơ, trong hội họa, trong âm nhạc chẳng hạn), nhưng* ***có một người không như thế****, không mặc cảm già trẻ gì cả, bình thản làm việc, bình thản*

*tiếp tục con đường nghệ thuật mà bản thân đã hướng tới từ ba, bốn chục năm trước. Sang tuổi tám mươi mốt, con cháu gọi bằng cụ cố, vẫn vẽ như đang tuổi ba mươi mà lại còn vẽ nhiều hơn, giàu sức sáng tạo hơn, mà không phải là chỉ so với chính mình, mà so cả với những họa sĩ trẻ rất nổi tiếng hiện nay.* ***Một người không như thế*** *chính là họa sĩ Trần Lưu Hậu, tài năng còn sót lại của thế hệ họa sĩ kháng chiến, một người anh văn nghệ đáng kính.*

*Tôi thường ghé thăm anh mỗi lần có dịp ra Hà Nội. Anh Hậu trong đời thường là một người ôn hòa, điềm tĩnh, ít nói và luôn lắng nghe. Anh* ***lặng lẽ làm việc, lặng lẽ cách tân, lặng lẽ độc hành, nhập thể mà như ở ẩn.*** *Biết và được gặp gỡ, trò chuyện với anh, tôi nghĩ mình thật may mắn. Căn buồng hơn 30m² trên tầng hai khu tập thể Mỹ thuật, xưởng vẽ tạm của anh (nhà và xưởng vẽ chính ở ngõ Yết Kiêu đang sửa), buổi tối, trời mưa, cúp điện, những đống tranh sơn dầu khổ lớn mới vẽ vài tháng nay, nhỏ nhất cỡ 1m10 x 1m35, còn đều là 1m10 x 1m60, 1m35 x 2m70 xếp kín chân tường. Trong ánh sáng của mấy ngọn nến, chân dung anh và những mặt tranh để lộ, lung linh một màu đỏ thắm.*

## Sống "một mình", vẽ "một mình"

*DƯƠNGTHỤ:*

Trời tối, cúp điện, lại mưa gió thế này, bỗng dưng nghĩ đến chuyện sống một mình. Sống một mình, khó, phải không anh?

*TRẦN LƯU HẬU:*

Cũng chả sao. Vẽ, cần như thế.

*DƯƠNG THỤ:*

Nhưng lúc không vẽ...?

*TRẦN LƯU HẬU:*

Cũng thế. Nhưng "một mình" hiểu theo nghĩa khác

*DƯƠNG THỤ:*

Một mình, riêng mình dù vây quanh là bạn bè, người thân. Rồi vẫn "một mình" được giữa đám đông ồn ào. Cái đó gọi là "sự ích kỷ", "vẻ cô độc" của tài năng văn nghệ. Nhưng một mình ở đây Thụ nói theo nghĩa đen, một mình là một mình thật. Thụ có mời vài ông anh về nhà ở núi Đông, chỗ đấy vắng vẻ, tĩnh mịch, một mình tuyệt đối, rất thuận lợi cho sáng tác. Ai cũng vui vẻ nhận lời, nhưng rốt cuộc ai cũng về Đại Lải, nhà nghỉ của Hội Nhà văn. Hóa ra ai cũng cần có "hàng xóm", hay ít ra cũng được nhìn thấy người, thỉnh thoảng đi qua đi lại.

*TRẦN LƯU HẬU:*

Sống một mình mà không thấy lẻ loi, giữa đám đông mà vẫn "một mình" được, người ấy phải mạnh lắm. Mình không được như thế đâu. Cái một mình của mình là ***"lủi thủi một mình"***. Những người cùng thế hệ đã lần lượt ra đi, còn lại chỉ vài người nhưng có vẻ họ đã rời bỏ con đường sáng tạo, vẽ chỉ như một thói quen thôi. Xung quanh toàn là các bạn trẻ, hăng hái, sôi sục quan niệm mới, làm cái mới, những cái không thể có ở thế hệ mình. Chân lý nghệ thuật đảo lộn. Tranh trên giá vẽ được coi là sặc mùi bảo tàng, có thể xếp xó được rồi. Dư luận cũng đảo chiều. Sự áp đảo của các bạn trẻ đối với thế hệ đi trước đã thấy rõ. Nói chuyện với các bạn ấy khó lắm vì khác nhau quá. Họ không trải qua những gì bọn mình đã trải qua, sống một đời sống khác và có một cách nhìn khác hầu như ở tất cả các vấn đề của cuộc sống và nghệ thuật.

*DƯƠNG THỤ:*

Nên anh thấy mình lạc lõng?

*TRẦN LƯU HẬU:*

Đúng là lạc lõng thật. Chẳng hiểu sao lúc nào cũng thấy lủi thủi một mình, hơi buồn. Chẳng biết làm gì cả thì chỉ có vẽ. Vẽ cho nó quên đi. Mà cũng lạ, mình luôn thấy mình khổ nữa, mặc dù vật chất chẳng thiếu (thực ra là thừa thãi), nhà cao cửa rộng, xưởng vẽ to, con cái thành đạt, sung sướng lắm chứ. Nhớ lại ngày xưa ở nhà C6 khu tập thể Kim Liên,

hai vợ chồng, năm đứa con mà vẻn vẹn có chín mét vuông. Bếp để lên cửa sổ, giường không có, tối ngủ tay quàng lên pê đan, đầu gối lên vành xe đạp. Thời ấy tranh vẽ đâu có ra tiền, họa sĩ nghèo, kém cạnh hơn nhiều những người làm nghề bình thường khác. Bây giờ bằng tiền bán tranh mình xây được một ngôi nhà bảy tầng, một nghìn bốn trăm mét vuông mặt sàn, tha hồ là chỗ vẽ, tha hồ chỗ treo tranh, sao mình vẫn không thấy vui như mình vẫn tưởng tượng khi chưa có nó. Hóa ra đấy cuối cùng cũng chỉ là ***cái cần thiết để sống, cái cần thiết cho công việc***. Cái việc vẽ của mình thật sự ***nó cần phải như thế***. Thành ra cái chuyện "sung sướng" kia cũng thường thôi, chẳng có gì. Chỉ có điều mình thấy hơi tiêng tiếc. Giá trẻ lại hai mươi tuổi thì hay quá, tận hưởng được những cái mình tạo ra. Thế là lại lủi thủi, lại buồn...

*DƯƠNG THỤ:*

Lủi thủi một mình, buồn và còn thấy khổ nữa. Nhưng cái gì cũng có hai mặt. Vậy mặt ngược lại của nó là gì anh?

*TRẦN LƯU HẬU:*

Lủi thủi một mình hóa ra lại hay, ***để tập trung vào làm việc***, có thời giờ để ***sống nội tâm***, để ***chìm sâu***, để ***hình thành***. Buồn, khổ có thể dẫn đến cái chết, cũng có thể ***dẫn đến sự sống*** tươi mới. ***Buồn là bảo chứng cho sự vẫn còn lòng tin, tình yêu và hy vọng***. Nếu mất rồi thì còn gì để mà buồn nữa.

*DƯƠNG THỤ:*

Sống "một mình", chắc là anh vẽ cũng "một mình". Thực ra làm cái gì mà chẳng phải có hội, có thuyền, như Thụ chẳng hạn, lúc nào cũng có ê kíp, ê kíp ấy có thể thay đổi tùy từng công việc, tùy thời gian. Nhưng có lẽ làm nghệ thuật, nếu đã chọn cho mình một con đường riêng thì ai cũng "một mình" thôi. Phải thế không anh?

*TRẦN LƯU HẬU:*

Không giống như Thụ. Cái một mình của mình là tuyệt đối. Không

hẳn chỉ do việc vẽ nó phải thế. Thế hệ mình chả ai vẽ như mình. Giờ là giới họa sĩ trẻ, cũng thế. Trong đời sống mỹ thuật có phần bùng nổ với nhiều phong trào như hiện nay, có lẽ mình là một kẻ độc hành, nhưng là một ***kẻ độc hành lủi thủi.***

## Trí thức văn nghệ sĩ muốn tồn tại phải học cách tự bảo vệ

*DƯƠNG THỤ:*

Lủi thủi nhưng vẫn độc hành được, vậy cũng là may mắn. Nhiều người như thế đã phải dừng lại. Dám tách ra khỏi đám đông, đi một mình, cái dám ấy phải trả giá.

*TRẦN LƯU HẬU:*

Cũng là chuyện thường tình thôi. Cuộc sống vốn nó như thế, muốn đi một mình, muốn làm theo ý mình chẳng dễ dàng gì. Có bao nhiêu sự can thiệp mà chúng ta không chờ đợi. Người Việt mình có nhiều cái hay nhưng cũng có nhiều cái dở đó là ***tính háo danh, hiếu thắng***. Ở nước ngoài thì ai làm gì cũng được, họ chỉ quan tâm đến việc họ làm cái gì. Nhưng ta thì khác, rất "quan tâm" đến việc làm của người khác, những việc chẳng dính dáng gì đến nghệ thuật cả theo một cái cách rất khó chịu: soi mói đủ chuyện để chê bai nhau. Người chẳng vẽ bao giờ chê người người làm việc (vẽ). Người ít chịu làm việc (vẽ) lại rất hay đi chê những người vẽ khác. Bởi để chứng tỏ, cũng bởi ***không chê bai thì chẳng biết làm gì***. Chính vì thế những người có nghề nhưng có tuổi (già) để có thể tiếp tục làm việc được phải tìm cách giữ mình, tìm cách tồn tại bằng sự khiêm tốn, nhún mình. Nhiều lúc mình phải tầm thường hóa công việc vẽ của bản thân và gán cho nó nó những mục đích rất thực dụng để được yên thân "tôi vẽ nhiều để làm 'cơm khô' lương thực dự phòng cho con cái thôi mà". Có khi nhún mình hết mức họ cũng không tha. Đấy là chưa kể những chuyện dính dáng đến quan điểm nghệ thuật, đến đường lối văn nghệ. Trí thức văn nghệ sĩ muốn tồn tại phải học cách tự bảo vệ.

## Đi đến cùng cái mình có thể

*DƯƠNG THỤ:*

Theo suy nghĩ thông thường, một họa sĩ đã bước sang tuổi tám mươi mốt, con đường sáng tạo không ở phía trước mà đã ở sau lưng rồi. Nhưng với anh, Thụ thấy hình như không phải như thế.

*TRẦN LƯU HẬU:*

Chuyện này cũng chẳng đơn giản đâu.

*DƯƠNG THỤ:*

Thụ hiểu, nhiều họa sĩ nói rất hùng hồn "vẽ là hành động sáng tạo". Nhưng thực tế có họa sĩ vẽ nhiều, rất nhiều, nhưng tranh của họ chẳng một chút sáng tạo, chỉ là lặp lại những cái đã có, hoặc "chế" thêm, "gia vị" thêm kiểu bắt chước nhưng biết ngụy trang. Như vậy không phải ai vẽ cũng là đi trên con đường sáng tạo. Ngay cả người có khả năng sáng tạo, đã xuất phát nhưng đi vài bước đã dừng lại, đi thế sao thành đường. Phải đi mãi trên một lối kiên định mới thành con đường của mình.

*TRẦN LƯU HẬU:*

Thực ra thời buổi này họa sĩ có nhiều may mắn. Những người bán được tranh có điều kiện chẳng kém gì các "mét" của thế giới. ***Cái đáng sợ nhất chính là sự bất tài***, không khai thác hết các điều kiện sẵn có. Muốn một xe bò màu cũng có, một nghìn mét toan cũng có, nhưng làm nghệ thuật thì phải có tài năng. ***Và chỉ người tài năng mới có thể sáng tạo và đi tiếp trên con đường đó.***

Khi trở về nước, nhận việc giảng dạy ở trường Mỹ thuật Yết Kiêu, cái pháo đài Hội Họa Hiện Thực Xã Hội Chủ Nghĩa của nước ta lúc bấy giờ, mình gặp nhiều khó khăn trong việc tìm cho mình một con đường riêng. Cách nhìn nệ thực và giao cho hội họa quá nhiều mục đích ngoài nghệ thuật là một cản trở lớn cho sự sáng tạo khiến mình lúng túng, khó xử, vẽ ít và không "thoát ra" được như hiện nay...

*DƯƠNG THỤ:*

Thoát ra được như vậy anh có cảm nhận được tài năng của mình không?

*TRẦN LƯU HẬU:*

"Tôi có phải là một tài năng hay không?" Đây không phải là câu hỏi của mình. Câu hỏi của mình là "tôi có vẽ được như thế không, theo những gì tôi muốn?" Về đề tài chẳng hạn, mình chỉ tập trung khai thác một vài đề tài ưa thích vì những đề tài đó ***ẩn chứa trong nó rất nhiều yếu tố hội họa***, có khai thác mãi cũng không hết. Ví dụ: miền núi (phong cảnh và trang phục của đồng bào thuộc các dân tộc ít người), thuyền trên biển, phố, cây phượng, nông thôn cổ, nude v.v. đầy những yếu tố trang trí và tạo hình còn hòa sắc của nó thì rất hội họa. Mỗi mô típ đẹp, những bố cục đẹp có thể vẽ đi vẽ lại hàng mấy chục lần. ***Dĩ nhiên đấy là những yếu tố hội họa đầy tính biểu cảm, nó khơi gợi từ hồi ức và nó cũng giấu bên trong một điều gì đó rất kín đáo về bản thân về xã hội và cuộc sống.***

Bây giờ vẽ cái gì cũng được, không câu nệ về đề tài. Cái gì thích vẽ thì bỏ thời gian vào đó. ***Mình làm việc trên những nguyên tắc của chuyên môn: khai thác những cái gì mà hội họa cho phép trên cơ sở đó mà sáng tạo.***

Làm việc càng nhiều càng thấy cái phong phú của hiện thực, cũng thấy cái phong phú của tâm hồn mình. Làm việc không để tỏ ra tài năng mà mục đích tiên quyết để khám phá bản thân, về mặt nội tâm, trữ lượng năng lực, tự biết khả năng của mình đến mức nào. Càng làm việc càng phong phú hơn, làm được những điều mà mình chưa nghĩ tới, thật bất ngờ với chính mình. ***Cái tài tự mình không ý thức được, chỉ làm việc mới có thể khám phá ra nó***, mới tự ngẫm về mình chính xác hơn, sâu sắc hơn, vừa trân trọng nó, vừa bông đùa giễu cợt với nó. Lúc chưa nhận ra nó thì mơ ước có nó. Khi có nó cũng thấy bình thường.

*DƯƠNG THỤ:*

Ở tuổi "cổ lai hy", anh vẫn làm việc rất khỏe, vẫn mải miết đi trên con đường của mình. Chỉ tính từ năm 2000 trở lại đây thôi, anh đã phủ sơn dầu kín hàng nghìn mét toan, với tốc độ vẽ ngày càng nhanh hơn, lực

bút ngày càng mạnh hơn và màu sắc ngày càng lộng lẫy. Có lúc nào anh thấy mệt mỏi không?

*TRẦN LƯU HẬU:*

Vẽ nhiều, vẽ thoải mái, ngoài việc cảm thụ được cái sung sướng của nghề nghiệp thì còn có cả những cái sung sướng khác: làm lợi ích cho những người thân. Hiệu quả của công việc (bán được tranh) giúp gia đình có một cuộc sống đàng hoàng, hơn cả những gì mình mơ ước.

Đến tuổi nào, vẽ nhiều đến mức nào mới ngộ được đấy. Điều ngộ ra nhiều khi rất không ngờ: tại sao mình lại nghĩ như thế, vẽ như thế, tại sao lại được sự quý nể, tại sao có thể làm việc được nhiều đến như thế. Có những chuyện bình tĩnh nhìn lại thấy bất ngờ vì trước kia nghĩ nó sẽ không thể như thế. ***Vẽ nhiều, vẽ thoải mái nên thấy được những cái được của đời mình, hứng thú lắm.***

Nói vậy thôi, cũng có nhiều lúc giao động, điều mà người ta thường gọi là khủng hoảng ấy mà. Mình phủ nhận mình. Nhưng phải đến độ tuổi nào đó mới hiểu việc phủ nhận mình là cần thiết. Có phủ nhận thì mọi việc mới dễ dàng hơn. Coi mình chả là cái gì, nghề nghiệp chả là cái gì, thì tự nhiên có thể tiếp tục làm việc được. Giải thoát ra khỏi cái ***có***, chúng ta có cái ***không***, vì là ***không*** nên mới tiếp tục lấp đầy thì mới trở thành ***có***. Đại khái cái vòng của sáng tạo là thế.

Bây giờ mình thường đùa: vẽ là việc mỗi ngày tự ra cho mình một bài tập phải làm xong, một ý nghĩ thật đơn giản, không coi đó là việc sáng tạo gì to tát. Càng làm việc càng thấy ***nếu đơn giản hóa thì làm việc dễ dàng. Nghiêm trọng, phức tạp hóa thành ra khó làm***. Càng ngày mình càng ít nghĩ đến việc tạo ra những tác phẩm này nọ cho lớn lao, giá trị. ***Không coi ra gì lại là cái gì. Coi là cái gì thì không ra gì. Cứ như thế ta có một con đường, cứ đi mãi, đi đến tận cùng cái mình có thể***. Nhưng đến tận cùng cái mình mong muốn thì... ***chẳng ai có thể vẽ tiếp được khi đã ở bờ bên kia của sự sống.***

## Tại sao lại không thể làm được như các "mét" đã làm?

*DƯƠNG THỤ:*

Anh Hậu này, chuyện cái nhà của anh ấy. Người ta xây chung cư, khách sạn, cao ốc văn phòng cho thuê thì đã đành, đây lại chỉ là nhà riêng mà tới bảy tầng tổng cộng một nghìn bốn trăm mét vuông mặt sàn. Chắc là anh muốn "tứ đại đồng đường".

*TRẦN LƯU HẬU:*

Không đâu. Các con mình đều có nhà riêng. Nhà mình thôi. Ở thì hết bao nhiêu. Một phòng ăn, một phòng ngủ, một phòng khách, hết. Đây là ngôi nhà dành cho hội họa, giấc mơ của đời mình. Ngoài những tranh đã bán cho bảo tàng và những người sưu tập, còn lại rất nhiều, chúng không thể cứ xếp trong kho, ***chúng cần được sống***, nghĩa là phải được treo lên tường trong những không gian thích hợp. Tranh mình hầu hết vẽ khổ lớn, nó đòi những mảng tường rộng. Rồi còn xưởng vẽ nữa, sao cho đủ chỗ xoay xở, đủ độ lùi để nhìn ngắm, phải tràn ngập ánh sáng. Chưa chắc nhà lớn thế đã đủ chỗ, ***mà mình vẫn còn đang vẽ mà.***

Picasso chín mươi tuổi vẫn còn vẽ. Ông mua cả một lâu đài làm xưởng vẽ và chỗ để treo tranh. Mình ăn thua gì. ***Nhưng tại sao lại không thể làm điều mà các "mét" đã làm.***

*Hà Nội, trận lụt lịch sử tháng Mười một năm 2008*

# Đối thoại với Thanh Sơn

*Tôi biết Thanh Sơn khoảng sáu bảy năm về trước qua một bài viết trên mạng về vở múa của Ea Sola. Bài viết khiến tôi phải đi hỏi bạn bè xem tác giả là ai, liệu có rủ đi cà phê được không?*

*Tôi viết nhạc nhưng thích nói chuyện với nhà văn và họa sĩ. Đối thoại với họ thật thú vị. Sự độc lập trong tư duy và những cảm thụ rất riêng biệt của họ về đời sống và văn nghệ ở vài điểm có thể bị coi là chủ quan nhưng lại rất sinh động và lay động. Khi gặp, tôi hiểu Sơn chính là con người như thế. Lúc ấy Sơn còn rất trẻ và viết cũng rất khỏe. Anh được kỳ vọng nhiều. Còn bây giờ thì... đã "gác bút" (?). Gặp lại thấy Sơn "già" đi, nhưng vẫn còn "cay" lắm. Anh đã nhận lời rủ rê vào "Cà phê Internet" cùng tôi. Chủ đề chọn cho cuộc đối thoại này xoay quanh ba vấn đề:*

*Độc thoại, đối thoại và phê bình văn nghệ.*

*Văn hóa lai.*

*Nhà quê và văn minh.*

## Độc thoại, đối thoại...

*DƯƠNG THỤ:*

Anh bạn họa sĩ trẻ ngoài Bắc vào, ghé tai mình, nói nhỏ: "Nhìn anh ngồi một mình trong quán cà phê cứ thấy tồi tội thế nào ấy, về Hà Nội đi anh." Nhưng ngồi một mình không tội nghiệp bằng nói một mình. Lẩm nhẩm một mình là cô độc tuyệt đối.

Còn có một hình thức khác của nói một mình là "độc thoại". "Độc thoại" tuy cũng "một mình", nhưng mà khác. Người "độc thoại" không có thói quen lắng nghe người khác, mà chỉ cứ nói, nói, nói. "Độc thoại" có vẻ như một căn bệnh của người Việt mình?

*THANH SƠN:*

"Người Việt Nam xấu xí" thì có nhiều căn bệnh lắm, nhưng có lẽ căn bệnh của người Việt Nam chúng ta là "đơn thoại" chứ không phải độc thoại. Vì "độc thoại" là nói cho mình mình nghe, nói cho cái tôi thứ hai của mình nghe, nên trong quá trình độc thoại, anh có thể khám phá ra những thứ ở bên trong mình mà lâu nay mình bỏ qua, hoặc không biết

"Đơn thoại" lại khác. Cũng là nói một mình, nhưng cho cả đám đông nghe, và không cần biết người ta có cần nghe mình hay không. Một xã hội "đơn thoại" thì không chấp nhận đối thoại, không chấp nhận sự lắng nghe. Mà đã không "lắng nghe", không "thấu hiểu", thì không thể kỳ vọng vào phản biện làm xã hội phát triển

Ở các xã hội phát triển, đi song song bên cạnh ***văn hóa dòng chính***, luôn luôn có một nền ***văn hóa "phản dòng chính"***. Nó là thiểu số, nhưng bằng phản biện, nó buộc văn hóa dòng chính luôn luôn phải xem lại mình, đánh giá lại mình, và bằng cách đó, dù đôi khi cực đoan, nó làm cho văn hóa phát triển lên những đỉnh cao mới.

Ở ta, ngay cả định hình văn hóa dòng chính là gì còn chưa có, thì khó có thể nói đến văn hóa "phản dòng chính".

*DƯƠNG THỤ:*

Ở ta dạo này hay tổ chức hội thảo, diễn đàn nghĩa là bắt đầu mở những cuộc đối thoại. Ở nhiều cuộc, các diễn giả (hoặc các tác giả) nói (hoặc viết) rất "xung". Có cuộc tôi tham dự có cảm tưởng là cuộc "hát cho nhau nghe". Rất đông người tham dự mà đối tượng thực sự để đối thoại lại chẳng có ai, thành thử các phát biểu chỉ là "ca một giọng". Có cuộc "nói để mà nói" (hoặc viết cũng thế) để chứng tỏ sự sâu sắc hơn người, để tách mình ra khỏi chỗ đứng chung của đồng bào mình, để vô can. Có cuộc tranh cãi gay gắt tới mức xúc phạm nhau để đạt được sự

thắng thua (đối thoại là để bày tỏ những ý kiến khác nhau về một vấn đề, nó có giá trị của một phép cộng chứ không phải là một phép trừ). Việc tận dụng các cuộc đối thoại để thực hiện cái nhu cầu, cái khao khát "độc thoại" của một số người có khả năng nói và viết, kiểu đối thoại và phản biện ngụy tạo này cũng là "độc thoại" cả thôi.

Sự độc thoại trong nháy nháy mà Sơn gọi là "đơn thoại" ấy mà, có chữa được không? Và bằng cách nào? Câu trả lời chắc không dành cho mấy ông trí thức văn nghệ sĩ nhà mình, những người hay phản ứng nhưng không có thẩm quyền, nói rất hay, rất có lý nhưng chẳng ai nghe. Vả lại chuyện này phức tạp lắm, bắt bệnh nhưng không thể truy gốc. Bạn đã lần đến chuyện ***định hình văn hóa dòng chính*** và đến ***văn hóa "phản dòng chính"***, nhưng cái gốc thật sự lại nằm ở chỗ sâu hơn. Mà cái gì cũng thế, có lần đến gốc mới tìm ra cách giải quyết đúng.

## ... và phê bình văn nghệ

*DƯƠNG THỤ:*

Trong giới văn nghệ có phái "nịnh đẹp" làm PR sách rất giỏi và cũng có phái chuyên "đánh đấm" gây chuyện. Những người làm phê bình thật sự và có đẳng cấp thì hiếm. Bọn mình làm nhạc thường được khen tụng bởi các nhà báo, những người không hiểu biết âm nhạc lắm. Đôi khi được khen mà chẳng thích và có lúc còn thấy xấu hổ nữa. Cần nhà phê bình biết bao. Người trong nghề cần họ một thì công chúng cần họ mười.

*THANH SƠN:*

Một số nghệ sĩ Việt Nam thường khá ngây thơ. Họ tin rằng mình có những tác phẩm vĩ đại, để đời, và cái họ thiếu chỉ là sự chú ý của giới truyền thông và công chúng. Tôi nghĩ những giá trị "thực sự" và "đẳng cấp" thì không cần "PR" (theo cái nghĩa không hay của từ này) và cũng không ngại "đánh đấm". Tôi tin rằng, ở một xã hội quá thèm khát và thiếu thốn các tác phẩm văn học nghệ thuật đích thực như ở Việt Nam hiện nay, một tác phẩm có giá trị chắc chắn sẽ được công chúng và giới

phê bình đón nhận một cách nồng nhiệt.

Người ta đã nói mãi về mối quan hệ giữa sáng tác và phê bình. Những người sáng tác cần sự cộng hưởng, cần "nhìn thấy" tác phẩm của mình dưới những góc nhìn khác-đôi lúc có thể hoàn toàn mới lạ đối với họ. Người phê bình là một dạng "siêu độc giả", "siêu khán giả", "siêu thính giả". Họ vừa phải thưởng thức, vừa phải tìm hiểu, giải thích và trên hết, phải đặt tác phẩm mà họ quan tâm dưới một góc nhìn, một ánh sáng khác. Nói một cách khác, họ làm giàu thêm cho sáng tạo. Cho nên họ cũng phải sáng tạo. Chính vì vậy, đối với tôi, "người trong nghề" cần họ hơn là công chúng.

*DƯƠNG THỤ:*

Đành rằng "hữu xạ tự nhiên hương". Cứ thật hay rồi khắc mọi người sẽ biết đến. Nhưng điều này chỉ đúng với tác phẩm của các thiên tài, hoặc những tài năng đặc biệt mà thôi. Một nền văn nghệ ngoài những đỉnh cao phải có mặt bằng. Mặt bằng này được tạo ra bởi công chúng và các tác giả theo nghĩa thông thường. Nhà phê bình nằm trong khối này. Trong mặt bằng này cái có giá trị "thực sự" và "đẳng cấp", không dễ gì nhận ra bởi sự nhập nhằng giữa chuyện "PR" sản phẩm, chuyện "đánh đấm" với phê bình văn nghệ. Giới phê bình các bạn chưa đủ độ tin cậy. Và cả công chúng nữa, nhất là giới trẻ do không được thừa hưởng một nền giáo dục tốt nên khả năng cảm nhận và thưởng thức gay lắm.

Còn về chuyện quan hệ giữa sáng tác và phê bình bạn nói rất có lý. Song theo thiển ý của mình thì **thiên tài**, hay **tài năng đặc biệt** khi sáng tạo họ chẳng cần đến nhà phê bình. Chỉ có công chúng, để hiểu được những gì họ sáng tạo ra lại rất cần đến đội ngũ này. Một giá trị văn hóa thật sự cuối cùng phải được sở hữu bởi đám đông mà (nói theo lý luận bao cấp là thuộc về nhân dân).

Tôi là người sáng tác bình thường (chứ không phải là tài năng đặc biệt), nói như Sơn chắc là cần phải có nhà phê bình để được cộng hưởng, được "nhìn thấy" tác phẩm của mình dưới những góc nhìn khác. Điều ấy kể ra cũng thú vị đấy. Nhưng nhà phê bình, anh (chị) ở đâu thế? Tôi đã sáu mươi sáu tuổi rồi, viết cũng đã nhiều mà tìm mãi chẳng thấy họ đâu

(hỏi cho vui thế thôi, điều ấy hình như cũng chẳng quan trọng lắm, vì không có họ tôi vẫn viết mà).

*THANH SƠN:*

Có một câu hỏi khá phũ phàng "văn nghệ chúng ta có cái gọi là giới phê bình hay không?" Tôi may mắn còn làm trong một lĩnh vực mà số lượng các nhà phê bình tuy không thể gọi là nhiều, nhưng cũng không phải là quá hiếm, nhưng chúng ta có bao nhiêu người xứng đáng được gọi là nhà phê bình âm nhạc, hội họa, sân khấu, điện ảnh? Khi không có một "giới phê bình" thì làm sao chúng ta đủ mạnh để gây ảnh hưởng đến công chúng và tạo ra một mặt bằng thưởng thức cao hơn hiện nay, làm sao tạo ra được sự tin cậy đối với những người sáng tác như anh đã nhận xét ở trên.

## Văn hóa lai

*DƯƠNG THỤ:*

Dạo này dư luận có vẻ khắt khe với việc "cóp py". Coi "cóp py" như một trọng tội. Phải độc lập sáng tạo để có những giá trị thuần Việt. Khẩu hiệu xem chừng rất hay nhưng liệu có thực tế không khi người Việt mình những cái chủ yếu nhất chẳng "thuần" tí nào, cũng là "lai" cả thôi, kết quả của một quá trình "vay mượn" lâu dài tuy là rất khôn khéo, thông minh. Trên thế giới, Trung Hoa, Ấn Độ, Ả Rập, Nga, Hy Lạp, Đức v.v. được coi là những dân tộc sáng tạo, phần còn lại (trong đó có Việt Nam và cả Nhật Bản) là những dân tộc tiếp nhận. Không có chữ viết riêng, nền triết học riêng, không phát minh ra nhiều thứ, những dân tộc này chỉ **tiếp nhận, phát triển** và **hoàn thiện**, tạo ra cái mà ta gọi là **văn hóa lai**, nhưng kết quả thế nào thì ai cũng biết rõ. Trong quá khứ người Nhật lai Tàu, sau Thế chiến thứ hai họ lai Mỹ. Những cuộc lai này có nhiều đau đớn nhưng rốt cuộc họ không những không bị mất gốc mà còn mạnh lên và đóng góp rất nhiều cho thế giới bởi một nước Nhật hùng mạnh, văn minh và đầy bản sắc của thời hậu hiện đại, hội nhập và toàn cầu hóa. Vì thế một cách hiểu đúng về văn hóa lai có lẽ là rất cần thiết.

*THANH SƠN:*

Vâng, tôi nghĩ vấn đề anh nêu lên cực kỳ lý thú. Vấn đề là, nếu chúng ta chấp nhận khái niệm văn hóa là "tài sản chung của nhân loại" thì không có gì phải xấu hổ khi "vay mượn" tài sản văn hóa của các dân tộc khác, dùng nó để kích thích những tiềm năng văn hóa sẵn có mà chưa được khai thác hết của dân tộc. Khi đó, cái chúng ta tạo ra sẽ là tài sản văn hóa mang dấu ấn đặc trưng của sự kết hợp những gì tốt nhất của cả hai nền văn hóa. Nhật Bản có lẽ là ví dụ rõ nét nhất của quá trình này.

Tuy vậy, khi tiếp nhận cái mới và "cấu trúc lại" văn hóa cũ, chúng ta phải cố gắng tìm kiếm những gì tinh hoa nhất của cả hai nền văn hóa, luôn luôn đặt câu hỏi "chúng ta đưa thêm được cái mới" gì hơn nữa vào quá trình này. Nếu không, chúng ta sẽ chỉ có những bản sao thô thiển của một nền văn hóa đại chúng như cái chúng ta thấy ở Việt Nam hiện nay.

*DƯƠNG THỤ:*

Người Việt ta trong lịch sử, do nhiều lần bị nước ngoài đô hộ, nên trong lớp người lớn tuổi phổ biến tâm lý bài ngoại ở nhiều mức độ và cách thể hiện khác nhau. Một thiếu nữ bố Pháp mẹ Việt rất xinh đẹp chỉ nhận được một câu nhận xét thiếu thiện cảm: "Con này **lai** ấy mà." Sự lai theo ý nghĩa pha trộn cũng bị định kiến. "Chém cha không bằng pha tiếng." Bây giờ, hơn ba mươi năm sau chiến tranh mọi sự có vẻ ngược lại. Chẳng ai khó chịu khi thấy đàn bà Việt Nam kết hôn với một người nước ngoài. Kết quả của cuộc hôn nhân này có thể dẫn đến một lời khen ngợi: "Con bé này lai Pháp nên xinh thật." Tiếng Anh đã du nhập vào từ vựng của người nhà quê. Con gái làng nghe bố dặn thì cười: "Ô kê bố." Con trai làng thì nhanh nhảu "so ry em". Các ban nhạc Pop-Rock Việt thi nhau ra oai bằng cách đặt tên bằng tiếng Anh. Cái phong trào "mê tít thò lò" ngoại quốc này đẻ ra một thứ "văn hóa bắt chước".

*THANH SƠN:*

Các nước phát triển họ ý thức được rằng, toàn cầu hóa có nghĩa là anh phải mở cửa biên giới cho cả "quyền lực cứng" (công nghệ, tư bản,

thương mại...) lẫn "quyền lực mềm" (văn hóa, giáo dục, nghệ thuật). Chính phủ Nhật Bản, chính phủ Hàn Quốc âm thầm hỗ trợ mạnh mẽ cho việc quảng bá cho các "làn sóng Nhật", "làn sóng Hàn", bởi vì đi ngay đằng sau sự thắng thế và bành trướng của các làn sóng văn hóa là các lợi ích về kinh tế. Nói theo ngôn ngữ kinh tế thì chúng ta đang "nhập siêu" văn hóa với một tỷ trọng mất cân đối kinh khủng. Ở thế kỷ trước, một làn sóng văn hóa phải mất rất nhiều thời gian mới có thể gây ảnh hưởng đến bên ngoài, nên đến khi được xuất khẩu, thông thường nó đã được kiểm định bởi thời gian. Với một "thế giới phẳng" như hiện nay, các làn sóng văn hóa có thể tác động tức thời đến chúng ta, nên "chất lượng" của nó cũng còn phải xem xét. Sự xâm lăng của làn sóng văn hóa này tất yếu sẽ dẫn đến giai đoạn "văn hóa bắt chước". "Văn hóa bắt chước" không nguy hại, có chăng nó giống như bệnh ghẻ ruồi, làm anh khó chịu nhưng không nguy hiểm đến tính mạng. Căn bệnh nguy hiểm nhất của văn nghệ chúng ta, như tôi đã nói ở trên, là căn bệnh già kia. Đã già thì cơ thể, bộ máy rạo rễ, mắc bệnh đơn giản gì cũng có thể trở thành căn bệnh hiểm nghèo.

## Nhà quê và văn minh

*DƯƠNG THỤ:*

Hơn ba mươi năm trước, mỗi khi ở Tuyên Quang về Hà Nội, mình hay nhận được nhận xét của mấy ông anh văn nghệ: "Thằng này nhà quê lắm." Thì nhà quê đích thực chứ còn gì. Nhưng quả thực nghe mà thấy buồn, thấy một chút gì ngường ngượng, và cũng có một chút tự ái. Mình bị phân công lên công tác ở miền núi và ở lại đó nhiều năm đã đành thế còn các ông anh tại vị Hà Nội thì sao, có nhà quê không nhỉ? Lúc ấy mình có viết một bài hát tên là *Quê-mùa-anh*. Lời của đoạn A như thế này:

*Quê mùa Thăng Long ba mươi sáu phố,*
*Quê mùa trung du sương chiều bụi đỏ,*
*Quê mùa quê em phố nghèo tỉnh nhỏ*

*Quê mùa quê anh đồng chiêm bùn khô*
*Quê mùa quê anh quê-mùa-anh quê mùa*
*Bốn nghìn năm còn đó*

Lằng nhằng như thế nghĩa là quê mùa toàn phần chứ còn gì.

Năm 1977 vào Sài Gòn sống, cho đến bây giờ đã hơn ba mươi năm, cộng với những năm tháng sống ở Hà Nội, Hải Phòng trước kia thì cũng quá nửa đời người là cư dân thành phố và thuộc loại cư dân văn minh hẳn hoi. Thế nhưng trong chuyến xuất ngoại đầu tiên sang Anh quốc mới hiểu rằng cái bài hát kia với mình vẫn còn nguyên "tính thời sự".

*THANH SƠN:*

Xã hội Việt Nam bị "nhà quê hóa" là điều dễ thấy. Chúng ta cứ tưởng quá trình "đô thị hóa" sẽ đi cùng với quá trình "văn minh hóa", nhưng những gì chúng ta đang chứng kiến hiện nay lại là một quá trình ngược lại. Tôi nghĩ, chúng ta chưa hiểu gì về đô thị. Nói như dân trong nghề truyền thông của chúng tôi, khi xây dựng đô thị, người ta chỉ quan tâm đến chức năng của đô thị mà không quan tâm đến lợi ích mà chức năng mang lại. Văn minh bắt đầu bằng việc ý thức mình là ai, và những gì mình có thể đem lại cho một xã hội phát triển tốt đẹp hơn, "minh" - *"sáng"* hơn.

*DƯƠNG THỤ:*

Vậy người Việt có ai không bị coi là nhà quê: Việt kiều ở các nước phương Tây và châu Á văn minh (Nhật Bản, Singapore, Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc)? Hay doanh nhân, trí thức, du học sinh học tập và làm việc ở nước ngoài trở về nước? Hay trí thức và văn nghệ sĩ hàng đầu ở trong nước? (Mình thấy có nhà phê bình văn học người Việt ở hải ngoại bảo họ nhà quê lắm!).

*THANH SƠN:*

Văn minh thì nên nhìn vào bên trong chứ không nên nhìn vào biểu hiện bên ngoài. Khi tôi đi học, hay bị các bạn nước ngoài chê là không có

"manner". Chữ manner này rất khó dịch, vì chúng ta không có từ tương đương. Đại loại là những hành vi ứng xử của những người được coi là văn minh. Có một nghịch lý là những cường quốc lại bị coi là kém manner nhất. Nước Nga của tôi rất nhiều năm bị coi là mujic, man rợ, chưa được khai hóa. Nước Mỹ cũng không hơn gì: "người Mỹ kinh tởm" là khái niệm chung để chỉ những người thiếu giáo dục, hợm hĩnh... Thầy giáo của tôi hay trích dẫn đạo diễn Orson Welles (trong bộ phim Người Thứ Ba) của ông ta: "Ở Ý, trong ba mươi năm dưới sự trị vì của dòng họ Borgias họ có chiến tranh, khủng bố, giết người, tắm máu, và họ sản sinh ra Michelangelo, da Vinci và thời kỳ Phục hưng. Ở Thụy Sĩ họ có năm trăm năm sống trong tình anh em, dân chủ và hòa bình - và hãy xem họ sản xuất ra cái gì: cái đồng hồ chim cúc-cu!" Cho nên, nếu xét ra thì hầu hết người Việt chúng ta không có cái manner mà người Anh rất tự hào.

*TRÒ CHUYỆN VỚI LUẬT SƯ NGÔ TIẾN NHÂN VỀ BÀI VIẾT CỦA HỌA SĨ NGUYỄN THANH BÌNH TRÊN BÁO THỂ THAO & VĂN HÓA CUỐI TUẦN:*

# "Người Việt Nam có sáng tạo hay không?"

*(Mục Diễn đàn Văn hóa báo Thể thao & Văn hóa cuối tuần)*

*DƯƠNG THỤ:*

Băn khoăn của họa sĩ Nguyễn Thanh Bình là băn khoăn của một kẻ sáng tạo. Thơ Haiku của Nhật Bản phù hợp với quan niệm nghệ thuật của Bình và nó là một sáng tạo có tính chất mẫu mực của kiểu thức đó nên gợi hứng cho anh vẽ cũng là điều dễ hiểu. Bình là người Việt, lấy cảm hứng từ sáng tạo của người Nhật không có nghĩa là người Việt Nam không có sáng tạo. Nhiều danh họa phương Tây cũng lấy cảm hứng sáng tạo từ tranh khắc Nhật Bản đấy thôi nhưng họ vẫn là những nhà sáng tạo bậc thầy.

*NGÔ TIẾN NHÂN:*

Quay trở lại với tranh của Nguyễn Thanh Bình, có tiếng nói riêng, vị trí riêng. Người trong nước đánh giá không đầy đủ, nhưng những người sưu tầm nước ngoài mà tôi biết họ đánh giá rất cao. Họ tìm thấy trong tranh anh sự khác biệt của tâm hồn Việt, tính chất và truyền thống Việt (chứ không phải Nhật) vậy thì Bình có sáng tạo không? Sở dĩ thơ Haiku kích thích Bình vẽ vì sự tối giản của nó tạo nên độ nén cao, hàm

chứa vì vậy nó gợi mở và đẩy người đọc vào trạng thái chông chênh bất an, buộc người tiếp xúc với nó phải có hành động, giống như tia lửa điện châm ngòi cho động cơ đốt trong bùng nổ vậy. Như thế nó động chạm đến khát vọng sáng tạo.

Bình nói rằng anh thích thơ lục bát nhưng không thấy thể thơ này gợi hứng sáng tạo như thể Haiku cũng là dễ hiểu. Lục bát đọc dễ làm hay thì khó. Nó là nhịp tim của người đi bộ, gánh lúa khỏe khoắn, bình yên nhưng giá trị thông tin gợi mở, độ nén không có.

*DƯƠNG THỤ:*

Chắc nó chưa đạt mức của một kiểu thức sáng tạo mẫu mực nên khó gợi hứng vẽ cho Nguyễn Thanh Bình. Tôi rất yêu dân ca Việt nam, nghe là sống được với nó ở cái phần sâu xa nhất của nội tâm nhưng thú thực nó chưa bao giờ gợi hứng cho tôi sáng tác. Nhưng nghe nhạc cổ điển hoặc các phong cách nhạc nhẹ từ Jazz đế New Age hoặc World Music thì có thể đến bên đàn, có thể viết. Chỉ có điều những gì tôi viết thì lại là tôi, Việt Nam. Chắc ai nghe nhạc của tôi cũng đều thấy điều này. Nhưng tôi hiểu rằng cái cốt bên trong là sự chặt chẽ cổ điển, là cái phóng khoáng của Jazz và chất kích thích tôi là cái mới mẻ, táo bạo của New Age và World Music. Tôi nghĩ rằng âm nhạc phần cốt lõi vẫn là cái chung của con người như toán học vậy. Chúng ta là một dân tộc không tạo ra được cốt lõi như thế chứ không phải là một dân tộc không có khả năng sáng tạo.

*NGÔ TIẾN NHÂN:*

Có lẽ nó nằm ở vấn đề này: lịch sử văn hóa Việt Nam cho thấy văn hóa Việt Nam là nền văn hóa để tồn tại chứ không phải để giao lưu phát triển, nó lại sinh ra từ kiểu tư duy chín bỏ làm mười, nên không có tính đột phá, không có tính hoàn chỉnh ở mức độ trở thành mẫu mực. Nhưng không vì thế mà ta nói dân tộc mình không có khả năng sáng tạo. Nếu nhìn văn hóa như một sức mạnh nội tại thì rõ ràng văn hóa Việt nam tràn đầy sức sống sáng tạo. Không có sáng tạo thì không thể tồn tại như ngày hôm nay, không thể vượt qua ba lần thử thách: Kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên-Mông, Minh và Mãn Thanh. Không có sáng tạo thì

không thể nào vượt qua hai cuộc chiến tranh với hai đế quốc đầu sỏ, hai nền văn minh gấp trăm nghìn lần ta là Pháp và Mỹ. Không có sáng tạo thì không có nền văn minh rực rỡ Lý Trần, không có nền Phật học với sự xuất hiện một loạt thiền sư. Vấn đề ở chỗ kế thừa và phát huy. Cứ nhìn những gì khai quật ở Hoàng Thành thì đủ biết Văn hóa đời vua sau luôn phủ nhận các đời vua trước, ta luôn có sự đổ gãy, do nội chiến, những biến động chính trị và xã hội, do ngoại xâm nên không có sự phát triển có tính kế tục.

*DƯƠNG THỤ:*

Tôi vào Huế rất ngạc nhiên tự hỏi nhà Nguyễn đã kế thừa những gì của nền văn minh Lý Trần, sao nó lại giống Trung hoa đời Thanh thế?

*NGÔ TIẾN NHÂN:*

Chúng ta phải minh định lại lịch sử Việt Nam thì mới có thể kết luận đúng. Thực ra các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm cũng không dài nếu so với lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc mà chính là nội chiến và những biến động chính trị xã hội thường lại nhiều hơn: loạn mười hai sứ quân, cuộc nổi loạn của nhà Hồ, nhà Mạc, rồi Trịnh Nguyễn phân tranh, rồi khởi nghĩa Tây Sơn v.v. và những cuộc tiếm quyền khác trong lịch sử. Gãy đổ và phủ định, không kế thừa là từ đó. Bây giờ Việt Nam đã là một và đã mở cửa hội nhập để sống cùng với thế giới. Phải minh định lại lịch sử và văn hóa để chúng ta biết qua thăng trầm chúng ta còn lại cái gì, phải vượt qua định kiến dân tộc và ý thức hệ hẹp hòi để có thể làm mới mình và hội nhập. Muốn vậy chúng ta phải có tư duy toán học: tách ra khỏi hệ thống để nhìn nhận.

*DƯƠNG THỤ:*

Tôi hoàn toàn đồng ý với anh, tôi chỉ muốn nói thêm sáng tạo là một thuộc tính của con người. Dân tộc nào cũng đều có khả năng sáng tạo cả thôi. Chỉ có điều nó có những đẳng cấp khác nhau. Trung Hoa, Ấn Độ, Hy Lạp chẳng hạn là những dân tộc sáng tạo gốc, còn Nhật Bản, Việt Nam là những dân tộc tiếp nhận hay nói đúng hơn là những dân tộc tái

**sáng tạo**. Mà tái sáng tạo như Nhật là hoàn chỉnh những sáng tạo gốc đẩy nó tới những mẫu mực. Ta thì có lẽ do đặc tính hiền hòa dễ dãi nên chưa đến mức như thế. Khác biệt giữa người Nhật và người Việt là ở chỗ người Nhật cái gì cũng làm đến cùng, còn người Việt thì không thế bởi tính cách người Nhật là cực đoan còn người Việt là một vừa hai phải. Không cực đoan thì khó lòng có những tái sáng tạo có tính đột phá.

*NGÔ TIẾN NHÂN:*

Nếu nói về sáng tạo phải đi vào bản chất. Văn hóa Nhật bắt đầu từ phát minh sáng chế. Làm cái gì họ cũng cố gắng tìm cách cải tiến. Cải tiến trở thành một tập tính. Đụng vào cái gì từ cây tăm, cây đũa họ cũng tìm cách chau chuốt cải tiến để trở thành hoàn hảo mới thôi. Ta thì cũng còn tùy. Cần lắm thì làm không thì thôi miễn là dùng được. Tôi còn nhớ chuyện một ông đánh giày trước cửa một khách sạn ở Tokyo. Nghệ thuật đánh giày của ông đã trở thành tuyệt kỹ, ông coi việc đánh giày như một thứ tôn giáo. Tổng thống Pháp ghé qua Nhật thấy ông, thích lắm mời qua Pháp chơi. Ông từ chối, nói rằng vì ông còn bận... đánh giày. Đánh giày mỗi ngày với ông như là một dâng hiến.

*DƯƠNG THỤ:*

Trước một dân tộc như thế, chẳng cứ anh Nguyễn Thanh Bình có lẽ cả tôi và rất nhiều Việt Nam như tôi dễ có mặc cảm rằng dân tộc mình khó có khả năng sáng tạo. Đúng là họ tuyệt vời thật.

*NGÔ TIẾN NHÂN:*

Muốn sáng tạo chúng ta phải là kẻ lên đường mỗi ngày. "Tôi đang biến đổi", "Nhà thơ chết mỗi ngày và tái sinh mỗi ngày".

*DƯƠNG THỤ:*

Đó chính là sự khởi đầu của sáng tạo. Lặp lại cái cũ, lười biếng, bắt chước, nhai lại kể cả nhai lại cái mới là dừng, là khởi đầu sự chết, chết không thể có cơ may tái sinh.

*NGÔ TIẾN NHÂN:*

Anh Thụ này, bàn là bàn thế thôi. Thực ra con người không sáng tạo cái gì cả mà chỉ là tái sáng tạo. "Thượng đế" đã sáng tạo tất cả. Mọi thứ đã có sẵn trong vũ trụ chỉ có điều là ta có nhìn ra hay không.

Cà phê thứ Bảy, *sáng 20 tháng Mười năm 2009*

# Việt Nam có nhạc Rock hay không?

*LTS (Thể thao & Văn hóa Cuối tuần): Đây chính là chủ đề thảo luận vào chín giờ ba mươi sáng ngày 31 tháng Mười hai năm 2009 diễn ra tại Cà phê thứ Bảy (37, Nguyễn Đình Chiểu, quận 3). Buổi nói chuyện với chủ trì là nhạc sĩ Dương Thụ và diễn giả là nhạc sĩ Hồ Quang Hưng đã thu hút được nhiều bạn trẻ yêu thích và muốn tìm hiểu thêm về nhạc Rock.*

*(Trích một phần cuộc thảo luận này).*

...

*HỒ QUANG HƯNG:*

Có một điều quan trọng, nói nhạc Rock là nhạc ngoại lai nhưng mà thật ra ở đây Rock là một loại nhạc quốc tế, nó đã phá vỡ các biên giới rồi. Giống như nhiều lĩnh vực nghệ thuật khác là tinh hoa của nhân loại mình là con người, mình được tự hào về thành quả của con người và có quyền được thừa hưởng nó. Hưng ở đây, muốn nói với các bạn là ranh giới văn hóa trong nhạc Rock gần như bị xóa bỏ. Bởi vì người ta chỉ cần chung cái khát vọng của tự do thôi, người ta tìm đến nhạc Rock.

*DƯƠNG THỤ:*

Các bạn nói chuyện nhạc Rock Việt Nam, tôi thấy thế này, âm nhạc cũng như là toán học ấy mà, không thể nói toán học Việt Nam khác toán học Mỹ được - vô lý lắm. Một cộng một thì ở đâu cũng bằng hai thôi. Tất cả những kỹ thuật trong mọi lĩnh vực, người phát minh ra đầu tiên là người nước nào có thể quan trọng mà có thể cũng không quan trọng. Bây

giờ chúng ta học tập, tiếp thu những cái đó sao có thể gọi là vọng ngoại. Chúng ta học của con người vì chúng ta là con người. Nhạc Rock, về mặt cơ bản, về kỹ thuật, nó cũng kiểu như toán học, nó là tư duy, là cái chung của con người. Nên hiểu như thế. Nhưng mà thế này, âm nhạc lại gắn với con người văn hóa, con người tinh thần mà các xứ sở khác nhau thì con người văn hóa khác nhau, mỗi con người khác nhau thì tinh thần khác nhau cho nên hiển nhiên có màu sắc khác nhau. Đây là chuyện tự nhiên, muốn cũng không được, chẳng muốn cũng không được. Hiện nay, tại sao có người chê rằng Rock Việt phần lớn chỉ là sự "cóp py"? Là cóp py bởi chúng ta chỉ mới bắt chước cái hình thức bên ngoài của Rock, còn cái tinh thần thật sự bên trong thì không có, là vì chúng ta không có cái gì để nói cả, bởi thế người ta nói mình ngoại lai. Nói thế chẳng oan vì loại Rock đó, "nội" rỗng tuếch, có gì đâu nên ngoại lai là phải. Rock Việt không có nghĩa phải có mô tip dân ca, hoặc nói theo cách nói dân gian như Gạt Tàn Đầy chẳng hạn. Bạn là Rocker, là người thành thị bạn có thể thích đủ thứ. Một trong những đặc điểm của văn minh đô thị là tính quốc tế và thái độ cởi mở trong cảm nhận văn hóa. Nếu bạn thích dân ca, thích những câu cải lương, bạn có thể đưa vào. Cũng như bạn có thể thích nhạc Campuchia, nhạc Ấn Độ, bạn đưa vào đâu có sai miễn là cái đó nó nói lên được điều bạn muốn và nó có con người bạn ở trong đó. Như anh Nguyễn Cường chẳng hạn là dân tộc Kinh nhưng lại thích nhạc Tây Nguyên, anh "chế" ra một loại nhạc gọi là "Rock Tây Nguyên" và ai cũng bảo là đậm đà bản sắc dân tộc. Vậy dân tộc ấy là dân tộc nào? Anh ấy tại sao gọi là dân tộc trong khi người khác viết thích thú với chất liệu âm nhạc không phải là của dân tộc mình lại bảo người ta ngoại lai. Cho nên tất cả cái đó chúng ta phải thông cảm.

Chỉ có điều còn có một số người làm văn hóa, họ không có hiểu. Đó là một cản trở, nhưng cũng là cản trở tự nhiên. Mọi nhận thức phiến diện, lạc hậu với sự phát triển của xã hội và với thời gian cũng sẽ phải thay đổi thôi. Còn chuyện "ngầm" và chính thống nên được hiểu đúng. Cái đó rất là quan trọng. Xã hội phương Tây vẫn có underground, chứ không chỉ ở Việt Nam. Cái chính thống là cái được thừa nhận, còn nếu ngược lại cái đó thì anh không thể công khai, và có lẽ hiếm có Nhà nước nào mà

lại đi ủng hộ những cái chưa được thừa nhận. Đó là tính bảo thủ tất yếu của mọi chính quyền. Tôi thấy đó cũng là điều bình thường. Bởi vì Nhà nước cần sự ổn định, Nhà nước nào cũng thế. Nước ta nghèo và kém phát triển nên cái sự văn minh không thể nào sánh được với thế giới nên các bạn chơi nhạc Rock sẽ gặp khó khăn gấp bội phần. Nhưng chính vì thế mà tôi hy vọng dần dà chúng ta sẽ có Rock thật sự. Một xã hội lành mạnh bao giờ cũng có ngầm và có sự phản biện. Mà đã ngầm thì đừng bao giờ mơ tưởng mình sẽ nổi lên như một giá trị chính thống. Nên hiểu điều đó và không nên hy vọng nhiều vào tiếng vỗ tay của công luận, của báo chí nói chung với nhạc Rock, và việc Rock bị bắt bẻ cũng là đương nhiên. Đã muốn ăn món có ớt thì phải chịu được cay chứ... Tất cả các bạn sinh ra trong một xã hội mới, tư duy khác, ăn uống khác, yêu khác, rất nhiều thứ khác mà thế hệ tôi hoặc dưới một ít lại không sinh ra trong cái điều kiện như các bạn, nên không phải ai cũng hiểu được các bạn. Nếu băn khoăn quá nhiều vào những chuyện đương nhiên như thế này, bạn sẽ khó có thể làm việc và chắc sẽ đi vào con đường bế tắc. Âm nhạc là hành động chứ không phải lý thuyết, nó cần được sáng tạo ra mỗi ngày chứ không phải là để suy ngẫm mỗi ngày. Cho nên con đường tích cực nhất là chúng ta đừng bao giờ mơ tưởng những chuyện dễ dàng, mà phải làm. Viết cái gì, hát cái gì, hãy làm đi rồi cuộc sống sẽ cho bạn biết có phải là Rock hay không. Chúng ta cần phải sống thật và chấp nhận cái số phận không thể khác của Rock thì mới thật là Rock. Chúng ta hãy làm cho Việt Nam có nhạc Rock, như một số bạn đang ngồi đây, nhiều bạn sáng tác, đáng lẽ tôi mời thêm nhiều người nữa, tôi muốn nhiều người hát những cái của mình, những cái thật sự là nội tâm của mình, để chúng ta thấy Rock từ bên trong, Rock có thật. Sáng tác như thế của các bạn mới chính là mầm mống Rock, chứ đừng nhìn vào phong trào, vào các ban nhạc đang chợi một thứ nhạc Rock cớp py.

Tiêu chuẩn duy nhất của Rock là thật, thật đến cùng, thật đến cớ thể cởi áo, phanh ngực để thấy mình là thật, đấy mới là Rock. Chứ không có che đậy, không giấu giếm, không có đóng vai trò để người ta hiểu ngầm, không có ẩn dụ gì xa xôi cả. Rock là "toạc móng heo" ra, là thẳng thắn.

Rock là âm nhạc, không phải chỉ của tuổi trẻ. Nó rất là sâu sắc, tôi đã nghe và xem được những Vidéo-clip của Pink Floyd, Metallica, sâu sắc kinh khủng... Nhưng họ không phải là nhà triết học. Họ không bao giờ làm triết cả nhưng những suy tư của họ cao ở mức giống như là triết học. Triết học nằm trong chính cái suy nghĩ con người về đời sống chứ không nằm ở sự rao giảng của anh về đời sống. Sự rao giảng về triết là của mấy ông triết gia, còn chúng ta làm nghệ thuật chúng ta không có cái đó.

# phụ bản

Nhạc & lời
DƯƠNG THỤ

# Cho em một ngày

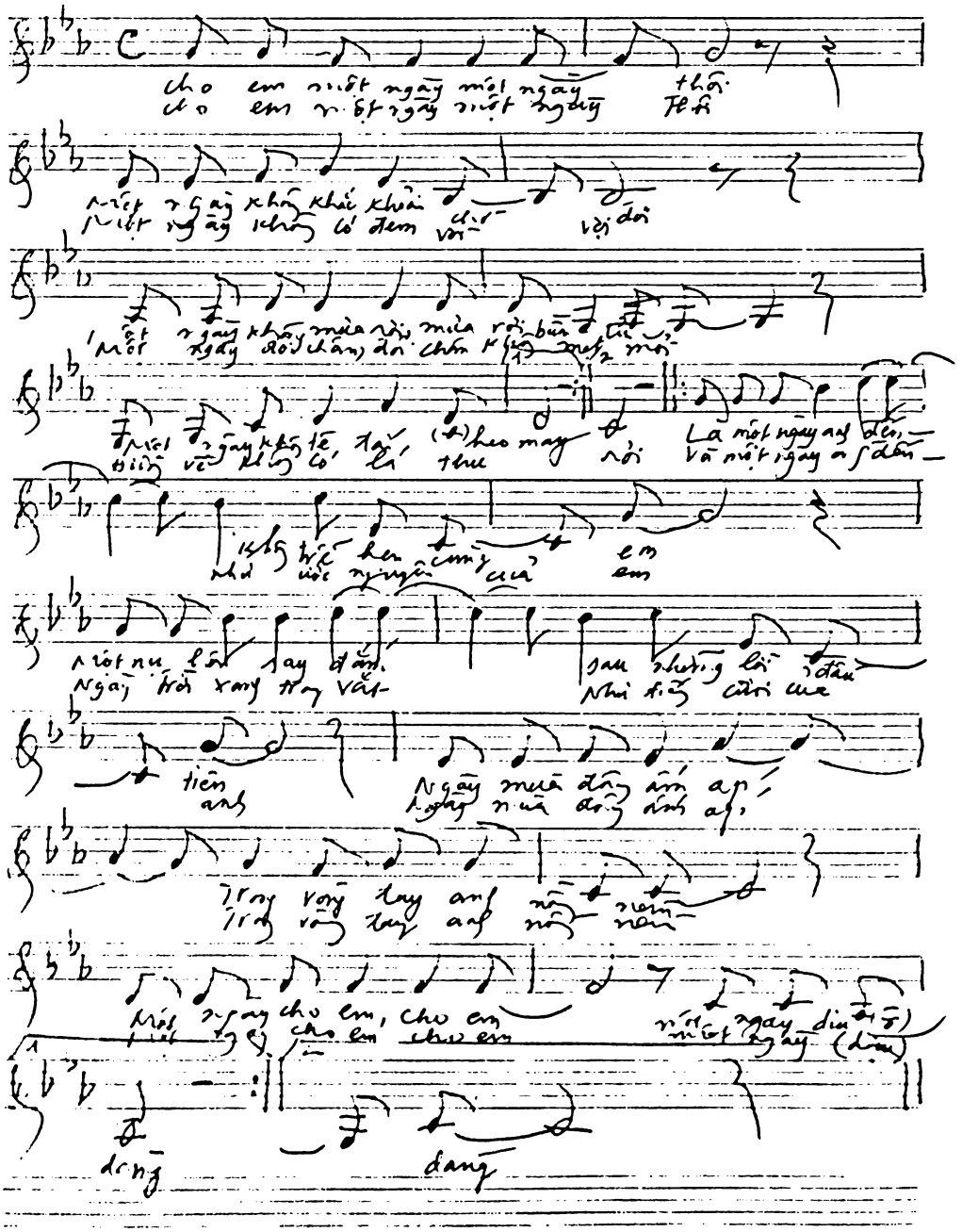

# (27) ĐÁNH THỨC TÂM XUÂN

Nhạc & lời
DƯƠNG THU

Allegretto – với một sự xao động

Một ngày nắng
Một ngày nắng

Một ngày xanh nắng
Một ngày xanh nắng

Đóa tâm xuân
Đóa tâm xuân

Vẫn ngủ trong hoàng dai
Cánh riêng như mới cười

Giọt sương trắng
Chào em nhé

Giọt sương tan nắng
Nụ cười tươi thế

Thức dậy đi
Có gì vui

Đóa tâm xuân thơ ngây của tôi
Hỡi tâm xuân thơ ngây của tôi

Tâm xuân ơi
Ngày xanh ơi

Tâm xuân ơi
Ngày xanh ơi

Em mãi đoá hoa đồng nội
Mây trắng quên bay về trời

Tươi thắm trong nắng mặt trời
Chim hót quên không ngừng lên

Em mãi bài bờ cỏ dại
Còn gió quên không ngừng thổi

Xanh mướt tháng năm tu dại
Đêm tối quên không trở lại

Em mãi tình yêu của tôi

Mãi mãi tình yêu của tôi

Một ngày nắng

Một ngày xanh nắng

Một ngày xắng

Một ngày xanh nắng

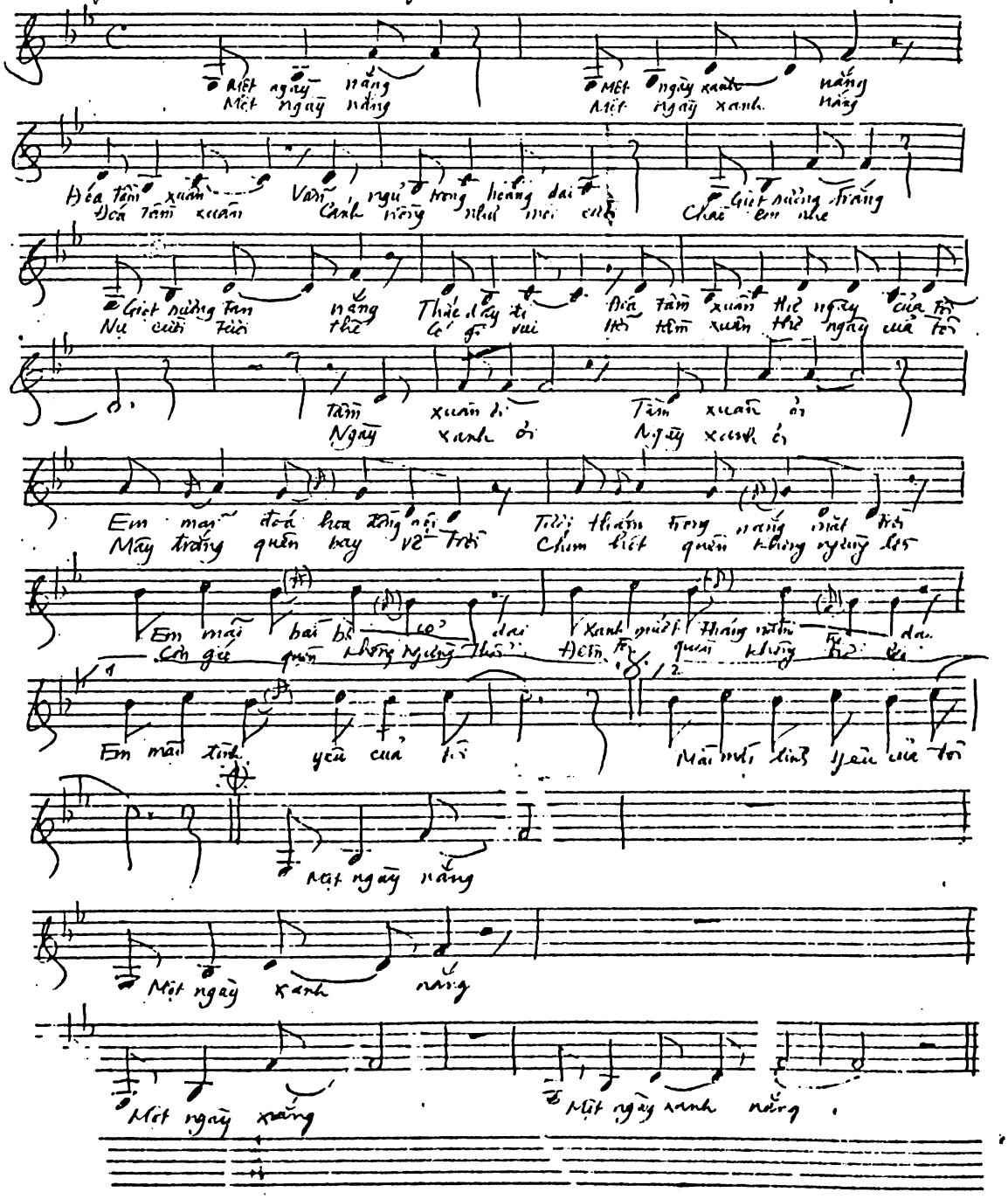

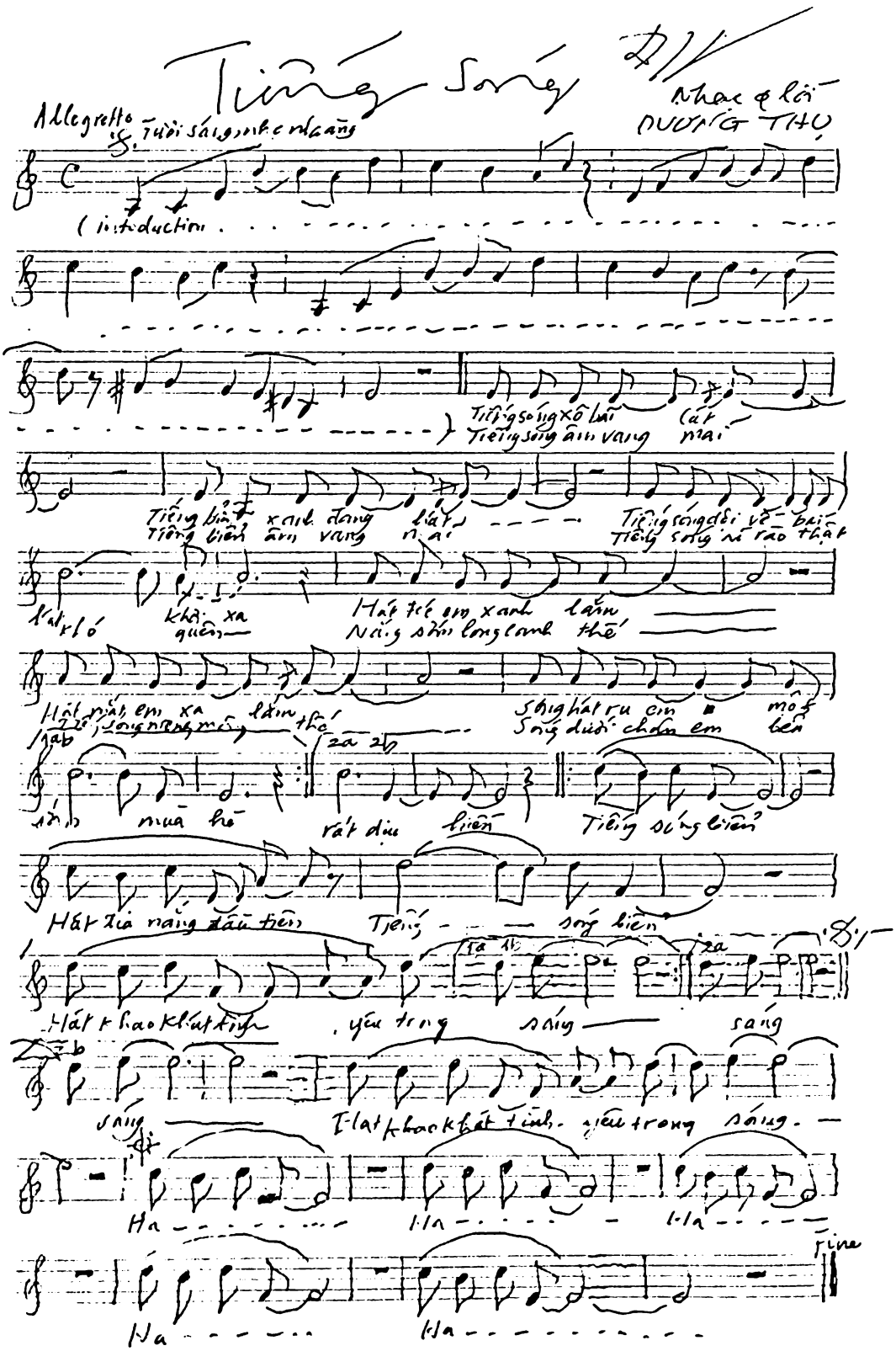

# Tiếng Sóng

Nhạc & lời
DƯƠNG THỤ

Allegretto

Tuổi sáng nhẹ nhàng

(introduction

Tiếng sóng xô bãi cát
Tiếng sóng âm vang mai

Tiếng biển xanh đang hát
Tiếng biển âm vang mai

Tiếng sóng đôi về bãi
Tiếng sóng ni rào thật

Hát khó khơi xa quên
Hát tóc em xanh lắm
Nắng sớm long lanh thế

Hát mắt em xa lắm thế
Tiếng sóng nhẹ mông thế

Sóng hát ru em mộng
Sóng dưới chân em bên

sớm mùa hè
rất dịu hiền
Tiếng sóng biển

Hát tia nắng đầu tiên
Tiếng sóng biển

Hát khao khát tình
yêu trong sáng sáng

sáng
Hát khao khát tình yêu trong sáng

Ha Ha Ha

Ha Ha

Fine

# EM ĐI QUA TÔI

Allegretto ( Buồn man mác và một chút luyến tiếc )

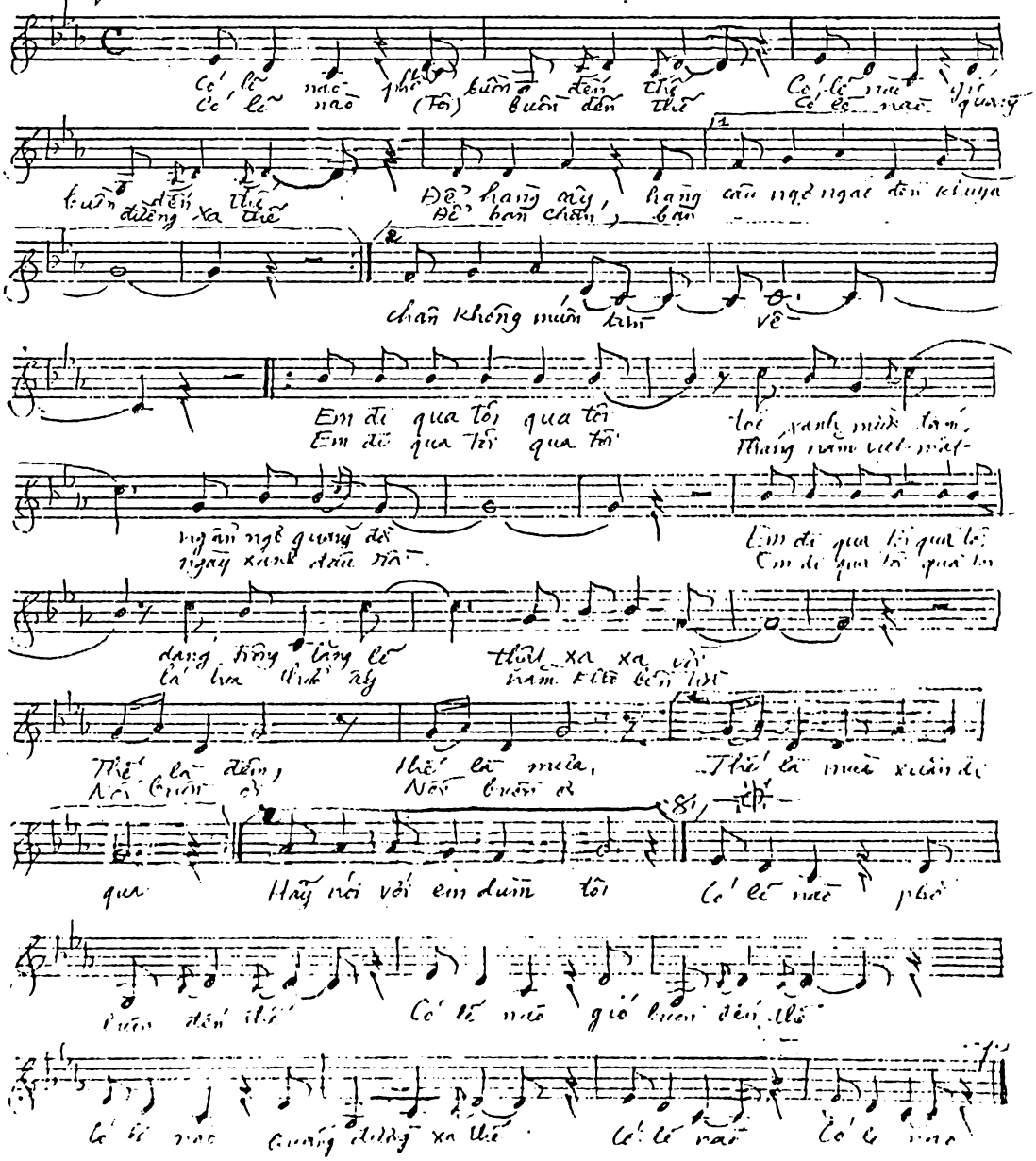

# Biển ngày mưa

(TPHCM-1999)

Nhạc & lời
DƯƠNG THỤ

Allegretto

(1) Biển xa vắng, Chìm trong gió mưa
(2) Biển xa khuất chìm trong gió mưa

Từng con sóng Từng con sóng vỗ bờ Về
Biển vẫn hát Từng con sóng vỗ bờ Bai

tìm trên cát Tình không dấu mờ Bờ cát ướt
tình ca ấy giọng mưa mát lạnh Ngồi trên cát

làm sao có đá tạc vọng phu. ĐK { Mưa dằng tiên
làm sao như đá tạc vọng phu Sao anh không

(ở) biển Mắt ướt hoen mờ biển ướt mưa
(hở) lại Sóng vỗ buồn(tủi) biển thiếu anh

1a, 1b

Sao anh không hẹn vẫn biết ước hẹn chuyện cũ xưa
Gió dấu không lời Vẫn nhớ thương

2a

hoài ngày đêm thôi mai

2b

hoài ngày đêm thôi mai

Biển xa khuất. Chìm trong gió mưa. Biển vẫn hát

Từng con sóng vỗ bờ

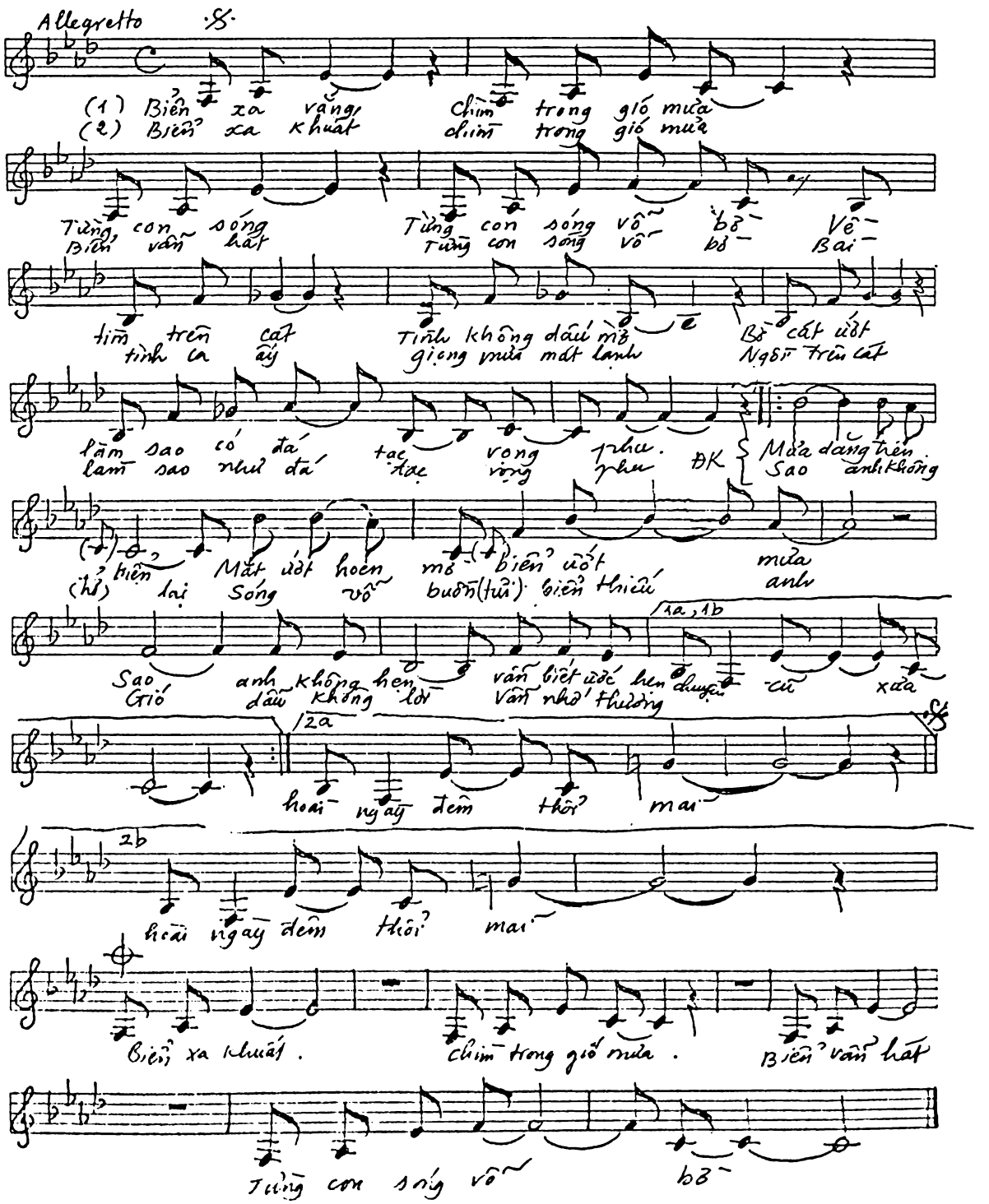

# VẪN HÁT LỜI TÌNH YÊU

Nhạc và lời
DƯƠNG THU

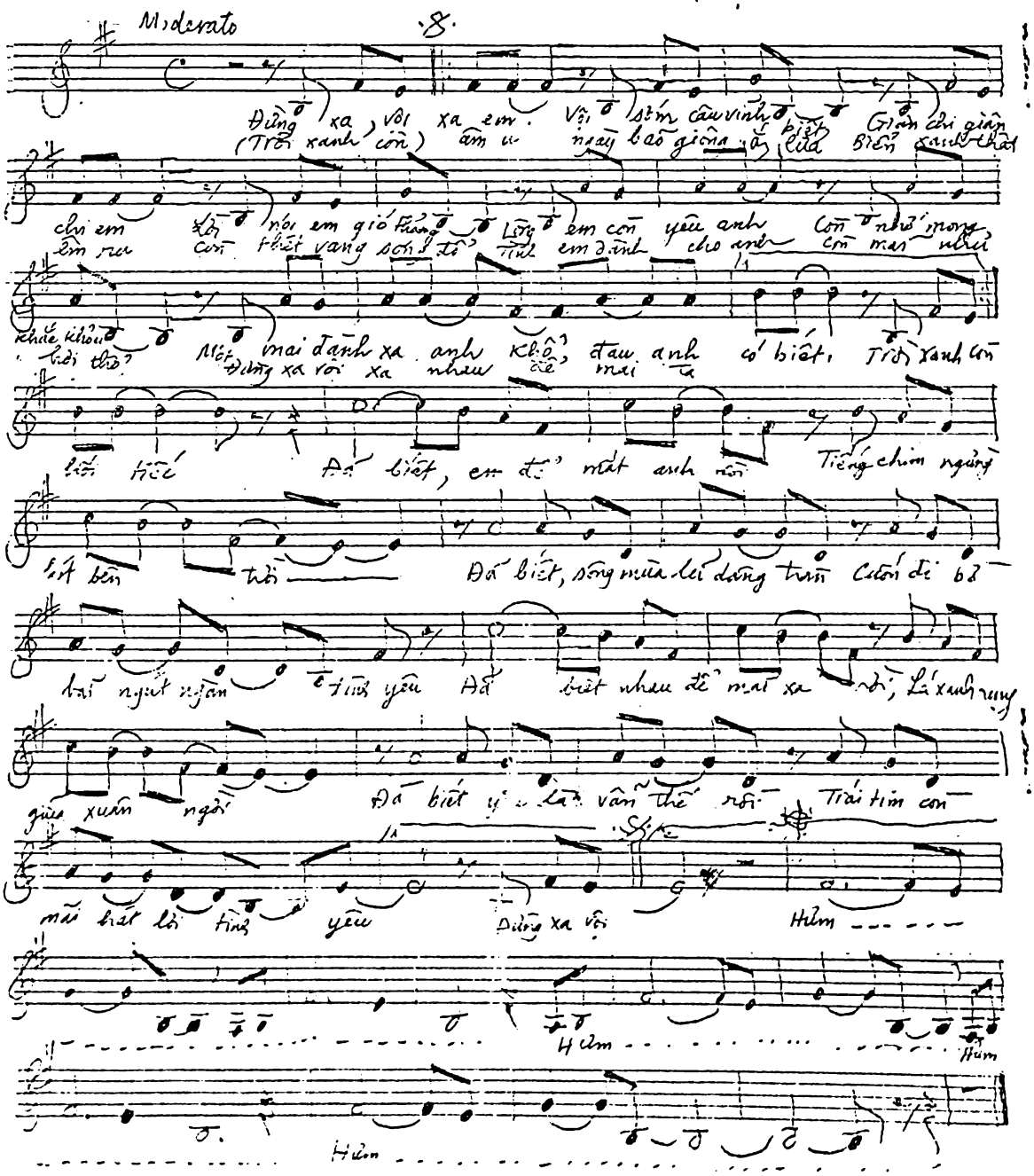

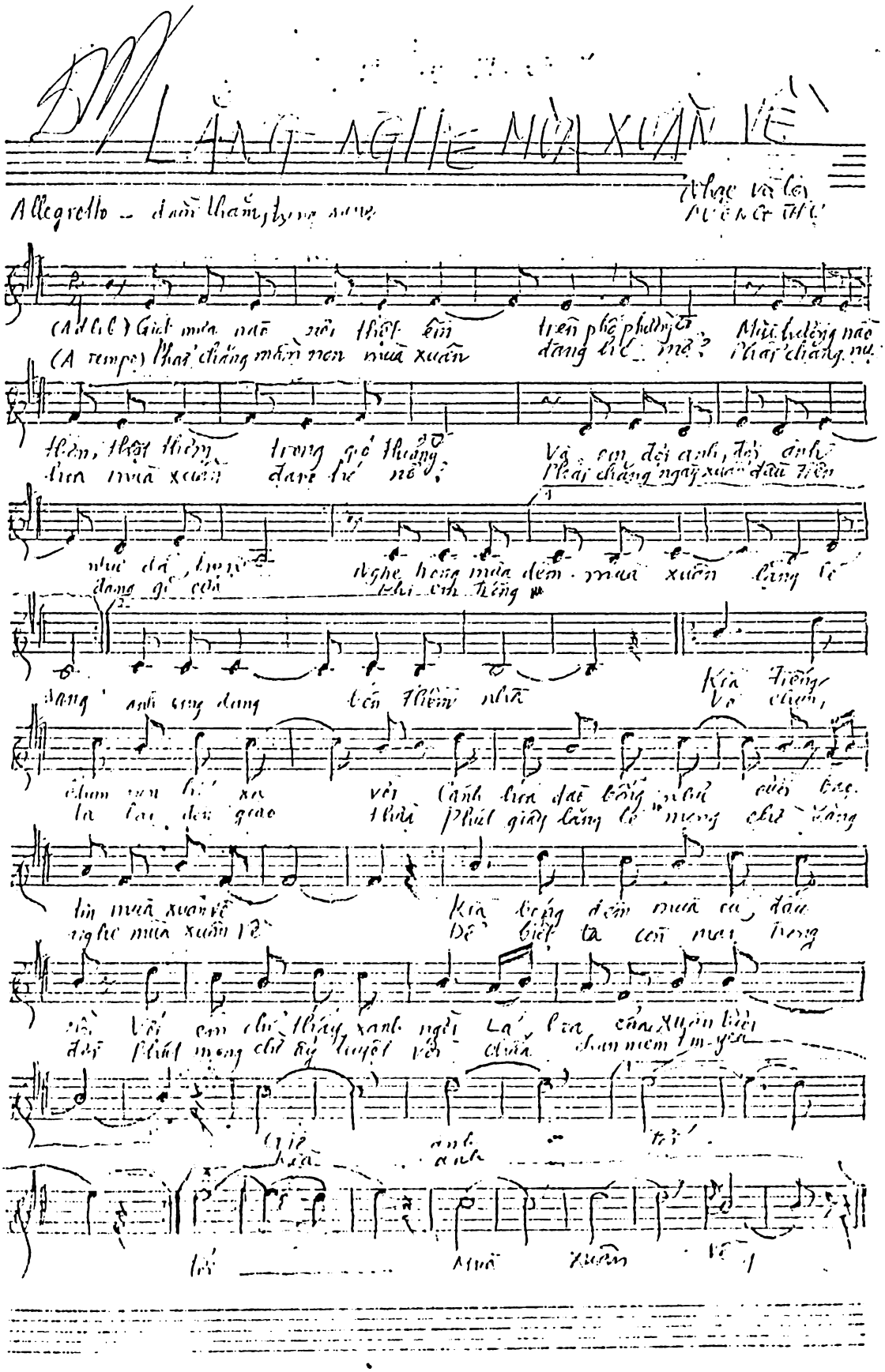

# BÓNG TỐI LY CÀ PHÊ

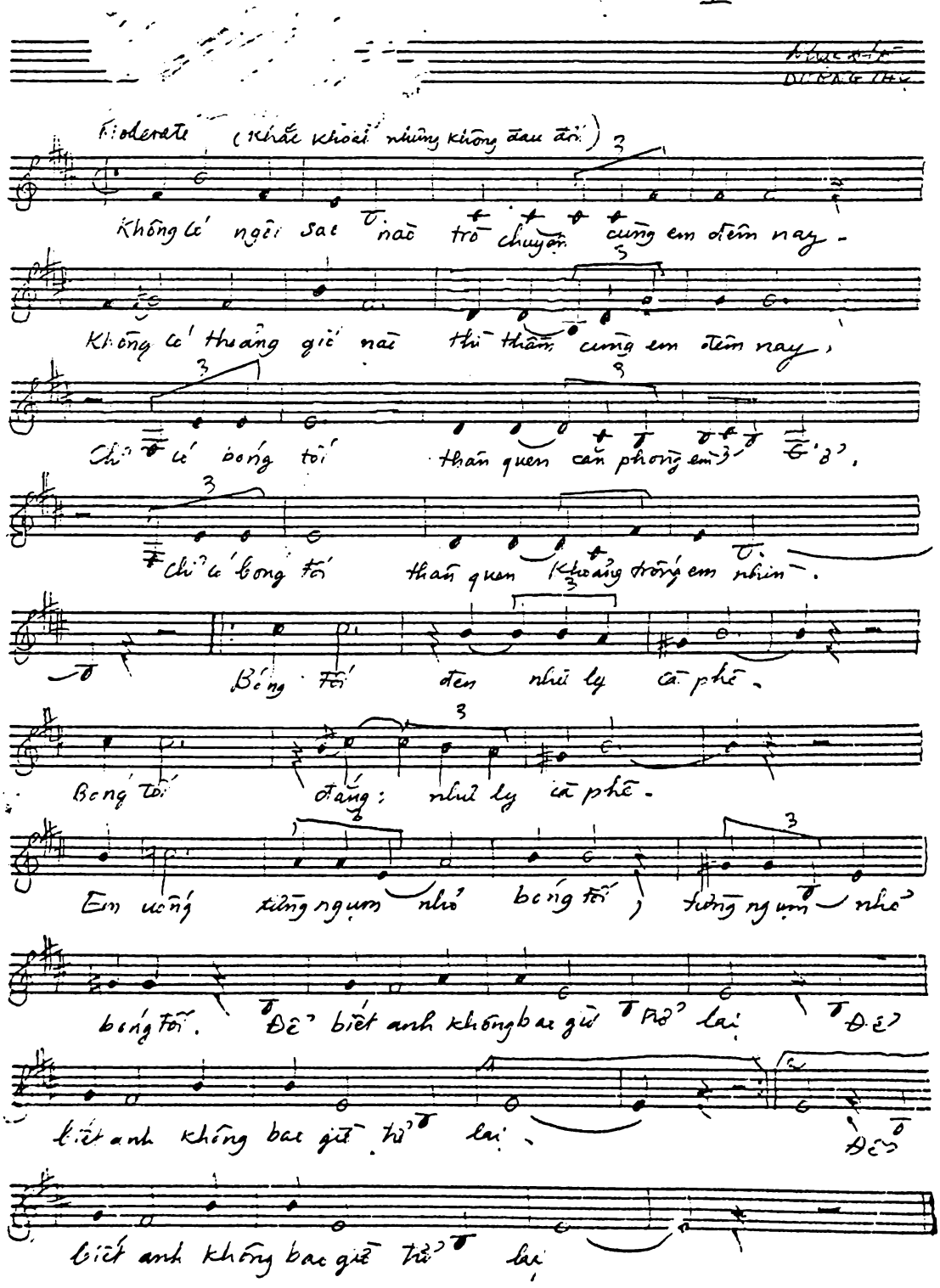

NG BÀI HÁT RU CỦA TÔI No 4

# Bài hát ru mùa đông

(Vũng Tàu 1988)

Nhạc & lời
DƯƠNG THU

Andante - Thương cảm, trong sáng

Mùa đông, Mùa đông Bài hát ru nghe buồn không buồn
Kia mùa, phun rơi Kia tiếng ru em à đi à

không? Bờ đê, bờ đê dài
đi Dòng sông Hồng trôi lặng

mãi những con đường quê đường quê
lẽ tiếng ru về khơi về khơi

Thương con cò trắng bay, lạc lối trong mây trời
Mênh mông những tháng năm Những tháng năm bao thăng trầm

Thương em lanh cóng môi. Bài hát ru nghe xa vời Nhắn
Băng khuâng, những ước mong Những ước mong — âm thầm. Trong

nhủ trời xanh khuất sau làn mây. Nhắn
lời của em hát ru mùa đông Trong

nhủ mùa xuân chớm sau hàng cây
lời mà em hát ru mùa đông

Và đêm và đêm và tiếng ru không thể quên, thể

quên Và em, và em một

sớm mai lên bình yên
bình — yên —

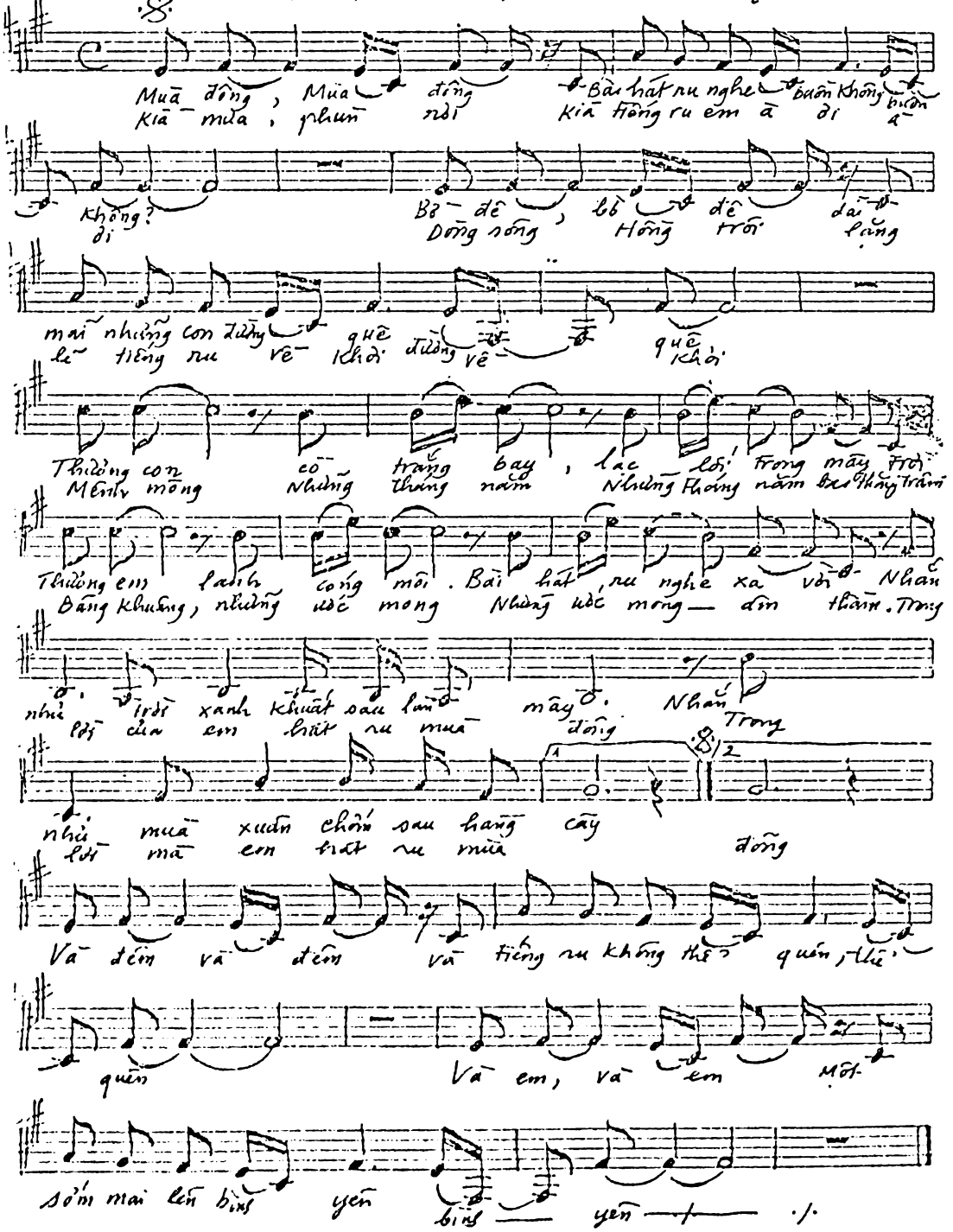

# MONG VỀ HÀ NỘI

Nhạc & lời
DƯƠNG THỤ

Moderato

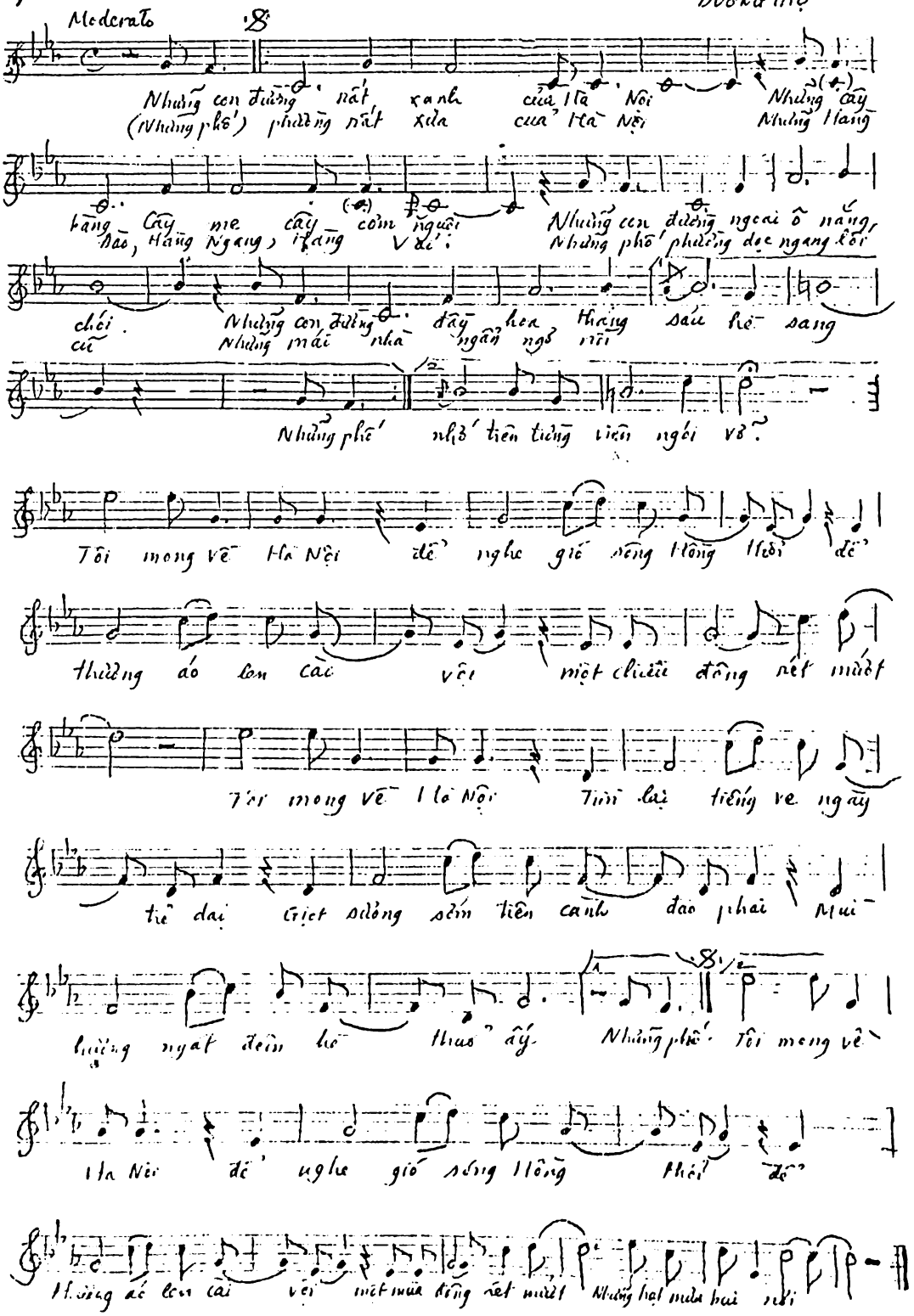

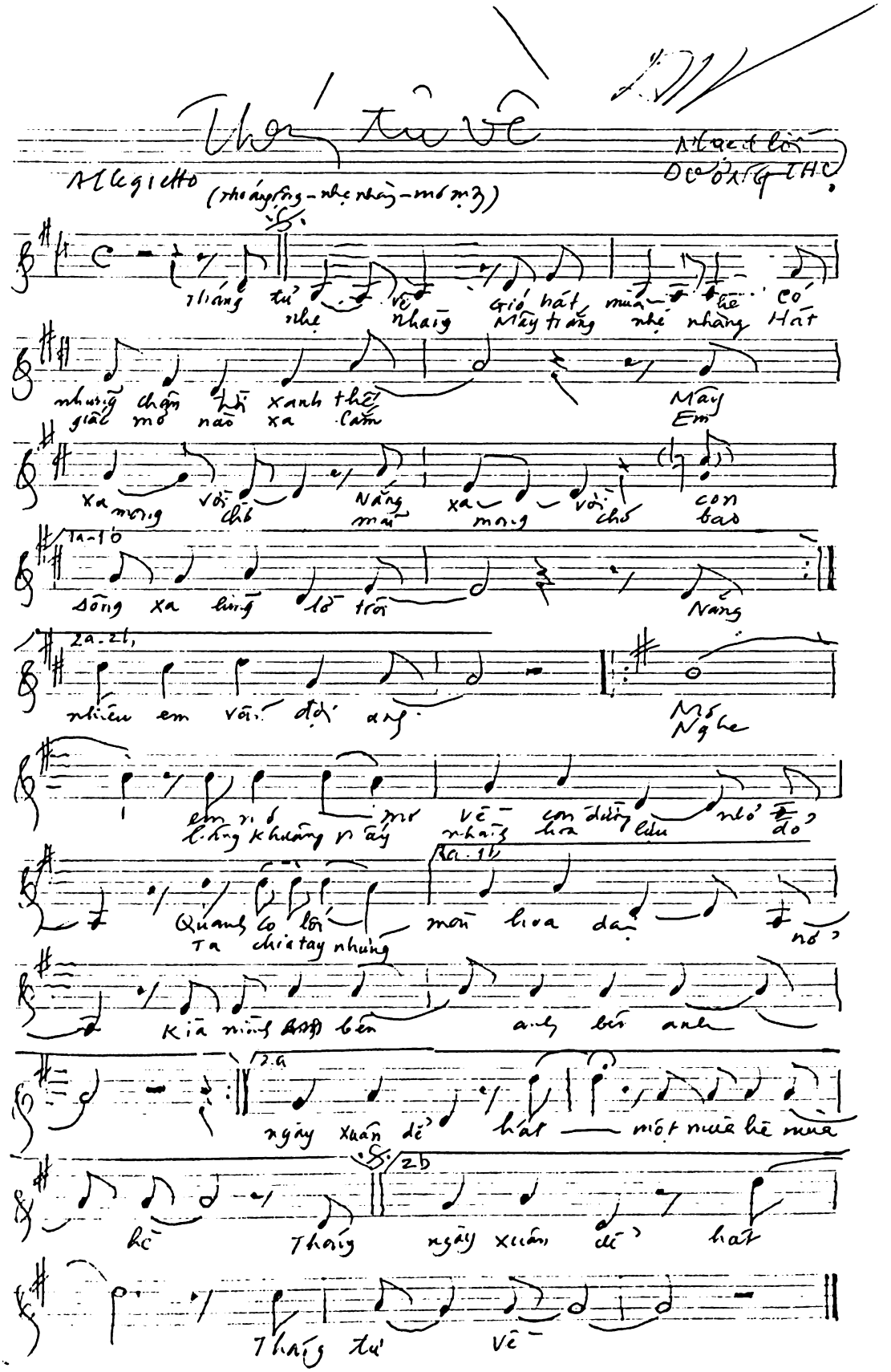
Thư tình về
Nhạc bởi
Allegretto (nhẹ nhàng - nhẹ nhàng - mơ mộng)
Tháng tư về
nhẹ
nhàng
Gió hát mùa hè có
Mây trắng nhẹ nhàng Hát
những chặng đời xanh thế
giấc mơ nào xa
Mây
Em
Xa mong
với
Nắng
mai
xa
mong
với
con
bao
1a-1b
sông xa lòng lỏ trôi
Nắng
2a-2b
nhiều em với đợi ang
Mó
Nghe
em ri ó
không khuâng ri tây
mơ
về
con đường
nhỏ
do?
Quang có lối
Ta chia tay nhưng
mai
hoa
dại
nó?
Kia những bến
anh
bến
anh
2a
ngày xuân để
hát
một mùa hè mùa
hè
Tháng
ngày
xuân
để
hát
Tháng tư
về

# gọi anh

Nhạc & lời
DƯƠNG THỤ

Moderato

Sao chẳng đến cùng em Con sông khuya
(Anh hãy đến cùng) em Con mùa đêm buồn lạnh

lắm. Không thể hát, trong đêm vắng lặng Em chỉ biết thương
lắm Không thể nói khi anh im lặng, Em thầm nhắc lên

anh vô cùng Anh hãy đến

anh trong lòng. Gọi anh, gọi anh

f Gọi anh giữa mùa đông giá lạnh

Để nghe sớm mùa xuân hưng sáng

Gọi anh lúc hè sang nắng đổ

Để nghe sớm mùa thu đầy gió Thương

anh thương anh. Thương anh, thương anh vô cùng

# Cửa sổ mùa đông

(CPHCM-1998)

Nhạc & lời
DUKNG THỤ

Allegretto

Lời 1 { Mùa đông này gió bấc. Mùa đông này lần
Tìm em lần gió bấc Tìm em lần

Khói thuốc Trắng ô cửa sổ mùa
Khói thuốc Những ô cửa sổ mùa

đông mưa Một đời tôi làm thơ
đông mưa Và chỉ riêng mình tôi

Một đời tôi mộng mơ Để rồi đến
Tìm em trong buồn vui Còn em mãi

bây giờ bây giờ xa vời mà thôi

Nghe bâng khuâng mùa đông mùa đông

ô cửa sổ xa vắng Nao nao trong mùa đông mùa đông

em là câu hát buồn Mưa bay đi và câu tình ca

mãi chỉ buồn như thế Tan cơn mơ và em lại xa

Không làm sao giữ lại.

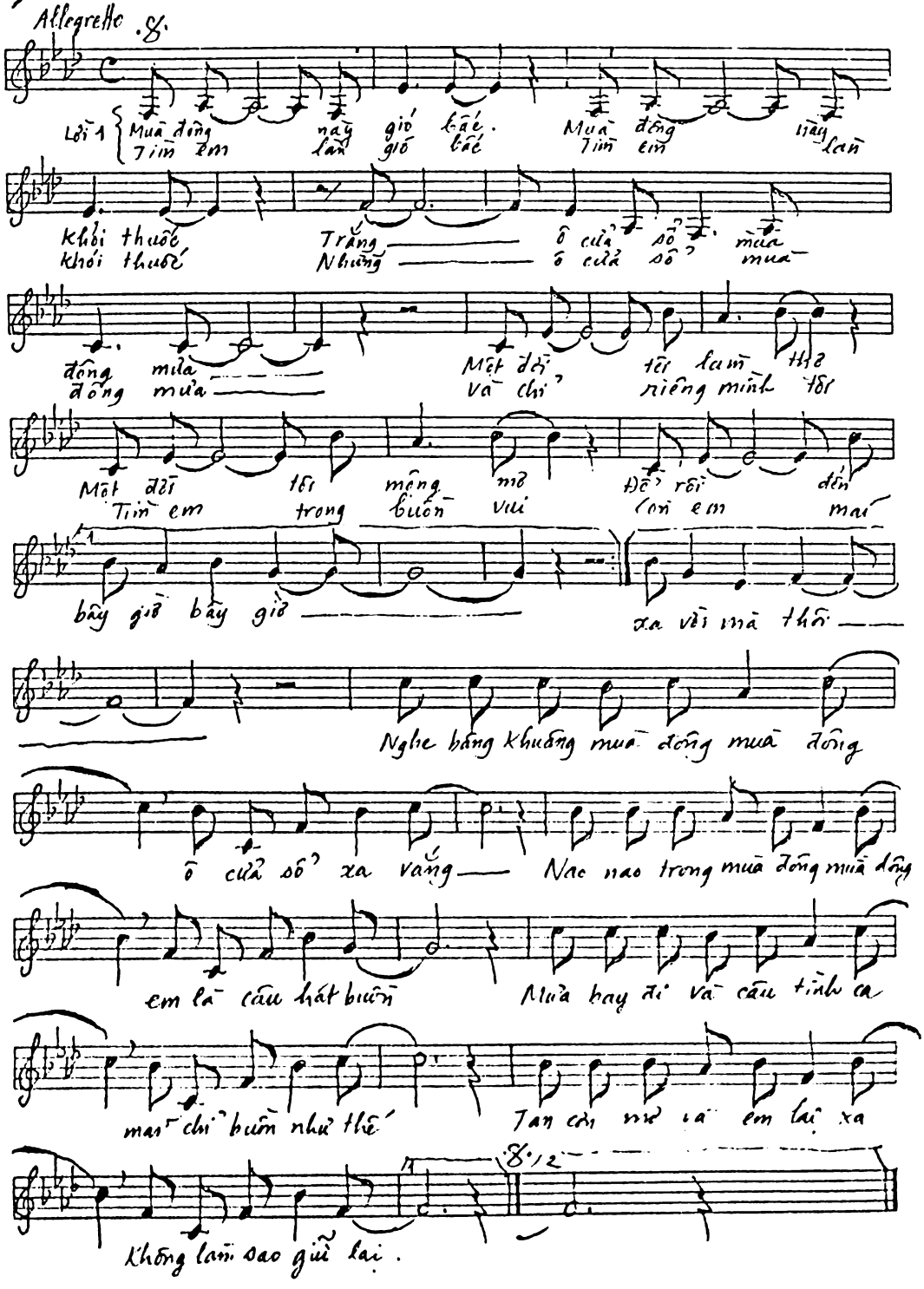

42

# Bây giờ biển mùa đông

(TP HỒ CHÍ MINH - 1999)

Nhạc & Lời
DƯƠNG THỤ

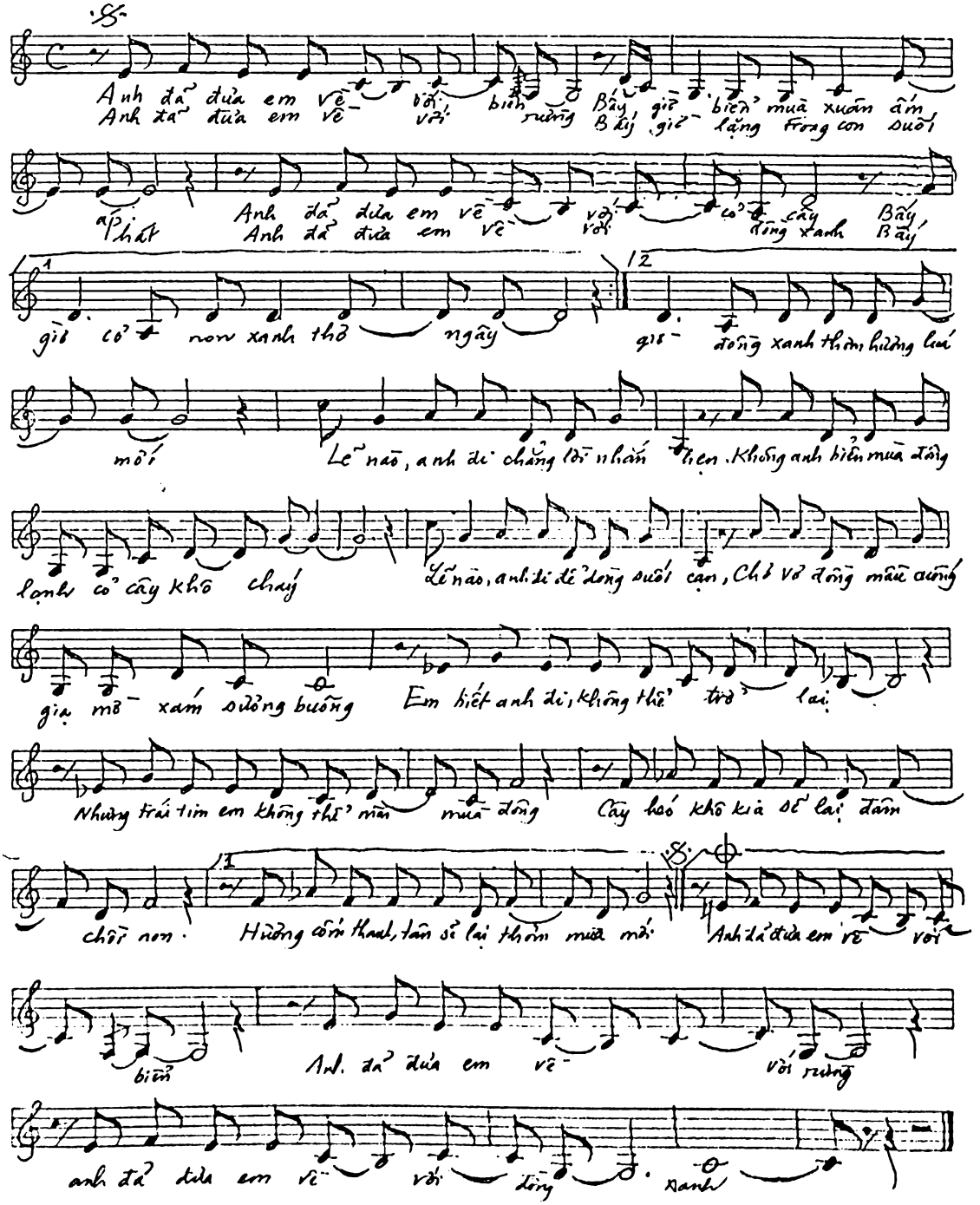

# MỤC LỤC

*Lời nói đầu* 5

## *CÀ PHÊ... MƯA 1*

*TẠP BÚT*

*Viết trong mưa* 10

*HÀ NỘI*

Chè chén vỉa hè Hà Nội 14
Bốn mươi năm Hà Nội 20
La cà cà phê Hà Nội 26
Thư Hà Nội 1 33
Thư Hà Nội 2 36
Phố Hà Nội 41
Khâm Thiên - một Hà Nội khác 46
Đi tìm mùa đông Hà Nội 51
Vỉa hè Hà Nội 55
Thú uống trà của người Hà Nội 59
Từ một góc nhìn khác tôi ước muốn gì? 65
Giấc mơ về Hà Nội 69
Quà Hà Nội 71

*PHỐ*

Ngõ phố và những con hẻm 80
Xa xăm một vùng xanh khơi 85
Rác ở thiên đường 91
Chín mươi ngày và... 94
Nhớ về Hải Phòng 100

Chân dung đô thị và nỗi buồn của tôi 105
Định mệnh của đô thị hiện đại 109

*LÀNG*

Chợ quê xứ Bắc 114
Năm Tý nói chuyện Tuất 119
Sao không trở lại con đường cũ 122
Trở về Núi Đông 125
Tan hội 128
Lan man ký ức bếp 132
Tôi gọi đồng bằng ơi 138
Tôi vẫn mơ về... 143
Giấc mơ có mùi rơm rạ 145
Thương nhớ mười ba 148

*ĐỜI (1)*

Tháng Giêng mưa phùn 154
Sống bằng tai 156
Ngày cũ 158
Tự bạch về tình yêu 164
Cái rét bay lên 167
Về quê ăn Tết 171
Giáng sinh và... tôi 173
Ba đoản khúc cho ngày cận Tết 175
Ngàn lẻ một mùi hương 178
Nơi chốn để trở về 182
Lại Tết 185
Nhà tôi 188

*ĐỜI (2)*

Bài hát thời trang dành cho con mắt 194
Tìm một con đường... Tìm một lối đi... 198
Ước gì 201
Từ tinh tế đến tinh hoa 204
Được sống 207
Sống chậm 209
Khoảnh khắc lụa 212

Trang sức phi vật thể, vô giá nhưng vô hình 215
Lòng tự trọng, còn hay mất 218
Tám mẩu suy nghĩ về giới trẻ và élite trẻ 220
Mơ về... một quán cà phê 227
Nghe trong mưa đêm mùa xuân lặng lẽ sang 232
Mở ngày 237

*NHẠC*

Tôi thuộc về thế kỷ của những giấc mơ bay 242
Sống trẻ và nhạc trẻ 246
Quán cà phê mưa 250
Những bài hát mùa xuân 255
Mùa đông ơi xin ở lại đằng sau 258
Chờ đợi mùa xuân 262
Đánh thức tầm xuân 266
Viết nhạc để được yêu thương 270

*TÔI... TẠP VĂN*

Ghi lại câu chuyện buồn 276
Họa sĩ "Phở" 280
Nhà văn đàn bà 284

## *CÀ PHÊ... MƯA 2*

### CHUYỆN VĂN NGHỆ

*MỘT*

Thương người bay không có chân trời 298
Năm tên tuổi lớn của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại 302
Thương lắm biển mùa đông 307
Kẻ lãng mạn cuối cùng 309
Ai sẽ là Anggun của Việt Nam 312
Giữa phố xá ồn ào 314
Người sang trang - Lê Đạt 317
Hiện tượng Nguyễn Thanh Bình 319
Nguyên Thảo - Người Đà Lạt hát 322
Ý kiến ngắn về những nhân vật mới của làng nhạc Việt Nam 324
Nhận xét nhỏ về Dương Thiệu Tước & Nguyễn Văn Tý 327

Tinna Tình phát hiện của Bài Hát Việt 330
Cuộc gặp lại sau hai mươi mốt năm 336
Nhà văn Nguyên Ngọc, nhân vật ấn tượng nhất của năm 2009 340

*HAI*

Những dòng chảy của bài hát Việt Nam 344
Những mùa xuân của Bài hát Việt Nam 350
Bài Hát Việt, một con đường mới mở 361
Một nửa đoạn đường của sự hình thành 363
Những chàng trai mê nhạc nửa đầu thế kỷ 20 366
Bài hát Việt trên sóng phát thanh những ngày
chiến tranh chống Mỹ cứu nước 369
Trường ca, một thể loại đặc biệt của bài hát Việt Nam 371
Jazz và khuynh hướng thính phòng trong Bài Hát Việt 373
Thập kỷ đầu của bài hát Việt thế kỷ 21 375

*BA*

Ảnh hưởng của nhạc Pop Hồng Kông 380
Bạn có thấy mùa xuân 382
Một chút gì của mùa xuân 386
Bài hát Việt Nam 390
Những élite trong giới Nhạc trẻ Việt 393
Lúc ấy và bây giờ 396
Nhạc là cái gì vậy? 400
Viết nhân lá thư phản hồi của Lê Minh Sơn 404
Hội nhập âm nhạc 406
Tản mạn về bản sắc Việt và các nhạc sĩ trẻ 409
Hãy đối thoại, đừng phủ nhận 413
Làm mới: Sáng tạo và xuyên tạc 416
Mùa xuân nói chuyện hội nhập âm nhạc 418
Nhạc phổ thơ 422
Dấu ấn người trở về 425
Nhạc sĩ trẻ - Thế hệ hội nhập 429
Ý kiến của Dương Thụ về việc đạo nhạc
của nhóm nhạc Rock Ngũ Cung 434

# *CÀ PHÊ... MƯA 3*

## TRÒ CHUYỆN

*PHỎNG VẤN*


Cuộc trò chuyện đầu năm 440
Trả lời câu hỏi phỏng vấn của nhà văn Nguyễn Viện 444
Trả lời phỏng vấn báo Điện ảnh Kịch trường 452
Trả lời phỏng vấn báo Phong cách Việt 457
Trả lời phỏng vấn báo Tiền Phong 462
Trả lời phỏng vấn báo Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh 467
Trả lời phỏng vấn Tạp chí Truyền hình 469
Trả lời phỏng vấn báo Sài Gòn Tiếp thị 474
Trả lời phỏng vấn Tạp chí Truyền hình 478
Trả lời phỏng vấn báo Người Lao động 481
Nhận diện đời sống nhạc Việt với nhạc sĩ Dương Thụ 484
Trả lời phỏng vấn báo mạng Giai Điệu Xanh 489
Trả lời phỏng vấn VnExpress 492
Trả lời phỏng vấn của phóng viên Nhật Lệ - báo Lao động 497
Nhạc sĩ Dương Thụ và những cảm xúc mùa xuân 503
Trả lời phỏng vấn báo Điện ảnh Kịch trường 506
Trả lời phỏng vấn báo Sài gòn Tiếp thị 511
Cuộc trò chuyện tháng Năm 515
Trả lời phỏng vấn VnExpress 519
Trả lời phỏng vấn báo Nông thôn Ngày nay 524
Trả lời câu hỏi phỏng vấn của báo Thanh niên 527
Trả lời phỏng vấn chương trình "Gõ cửa ngày mới" của VTV1 534
Mất sự say mê là mất tất cả 539
Trả lời câu hỏi phỏng vấn thăm dò của VTV 545
Trả lời phỏng vấn Tạp chí Thời trang Trẻ số Tết 2008 548
Một góc nhìn khác về ca sĩ Hồ Ngọc Hà 554
Trả lời phỏng vấn báo Thể thao & Văn hóa Cuối tuần 556
Trả lời phỏng vấn báo Thanh niên Daily 559
Trả lời phỏng vấn báo mạng VietNamNet 562
Trả lời phỏng vấn báo Thanh niên Giải trí Cuối tuần 566
Nữ quyền trong âm nhạc 570
Trả lời phỏng vấn báo Doanh nhân Sài Gòn Cuối tuần 573
Về chương trình Hòa nhạc VietNamNet 2009 579

Trả lời phỏng vấn báo Hoa Học Trò 587
Trả lời phỏng vấn báo mạng VietNamNet 592
Trả lời phỏng vấn báo mạng VietNamNet 597
Năm con Hổ - đối thoại về Thủ lĩnh 601
Bàn tròn điện ảnh - báo Tuổi trẻ 2010 605

*ĐỐI THOẠI*

Tự bạch của người đối thoại 610
Đối thoại với Lê Hoàng 611
Dương Tường-Dương Thụ: đối thoại tình yêu 618
Đối thoại với Nguyễn Mỹ Linh 625
Đối thoại với Nguyễn Cường 632
Đối thoại với Phó Đức Tùng 640
Hầu chuyện anh Hoàng Cầm 649
Trò chuyện với họa sĩ Trần Lưu Hậu: Nghệ thuật không tuổi 665
Đối thoại với Thanh Sơn 674
Trò chuyện với luật sư Ngô Tiến Nhân về bài viết của họa sĩ Nguyễn Thanh Bình trên báo Thể thao & Văn hóa cuối tuần: "Người Việt Nam có sáng tạo hay không?" 683
Việt Nam có nhạc Rock hay không? 688

## *PHỤ BẢN*

(Mười bốn bản thảo bài hát của Dương Thụ)

Cho em một ngày
Đánh thức tầm xuân
Tiếng sóng
Em đi qua tôi
Biển ngày mưa
Vẫn hát lời tình yêu
Lắng nghe mùa xuân về
Bóng tối ly cà phê
Bài hát ru mùa đông
Mong về Hà Nội
Tháng Tư về
Gọi anh
Cửa sổ mùa đông
Bây giờ biển mùa đông

# CÀ PHÊ... MƯA

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRUNG TRUNG ĐỈNH
Chịu trách nhiệm bản thảo
PHẠM SÔNG HỒNG

| | |
|---|---|
| Biên tập | Minh Phước |
| Biên tập viên Nhã Nam | Hồng Minh |
| Thiết kế bìa | Đỗ Hữu Chí |
| Trình bày | Hồng Nhung |
| Sửa bản in | Vũ Minh |

**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel: 04 38222135 | Fax: 04 38222135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

**CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM**
1B/IF1 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04 35146875 | Fax: 04 35146965
Website: www.nhanam.vn
Email: nhanambook@vnn.vn
**Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh**
Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 38479853 | Fax: 08 38443034
Email: nhanamhcm@hcm.fpt.vn

In 2.000 cuốn, khổ 16x24cm tại Công ty CP In Truyền thông Việt Nam. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 624-2010/CXB/36-47/HNV và quyết định xuất bản số 516/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 02.07.2010. In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2010.

Hiện nay trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

*"Thuở nhỏ tôi là 'con mọt sách', lớn lên tôi hiểu cuốn sách lớn nhất là cuộc đời và tôi đã 'đọc' nó. Những bài báo tập hợp trong cuốn sách là kết quả của sự 'đọc' đó. Tôi viết là do được đặt bài, được phỏng vấn chứ không chủ động,vì thế khi đọc lại vẫn lấy làm tiếc, vì mình còn có rất nhiều điều để nói, muốn nói. Có lẽ sau này khi không còn làm nhạc được nữa tôi sẽ viết chăng? Viết không phải để làm nhà văn mà để gần hơn với mọi người bằng những điều mình đã sống qua, đã hiểu, đã yêu, đã buồn bã và đau khổ.*

*Người ta nói viết là để đi tìm bạn, tôi nghĩ đó là một ý kiến xác đáng. Thật hạnh phúc khi cuốn sách có được người đọc, dù người đọc nó có thể không nhiều."*

***Dương Thụ***

nhã nam
www.nhanam.vn
MUA BÁN SÁCH GIẢ
LÀ GIẾT CHẾT
SÁCH THẬT
Giá: 135.000đ
NGUYỆT LINH-GÁC2-5DINH LỄ
100,000
021000363
13535 cà phê mua